

VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG
TOÀN TẬP
TẬP I
1924-1930

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2002

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

LÊ KHẢ PHIÊU	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN VĂN AN	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
TRẦN NHÂM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

PHAN DIỄN	Trưởng ban
HÀ ĐĂNG	Phó Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	Thành viên
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP I

ĐỨC VƯỢNG, NGUYỄN QUÝ (đồng Chủ biên)
HOÀNG BẠCH YẾN
TRẦN BÍCH HẢI
PHẠM THỊ VỊNH
NGUYỄN XUÂN ỚT

LỜI GIỚI THIỆU BỘ VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP

Từ năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam bước lên vũ đài chính trị, gánh vác sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam, phấn đấu vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Kể từ đó, dân tộc ta đã làm nên những chiến công rạng rỡ, viết tiếp những trang sử vàng chói lọi.

Trên 70 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng đã để lại khối lượng văn kiện đồ sộ, phong phú, phản ánh cuộc đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, kiên cường, sáng tạo của đồng bào và các chiến sĩ cộng sản, kết tinh nhiều giá trị lý luận, tư tưởng và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của Đảng và nhân dân.

Do yêu cầu của công tác nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền, giới thiệu lịch sử Đảng và tổng kết kinh nghiệm hoạt động của Đảng, từ những năm 60, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương đã tiến hành sưu tầm tài liệu, xây dựng bản thảo và xuất bản Văn kiện Đảng, từ thời kỳ hoạt động của các tổ chức tiền thân của Đảng đến tháng 7-1954. Tiếp đó, Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương và một số cơ quan đã xuất bản một số tập văn kiện Đảng theo các chuyên đề.

Việc công bố các tập văn kiện trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục, huấn luyện, tổng kết lý luận và thực tiễn của Đảng. Song công tác xây dựng bản thảo và xuất bản chưa được quản lý và chỉ đạo thống nhất, thiếu liên tục và hệ thống.

Đến nay, do yêu cầu phát triển của nhiều lĩnh vực công tác đảng, của nhiều ngành khoa học xã hội và nhân văn, của công tác đối nội và đối ngoại, việc công bố rộng rãi văn kiện Đảng càng trở nên cấp thiết; mặt khác, kết quả sưu tầm, xác minh, giám định văn kiện Đảng trong những năm qua cũng đã bổ sung nhiều văn kiện, làm sáng tỏ nhiều sự kiện, nhiều vấn đề lịch sử, tạo điều kiện cho việc xuất bản tương đối đầy đủ bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập*.

Đáp ứng những yêu cầu trên, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (khoá VII) đã chủ trương xuất bản *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Tiếp đó, Ban Bí thư (khoá VII) đã ra Quyết định số 101/QĐ/TW, ngày 12-1-1995 và Bộ Chính trị (khoá VIII) ra Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 3-2-1997 về việc xuất bản bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập*, từ thời kỳ hoạt động của các tổ chức tiền thân của Đảng trở đi.

Đây là lần đầu tiên ở nước ta xuất bản bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập*, một bộ sách lớn trong di sản tư tưởng - lý luận của dân tộc mà tác giả là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mục đích xuất bản bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* lần này là công bố tương đối đầy đủ các văn kiện Đảng, qua đó góp phần phản ánh một cách khách quan quá trình hình thành, phát triển của Đảng và tiến trình cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo; làm sáng tỏ hơn bản chất cách mạng và tinh thần sáng tạo của Đảng ta, vai trò và công lao to lớn của Đảng trong lịch sử cách mạng của dân tộc. Với bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tất cả những người cần nghiên cứu và sử dụng văn kiện Đảng đều có thể dễ dàng tìm thấy những tài liệu chính thức và xác thực. Cũng từ các văn kiện Đảng, vốn gắn liền với hoạt động cách mạng của Đảng và nhân dân, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích cho hiện tại và tương lai trên mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng.

Với những tri thức phong phú về lý luận và thực tiễn, *Văn kiện Đảng Toàn tập* có thể giúp các cơ quan lãnh đạo Đảng kế thừa, bổ sung và phát triển đường lối của Đảng cho phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Việc xuất bản *Văn kiện Đảng Toàn tập* nhằm cung cấp những tư liệu lịch sử xác thực, có hệ thống cho công tác nghiên cứu lý luận, nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng, cho công tác tuyên truyền, giáo dục và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về những tri thức và kinh nghiệm chính trị, về truyền thống và đạo đức cách mạng, về lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc và tinh thần quốc tế trong sáng của những người cộng sản Việt Nam.

Công bố các văn kiện Đảng cũng là để cung cấp một nguồn tư liệu chứa đựng những thông tin chân thực, chống lại những luận điệu xuyên tạc, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ hơn hoạt động của Đảng và phong trào cách mạng của nhân dân, đồng thời cũng giới thiệu với bạn bè quốc tế về lịch sử vẻ vang và những bài học kinh nghiệm của Đảng ta.

Yêu cầu của việc xuất bản *Văn kiện Đảng Toàn tập* là trung thực, chính xác, khách quan, tương đối đầy đủ, toàn diện, có hệ thống, bảo đảm tính khoa học và tính lịch sử.

Phạm vi văn kiện Đảng được xuất bản bao gồm các văn kiện do cấp trung ương ban hành kể từ thời kỳ hoạt động của các tổ chức tiền thân Đảng trở đi. Đó là các văn kiện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mệnh Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng (Đảng Cộng sản Đông Dương), An Nam Cộng sản Đảng (Đảng Cộng sản An Nam), Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Tiếp theo là các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị cán bộ Trung ương, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, văn kiện của các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương và văn kiện của Ban Thường vụ Trung ương, Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị, Thường trực Bộ Chính trị - Ban Bí thư, Trung ương Cục miền Nam, một số văn kiện quan trọng của các xứ uỷ.

Đưa vào bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* còn có một số tác phẩm quan trọng và tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các Tổng Bí thư về đường lối, chủ trương của Đảng trong các thời kỳ cách mạng.

Ngoài các loại văn kiện trên, một số tài liệu quan trọng khác có quan hệ chặt chẽ với hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam như tài liệu của Quốc tế Cộng sản, thông báo về hội đàm đối ngoại của Đảng, lời chào mừng và tham luận tại các Đại hội Đảng,... được công bố trong phần Phụ lục.

Do điều kiện Đảng phải trải qua những thời kỳ hoạt động bí mật, điều đó đã ảnh hưởng đến tình trạng của văn kiện Đảng, gây ra nhiều khó khăn, phức tạp trong việc sưu tầm, giám định, dịch thuật và xử lý nhiều văn kiện. Một khối lượng khá lớn văn kiện Đảng là các tài liệu đánh máy, in thạch, viết tay bằng nhiều thứ tiếng: Việt, Pháp, Trung Quốc, Nga, Anh, Đức. Sự khác nhau giữa các bản cùng một văn kiện cũng thường xảy ra, trong đó có cả những ngôn từ, ngày thành lập và tên gọi của một số tổ chức. Trong hoàn cảnh ấy, công tác xây dựng bản thảo đòi hỏi rất nhiều công sức, trí tuệ, theo nguyên tắc tôn trọng văn bản gốc. Các dị bản văn kiện đều được giám định theo phương pháp văn bản học. Các văn kiện nguyên gốc tiếng Việt, nhưng hiện nay chưa sưu tầm được mà chỉ có bản dịch ra tiếng nước ngoài, thì được dịch ra tiếng Việt và cố gắng thể hiện bằng ngôn ngữ thường dùng ở các văn kiện Đảng cùng thời. Loại văn kiện đó chủ yếu là các báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gửi Quốc tế Cộng sản, các văn kiện Đảng do cơ quan an ninh của chính quyền thuộc địa thu giữ và dịch ra tiếng Pháp.

Các văn kiện Đảng được sắp xếp và xuất bản theo trình tự thời gian kể từ các tổ chức tiền thân của Đảng trở đi.

Để tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu văn kiện Đảng, các sự kiện, tổ chức, nhân vật xét thấy cần phải chú thích, đều được chú thích ngắn gọn. Cùng một chú thích có thể tìm thấy ở các tập khác nhau, nhằm giúp bạn đọc khỏi mất thời gian tra cứu.

Trong bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập*, bạn đọc sẽ bắt gặp một số tên gọi tổ chức khác với tên thường dùng trước đây hoặc một số sự kiện được đính chính, đó đều là kết quả của việc nghiên cứu, giám định dựa trên những thông tin xác thực, tin cậy và những tài liệu lưu tại

Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

Trong nhiều văn kiện Đảng, chủ yếu là các văn kiện ban hành trước Cách mạng Tháng Tám, có một số từ viết không phù hợp với cách viết thông dụng như dùng chữ k thay cho chữ c, chữ z thay cho chữ d... nay được biên tập đúng với cách viết thông dụng. Những danh từ mà nghĩa của nó đã thay đổi hoặc hiện nay không dùng nữa, thì vẫn giữ nguyên và giải nghĩa.

Văn kiện Đảng Toàn tập là một bộ sách lớn, một khối lượng tư liệu đồ sộ, được xử lý bằng các phương pháp khoa học. Nó đánh dấu và ghi nhận một bước phát triển mới của công tác nghiên cứu văn bản và nghiên cứu lịch sử Đảng.

Có thể nói, hơn 70 năm qua, cách mạng Việt Nam có bao nhiêu nhiệm vụ phải thực hiện và bao nhiêu vấn đề cần giải quyết, thì đều được văn kiện Đảng đề cập đến. Theo đó, *Văn kiện Đảng Toàn tập* phản ánh con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Từ bước khởi đầu của quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định rõ mục tiêu của cách mạng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu cơ bản lâu dài của cách mạng xuyên suốt lịch sử, xuyên suốt bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập*, thể hiện nhất quán và kiên định từ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đến Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dù cho việc thực hiện mục tiêu đó phải trải qua biết bao chặng đường, biết bao hy sinh, gian khổ và thử thách, trước nhiều biến động và thay đổi to lớn của tình hình trong nước và quốc tế.

Văn kiện Đảng Toàn tập chỉ rõ quá trình hình thành, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, một chính đảng kiểu mới, được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc cách mạng và khoa học, mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc. Qua đó, cũng có thể nhận biết vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất lãnh đạo

cách mạng, và Hiến pháp - đạo luật cơ bản của nước nhà - đã ghi nhận vai trò, trách nhiệm lãnh đạo đó của Đảng.

Trên con đường đấu tranh lâu dài của Đảng, mỗi chặng đường có những chiến lược cách mạng, những mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng cụ thể do Đảng ta vạch ra và chỉ đạo thực hiện. Cần đặt vào hoàn cảnh lịch sử cách giải quyết của Đảng ở từng thời kỳ để nghiên cứu *Văn kiện Đảng Toàn tập*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng viết: lịch sử Đảng ta là cả một pho lịch sử bằng vàng. Một trong những chất liệu quan trọng nhất tạo nên pho sử đó chính là văn kiện Đảng, được tập hợp trong bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* từ thời kỳ hoạt động của các tổ chức tiền thân của Đảng trở đi. Việc xuất bản bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* là thành quả lao động của một đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học và nghiệp vụ trong việc sưu tầm, dịch thuật, xác minh, biên tập và xuất bản. Mặc dù công tác biên tập đã có nhiều cố gắng, song chắc chắn vẫn không tránh khỏi thiếu sót.

Nhân dịp xuất bản lần thứ nhất bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Hội đồng xuất bản chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các cơ quan, các nhà nghiên cứu và đội ngũ cán bộ biên tập đã tích cực đóng góp tư liệu, công sức để xây dựng bản thảo và xuất bản. Mong rằng bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* sẽ đáp ứng yêu cầu của bạn đọc.

Tháng 9 năm 1998
HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN
VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 1

Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập I, giới thiệu các văn kiện thời kỳ hoạt động của các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, gồm một số tác phẩm của đồng chí Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam; những chính cương, tuyên ngôn, điều lệ, thông đạt, tuyên đạt, tuyên cáo, đảng chương, báo chí cách mạng, thư, truyền đơn... của các tổ chức: "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" (Hội Việt Nam Cách mạng đồng chí, Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội), "Tân Việt Cách mệnh Đảng", "Đảng Cộng sản Đông Dương" (Đông Dương Cộng sản Đảng), "An Nam Cộng sản Đảng" (Đảng Cộng sản An Nam), "Đông Dương Cộng sản Liên đoàn". Những văn kiện này viết từ năm 1924 đến đầu năm 1930 trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngoài ra, còn có một số văn kiện liên quan trực tiếp đến các tổ chức cách mạng và cộng sản ở Đông Dương từ năm 1925 đến năm 1929, trong đó có một số văn kiện của Quốc tế Cộng sản.

"Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập vào năm 1925, là tổ chức yêu nước và cách mạng đầu tiên ở nước ta chủ trương trước làm cách mạng giải phóng dân tộc, sau làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những văn kiện của Hội có giá trị quan trọng góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam và chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho việc thành lập một đảng Mác - Lênin ở nước ta.

"Tân Việt Cách mệnh Đảng" là một tổ chức yêu nước và cách mạng, tuyên bố đi theo đường lối của "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên".

Ba tổ chức cộng sản: "Đảng Cộng sản Đông Dương" (Đông Dương Cộng sản Đảng), "An Nam Cộng sản Đảng" (Đảng Cộng sản An Nam), "Đông Dương Cộng sản Liên đoàn" đều khẳng định theo chủ nghĩa Mác - Lênin; thừa nhận đường lối của Quốc tế

Cộng sản; khẳng định tính tất yếu về vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân; khẳng định chủ nghĩa cộng sản là mục tiêu vươn tới của nhân dân Việt Nam; khẳng định con đường đấu tranh của nhân dân Việt Nam là đánh đổ đế quốc và phong kiến, thực hiện giải phóng dân tộc và đem lại ruộng đất cho nông dân, tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau khi thành lập, các tổ chức cộng sản đi vào vận động công nhân, nông dân, trí thức... làm cách mạng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin trong Đảng và quần chúng, xây dựng và phát triển tổ chức.

Trong một nước có ba tổ chức cộng sản tranh giành ảnh hưởng trong công nhân, nông dân, trí thức,... thiếu sự nhất trí trong lãnh đạo, chỉ đạo, gây trở ngại cho phong trào cách mạng chung của cả nước. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho cách mạng Việt Nam là phải có một chính đảng cộng sản của giai cấp công nhân thống nhất trong cả nước.

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã đáp ứng được yêu cầu đó bằng việc thống nhất các tổ chức cộng sản trong cả nước lại, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Đến đây, ba tổ chức cộng sản đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình, tình nguyện đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Các văn kiện trong tập này lấy từ nguyên bản tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Đức; có nhiều chữ viết tắt, tiếng cổ, tiếng nước ngoài, tên người, tên tổ chức. Chúng tôi đã cố gắng bảo đảm độ chính xác cả về văn bản lẫn giải nghĩa. Dù sao, những văn kiện này đã viết cách đây hơn 70 năm, nhiều bản đã bị mờ, rách, gây rất nhiều khó khăn trong quá trình sưu tầm, đối chiếu, xác minh, giải nghĩa, cho nên khó tránh được những thiếu sót. Mong được sự góp ý phê bình của bạn đọc.

Tháng 9 năm 1998

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**MỘT SỐ TÁC PHẨM
CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ÁI QUỐC**

PHÁT BIỂU TẠI PHIÊN HỌP THỨ 22 ĐẠI HỘI LẦN THỨ V QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Ngày 1-7-1924

Thưa các đồng chí, tôi chỉ xin bổ sung những ý kiến phê bình của đồng chí Manuinxki¹⁾ về chính sách của chúng ta trong vấn đề thuộc địa. Nhưng trước khi đi vào thực chất của vấn đề, tôi thấy nên đưa ra một vài con số thống kê về thuộc địa. Điều này sẽ giúp chúng ta thấy rõ hơn tất cả tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa.

Các nước	Chính quốc		Thuộc địa	
	Diện tích (km ²)	Dân số	Diện tích (km ²);	Dân số
Anh	151.000	45.500.000	34.910.000	403.600.000
Pháp	536.000	39.000.000	10.250.000	55.600.000
Mỹ	9.420.000	100.000.000	1.850.000	12.000.000
Tây Ban Nha	504.500	20.700.000	371.600	853.000
Ý	286.600	38.500.000	1.460.000	1.623.000
Nhật Bản	418.000	57.070.000	288.000	21.249.000
Bỉ	29.500	7.642.000	2.400.000	8.500.000
Bồ Đào Nha	92.000	5.545.000	2.062.000	8.738.000
Hà Lan	83.000	6.700.000	2.046.000	48.030.000

Như vậy, chín nước với tổng số dân 320.657.000 người và với diện tích 11.407.600 km² bóc lột các nước thuộc địa gồm hàng trăm dân tộc với số dân 560.193.000 người và

với diện tích 55.637.000 km². Toàn bộ lãnh thổ của các nước thuộc địa rộng gấp năm lần lãnh thổ của các chính quốc, còn số dân của các chính quốc chưa bằng 3/5 số dân của các nước thuộc địa.

Nếu tính riêng những cường quốc đế quốc lớn nhất, thì những con số này lại càng có sức thuyết phục hơn. Số dân của các thuộc địa Anh đông gấp hơn tám lần rưỡi số dân nước Anh và đất đai của các thuộc địa Anh rộng gấp gần 252 lần đất đai của nước Anh. Còn nước Pháp thì chiếm một số đất đai rộng gấp 19 lần nước Pháp; và số dân ở các thuộc địa Pháp đông hơn số dân nước Pháp 16.600.000 người.

Vì vậy sẽ không phải là quá đáng nếu nói rằng chừng nào Đảng Pháp và Đảng Anh chúng ta chưa thi hành một chính sách thật tích cực trong vấn đề thuộc địa, thậm chí chưa đề cập đến quần chúng các nước thuộc địa, thì toàn bộ chương trình rộng lớn của hai đảng đó vẫn không có hiệu quả gì. Chương trình ấy sẽ không có hiệu quả gì vì nó trái với chủ nghĩa Lênin. Tôi xin nói rõ ý của tôi. Trong bài nói chuyện về Lênin và vấn đề dân tộc, đồng chí Xtalin đã chỉ rằng bọn cải lương và các lãnh tụ Quốc tế thứ hai đã không dám đặt ngang hàng các dân tộc da trắng và các dân tộc thuộc các màu da khác, rằng Lênin đã bác bỏ sự bất bình đẳng đó và phá tan cái vật chướng ngại ngăn chia những người nô lệ văn minh với những người nô lệ không văn minh của chủ nghĩa đế quốc.

Theo Lênin, cách mạng ở phương Tây muốn thắng lợi thì nó phải liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và các nước bị nô dịch và vấn đề dân tộc, như Lênin đã dạy chúng ta, chỉ là một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản.

1) Manuinxki: xem chỉ dẫn tên người, văn M. (B.T.).

Sau đó, đồng chí Xtalin đã nói đến quan điểm phản cách mạng cho rằng không cần liên minh trực tiếp với phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa, giai cấp vô sản châu Âu cũng có thể thắng lợi được. Nhưng nếu căn cứ vào hành động để xét về mặt lý luận thì tình trạng các đảng lớn của chúng ta, trừ Đảng Nga, không hoạt động gì cả khiến chúng ta có quyền cho rằng ngày nay các đảng đó vẫn còn giữ quan điểm mà đồng chí Xtalin đã nói.

Giai cấp tư sản các nước thực dân đã làm gì để kìm giữ trong vòng áp bức biết bao quần chúng của các dân tộc bị chúng nô dịch? Chúng làm tất cả. Ngoài việc dùng những phương tiện do bộ máy chính quyền nhà nước đem lại cho nó, nó đồng thời còn tiến hành tuyên truyền hết sức ráo riết. Bằng những bài nói chuyện, bằng điện ảnh, báo chí, triển lãm và mọi phương pháp khác nữa, nó nhồi cho nhân dân các chính quốc cái đầu óc thực dân, nêu lên trước mắt họ cảnh sống dễ dàng, vinh quang và giàu có đang chờ đợi họ ở các nước thuộc địa.

Còn các đảng cộng sản của chúng ta như Đảng Cộng sản Anh, Hà Lan, Bỉ và các Đảng Cộng sản các nước khác mà giai cấp tư sản ở đấy chiếm giữ thuộc địa, thì đã làm những gì? Các Đảng này, từ khi chấp nhận bản Luận cương của Lênin, đã làm được những gì để giáo dục cho giai cấp công nhân nước mình tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, tinh thần gắn gũi với quần chúng lao động các nước thuộc địa? Tất cả những việc mà các đảng của chúng ta đã làm về mặt này, thật hầu như chưa có gì cả. Còn về tôi, là một người sinh trưởng ở một nước hiện nay là thuộc địa của Pháp và là một đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, tôi lấy làm tiếc phải nói rằng Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi làm rất và rất ít cho các nước thuộc địa.

Báo chí cộng sản chủ nghĩa có nhiệm vụ làm cho các chiến sĩ của chúng ta hiểu rõ vấn đề thuộc địa, làm thức tỉnh sự đồng tình hưởng ứng của quần chúng lao động ở các nước thuộc địa, tranh thủ họ tham gia sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản. Thủ hời báo chí đó đã làm được gì? Không được gì hết.

Nếu đem so sánh những chỗ dành cho các vấn đề thuộc địa trên các tờ báo tư sản như *Le Temps*, *Le Figaro*, *L'Oeuvre* hay những báo thuộc các khuynh hướng khác như: *Le Peuple* hay *Le Liberaire* với những chỗ dành cho các vấn đề đó trên báo *L'Humanité*, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng chúng tôi, thì phải nhận rõ rằng sự so sánh này sẽ hoàn toàn không có lợi cho chúng ta.

Bộ Thuộc địa đã đặt ra kế hoạch biến nhiều vùng ở châu Phi thành những vùng đồn điền rộng lớn của tư nhân, và biến dân bản xứ ở những nước này thành những dân nô lệ thật sự, bị trói buộc vào ruộng đất của những ông chủ mới, thế mà báo chí của chúng ta vẫn im tiếng hoàn toàn về điều này. Ở các thuộc địa của Pháp ở Tây Phi, người ta đã áp dụng những biện pháp cưỡng ép chưa từng thấy để bắt lính, thế mà báo chí của chúng ta vẫn không hề lên tiếng. Chính quyền thực dân ở Đông Dương đã biến thành những kẻ buôn nô lệ và bán những người dân Bắc Kỳ cho các chủ đồn điền trên các đảo ở Thái Bình Dương; chúng kéo dài thời hạn đi lính của dân bản xứ từ hai năm lên bốn năm; chúng đem nộp phần lớn đất đai thuộc địa cho côngxoócxiom của những bọn tư bản cá mập; thuế má vốn đã quá nặng nề không chịu nổi, thế mà chúng lại còn tăng lên 30% trong lúc dân bản xứ bị phá sản và chết đói sau trận lụt. Thế mà báo chí chúng ta vẫn cứ im tiếng. Và sau tất cả những điều đó, các đồng chí sẽ ngạc nhiên thấy rằng nhân dân bản xứ đi theo những nhóm

dân chủ và tự do như Hội Nhân quyền và các tổ chức tương tự khác là những tổ chức chăm lo hay làm ra vẻ chăm lo đến họ.

Nếu đi sâu hơn chút nữa, chúng ta sẽ thấy những việc hoàn toàn không thể tưởng tượng được, làm cho mọi người phải nghĩ rằng Đảng chúng tôi đã coi thường tất cả những gì dính dáng đến các nước thuộc địa. Ví dụ: báo *L'Humanité* không hề đăng lời kêu gọi của Quốc tế Nông dân gửi nhân dân các nước thuộc địa, do Quốc tế Cộng sản gửi đến để đăng trên báo. Trước Đại hội Liông¹⁾ trong mục đăng các bài tranh luận, đã đăng hết mọi luận cương, trừ luận cương về vấn đề thuộc địa. Báo *L'Humanité* đã đăng nhiều bài về thắng lợi của võ sĩ Xiki xứ Xênegan, nhưng không hề lên tiếng khi các công nhân bến tàu Đaca, những người đồng nghiệp của Xiki bị bao vây trong khi đang làm việc, bị bắt và bị vứt lên xe ô tô chở về nhà giam và sau đó bị đưa sang trại lính để rồi trở thành những người bảo vệ văn minh, nghĩa là trở thành lính. Cơ quan trung ương của Đảng chúng tôi hằng ngày đều báo tin cho các bạn đọc về những chiến công của anh phi công Uadi đã bay từ Pháp sang Đông Dương; nhưng khi chính quyền thực dân cướp bóc nhân dân "nước An Nam cao quý", lấy ruộng của họ giao cho bọn đầu cơ Pháp, phái máy bay chở bom, rồi ra lệnh cho các phi công phải dạy cho những người dân bản xứ bất hạnh và bị cướp bóc kia phải biết điều, thì cơ quan của Đảng chúng tôi lại không thấy cần thiết báo tin đó cho các bạn đọc biết. Thưa các đồng chí, qua báo chí của mình, giai cấp tư sản Pháp hiểu rằng vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa không tách rời nhau. Tôi cho rằng đảng chúng tôi chưa hiểu hết điều đó. Những bài học ở miền Ruya, nơi mà binh lính bản xứ được phái đến trấn an những công nhân

1) Đại hội Liông: Đại hội lần thứ ba Đảng Cộng sản Pháp họp ở Liông (Pháp) (B.T).

Đức bị đói, đã vây chặt những trung đoàn lính Pháp đáng nghi; trường hợp xảy ra trong đội quân phương Đông, trong đó binh lính bản xứ được giao súng máy để "động viên tinh thần" binh lính Pháp đã mệt mỏi vì chiến tranh kéo dài và gian khổ; những sự kiện xảy ra năm 1917 ở nơi đóng quân của lính Nga ở Pháp; kinh nghiệm cuộc bãi công của công nhân nông nghiệp ở Pyrênê là nơi mà binh lính bản xứ đã buộc phải giữ vai trò nhục nhĩ của những kẻ phá hoại cuộc bãi công; và cuối cùng là sự có mặt của 207.000 binh lính bản xứ ở ngay nước Pháp, - tất cả những việc trên đây chưa làm cho Đảng chúng tôi phải suy nghĩ, chưa làm cho Đảng chúng tôi thấy cần phải thực hiện một chính sách rõ ràng và tích cực trong vấn đề thuộc địa. Đảng đã bỏ lỡ tất cả những cơ hội tốt để tuyên truyền. Những cơ quan lãnh đạo mới của Đảng đã thừa nhận là Đảng chúng tôi đã bị động trong vấn đề này. Tôi thấy đó là một dấu hiệu đáng mừng vì khi các lãnh tụ của Đảng đã thừa nhận và nhấn mạnh nhược điểm này trong chính sách của Đảng thì việc đó làm cho người ta hy vọng rằng Đảng sẽ cố gắng hết sức để sửa chữa và củng cố về mặt này. Tôi tin chắc rằng Đại hội này sẽ là bước ngoặt về mặt này và sẽ thúc đẩy Đảng sửa chữa được những thiếu sót trước. Mặc dù nhận xét của đồng chí Manuinxki về cuộc vận động bầu cử ở Angiêri rất đúng, song để cho được khách quan, tôi phải nói rằng đúng là Đảng chúng tôi đã bỏ lỡ dịp tốt ở đây, nhưng đã sửa chữa sai lầm, đã đưa đại biểu người bản xứ ra ứng cử ở quận Pari. Tất nhiên như thế còn ít, song bước đầu như vậy là tốt. Tôi sung sướng nhận thấy rằng hiện nay Đảng chúng tôi lại có những ý định tốt đẹp nhất, lại có lòng hăng hái, cái đó là hoàn toàn mới đối với Đảng chúng tôi; và chỉ cần bằng hành động thực tiễn thì nhất định những cái ấy sẽ đưa Đảng tới một chính sách đúng đắn trong vấn đề thuộc địa.

Vậy phải hành động thực tiễn như thế nào? Đề ra những luận cương dài dằng dặc và thông qua những nghị quyết rất

kêu để sau Đại hội đưa vào viện bảo tàng như từ trước vẫn làm thì chưa đủ. Chúng ta cần có biện pháp cụ thể. Tôi đề nghị mấy điểm dưới đây:

1. Mở trên báo *L'Humanité* một mục để đăng đều đặn hằng tuần ít nhất hai cột các bài về vấn đề thuộc địa.

2. Tăng cường tuyên truyền và tuyển lựa đảng viên của Đảng trong những người bản xứ ở những nước thuộc địa đã có phân bộ cộng sản.

3. Gửi những người bản xứ vào Trường đại học cộng sản của những người lao động phương Đông ở Mátxcơva.

4. Thoả thuận với Tổng liên đoàn lao động thống nhất để tổ chức những người lao động của các thuộc địa làm việc ở Pháp.

5. Đặt nhiệm vụ cho các đảng viên của Đảng phải quan tâm hơn nữa đến vấn đề thuộc địa.

Theo tôi, những đề nghị này là hợp lý và nếu Quốc tế Cộng sản và các đại biểu của Đảng chúng tôi tán thành thì tôi tin rằng đến Đại hội lần thứ VI, Đảng Cộng sản Pháp chúng tôi sẽ có thể nói rằng mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa đã trở thành sự thật.

Thưa các đồng chí, vì chúng ta tự coi mình là học trò của Lênin, cho nên chúng ta cần phải tập trung tất cả sức lực và nghị lực để thực hiện trên thực tế những lời di huấn quý báu của Lênin đối với chúng ta về vấn đề thuộc địa cũng như các vấn đề khác.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.276-282.

GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH QUỐC TẾ CỘNG SẢN Vấn đề Đông Dương

Quảng Châu, ngày 19-2-1925

*Kính gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản
Các đồng chí thân mến,*

Tình hình Đông Dương hiện nay vẫn giống như tôi đã mô tả trong bản báo cáo đầu tiên của tôi. Tôi chỉ xin trình bày với các đồng chí ba việc sau đây:

1. Đảng Lập hiến¹ mà tôi đã nói đến trong bản báo cáo gần đây nhất với các đồng chí vừa mới được tăng cường do sự gia nhập của một nhà cách mạng An Nam lão thành, một nhà nho, bị kết án tử hình, được ân xá, bị trục xuất sang Pháp, và cuối cùng được Chính phủ Eriô² cho nhập quốc tịch Pháp. Chương trình được công bố của Đảng ấy là: Pháp - An Nam hợp tác và việc tăng lớp thượng lưu của người An Nam được nhập quốc tịch Pháp.

2. Những người bảo thủ và những người dân chủ người Pháp đang đấu tranh với nhau ở Đông Dương như những ông chủ của họ đang đấu tranh với nhau ở Pháp. Mới đây, nhiều truyền đơn chống đế quốc đã được rải ở Nam Kỳ (căn cứ vào những đoạn trích, tôi cho rằng, những truyền đơn ấy là của Ban Thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp). Những

người bảo thủ kêu lên: hãy coi chừng chủ nghĩa Bôn-sơ-vích! Còn những người dân chủ lại trả lời họ rằng: chính các anh đã bày ra những trò ấy để dọa chúng tôi!

3. Chính phủ Xiêm mới trao cho Chính phủ Pháp một nhà cách mạng An Nam lão thành từ Trung Quốc đến. Chính phủ Pháp thường quen yêu cầu trục xuất các nhà cách mạng An Nam lưu vong ở Xiêm; người vừa mới bị trục xuất đã bị chặt đầu không xét xử sau khi đến Sài Gòn được 24 tiếng đồng hồ.

Công tác đã làm được:

Chúng tôi đã lập một nhóm bí mật gồm chín hội viên, trong đó có:

Hai người đã được phái về nước.

Ba người ở tiền tuyến (trong quân đội của Tôn Dật Tiên).

Một người đang đi công cán quân sự (cho Quốc dân Đảng).³

Trong số hội viên đó, có năm người đã là đảng viên dự bị của Đảng Cộng sản.

Chúng tôi còn có hai đoàn viên dự bị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Lênin.

Chúng tôi có tại Xiêm một trạm - cơ sở (để đưa đón người ra vào) khá vững. Ở đó có chừng 50 người làm ruộng đoàn kết chặt chẽ và trước đây đã giúp được rất nhiều việc. Giờ đây, chúng tôi phải tổ chức họ lại về mặt chính trị và củng cố cơ sở đó về mặt kinh tế, bằng cách mở rộng nó.

Những việc chúng tôi phải làm trong năm nay:

a) Thiết lập một cơ sở hoạt động tại Quảng Châu.

b) Thiết lập những cơ sở giao thông:

1. Ở Quảng Tây.

2. Ở phía cực Nam Quảng Đông.

3. Ở Bằng Cốc.

4. Ở Tích Kho (điểm kết thúc của đường xe lửa Bằng Cốc và cách Lạc Phách 20 ngày đường).

5. Ở Lạc Phách, trên tả ngạn sông Mê Kông và cách Trung Kỳ 15 ngày đường.

c) Phái một đồng chí về ở trong nước để thu thập và chuyển tin tức.

d) Phái một hoặc nhiều đồng chí làm việc trên các tàu thủy đi lại giữa Trung Quốc và Đông Dương.

Tất cả những công việc cần thiết ấy sẽ tốn chừng 5.000 đôla.

e) Gửi sinh viên An Nam sang học Trường đại học cộng sản ở Mátxcơva.

Những điều tôi yêu cầu các đồng chí:

Một đồng chí khác và tôi, chúng tôi chỉ có thể để dành dụm - đến mức cao nhất - từ 100 đến 150 đôla mỗi tháng, số tiền này hoàn toàn không đủ cho công tác khẩn cấp của chúng tôi. Vậy tôi yêu cầu các đồng chí:

1. Vui lòng cấp cho tôi một số tiền.

2. Cho tôi biết là có thể gửi bao nhiêu sinh viên An Nam sang Mátxcơva.

3. Tôi sẽ cảm ơn các đồng chí rất nhiều nếu các đồng chí trả lời những yêu cầu của tôi bằng điện báo.

4. Gửi cho tôi tài liệu tuyên truyền bằng tiếng Pháp (để cho sinh viên An Nam và binh lính Pháp).

Xin gửi lời chào cộng sản

NGUYỄN ÁI QUỐC

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr. 140 - 142.

ĐƯỜNG CÁCH MỆNH

ĐƯỜNG CÁCH MỆNH

Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong* .

LÊNIN

BỊ ÁP BỨC DÂN TỘC LIÊN HỢP HỘI TUYÊN TRUYỀN BỘ ẤN HÀNH

* Hai câu này trích trong cuốn *Làm gì?* của Lênin (B.T).

TƯ CÁCH MỘT NGƯỜI CÁCH MỆNH

Tự mình phải:

Cần kiệm.
Hoà mà không tư.
Cả quyết sửa lỗi mình.
Cẩn thận mà không nhút nhát.
Hay hỏi.
Nhẫn nại (chịu khó).
Hay nghiên cứu, xem xét.
Vị công vong tư.
Không hiếu danh, không kiêu ngạo.
Nói thì phải làm.
Giữ chủ nghĩa cho vững.
Hy sinh.
Ít lòng tham muốn về vật chất.
Bí mật.

Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ.
Với đoàn thể thì nghiêm.
Có lòng bày vẽ cho người.
Trực mà không táo bạo.
Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.
Quyết đoán.
Dũng cảm.
Phục tùng đoàn thể.

VÌ SAO PHẢI VIẾT SÁCH NÀY ?

1. Phàm làm việc gì cũng vậy, bất kỳ lớn bé, bất kỳ khó dễ, nếu không ra sức thì chắc không thành công. Tục ngữ Tàu có câu: "Sư tử bắt thỏ tất dùng hết sức". Sư tử mạnh biết chừng nào, nếu bắt thỏ thì có khó gì, thế mà còn phải dùng hết sức, huống gì làm việc to tát như việc giải phóng công cùm nô lệ cho đồng bào, cho nhân loại, nếu không hết sức thì làm sao được.

2. Lại nhiều người thấy khó thì ngã lòng, không hiểu rằng "nước chảy đá mòn" và "có công mài sắt có ngày nên kim". Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi. Đời này làm chưa xong thì đời sau nối theo làm thì phải xong.

3. Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng.

4. Lý luận và lịch sử cách mệnh có nhiều sách lắm. Pháp nó sợ, nên cấm chúng ta học, cấm chúng ta xem, cho nên

đồng bào ta đối với hai chữ cách mệnh còn lơ mờ lắm. Có người biên chép đề xuống ra một chút lại làm một cách rất hồ đồ; hoặc xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức; hoặc làm cho dân quen tính ỷ lại, mà quên tính tự cường.

5. Mục đích sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ: (1) Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. (2) Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. (3) Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. (4) Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. (5) Ai là bạn ta? Ai là thù ta? (6) Cách mệnh thì phải làm thế nào ?

6. Sách này muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ. Chắc có người sẽ chê rằng văn chương cụt quăn. Vâng! Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như hai lần hai là bốn, không tô vẽ trang hoàng gì cả.

Hơn sáu mươi năm nay, đế quốc chủ nghĩa Pháp đập trên đầu; hơn hai mươi triệu đồng bào hấp hối trong vòng tử địa. Phải kêu to, làm chóng để cứu lấy giống nòi, thì giờ đâu rảnh mà vẽ vờ trau chuốt !

Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh.

Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh ! Cách mệnh !! Cách mệnh !!!

CÁCH MỆNH

1. Cách mệnh là gì ?

Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Thí dụ: ông Galilê (1633) là khoa học cách mệnh. Ngày xưa ai cũng tưởng rằng giong tròn đất vuông, nhân kinh nghiệm và trắc đạc, ông ấy mới quyết rằng trái đất tròn và chạy chung quanh mặt giong.

Ông Stêphenxông (1800) là cơ khí cách mệnh. Ngày xưa chỉ đi bộ và đi xe ngựa kéo; ông ấy mới làm ra xe lửa.

Ông Đacuyn (1859) là cách vật cách mệnh. Ngày xưa không ai hiểu rõ sự sinh hoá của vạn vật, ông ấy mới nghiên cứu ra vì sao mà có sự sinh hoá ấy.

Ông Các Mác là kinh tế học cách mệnh. Ông ấy nghiên cứu rõ ràng tư bản chủ nghĩa, đế quốc chủ nghĩa, giai cấp tranh đấu, vân vân ở đâu mà sinh ra; lịch sử nó thế nào, hiện tượng nó thế nào, và kết quả nó sẽ ra thế nào.

2. Cách mệnh có mấy thứ ?

Ấy là tư tưởng cách mệnh, dân chúng cách mệnh thì có ba thứ:

- A- Tư bản cách mệnh.
- B- Dân tộc cách mệnh.
- C- Giai cấp cách mệnh.

Tư bản cách mệnh như Pháp cách mệnh năm 1789. Mỹ cách mệnh độc lập năm 1776 (đuổi Anh), Nhật cách mệnh năm 1864.

Dân tộc cách mệnh như Ytali đuổi cường quyền Áo năm 1859. Tàu đuổi Mãn Thanh năm 1911.

Giai cấp cách mệnh như công nông Nga đuổi tư bản và giành lấy quyền năm 1917.

3. Vì sao mà sinh ra tư bản cách mệnh?

A. Tư bản ở thành phố là tư bản mới, nó có lò máy và làm ra hàng hoá. Có lò máy thì muốn có nhiều thợ làm công cho nó. Làm ra hàng hoá thì muốn nhiều người mua của nó. Muốn nhiều người mua bán thì muốn giao thông tiện lợi.

B. Tư bản ở hương thôn là địa chủ, nó muốn giữ những chế độ phong kiến, thổ địa nhân dân; ở chỗ nào chủ quyền đều là về tay bọn quyền quý ở đấy cả; nó đối với nhân dân, nó coi như trâu, như lợn, nó bắt ở yên một chỗ để cày ruộng cho nó, nó đối với người đi buôn, thì hàng hoá nó muốn lấy thuế bao nhiêu thì lấy, không có chừng độ, tiền bạc mỗi xứ một thứ, đi lại phải xin chúng nó cho phép, nó làm nhiều cách trở ngại cho việc buôn bán mới.

Địa chủ hết sức ngăn trở tư bản mới, tư bản mới hết sức phá địa chủ, hai bên xung đột nhau làm thành ra tư bản cách mệnh.

Không bao giờ hai tụi này chống nhau kịch liệt và rõ ràng, dễ thấy bằng bên Mỹ. Năm 1861 đến 1865, mấy tỉnh phía bắc (tư bản mới) cử binh đánh lại mấy tỉnh phía nam (điền chủ) như hai nước thù địch vậy.

4. Vì sao mà sinh ra dân tộc cách mệnh?

Một nước cậy có sức mạnh đến cướp một nước yếu, lấy võ lực cai trị dân nước ấy, và giành hết cả quyền kinh tế và

chính trị. Dân nước ấy đã mất cả tự do độc lập, lại làm ra được bao nhiêu thì bị cường quyền vơ vét bấy nhiêu.

Nó đã cướp hết sản vật, quyền lợi của dân rồi, khi có giặc dã, nó lại bắt dân đi lính chết thay cho nó. Như trong trận Âu chiến 1914-1918, Tây bắt ta đi lính, sau lại gia thuế gia sưu. Đánh được thì nó hưởng lợi quyền, thua thì mình đã chết người lại hại của.

Nói tóm lại là bọn cường quyền này bắt dân tộc kia làm nô lệ, như Pháp với An Nam. Đến khi dân nô lệ ấy chịu không nổi nữa, tỉnh ngộ lên, đoàn kết lại, biết rằng thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ, đồng tâm hiệp lực đánh đuổi tụi áp bức mình đi; ấy là dân tộc cách mệnh.

5. Vì sao mà sinh ra giai cấp cách mệnh ?

Trong thế giới có hai giai cấp:

A. Tư bản (không làm công mà hưởng lợi).

B. Công và nông (làm khó nhọc mà chẳng được hưởng).

Như người thợ An Nam, làm ở mỏ than Hòn Gay, một ngày làm 11 giờ, đầu năm làm đến cuối, một ngày chỉ được ba hào, ăn chẳng đủ ăn, mặc không có mặc, đau không có thuốc, chết không có hòm.

Còn anh chủ mỏ ấy không bao giờ nhúng tay đến việc gì, mà nó ăn sung mặc sướng, lên ngựa xuống xe, mỗi năm lại được mấy mươi triệu đồng lời (năm 1925 nó được 17.000.000 đồng). Thử hỏi 17 triệu ấy thằng chủ Tây làm ra hay là công nhân An Nam làm ra?

Dân cày ta ruộng không có mà cày, mà tụi đồn điền Tây nó chiếm hết 122.000 mẫu ruộng tốt ở Trung Kỳ, 150.000 mẫu ở Nam Kỳ.

Dân ta nơi thì không đủ ăn, nơi thì chết đói, mà đồn điền chủ mỗi năm nó bán gạo gần 1.000 triệu quan tiền Tây (năm 1925 nó bán 911.477.000 quan).

Nước ta như vậy, các nước cũng như vậy. Công nông không chịu nổi, đoàn kết nhau đánh đuổi tư bản đi, như bên Nga, ấy là giai cấp cách mệnh; nói tóm lại là giai cấp bị áp bức cách mệnh để đập đổ giai cấp đi áp bức mình.

6. Cách mệnh chia làm mấy thứ ?

Cách mệnh chia ra hai thứ:

A. Như An Nam đuổi Pháp, Ấn Độ đuổi Anh, Cao Ly¹⁾ đuổi Nhật, Philíppin đuổi Mỹ, Tàu đuổi các đế quốc chủ nghĩa để giành lấy quyền tự do bình đẳng của dân nước mình, ấy là dân tộc cách mệnh.

B. Tất cả dân cày, người thợ trong thế giới bất kỳ nước nào, nòi nào đều liên hợp nhau lại như anh em một nhà, để đập đổ tất cả tư bản trong thế giới, làm cho nước nào, dân nào cũng được hạnh phúc, làm cho thiên hạ đại đồng - ấy là thế giới cách mệnh.

Hai thứ cách mệnh đó tuy có khác nhau, vì dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền. Còn thế giới cách mệnh thì vô sản giai cấp (dân cày và người thợ) đứng đầu đi trước. Nhưng hai cách mệnh ấy vẫn có quan hệ với nhau. Thí dụ: An Nam dân tộc cách mệnh thành công thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mệnh cũng dễ. Và nếu công nông Pháp cách mệnh thành công, thì dân tộc An Nam sẽ được tự do.

Vậy nên cách mệnh An Nam với cách mệnh Pháp phải liên lạc với nhau.

7. Ai là những người cách mệnh ?

Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh

1) Cao Ly: Triều Tiên (B.T).

càng quyết. Khi trước tư bản bị phong kiến áp bức cho nên nó cách mệnh. Bây giờ tư bản lại đi áp bức công nông, cho nên công nông là người chủ cách mệnh.

1. Là vì công nông bị áp bức nặng hơn,

2. Là vì công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết,

3. Là vì công nông là tay không chân rỗi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc. Vì những cơ ấy, nên công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cực khổ bằng công nông; ba hạng ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi.

8. Cách mệnh khó hay là dễ ?

Sửa cái xã hội cũ đã mấy ngàn năm làm xã hội mới, ấy là rất khó. Nhưng biết cách làm, biết đồng tâm hiệp lực mà làm thì chắc làm được, thế thì không khó. Khó dễ cũng tại mình, mình quyết chí làm thì làm được. Nhưng muốn làm cách mệnh thì phải biết:

A- Tục tư bản và đế quốc chủ nghĩa nó lấy tôn giáo và văn hoá làm cho dân ngu, lấy phép luật buộc dân lại, lấy sức mạnh làm cho dân sợ, lấy phú quý làm cho dân tham. Nó làm cho dân nghe đến hai chữ cách mệnh thì sợ rùng mình.

Vậy cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ.

B- Dân khổ quá hay làm bạo động, như dân An Nam ở Trung Kỳ kháng thuế, Hà Thành đầu độc, Nam Kỳ phá khám; không có chủ nghĩa, không có kế hoạch, đến nỗi thất bại mãi.

Vậy cách mệnh phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu.

C- Dân vì không hiểu tình thế trong thế giới, không biết so sánh, không có mưu lược, chưa nên làm đã làm, khi nên làm lại không làm.

Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân.

D- Dân thường chia rẽ phái này bọn kia, như dân ta người Nam thì nghi người Trung, người Trung thì khinh người Bắc, nên nổi yếu sức đi, như đũa mỗi chiếc mỗi nơi.

Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh.

9. Cách mệnh trước hết phải có cái gì ?

Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.

LỊCH SỬ CÁCH MỆNH MỸ

1. Lịch sử Mỹ thế nào ?

Thế kỷ thứ XIV về trước, chưa ai biết Mỹ ở đâu. Đến năm 1492, người buôn tên là Christophe Colomb đi tàu buôn muốn qua Ấn Độ, nhưng đi lạc đường, may lại gặp châu Mỹ. Dân xứ ấy là loài da đỏ, chỉ đi săn bắn không biết buôn bán và làm nghề.

Từ lúc Colomb tìm ra châu Mỹ, thì người các nước bên Âu tràn qua đây làm ăn. Người da trắng muốn bắt người da đỏ làm nô lệ, nhưng nó không chịu làm, thì chúng giết mìn giết mỗi người da đỏ đi, rồi bắt người da đen bên Phi qua làm cho chúng nó.

Người Âu qua Mỹ thì nước nào cũng có, nhưng đông nhất là người Anh (3.000.000 người). Vì vậy, Anh giành Mỹ làm thuộc địa.

2. Vì sao mà Mỹ làm cách mệnh ?

Thổ sản Mỹ rất giàu, đồng, sắt, than, bông, lúa, trâu bò, vắn vắn, vật gì cũng nhiều. Anh thì tham, muốn hốt về cho mình cả, cho nên đặt ra ba phép như sau này:

1. Có bao nhiêu thổ sản, Mỹ phải cung cấp cho Anh hết, không được bán cho các nước khác. 2. Dân Mỹ không được lập ra lò máy và hội buôn bán. 3. Các nước không được vào buôn bán với Mỹ chỉ Anh được buôn bán mà thôi.

Vì ba điều ấy, lại thêm thuế má nặng nề, làm cho kinh tế Mỹ rất khốn đốn, nên từ năm 1770, dân Mỹ tức mình "tẩy chay" Anh .

3. Phong trào ấy kết quả ra thế nào ?

Phong trào "tẩy chay" giặc dai đến 5 năm. Anh đem lính qua dẹp, và bắt những người cầm đầu làm tội. Mỗi lần bắt một người cầm đầu, thì dân càng tức giận thêm. Đến năm 1775, khi lính Anh bắt mấy người cầm đầu nữa, dân kéo nhau ra cứu, lại bị lính Anh giết chết chín người. Việc này như lửa rơi vào thuốc súng, dân tức quá thì nổ, sống chết cũng quyết đuổi được Chính phủ Anh mới thôi.

Cách một năm sau, đến ngày 4 tháng 7 năm 1776 thì cách mệnh được và Mỹ tuyên bố độc lập, và nước Mỹ thành ra nước cộng hoà.

Bây giờ Mỹ có 48 tỉnh và 110.000.000 dân¹⁾.

4. Ý nghĩa cách mệnh Mỹ với cách mệnh An Nam thế nào ?

1. Chính sách Pháp đối với An Nam bây giờ xấu hơn Anh đối với Mỹ trước, vì Pháp đã vơ vét hết của cải dân ta, đã ngăn cấm dân ta làm việc này việc khác; nó lại bắt dân ta hút thuốc phiện và uống rượu. Anh chỉ ham tiền Mỹ, Pháp đã ham tiền lại muốn làm mất nòi, mất giống An Nam đi. Thế mà dân An Nam còn chưa học Mỹ mà làm cách mệnh!

2. Trong lời Tuyên ngôn của Mỹ có câu rằng: "Giời sinh ra ai cũng có quyền tự do, quyền giữ tính mệnh của mình, quyền làm ăn cho sung sướng... Hễ chính phủ nào mà có hại

1) 48 tỉnh: 48 bang, khi cách mạng tư sản Mỹ bùng nổ (1776) ở Mỹ có khoảng ba triệu dân với 13 bang. Tính đến năm 1995 có khoảng 260 triệu dân với 52 bang (B.T).

cho dân chúng, thì dân chúng phải đập đổ Chính phủ ấy đi, và gây lên chính phủ khác...".

Nhưng bây giờ chính phủ Mỹ lại không muốn cho ai nói đến cách mệnh, ai đụng đến chính phủ!

3. Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai.

Ấy là vì cách mệnh Mỹ là cách mệnh tư bản, mà cách mệnh tư bản là chưa phải cách mệnh đến nơi.

Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc.

CÁCH MỆNH PHÁP

1. Vì sao Pháp có phong trào cách mệnh ?

Hồi thế kỷ thứ XVIII, vua thì kiêu xa dâm dật; quý tộc và bọn cố đạo thì hoành hành; thuế nặng dịch phiền, dân tình khốn khổ.

Phần thì Canada và Ấn Độ, nguyên là thuộc địa Pháp, nay bị Anh vơ mất.

Phần thì những người học thức như ông Môngtexkiơ (1755), Vôn-te và Rút-xô (1778) tuyên truyền chủ nghĩa tự do bình đẳng.

Phần thì phong trào cách mệnh Anh (ông Krôm-ven chém vua Anh và lập cộng hoà chính phủ năm 1653) còn mới, và phong trào dân chủ Mỹ (1776) vừa qua.

Nhất là vì tư bản mới bị tị phong kiến ngăn trở, dân thì bị vua, quý tộc và cố đạo áp bức. Vậy nên tư bản mới liên hiệp với học trò, dân cày và người thợ để phá phong kiến.

2. Cách mệnh Pháp khởi từ bao giờ ?

Vua thấy dân chộn rộn, thì bắt bớ những người tuyên truyền và tổ chức. Dân thấy vậy thì tức quá, đến ngày 14 tháng 7 năm 1789 kéo nhau đến phá khám lớn (Bax-ti). Vua đem lính về giữ kinh đô; dân lại tổ chức cách mệnh đội để phòng chống lại, vua lui ra ở tại tỉnh Véc-xây.

Ngày 5 tháng 10 năm ấy, thợ thuyền đàn bà con gái Pari kéo nhau đến Vécxây bắt vua về khai hội, và ký tờ tuyên ngôn:

1. Là bỏ chế độ phong kiến, giải phóng nông nô.
2. Là đem của các nhà thờ đạo làm của Nhà nước.
3. Là cho dân tự do làm báo, tổ chức, vân vân.
4. Là lập hiến pháp, nghĩa là vua không được chuyên quyền.

1792, vì vua cầu cứu với ngoại quốc và thông với bọn phản cách mệnh, dân mới bỏ vua mà lập ra cộng hoà.

1793, ngày 21 tháng 1 làm án vua và vợ con vua là phản quốc tặc, rồi đem ra chém.

3. Các nước Âu châu đối với cách mệnh Pháp thế nào ?

Dân các nước thì đều mừng thăm và tán thành. Nhưng vua và quý tộc các nước thì sợ dân mình bắt chước dân Pháp, cho nên bên ngoài chúng nó liên binh đánh cách mệnh mà bên trong thì giúp cho tội phản cách mệnh.

Dân Pháp tuy lương thực ít, súng ống thiếu, nhưng chỉ nhờ gan cách mệnh mà trong dẹp nội loạn, ngoài phá cường quyền. Hồi ấy lính cách mệnh gọi là "lính không quần", người không có nón, kẻ không có giày, áo rách quần tua, mặt gầy bụng đói. Thế mà lính ấy đến đâu, thì lính ngoại quốc thua đấy, vì họ gan liều hy sinh quá, không ai chống nổi.

Thế thì biết: một người cách mệnh có gan, hơn một ngàn người vô chí.

4. Pháp cách mệnh đến mấy lần ?

Năm 1792 đến 1804 Cộng hoà lần thứ nhất. Năm 1804 Napôlêông phản cách mệnh lên làm hoàng đế.

Năm 1814 các nước đánh Napôlêông thua rồi đem dòng vua cũ lên ngôi đến 1848.

Năm 1848 lại cách mệnh lần thứ hai.

Năm 1852 cháu Napôlêông lại phản cách mệnh lên làm vua.

Năm 1870 nhân thua Đức, Napôlêông thứ ba bỏ chạy, Pháp lại lập lên Cộng hoà lần thứ ba.

5. Pari Công xã (Commune de Paris) là gì ?

Năm 1871 vua Pháp thua chạy rồi, lính Đức tới vây kinh đô Pháp là Pari. Tư bản Pháp cắt hai tỉnh cúng cho Đức để cầu hoà. Vì giặc giã mà chết nhiều người, hại nhiều của. Dân không bánh ăn, thợ không công làm. Ngày 18 tháng 3, thợ thuyền Pari nổi lên làm cách mệnh cộng sản (Công xã).

Vì thợ thuyền còn non nớt, tổ chức không khéo, vả lại Đức giúp cho tư bản Pháp đánh lại thợ thuyền, nên cuối tháng 5 thì cách mệnh thất bại.

6. Mục đích Công xã ấy thế nào ?

Khi vừa lấy được Pari rồi, thì Công xã lập lên chính phủ dân và tuyên bố rằng Công xã sẽ thực hành những việc này:

1. Bao nhiêu cơ quan sinh sản riêng đều đem làm của công.
2. Tất cả trẻ con trong nước, bất kỳ con trai con gái, đều phải đi học. Học phí Nhà nước phải cho.
3. Dân có quyền tự do tổ chức, làm báo, khai hội, xuất dương, v.v..
4. Bất kỳ đàn ông đàn bà, ai cũng được quyền chính trị, tuyển cử và ứng cử.
5. Chính phủ tự dân cử lên, và dân có quyền thay đổi Chính phủ.

7. Kết quả Công xã ra thế nào ?

Tư bản Pháp khi ấy như nhà cháy hai bên, bên thì Đức bắt chịu đầu, bên thì cách mệnh nổi trước mắt. Tư bản Pháp thể chịu nhục với Đức, chứ không chịu hoà với cách mệnh. Đức thấy cách mệnh cũng sợ, cho nên hết lòng giúp tư bản

Pháp đánh lại cách mệnh. Lúc Pháp vừa hàng, thì Đức bắt bỏ hết lính, chỉ cho 40.000 culít¹⁾ mà thôi. Khi cách mệnh nổi lên, Đức lại cho phép tư bản Pháp thêm lên 100.000 lính để dẹp cách mệnh.

Xem vậy thì hiểu rằng: "Tư bản không có Tổ quốc".

Dẹp được cách mệnh rồi thì tư bản ra sức báo thù. Nó giết hết 30.000 người cả đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con. Nó đày 28.000 người. Nó bắt giam 650 đứa trẻ con, 850 người đàn bà, 37.000 người đàn ông.

8. Cách mệnh Pháp đối với cách mệnh An Nam thế nào ?

a) Trong ba lần cách mệnh, 1789, 1848, 1870, đều vì dân can đảm nhiều, nhưng trí thức ít, cho nên để tư bản nó lợi dụng.

b) Pari Công xã vì tổ chức không khéo và vì không liên lạc với dân cày, đến nỗi thất bại.

c) Tư bản nó dùng chữ Tự do, Bình đẳng, Đồng bào để lừa dân, xúi dân đánh đổ phong kiến. Khi dân đánh đổ phong kiến rồi, thì nó lại thay phong kiến mà áp bức dân.

d) Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã bốn lần rồi, mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy.

9. Cách mệnh Pháp làm gương cho chúng ta về những việc gì ?

Cách mệnh Pháp dạy cho chúng ta:

1) Culít: cảnh sát (B.T).

1. Dân chúng công nông là gốc cách mệnh, tư bản là hoạt đầu¹⁾, khi nó không lợi dụng được dân chúng nữa, thì nó phản cách mệnh.

2. Cách mệnh thì phải có tổ chức rất vững bền mới thành công.

3. Đàn bà trẻ con cũng giúp làm việc cách mệnh được nhiều.

4. Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại.

5. Cách mệnh Pháp hy sinh rất nhiều người mà không sợ; ta muốn làm cách mệnh thì cũng không nên sợ phải hy sinh.

1) Hoạt đầu: kẻ theo chủ nghĩa cơ hội (B.T).

LỊCH SỬ CÁCH MỆNH NGA

1. Nguyên do cách mệnh Nga từ đâu ra ?

Nga là một nước rất rộng, nửa nằm về châu Á, nửa nằm về châu Âu. Dân Nga hơn 90 phần là dân cày, không đầy 10 phần là thợ thuyền. Khi trước theo chế độ nông nô, nghĩa là bao nhiêu đất ruộng và dân cày đều ở dưới quyền địa chủ. Địa chủ xem nông nô như súc vật, nó cho sống được sống, nó bắt chết phải chết, khi nó cần tiền, thì nó đem nông nô đi bán như bán trâu bán bò. Nông dân không được bỏ xứ này qua xứ khác.

Chừng nửa thế kỷ thứ XIX, tư bản mới hơi phát đạt, nó vừa mở lò máy, nó cần người làm công, nó mới vận động bỏ chế độ nông nô để cho dân cày tới làm với nó, đến năm 1861, chế độ nông nô mới bỏ.

Tư bản mới và địa chủ từ đấy mới sinh hiềm khích to, mà phong trào cách mệnh công nông cũng từ đấy mọc ra.

2. Nông nô được giải phóng rồi thì làm gì ?

Được giải phóng rồi, người thì ra thành phố làm công, người thì ở lại làm ruộng.

Đi làm công thì tiền công ít, giờ làm nhiều, phải làm nô lệ cho tư bản, ở lại cày thì đất ruộng ít, trâu bò thiếu, phải chịu lòn tụi phú gia. Dân tiếng tự do tuy được, kỳ thực cứ kiếp nô lệ: người thợ thì cực khổ, dân cày cũng chẳng sướng hơn.

Những người có lòng cách mệnh thì lập ra đảng để liên hiệp dân cày lại, nhưng mà không chú ý đến thợ thuyền.

Năm 1875 mới có đảng cách mệnh gọi là "Công nhân giải phóng". Năm 1878 lại có một đảng mới gọi là "Công đảng".

Nhưng hai đảng ấy người ít sức hèn, lại bị chính phủ bắt bỏ nhiều, sau hoá ra đảng kịch liệt, chỉ lo đi ám sát vua và các quan.

3. Kết quả hai đảng ấy ra thế nào ?

Ám sát là làm liều, và kết quả ít, vì giết thằng này còn thằng khác, giết sao cho hết? Cách mệnh thì phải đoàn kết dân chúng bị áp bức để đánh đổ cả cái giai cấp áp bức mình, chứ không phải chỉ nhờ năm, bảy người giết hai, ba anh vua, chín, mười anh quan mà được. Hai đảng ấy tuy hy sinh hết nhiều người, làm được nhiều sự ám sát oanh liệt, nhưng vì đi sai đường cách mệnh, không có sức dân chúng làm nên, cho nên bị chính phủ trị mãi đến nổi tan.

Năm 1883, ông Plêkhanốp lập nên đảng "Lao động tự do". Đảng này tổ chức theo cách ông Mă Khắc Tư¹⁾ dạy, nghĩa là liên hiệp cả dân cày và thợ thuyền làm cả kinh tế và chính trị cách mệnh.

4. Đảng này làm việc cách mệnh thế nào ?

Đảng này lấy thợ thuyền làm cốt cách mệnh, và dân cày phụ vào.

Làm việc rất bí mật.

Ở Nga, ma tà, mật thám nhiều quá, nên cơ quan đảng phải lập ở ngoại quốc (Luân Đôn).

Năm 1894, ông Lênin vào đảng.

Năm 1898, đảng khai hội một lần trong nước, chẳng may chính phủ dò ra, bắt hết nhiều đảng viên. Tuy đảng

1) Mă Khắc Tư: Các Mác (B.T).

viên bị bắt, nhưng lời tuyên ngôn của Đảng đã truyền khắp cả nước, cho nên phong trào cách mệnh càng ngày càng cao. Những người chưa bị bắt thì hết sức bí mật tuyên truyền và tổ chức.

Ít lâu đổi tên là "Xã hội dân chủ Đảng", sau lại đổi tên ra "Cộng sản Đảng".

Năm 1904 - 1905, Nga với Nhật đánh nhau, nhân lúc dân tình xục rục, đảng ra sức vận động cách mệnh.

5. Sao mà biết dân tình xục rục mà vận động ?

a) Trước khi đánh Nhật, vua phỉnh tư bản xuất tiền, lừa họ rằng đánh được thì kinh tế sẽ phát đạt, và tư bản sẽ được lợi to. Sau đánh thua thì tư bản mất tiền nhiều mà chẳng được gì, cho nên oán vua.

b) Thợ thuyền ghét vua đã sẵn nay vì đánh thua lại bị áp bức thêm, lại thêm ghét vua.

c) Dân cày ghét vua xưa nay, bây giờ đi lính chết chóc nhiều, vả lại thuế má nặng thêm, lòng ghét vua cũng càng ngày càng to.

Ba hạng ấy mục đích tuy khác nhau, nhưng lòng ghét vua thì như nhau. Đảng biết vậy thì vận động cách mệnh đuổi vua.

6. Lúc bấy giờ vua xử trí thế nào ?

Vua biết thợ thuyền là hăng hái cách mệnh nhất, thì đặt cách làm cho tư bản, dân cày và thợ thuyền rời nhau. Nó xúi một người cố đạo ra tổ chức công hội, một là để lung lạc thợ thuyền, hai là để dò ai hăng hái thì bắt.

Ngày 9 tháng 1 năm 1905, anh cố đạo ấy (tên là Gapông) đem thợ thuyền đến chỗ vua ở thỉnh nguyện. Vì anh ta quên báo trước, và vì vua thấy đông người thì sợ bạo động,

nên sai lính ra dẹp, bắn chết mất nhiều người. Gapông bỏ chạy ra ngoại quốc. Thợ thuyền các tỉnh nghe tin ấy thì bãi công và bạo động, lập ra công nhân hội nghị.

Cách mệnh chống nhau với vua và chính phủ từ tháng 1 đến tháng 10. Vua một đường thì dùng lính dẹp cách mệnh, một đường thì giả tuyên bố lập ra nghị viện cho đại biểu dân bàn việc nước.

7. Vì sao cách mệnh 1905 thua ?

1. Vì khi đầu tư bản muốn lợi dụng thợ thuyền đập đổ vua; sau nó thấy thợ thuyền hăng hái quá, nó sợ đập vua rồi lại đập cả nó, cho nên nó phản thợ thuyền mà giúp cho vua.

2. Vì thợ thuyền với dân cày không nhất trí. Khi thợ thuyền nổi lên thì dân cày không theo ngay. Thợ thuyền thua rồi, dân cày mới nổi lên, để cho vua nó trị thợ thuyền rồi nó trở qua trị dân cày.

3. Thợ thuyền chưa có kinh nghiệm nhiều, và tổ chức chưa hoàn toàn.

4. Chưa vận động lính và súng ống khí giới của dân ít quá.

8. Cách mệnh 1905 thất bại, thợ thuyền và đảng có ngã lòng không ?

Không. Trải qua lần thất bại ấy, đảng nghiên cứu lại, phê bình lại, sai lầm ở đâu, vì sao mà thất bại? Biết rõ ràng những chỗ khuyết điểm mà sửa sang lại. Cũng như rèn một con dao, thử cắt mới biết chỗ nào sắc, chỗ nào cùn; sau cứ theo chỗ cùn mà mài, con dao mới tốt.

Nhờ chuyển thất bại 1905, thợ thuyền mới hiểu rằng: một là phải tổ chức vững vàng, hai là phải liên lạc với dân cày, ba là phải vận động lính, bốn là không tin được tụi đề

huê, năm là biết tư bản và vua cùng là một tội, muốn đuổi vua thì phải đuổi cả tư bản.

Cách mệnh 1905 thất bại làm gương cho cách mệnh 1917 thành công.

9. Lịch sử cách mệnh 1917 thế nào ?

Cách mệnh 1917 có mấy cố sau này:

1. Khi Âu chiến, đế quốc chủ nghĩa Anh và Pháp lợi dụng vua Nga đánh lại Đức. Nhưng vua Nga lười thôi, tiêu hết nhiều tiền, chết hết nhiều lính, tất bị Đức đánh thua mãi. Các đế quốc chủ nghĩa ấy giận và giúp cho tư bản đẩy vua đi.

2. Tư bản giận vua chỉ tin dụng bọn quý tộc cầm binh quyền, bọn quý tộc lại vô tài, đánh đâu thua đó. Vả tư bản bên Nga phần nhiều là chung với tư bản Anh và Pháp; nếu Nga thua Đức, thì chẳng những tư bản Nga, mà tư bản Anh và Pháp cũng nguy; và nếu cứ để vua thì chắc thua. Vậy nên tư bản cũng muốn đẩy vua.

3. Thợ thuyền và dân cày đối với vua như đối với thù địch đã đành.

4. Bọn hoạt đầu nhân cơ hội ấy, thì lợi dụng hai bọn này đuổi vua cho tư bản Nga và đế quốc chủ nghĩa Anh và Pháp. Tư bản và đế quốc chủ nghĩa lại lợi dụng bọn hoạt đầu.

10. Bọn hoạt đầu làm thế nào ?

Nhân dịp lính chết nhiều, dân gian đói khổ, thợ thuyền thất nghiệp, chính phủ lười thôi; bọn hoạt đầu xúi dân rằng bây giờ cách mệnh đuổi vua đi, thì ruộng đất sẽ về dân cày, công xưởng sẽ về người thợ, nhân dân sẽ được quyền Chính phủ, chiến tranh sẽ hoá ra hoà bình.

Chẳng ngờ lúc tháng 2 đuổi vua đi rồi, tội hoạt đầu và tội tư bản lên cầm chính quyền, bao nhiêu lời nguyện ước

chúng nó quên hết. Chúng nó cứ bắt lính đi đánh; ruộng đất cứ ở tay địa chủ, lò máy cứ ở tay nhà giàu; công nông cũng không được dựa vào chính phủ.

11. Sao Đảng Cộng sản không ra tay làm ?

Khi cách mệnh đuổi vua, Đảng Cộng sản vẫn đứng đầu dân chúng. Nhưng lúc ấy đảng viên hăng còn ít, và hoàn cảnh chưa đến, nên chưa giựt lấy chính quyền.

Cách mệnh xong lúc tháng 2. Từ tháng 2 đến tháng 4, dân nhiều người còn tưởng rằng chính phủ mới chưa kịp thi hành những việc lợi dân, vì chưa có thì giờ.

Đến tháng 4 thì ông Lênin và nhiều đồng chí ở ngoại quốc về. Từ tháng 4 đến tháng 11, chính phủ mới thì mỗi ngày mỗi lộ mặt phản cách mệnh ra. Còn đảng viên cộng sản phần thì đi tuyên truyền cho dân rằng: "Đấy, các anh xem đấy, tội hoạt đầu là thầy tổ của tư bản và đế quốc chủ nghĩa, chúng nó chẳng hơn gì vua...", làm cho ai cũng oán chính phủ mới, phần thì lòn vào nông, công, binh, tổ chức bí mật để thực hành cộng sản cách mệnh.

12. Cộng sản cách mệnh thành công bao giờ ?

Cuối tháng 10, dân cũng có tổ chức cả rồi, ai cũng muốn cử sự. Nhưng ông Lênin bảo: "Khoan đã! Chờ ít bữa nữa cho ai ai cũng phản đối chính phủ, lúc ấy sẽ cử sự". Đến ngày 5 tháng 11, chính phủ khai hội để ban bố phép luật mới, mà phép luật ấy thì lợi cho tư bản mà hại cho công, nông. Ông Lênin nói với đảng viên rằng: mồng 6 cử sự thì sớm quá, vì dân chưa biết hết luật lệ xấu ấy, mà chưa biết luật lệ ấy thì chưa ghét chính phủ lắm. Mồng 8 cử sự thì muộn quá vì khi ấy thì chính phủ đã biết rằng dân oán và đã phòng bị nghiêm nhặt rồi.

Quả nhiên ngày mồng 7 Đảng Cộng sản hạ lệnh cách mệnh, thì thợ thuyền ào đến vây chính phủ, dân cày ào đến đuổi địa chủ. Chính phủ phái lính ra dẹp, thì lính ủa theo thợ thuyền mà trở lại đánh chính phủ.

Từ bữa ấy, chính phủ hoạt đầu bỏ chạy, Đảng Cộng sản cầm quyền, tổ chức ra chính phủ công, nông, binh, phát đất ruộng cho dân cày, giao công xưởng cho thợ thuyền, không bắt dân đi chết cho tư bản và đế quốc chủ nghĩa nữa, ra sức tổ chức kinh tế mới, để thực hành chủ nghĩa thế giới đại đồng.

13. Cách mệnh Nga đối với cách mệnh An Nam thế nào ?

Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới.

Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin.

QUỐC TẾ

1. Quốc tế là gì ?

Quốc tế nghĩa là người trong thế giới, bất kỳ nước nào, dân tộc nào, có một mục đích như nhau, hợp sức nhau để làm cho đến mục đích ấy. Như các đế quốc chủ nghĩa liên lạc nhau, để đè nén các dân hèn yếu (Pháp liên lạc Tây Ban Nha để đánh lấy An Nam, liên lạc Nhật để giữ An Nam, v.v.), các tư bản liên lạc nhau để tước bóc¹⁾, thợ thuyền (tư bản Anh, Mỹ, Pháp liên lạc tư bản Đức để tước bóc thợ thuyền Đức). Thợ thuyền các nước liên lạc nhau để chống lại tư bản (như Hội Công nhân Quốc tế). Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa (như Đệ tam Quốc tế).

2. Đệ tam Quốc tế là gì?

Muốn biết Đệ tam Quốc tế là gì thì trước phải biết Đệ nhất và Đệ nhị Quốc tế đã.

Từ thế kỷ thứ XVIII trở xuống, tư bản phát đạt rất thịnh, áp bức thợ thuyền rất nghiêm. Thợ thuyền bị áp bức thì tính cách phản đối, như tổ chức công hội, bãi công bạo động. Nhưng hầu hết tỉnh nào biết tỉnh nấy, nước nào biết nước nấy mà thôi, cho nên sức không mạnh lắm.

1. Tước bóc: bóc lột (B.T).

Năm 1840, thợ thuyền Đức lập ra một hội tên là *Nhân quyền Hội*. Khẩu hiệu hội ấy là "Trong thế giới ai cũng là anh em". Khẩu hiệu ấy tuy rất hay, nhưng không đúng; vì bọn tư bản đế quốc chủ nghĩa và phản cách mệnh là thù địch dân, gọi chúng là anh em sao được?

Năm 1847, hội ấy sửa lại gọi là: "*Toàn thế giới vô sản giai cấp liên hợp hội*" - Ông Mã Khắc Tư và Ăngghen vào hội ấy. Nhờ hai ông ấy sửa chương trình lại, và khẩu hiệu hội là: Đập đổ tư bản chủ nghĩa - thợ thuyền giành lấy chính quyền - làm cho thế giới đại đồng.

3. Hai hội ấy có phải *Đệ nhất* và *Đệ nhị Quốc tế* không ?

Không phải. Trong hai hội tuy là có thợ thuyền Đức và Pháp vào, nhưng hội viên có ít, sức lực còn yếu chưa làm được gì. Chẳng qua là biểu hiện rằng thợ thuyền các nước phải giúp đỡ lẫn nhau và bắc cầu cho *Đệ nhất Quốc tế* đi.

Năm 1862 ở kinh đô Anh (Luân Đôn) mở hội đấu xảo; tư bản các nước phái công nhân qua xem xét các máy móc. Công nhân lại gặp những người cách mệnh Nga, Đức, Pháp và các nước khác trốn ở đấy. Hai bên bàn bạc lập một hội cách mệnh thế giới.

Năm 1864, (ngày 28 tháng 2) mới lập thành *Đệ nhất Quốc tế*.

4. *Đệ nhất Quốc tế* làm được những việc gì ?

Hội ấy tuy có nhiều người cầm đầu thợ thuyền các nước vào, nhưng vì:

1. Người còn ít,
2. Các công hội trong các nước còn yếu,
3. Không thống nhất cho nên chỉ tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản mà chưa làm được việc gì lớn.

Không thống nhất là vì ba chủ nghĩa chống nhau:

1. Chủ nghĩa Prudông (Pháp);

2. Chủ nghĩa Bacunin (Nga);

3. Chủ nghĩa Mã Khắc Tư (Đức) (xem đoạn chủ nghĩa cách mệnh thì biết).

Sau lúc Pari Công xã thất bại, nhiều hội viên bị chết, bị bắt, nên hội tiêu điều dần, đến 1874 thì giải tán.

Đệ nhất Quốc tế tuy chỉ đứng được 10 năm, nhưng khẩu hiệu "*Toàn thế giới vô sản giai cấp liên hợp lại!*" và tinh thần cách mệnh vẫn truyền đến bây giờ. Tuy không làm được nhiều việc, nhưng cái công dạy cho thợ thuyền trong thế giới cách mệnh thì rất to.

5. *Đệ nhị Quốc tế* lập ra bao giờ ?

Đệ nhất Quốc tế tan rôi, vừa lúc tư bản phát đạt lắm, công nhân vận động cũng phát đạt. Trong khoảng 15 năm ấy (từ 1874 đến 1889) trong các nước nhiều công đảng mới lập lên, và đảng nào cũng hiểu rằng thợ thuyền các nước không giùm giúp lẫn nhau không được.

Năm 1889, đại biểu các công đảng hội nhau tại Pari, lập nên *Đệ nhị Quốc tế*.

Từ khi lập ra, đến ngày Âu chiến, khai hội chín lần bàn bạc và nghị định:

1. Nước nào cũng phải lập ra công đảng;
2. Mỗi năm đến ngày 1 tháng 5 thợ thuyền cả thế giới đều bãi công và thỉnh nguyện;
3. Tất cả công nhân trong thế giới ra sức đòi chỉ làm công mỗi ngày tám giờ mà thôi;
4. Phản đối đế quốc chủ nghĩa;
5. Các công đảng không được đề huề với tư bản;
6. Đảng viên không được ra làm quan với tư bản;
7. Nếu các đế quốc chủ nghĩa có sự chiến tranh, thì thợ thuyền các nước đều bãi công và kiếm phương thế cách mệnh

để giành lấy chính quyền. Vấn đề thứ 7, thì trong chín lần Đại hội đều có bàn đến cả⁴.

6. Vì sao *Đệ nhị Quốc tế* lại hay bàn đến việc chiến tranh?

Vì đương lúc ấy, tư bản đã hoá ra đế quốc chủ nghĩa, và đế quốc chủ nghĩa, hoặc thường đánh nhau để giành thuộc địa, hoặc đi cướp nước hèn yếu làm thuộc địa. Như:

Năm 1894, Nhật đánh với Tàu;

1895, Anh đánh với Êgyptơ¹⁾;

1896, Pháp đánh với Mađagátxca;

1898, Mỹ đánh với Tây Ban Nha để giành Philip-pin;

1900, Anh đánh với Nam Phi châu;

1904, Nga đánh với Nhật;

1912, các nước Bancăng²⁾ đánh nhau, vân vân.

Thợ thuyền thấy vậy, thì biết rằng các đế quốc chủ nghĩa sẽ có trận đánh nhau lớn. Vậy nên kiếm cách dè trước đi. Ngờ đâu đến 1914 các nước đánh nhau, thì phần nhiều hội viên *Đệ nhị Quốc tế* đều giúp cho đế quốc chủ nghĩa, công đảng nước nào cũng khuyến dân đi đánh.

7. *Đệ tam Quốc tế* lập ra từ bao giờ?

Vì bọn hoạt đầu trong *Đệ nhị Quốc tế* đã phản mục đích hội mà hoá ra chó săn cho tư bản và đế quốc chủ nghĩa, hoá ra phản cách mệnh; những người chân chính cách mệnh như ông Lênin, ông Các Líp-nêch, Rô-da Luy-xăm-bua, v.v., cho quốc tế ấy như chết rồi, phải lập ra quốc tế khác. Năm 1915 và 1916, những người cách mệnh hội nhau tại nước Suit (Thụy Sĩ) sắp sửa lập *Đệ tam Quốc tế*, để nối theo chủ nghĩa *Đệ nhất Quốc tế* mà làm cộng sản cách mệnh.

1) Êgyptơ: Nước Ai Cập (B.T.).

2) Các nước nằm trên bán đảo Bancăng, gồm: Anbani, Bungari, Nam Tư (cũ), Hy Lạp, một phần Thổ Nhĩ Kỳ (B.T.).

Năm 1917, Nga cách mệnh cộng sản thành công.

Năm 1919, *Đệ tam Quốc tế* thành lập tại kinh đô Nga là Mátxcơva (ngày 6 tháng 3). Khi khai hội lần đầu, có đại biểu Đảng Cộng sản trong 24 nước dự hội.

Trong lời Tuyên ngôn *Đệ tam Quốc tế* xướng rõ ràng rằng:

1. Thế nào cũng đập đổ tư bản chủ nghĩa nhất thiết không để huê như *Đệ nhị Quốc tế*;
2. Thế nào cũng quyết làm cho chính quyền về tay công nông.

8. Từ khi lập ra đến giờ (đầu năm 1927) *Đệ tam Quốc tế* khai hội mấy lần ?

Năm 1920 khai Đại hội lần thứ II, có 31 nước dự hội. Tội hoạt đầu *Đệ nhị Quốc tế* thấy hội này mạnh, muốn xen vào để "theo đóm ăn tàn", cho nên Đại hội đặt ra cách tổ chức rất nghiêm; ai thừa nhận theo 21 điều quy tắc mới được vào. (Xem sau cùng đoạn này).

Năm 1921, Đại hội lần thứ III. Từ lúc có *Đệ tam Quốc tế*, thợ thuyền các nước chia ra hai phái, phái theo cộng sản (*Đệ tam Quốc tế*), phái theo đề huê (*Đệ nhị Quốc tế*). Vì vậy mà sức kém đi, cho nên Đại hội định rằng khi phấn đấu với tư bản thì hai phái phải hợp sức nhau lại không được chia hai.

Năm 1922, Đại hội lần thứ IV. Nhân cách mệnh phong trào trong các nước rầm rộ, tư bản chủ nghĩa toan cùng đường, chúng nó lập ra đảng fasity phản đối cách mệnh tợn lắm. Đại hội định cách đối đãi đảng ấy.

Năm 1924, Đại hội lần thứ V, có đến 61 nước dự hội. Vì nhiều người lầm tưởng rằng tư bản lại tới hồi thịnh vượng như trước khi Âu chiến. Đại hội đem chứng rõ ràng rằng thịnh vượng ấy là thịnh vượng giả; kỳ thực tư bản trong thế

giới gần đến mặt lộ, và công nông cách mệnh phải sắp sửa ra tay.

9. *Đệ tam Quốc tế tổ chức thế nào ?*

a) Mỗi năm hay cách vài năm, Đại hội một lần. Đại hội có quyền đoán định tất cả các việc các đảng trong các nước.

b) Đại hội cử một Hội Trung ương 24 người. Hội này thay mặt Đại hội. Các đảng trong các nước đều phải theo mệnh lệnh trung ương.

c) Có Thanh niên bộ, để xem xét về việc vận động thanh niên; Phụ nữ bộ, xem việc vận động phụ nữ; Á Đông bộ xem về việc cách mệnh các thuộc địa bên Á Đông. Tuyên truyền, tổ chức, cứu tế v.v., đều có một bộ riêng.

d) Đệ tam Quốc tế là một Đảng Cộng sản thế giới. Các đảng các nước là như chi bộ, đều phải nghe theo kế hoạch và quy tắc chung. Việc gì chưa có mệnh lệnh và kế hoạch Đệ tam Quốc tế thì các đảng không được làm.

10. *Đệ nhất Quốc tế và Đệ tam Quốc tế giống nhau cái gì? khác nhau cái gì ?*

Đệ nhất Quốc tế với Đệ tam Quốc tế khác nhau.

a) Đệ nhất Quốc tế nhỏ, Đệ tam Quốc tế to;

b) Đệ nhất Quốc tế chỉ lý luận, Đệ tam Quốc tế đã thực hành;

c) Đệ nhất Quốc tế không thống nhất, Đệ tam Quốc tế chỉ huy tất cả các Đảng Cộng sản trong các nước phải theo;

d) Đệ nhất Quốc tế chỉ nói: "Thế giới vô sản giai cấp liên hợp"; Đệ tam Quốc tế nói thêm "Vô sản giai cấp và dân tộc bị áp bức trong thế giới liên hợp lại". Đệ nhất Quốc tế không bắt hội viên giúp dân thuộc địa chống lại đế quốc chủ nghĩa như Đệ tam Quốc tế.

Ấy là vì hoàn cảnh hai quốc tế ấy khác nhau. Như việc dân tộc bị áp bức, Đệ nhất Quốc tế nói đến ít, vì lúc ấy đế quốc chủ nghĩa chưa phát đạt mấy. Vả lại, Đệ tam Quốc tế sinh ra sau thì có nhiều kinh nghiệm hơn Đệ nhất Quốc tế.

Đến như chủ nghĩa làm cách mệnh cho đến nơi, làm cho thế giới đại đồng, thì hai quốc tế vẫn như nhau; chẳng qua Đệ nhất Quốc tế làm không đến nơi, mà Đệ tam Quốc tế chắc là làm được, nhờ nay Nga cách mệnh đã thành công để làm nền cho cách mệnh thế giới.

11. *Đệ nhị Quốc tế và Đệ tam Quốc tế khác nhau cái gì ?*

Đệ nhị Quốc tế trước vẫn là cách mệnh, nhưng vì kỷ luật không nghiêm, tổ chức không khéo, để tội hoạt đầu xen vào nhiều quá; sau hoá ra phản cách mệnh. Hai quốc tế ấy khác nhau những điều sau này:

Đệ tam Quốc tế chủ trương đập đổ tư bản làm thế giới cách mệnh.

Đệ nhị Quốc tế chủ trương đề huề với tư bản.

Đệ tam Quốc tế giúp dân thuộc địa chống lại đế quốc chủ nghĩa.

Đệ nhị Quốc tế giúp đế quốc chủ nghĩa đè nén dân thuộc địa (toàn quyền Varen là hội viên Đệ nhị Quốc tế).

Đệ tam Quốc tế dạy cho vô sản giai cấp trong thế giới - bất kỳ nơi giống nào, nghề nghiệp gì, tôn giáo gì - hợp sức làm cách mệnh.

Đệ nhị Quốc tế xui dân nước này chống dân nước kia, nghề nghiệp này chống nghề nghiệp khác.

12. *Đệ tam Quốc tế đối với cách mệnh An Nam thế nào ?*

Xem trong cách tổ chức Đệ tam Quốc tế, có đặt ra một bộ riêng, chuyên nghiên cứu và giúp đỡ cho cách mệnh bên Á Đông.

Xem khẩu hiệu Đệ tam Quốc tế, chẳng những rằng "vô sản giai cấp" mà lại thêm câu"... và dân tộc bị áp bức trong thế giới liên hợp lại".

Xem quy tắc Đệ tam Quốc tế trong 21 điều, điều thứ 8 nói rằng: "Các Đảng Cộng sản, nhất là Đảng Cộng sản Pháp... phải hết sức giúp dân thuộc địa làm cách mệnh".

Xem đương lúc Pháp đánh Maroc và Xyri, vì giúp hai nước ấy mà Đảng Cộng sản Pháp hy sinh mấy mươi đảng viên bị bắt, bị tù, đảng bị phạt hơn 100 vạn đồng bạc.

Xem cách mệnh Nga giúp cho cách mệnh Tàu, Thổ Nhĩ Kỳ, Pécsia¹⁾, Mông Cổ.

Lại xem kế hoạch về vấn đề thuộc địa là tự tay ông Lênin làm ra.

Xem những việc ấy thì đủ biết rằng An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam Quốc tế.

1) Pécsia: nay là nước Iran (B.T).

PHỤ NỮ QUỐC TẾ

1. Vì sao lập ra Phụ nữ Quốc tế?

Ông Các Mác nói rằng: "Ai đã biết lịch sử thì biết rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào, thì chắc không làm nổi. Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà con gái, thì biết xã hội tấn bộ ra thế nào?"

Ông Lênin nói: "Đảng cách mệnh phải làm sao dạy cho đàn bà nấu ăn cũng biết làm việc nước, như thế cách mệnh mới gọi là thành công".

Những lời ấy không phải câu nói lông bông. Xem trong lịch sử cách mệnh chẳng có lần nào là không có đàn bà con gái tham gia. Cách mệnh Pháp có những người như cô học trò Sác-lốt Coóc-dây rút dao đâm chết người tể tướng hung bạo, như bà Luy Misen ra giúp tổ chức Pari Công xã. Khi Nga cách mệnh, đàn bà ra tình nguyện đi lính; sau tính lại lính cách mệnh đàn bà chết hết 1.854 người. Nay cách mệnh Nga thành công mau như thế, đứng vững như thế, cũng vì đàn bà con gái hết sức giùm vào. Vậy nên muốn thế giới cách mệnh thành công, thì phải vận động đàn bà con gái công nông các nước.

Vì vậy Đệ tam Quốc tế tổ chức Phụ nữ Quốc tế.

2. Lịch sử Phụ nữ Quốc tế thế nào ?

Năm 1910, bà Clara Détkin (cộng sản Đức) đề nghị trong Đại hội Đệ nhị Quốc tế rằng: mỗi năm đến ngày 8 tháng 3 thì làm một ngày phụ nữ vận động gọi là "ngày đàn bà - con gái". Sau ngày ấy đổi ra một tuần. Khẩu hiệu tuần ấy là: "Đòi quyền tuyển cử cho nữ giới".

Năm 1917, ngày 23 tháng 2, đàn bà ở kinh đô Nga nổi lên "đòi bánh cho con" và đòi "giả chồng chúng tôi lại cho chúng tôi" (vì chồng phải đi đánh). Sự bạo động này làm ngòi cho cách mệnh Nga.

Mồng 8 tháng 3 năm 1920, Đệ tam Quốc tế phái bà Détkin tổ chức Phụ nữ Quốc tế. Khẩu hiệu là: "Đàn bà con gái công nông phải liên hợp với Đệ tam Quốc tế, để làm thế giới cách mệnh".

Năm 1923, nữ giới Nga ăn mừng "ngày 8 tháng 3" thì mở 66 nhà nuôi trẻ con, 36 ấu trĩ viện, 18 nhà nuôi đồng tử, 22 nhà thương và nhà nghỉ, 15 nhà nuôi đàn bà sinh cũ, 15 nhà ăn chung cho 10.000 người; 27 nhà hiệp tác xã dùng đến 1.300 người đàn bà làm công, 11 cái công viên có nhà nghỉ cho những người có bệnh.

3. Cách tổ chức của Phụ nữ Quốc tế ra thế nào ?

Quy tắc và chương trình thì đại khái cũng như Đệ tam Quốc tế. Nhưng bên này thì chỉ chuyên trách về mặt tuyên truyền, tổ chức và huấn luyện đàn bà con gái, và giúp về đường giáo dục trẻ con công nông.

Mỗi Đảng Cộng sản phải có một bộ phụ nữ, trực tiếp thuộc về Phụ nữ Quốc tế. Nhưng đảng viên đàn bà trong các đảng phải theo mệnh lệnh quốc tế, khi phái để làm việc gì đâu khó nhọc, nguy hiểm mấy cũng phải làm. Thí dụ: đảng viên A không phải là làm thợ, nhưng khi quốc tế bảo phải xin vào làm việc trong lò máy nào để vận động phụ nữ

trong ấy, thì tất phải bỏ nghề cũ mà vào làm trong lò máy.

Nói tóm lại là quy tắc rất nghiêm, hành động rất thống nhất, và việc làm cũng rất khó. Vì phần nhiều đàn bà con gái còn có tư tưởng thủ cựu. Tuy vậy, ai cũng hết lòng, cho nên tiến bộ mau. Nhờ Phụ nữ Quốc tế mà các Đảng Cộng sản mới lập ra như đảng ở Java¹⁾ đảng viên đàn bà mỗi ngày một thêm nhiều.

An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công, mà nữ giới An Nam muốn cách mệnh thì phải theo Phụ nữ Quốc tế chỉ bảo.

1) Trong văn cảnh này, tác giả muốn nói đến Đảng Cộng sản Indônêxia (B.T).

CÔNG NHÂN QUỐC TẾ

1. Lịch sử Công nhân quốc tế thế nào ?

Trước phải biết qua lịch sử công nhân vận động, sau sẽ nói đến lịch sử công nhân.

Lịch sử công nhân vận động chia làm ba thời kỳ: a) trước Âu chiến, b) đương lúc Âu chiến, c) khi Âu chiến rồi.

a) *Trước khi Âu chiến*: bên Âu và Mỹ có chừng 16 triệu thợ thuyền có tổ chức và có một hội gọi là "Vạn quốc công hội"⁵. Nhưng 16 triệu người ấy không vào "Vạn quốc công hội" cả. Những đoàn thể vào lại chia ra nhiều phái biệt:

1. *Công đoàn chủ nghĩa*⁶ Anh và Mỹ chỉ lo sao thợ thuyền sinh hoạt khá, mà không nói đến đánh đổ tư bản.

2. *Vô chính phủ công đoàn*⁷ các nước Latinh¹⁾, thì không muốn lập chính đảng.

3. *Cải lương chủ nghĩa*⁸ thì chủ trương công hội nên giúp chính đảng, nhưng không nên hợp với chính đảng.

4. *Trung lập chủ nghĩa*⁹ chủ trương rằng công nhân không phải là nền cách mệnh.

5. *Cộng sản chủ nghĩa*, chủ trương đập đổ tư bản, công nhân là nền cách mệnh, phải có chính đảng để dắt công hội làm cách mệnh.

1) Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha: những nước nói tiếng Latinh.

Vì mục đích và chủ nghĩa lộn xộn không thống nhất như thế, cho nên hội không có lực lượng.

b) *Khi Âu chiến*: hội này đi theo Đệ nhị Quốc tế, nghĩa là công hội nước nào giùm tư bản nước ấy.

Vả lại, tiếng là Vạn quốc nhưng chỉ có thợ thuyền Âu và Mỹ, còn thợ thuyền Á, Phi, Úc thì không vào.

c) *Sau khi Âu chiến*: phần thì thợ thuyền cực khổ, phần thì phong trào cách mệnh Nga, công hội càng ngày càng to. Như:

	Năm 1913	Năm 1919
Anh chỉ có	4.000.000 người	8.000.000 người
Pháp chỉ có	1.000.000 người	2.500.000 người
Tất cả các nước	15.000.000 người	50.000.000 người

Công hội bên Á Đông cũng rầm rầm rộ rộ lập lên (Tàu, Nhật, Ấn Độ, Java, Philíppin, v.v.).

2. Phong trào ấy kết quả ra thế nào ?

Tư bản các nước thấy thợ thuyền thịnh thì sợ, và kiếm cách làm cho êm dịu xuống. Năm 1919 có khai Đại hội bên kinh đô Mỹ, để giải quyết việc thợ thuyền trong thế giới. Trong hội ấy có đại biểu các chính phủ, các tư bản, và các công hội các nước. Nhưng nó chỉ cho bọn Đệ nhị Quốc tế đại biểu cho thợ thuyền. Nước nào công nhân thịnh đã đòi được tám giờ (như Anh, Pháp), thì đại biểu chính phủ nước ấy yêu cầu các nước kia cũng phải dùng tám giờ làm lệ chung. (Vì sợ tư bản nước kia được lợi hơn tư bản nước nó).

Sau tư bản lập ra hội Vạn quốc, lại lập thêm một bộ công nhân, có 12 đại biểu cho các chính phủ, sáu đại biểu cho tư bản, và sáu đại biểu cho thợ thuyền. Nó lại dắt mấy anh công tặc làm đại biểu thợ thuyền !

3. Tư bản làm như vậy, thợ thuyền các nước có làm gì không ?

Thợ thuyền có 31 quốc tế.

29 quốc tế nghề nghiệp, nghĩa là nghề nghiệp nào có riêng quốc tế nghề nghiệp ấy; một quốc tế gọi là Quốc tế Amxtécđam hay là Quốc tế vàng và một Quốc tế đỏ.

Quốc tế nghề nghiệp có đã lâu, ước chừng 20.000.000 hội viên. Trong 29 quốc tế ấy, nghề sắt to hơn hết (3.000.000 người); hai là nghề than (2.500.000 người); ba là thợ làm nhà máy (2.300.000 người), v.v..

Lúc Âu chiến, các quốc tế ấy cũng tan, Âu chiến rồi lập lại, nhưng vì bọn hoạt đầu cầm quyền, nên công việc không ra gì. Như năm 1921, 1.000.000 người đào than Anh bãi công, vì người đào than Mỹ, Đức và các nước không giúp mà thua. Qua năm 1922, 500.000 thợ đào than Mỹ bãi công, cũng vì không ai giúp mà thất bại. Nói tóm lại là các quốc tế ấy có danh mà không thực.

4. Sao gọi là Quốc tế Amxtécđam hay "vàng" ?

Vì quốc tế ấy lập ra tại Amxtécđam (kinh đô Holăng)¹⁾. Trong tiếng mới, phản cách mệnh gọi là sắc vàng; cách mệnh gọi là sắc đỏ.

Năm 1919, các công hội theo Vạn quốc công hội hội nhau tại Amxtécđam lập nên quốc tế này. Khi đầu rất to, nhưng sau nhiều công hội bỏ vào Quốc tế đỏ, nay chỉ còn lại công hội 23 nước, tất cả 14.400.000 người.

Quốc tế này theo bọn hoạt đầu Đề nghị Quốc tế đề huề với tư bản, và làm nhiều việc phản cách mệnh như:

1. Tán thành Điều ước Vécxây của đế quốc chủ nghĩa bắt Đức đền 400.000.000 đồng.

1) Holăng: Hà Lan (B.T).

2. Đức không gánh nổi, Mỹ lại đặt ra kế hoạch (gọi là kế hoạch Đạo Uy Tư¹⁾) bắt Đức đền 132.000.000.000 đồng. Kế hoạch ấy làm cho công nông Đức hoá ra nô lệ. Thế mà Quốc tế Amxtécđam cũng tán thành.

3. Không cho công hội Nga vào.

4. Phản đối cộng sản rất kịch liệt, mà đối đãi fasity rất hoà bình.

5. Sao gọi là Công nhân quốc tế đỏ ?

Quốc tế vàng đã đề huề với tư bản, những thợ thuyền thiệt cách mệnh kiếm cách lập ra quốc tế khác.

Năm 1920, tháng 7, chỉ có mấy người công nhân Anh, Ý, Pháp, Tây Ban Nha và Nga lập ra một cơ quan tuyên truyền. Năm 1921, đã có nhiều công hội bỏ bên kia theo bên này. Ngày mồng 3 tháng 7 năm ấy, Công nhân Quốc tế đỏ lập thành.

Quốc tế đỏ theo về Đề tam Quốc tế, quyết làm giai cấp cách mệnh.

Nay đã có công hội 47 nước, 11.750.000 người vào.

Tháng 5 năm 1925 bên Á Đông có những hội này vào:

Tàu:	450.000 người;
Java:	35.000 người;
Nhật:	32.000 người;
Cao Ly:	5.000 người;
Mông Cổ:	5.000 người;
Thổ Nhĩ Kỳ:	20.000 người;
An Nam:	000.

1) Đạo Uy Tư: kế hoạch Daoxơ (B.T).

6. Quốc tế này đối với cách mệnh An Nam ra thế nào ?

Xem trong Quốc tế vàng không có công hội Á Đông nào, Quốc tế đỏ thì có tám hội thuộc địa vào.

Khi thợ thuyền Java, Ấn Độ bãi công, Quốc tế đỏ hết sức giúp, còn Quốc tế vàng thì không ngó đến.

Ở Tàu, thợ thuyền Thượng Hải bãi công hơn ba tháng, Hương Cảng bãi công hơn một năm rưỡi, Quốc tế đỏ đã giúp tiền bạc, phái đại biểu qua yên ủi, lại sức công hội các nước giúp. Quốc tế vàng chỉ in vài tờ tuyên ngôn rồi làm thinh.

Vậy thì biết nếu thợ thuyền An Nam biết tổ chức thì chắc Quốc tế đỏ sẽ hết lòng giúp cho mà làm cách mệnh. Nhưng muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã.

CỘNG SẢN THANH NIÊN QUỐC TẾ

1. Cộng sản Thanh niên Quốc tế là gì ?

Trước kia các Đảng xã hội có Xã hội Thanh niên. Các đảng ấy hợp lại thành Đệ nhị Quốc tế. Các Thanh niên ấy cũng tổ chức Xã hội Thanh niên Quốc tế. Khi Âu chiến, phần nhiều Đệ nhị Quốc tế dễ huê với tư bản, phần nhiều thanh niên cũng bắt chước dễ huê.

Những người thanh niên cách mệnh bỏ hội ấy cũng như ông Lênin và những người chân chính cách mệnh bỏ Đệ nhị Quốc tế ra.

Đến tháng 11 năm 1919, thanh niên cách mệnh 14 nước bên Âu hội nhau tại kinh đô Đức (Béclin) lập ra Thanh niên Cộng sản Quốc tế.

Năm 1921 đã có thanh niên 43 nước theo vào.

Năm 1922 có 60 nước, 760.000 người.

Năm 1924 có hơn 1.000.000 (thanh niên Nga chưa tính).

2. Cách tổ chức ra thế nào ?

Đại khái cũng theo cách tổ chức Đệ tam Quốc tế. Thanh niên các nước khai Đại hội, cử ra một Hội uỷ viên; Hội uỷ viên có quyền chỉ huy, và thanh niên các nước nhất thiết phải theo kế hoạch và mệnh lệnh hội ấy.

Ước chừng 16 đến 20 tuổi thì được vào hội. Trước lúc hội cho vào thì phải thử, công nông binh thì sáu tháng, học trò thì một năm, làm việc được mới cho vào.

Mục đích Cộng sản Thanh niên Quốc tế là:

1. Thế giới cách mệnh;
2. Bồi dưỡng nhân tài để đem vào Đảng Cộng sản;
3. Chuyên môn về việc kinh tế và chính trị, có quan hệ cho bọn thanh niên;
4. Tuyên truyền tổ chức và huấn luyện bọn thợ thuyền, dân cày, học trò và lính thanh niên;
5. Phản đối mê tín và khuyên dân chúng học hành.

3. Cách họ làm việc thế nào ?

Nơi thì công khai, như ở Nga, nơi thì nửa công khai, nửa bí mật, như ở các nước Âu và Mỹ. Nơi thì bí mật như ở Cao Ly, Java, v. v..

Tuyên truyền và tổ chức thì theo hoàn cảnh. Phái người lòn vào ở lính, hoặc làm thợ, hoặc đi cày, hoặc đi học để tuyên truyền và kiếm đồng chí.

Khi kiếm được một ít đồng chí rồi, thì lập ra tiểu tổ chức. Hoặc lập ra hội học, hội đá bóng, hội chơi để lựa đồng chí và tuyên truyền.

Nói tóm lại là họ làm hết cách để xen vào trong dân chúng.

4. Cộng sản Thanh niên đối với đảng cộng sản thế nào ?

Hai đoàn thể ấy đối với nhau theo cách dân chủ, nghĩa là khi đảng có việc gì thì có đại biểu Thanh niên dự hội. Khi Thanh niên có việc gì, thì đảng có đại biểu dự hội. Đường chính trị, thì thanh niên theo đảng chỉ huy, nhưng việc làm thì thanh niên độc lập. Nếu đảng và thanh niên có việc gì không đồng ý, thì có hai quốc tế xử phân.

Thanh niên Cộng sản làm việc rất nỗ lực, rất hy sinh.

Trong năm 1921, Thanh niên Đức chỉ có 27.000 người và Mỹ chỉ có bốn chi bộ.

Năm 1922 Đức đã có đến 70.000 người và Mỹ có đến 150 chi bộ.

Hồi lính Pháp đóng bên Đức, vì việc tuyên truyền, phản đối đế quốc chủ nghĩa trong quân đội, mà 120 thanh niên Pháp bị tù. Hồi Pháp đánh Maroc, cũng vì việc ấy mà hơn 3.000 thanh niên Pháp bị bắt.

Việc bãi khoá ở Tàu, vận động ở Cao Ly, bãi công ở Anh, Cộng sản Thanh niên đều đứng đầu đi trước.

Ngày nay nước nào cũng có Thanh niên Cộng sản.

Chỉ An Nam là chưa !

QUỐC TẾ GIÚP ĐỠ

1. Quốc tế giúp đỡ là gì ?

Năm 1921, nước Nga bị đại hạn mất mùa, dân chết đói nhiều. Đế quốc chủ nghĩa lợi dụng cơ hội ấy, bên thì muốn xúi dân Nga nổi loạn, bên thì muốn kéo binh vào phá cách mệnh Nga. Phần thì đem các tàu bè vây biển Nga, không cho các tàu bè đi lại chở đồ ăn bán cho dân Nga.

Những người có lòng tốt như ông Nanxăn (người khoa học rất có danh tiếng nước Noócve¹⁾, ông ấy đi tàu bay qua Bắc cực), và các công hội đều có tổ chức hội cứu tế đi quyên tiền, đồ ăn, và áo quần gửi cho dân Nga. Nhưng vì tổ chức tản mát cho nên sức lực yếu.

Đệ tam Quốc tế và Công nhân Quốc tế đỏ (mới tổ chức) xuống nên lập một hội Quốc tế Giúp đỡ, để tập trung tất cả các hội cứu tế lại. Đệ nhị Quốc tế và Công nhân Quốc tế vàng không chịu vào, lập riêng ra một hội cứu tế riêng.

Tuy vậy, Quốc tế Giúp đỡ cũng lập thành. Từ cuối năm 1921, đến năm 1922, quốc tế này quyên được hơn 5.000.000 đồng bạc, và 40.000.000 kilô đồ ăn cho dân Nga.

1) Noócve: Na Uy (B.T).

2. Khi Nga khỏi đói rồi, quốc tế này làm việc gì ?

Nga khỏi đói rồi, quốc tế này vẫn tiếp tục làm việc mãi. Bất kỳ xứ nào có tai nạn gì, quốc tế này đều ra sức giúp. Như năm 1923 Ailan (Ireland) mất mùa, mấy vạn dân cơm không có ăn, áo không có mặc, nhờ quốc tế qua giúp mà khỏi chết đói. Năm 1924, thợ thuyền Đức bãi công hơn 60 vạn người, quốc tế này lập ra nhà ăn không mất tiền, mỗi ngày hơn 25.000 người thợ tới ăn. Lại lập ra nhà thương để nuôi những người bãi công đau ốm; lập ra nhà nuôi trẻ con của thợ thuyền, lập ra đội lữ hành đem trẻ con Đức qua gửi cho công hội các nước nuôi dạy. Lúc bãi công gần rồi mới đem về.

Năm Nhật Bản có động đất, Tàu mắc lụt, quốc tế này cũng chở đồ ăn, đồ mặc và đồ làm nhà qua giúp.

Nói tóm lại là ở đâu mắc nạn lớn, là quốc tế này đều giúp cả.

3. Quốc tế Giúp đỡ lấy tiền đâu ?

Quốc tế này không phải là một *hội làm phúc phát chẩn và bố thí* như các hội của tư bản lập ra. Mục đích quốc tế này là "thợ thuyền và dân cày trong thế giới là anh em, khi anh em xứ này rủi ro, thì anh em xứ khác phải giúp đỡ", vậy nên, khi có việc thì hội viên ra sức quyên, khi vô sự thì phải góp hội phí. Hội phí tùy theo hạng người như thợ thuyền làm ra đồng tiền dễ, thì đóng nhiều hơn, dân cày ít tiền thì đóng ít. Nhưng ai cũng phải đóng.

Vì quốc tế có chi bộ khắp cả năm châu, và hội viên rất đông, nhất là ở Nga, cho nên chỉ hội phí góp lại cũng đã khá nhiều.

Quốc tế lại đem tiền ấy làm ra hoa lợi, như mở sở cày, làm hát bóng, mở nhà buôn, sở đánh cá, v. v.. Phần nhiều những công cuộc này đều là ở Nga. Chỉ một chỗ đánh cá ở Atrakan mỗi năm đánh được bốn - năm triệu kilô cá.

Tiền bán ra đều để dành để giúp đỡ cho thế giới cả.

4. Quốc tế này đối với cách mệnh có ích gì ?

Như nước An Nam gặp lúc võ đê vừa rồi, hay những khi đại hạn và lụt. Nếu quốc tế biết, chắc có giúp đỡ. Song:

1. Là vì dân ta chưa ai biết đến mà kêu van;
2. Là Pháp sợ quốc tế làm cho dân ta biết cách thân ái và liên hợp của vô sản giai cấp trong thế giới;
3. Nó sợ tuyên truyền cách mệnh cho nên nó hết sức giấu dân ta không cho biết rằng trong thế giới có một hội như thế và ngăn trở quốc tế ấy lọt vào đến An Nam.

Cái gì Pháp ghét, tất là có ích cho An Nam.

Còn như việc cách mệnh, quốc tế này cũng giúp được nhiều. Xem như khi dân Nga đói, nhờ quốc tế này mà không đến nỗi oán chính phủ cách mệnh. Thợ thuyền Nhật nhờ quốc tế này mà khôi phục được công hội lại mau. Thợ thuyền Đức nhờ quốc tế này mà cứ việc phấn đấu, v.v., thì biết rằng quốc tế này sẽ có ích cho cách mệnh An Nam nhiều.

QUỐC TẾ CỨU TẾ ĐỎ

1. Quốc tế Cứu tế đỏ là gì ?

Quốc tế Giúp đỡ thì cứu tế cho dân bị tai nạn, và cũng cứu tế cho những người chính trị phạm nữa. Quốc tế Cứu tế đỏ thì chuyên môn giúp đỡ cho chính trị phạm mà thôi.

Bây giờ là hồi tranh đấu; vô sản thì tranh đấu với tư bản, dân bị áp bức thì tranh đấu với đế quốc chủ nghĩa. Tư bản và đế quốc chủ nghĩa về một phe, vô sản và dân bị áp bức về một phe. Hai phe ấy cũng như hai quân đội đánh nhau. Quân đội cách mệnh thì theo cờ Đệ tam Quốc tế. Quân phản cách mệnh thì theo cờ bọn nhà giàu. Đánh nhau thì chắc có người phải bắt, người bị thương, người bị chết. Quốc tế Cứu tế đỏ là như cái nhà thương để săn sóc cho những người bị thương, giùm giúp cho những người bị bắt, trông nom cho cha già mẹ yếu, vợ dại con thơ của những người đã tử trận cho cách mệnh.

2. Quốc tế Cứu tế đỏ lập ra bao giờ ?

Năm 1923, Đệ tam Quốc tế khai Đại hội, có Hội "Bị dày chung thân" và Hội "Những người cộng sản già" đề nghị, và Đệ tam Quốc tế tán thành lập ra Quốc tế Cứu tế đỏ. Trước hết lập ra Tổng bộ tại Nga. Bây giờ nước nào cũng có chi bộ. (Chỉ có An Nam chưa).

Nga bây giờ có 50.000 phân bộ và chín triệu hội viên. Tất cả công nhân và nhiều dân cày vào hội ấy, hoặc vào từng người, hoặc cả đoàn thể. Tất cả các người cộng sản và Cộng sản Thanh niên đều phải vào hội ấy.

Khi mới lập ra, ba tháng đầu đã quyên được 300.000 đồng. Bốn tháng sau thì quyên được 4.000.000 đồng. Ở tỉnh Quảng Đông, Tàu mới lập chi bộ được sáu tháng mà đã được 250.000 hội viên.

Xem thế thì biết quốc tế ấy phát triển rất chóng.

3. Quốc tế giúp cách thế nào ?

Khi những người cách mệnh hoặc bị đui, hoặc bị bắt, hoặc bị tù, hoặc bị chết, thì quốc tế giúp đỡ:

1. Chính trị;
2. Kinh tế;
3. Vật chất;
4. Tinh thần.

a) *Giúp chính trị*: như có người bị bắt, bị giam, thì quốc tế sức¹⁾ cho các chi bộ khai hội và tuần hành thị uy. Như vừa rồi có hai người cách mệnh Ý bị bắt tại Mỹ, toan phải án chết, quốc tế sức chẳng những là thợ thuyền Mỹ làm như thế, mà lại nước nào, xứ nào có lãnh sự Mỹ thì thợ thuyền đều khai hội tuần hành và tuyên ngôn rằng: nếu chính phủ giết hai người ấy, thì thợ thuyền Mỹ bãi công, và thợ thuyền thế giới sẽ tẩy chay Mỹ. Mỹ thấy vậy thì không dám làm tội hai người ấy.

b) *Giúp kinh tế*: hễ bị giam thì thường ăn uống cực khổ, còn vợ con cha mẹ ở nhà thì không ai nuôi. Quốc tế gửi tiền cho để mua đồ ăn trong nhà giam và giúp cho người nhà ít nhiều để khỏi phải đói rách. Như vậy thì những người bị

1) Sức: chỉ thị (B.T).

giam cầm đã khỏi cực khổ quá, mà lại vui lòng. Hoặc quốc tế xuất tiền thuê thầy kiện để chống án cho. Hoặc gửi áo quần, sách vở cho.

c) *Giúp tinh thần*: hoặc phái người hoặc gửi thư đến thăm.

1. Người ở giam biết rằng mình tuy hy sinh cho quần chúng mà quần chúng không quên mình, thế thì trong lúc bị giam đã không buồn sau được khỏi lại càng hết sức.

2. Là người ta biết rằng mình tuy phải giam một nơi, nhưng công việc cách mệnh vẫn cứ phát triển, vẫn có người làm thế cho mình.

4. Cách mệnh An Nam nên theo quốc tế này không ?

Nên lắm. Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả. Đã là đồng chí, thì sung sướng cực khổ phải có nhau. Huống gì, dân An Nam là đương lúc tranh đấu với đế quốc chủ nghĩa Pháp, chắc là về sau sẽ có nhiều người cách mệnh phải hy sinh, phải khốn khổ, phải cần anh em trong thế giới giúp giùm.

CÁCH TỔ CHỨC CÔNG HỘI

1. Tổ chức công hội làm gì ?

Tổ chức công hội trước là để cho công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình; hai là để nghiên cứu với nhau; ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ; bốn là để giữ gìn lợi quyền cho công nhân; năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới.

Đi lại không phải là bữa này người A có giỗ chạp thì người B tới ăn; mai người B có cúng quảy lại mời người C tới uống rượu. Nhưng đi lại để bày vẽ cho nhau điều khôn lẽ phải, để giao hoán trí thức cho nhau.

Nghiên cứu chẳng những là giở sách vở, giở báo ra giảng; nhưng phải bàn bạc cách phấn đấu với tư bản và đế quốc chủ nghĩa.

Sửa sang cách sinh hoạt như lập hiệp tác xã, mở hội học, hội chơi cho công nhân, vân vân.

Giữ gìn lợi quyền là khi hội đã có thế lực rồi, thì đòi thêm tiền công, bớt giờ làm, vân vân.

Giúp cho quốc dân và thế giới là đem lực lượng thợ thuyền cách mệnh làm cho ai cũng được bình đẳng tự do như thợ thuyền Nga đã làm từ năm 1917.

2. Cách tổ chức công hội thế nào ?

Tổ chức có hai cách, cách nghề nghiệp và cách sản nghiệp.

Nghề nghiệp là ai làm nghề gì thì vào hội nghề ấy. Như thợ may vào hội may, thợ rèn vào hội rèn.

Sản nghiệp là bất kỳ nghề gì, hễ làm một chỗ thì vào một hội. Như việc xe lửa, người đốt than, người sơn xe, người phát vé, người coi đường, người cầm máy; tất cả nhập vào một công hội xe lửa.

Tổ chức theo cách sản nghiệp thì mạnh hơn, vì thống nhất hơn. Thí dụ khi xe lửa muốn bãi công, nếu hội là sản nghiệp thì hội viên đều phải bãi công hết, thì tư bản sợ hơn. Nếu hội là nghề nghiệp, thì có khi người đốt lửa bãi công mà người cầm máy không, hoặc người phát vé bãi công mà người làm ga không, thế thì sức bãi công yếu đi.

3. Một người công nhân có thể vào hai hội không ?

Không. Nếu hội ấy là nghề nghiệp, thì chỉ những người đồng nghề nghiệp được vào; ai đã vào hội sản nghiệp rồi thì không được vào hội nghề nghiệp nữa. Thí dụ: xe lửa đã tổ chức theo sản nghiệp, mấy người thợ việc đã vào hội ấy rồi. Trong xứ ấy lại có một hội thợ mộc khác, những người thợ mộc trong hội xe lửa không được vào.

Trong một nghề hoặc một sản nghiệp cũng không được lập hai hội.

Nhưng mà một công hội có phép vào hai tổng công hội. Thí dụ: Hội xe lửa Hà Nội đã vào Tổng công hội xe lửa An Nam lại vào tổng công hội ta nào.

Nói tóm lại là đoàn thể thì có phép vào nhiều tổng công hội mà từng người thì chỉ được vào một hội mà thôi. Nếu giới hạn này không nghiêm thì sau hay bối rối.

4. Công hội với chính đảng khác nhau thế nào ?

Công hội chú trọng mặt kinh tế hơn. Đảng chú trọng mặt chính trị hơn. Ai là thợ thuyền thì được vào hội, dù tin Phật, tin đạo, tin cộng sản, tin vô chính phủ, tin gì cũng mặc, miễn là theo đúng quy tắc hội là được.

Đảng thì bất kỳ người ấy làm nghề gì, thợ thuyền hay là dân cày, học sinh hay là người buôn, miễn là người ấy tin theo chủ nghĩa đảng, phục tùng phép luật đảng thì được vào.

Ai vào cả đảng và hội, chính trị thì theo đảng chỉ huy, mà kinh tế thì theo công hội chỉ huy. Đảng viên ai cũng phải vào hội để mà tuyên truyền chủ nghĩa của đảng. Nhưng không phải hội viên nào cũng vào được đảng.

5. Cái gì là hệ thống của công hội ?

Hệ thống là cách tổ chức ngang hay là dọc.

Ngang là như trong một tỉnh có hội thợ rèn, hội thợ may, hội thợ mộc, hội thợ nề, vân vân, tất cả các hội tổ chức thành tỉnh tổng công hội; hội nào cũng bình đẳng, bằng ngang nhau.

Dọc là như mỗi huyện có một hội thợ may, bốn, năm hội huyện tổ chức một hội thợ may tuyên tỉnh, tất cả hội thợ may trong mấy tỉnh tổ chức một hội thợ may cả nước. Ấy là dọc, nghĩa là từ dưới lên trên.

Đã ngang lại dọc, thế thì theo mệnh lệnh tổng công hội ngang hay là tổng công hội dọc? Nếu quan hệ về sản nghiệp thì theo mệnh lệnh dọc. Nếu quan hệ về địa phương thì theo mệnh lệnh ngang.

6. Muốn hội vững bền thì phải tránh những việc gì ?

Đã vào công hội thì:

1. Nên bỏ giới hạn xứ sở, nghĩa là chớ phân biệt người này là Trung Kỳ, người kia là Nam Kỳ, người nọ là Bắc Kỳ.

Và cũng không nên chia ra người An Nam, người Tàu hay là người nước nào. Đã một nghề, một hội tức là anh em cả, phải xem nhau như người một nhà.

2. Đàn ông, đàn bà đều phải bình đẳng.

3. Chớ có bĩ thử mình khéo hơn, lương cao hơn, mà khinh người vụng và ăn tiền ít.

4. Chớ cậy mình là nhiều tuổi mà muốn làm đàn anh.

5. Chớ cho bọn tư bản vào hội.

7. Phải tổ chức thế nào cho kiên cố ?

Công hội là cơ quan của công nhân để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa, cho nên tổ chức phải nghiêm nhặt, chỉ huy phải mau mắn, làm việc phải kín đáo. Muốn được như thế thì phải tổ chức như quân đội.

Quân lính thì có đội ngũ.

Thợ thuyền phải có tiểu tổ, chi bộ.

Thí dụ: Trong tỉnh có năm nhà máy dệt vải, mỗi nhà máy phải có một chi bộ. Trong mỗi chi bộ lại chia làm mấy tiểu tổ; mỗi chi bộ phải cử ba hoặc năm người làm uỷ viên; (phần nhiều nên cử những người làm trong lò đã lâu, thuộc tình hình nhiều) mỗi tiểu tổ phải cử tổ trưởng. Mỗi tiểu tổ không được quá 10 người.

Tiểu tổ theo mệnh lệnh chi bộ, chi bộ theo tỉnh hội, tỉnh hội theo quốc hội¹⁾. Có thứ tự như thế thì trong hội có mấy mươi vạn người chỉ huy cũng dễ, và hành động cũng nhất trí.

8. Tiểu tổ làm những việc gì ?

Cây có nhiều rễ mới vững, hội có nhiều tiểu tổ mới bền. Tiểu tổ phải:

1. Huấn luyện và phê bình anh em;

2. Thi hành những việc hội đã định;

1) Quốc hội: công hội toàn quốc (B.T).

3. Bàn bạc việc hội;
4. Điều tra tình hình trong lò máy;
5. Đề nghị những việc hội nên làm;
6. Thu hội phí;

7. Báo cáo những việc làm cho chi bộ, để chi bộ báo cáo cho tỉnh bộ, vân vân.

Chi bộ nhiều người khó khai hội, khó xem xét. Tiểu tổ ít người, làm gần nhau, quen biết nhau, cho nên xem xét, huấn luyện, làm việc và khai hội dễ bí mật hơn và mau mắn hơn. Tiểu tổ là có ích như thế. Vả lại, nếu chính phủ cấm công hội, mà tiểu tổ khéo tổ chức, thì công hội cứ tiến bộ, cứ làm việc được. Vậy cho nên người ta gọi tiểu tổ là gốc của hội.

9. Thứ tự trong công hội thế nào ?

Tiểu tổ lên chi bộ.

Nếu trong tỉnh nhiều lò máy, bốn, năm chi bộ tổ chức một bộ uỷ viên (bốn, năm lò ấy mỗi lò cử một hoặc hai người).

Bộ uỷ viên lên tỉnh hội.

Tỉnh hội lên quốc hội.

Ấy là thứ tự tổ chức. Còn quyền bính thì về dự hội, nghĩa là tất cả hội viên khai hội bàn định. Nếu hội viên nhiều quá, khai hội không tiện thì định mấy người cử một đại biểu dự hội, ấy là đại biểu Đại hội. Đại hội nghị định việc gì, thì chấp hành uỷ viên hội phải thi hành. Khi hội tan thì quyền về chấp hành uỷ viên hội.

Đại biểu đại hội trong tỉnh một tháng khai hội một lần. Đại biểu Đại hội trong nước, một năm một lần.

Đại biểu nên cử công nhân làm, không nên cử những người chức việc trong hội. Khi khai hội, đại biểu phải báo cáo tình trạng và ý kiến của công nhân (không phải ý kiến riêng

mình), đề nghị và bàn bạc các việc. Khai hội rồi, phải về báo cáo việc hội cho công nhân.

10. Có việc gì thì giải quyết thế nào ?

Từ tiểu tổ đến Đại hội đều theo cách dân chủ tập trung. Nghĩa là có việc gì thì ai cũng được bàn, cũng phải bàn. Khi bàn rồi thì bỏ thăm, ý kiến nào nhiều người theo hơn thì được. Ấy là dân chủ. Đã bỏ thăm rồi, thì giao cho hội uỷ viên làm, khi ấy thì tất cả hội viên phải theo mệnh lệnh hội ấy. Ấy là tập trung. Ai không nghe lời thì uỷ viên hội có quyền phạt.

Gặp việc bất thường không kịp khai hội, thì uỷ viên có quyền xử trí, sau báo cáo cho hội.

Gặp việc bất thường lắm, thì hội uỷ viên cứ phép giao quyền cho một người, người này có quyền độc đoán, việc rồi báo cáo với hội.

11. Sao hội viên phải nộp hội phí ?

Có hội thì có phí tổn, như thuê nhà, bút mực, vân vân, ấy là thường phí, hội viên phải gánh. Lại có bất thường phí, như để dành phòng lúc bãi công hoặc giúp những hội khác bãi công, hoặc giúp đỡ những người trong hội mất việc làm, hoặc làm các việc công ích, vân vân. Nếu hội không tiền thì làm không được. Cho nên hội viên phải "góp gió làm bão".

Khi hội có tiền thừa thãi, thì nên làm những việc này:

1. Lập trường học cho công nhân;
2. Lập trường cho con cháu công nhân;
3. Lập nơi xem sách báo;
4. Lập nhà thương cho công nhân;
5. Lập nhà ngủ, nhà tắm, nhà hát;
6. Mở hiệp tác xã;

7. Tổ chức công binh¹⁾, đồng tử quân²⁾, vân vân. Phải xem hoàn cảnh mà làm, chớ cho tư bản và đế quốc chủ nghĩa chú ý. Hội tiêu tiền phải rất phân minh, cho hội viên đều biết. Hội phí không nên thu nặng quá; phải theo sức hội viên.

12. Cách tổ chức bí mật thế nào ?

Khi hội được công khai, các tiểu tổ cũng phải giữ bí mật. Khi không được công khai, thì phải mượn tiếng hợp tác xã, trường học, hoặc câu lạc bộ (nhà xéc) vân vân, che mắt người ta. Ở Tàu, ở Nhật nhiều nơi thợ thuyền lập nhà bán nước, ngoài thì bán bánh bán nước, trong thì làm việc hội. Thợ thuyền vào uống nước ăn bánh, và bàn việc; cho nên ma tà mật thám không làm gì được. Có nơi lại giả hội cúng tế hoặc hội chơi, vân vân để che cho công hội.

Lại khi mới gây dựng ra hoặc ở nơi thợ thuyền ít, phải tùy cơ ứng biến, không nhất định cứ theo cách thường.

Đại khái cách tổ chức công hội phải thống nhất, bí mật, nghiêm ngặt, thì hội mới vững vàng.

1) Tổ chức công binh: đội tự vệ (B.T).

2) Đồng tử quân: một tổ chức của thiếu niên, nhi đồng (B.T).

TỔ CHỨC DÂN CÀY

1. Vì sao phải tổ chức dân cày ?

Nước ta kinh tế chưa phát đạt, trong 100 người thì đến 90 người là dân cày. Mà dân cày ta rất là cực khổ, nghề không có mà làm, đất không đủ mà cày, đến nỗi cơm không đủ ăn, áo không có mặc.

Xem như Trung Kỳ, tất cả chừng 5.730.000 người dân mà chỉ có chừng 148.015 mẫu ruộng.

Trước năm 1926, Tây đồn điền đã chiếm mất 62.000 mẫu. Từ năm 1926, 175 thàng Tây đồn điền lại chiếm hết:

1.982 mẫu ở Thanh Hoá,
35.426 mẫu ở Nghệ An,
17.076 mẫu ở Nha Trang,
13.474 mẫu ở Phan Thiết,
92.000 mẫu ở Kon Tum,
67.000 mẫu ở Đồng Nai.

Như thế thì dân ta còn ruộng đâu nữa mà cày !

2. Tây đồn điền choán ruộng cách thế nào ?

Chúng nó dùng nhiều cách. Như tháng 6 năm 1922, 20 thàng Tây rủ nhau xin Chính phủ Tây mỗi thàng 300 mẫu trong lục tỉnh. Xin được rồi nhóm cả lại thành ra 60.000 mẫu, 19 thàng bán lại cho một thàng.

Tháng 8 năm 1926, nhà ngân hàng Đông - Pháp xin 30.000 mẫu, trong đám đất ấy đã có sáu làng An Nam ở. Khi nhà ngân hàng xin được rồi thì nó đuổi dân ta đi.

Nam Kỳ bị Tây đồn điền chiếm mất 150.000 mẫu ruộng tốt.

Phần thì Tây đồn điền cướp, phần thì các nhà thờ đạo chiếm. Các cố đạo chờ năm nào mất mùa, đem tiền cho dân cày vay. Chúng nó bắt dân đem văn khế ruộng cầm cho nó và ăn lời thiệt nặng. Vì lời nặng quá, đến mùa sau trả không nổi, thì các cố xiết ruộng ấy đem làm ruộng nhà thờ.

3. Chính phủ Pháp đãi dân cày An Nam thế nào ?

Tư bản Tây và nhà thờ đạo đã choán gần hết đất ruộng, còn giữ được miếng nào thì chính phủ lại đánh thuế thiệt nặng, mỗi năm mỗi tăng. Như mỗi mẫu ruộng tốt mỗi năm tất cả hoa lợi được chừng 25 đồng, Tây nó đã lấy mất hai đồng năm hào thuế, nghĩa là 10 phần nó lấy mất một.

Nếu tính tiền thuê trâu bò, mua phân tro, muốn làm, tiền ăn uống, thì mỗi mẫu mỗi năm đã hết chừng 30 đồng. Nghĩa là dân cày đã lỗ mất năm đồng, mà chính phủ lại còn kẹp lấy cho được hai đồng rưỡi.

Chẳng thế mà thôi. Dân ta cày ra lúa mà không được ăn. Đến mùa thuế thì bán đồ bán tháo để nộp thuế. Tây nó biết vậy thì nó mua rẻ để nó chở đi bán các xứ, mỗi năm nó chở hết 150 vạn tấn. Nó chở đi chừng nào, thì gạo kém chừng ấy, thì dân ta chết đói nhiều chừng ấy.

4. Bây giờ nên làm thế nào ?

Sự cực khổ dân cày An Nam là:

1. Ruộng bị Tây choán hết, không đủ mà cày.
2. Gạo bị nó chở hết, không đủ mà ăn.
3. Làm nhiều, được ít, thuế nặng.
4. Lại thêm nước lụt, đại hạn, vỡ đê, mất mùa.

5. Đến nỗi chết đói, hoặc bán vợ đợ con, hoặc đem thân làm nô lệ như những người nó chở đi Tân thế giới.

6. Nào là chính trị áp bức (thử hỏi, dân cày ta có quyền chính trị gì?), văn hoá áp bức (dân cày ta được mấy người biết chữ, trong làng được mấy trường học?).

Nếu dân cày An Nam muốn thoát khỏi vòng cay đắng ấy, thì phải tổ chức nhau để kiếm đường giải phóng.

5. Cách tổ chức dân cày thế nào ?

Cách tổ chức đại khái như sau:

1. Bất kỳ đàn ông đàn bà, từ những người tiểu điền chủ cho đến những dân cày thuê cày rẽ, từ 18 tuổi trở lên thì được vào. (Những người đại địa chủ, mật thám, cố đạo, say mê rượu chè, cờ bạc và a phiến thì chớ cho vào hội).

2. Ai vào phải tình nguyện giữ quy tắc hội, và phải có hội viên cũ giới thiệu.

3. Làng nào đã có ba người tình nguyện vào hội thì tổ chức được một hội làng, ba làng có hội thì tổ chức hội tổng, ba tổng có hội thì tổ chức hội huyện, ba huyện có hội thì tổ chức hội tỉnh, ba tỉnh có hội thì tổ chức hội nước.

4. Còn cách khai hội, tổ chức các bộ làm việc, tuyển cử, đề nghị, giải quyết, báo cáo thì cũng như công hội.

6. Hội dân cày nên đặt tiểu tổ hay không ?

Dân cày trong làng không xúm xít đông đúc như thợ thuyền trong lò máy, cho nên hội dân cày làng thế cho tiểu tổ; người uỷ viên thế cho tổ trưởng cũng được.

Uỷ viên bên thì chỉ huy cho hội viên làm việc, bên thì thi hành mệnh lệnh từ thượng cấp truyền đến, bên thì báo cáo việc Đại hội với hội viên, bên thì báo cáo công việc hội viên với Đại hội.

Các hội viên thì phải:

1. Kiếm hội viên mới;

2. Điều tra cách ăn làm và các việc trong làng;
3. Đề xướng làm các hợp tác xã;
4. Hết sức mở mang giáo dục, như lập trường, tổ chức nhà xem sách, vân vân;
5. Khuyên anh em dân cày cấm rượu, a phiến, đánh bạc;
6. Đặt hội cứu tế, vân vân.

Nói tóm lại là kiếm làm những việc có ích cho dân cày, có lợi cho nòi giống.

7. Nếu không có tiểu tổ sao giữ được bí mật ?

Ấy là nói về lúc bình thường, có lẽ công khai được. Nếu lúc phải giữ bí mật, thì:

1. Phải dùng cách tiểu tổ;

2. Chớ gọi là hội dân cày, nhưng gọi là phường lợp nhà, phường đánh cá, phường chung lúa, vân vân để mà che mắt thiên hạ. Vả trong làng xã An Nam hiện bây giờ cũng có nhiều phường hội như thế, muốn tổ chức dân cày thì nên theo hoàn cảnh mà lợi dụng những phường ấy. Cốt làm sao cho người ngoài đừng chú ý là tốt.

Khi hội đã vững, hội viên đã đông, lại nên đặt các bộ chuyên môn như:

Bộ tập thể thao;

Bộ cải lương nghề cày cấy;

Bộ người cày thuê (đi cày thuê gặt mướn cho người ta, mình không có đất ruộng trâu bò gì cả);

Bộ người cày rẽ;

Bộ thủ công nghiệp (thợ thuyền trong làng tuy không cày ruộng, hoặc nửa cày nửa thợ, cũng phải cho vào hội dân cày);

Bộ thanh niên, bộ phụ nữ, bộ giáo dục, vân vân.

8. Có nông hội rồi đã khỏi những sự cực khổ nói trên chưa ?

Sự tự do, bình đẳng phải cách mệnh mà lấy lại, hội nông là một cái nền cách mệnh của dân ta. Nếu thợ thuyền và dân cày trước tổ chức kiên cố, sau đồng tâm hiệp lực mà cách mệnh thì sẽ khỏi những sự cực khổ ấy. Dẫu chưa cách mệnh được ngay, có tổ chức tất là có ích lợi. Như mỗi năm Tây nó bắt dân ta hút 150 vạn kilô a phiến, nó lấy 1.500 vạn đồng lời. Nó bắt ta mua 173.000.000 lít rượu, nó lấy 1.000 triệu phrăng lời. Nó vừa lấy lời vừa làm cho ta mất nòi mất giống. Nếu dân cày tổ chức mà khuyên nhau đừng uống rượu, đừng hút a phiến, thì đã cứu được nòi giống khỏi mòn mỏi, mỗi năm lại khỏi đem 1.000.000.000 phrăng và 15.000.000 đồng bạc cúng cho Tây. Tây nó áp bức ta vì ta không thương yêu nhau, vì ta ngu dốt. Có hội hè rồi trước là có tình thân ái, sau thì khuyên nhau học hành. Chúng ta đã biết "cách mệnh" tinh thần, "cách mệnh" kinh tế, thì "cách mệnh" chính trị cũng không xa.

HỢP TÁC XÃ

1. Lịch sử

Hợp tác xã đầu hết sinh ra ở bên Anh. Năm 1761, mấy người thợ dệt vải rủ nhau lập ra một cái hội "làm vải cho tốt và bán giá trung bình trong làng xóm".

Năm 1777, một hội khác lập ra. Sau còn nhiều hội lập ra nữa, nhưng chẳng được lâu.

Năm 1864, một hội mới lại lập ra được 999 đồng vốn. Đến năm 1923, thì hội này có 5.673.245 đồng vốn và tiền buôn bán đi lại được 47.777.000 đồng; 14 chiếc tàu, và 5.000 mẫu vườn chè (trà) sáu người đại biểu làm hạ nghị viện, 4.580.623 người hội viên.

Hợp tác xã bây giờ bên Nga lớn nhất, thứ hai đến Anh (tiêu phí hợp tác), thứ ba Pháp (sinh sản hợp tác), thứ tư Đan Mạch¹⁾ (nông dân hợp tác), thứ năm Đức (ngân hàng hợp tác).

Ở Nhật có một hội khi mới lập chỉ có 1.840 đồng vốn cách tám năm đã có 370.000 đồng.

2. Mục đích

Tuy cách làm thì có khác nhau ít nhiều, nhưng mục đích thì nước nào cũng như nhau. Mục đích ấy thì trong lời tuyên ngôn của hợp tác xã Anh đã nói: "Cốt làm cho những người

1) Đan Mạch: Đan Mạch (B.T).

vô sản giai cấp hoá ra anh em. Anh em thì làm giùm nhau, nhờ lẫn nhau. Bỏ hết thói tranh cạnh. Làm sao cho ai trồng cây thì được ăn trái, ai muốn ăn trái thì giùm, vào trồng cây".

Hồi bây giờ tư bản và đế quốc chủ nghĩa bác tước¹⁾ dân chẳng sót cách gì, chúng nó lấy tiền dân trở lại áp bức dân, chúng nó đã rán sành ra mỡ, lại còn "lấy gậy thầy đánh lưng thầy" cho nên hợp tác xã trước là có ích lợi cho dân, sau là bớt sức bóp nặn của tụi tư bản và đế quốc chủ nghĩa.

3. Lý luận

Tục ngữ An Nam có những câu: "nhóm lại thành giàu, chia nhau thành khó" và "một cây làm chẳng nên non, nhiều cây nhóm lại thành hòn núi cao". Lý luận hợp tác xã đều ở trong những điều ấy.

Nếu chúng ta đứng riêng ra, thì sức nhỏ, mà làm không nên việc. Thí dụ mỗi người mang một cái cột, một tấm tranh ở riêng mỗi người một nơi, thì lều chẳng ra lều, nhà chẳng ra nhà.

Nhóm những cột ấy, tranh ấy, sức ấy, làm ra một cái nhà rộng rãi bề thế rồi anh em ở chung với nhau. Ấy là hợp tác.

Lại thí dụ 10 người muốn ăn cơm, mỗi người riêng một nồi, nấu riêng một bếp, nấu rồi ăn riêng; ăn rồi ai nấy dọn dẹp riêng của người nấy, thế thì mất biết bao nhiêu củi, nước, công phu và thì giờ. Hợp tác xã là "góp gạo thổi cơm chung" cho khỏi hao của, tốn công, lại có nhiều phần vui vẻ.

4. Mấy cách hợp tác xã

Hợp tác xã có bốn cách:

1. Hợp tác xã tiền bạc;

1) Bác tước: bóc lột (B.T).

2. Hợp tác xã mua;
3. Hợp tác xã bán;
4. Hợp tác xã sinh sản.

Trước khi nói rõ những hợp tác ấy là thế nào, chúng ta phải biết rằng:

a) Hợp tác xã khác hội buôn, vì hội buôn lợi riêng, hợp tác xã lợi chung.

b) Hợp tác xã tuy là để giúp đỡ nhau, nhưng không giống các hội từ thiện. Vì các hội ấy có *tiêu đi* mà không *làm ra*, và giúp đỡ bất kỳ ai nhưng có ý bố thí, hợp tác xã có tiêu đi, có làm ra, chỉ giúp cho người trong hội, nhưng giúp một cách bình đẳng, một cách "cách mệnh" ai cũng giúp mà ai cũng bị giúp.

5. Hợp tác xã tiền bạc

Hay là ngân hàng của dân; dân cày và thợ thuyền chung vốn lập ra:

1. Hội viên thiếu vốn làm ăn (vay về tiêu xài thì không cho) thì đến vay được lời nhẹ;

2. Hội viên có dư dật ít nhiều, thì đem đến gửi, được sinh lợi.

Dân nghèo, người có mà góp thì ít, người muốn vay thì nhiều, vậy thì thế nào lập được ngân hàng? Muốn lập được phải có ba điều:

a) Tiền vốn - Nếu một người bỏ vào một đồng, 1000 người đã được 1000 đồng. Có 1000 vốn, lưu thông khéo thì cũng bằng 10.000 đồng.

b) Lưu thông - Nếu mỗi người giữ lấy một đồng, thì 1000 đồng ấy cũng tiêu mất. Nếu góp lại, tháng đầu cho A vay 100 hẹn 6 tháng trả; tháng 2 cho B vay 100 vắn vắn, chuyển đi mãi, lưu thông mãi, cả lời đến vốn, mỗi tháng mỗi nhiều, và giúp được hội viên cũng mỗi ngày một nhiều thêm.

c) Tín dụng - Làm có bề thế cho người ta tín dụng, thì giao dịch dễ. Vậy thì vốn tuy ít mà dùng được nhiều.

6. Hợp tác xã mua

Nhà nào cũng không làm đủ đồ dùng được, chắc phải đi mua. Mua nhiều (mua sỉ) thì chắc rẻ hơn mà đồ tốt hơn. Mua lẻ thì đắt mà đồ thì xấu. Nhưng thợ thuyền và dân cày lấy tiền đâu mà mua sỉ? Mua được, một nhà dùng cũng không hết. Cho nên phải chịu thua thiệt mãi.

Nếu nhiều nhà góp lại, mua sỉ về chia nhau, thì đã được rẻ, đồ lại tốt, lại khỏi mất thì giờ.

Thí dụ: Mỗi thùng dầu lửa giá ba đồng, được 50 lít. Nhà buôn mua về kiếm cách pha phết thành ra 53 lít. Dân mỗi nhà phải có một người xách chai đi chợ mua mỗi lít phải trả một hào, dầu đã xấu, thấp lại mau hết. Tính lại nhà buôn lời:

1 cái thùng	0đ20
23 lít dầu	<u>2đ30</u>
Cộng cả	2đ50

53 nhà dân lỗ: 2đ50 và 53 giờ đồng hồ.

Nếu 53 nhà ấy góp nhau phái một người đi mua một thùng, thì đã khỏi mất 2đ50, lại lời được 53 giờ. Đem 53 giờ ấy làm việc khác, lại càng lời nữa.

7. Hợp tác xã bán

Mua càng nhiều càng rẻ, bán càng nhiều càng đắt. Mua càng ít càng đắt, bán càng ít càng rẻ. Ai cũng biết như vậy. Nhưng dân nghèo có đồ đâu mà bán nhiều. Vả lại khi đã đem rổ khoai thúng lúa đi chợ, thì đắt rẻ cũng muốn bán cho xong, không lẽ mang đi mang về mãi. Phần thì sợ mất công, phần thì sợ mất thuế, phần thì sợ hao mòn. Nhà buôn biết vậy, lại càng bắt bí trả rẻ.

Lại thí dụ: 53 nhà có 53 thúng lúa, cho 53 người đem đi bán, phải nộp 53 lần thuế; đong đi đong lại đổ tháo mất 53 nắm, nhà buôn bắt bí trả rẻ mất 53 xu (mỗi thúng một xu).

Giờ nằng, 53 người phải uống 53 xu nước, v.v.. Tính lại, thua thiệt biết chừng nào.

Nếu 53 nhà ấy có hợp tác xã bán, thì lời biết bao nhiêu!

8. Hợp tác xã sinh sản

Hợp tác này là để giúp nhau làm ăn. Thí dụ: Dân cày mỗi nhà có một con bò, phải có một thằng bé chăn, phải có một cái ràn¹⁾, lời thôi biết chừng nào? lại như những nhà không có, mùa cày phải thuê trâu. Mỗi nhà phải tự sắm lấy cày, bừa, cuốc, liềm, v.v., khi cày mễ, cuốc cùn chưa có tiền mua thì phải ngồi chịu. Nếu chung nhau mua trâu, mua đồ cày, ai dùng đến thì phải nộp ít nhiều, như thế há chẳng hơn sao?

Lại như trồng ra bông; nhưng không có bàn đánh bông, không có đồ kéo sợi, phải đem bông bán rẻ. Nếu góp nhau làm hợp tác xã, mua đủ đồ mà làm, thì công ít mà lợi nhiều.

Nói tóm lại là hợp tác xã rất có lợi cho nên dân các nước làm nhiều lắm. Thử xem các hàng buôn sỏ dĩ mà giàu có, chẳng qua nó bớt ngược bớt xuôi của dân. Hợp tác xã là để cho khỏi bị hàng buôn ăn bớt.

9. Nhà buôn lấy lời

Nhà buôn kiếm được lời là vì người làm ra đồ và người dùng đồ, người mua và người bán cách xa nhau, phải nhờ nhà buôn đứng giữa, nó đã ăn lời khi mua, lại ăn lời khi bán. Thí dụ: Ngoài Bắc là xứ trồng chè, trong Nam là hay uống chè. Nhưng dân Bắc không đem vào Nam bán, dân Nam không ra tới Bắc mua.

Mấy nhà có chè đem bán cho A, hàng chè trong tổng; A đem bán lại cho B, buôn chè trong phủ, *ăn lời một lần*. B lại đem bán cho phố C ở tỉnh, *ăn lời hai lần*. C bán cho công ty Đ Hà Nội, *ăn lời ba lần*. Công ty Đ bán cho công ty E Sài

Gòn, *ăn lời bốn lần*. Công ty E lại bán cho nhà buôn F các tỉnh, *ăn lời năm lần*, Nhà buôn F bán sỏ cho phố G các phủ, *ăn lời sáu lần*, G bán lẻ cho H, *ăn lời bảy lần*. H bán lẻ cho người uống, *ăn lời tám lần*.

Thế là người làm ra chè thua thiệt, người uống chè cũng thua thiệt. Nếu có hợp tác xã thì tránh khỏi những điều ấy.

10. Cách tổ chức

Không phải làng nào cũng phải lập mỗi làng mỗi hợp tác xã. Cũng không phải mỗi làng phải lập cả mấy hợp tác xã. Cũng không phải có hợp tác xã này thì không lập được hợp tác xã kia. Chẳng qua theo hoàn cảnh nơi nào lập được hợp tác xã nào, và có khi hai hợp tác xã - mua và bán - lập chung cũng được.

Nếu nhiều nơi đã lập thành hợp tác như nhau, thì các hợp tác xã ấy nên liên lạc với nhau, thế lực càng mạnh hơn. Hoặc khi hai hợp tác xã tính chất khác nhau, thì cũng nên liên kết, như một hợp tác xã mua và một hợp tác xã bán.

Hợp tác xã chỉ có hội viên mới được hưởng lợi, chỉ có hội viên mới có quyền, nhưng những việc kỹ thuật như tính toán, xem hàng hoá, cầm máy, vân v., thì có phép mượn người ngoài.

Đã vào hội thì bất kỳ góp nhiều góp ít, vào trước vào sau, ai cũng bình đẳng như nhau.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

1) Cái ràn: cái chuồng (B.T).

**HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG
THANH NIÊN
(VIỆT NAM THANH NIÊN CÁCH MẠNG
ĐỒNG CHÍ HỘI)¹⁾**

1) Trong "Tuyên ngôn của Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội V.N.K.M.T. N" (1929) ghi rõ tên hội là: "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên". Sau đó lại có tên là: "Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội"... (B.T).

THÂN GỬI: CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG NƯỚC¹⁰

Các đồng chí thân mến,

Đã hơn sáu mươi năm nay, non sông đất nước chúng ta chịu dưới quyền đô hộ của đế quốc Pháp. Sở dĩ qua bao lần khởi nghĩa cứ liên tiếp bị đàn áp dìm trong bể máu, không lấy lại được chủ quyền độc lập, chính vì đế quốc chủ nghĩa Pháp mưu đồ chia rẽ, mặt khác cũng chính vì chúng ta chưa đồng tâm hiệp lực.

Hội chúng tôi lập lên ở hải ngoại là cốt để gây một cuộc cách mệnh ở đất nước Việt Nam. Vậy bất cứ đảng cách mệnh Việt Nam nào, không phân biệt màu sắc chính trị, chúng tôi đều vui lòng hợp nhất. Ví dụ như Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội¹¹ của các đồng chí chẳng hạn.

Đối với việc hợp nhất hai hội chúng ta, các đồng chí đã đưa người sang bàn bạc và chúng tôi cũng có cử người về hoặc chỉ thị cho Tổng hội trong nước để lo toan việc ấy, nhưng chưa làm được.

Hiện nay, hội chúng tôi, qua các cuộc vận động phong trào trong nước, gây được nhiều ảnh hưởng tốt, kể ra có tiến hơn hội của các đồng chí. Ngày nay, không nên để tình trạng phân biệt, chúng tôi đề nghị các đồng chí là đem toàn hội của các đồng chí sáp nhập vào hội chúng tôi hiện có ở khắp mọi nơi trong ba kỳ, làm được như thế là chúng ta hợp nhất.

Riêng ở ba tỉnh miền Bắc Trung Kỳ, hội các đồng chí phát triển nhiều, sau khi sáp nhập, nơi này, các đồng chí cử liên Ban liên tỉnh bộ có đại biểu các đồng chí và đại biểu của hội chúng tôi. Còn việc lập Tổng hội trong nước sau đó sẽ cử đại biểu của hai bên bàn định.

Ngoài một số ý kiến lớn nói trên, còn các chi tiết khác đồng chí Nguyễn Sĩ Sách¹⁾ sẽ bàn thêm.

Chúng tôi gửi lời kính chúc các đồng chí thành công và hăng hái hoạt động đưa cách mệnh tiến lên.

Ngày 18 tháng 3 năm 1928

TỔNG HỘI VIỆT NAM THANH NIÊN
CÁCH MỆNH ĐỒNG CHÍ

Tài liệu in trong: *Các tổ chức tiền thân của Đảng*, Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, năm 1977.

1) Nguyễn Sĩ Sách: xem chỉ dẫn tên người, văn S (B.T).

ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ TRÙ BỊ TOÀN QUỐC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI

Ngày 23 tháng giêng năm 1929

A- Tính chất hội này

Hoàn cảnh trong mấy năm nay đoàn thể mình thường ở vào nơi cường quyền áp chế nên chưa có thể mà thực hiện ra cái dân chủ chủ nghĩa của đoàn thể ta tức là chưa có thể chiêu tập toàn quốc Đại hội cho đông đủ, thế nên muốn thu xếp các công việc trọng, chỉ triệu tập một số ít người để mà bàn bạc. Nhưng đây là một sự bất đắc dĩ, tính chất hội này nguyên là thế.

Hoàn cảnh tuy hiểm độc thế nào, nhưng cách dân chủ đoàn thể mình không bao giờ không kiếm cách thực hiện, nên hội nghị này quyết định trong năm nay triệu tập "Đại hội nhứt toàn quốc đại biểu Đại hội". Vậy án nghị quyết trong hội nghị này là:

1. Trù bị hội toàn quốc đại biểu Đại hội.
2. Nghị định công việc tấn hành gần đây.

B- Về việc toàn quốc đại biểu Đại hội

1. Thời gian: ngày 1 tháng 5 năm 1929.

2. Số người dự hội: 19 người (mỗi kỳ bốn người, Xiêm hai người, Trung ương Chấp hành uỷ viên năm người).

3. Điều lệ cử đại biểu: cách tuyển cử này dùng cách từ dưới cử lên.

a) Do các tiểu tổ cử ra đại biểu hợp với tỉnh bộ uỷ viên khai toàn tỉnh đại biểu hội nghị.

Công việc khai toàn tỉnh đại biểu hội nghị:

- Đề các nghị án.

- Cử đại biểu tham gia toàn kỳ đại biểu Đại hội.

b) Do tỉnh đại biểu Đại hội cử ra, đại biểu tham gia họp với uỷ viên kỳ bộ khai toàn kỳ đại biểu Đại hội.

Công việc của toàn kỳ đại biểu Đại hội:

- Đề các nghị án.

- Cử ra đại biểu tham gia toàn quốc đại biểu Đại hội.

c) Do toàn kỳ đại biểu Đại hội cử ra bốn người làm đại biểu tham gia toàn quốc đại biểu Đại hội.

Tư cách:

- Tư cách người tuyển cử: phạm làm hội viên được quyền tuyển cử.

- Tư cách người bị tuyển:

1. Người vào Hội đã được sáu tháng trở lên.
2. Chấp hành uỷ viên các bộ.

Quyền hạn: đại biểu có quyền đại biểu cho những người cử mình lên mà nghị quyết các việc.

Khi đại biểu Đại hội đóng cửa rồi thì tư cách đại biểu thủ tiêu.

Tuyển cử phải dùng cách bí mật đầu phiếu.

C- Về những vấn đề làm trong những tháng này

1. Truyền đơn:

a) Việc gì quan hệ đến toàn quốc thì do Tổng bộ mạng lệnh hoặc là do ba kỳ hội nghị giải quyết.

b) Việc gì quan hệ trong kỳ hoặc trong tỉnh thì do kỳ bộ hoặc tỉnh bộ giải quyết lấy.

Truyền đơn nội dung:

a) Phải chỉ trích những công việc do Pháp nó dụng ý thế nào?

b) Chỉ rõ chính sách của Hội mình, chỉ đạo cho dân chúng phải làm thế nào?

c) Kiểm cách nói rõ tôn chỉ đoàn thể mình vào trong truyền đơn để mà tuyên truyền.

2. Báo:

a) Bí mật (mỗi kỳ hoặc ba kỳ cùng nhau trừ bị xuất bản).

b) Công khai (kỳ nào có lực lượng, kiểm cách gì làm được thì làm).

c) Tổng bộ trừ bị mua máy in, in báo Thanh niên, Công nông...

I- CƠ QUAN TUYÊN TRUYỀN

Mỗi kỳ phải tổ chức một bộ tuyên truyền. Tài liệu tuyên truyền hoặc tự đồng chí mình làm ra hoặc trưng cầu lợi dụng người ngoài.

II- TỔ CHỨC

Lễ tổ chức phải theo đúng như chương trình tức là thừa nhận tôn chỉ và quy luật hội, lại có hai người hội viên phụ trách giới thiệu và hội thông qua xong rồi thì mới được đọc chương trình và phát thệ.

Những người dự bị kỳ bộ uỷ viên do kỳ bộ uỷ viên được tự tiện cử, cho kỳ bộ thông qua rồi báo cáo cho Tổng bộ.

Quần chúng tổ chức:

a) Chương trình tùy tính chất các hội mà đặt.

b) Kế hoạch do Tổng bộ làm một cái tổ chức dân chúng kế hoạch đại cương.

III- HUẤN LUYỆN

a) Huấn luyện ở Xiêm tạm đình.

b) Tài liệu huấn luyện do Tổng bộ làm ra gửi ba kỳ (Nam, Bắc giao cho Trung khi chưa giao thiệp được tàu thủy).

IV- GIAO THÔNG

1. Nên chú ý phái các đồng chí vào các đường xe lửa, tàu thủy, ô tô.

2. Mỗi kỳ, tỉnh phải đặt ra một cơ quan giao thông địa chỉ để kiểm như hàng cơm, tiệm buôn.

3. Trung Kỳ phải có một cơ quan để giao thông với Xiêm.

V- ĐỐI PHÓ

1. Các đảng phái người Việt Nam ở Pháp do Tổng bộ phái người đi Pháp để tiếp nạp.

2. Các đảng phái trong nước bây giờ cứ phái người chui vào họ tuyên truyền và tổ chức lấy những người chân chính cách mệnh.

3. Kế hoạch chui vào các đảng phái khác do Tổng bộ làm ra một cái kế hoạch đại cương.

VI- NỘI BỘ

Bắc Kỳ:

1. Hết sức huấn luyện các chính thức đồng chí.

2. Hết sức phê bình cho các đồng chí bỏ hết tư ý tiểu khí.
3. Đối với những người dự bị tổ chức và phổ thông thì các chính thức đồng chí phải chia nhau phụ trách huấn luyện.
4. Phải bắt các đồng chí thâm nhập quần chúng ngay để mà công tác.

Nam Kỳ:

Tổng bộ phải phái người vào Nam chinh đốn lại.

TÌNH HÌNH ĐOÀN THỂ

Do Tổng bộ làm ra một tờ huấn luyện và một tờ Việt Nam Cách mệnh đồng chí lịch sử.

HUẤN LỊNH

Mấy điều các đồng chí phải tuân thủ:

1. Đồng chí đối với đồng chí có điều gì lầm lỗi phải phê bình trước mặt.
2. Không được có người này nói xấu người khác.
3. Như muốn cáo lỗi một người đồng chí nào thì phải tìm chứng cứ cho đích xác mà cáo lên cho bộ thuộc của mình.
4. Khi cáo rồi mà đoàn thể chưa xử, hoặc xử rồi thì hai người không được vì sự đó mà hiềm khích nhau.
5. Các bộ tiếp được những sự đồng chí kiện cáo nhau thì phải chuyển trình lên kỳ bộ để phái người đặt ra đặc biệt uỷ viên hội để điều tra và xử đoán.
6. Gặp những điều trọng yếu mà không có thực chứng đích xác cùng là những việc có chứng cứ mà có thể tạm hoãn được thì kỳ bộ phải báo cáo Tổng bộ để Tổng bộ xử trí.

KẾ HOẠCH CHUI VÀO CÁC ĐẢNG PHÁI KHÁC

Mấy điều nên chú ý khi đi đối phó với các đảng phái khác:

1. Đảng và cách mệnh khi đi đối phó với các đảng phái khác trước phải biết rõ lý do đảng và cách mệnh; cách mệnh và đảng quan hệ với nhau thế nào.

Vì muốn lực lượng cách mệnh tập trung, nên cách mệnh nhất định phải có đảng, vì muốn cho đảng không bị một vài người nào lợi dụng, nên đảng phải lấy cách mệnh làm tôn chỉ, nếu cách mệnh mà không đảng thì cách mệnh không thành công, đảng mà không cách mệnh thì là đảng riêng của một vài người. Đã biết rõ đảng và cách mệnh quan hệ như thế, nên khi mình ra đối phó với người đảng khác, cái sứ mệnh của mình là một đường làm cho người cách mệnh lên đường chân chính cách mệnh, một đường là làm cho bọn dã tâm không lợi dụng được tiếng đảng phái mà làm lợi ích riêng cho mình.

2. Lý do lộn vào các đoàn thể khác

Làm cách mệnh thì phải tổ chức cho cách mệnh tập trung, muốn cho cách mệnh lực lượng tập trung thì phải tìm tòi những người chân chính cách mệnh mà tổ chức lại. Thế nên, mình lộn vào trong những đoàn thể khác, mục đích thứ nhất là cốt tìm tòi những người chân chính cách mệnh tổ chức lại làm một. Chân chính cùng giả đối hai sự đó không bao giờ cùng chung nhau được, ví như có một thứ đồ thiệt cùng một thứ đồ giả, nếu người làm đồ thiệt không kiểm cách trừ hết những đồ giả đó đi, đương nhiên đồ giả làm ảnh hưởng hỏng cho đồ thiệt, mà đồ thiệt mất giá trị. Tổ chức cách mệnh cũng thế, nếu đoàn thể cách mệnh mà không hết sức trừ những bọn không cách mệnh, giả cách mệnh, phản cách mệnh thì rồi bọn đó làm cho dân chúng mắc lừa mà đi lầm đường. Công việc tổ chức cách mệnh sau này sẽ bị ảnh hưởng, thế nên mục đích thứ hai là làm cho bọn không cách mệnh, giả cách mệnh, phản cách mệnh tan tành.

3. Tâm lý người các đảng phái

Tâm lý những dân tộc ở về phong kiến chế độ phần nhiều là thường có lòng bỉ thử, giới hạn, chỉ cảm tình với người thân thích lân cận. Người Việt Nam phần nhiều bây giờ còn những tâm lý như thế, hướng chỉ một cái đoàn thể người ta đã hiệu triệu, nên đương nhiên là một cái điều kiện, chú ý thế nào, nên họ mới hiệu triệu nổi, người ở trong các đoàn thể đó một là do ở tập quán sống ở phong kiến chế độ, hai là bị những điều kiện của đoàn thể họ bó buộc nên ít nhiều chưa kể tổ chức là vì thế nào mà đối với người ngoài thường chắc giữ một lòng bỉ thử, giới hạn.

4. Cách hành động và ngôn luận khi ở đoàn thể khác

Tuy nhiên tính chất người mình bỉ thử, giới hạn là như thế, nhưng đây một là tập quán, hai là vì chưa hiểu đến lý luận, tổ chức triệt để bây giờ nếu mình biết cách tuyên truyền cho họ biết mà đối tập quán xấu đó đi, đương nhiên không ai đã biết cách mệnh mà lại chịu bỏ mình đi theo bọn giả cách mệnh, phản cách mệnh, không cách mệnh, khi mình làm cho người ta giác ngộ cốt nên chú ý nhất là sự hành động và ngôn luận của mình. Người ta đã là người trong đoàn thể khác, đã có sẵn một cái lòng giới hạn, bỉ thử, nếu mình hành động để cho người ta biết, ngờ mình là một nơi ly gián thì nhất định tuy mình nói phải thế nào họ cũng không tin. Bây giờ muốn người ta không ngờ, phải chú ý tự lực cử động và ngôn luận. Ví dụ như mình khi đi lộn vào đoàn thể mà hành động mình thường sơ với người đoàn thể đó mà mình thân với người đoàn thể mình, ngôn luận mình chưa làm cho người ta được minh bạch, lý luận cách mệnh tổ chức là thế nào, thế nào là chân chính cách mệnh tổ chức, mà trước hết đã công kích đoàn thể đó thế nào là xấu, thế nào hư, cũng nói xấu như những người thủ lĩnh trong đoàn thể nào là giữ cho

người ta dễ nghi ngờ mình mà thôi. Lại khi đoàn thể họ có việc gì giao thiệp với đoàn thể mình, cái trách nhiệm của người lộn vào đoàn thể là cốt đem cái chủ trương của đoàn thể mình mà truyền cho người đoàn thể ấy biết vì sao mà phải nêu chủ trương như thế để cho những người ở trong đoàn thể đó họ giác ngộ, họ tự động, họ phục tùng các chủ trương của đoàn thể mình, chứ không phải mình biểu lộ mà đứng ngay về bên đoàn thể mình chủ trương, vì có một mình chủ trương theo mình, thế thì cần gì mà phải lộn vào đoàn thể họ cho khó nhọc.

5. Công tác

Phạm các việc vận động cũng chẳng tránh khỏi hai đường:

a) Kiến thiết.

b) Phá hoại.

Công việc người lộn vào trong các đoàn thể khác cũng vậy. Thế nào gọi là kiến thiết? Là đem những người trong đoàn thể đó, chọn người chân chính giác ngộ mà liên lạc nhau lại mà tổ chức cho nên một đoàn thể chân chính cách mệnh. Thế nào gọi là phá hoại? Tức là đem những người không cách mệnh, phản cách mệnh, giả cách mệnh chỉ trích ra cùng là chính sách của bọn đó lợi dụng đoàn thể đó như thế nào chỉ trích ra để cho những bọn giả cách mệnh, phản cách mệnh, không cách mệnh, bị những người chân chính cách mệnh, chân chính giác ngộ trong đoàn thể đó khu trừ. Phá hoại và kiến thiết tuy nhiên nói thì như thế nhưng cũng đề ra cách tấn hành những công việc đó, cũng phải chia từng nước mới được. Ví như phá hoại thì trước hết phải chọn những chỗ khuyết điểm ở trong đoàn thể đó hoặc những chỗ hành động của những bọn không cách mệnh, phản cách mệnh, giả cách mệnh, cùng những điều lầm lỗi của đoàn thể đó mà có thật chứng cứ để làm tài liệu tuyên truyền cho những người trong đoàn thể. Cách tuyên truyền cũng không phải buông miệng mà nói xấu, trước làm ra bộ phận nạn, bộ

bất mãn ý, bộ cùng nhau thương lượng để làm cho những người đó cảm động, do lòng cảm động rồi kiếm cách lần lần làm cho họ sinh ra lòng phản kháng. Kiến thiết cũng thế, trước hết phải kiếm những người giác ngộ bàn bạc về nguyên lý tổ chức, lần đến tổ chức một cái đoàn thể nhỏ trong đoàn thể đó, rồi kiếm cách mà vỗ về những bọn có giác ngộ vào trong đoàn thể nhỏ đó. Đoàn thể nhỏ thế lực mỗi ngày một khoách sung thì tức là thế lực đoàn thể kia một ngày một thất bại.

6. Cách tổ chức những người đoàn thể khác vào đoàn thể mình

Người đi lộn vào trong các đoàn thể khác tôn chỉ, cốt đi tìm những người chân chính cách mệnh mà tổ chức vào đoàn thể chân chính cách mệnh, thế nên khi đã làm cho những người chân chính cách mệnh đã giác ngộ, đã biết nhu yếu phải tổ chức ra đoàn thể chân chính cách mệnh, đương nhiên mình phải kiếm cách mà tổ chức những người đó vào đoàn thể của mình, những người đó là một thứ người đã từng ở trong một đoàn thể khác. Đoàn thể mình đã biết cho người đi lộn vào đoàn thể khác thì đoàn thể khác người ta cũng cho người lộn vào đoàn thể mình, thế cho nên đối với sự điều tra, tuyên truyền và tổ chức những người đoàn thể khác vào đoàn thể mình thì phải hết sức thận trọng làm mới được, không phải là mình có lòng nghi ngờ gì những người chân chính cách mệnh, nhưng đây là một cách mình vì cách mệnh mà tự vệ lấy đoàn thể mình.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

TUYÊN NGÔN CỦA ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT HỘI V.N.K.M.T.N¹⁾

Hỡi thợ thuyền !

Hỡi dân cày ! Hỡi binh lính ! Hỡi tất cả dân chúng bị áp bức cả nước !

Đồng bào! Đồng chí !

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đại biểu cho dân chúng lao khổ Việt Nam, có lời bức thiết khẩn cấp kêu cùng 20 triệu đồng bào xin mau mau chuẩn bị để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tụi phản động trong nước ngày một tham tàn, hung dữ.

Đế quốc chủ nghĩa Pháp mang cái mặt nạ "văn minh", "khai hoá", đã dùng tàu binh, đại bác mà chinh phục dân tộc ta một cách tàn bạo, rất dã man. Nó bắn cả thành thị ta. Nó đốt cả thôn quê ta. Nó gian dâm đồng bào ta. Nó cướp phá của cải ta. Nó chiếm nước ta làm đất thuộc địa. Nó đầy đọa 20 triệu đồng bào làm kiếp ngựa trâu nô lệ. Đế quốc chủ nghĩa cướp nước ta mục đích là cốt bóc lột để làm giàu. Nó cướp giết hết ruộng đất. Nó chiếm đoạt hết rừng mỏ. Nó giữ

1) Hội V.N.K.M.T.N: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (B.T).

hết cửa biển. Nó choán hết lạch sông. Nó giữ hết quyền thông thương. Nó giành hết cả cách sinh sản. Nó đánh sưu thuế dân ta ngày một nặng. Nó kẹp tiền quyền quốc trái ngày một nhiều. Bao nhiêu của cải của nước ta, bao nhiêu mồ hôi nước mắt của dân ta, đều về tay nó hết.

ĐQCN¹⁾ Pháp muốn bóc lột được thoả lòng, nên hết sức trói buộc, giày giần dân ta, đừng không cho nhúc nhích. Nó cầm hết quyền thống trị; nó dùng pháp luật rất dã man, chuyên chế để trấn áp dân ta. Nó không cho dân ta tự do đi lại, không cho ta tự do ăn nói, không cho ta tự do làm báo, học hành. Ta tổ chức thì nó bỏ tù, ta phản kháng thì nó kéo lính ra dẹp. Ta xuất dương du học thì nó đã sẵn dự bị cho Khám Lớn, Hoả Lò. Nó đặt culít, đặt mật thám, đặt toà án trường hình, đặt Lao Bảo, Côn Lôn để dùng cực hình đè nén.

ĐQCN Pháp thống trị dân ta đã hết sức hung tàn, bạo ngược, mà tội địa chủ, quan lại và tội tư bản trong nước lại ra mặt phản động để hại lẫn đồng bào: một mặt thì chúng nó huê hợp tác với ĐQCN làm chó săn, chim mồi cho nó mà phá hoại và ngăn trở dân chúng cách mạng.

Đồng bào ta ở trong vòng áp bức bóc lột của đế quốc chủ nghĩa Pháp và tội địa chủ, quan lại và tội tư bản trong nước, thống khổ đã đến vạn phần.

Biết bao thợ thuyền vì chúng nó hết cách bóp nặn, tiền công trả ít, giờ bắt làm nhiều mà phải rét áo, đói cơm, sống cùng chết cực !

Biết bao dân cày vì chúng nó chiếm hết ruộng đất và đánh sưu nặng, thuế cao, mà ngày một lưu ly thất sở !

Biết bao binh lính vì chúng nó sinh sự chiến tranh, mà phải bỏ vợ lìa con, xa nhà cách nước, phơi xương vứt xác ở nơi chiến trường Âu châu và Maroc, Xyri !

1) ĐQCN: đế quốc chủ nghĩa (B.T).

Biết bao dân buôn vì chúng nó giữ hết độc quyền, tăng cao thuế má và hết sức đè ép mà phải phá sản thất nghiệp !

Biết bao thanh niên vì chúng nó dùng giáo dục nô lệ và cấm tự do học hành mà phải ngày một ngu dốt, u mê, sống say thác ngủ !

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên xin đồng bào, thợ thuyền, dân cày, binh lính và tất cả dân chúng bị áp bức, bị bóc lột mau mau đoàn kết lại, chia rẽ hẳn với tội địa chủ, quan lại và tư bản, kịch liệt *tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tội chó săn của chúng nó mà tự cứu lấy mình*.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là đội tiên phong cách mạng của dân chúng Việt Nam hết sức tổ chức dân chúng lại cho thành một đội quân tranh đấu rất có lực lượng; hết sức hy sinh đi trước để lãnh đạo dân chúng quyết liệt tranh đấu với tội bóc lột, đè nén, để lấy lại quyền lợi, để đoạt thủ chính quyền.

Lò máy về thợ thuyền! Ruộng đất về dân cày! Tất cả quyền lợi về đại đa số nhân dân! Nhất thiết¹⁾ quyền lực về hội nghị đại biểu của thợ thuyền, dân cày và lính.

Đây là chính cương đại yếu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Bản Hội xin tất cả đồng bào lao khổ bị áp bức cả nước tụ tập lại dưới ngọn cờ của bản Hội, phấn đấu để thực hành chính cương cách mạng ấy.

Đế quốc chủ nghĩa Pháp tuy là có tàu binh, đại bác, có súng tốt, lính nhiều, nhưng ở trong nước nó thì thợ thuyền tranh đấu ngày một kịch liệt, ở các thuộc địa - nhất là ở Maroc - thì dân chúng bạo động rầm rầm, cơ sở đã đến hồi rung rinh, cái triệu trùng đồ đã trình ra trước mắt.

Chúng ta có đoàn kết, có tổ chức, có đoàn thể cách mạng lãnh đạo thì đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp cũng chẳng khó gì. Và lại, cách mạng Việt Nam là một bộ phận cách mạng

1) Nhất thiết: tất cả. (B.T.)

thế giới, nên trong khi chúng ta tranh đấu nhất định có cách mạng thế giới hưởng ứng cùng và anh em vô sản bị áp bức giúp đỡ.

Cái cơ thắng lợi chúng ta đã chắc, xin đồng bào chuẩn bị ra tay.

Thợ thuyền, dân cày, binh lính và tất cả dân chúng bị áp bức cả nước đoàn kết lại!

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp!

Đánh đổ chế độ phong kiến, và nhất thiết giai cấp phản động trong nước!

Dựng chính quyền độc tài của thợ thuyền, dân cày và lính!

Cách mạng Việt Nam muôn năm!

Cách mạng thế giới muôn năm!

Ngày 9 tháng 5 năm 1929

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
CỦA HỘI VNCMTN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt

CHÍNH CƯƠNG TỐI ĐỀ HẠN ĐỘ¹⁾ CỦA HỘI VNCMTN

I- HIỆN TRẠNG TRONG NƯỚC VÀ CUỘC CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Sự thay đổi về kinh tế, xã hội và chính trị trong nước

1- An Nam sau thế giới đại chiến (1914-1918) khác hẳn với An Nam trước thế giới đại chiến về tất cả các phương diện. Về đường kinh tế, trước lúc đại chiến, An Nam là một xứ hoàn toàn nông nghiệp và thủ công nghiệp. Nhất thiết hàng hoá cần dùng mà thủ công nghiệp An Nam không cung cấp đủ, đều do ngoại quốc - nhất là Pháp chở vào. Đế quốc chủ nghĩa Pháp đối với nước ta hoàn toàn chỉ lấy làm một xứ thuộc địa cung cấp nguyên liệu và lấy hàng hoá. Vả ở thôn quê thì ruộng đất còn ít cho tập trung, đại đa số dân cày còn theo kinh tế độc lập. Đại chiến về sau, nhất là mấy năm gần đây ở thành thị thì công nghiệp và thương nghiệp ngày một phát triển, nhà máy, xưởng thợ ngày một mở mang, đường

1) Chính cương tối đề hạn độ: chính cương mức thấp nhất (B.T).

sắt, tàu hơi, đường xe điện ngày một nhiều, mỏ sắt, hầm than, ngày một khuếch đại. Ở thôn quê thì do trung nông và bần nông phá sản và tụi Tây đồn điền cưỡng chiếm, mà đất ruộng tập trung vào tay một tụi đồn điền địa chủ dần dần. Thủ công nghiệp ngày một suy đồi. Nông nghiệp cũng xu hướng dần dần về cách sinh sản mới - công nghệ nông nghiệp (như đất hoá ra đồn điền cao su).

2- Sự thay đổi về đường kinh tế, làm cho tình hình dân chúng cũng thay đổi. Trước đại chiến, dân chúng An Nam hoàn toàn là theo nghề cày cấy và thủ công. Đại chiến về sau phần nhiều dân cày vì đóng góp quá nặng, làm chẳng vừa ăn phải bán ruộng đất dần dần mà hoá ra thất nghiệp; phần nhiều thợ thủ công và dân buôn nhỏ vì công nghiệp, thương nghiệp của tư bản Pháp ngày một thịnh và đè ép ngày một nghiệt và phải đóng góp sưu nặng thuế cao, duy trì không lại, nên cũng phải bán tư cơ dần mà cũng hoá ra thất nghiệp. Đại đa số nhân dân vì thế mà mất hết địa vị độc lập về đường kinh tế mà phải phụ thuộc vào một tụi tư bản và địa chủ. Hàng ức triệu dân cày và thợ thủ công thế là hoá ra vô sản giai cấp và nông nô.

3- Vô sản giai cấp và nông nô vì:

a) Tư bản và địa chủ bóc lột ngày một cay nghiệt, vì đế quốc chủ nghĩa và thế lực phong kiến áp bức ngày một hung tàn, cảnh sống ngày một gian nan, thất vọng.

b) Trước kia ăn ở rải rác, chẳng ai biết ai, nay vì kinh tế phụ thuộc mà phải tập hợp lại với nhau một chỗ; vì hai điều kiện ấy, nên sinh ra giác ngộ hăng hái và ngày một có năng lực đấu tranh. Những cuộc đấu tranh rất quần chúng phát sinh ra là vì thế.

Những cuộc thị uy vận động năm 1925-1926, những cuộc bạo động và phản kháng của dân cày và phu đồn điền năm 1927, những cuộc tranh đấu luôn luôn của thợ thuyền gần

đây, đã chứng thực rằng tình hình chính trị ở An Nam đã đi vào một cuộc diện mới.

4- Ngoài những sự thay đổi ấy lại còn một sự thay đổi rất quan hệ về đường xã hội cũng như về đường chính trị ở An Nam bây giờ nữa là sau hồi đại chiến, ở An Nam sản sinh ra một giai cấp tư sản. Giai cấp này sản sinh ra một nguyên nhân là vì ảnh hưởng cuộc đại chiến làm cho một tụi buôn bán và thực nghiệp An Nam nhân sự cần yếu trong nước, hết sức khoách sung công nghiệp và thương nghiệp mình ra; một nguyên nhân nữa là vì công nghiệp Pháp phát đạt, một tụi địa chủ lớn ở nhà quê thấy cách kinh dinh về tư bản chủ nghĩa lợi hơn là giữ cách bác tước phong kiến ở thôn quê, nên hết sức mang tiền ra tậu đồn điền, lập nhà máy... Giai cấp này tuy là vì tư bản Pháp hết cách tiết chế mà phát triển rất chậm, nhưng cũng ngày lớn một ngày. Ấy là một thế lực cạnh tranh với tư bản Pháp, nhưng, trọng yếu nhất, ấy là một thế lực bác tước và đàn áp thợ thuyền và dân cày.

2. Tình hình trong nước bây giờ

5- An Nam bây giờ là một xứ thuộc địa để đầu tư, để lấy nguyên liệu, để bán hàng hoá, để bắt lính, để mộ nhân công của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp. Bao nhiêu độc quyền về công nghiệp và thương nghiệp An Nam, bao nhiêu kinh tế trọng yếu trong nước hoàn toàn về tư bản Pháp độc quyền. Các cơ quan giao thông (đường sắt, tàu thủy, v.v.), công nghiệp làm mỏ, việc thông thương ngoài, ngân hàng và tất cả các cơ quan tài chính và các thủ công nghiệp khác (máy sợi, rượu, ciment, giấy, diêm, điện, v.v.), đều về tay tư bản Pháp hết. Tư bản Pháp ở An Nam mỗi năm vét lợi tới hàng ngàn triệu đồng. Ví dụ: nhà Ngân hàng Đông Dương là một cơ quan tài chính của tư bản Pháp ở An Nam, vốn chỉ có 72 triệu phởrăng trong 53 năm (1875-1928) lời được 778 triệu!

Về công nghiệp chỉ tính 12 cái công ty lớn mỗi năm đã lợi được 214.072.312 phờrăng. Về thương nghiệp tư bản Pháp rút lợi ở An Nam mỗi năm tới 3.300.000.000 phờrăng (1928).

Về nông nghiệp, tư bản Pháp ở An Nam cũng chiếm thế lực rất lớn. Phần nhiều ruộng đất tốt ở nước ta đều về tay một tụi đồn điền Pháp hết. Hiện nay diện tích đồn điền của Pháp ở An Nam đã tới 579.723 mẫu rồi.

Để quốc chủ nghĩa Pháp không những là bác tước dân ta bằng những cách kinh tế, mà lại còn bác tước một cách rất nghiệt về những cách phi kinh tế nữa. Mỗi năm về các hạng sưu thuế, nó bác tước dân ta tới hàng ngàn triệu đồng (807.656.698) năm 1928.

6- Ngoài những cách bác tước về đường kinh tế, đế quốc chủ nghĩa Pháp ở An Nam lại còn hết sức bác tước nhân công. Sự bác tước về cách kinh tế và phi kinh tế (extra économique) ngày một trầm trọng của đế quốc chủ nghĩa Pháp làm cho đại đa số dân chúng An Nam, nhất là dân cày, ngày một cùng khốn mà hoá ra thất nghiệp. Tư bản Pháp, trừ ở các đồn điền lò máy, mỏ than, v.v., đã tha hồ thuê được thợ thuyền rất rẻ rồi, mỗi năm lại chở hàng mấy chục ngàn người đi làm cu li ở các thuộc địa khác.

7- Sau nữa, theo vị trí địa lý, An Nam là một xứ thuộc địa rất trọng yếu của đ q c n Pháp về đường quân sự ở Á Đông. Sự xâm lược ngày một tấn bộ của đ q c n Pháp ở Nam Bộ, Tàu, và sự tham dự và cạnh tranh ngày một mãnh liệt của tư bản Nhật ở An Nam, làm cho An Nam thành ra một chỗ dùng binh rất trọng yếu của đ q c n Pháp. Trận đại chiến Thái Bình Dương gần chừng nào, thì địa vị quân sự đ q c n Pháp ở An Nam trọng yếu chừng ấy.

8- Đế quốc chủ nghĩa Pháp muốn giữ quyền bóc lột về tất cả các phương diện ở An Nam nên phải hết sức giữ lấy quyền thống trị. Bao nhiêu cơ quan về chính trị, quân sự và

các công sở cai trị trong nước đều về tay người Pháp nắm hết. Nó không cho dân An Nam tham dự chính trị, nó lột hết lợi quyền tự do của người An Nam.

9- Cách đế quốc chủ nghĩa Pháp thống trị An Nam thì chúng vốn dùng cách trực tiếp. Tuy Bắc, Trung Kỳ danh nghĩa thường thì theo chế độ bảo hộ, quyền thống trị nói là chia cho triều đình An Nam, nhưng kỳ thực triều đình và quan lại một giai cấp đặc thù trong dân tộc An Nam chỉ là đồ công cụ của đế quốc chủ nghĩa Pháp để bóc lột áp bức dân An Nam một cách càng dã man vô sỉ mà thôi. Hội đồng Quản hạt ở Nam Kỳ và mấy năm nay Viện Nhân dân đại biểu ở Bắc, Trung Kỳ chẳng qua cũng chỉ góp những phần tử rất nịnh Tây trong tụi quý tộc, phong kiến và một bộ phận tư sản giai cấp lớn không dính dấp gì với dân chúng cả.

10- Đại đa số dân chúng An Nam ngoài bị đế quốc chủ nghĩa Pháp bóc lột và áp bức rồi, một tầng nữa lại bị địa chủ tư bản và nhất thiết thế lực phong kiến An Nam áp bức bóc lột.

Vì công nghiệp ở nước ta chưa phát đạt cho lắm nên dân còn đến 80% là dân cày. Phần nhiều ruộng đất tốt là về tay một ít anh địa chủ, gần đến 65% dân cày là không có ruộng, phải mướn ruộng của địa chủ mà cày. Dân cày mướn ruộng của địa chủ thì phải nộp lúa ruộng thật nặng, phải đóng góp thật nhiều, phải hầu hạ thật nghiệt. Vả lại, tụi địa chủ lại nhân diện hộ phần nhiều là không có vốn, nên lại cho vay lợi thật cao, làm cho đại đa số dân cày cứ luẩn quẩn loanh quanh suốt đời cũng không thoát khỏi vòng nô lệ của một ít anh địa chủ. Dân cày lại bị sưu cao thuế nặng, làm chẳng vừa ăn mà phải lúng túng cả đời.

11- Ở Nam Kỳ ruộng đất đã tập trung làm thì dân cày nghèo và dân cày không ruộng chiếm phần đông đã đành, ở Bắc, ở Trung ruộng đất còn chính vào thời kỳ tập trung dân

cày nghèo cũng chiếm một số rất lớn. Đại đa số dân cày một mặt đã bị một số ít địa chủ bóc lột làm kiếp nô lệ một đời, một mặt lại bị thân hào ở nhà quê áp bức dày đoạ. Tội hào lý cai trị ở hương thôn hoàn toàn là do tội địa chủ quý tộc, hoặc là tội đại biểu lợi ích cho chúng nó xuất thân cả, chúng nó bao giờ cũng đứng về lợi ích của tội địa chủ mà đè nén, bóc lột dân cày.

12- Dân cày An Nam không những là bị địa chủ và thân hào ở nhà quê bóc lột đè nén rất nghiệt mà lại còn bị tư bản ngân hàng Pháp và nhà chung bóc lột tới xương. Tội tư bản và nhà chung bóc lột dân cày thường thường là dùng cách cho vay lợi thật nặng. Nhiều người dân cày vì vay lợi nặng quá trả không được mà phải mất ruộng, mất vườn.

13- Trong khi đại đa số dân chúng An Nam dân cày và thợ thuyền rên rỉ trong vòng bóc lột và nô lệ thì tội địa chủ và tư bản liên lạc hẳn với tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp. Tư bản Pháp hết sức chung vốn vào trong công nghiệp An Nam, hoặc là xui giục tư bản An Nam chung vốn vào trong công nghiệp và thương nghiệp nó dần dần làm cho tư bản An Nam không thể thoát vòng quan hệ với tư bản Pháp được. Tư bản đế quốc chủ nghĩa hết sức chung vốn vào nông nghiệp và đem một tội quý tộc địa chủ cho tham gia vào chính trị, làm cho tội địa chủ phải liên hợp hẳn với đế quốc chủ nghĩa Pháp. Tội địa chủ, tội tư bản công nghiệp và tư bản buôn bán làm thành những sức đồng minh với tư bản đế quốc chủ nghĩa để bóc lột, đè nén nhân dân.

3. Cuộc cách mạng ở An Nam bây giờ

14- Xem tình hình kinh tế, chính trị và xã hội thì cuộc cách mạng ở An Nam bây giờ không những là cốt đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp mà lại cần đánh đổ chế độ phong kiến

An Nam nữa. Cuộc cách mạng này phải phá cho tan cái chế độ địa quyền ở thôn quê, phải dùng phương pháp cách mạng mà giải quyết vấn đề ruộng đất. Vấn y theo như luận cương của Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản về vấn đề cách mạng vận động ở các thuộc địa. Hội V N c m t n nhận định cách mạng Việt Nam bây giờ còn là tư sản dân quyền cách mạng. Trong công cuộc cách mạng này, thổ địa cách mạng là một bộ phận rất trọng yếu.

15- Trong các giai cấp trong dân chúng An Nam thì vô sản giai cấp là một thế lực chủ động và phấn đấu với đế quốc chủ nghĩa Pháp hơn hết. Thợ thuyền phát triển và có tổ chức chừng nào nhất là thợ thuyền công nghiệp thì thành ra một cơ sở vững vàng cho cuộc cách mạng ở An Nam chừng ấy. Ngoài vô sản giai cấp ra thì đại đa số dân cày và một bộ phận dân buôn ở thành thị cũng là một thế lực rất mạnh trong cuộc cách mạng bây giờ. Còn tư sản giai cấp thì đã ra mặt thoả hiệp với đế quốc chủ nghĩa và đứng về phe phản cách mạng.

16- Vậy nên công cuộc vận động giải phóng ở An Nam không những cuộc vận động phản đế quốc chủ nghĩa và phản phong kiến mà thôi mà đồng thời lại bao hàm cả cuộc giai cấp đấu tranh của vô sản giai cấp chống với tư bản nữa.

17- Vô sản giai cấp liên hợp với quảng đại quần chúng dân cày và có dân buôn giúp đỡ, làm thành một thế lực lãnh đạo cách mạng ở An Nam.

Nhưng theo hiện trạng trong nước vô sản giai cấp còn ít và đại bộ phận dân chúng là dân cày nên công cuộc cách mạng An Nam bây giờ phải liên hợp thổ địa cách mạng và dân tộc cách mạng mà đồng thời tiến hành một lần thì vô sản giai cấp mới đứng về địa vị lãnh đạo cách mạng được. Tội tư bản và tội tiểu tư sản vì chúng nó phần nhiều là do

địa chủ xuất thân nên không bao giờ chịu giải quyết vấn đề ruộng đất bằng một cách cách mệnh chúng nó không thể đứng về địa vị lãnh đạo của dân cày. Vì vậy nên vấn đề thổ địa phải giải quyết bằng một cách cách mạng tranh đấu của dân cày như tịch ký đất ruộng của tui địa chủ đại đồn điền và của nhà chung, thì dân cày mới chịu ủng hộ và hăng hái ra làm cách mệnh.

18- Khoách trương thổ địa cách mệnh, phát triển giai cấp đấu tranh, liên hiệp thổ địa cách mệnh và giai cấp đấu tranh lại mà phấn đấu để đoạt thủ quyền chính trị, để lập ra chính phủ độc tài của thợ thuyền và dân cày theo chế độ Xô viết. Đây là sự cốt yếu làm cho cách mệnh An Nam thắng lợi được đế quốc chủ nghĩa Pháp và chế độ phong kiến và phát triển đi về đường xã hội cách mạng.

II- NHỮNG YÊU CẦU TỐI ĐỀ HẠN ĐỘ VÀ CHIẾN LƯỢC CHÍNH SÁCH CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MỆNH THANH NIÊN

1. Những sự yêu cầu khẩn cấp bây giờ

Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên là một đoàn thể cách mệnh đại biểu cho quần chúng lao khổ An Nam phụ trách nhằm lãnh đạo cho quần chúng ấy phấn đấu với thống trị giai cấp, phấn đấu với nhất thiết sự người áp bức người, người bóc lột người để phá tan cái xã hội bất bình hiện tại mà lập ra xã hội ai cũng phải làm, ai cũng đủ dùng, ai cũng tự do, bình đẳng, tức là xã hội cộng sản.

19- Xét hiện trạng An Nam là một xứ thuộc địa của đế quốc chủ nghĩa Pháp, bản Hội muốn làm hết sứ mệnh lịch sử ấy tất phải trải qua nhiều bước cách mệnh, trải qua nhiều cuộc đấu tranh, trải qua một thời kỳ lâu dài và trải qua

nhiều lần kinh nghiệm mới được. Bản Hội cũng muốn định một bản chính cương thật triệt để, thật hoàn bị để lãnh đạo toàn quốc cách mệnh cho đến kỳ đạt mục đích cuối cùng, nhưng vì tiền đồ xã hội công trình to lớn, nên trong một lúc chưa giám định ngay được. Nay chỉ bằng ở tình hình nguy bức của nước Nam căn cứ ở sự nhu yếu khẩn cấp của dân chúng, góp những sự yêu cầu cụ thể trước mắt định làm chính cương trong một hạn độ tối đề để làm mục đích cho công cuộc phấn đấu của quần chúng trong một bước cách mệnh này đã.

20 - Chính cương ấy gồm trong những sự yêu cầu căn bản và khẩn cấp sau này:

a) Dùng bạo lực đánh đổ quyền thống trị của đế quốc chủ nghĩa Pháp và chế độ quan liêu.

b) Lập ra chính quyền độc tài của thợ thuyền, dân cày và binh lính. Từ làng đến trung ương đều do quần chúng dân cày thợ thuyền và binh lính trực tiếp cử đại biểu ra.

c) Giải tán hết quân đội của thống trị giai cấp, tổ chức quân đội cách mệnh lấy trong thuần túy công nông ra.

d) Bỏ hết pháp luật phong kiến và đế quốc chủ nghĩa. Lập ra luật cách mệnh theo ý chí của quần chúng.

e) Tịch ký và đem về công tất cả ruộng đất của tui đồn điền nhà chung và quý tộc, vua chúa.

f) Tịch ký và đem về công tất cả ruộng đất của địa chủ trên trăm (100) mẫu.

g) Đất ruộng tịch ký về phân phối cho dân cày cày cấy chung.

h) Quyền ruộng đất về Nhà nước, cấm chỉ mua, bán ruộng đất.

i) Bỏ hết khế khoản nợ nần.

k) Thực hành chính sách đánh thuế lũy tiến thật nặng.

l) Tịch ký và đem về công các cơ quan giao thông (đường sắt, xe điện, tàu thủy), tài chính (ngân hàng, kho bạc), công nghiệp lớn (nhà máy, xưởng thợ, mỏ), cơ quan thương mại và tuyên truyền của đế quốc chủ nghĩa.

m) Thực hành chế độ tám giờ cho thợ thuyền đàn ông và sáu giờ cho thợ thuyền đàn bà và trẻ con.

n) Định luật lao động cấm chỉ thuê đàn bà trẻ con làm công ban đêm và các chỗ độc địa.

o) Định lệ và sắp đặt các việc bảo hiểm cho nhân dân.

p) Đàn ông, đàn bà tuyệt đối bình đẳng, bình quyền về các phương diện (pháp luật, tục lệ, v.v..).

q) Đánh đổ tất cả các đế quốc chủ nghĩa xâm lấn hoặc muốn xâm lấn An Nam. Vô điều kiện ủng hộ và liên hiệp với những nước lao nông chuyên chính (Nga).

r) Vô điều kiện ủng hộ và giúp đỡ các cuộc dân tộc cách mệnh và vô sản cách mệnh trong thế giới.

s) Thừa nhận các dân tộc tự do, tự quyết (Cao Miên, Lào).

t) Đánh đổ giáo dục của thống trị giai cấp, đề xướng và sắp đặt cách mệnh giáo dục. Giáo dục bắt buộc, tốn phí Nhà nước chịu phụ trách.

u) Cấm chỉ tôn giáo can dự vào giáo dục.

Đây là những sự yêu cầu đại cương và cần cấp cho sự giải phóng của dân chúng An Nam về thời kỳ bây giờ. Nên trong bước cách mệnh này Hội VN c m t n phải lấy những điều đó làm mục đích của mình, hết sức lãnh đạo quần chúng phấn đấu mà thực hành cho được.

2. Trách nhiệm cốt yếu về chiến lược chính sách của Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên

21- Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên nhận định rằng: muốn thực hành được chính cương tối đề hạn độ của Hội đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa Pháp và chế độ phong

kiến để lập quyền lực của quần chúng lao khổ An Nam thì trách nhiệm khẩn cấp đầu hết là làm cho hội thành ra một chính đảng cách mệnh thật là phấn đấu, thật nghiêm mật, thật tập trung và thật mật thiết liên lạc với quần chúng.

Từ trước tới nay Hội ta sở dĩ lực lượng non nớt là vì phần tử trong hội phần nhiều là thuộc về tiểu tư sản và trí thức giai cấp mà ít phần tử công nông quần chúng, nên cơ sở hội không được bền vững. Trách nhiệm khẩn cấp đầu hết của chúng ta là phải củng cố nội bộ, lại phải hết sức làm phần tử trong hội đại đa số là phần tử công nông. Bản Hội phải bỏ hết những cách tổ chức chỉ chuyên trọng về một bọn trí thức như trước, phải thâm nhập mà làm việc trong quần chúng - nhất là trong thợ thuyền công nghiệp và dân cày nghèo để rèn đúc ra những phần tử chiến đấu trong quần chúng ấy. Bản Hội phải là những phần tử thuần túy công nông giác ngộ mà tổ chức thành, thì mới có thể đại biểu cho lợi ích của đại đa số quần chúng được.

22- Muốn trong công cuộc tổ chức là lĩnh đạo cách mệnh trách nhiệm chủ yếu thứ nhất của Hội là thu phục lấy đại bộ phận quần chúng. Hội viên bản Hội phải thâm nhập vào trong nhà máy, mỏ than, vào trong thôn quê, vào trong tất cả các cơ quan sinh sản mà làm việc, phải đem quần chúng mà tổ chức lại cho thành những đoàn thể tranh đấu (công hội, nông hội, hợp tác xã).

Trong những đoàn thể quần chúng ấy hội viên của bản Hội phải đem tôn chỉ và chính cương của bản Hội truyền bá vào, và lĩnh đạo cho đi lên đường đấu tranh chính trị, để đem hàng ức triệu quần chúng lao khổ đứng dậy đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và phong kiến chế độ, để đoạt thủ chính quyền.

23- Muốn làm được những trách nhiệm nặng nề ấy thì công việc của bản Hội là phải lãnh đạo cho quần chúng tranh đấu hằng ngày. Trong công việc này bản Hội phải tùy theo sự nhu yếu trước mắt của dân chúng mà đề ra những khẩu hiệu tranh đấu sau này:

A- Về đường kinh tế

- a) Bỏ thuế thân, bớt các thứ thuế; phản đối tăng thuế hằng năm.
- b) Phản đối sự tăng dinh, tăng điền.
- c) Phản đối quốc trái, lạc quyền.
- d) Miễn thuế ruộng năm mất mùa.
- e) Đất bồi, đất hoang về dân cày. Phản đối sự cưỡng chiếm những đất ấy.
- f) Súc vật nuôi, nhà ở, và nhà buôn vốn dưới 50 đồng đều miễn thuế.
- g) Bỏ thuế thành phố.
- h) Phản đối sự mộ phu đi ngoại quốc.

B- Về đường chính trị

- a) Tự do tổ chức, tự do ngôn luận, tự do đi lại.
- b) Tự do bãi công tuần hành.
- c) Quyền hợp pháp cho hội hè của quần chúng.
- d) Quyền hợp pháp cho tất cả các chính đảng.
- e) Thủ tiêu pháp luật phong kiến.
- f) Thủ tiêu Nam triều.
- g) Phản đối đặc biệt pháp đình (như Hội đồng Đề hình).
- h) Phản đối chính sách khủng bố.
- i) Phản đối sự kéo lính đi các xứ và đi ngoại quốc.
- j) Phản đối sự tăng quân phí.
- k) Hào lý trong làng dân cày củ.

- l) Hội đồng thành phố thợ thuyền và dân buôn nhỏ.
- m) Luật lao động để bào chữa cho thợ thuyền.
- n) Bỏ luật tử hình.
- o) Bỏ làm án trên 10 năm.
- p) Đặc biệt ưu đãi và đại xá tù chính trị.

C- Về đường văn hoá

- a) Tự do xem tất cả các thứ sách báo, không kỳ sách báo gì.
- b) Tự do mở trường, tự do học hành.
- c) Tự do làm báo, làm sách.
- d) Bỏ hết quyền kiểm duyệt.

Đây là những sự yêu cầu đại khái và chung, phàm hội viên Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên trong khi lãnh đạo dân chúng đều phải lấy những sự yêu cầu khẩn cấp ấy làm khẩu hiệu tranh đấu hằng ngày.

24- Nhưng mỗi giai cấp trong quần chúng lại còn có những sự yêu cầu riêng nữa. Muốn lãnh đạo quần chúng phấn đấu cho có hiệu lực thì hội viên Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên lại phải tùy theo sự yêu cầu riêng của mỗi một giai cấp mà đề ra những khẩu hiệu đấu tranh cho thích hợp với hoàn cảnh.

Về vấn đề này, hội định ra những khẩu hiệu đại khái sau này:

A- Về dân cày

- a) Thực hành góp 1/4 lúa ruộng cho địa chủ, đồn điền.
- b) Miễn góp lúa ruộng năm mất mùa.
- c) Đóng góp tạp dịch bình đẳng, phản đối sự miễn sưu, miễn dịch cho quý tộc và nhà giàu.
- d) Bỏ chế độ cho vay lời nặng.
- e) Chống với sự bóc lột và áp bức của tui địa chủ thân hào.

B- Về thợ thuyền

- a) Định tiền công chí ít không được dưới 15 đồng.

b) Thợ thuyền đàn ông, đàn bà, trẻ con tiền công ngang nhau.

c) Buộc tư bản phải cấp tiền công trong mấy ngày lễ bái và ngày lễ nghỉ.

d) Buộc tư bản phải trả tiền công và tiền thuốc khi đau ốm.

e) Buộc tư bản phải cấp tiền hưu dưỡng.

f) Buộc tư bản phải trả tiền công cho thợ thuyền đàn bà khi sinh đẻ.

g) Buộc tư bản phải công nhận công hội.

h) Bỏ chế độ bất công.

i) Buộc tư bản phải lập và cải lương nhà trọ cho thợ thuyền.

k) Tiền công trả vào đầu tháng.

l) Định lệ nghỉ hằng năm chỉ ít mỗi năm 28 ngày.

C- Về binh lính

a) Thêm lương. Mỗi tháng chỉ ít không được dưới hai mươi đồng.

b) Cải lương sinh hoạt ăn, mặc, v.v..

c) Phản đối phạt lính.

d) Tiền phụ cấp cho vợ con và cha mẹ già.

e) Yêu cầu phạt những người quan binh bạc đãi lính.

f) Quyền tự do ra vào.

g) Quyền tự do đọc sách không kể sách gì.

h) Nghỉ và thêm lương trong các ngày nghỉ lễ.

i) Quyền tổ chức và gia nhập hội lính.

k) Quyền tham gia vào các thứ vận động chính trị.

l) Đi các xứ khác phải có phụ cấp cao.

Còn các giai cấp quần chúng khác nữa (học trò, dân buôn, đàn bà) mỗi giai cấp đều có những sự nhu cầu riêng.

Hội viên Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên trong khi vận động các giai cấp ấy phải xem xét cho kỹ sự nhu yếu thực tại của họ mà tùy thời, tùy địa phương để ra những khẩu hiệu cho thiết thực mà hiệu triệu quần chúng đi lên đường tranh đấu.

25- Những sự nhu cầu riêng của mỗi giai cấp thường là những sự nhu cầu về đường kinh tế, những sự nhu cầu lợi ích cho bản thân của một giai cấp, nhưng chính những sự yêu cầu ấy có giải quyết được thì quần chúng mới chịu và mới có thể ra tranh đấu để cướp quyền chính trị. Cho nên giải quyết những sự yêu cầu chung trên kia, và có ra tranh đấu để giành lại những lợi quyền chung thì mới có lòng có sức ra tranh đấu để cướp quyền chính trị. Cho nên giải quyết những sự yêu cầu từng bộ phận của quần chúng là một sự quan trọng đặc biệt trong công cuộc sắp đặt đoạt thủ chính quyền.

26- Trong công cuộc lãnh đạo quần chúng để tranh đấu giành lợi ích từng bộ phận ấy, hội viên Hội VNCMTN bao giờ cũng phải chú trọng liên lạc những khẩu hiệu giành về lợi ích từng bộ phận của mỗi giai cấp cho dính dấp và quan hệ tới những khẩu hiệu giành về lợi ích từng bộ phận của cả dân tộc, bao giờ cũng phải chú trọng làm cho những khẩu hiệu yêu cầu từng bộ phận chung bao giờ cũng phải dính dấp và liên lạc với những khẩu hiệu yêu cầu về quyền lợi hoàn toàn và vĩnh viễn. Bao giờ trong những cuộc tranh đấu đấu nhỏ cho mấy cũng phải bao hàm cả ý nghĩa phấn đấu về đường chính trị, phấn đấu để chuẩn bị đoạt thủ chính quyền.

27- Trong cuộc lãnh đạo quần chúng để đoạt thủ chính quyền bản Hội phải đặc biệt chú ý đem vô sản giai cấp lên địa vị lãnh đạo quần chúng cách mệnh.

Ở An Nam bây giờ tuy vô sản giai cấp còn ít nhưng hội đã có quân đồng minh rất lớn và mạnh là quảng đại quần chúng. Và lại từ rày vô sản giai cấp một ngày một tấn bộ và tranh đấu ngày một biểu hiện ra cái thái độ tiên phong, nên trong bước CM¹⁾ bây giờ, cũng như về bước sau, vô sản giai cấp phải đứng về địa vị lãnh đạo mới được.

28- Muốn đem vô sản giai cấp lên địa vị lãnh đạo c m bản Hội công nhận rằng những lý tưởng và hành động giai cấp thoả hiệp không thể dung thứ trong khi quá trình của cách mạng được. Những sự hy sinh lợi ích của thợ thuyền và dân cày để giữ cảm tình giai cấp không thể dung thứ được trong hành động của bản Hội. Bản Hội bao giờ cũng phải lấy sự lợi ích của thợ thuyền và dân cày làm tiền đề, không bao giờ vì một chút điều kiện gì mà hy sinh lợi ích của quần chúng công nông đi được. Bản Hội nhận định rằng giai cấp đấu tranh là một sự không thể tránh được ở An Nam mà trong công cuộc sắp đặt đem quần chúng lên đường tranh đấu cướp quyền chính trị, thì giai cấp đấu tranh lại là một cái lợi khí không thể bỏ qua đi được. Nên phạm hội viên bản Hội, trong khi vận động quần chúng phải chỉ vạch thiệt rõ cho quần chúng biết rằng lợi ích của tụi tư bản và lợi ích của đ q c n Pháp, tuy là có chỗ xung đột, nhưng không thể rời nhau ra được và lợi ích của tụi địa chủ tức là lợi ích của phong kiến giai cấp, để cho quần chúng biết rõ lợi ích và sứ mệnh của mình.

29- Muốn đem vô sản giai cấp lên địa vị lãnh đạo c m thì việc đem quần chúng thoát ly hẳn ảnh hưởng và quyền lãnh đạo của tụi quốc gia tư bản cải lương là một trách nhiệm rất trọng yếu.

Xét hiện trạng An Nam bây giờ, một bộ phận *trí thức giai cấp* và tiểu tư sản giai cấp đương hăng hái phản đ q c n Pháp mà đi về đường quốc gia c m nhưng vì địa vị và lợi ích

1) CM: cách mạng (B.T).

quan hệ nên chúng nó thường xu hướng về quốc gia chủ nghĩa (Độc lập Đảng, Quốc dân Đảng). Trong bước c m này, tụi này thường đứng về một địa vị rất trọng yếu trong dân chúng. Thậm chí sau này có khi nó lại giữ được cả quyền lãnh đạo dân chúng nữa. Đây là một sự trở ngại cho tiền đồ c m An Nam nhất là về bước sau, vì chúng nó chỉ lợi dụng dân chúng tranh đấu để làm lợi riêng cho chúng nó. Vì vậy trong cuộc đem vô sản giai cấp lên đường chỉ đạo cách mệnh bản Hội phải công kích và đánh đổ những cái lý tưởng và hành động như thế.

Hội viên bản Hội phải tham gia vào những đoàn thể quốc gia tư sản cải lương ấy để tranh đấu mà thu phục lấy quần chúng và để chỉ vạch những sự hoạt đầu do dự của những tay lãnh tụ của chúng nó ra.

30- Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trong khi hoạt động và lãnh đạo quần chúng phải đem khẩu hiệu c m của mình tuyên bố hẳn ra cho quần chúng biết, cho phổ biến. Phải đem những khẩu hiệu giai cấp đấu tranh để thu phục lấy đại bộ phận thợ thuyền. Phải đề ra và tuyên bố hẳn những khẩu hiệu về thổ địa c m để thu phục lấy quảng đại quần chúng dân cày. Phải lấy những sự yêu cầu lợi ích của cả dân tộc để hiệu triệu và đem những bộ phận do dự hoạt đầu (dân buôn, trí thức giai cấp, dân cày giàu) xu hướng về đường. c m. Bản Hội phải đem hết sức tranh đấu của tất cả các giai cấp chống với đ q c n và phong kiến giai cấp liên hiệp lại dưới quyền lãnh đạo của Hội mà tấn công với địch nhân.

31- Khi đại bộ phận dân cày và thợ thuyền đã đoàn kết vững vàng, chắc chắn, khi kinh nghiệm tranh đấu của quần chúng đã già, khi phong trào c m đã lên cao, khi quyền thống trị của đ q c n đã gặp bước nguy cơ, khi những bộ phận trung lập trong dân chúng đã theo về phe c m khi quần chúng đã hăng hái ra hy sinh, bấy giờ trách nhiệm của Hội VN c m t n

là phải đem quần chúng đứng dậy đánh trực quyền thống trị của đ q c n.

Bây giờ, bản Hội phải đề ngay khẩu hiệu hành động lâm thời ra (như lập Xôviết, lập hội uỷ viên quản lý sinh sản, lập thổ địa uỷ viên để tịch ký ruộng đất, vũ trang quần chúng, v.v.). Bản Hội phải tổ chức và lãnh đạo thế nào cho cuộc hành động thành ra thật quần chúng hành động, phải dùng hết cách cổ động và tuyên truyền như tổng bãi công, tổng kháng thuế, tịch ký và phân phối ruộng đất, đại thị uy vận động, rồi tiếp tới vũ trang bạo động, đánh đổ thống trị giai cấp và đem nhất thiết quyền lực về hội nghị của thợ thuyền binh lính và dân cày.

32- Dầu để quốc chủ nghĩa hung bạo và khủng bố đến thế nào, hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng hết sức hy sinh phấn đấu để thực hành cho được chính cương c m của mình. Hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tin chắc rằng đ q c n và chế độ phong kiến nhất định phải đi đời. Nên chỉ có tùy theo từng bước, từng hoàn cảnh mà lãnh đạo quần chúng lao khổ làm kịch liệt đấu tranh thì nhất định hoàn toàn thắng lợi.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

ĐIỀU LỆ CỦA HỘI VIỆT NAM CÁCH MỆNH THANH NIÊN

I- TÔN CHỈ

1. Hội VNCOMTN phụ trách tổ chức và lãnh đạo cuộc cách mệnh ở Việt Nam hết sức phấn đấu để thâm phục lấy đại bộ phận thợ thuyền, dân cày và binh lính, dẫn đạo cho quần chúng lao khổ bị áp bức ấy liên hiệp với vô sản giai cấp thế giới để một mặt đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, chế độ phong kiến và chủ nghĩa tư bản mà dựng ra chính quyền độc tài của thợ thuyền, dân cày và binh lính; một mặt tham gia vào cuộc thế giới c m san trừ tư bản chủ nghĩa cả thế giới đang thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

II- ĐIỀU KIỆN VÀO HỘI

2. Hễ ai tín ngưỡng tôn chỉ hội, thừa nhận điều lệ, chương trình hội, chịu tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, kế hoạch và quyết nghị án của Hội mà làm việc, chịu nộp hội phí và có hai người hội viên cũ giới thiệu thì được vào hội.

3. Hội viên vào hội phải trải qua một thời kỳ dự bị. Thợ thuyền, dân cày nghèo và binh lính thì phải dự bị sáu tháng;

thợ thuyền cao lương, dân cày khá và thợ thủ công nghiệp phải dự bị một năm, trí thức tiểu tư sản, v.v., phải dự bị hai năm.

4. Hội viên trong thời kỳ dự bị gọi là dự bị hội viên.

5. Dự bị hội viên phải làm hết nghĩa vụ hội viên, nhưng chưa được hưởng quyền lợi hội viên (xem mục III).

6. Hết thời kỳ dự bị có hai người chính thức hội viên phụ trách giới thiệu và cơ quan chỉ huy địa phương mình ở thừa nhận thì được làm chính thức hội viên.

7. Trong thời kỳ dự bị không làm hết trách nhiệm hay là không tấn bộ, khi hết hạn dự bị mà không có hai người phụ trách giới thiệu và cơ quan chỉ huy không nhận thì không được làm chính thức hội viên và cũng mất cả tư cách dự bị hội viên.

III- QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ HỘI VIÊN

8. Quyền lợi hội viên

- a) Biểu quyết;
- b) Tuyển cử;
- c) Bị cử.

9. Nghĩa vụ hội viên

- a) Phải giữ bí mật việc hội;
- b) Phải tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, kế hoạch của các cơ quan chỉ huy trong hội và quyết nghị án của đa số;
- c) Phải thâm nhập quần chúng, phải tuyên truyền tôn chỉ và chính cương của hội, phải tổ chức và dẫn đạo quần chúng. Những công việc này phải thực hành cho được hằng ngày;
- d) Phải quan sát, phê bình và huấn luyện đồng chí;
- e) Phải báo cáo công việc làm, chỉ ít mỗi tuần lễ một lần;
- f) Đối với việc hội phải hết sức phát biểu ý kiến;

g) Phải hết sức nghiên cứu để tự cầu tiến bộ;

h) Khi muốn đi nơi khác thì phải xin phép với cơ quan chỉ huy của bộ mình, tới đâu lại phải gia nhập phục tùng hội bộ chỗ ấy mà làm việc;

i) Hội viên nào mỗi tháng thu nhập dưới 20 đồng thì phải góp hội phí 1/20, từ 20 đến 50 đồng thì góp 1/15, trên 50 đồng thì góp 1/10. Những người bị bắt và thất nghiệp mà không góp được thì được miễn.

IV- TỔ CHỨC

10. Hội tổ chức theo nguyên tắc tập trung, nghĩa là

a) Các cơ quan chỉ huy trong hội (thượng cấp cơ quan cũng như hạ cấp cơ quan) phải do hội viên Đại hội hoặc đại biểu Đại hội cử ra.

b) Các cơ quan chỉ huy phải thường báo cáo công việc làm cho người tuyển cử biết.

c) Các hạ cấp cơ quan phải tuyệt đối phục tùng và thực hành ngay cho đúng những mệnh lệnh, kế hoạch và quyết nghị án của thượng cấp cơ quan.

11. Trong thời kỳ bí mật, các hạ cấp cơ quan do thượng cấp cơ quan chỉ phái, trừ Hội Trung ương Chấp uỷ là phải do toàn quốc đại biểu Đại hội tuyển cử mà thôi.

12. Hội tổ chức lấy *chi bộ sản nghiệp* (chi bộ lò máy, mỏ than, xưởng thợ, đồn điền, đường xe lửa, thôn quê, trại lính, trường học, v.v.), làm cơ sở.

Chi bộ gồm tất cả những hội viên ở trong các cơ quan ấy.

13. Hội tổ chức có chi bộ, huyện bộ hay thành bộ, tỉnh bộ, kỳ bộ và Trung ương bộ.

14. Trung ương chỉ huy kỳ bộ; kỳ bộ chỉ huy tỉnh bộ; tỉnh bộ chỉ huy huyện bộ hay là thành bộ; hoặc huyện bộ chỉ huy chi bộ.

15. Trong những đoàn thể của quần chúng (công hội, nông hội, cứu tế hội, phụ nữ hội, đảng phái khác, v.v.), và trong các cơ quan chỉ huy của những đoàn thể ấy, nếu đã có hai hội viên trở lên thì phải tổ chức ngay chi bộ của Hội để truyền bá ảnh hưởng và thực hành chính sách của Hội.

Những chi bộ ấy phụ thuộc vào cơ quan chỉ huy của địa phương mình. Những chi bộ ở trong các đoàn thể có tính chất toàn quốc (như đảng phái khác, v.v), thì thuộc về Trung ương chỉ huy.

16. Cứ mỗi năm trước khi khai toàn quốc đại biểu Đại hội thì đăng ký tất cả hội viên lại một lần.

Chú ý:

a) Chi bộ mà đông người quá thì có thể chia làm các *phân bộ* và *tiểu tổ*;

b) Mỗi tiểu tổ không được quá năm người, nhưng quá thì chia làm tổ khác.

V- ĐẠI HỘI

17. Tối cao cơ quan của Hội là toàn quốc đại biểu Đại hội; tối cao cơ quan của kỳ là toàn kỳ đại biểu Đại hội; tối cao cơ quan của tỉnh là toàn tỉnh đại biểu Đại hội; tối cao cơ quan của huyện hay thành là toàn huyện, toàn thành đại biểu Đại hội; tối cao cơ quan của chi bộ là chi bộ hội viên Đại hội hoặc đại biểu Đại hội.

18. Toàn quốc đại biểu Đại hội quyết định chính sách tấn hành, khảo sát công việc của Hội Trung ương Chấp ủy và các kỳ bộ. Chỉ có Đại hội mới quyết định và sửa đổi được điều lệ và chương trình của Hội.

19. Toàn quốc đại biểu Đại hội cứ mỗi năm khai hội một lần. Ngày, địa điểm khai hội và số đại biểu mỗi kỳ do hội ủy viên Trung ương định.

20. Toàn quốc đại biểu Đại hội cử ra Hội Trung ương Chấp ủy bảy người và dự bị chấp ủy bốn người.

21. Đại biểu Đại hội của các cấp hội bộ quyết định chính sách tấn hành trong mỗi bộ, khảo sát công việc Hội Chấp ủy hay Hội Cán sự (chi bộ) trong bộ và các hạ cấp hội bộ, cử ra Hội Chấp ủy trong bộ, và nghiên cứu các đề án để đề ra Đại hội thượng cấp.

22. Toàn kỳ đại biểu Đại hội mỗi năm hai lần. Toàn tỉnh đại biểu Đại hội mỗi năm khai bốn lần. Toàn huyện, toàn thành đại biểu Đại hội mỗi năm khai sáu lần. Chi bộ Đại hội mỗi tháng khai một lần. Phân bộ và tiểu tổ chỉ ít mỗi tuần lễ một lần.

23. Khi có 2/3 hội viên hoặc hạ cấp hội bộ yêu cầu thì được khai bất thường Đại hội.

VI- THƯỢNG CẤP CƠ QUAN VÀ HẠ CẤP CƠ QUAN

24. Trung ương Chấp hành ủy viên Hội là cơ quan chỉ huy của Hội VN c m t n sau khi toàn quốc đại biểu Đại hội đóng cửa.

25. Trung ương chỉ đạo và giám đốc công việc trong cả đoàn thể, trung ương phải ra một cơ quan chỉ đạo chỉ ít mỗi tháng ra một kỳ.

26. Hội Chấp ủy và Hội Cán sự (chi bộ) là cơ quan chỉ huy của các cấp hội bộ sau khi Đại hội của hội bộ ấy đóng cửa. Quyền hạn và trách nhiệm thì cũng theo như Hội Trung ương Chấp ủy, nhưng phạm vi bé hơn.

27. Các hạ cấp cơ quan phải tuyệt đối phục tùng mà thực hành ngay và cho đúng mệnh lệnh và kế hoạch của thượng cấp cơ quan. Nếu mệnh lệnh và kế hoạch nào mà hạ

cấp cho là không đúng thì có quyền kêu ra Đại hội thượng cấp, nhưng trước khi Đại hội hội nghị lại, thì những mệnh lệnh và kế hoạch ấy vẫn phải thực hành như thường.

28. Hội Chấp hành uỷ viên của các cấp hội bộ chịu trách nhiệm với Đại hội các cấp hội bộ ấy, và với Hội Chấp uỷ thượng cấp hội bộ. Hội Chấp uỷ của thượng cấp hội bộ có quyền sửa và bỏ quyết nghị án của Đại hội và Hội Chấp uỷ của hạ cấp.

29. Hạ cấp hội bộ nào bội phản Chương trình và Điều lệ Hội hoặc làm sai quyết nghị án và kế hoạch của thượng cấp thì Hội Chấp uỷ thượng cấp có quyền giải tán và khai trừ. Hội bộ bị giải tán và bị khai trừ ấy có quyền kêu lên Đại hội của thượng cấp hoặc Hội Trung ương Chấp uỷ.

30. Các hội chấp hành uỷ viên được cử ra một hội thường vụ uỷ viên để xem việc ngày thường khi Hội Chấp uỷ không khai hội.

31. Hội Trung ương Chấp uỷ và Trung ương Thường vụ được đặt ra các bộ đặc biệt (như bộ hải ngoại). Phạm vi công việc của những bộ ấy do hội Trung ương Chấp uỷ và Trung ương Thường vụ định.

32. Hội Chấp uỷ của thượng cấp có quyền phái đại biểu tới làm việc các hạ cấp cơ quan, kế hoạch và trách nhiệm do Hội Chấp uỷ thượng cấp quy định. Những đại biểu ấy có quyền tham gia tất cả các hội nghị của hạ cấp ấy, có trách nhiệm giám đốc và thúc giục các hạ cấp ấy thực hành ngay cho đúng chính sách, kế hoạch và quyết nghị án của thượng cấp. Nếu Hội Chấp uỷ hoặc Đại hội của hạ cấp làm sai quyết nghị án của thượng cấp thì đại biểu ấy có quyền kháng nghị và bắt sửa đổi ngay.

33. Hội Chấp uỷ và hội thường vụ thượng cấp cũng có quyền phái người điều tra xuống các Hội Chấp uỷ hạ cấp.

Quyền hạn và trách nhiệm của người điều tra do Hội Chấp uỷ thượng cấp định.

34. Các Hội Chấp uỷ Trung ương, kỳ, tỉnh, huyện và thành được đặt ra các bộ chuyên trách vận động thợ thuyền, dân cày, binh lính, đàn bà và thanh niên.

35. Hội Chấp uỷ và Đại hội của hạ cấp sau khi khai hội xong phải gửi biên bản khai hội lên Hội Chấp uỷ của thượng cấp ngay.

36. Uỷ viên của Hội Chấp uỷ hạ cấp chưa đến kỳ cải tuyển mà từ chức thì phải có Hội Chấp uỷ thượng cấp đồng ý mới được. Nếu chỉ Hội Chấp uỷ bản bộ cho phép mà không có Hội Chấp uỷ thượng cấp đồng ý thì cũng không có hiệu lực.

37. Các hạ cấp cơ quan phải nộp nguyệt phí cho thượng cấp cơ quan. Thượng cấp có phép đặc biệt quyền. Quyền kinh tế của hạ cấp phải do thượng cấp chi phối.

VII- KỶ LUẬT

A. Khoản I

- a) Đổi lòng biến tiết đi hàng địch nhân;
- b) Không có mệnh lệnh mà tự tiện nguy hại đồng chí;
- c) Cố ý không tuân theo kế hoạch mệnh lệnh để làm xảy ra việc nguy hại hội;
- d) Âm mưu nguy hại hội;
- e) Cố ý tiết lộ bí mật làm nguy hiểm tới hội;

38) Trong mấy điều đó ai phạm đến một điều thì hội xử tử hình.

B. Khoản II

- a) Xâm phạm quyền hạn của thượng cấp;
- b) Không phục tùng kế hoạch và mệnh lệnh hội;
- c) Không phục tùng chương trình và điều lệ của hội;
- d) Không phục tùng nghị quyết của đa số mà phát biểu

- ngôn luận và hành động phản đối hội;
- e) Làm sai kế hoạch và án nghị quyết của hội;
 - f) Không tín ngưỡng chủ nghĩa cộng sản;
 - g) Tiết lộ bí mật;
 - h) Không nhiệt tâm hăng hái làm việc;
 - i) Không làm được việc gì cho hội;
 - j) Không báo cáo công việc làm;
 - k) Giấu lỗi của đồng chí;
 - l) Không nộp hội phí;
 - m) Làm việc nhút nhát đến nỗi hỏng công việc;
 - n) Không nghe lời phê bình, không chịu đổi lỗi;
 - o) Hay châm chọc, ly gián đồng chí;
 - p) Không có tính đoàn thể hoá;
 - q) Không có tính chất bình dân hoá mà cứ giữ tính chất tư sản và quân phiệt;
 - r) Không chịu hy sinh ý kiến riêng và lợi quyền riêng;
 - s) Lập bè phái riêng;
 - t) Tự do hành động;
 - u) Chưa được mệnh lệnh hội mà tự tiện gia nhập vào đoàn thể khác;
 - v) Rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện và mê trai gái;
 - x) Xa xỉ hoang đường.
39. Trong mấy điều ấy ai phạm một điều thì hội tùy theo lỗi nặng nhẹ mà xử phạt. Xử phạt có ba cách:
- 1) Cảnh cáo;
 - 2) Tạm thời khai trừ,
 - 3) Vĩnh viễn khai trừ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

CÁC QUYẾT NGHỊ CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT HỘI VIỆT NAM CÁCH MỆNH THANH NIÊN* NGÀY 9-5-1929

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN

1. Ở An Nam bây giờ tư bản chủ nghĩa đã phát triển, vô sản giai cấp, về số lượng và chất lượng đều đã trọng yếu, *giai cấp* phân hoá đã rõ rệt, và *giai cấp đấu tranh đã bắt đầu phát sinh*. Trong hoàn cảnh như thế, sự tổ chức một Đảng cộng sản để lãnh đạo toàn cuộc c m ở An Nam là một sự nhu yếu đặc biệt.

2. Nhưng vì:

a) Trình độ giác ngộ và sức đấu tranh của quần chúng còn non quá.

b) Trình độ lý luận và kinh nghiệm về chủ nghĩa, về chánh sách cộng sản của người c m còn kém quá. Nên điều

* Tiêu đề này do chúng tôi đặt (B.T).

kiện tổ chức cho thành được một đảng thật Bôn-sơ-vích thì lại chưa đủ.

3. Nên Đại hội quyết nghị rằng muốn tổ chức cho nổi một Đảng Cộng sản thì trước phải chinh đồn Hội VNCOMTN lại cho thành một đoàn thể thật hoạt động theo chánh sách cộng sản để tạo thành điều kiện tổ chức cho đủ đã, rồi sẽ tổ chức đảng thì mới đúng với chủ nghĩa duy vật.

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ CHINH ĐÓN NỘI BỘ

1. Sau khi khảo sát lại báo cáo của Tổng bộ và các kỳ bộ về những chỗ khuyết điểm của Hội ta, Đại hội quyết nghị những chánh sách này giao cho Hội Chấp uỷ Trung ương thực hành để chinh đồn lại.

2. Kiểm tra lại đồng chí, thanh cho hết những phần tử không có tư cách tuân thủ và thực hành điều lệ và chương trình hội, làm cho hội thành ra một đoàn thể hoạt động và thuần tuý.

3. Nghiêm mật sự chỉ huy trong đoàn thể lại. Phải sắp đặt làm cho các cấp hội bộ và các cơ quan chỉ huy phải mật thiết liên lạc với nhau.

4. Phải chú trọng lấy hội viên trong quần chúng công nông để làm cho đoàn thể thành ra một đoàn thể thật quần chúng.

5. Hội Trung ương Chấp uỷ và các cơ quan chỉ huy phải đốc suất đồng chí thâm nhập quần chúng mà củng cố tổ chức và khoách trương cơ bản tổ chức ra.

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ TUYÊN TRUYỀN

1. Cách mạng ở An Nam bây giờ, cũng như ở các nước

khác, chỉ có theo chánh sách và chủ nghĩa Mác - Lênin mới thành công. Muốn cho quần chúng theo đường chủ nghĩa và chánh sách cộng sản mà tranh đấu cho thắng lợi, nên Đại hội quyết nghị từ rày các cơ quan và đồng chí phải căn cứ chánh sách và mục đích của chủ nghĩa cộng sản mà tuyên truyền.

2. Đại hội quyết nghị buộc Hội Trung ương Chấp uỷ phải ra một cơ quan tuyên truyền chí ít mỗi lễ bài ra một kỳ.

3. Việc tuyên truyền bằng cách phát truyền đơn, cách kịch liệt hay là cách thị uy vận động đều là những phương pháp tuyên truyền rất có hiệu quả, từ rày tuỳ năng lực phải làm luôn.

4. Xét tình hình chính trị trong nước, thì biết sự chuẩn bị chinh chiến là một bộ phận trọng yếu của Chính phủ Pháp ở An Nam bây giờ. Xét tình hình thế giới thì việc chinh chiến trên Thái Bình Dương đã gần tới rất cấp bức, nên công tác tuyên truyền phải chú trọng về phản đối chiến tranh để hiệu triệu quần chúng.

5. Đại hội quyết nghị lấy những ngày sau này làm ngày thị uy vận động:

- a) Ngày đ q c n Pháp đặt cuộc bảo hộ ở An Nam (25-8).
- b) Ngày Lao động (1-5).
- c) Ngày Cách mạng Tháng Mười thành công (7-11).
- d) Ngày Đàn bà (8-3).

Và những ngày sau này làm ngày kỷ niệm:

- a- Kỷ niệm Phạm Hồng Thái (19-6)
- b- Kỷ niệm Lênin, Líp-nếch và Lu-xăm-bua;
- c- Công xã Pari (18-3);
- d- Kỷ niệm Công xã Quảng Châu (11-12).

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ TỔ CHỨC

1. Đại hội đốc trách Hội Trung ương Chấp uỷ trong năm nay phải lãnh đạo để tổ chức cho thành công hội, nông hội,

học sinh hội, phụ nữ hội, và các đoàn thể của quần chúng khác.

2. Trong các cơ quan sanh sản trọng yếu, phải hết sức mà tổ chức cho có hội hè quần chúng cho khắp.

3. Về vấn đề tổ chức trong nội bộ, Đại hội giao trách uỷ Hội Trung ương Chấp uỷ phải hết sức chú trọng về tổ chức và công tác ở các chi bộ sản nghiệp.

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN

1. Xét báo cáo của các đại biểu thì biết rằng cung cách huấn luyện chỉ dùng bằng sách vở và ít chú trọng lý luận và công tác thiết thực như khi trước rất là khuyết điểm, và huấn luyện mà chỉ hạn định trong một thời kỳ là xong như khi trước lại càng khuyết điểm, nên trừ đốc trách Hội Trung ương Chấp uỷ phải khoách trương và cải lương ban huấn luyện, ngoài ra Đại hội lại đốc trách Hội Trung ương uỷ viên phải ra một cơ quan chỉ đạo nữa.

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ KINH TẾ

Đại hội uỷ phó cho Hội Trung ương Chấp uỷ dùng hết các phương pháp mà trừ kinh tế¹⁾ để duy trì cho đoàn thể, miễn là phương pháp ấy không trái với tôn chỉ của bản Hội.

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ NGOẠI GIAO

a) *Đối với Quốc tế Cộng sản*

1. Đại hội công nhận Quốc tế Cộng sản là một đảng c m và một Bộ tổng chỉ huy của c m cả thế giới, nên hết sức ủng hộ và nguyện ý tham gia.

1) Trừ kinh tế: lo kinh tế (B.T).

2. Đại hội quyết nghị viết thư chào và uỷ trách Hội Trung ương Chấp uỷ phái đại biểu qua Mátxcơva tiếp hợp.

b) *Đối với Đảng Cộng sản các nước*

Đại hội nhận định rằng bản Hội rất cầu yếu liên lạc và hợp tác với các Đảng Cộng sản các nước, nhất là Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Tàu nên quyết định uỷ trách cho hội TỰCƯ¹⁾ phải liên lạc cho được.

c) *Đối với Quốc dân Đảng Tàu*

Xét tính chất Quốc dân Đảng Tàu là một đảng của tụi thân hào, địa chủ và tư bản. Xét hành động của đảng ấy là một đảng tàn sát công nông và phá c m. Đại hội nhận đảng ấy là một đảng phản c m rất ghê gớm. Vì vậy, Đại hội quyết định thoát ly hẳn quan hệ với đảng ấy và coi đảng ấy như là một đảng đế quốc chủ nghĩa phản c m vậy.

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ ĐẢNG PHÁI TRONG NƯỚC

1. Khi trong dân chúng giai cấp đã phân hoá rõ và đã có giai cấp giác ngộ thì sự có đảng phái c m cùng phản c m đối lập là một sự tất nhiên; trong khi dân chúng mới giác ngộ mà chưa có một đảng c m thật mạnh mẽ mà hiệu triệu thì sự phát sinh nhiều đảng phái cùng một tôn chỉ, một xu hướng cũng không sao khỏi được. Nên sự đảng phái rắc rối trong nước bây giờ là cái kết quả của sự giác ngộ của quần chúng và kết quả của tình hình trong nước bây giờ.

2. Vì nhận thức đảng phái như thế nên đối với đảng phái trong nước, Đại hội nhận rằng có những đảng phản c m và hoạt đầu, nhưng cũng có đảng cách mạng.

1) TỰCƯ: Trung ương Chấp uỷ (B.T).

3. Đối với "Tân Việt Cách mạng Đảng" theo lịch sử, cách tổ chức, và phần tử của đảng ấy, Đại hội nhận đảng ấy là kết quả của sự giác ngộ của dân chúng An Nam khi còn non nớt, nên công nhận rằng đảng ấy có thể đi lên đường cách mạng được. Vậy trách nhiệm của bản Hội đối với đảng ấy là phải hết sức dẫn đạo và giúp đỡ cho đi lên đường c m chân chính.

4. Còn "Quốc dân Đảng" và các đảng phái khác, theo tính chất, nội dung và cung cách họ làm, thì đều là trái hẳn với lợi ích của dân chúng. Đại hội nhận rằng những đoàn thể ấy là rất nguy hiểm cho c m tiên đồ, nên sách lược của bản Hội đối với những đảng phái như thế, thì phải ngăn trở đi, đừng cho phát triển.

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ BẠO ĐỘNG

1. Trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa ra hết thủ đoạn cường bạo và du côn mà bóc lột một cách quá ư vô sỉ, trong thời kỳ dân chúng vì khổ quá mà bắt đầu giác ngộ như bây giờ thì những sự phản kháng kịch liệt của quần chúng chống với đế quốc chủ nghĩa nhất định là phát sinh ra.

2. Nên Đại hội quyết định rằng đối với những cuộc quần chúng phản kháng đã bộc phát, thì trách nhiệm là phải hết sức ủng hộ và hết năng lực lãnh đạo mà khoách trương ra.

QUYẾT NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ XIÊM

1. Chi bộ Xiêm hiện tại là phải làm cho thành một chỗ tiếp tế kinh tế cho đoàn thể và chỗ trú ngụ của chính trị phạm thất cước.

2. Trách nhiệm nặng nề như thế nên công việc khẩn cấp Xiêm bây giờ:

a) Là phải củng cố tổ chức hội và nghiêm mật huấn luyện đồng chí;

b) Là phải khoách trương hợp tác vận động ra;

c) Là phải củng cố quyền lãnh đạo và ảnh hưởng của Hội trong các hội hợp tác.

3. Đại hội nhận bộ phận Xiêm làm một chi bộ của Hội, ngang với tỉnh bộ trong nước mà phạm vi công việc cũng như là một tỉnh bộ vậy. Chi bộ Xiêm trực tiếp phụ thuộc vào Hội bộ Trung ương.

QUYẾT NGHỊ THỪA NHẬN CHƯƠNG TRÌNH VÀ LUẬN CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ CM VẬN ĐỘNG Ở CÁC THUỘC ĐỊA

Sau khi đã nghiên cứu chương trình và luận cương về vấn đề thuộc địa của Quốc tế Cộng sản đã định ra lần Đại hội thứ sáu vừa rồi, Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" công nhận rằng ấy là chương trình giai cấp bị bóc lột và dân tộc bị áp bức cả thế giới, là lý luận c m lãnh đạo chung cho các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa phấn đấu để đoạt thủ chính quyền, nên toàn thể quyết nghị vô điều kiện thừa nhận, và hết sức phấn đấu để thực hành.

QUYẾT NGHỊ VỀ TỤI QUỐC ANH BỎ ĐẠI HỘI MÀ ĐI

1. Quốc Anh, Quyết¹⁾, Kim Tôn²⁾ (đại biểu Bắc Kỳ), trong khi khai hội, vì đề nghị đề án không đủ lý do để Đại hội thảo luận, khi chưa biểu quyết, đã vì tư ý tiểu khí vô cớ bỏ Đại hội mà ra, ấy là một cách cử động rất trẻ con, rất không

1) Quyết tức Bách, tức Ngô Gia Tự, xem chỉ dẫn tên người, văn B (B.T).

2) Kim Tôn tức Nguyễn Tuân, xem chỉ dẫn tên người văn T (B.T).

hợp với tư cách người đại biểu và không đủ tư cách làm người Hội "Việt Nam Cách mạng Thanh niên".

2- Đại hội nhận định rằng trong một đoàn thể c m không thể dung thứ được những phần tử như thế, nên quyết nghị vĩnh viễn khai trừ.

QUYẾT NGHỊ VỀ TÊN HỘI

1. Bản Hội từ trước có hai tên: một tên bí mật để đối với trong nội bộ là "Hội Việt Nam Cách mạng đồng chí" và một tên công khai để ra mặt với người ngoài là "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên". Đây là một cách làm bí mật trong thời kỳ mới gây dựng.

2. Đến bây giờ đoàn thể đã có thế lực, đã cần hoàn toàn ra mặt với thiên hạ, sự để hai tên như trước không cần và không tiện nữa, nên Đại hội quyết định từ rày lấy "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" làm tên đã phổ thông trong quần chúng trong nước và ở các đảng cách mạng ở ngoài làm tên nhất định của bản Hội.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

THƯ GỎI CHÀO QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Kính gửi: HỘI TRUNG ƯƠNG CHẤP HÀNH ỦY
VIÊN CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Toàn quốc đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Hội "Việt Nam Cách mạng Thanh niên" họp từ ngày 1 đến ngày 9 tháng 5 năm 1929 gửi lời chào Quốc tế Cộng sản.

Hội VNCTMTN thành lập đã ba năm nay, hiện đã tổ chức được gần một ngàn hội viên, là lực lượng cách mệnh lớn hơn hết ở Việt Nam.

Theo nguyên tắc chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Liệt Ninh¹⁾, theo kinh nghiệm các cuộc cách mệnh vô sản ở các nước và nhất là của Đảng Cộng sản Tàu, Hội chúng tôi không tín nhiệm những phần tử tiểu tư sản và trí thức mà hết sức tranh đấu để thu phục lấy đại đa số quần chúng lao động (thợ thuyền và dân cày) và hết sức đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, chế độ phong kiến và những giai cấp phản động trong nước.

Toàn thể Đại hội chúng tôi đều công nhận chương trình của lần Đại hội lần thứ sáu Quốc tế Cộng sản, chúng tôi lại y theo chủ nghĩa cộng sản mà định chương trình, chính sách và kế hoạch của Hội chúng tôi và yêu cầu hai điều sau này:

1) Liệt Ninh: Lênin (B.T).

1. Quốc tế Cộng sản nên chú ý đến công việc cách mệnh của Hội chúng tôi và nên hết sức làm cho Việt Nam có một Đảng Cộng sản chánh thức.

2. Đảng Cộng sản Pháp và Tàu phải hết sức hoạt động mà giúp đỡ cộng sản vận động ở Việt Nam.

Đại hội chúng tôi hết sức tung hô:

Quốc tế Cộng sản vạn tuế !

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp !

Đánh đổ tư bản chủ nghĩa thế giới !

Việt Nam cách mệnh thành công vạn tuế !

Thế giới cách mệnh thành công vạn tuế !

Cộng sản chủ nghĩa vạn tuế !

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

HỘI THƯỜNG VỤ CỦA HỘI TRUNG ƯƠNG CHẤP HÀNH UỶ NHIỆM CÓ LỜI GỎI CHO TẤT CẢ ĐỒNG CHÍ BA KỲ

Các đồng chí, gần đây nhân phong trào tổ chức Đảng C.S¹⁾ làm cho đoàn thể rời rã, công cuộc c.m cơ hồ đến nguy cơ, nguyên nhân là do ba người đại biểu Bắc thoát ly toàn quốc Đại hội, phát truyền đơn công kích Đại hội, làm các đ.c ngộ hội tưởng chúng tôi là hoạt đầu, không tán thành tổ chức Đảng C.S, nguyên nhân là do các đồng chí không hiểu rõ tình hình trước lúc và sau lúc khai toàn quốc Đại hội, nhất là các đ.c không nhận rõ nguyên tắc tổ chức Đảng C.S. Chúng tôi từ lúc có đoàn thể đến giờ không bao giờ không muốn tổ chức cho thành một Đảng C.S, lúc khai hội trừ bị, chúng tôi đã quyết nghị phải tổ chức Đảng C.S nhưng chúng tôi muốn tổ chức cho sát hoàn cảnh, cho thành một Đảng C.S Bônsovích hoá, chứ không phải nói tổ chức là tổ chức, không kể hoàn cảnh, không giữ nguyên tắc tổ chức. Ba người đại biểu Bắc nhận định Đại hội Thanh niên có người không đủ tư cách C.S nên phải tổ chức riêng nhưng tổ chức Đảng C.S lại đem ra Đại hội Thanh niên mà biểu quyết thì Đại hội T.N²⁾ làm thế nào mà giải quyết được, hướng gì tổ chức Đảng C.S

1) CS: cộng sản (B.T).

2) TN: thanh niên (B.T).

mà phải có Đại hội Thanh niên biểu quyết thì Đại hội T.N là cơ quan tối cao của C.S hay sao? Đề án như thế đã không có lý do, đến lúc thảo luận chưa xong mà đã vội bỏ Đại hội mà đi, thế thì một cách hành động trẻ con không phải người biết làm việc như thế.

Có đ. c trách chúng tôi là cứ ôm ấp lấy Thanh niên là tư tưởng hoạt đầu, nhưng thử hỏi bây giờ muốn tổ chức Đảng C.S mà có thể trừ ra những người đ. c Thanh niên được không? Nếu như muốn nhặt những người C.S ở trong T.N mà tổ chức Đảng C.S, nhưng đang lúc Đảng C.S chưa tổ chức thành mà không duy trì lấy T.N như thế thì Đảng C.S chưa thành mà T.N đã phá mất rồi, làm việc như thế là không biết theo hoàn cảnh. Thanh niên tuy phần tử có phức tạp nhưng người chân chính cách mạng có tư cách C.S cũng nhiều, bây giờ muốn tổ chức Đảng C.S đương nhiên phải tìm trong đoàn thể T.N là công hiệu chóng hơn hết. Nếu không làm như vậy là không biết tùy hoàn cảnh là người không hiểu chủ nghĩa C.S. Có đ. c lại muốn đem đoàn thể T.N rồi đổi tên là Đảng C.S như thế là hữu danh vô thực, thế cũng chẳng khác gì để T.N bây giờ. T.N đã vì phần tử phức tạp mà phát sinh rắc rối, tương lai Đảng C.S mà phần tử phức tạp thì rắc rối cũng chẳng khác gì Thanh niên bây giờ. Ba ý kiến chủ trương trên kia như vậy là đều không hợp với nguyên tắc tổ chức nên chúng tôi chủ trương như thế này:

1) Phải tạm thời duy trì T.N, do Đại hội quyết nghị chính đốn T.N, một mặt tẩy cho hết phần tử phức tạp ở trong T.N, một mặt sửa đổi chương trình và cách hành động T.N, lấy chính sách C.S mà thi hành vào trong toàn thể T.N, dắt T.N lên con đường C.S.

2) Phải tổ chức một hội trừ bị tổ chức Đảng C.S, nhặt những người thật giác ngộ, thật cương quyết, thật có tư cách

đảng viên C.S mà tổ chức vào hội (không kỳ trong hội hay ngoài hội T.N). Có định 24 điều kế hoạch, định cuối năm sau thì thành lập chính thức Đảng C.S.

Ý kiến chúng tôi như vậy là muốn làm cho hợp với hoàn cảnh, cho thành một Đảng C.S Bônsovích hoá, nhưng hiện tình bây giờ thì toàn thể đồng chí đã xu hướng tổ chức Đảng C.S ngay nên bây giờ mà không tổ chức Đảng C.S thì thế lực c.m của đoàn thể chúng ta tất là rời ra, ý kiến đa số của các đ. c là như vậy, chúng tôi đương nhiên là phải phục tùng, hoàn cảnh như vậy chúng tôi đương nhiên phải tùy hoàn cảnh mà làm việc sau có những điều khuyết điểm như trên kia xin các đ. c chú ý mà bổ cứu.

3) Các đồng chí! Đoàn thể chúng ta phát sinh phong trào như vậy là phong trào k.m¹⁾, là phong trào làm cho đoàn thể tiến hoá, chúng tôi rất lấy làm lạc quan, chúng tôi đang thấy cái lòng của đ. c hăng hái muốn cho đoàn thể thành một đoàn thể chân chính c.m, chúng tôi rất lấy làm vui mừng. Nhưng xem hiện tình chúng tôi có phần rất lo sợ, nguyên nhân như sau này:

Các đ. c thấy việc không chịu trấn tĩnh mà đối phó không tra xét sự thực cho rõ mà vội nghe người tuyên truyền, bây giờ đồng chí đã công kích nhau, ác cảm nhau, chỗ thì tự động tổ chức chi bộ C.S, chỗ thì độc lập không có hệ thống gì thành các địa phương các cứ²⁾, như thế dễ làm cho đuôi to hơn đầu, dễ làm cho bè, đảng phái chỉ biết xu hướng cá nhân mà không biết lấy đoàn thể làm trọng nhất, là không tín nhiệm người thượng cấp làm cho mất cả hệ thống tổ chức, mất cả nhân tài làm việc. Nếu các đ. c không chú ý mà cải chánh thì công việc c.m ảnh hưởng rất to.

Vậy chúng tôi xin những người chân chính c.m mau mau đoàn kết lại, chúng ta mục đích đồng thì hành động

1) k .m: cách mạng (B.T).

2) các cứ: cát cứ (B.T).

phải nhất trí, không nên công kích nhau, cũng không nên lập bè phái riêng. Những người C.S nên liên lạc nhau lại, mau mau tổ chức lại cho có hệ thống còn ý kiến của chúng tôi xin bày tỏ cùng các đồng chí như sau:

1) Phải tức khắc thành lập một Đảng C.S tên gọi là Đảng Cộng sản Đông Dương.

2) Những người kỳ bộ cũ phải tạm đứng lên mà tổ chức tạm thời kỳ bộ, các đồng chí nên hết sức ủng hộ kỳ bộ C.S.

3) Kỳ bộ thành lập rồi phải phái người đi thành lập tỉnh bộ.

4) Kỳ bộ cùng tỉnh bộ phái người đi điều tra đ. c những người có tư cách C.S thì tổ chức lại thành chi bộ, những người tư cách kém thì phải cương quyết khai trừ.

5) Chi bộ thành lập rồi thì kỳ bộ chỉ định người thành lập huyện bộ hay thành bộ (ở thành phố thì chi bộ lên thành bộ).

6) Lúc tổ chức xong rồi thì báo cáo ra ngoài và do ngoài này điều mỗi kỳ một người ra khai hội trừ bị để tra xét việc tổ chức và bàn vấn đề khai toàn quốc Đại hội.

7) Các đ. c vừa tổ chức vừa thêm những quần chúng, làm cho chi bộ nằm ở trong sản nghiệp.

8) Những điều lệ và án nghị quyết của Đại hội TN có thể châm chước theo mà làm trong lúc tạm thời gần đây.

Chú ý:

Nhờ in ra mà phát hành cho đ. c xem, nhưng chỉ phát hành cho người có thể tổ chức vào Đảng C.S.

28-7-29

ĐỖ¹⁾, LÊ²⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

1) Đỗ : Đỗ Hồng Sơn, xem chỉ dẫn tên người vắn S (B.T).

2) Lê: Lê Duy Điểm, xem chỉ dẫn tên người vắn Đ (B.T).

TÂN VIỆT CÁCH MỆNH ĐẢNG

ĐẢNG CHƯƠNG*

CHƯƠNG TRÌNH

I- ĐẢNG DANH

Tân Việt Cách mệnh Đảng.

II- CÁCH MỆNH TÔN CHỈ

Liên hợp cả các đồng chí trong ngoài, trong thì dẫn đạo nông công binh, quần chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa đang kiến thiết một xã hội bình đẳng bác ái mới.

III- CÁCH MỆNH MỤC ĐÍCH

Đồng thời phải cử hành chính trị cách mệnh để đánh đổ chính phủ và quân chủ, dựng lên chính phủ cộng hoà và xã hội, cử xã hội cách mệnh để phá bỏ các giai cấp, và kinh tế cách mệnh để duy trì quyền sinh hoạt của mọi người.

IV- CÁCH MỆNH VẬN ĐỘNG

a) Phôi thai thời kỳ: tổ chức cơ sở.

* Viết vào khoảng giữa năm 1928 (B.T).

b) Tiêm dưỡng thế lực thời kỳ:

- 1) Tổ chức các đảng bộ và các cơ quan hành chính.
- 2) Liên lạc với các đảng cách mệnh chân chính.
- 3) Tổ chức quần chúng.

c) Dự bị cách mệnh thời kỳ:

- 1) Dẫn đạo quần chúng.
- 2) Chiếm đoạt chính quyền.

V- KIẾN QUỐC PHƯƠNG LƯỢC

a) Phá hoại thời kỳ: lấy võ lực đánh đổ chính trị chuyên chế, chiếm đoạt chính quyền, dùng quân chính để tẩy trừ hủ bại, cải cách ác tập¹⁾.

b) Quá độ thời kỳ:

1. Thi hành ước pháp vô sản chuyên chính.
2. Tuyên bố nhân quyền bình đẳng.
3. Bảo chính quyền sinh tồn cho mọi người.
4. Lao động bình đẳng, sinh hoạt bình đẳng, giáo dục bình đẳng.
5. Nhi đồng, dựng phụ, lão nhược, tàn phế do chánh phủ cung dưỡng.
6. Thổ địa sơn lâm, khoáng sơn đều về công hữu.
7. Cơ quan sản nghiệp; công nghiệp và sự nghiệp giao thông đều về công hữu.
8. Cơ quan tài chính, sự nghiệp thương mại đều về cộng đồng quản lý.

TỔ CHỨC ĐẠI CƯƠNG

I- ĐẢNG BỘ

a) Đặt Tổng bộ coi cả nước.

1) Ác tập: tập tục xấu (B.T).

b) Đặt kỳ bộ trong mỗi một kỳ để coi công việc toàn kỳ, rồi đến liên tỉnh bộ, tỉnh bộ, kỳ bộ phụ thuộc với Tổng bộ, v.v..

c) Đặt cả tiểu tổ và đại tổ trong các địa hạt và các cơ quan sản nghiệp.

II- ĐẢNG VIÊN

a) Tân Việt Cách mệnh Đảng có chính thức đảng viên và dự bị đảng viên.

b) Vô luận người thế nào khi đã tín ngưỡng chủ nghĩa và tôn chỉ của Đảng rồi, cũng chưa được vào đảng ngay, phải kinh qua một thời kỳ dự bị ít nhất là ba tháng, kỳ hạn ấy có thể tham gia lên được.

c) Dự bị đảng viên trong thời kỳ dự bị phải biểu lộ rõ ràng tư tưởng và thái độ của mình, phạm ngôn luận hành vi phải hợp với chủ nghĩa của Đảng, phải chịu lao khổ, hết sức làm việc, phải để nghĩa vụ như chính thức đảng viên, nhưng chỉ được hưởng quyền lợi giáo dục, chỉ được hội nghị với người giới thiệu và người tổ chức mà thôi.

d) Khi thời kỳ dự bị đã mãn rồi, phải có hai người đảng viên chính thức đủ tư cách làm việc một năm báo danh giới thiệu tại thường hội nghị, nếu không có ai phản đối thì cử người làm lễ tổ chức đem vào chính thức đảng viên.

e) Các dự bị đảng viên ở trong thời kỳ dự bị mà phát lộ ra tư tưởng hoặc hành vi gì mà không hợp với đảng thì đảng đình chỉ tư cách dự bị.

f) Đủ 18 tuổi đã được làm chính thức đảng viên.

III- CHẤP HÀNH UỶ VIÊN

a) Tân Việt Cách mệnh Đảng thể dụng uỷ viên chế mà tổ chức cơ quan hành chính ở các cấp đảng bộ.

b) Hội Chấp hành uỷ viên đối với các sự quyết nghị của cấp đảng bộ phụ thuộc mà nhận là chưa nên làm, thì phải nói rõ lý do mà hạn trong một tháng phải giao phúc lại, nhưng các việc thuộc về tính chất địa phương không ảnh hưởng đến chính trị thì chỉ bác được trong hạn sáu tháng mà thôi.

c) Uỷ hội sáu tháng bầu lại 1/3, uỷ viên mãn khoá có thể được bầu lại.

d) Hội uỷ viên gồm một bí thư đoàn ba người và tám bộ như sau này:

1. Tài chính, 2. Giao thông, 3. Tổ chức, 4. Tuyên truyền, 5. Điều tra, 6. Cử sát, 7. Giáo dục, 8. Giao thiệp.

Bí thư đoàn làm uỷ viên thường trực, đặt thêm một bí thư vắng mặt để giữ các văn kiện.

e) Các việc phải do uỷ hội nghị quyết, rồi các bộ mới theo phần việc mình mà thi hành.

IV- HỘI NGHỊ

a) Mỗi năm về trung tuần tháng 7 dương lịch thì khai Đại hội, đồng một lần do bí thư định địa điểm và thời gian triệu tập.

b) Các tiểu tổ phân biệt khai hội, đảng viên nhất luật phải đến dự hội rồi cử đại biểu lên đại tổ hội nghị, cứ lần lượt mãi cho đến bộ hội nghị.

c) Ngạch số đại biểu đến nghị trường ít nhất là năm người, nhiều nhất là 10 người.

d) Đại hội xét tình hình của Đảng và tinh thần thế lực và tài chính bầu cử uỷ hội mới, tài phán thảo luận các vấn đề đã đem vào nghị án và quyết định chính sách kế hoạch thi hành trong năm tiếp theo.

đ) Các vấn đề mà Đại hội thương nghị phải cho được 2/3 đảng viên bỏ phiếu quả quyết mới thi hành.

f) Khi bỏ phiếu thì cấp đảng bộ nào có bao nhiêu đảng viên thì cấp đảng bộ ấy kể như bấy nhiêu phiếu, không một cấp đảng bộ có hai hay ba đại biểu thì chia nhau mà bỏ phiếu.

g) Thường kỳ hội nghị thì các cấp đảng bộ cứ chiếu theo khuôn phép trên này mà tổ chức và bàn định.

V- KINH PHÍ

a) Các kinh phí thường thì lấy tiền nguyệt quyền của đảng viên sung vào.

b) Kinh phí lâm thời lấy tiền quyền lâm thời của đảng viên sung vào.

c) Kinh phí đặc biệt thì lấy tiền bạc quyền trong đảng hoặc ngoài đảng sung vào (khi nào công khai mới lấy tiền ngoài đảng).

QUY TẮC

I- QUY TẮC THU NẠP ĐẢNG VIÊN

Cách kết nạp đảng viên phải điều tra, kết thân, huấn luyện phổ thông, giới thiệu và huấn luyện đặc biệt, khi một đảng viên giao kết được một người nào tín ngưỡng chủ nghĩa và tình nguyện tham gia vào đảng để phấn đấu thì phải báo danh và giới thiệu trong kỳ hội nghị, hội nghị giao các đảng viên điều tra lại kỹ càng rồi cử một người đảng viên cùng người giới thiệu làm lễ tổ chức cho người ấy vào dự bị đảng viên, nhưng không cho họ biết họ là dự bị.

II- LỄ TỔ CHỨC

Lễ tổ chức theo thứ tự sau này:

a) Phát vấn về tư tưởng, tín ngưỡng và chí hướng.

b) Yêu cầu phát thệ¹⁾

c) Tuyên truyền: tên đảng, tôn chỉ đảng, nghĩa vụ của đảng viên. Phát luật. Khi một dự bị đảng viên đã đủ tư cách lên chính thức, cử một uỷ hội ba người: một người tuyên truyền, hai người giới thiệu rồi làm lễ tổ chức, công nhận người ấy vào đảng.

Lễ ấy làm theo cách sau này:

a) *Yêu cầu:*

1. Trung thành với chủ nghĩa.

2. Phải hy sinh tính mệnh, tài sản, danh dự, khoái lạc, phải phấn đấu.

3. Phục tùng kế hoạch, mệnh lệnh của đoàn thể.

4. Giữ bí mật.

5. Không được tự tiện vào một đoàn thể.

b) Phát thệ.

Ngày tháng năm, tên tuổi quê quán, lấy khí thiêng liêng của non sông Việt Nam và oai lẫm liệt của luật cách mệnh thế giới làm chứng mà thề rằng:

Hôm nay tôi được nhận vào chính thức đảng viên, xin cam đoan rằng: (mấy lời yêu cầu) nếu trái với lời tuyên thệ này sẽ xin chịu tử hình.

c) Tuyên bố quy trình, đặt bí danh, trao tín hiệu, ghi tên vào danh sách.

1) Phát thệ: tuyên thệ (B.T).

CẢI TỔ

I- HỘI DANH

Tân Việt Cách mệnh Đảng.

II- TỔ CHỨC

1. Tổ chức cơ quan làm việc thì lấy tỉnh làm đơn vị, nghĩa là đương thời kỳ phối thai, chỗ nào chưa có đồng chí thì nữa cũng phải một người ở ban huấn luyện đến phụ trách, rồi lựa người tổ chức ra những đoàn thể hợp pháp, rồi lựa người tổ chức một tiểu tổ cách mệnh bí mật (từ năm đến sáu), tổ này đối với toàn Đảng là tổ thường mà đối với trong tỉnh là cơ quan chấp hành tạm thời. Như thế gọi là phép tổ chức từ trên xuống. Chỗ nào đã có cơ quan tạm thời là hết thời kỳ phối thai.

2. Tổ chức toàn thể thì lấy tiểu tổ làm đơn vị, đủ ba người gọi là tiểu tổ, không được quá sáu người. Năm tiểu tổ hợp thành một đại tổ, tức là 30 người, chỗ nào đủ một đại tổ thì cử cơ quan chấp hành chính thức, thế là phép tổ chức từ dưới lên.

3. Các chuyên đoàn thì đủ năm người làm một tiểu tổ, một tiểu tổ không được quá 10, đủ ba tiểu tổ một uỷ cục ba người làm việc uỷ cục đối với Đảng thì là một tiểu tổ, đối với đoàn thì là cơ quan chấp hành uỷ viên.

Các đại biểu đại tổ trong một tỉnh hợp lại tổ chức tỉnh chuyên đoàn uỷ hội. Đại biểu tỉnh chuyên đoàn trong các tỉnh hợp lại tổ chức ra liên tỉnh chuyên đoàn uỷ hội, rồi cứ như thế mà tổ chức đến Tổng uỷ hội làm cơ quan thống nhất, cho đến khi mỗi chuyên đoàn có một hội Tổng Chấp hành uỷ viên. Các uỷ hội các bộ chuyên đoàn là cơ quan phụ thuộc với các uỷ hội các cấp bộ đảng cách mạng. Phàm thảo luận chính

sách và kế hoạch cho cả chuyên đoàn thời cùng với đảng thảo luận trước rồi mới thi hành, trừ những việc tối phổ thông, không quan hệ đến chính trị thì được tự do vận động.

4. Trong nước chia làm ba kỳ, 10 liên tỉnh có bí danh riêng.

Bắc Kỳ bí danh là Nhân Kỳ, đặt đảng bộ ở Hà Nội, có ba liên tỉnh chia ra như sau này:

a) Liên tỉnh Cửu Phú đặt đảng bộ ở Phú Thọ, gồm chín tỉnh: Phú Thọ, Lao Kay, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, Sơn Tây, Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang.

b) Liên tỉnh Thập Hà, đặt đảng bộ ở Hà Nội, gồm 10 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phủ Lạng Thương, Bắc Ninh, Nam Định, Hà Đông, Bắc Cạn, Ninh Bình, Hà Nam.

c) Liên tỉnh Lục Hải, đặt đảng bộ ở Hải Phòng gồm sáu tỉnh: Móng Cái, Quảng Yên, Kiến An, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên.

Trung kỳ bí danh là Trí Kỳ, đặt đảng bộ ở Huế gồm bốn liên tỉnh:

a) Liên tỉnh Lục Hoan, đặt đảng bộ ở Vinh có sáu tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Ta Khét¹⁾, Vientian²⁾, Xuyên khoảng³⁾.

b) Liên tỉnh Ngũ Hoa, đặt đảng bộ ở Huế có năm tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Savanakhét.

c) Liên tỉnh Tứ Định đặt đảng bộ ở Quy Nhơn có bốn tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Kon Tum.

d) Liên tỉnh Ngũ Trang, đặt đảng bộ ở Nha Trang có năm tỉnh: Khánh Hoà, Bình Thuận, Phan Thiết, Haut-Donai⁴⁾, Ban Mê Thuột.

1) ,2),3) . Takhét (Thà khét), Vièntian (Viêng Chăn), Xuyên Khoảng (Xiêng Khoảng) là ba tỉnh của Lào (B.T).

4) Haut-Donai: tỉnh Đồng Nai thượng (B.T).

Nam Kỳ bí danh là Dõng Kỳ, đặt đảng bộ ở Sài Gòn có ba liên tỉnh:

a) Liên tỉnh Lục Can, đặt đảng bộ Cần Thơ có sáu tỉnh: Châu Đốc, Rạch Giá, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Long Xuyên, Cần Thơ.

b) Liên tỉnh Lục Mỹ, đặt đảng bộ ở Mỹ Tho có sáu tỉnh: Trà Vinh, Vĩnh Long, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre, Phnompênh.

c) Liên tỉnh Lục Sài, đặt đảng bộ ở Sài Gòn có sáu tỉnh: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hoà, Bà Rịa, Chợ Lớn, Gia Định.

5) Cơ quan hành chính - Tổng bộ đặt chỗ tiện lợi cho mọi việc vận động cách mạng.

Đặt một cơ quan thường xuyên ở đó, ít nhất phải có bốn người:

Một người bí thư giấu mặt chuyên giữ các sổ sách giấy má bí mật của Đảng.

Một bí thư rõ mặt chuyên thu báo cáo và triệu tập hội nghị.

Một tài chính.

Một giao thông.

Trong khi còn ít việc thì các bộ khác như điều tra, củ soát, tuyên truyền, tổ chức, giáo dục, một người có thể kiêm hai ba bộ như tài chính kiêm tổ chức, giao thông kiêm tuyên truyền.

Lại đặt một giao thiệp viên, để chuyên về việc giao thiệp với các đoàn thể cách mệnh trong nước.

CHÍNH SÁCH VÀ KẾ HOẠCH

I- CHÍNH SÁCH HỢP TÁC

A- Cải tổ bản Đảng lại cho nghiêm ngặt.

B- Phái đại biểu ra ngoài hết sức bày tỏ cho Hội VNCMDC¹⁾ biết cái hiểm tượng đảng phái phân tranh và tuyên bố rằng Đảng ta vì chính nghĩa mà yêu cầu hợp nhất chứ không phải vì ỷ lại và lần này là lần tối hậu Đảng ta vận động liên lạc với họ.

C- Để chính sách hợp nhất ra hợp tác, kế hoạch như sau này:

1. Bản Đảng chỉ hợp tác với Tổng bộ Hội V.N.C.M.Đ.C ở ngoài mà chưa hợp tác với cơ quan ở trong của Hội ấy.

2. Bản Đảng xin theo kế hoạch mà sắp đặt cho nhất trí để dự bị cuộc hợp nhất sau này.

3. Muốn đạt mục đích đó, bản Đảng phái người ra để chịu kế hoạch về làm việc.

4. Các kế hoạch này bản Đảng nhất thiết vì cuộc hợp nhất mà làm, nghĩa là những người bản Đảng phải ra thì chỉ nhận kế hoạch về làm việc với bản Đảng, chứ đối với anh em xuất dương thì cự tuyệt không quan hệ.

5. Bản Đảng yêu cầu hạ mệnh lệnh cấm chỉ chính sách công kích, ly gián để gây lại mối cảm tình của đôi bên, mà mưu cuộc hợp nhất tương lai cho hoàn mỹ và để tránh việc đại biến có thể xảy ra sau này.

6. Làm việc độ ít lâu rồi sẽ thương lượng, có thể hợp nhất được thì hợp nhất. Nếu chưa thì về sau sẽ thương lượng lại. Khi nào xem có cơ hợp nhất được thì làm ngay.

II- CHÍNH SÁCH TỰ LẬP VẬN ĐỘNG

Nếu chính sách hợp nhất thất bại thì phải đứng ra mà vận động tự lập.

A- Bản Đảng đặt tên là Tân Việt Cách mệnh Đảng.

B- Bản Đảng thể dụng hai chủ nghĩa sau này mà thi hành.

1) V.N.C.M.Đ.C: Việt Nam Cách mệnh đồng chí (B.T).

1. Chủ nghĩa khoan phong¹⁾ :

a) Đối với các đoàn thể cách mạng trong nước hoặc ngoài mà đồng chủ nghĩa với bản Đảng thì hết sức vận động liên lạc.

b) Đối với các đoàn thể cách mạng Việt Nam trong nước hoặc ngoài nước đồng chủ nghĩa với bản Đảng mà không liên lạc thì bản Đảng vẫn coi như anh em, hết sức kết mối mối cảm tình, nhất thiết không dùng đến chính sách công kích, ly gián, trừ ra khi có đoàn thể nào có ý công kích và ly gián để làm cho nội bộ bản Đảng rối loạn thì bản Đảng bắt buộc dĩ mới phải dùng đến thủ đoạn cương quyết mà đối phó.

2. Chủ nghĩa tiệm tiến:

a) Bản Đảng khai trừ tất cả các đồng chí mà tinh thần cách mạng quá bạc nhược.

b) Chính đồn nội bộ lại rất nghiêm, các đảng viên phải kinh qua một thời kỳ dự bị, chịu huấn luyện lâu rồi mới được gia nhập.

c) Tổ chức quy tình không quy nhiều, chú trọng về tinh thần thế lực, không chú trọng về nhân số thế lực.

d) Lo thế nào tổ chức cho được tinh mật và hùng hậu, để làm trung kiên cho cuộc Việt Nam cách mạng.

e) Hết sức giúp đỡ các cuộc vận động cách mạng và các cuộc biểu tình của các đoàn thể khác mà hợp chủ nghĩa bản Đảng.

f) Xin làm hậu đội cho các cuộc cách mạng dân chủ thế giới đại đồng.

g) Hết sức liên lạc với các đoàn cách mạng trên thế giới.

C- Đối với Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí ở ngoài:

1. Tuyên bố tự lập vận động và thái độ bản Đảng.

1) Khoan phong: rộng mở (B.T).

2. Yêu cầu đình chỉ chính sách công kích và ly gián.

3. Cảnh cáo cho biết nếu cứ cố ý làm hại bản Đảng thì bản Đảng tất phải dùng thủ đoạn kịch liệt mà đối phó.

4. Bản Đảng vẫn có cảm tình sốt sắng và tinh thần hợp nhất luôn luôn.

D- Đối với Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí ở trong:

1. Cự tuyệt với bọn ly gián, nghĩa là mình quyết không nghe mà yêu cầu họ không được nói đến việc đó với mình.

2. Hết sức thân thiện với người có tư cách cao thượng và tinh thần cách mệnh, song không được nói đến việc đảng.

3. Cần thì lấy tội phản Đảng trừng phạt một vài người đã do bản Đảng giới thiệu ra ngoài mà về lại công kích và ly gián bản Đảng, rồi báo cáo lại cho Tổng bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí biết.

HUẤN LUYỆN BAN

I- MỤC ĐÍCH

Đồng chí hết sức huấn luyện lẫn nhau thành người cách mạng hoàn toàn.

II- TỔ CHỨC

a) Chương trình do giáo dục ban soạn và Đại hội chuẩn y.

b) Các tài liệu huấn luyện do tổ trưởng trực tiếp với giao thông uỷ cục mà lấy, nếu hầy còn thiếu thì các đồng chí phải tự kiểm lấy.

c) Trong một tổ thì tổ trưởng kiêm cử soát về việc huấn luyện và giám sát phê bình anh em, nếu phê bình mà không sửa đổi thì sẽ phải báo cáo cho giao thông uỷ cục.

III- HỘI NGHỊ

- a) Hai lễ bài họp một lần thường kỳ hội nghị để bàn soạn các mục bài (plans) trước, rồi cứ theo thứ tự mà riêng giảng lần lần.
- b) Cứ hai ngày thì họp một lần hội nghị huấn luyện.
- c) Cứ một lễ bài thì họp một lần khảo vấn lại.
- d) Hai tháng thì họp một lần Đại hội cao thành.

IV- NGHĨA VỤ

- 1. Riêng tổ trưởng:
 - a) Định trật tự, ngày giờ và địa điểm các cuộc hội nghị.
 - b) Điều tra và báo cáo tính cách và tư tưởng các đồng chí cho giao thông uỷ cục biết.
- 2. Chung các đồng chí:
 - a) Dự thính luôn và phải đúng giờ.
 - b) Hết sức huấn luyện lẫn nhau.
 - c) Chăm khảo cứu.
 - d) Hết sức thảo luận các bài riêng giảng cho xác lý.
 - e) Giám sát và phê bình anh em.
 - g) Trừ bỏ hết tính xấu mà anh em đã chỉ trích.
 - h) Hết sức làm công việc mà anh em đã giao cho.

Lời dẫn:

Hạn trong hai tháng phải huấn luyện cho hết các tài liệu trong chương trình, nếu trì trễ sẽ bị tai phản.

V- TÀI LIỆU GIÁO DỤC

A) Lý luận:

- 1. Lý luận cách mệnh.
- 2. Lịch sử nhân loại.
- 3. Lịch sử mất nước các nước lân bang.

- 4. Lịch sử mất nước và cách mạng Việt Nam.
- 5. Lịch sử cách mạng các nước trên thế giới (Mỹ, Pháp, Nga, Tàu, Nhật, Java, v.v.).
- 6. Tiểu sử các nhà cách mạng (Mã Khắc Tư, Liệt Ninh, Tôn Dật Tiên)¹⁾.
- 7. Chính trị và chủ nghĩa (cộng sản, Tam dân, Cam địa²⁾, công đoàn, Cơ nhĩ đặc³⁾, vô chính phủ, tư bản, đế quốc).
- 8. Quốc tế (1,2,3).
- 9. Tình hình Việt Nam về chính trị, xã hội, kinh tế.
- 10. Tình hình thế giới.
- 11. Tình hình Pháp.
- 12. Vấn đề đảng.

B) Thực hành:

- 1) Cách mạng phương lược. 2) Công nhân vận động.
- 3) Nông dân vận động. 4) Phụ nữ vận động. 5) Học sinh vận động. 6) Quân nhân vận động. 7) Điều tra. 8) Kết thân. 9) Tuyên truyền. 10) Tổ chức.

HUẤN LUYỆN DỰ BỊ CHƯƠNG TRÌNH**I- MỤC ĐÍCH HUẤN LUYỆN**

- a) Biết cách làm việc.
- b) Đủ tư cách lên chính thức.

II- KỲ HẠN

Ít nhất là ba tháng.

1) Tôn Dật Tiên: Tôn Trung Sơn, xem chỉ dẫn tên người, văn T (B.T).

2) Cam địa: Găngđi, xem chỉ dẫn tên người văn C (B.T).

3) Cơ nhĩ đặc: Guild: một thứ chủ nghĩa phường hội (B.T).

III- PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CHIA RA BA THỜI KỲ

- a) Thời kỳ nghiên cứu về lý luận và lịch sử cách mạng.
- b) Thời kỳ huấn luyện về cách thực hành.
- c) Thời kỳ thực hành.

A- Thời kỳ nghiên cứu lý luận và lịch sử cách mạng.

a) Tâm thân cách mạng: đánh đổ nết xấu, trau dồi nết tốt; tự tôn, tự trị, can đảm, nghị lực, bác ái.

- b) Gia đình cách mạng.
- c) Quốc dân cách mạng.
- d) Thế giới cách mạng.

1. Đảng đặt một bộ giáo dục coi về sách báo để phân phát cho các đồng chí.

2. Các đảng viên phải hết sức tìm sách báo bí mật rồi sao lại cho bộ giáo dục.

3. Các đảng viên đọc xong phải trả lại cho bộ sở giáo dục trong kỳ hạn định theo thời gian bao nhiêu mới đọc xong.

4. Không được lấy sách báo trong một lần, không được cho người ngoài mượn xem.

5. Xem sách phải làm bút ký và một tuần phải tập diễn thuyết về những điều mà mình đã học được hay phát minh được.

B- Thời kỳ huấn luyện về cách thực hành.

Bộ sở giáo dục dạy cho các đồng chí những điều cốt yếu trong lúc làm việc:

a) *Giữ bí mật:*

1. Giữ bí mật lúc giao thiệp với người mình định tuyên truyền.

2. Đối với bố mẹ, anh em bà con cho khỏi bị nghi.

3. Lúc ra đường phải làm thế nào cho bọn trinh thám khỏi chú ý.

4. Lúc họp hội nghị phải định trước kế hoạch thoát thân và dự bị những câu trả lời cho khỏi lộ chuyện.

5. Cách gửi thư từ và giấy má bí mật.

6. Lúc bị bắt phải xử trí khôn khéo sao cho khỏi liên can đến anh em.

7. Khi đi việc kín phải sao.

b) *Hy sinh:*

- 1. Tài sản
- 2. Khoái lạc
- 3. Công danh
- 4. Tính mệnh
- 5. Gia đình
- 6. Tự do cá nhân.

c) *Điều tra:*

a- Nội tình:

1. Xem trong đồng chí ai làm việc được, ai phản bạn.

2. Các việc áp bức chung (pháp luật, hình ngục, quan trường, kinh tế).

3. Các việc riêng về các giới (sĩ, nông, công, thương, phụ nữ, học sinh).

4. Dân trí và dân khí.

5. Các đoàn thể công khai và bí mật.

6. Các phân tử giác ngộ.

b- *Địch tình:*

a. Tình thân vận động:

1. Cơ quan tuyên truyền làm ngu dân (báo tư sản, sách phản cách mạng).

2. Cách tổ chức hành chính.

3. Các thủ đoạn quỷ quyệt.

b. Vũ lực vận động:

1. Quân thám tử.

2. Binh đồn và binh khí.

3. Bọn quân chủ và tụi đế quốc.

c- Ngoại tình: tình hình thế giới.

d- Củ sát cách dán hoặc ¹⁾ các đồng chí. Trong đảng hễ ai điều tra được người đồng chí nào phạm tội thì phải báo cáo cho củ sát viên, - Củ sát xét rõ là người có tội thì đem ra chất vấn trước hội đồng và thỉnh cầu phạt tội người bị cáo, không được vì tình riêng mà bỏ qua cho đồng chí làm điều lỗi. Người có lỗi được phép trả lời lại, nhưng phải nói thiệt. Hoặc ai dối chỉ hướng mà xét ra có ý phản bậy thì phải họp hội đồng bắt thường mà không cho người ấy dự để định phương pháp tảo trừ.

c. Tuyên truyền:

1. Phổ thông tuyên truyền.

2. Đặc biệt tuyên truyền.

a) Làm cho bỏ hết tính xấu (cờ bạc, rượu chè, vật dục).

b) Kích thích công phần cho người ta tỉnh ngộ, đại khái nói như sau này: nhân công rẻ, sưu thuế nặng, bạc đãi nhân loại, giai cấp phân biệt.

2. Đặc biệt tuyên truyền:

Huấn luyện cho các phần tử giác ngộ thành người đảng hữu, đại khái mới nói những điểm sau này.

a) Năng lực độc lập của nước Việt Nam.

b) Lịch sử mất nước.

c) Cuộc vận động bài Pháp và duyên cớ thất bại.

d) Phong trào thế giới ngày nay.

e) Phương châm cứu quốc.

Vấn đề này để cho người mình định tuyên truyền nói trước, rồi mình thêm vào cho đúng chủ nghĩa, cấm không được nói lộ các điều lệ trong đảng.

1) Củ sát cách dán hoặc: kiểm tra những người nghi là phản bội cách mạng (B.T).

f) Kết nạp đảng hữu:

1. Điều tra. 2. Kết thân. 3. Huấn luyện phổ thông. 4. Giới thiệu. 5. Huấn luyện đặc biệt.

1. Điều tra: khi có biết người nào khá thì phải điều tra về đức tính, hoàn cảnh và tư tưởng thế nào.

2. Kết thân: khi điều tra thiệt quả là tốt thì phải thân mật cho có cảm tình.

3. Huấn luyện phổ thông: làm cho họ hết tính xấu như ca, nhạc, tửu, bạc, vật dục.

4. Giới thiệu: huấn luyện phổ thông rồi, quả là người đã bỏ được nhược điểm, thì báo danh giới thiệu cho tiểu tổ để phái đảng viên đi điều tra lại.

5. Huấn luyện đặc biệt: điều tra lại quả là người khá thì huấn luyện cho thành đảng hữu, đại khái nói như năm điều tuyên truyền đặc biệt trên kia.

Về vấn đề này cũng để cho người ta nói rồi mình thêm vào, nghĩa là hỏi người ta trước rồi mình thêm vào cho đúng chủ nghĩa đảng, song cấm không được nói tên đảng, tên đồng chí, Điều lệ Đảng, cơ quan bí mật và mình đã có đảng rồi, chỉ nói lý luận và bàn định phương pháp tiến hành tổ chức quốc.

Những người đi huấn luyện phải làm các đồng chí có tư cách như sau này:

Đức dục: can đảm, quả quyết, kiên nhẫn, bác ái, cần kiệm, không ham hư danh.

Trí dục: biết quan sát và khảo cứu lý luận và lịch sử cách mạng, chính đảng và chính thể các nước liệt cường trên thế giới, kinh tế tổ chức.

Thể dục: tập tành các môn thể thao cho được khoẻ mạnh, nhanh nhẹn.

C- Thời kỳ thực hành:

Giao cho các dự bị đảng viên đi tuyên truyền và kết nạp đồng chí, khi nào gặp việc khó thì phải hỏi lại ý kiến người giới thiệu rồi mới được làm. Nếu ai phản đối chủ nghĩa cách mạng mà người dự bị ấy không đủ lời nói thì phải đem cái lý thuyết ấy trình hội đồng để tìm phương pháp đánh đổ. Người dự bị ấy đi làm việc gì về cũng phải báo cáo cho người giới thiệu biết để xem chỗ nào khuyết điểm thì chữa ngay.

Lời dặn:

Trong kỳ hạn dự bị, hai người chính thức đã giới thiệu người ấy phải lần lượt đến nhà người dự bị mà huấn luyện cho thật đủ tư cách. Nếu ai quá ba thời kỳ nói trên kia mà xét ra đủ tư cách thì báo danh giới thiệu cho lên chính thức đảng viên. Khi đó mới tuyên bố quy trình chính thức và cái chương trình huấn luyện dự bị này.

KỶ LUẬT

Những phạt tác định như sau đây:

Chương I: Mục thứ I: Hở bí mật cùng đồng chí.

Điều 1- Lần thứ nhất thì phê bình và bắt chịu.

2- Lần thứ hai thì đình chỉ công việc không cho đi dự hội nghị trong hai tuần lễ.

3- Lần thứ ba thì đình chỉ công việc không cho đi dự hội nghị trong một tháng.

4- Lần thứ tư thì đình chỉ tư cách đảng viên trình cho tỉnh bộ xét có thể khôi phục được thì mới tuyên thệ mà vào Đảng lại nhưng hạn đình chỉ không được dưới ba tháng: trong hạn ấy các đồng chí phải dò xét kỹ, nếu hành động người ấy có điều gì nguy hại cho đảng thì phải giết ngay.

Mục thứ II- Hở bí mật cùng người ngoài mà xét ra người ấy không có thể làm hại đảng (vì vô ý mà hở bí mật).

Điều 5- Lần thứ nhất phải đình chỉ tư cách trong hai tháng.

6- Lần thứ hai thì thi hành điều thứ tư.

7- Lần thứ ba thì đình chỉ tư cách luôn không khôi phục nữa, nếu xét có điều gì nguy cho đảng thì phải giết.

Mục thứ III - Nếu cố ý mà phạm tội trên:

Điều 8 - Lần thứ nhất, thì thi hành điều thứ ba.

9- Lần thứ nhì, thì thi hành điều thứ tư.

10 - Lần thứ ba giết ngay.

Mục thứ IV - Vô ý mà hở bí mật cho mật thám hoặc người ngoài mà có thể làm hại đảng;

Điều 11- Lần thứ nhất, thi hành điều thứ tư.

12- Lần thứ hai, thi hành điều thứ bảy.

13- Lần thứ ba, thi hành điều thứ mười.

Mục thứ V- Cố ý mà phạm tội trên.

Điều 14- Giết ngay lần đầu.

Chương II: Hai tháng không báo cáo công việc và không góp đảng phí mà không có lý do chính đáng.

Điều 15 - Lần thứ nhất, thi hành điều thứ nhất.

16- Lần thứ hai, thi hành điều thứ tư.

17- Lần thứ ba, thi hành điều thứ bảy.

Chương III: Hai lần không đến dự hội nghị mà không có giấy báo.

Điều 18- Chương này thi hành theo chương hai.

Chương IV: Vì biếng nhác mà làm việc không có kết quả.

Điều 19- Chương này thi hành theo chương hai.

Chương V: Hành vi tự do.

Điều 20 - Lần thứ nhất, thi hành điều thứ ba.

21- Lần thứ hai, thi hành điều thứ tư.

22- Lần thứ ba, thi hành điều thứ bảy.

Chương VI: Ly gián và nói xấu đồng chí.

Điều 23 - Lần thứ nhất, thi hành điều thứ năm.

24- Lần thứ hai, thi hành điều thứ sáu.

25- Lần thứ ba, thi hành điều thứ bảy.

Chương VII: Bán mất danh dự của Đảng.

Điều 26 - Đình chỉ tư cách trong ba tháng (lần thứ nhất).

27- Lần thứ hai, thi hành điều thứ bảy.

28- Lần thứ ba, thi hành điều thứ mười.

Chương VIII: Không phục tùng đảng chương mệnh lệnh và kế hoạch.

Điều 29- Lần thứ nhất, đình chỉ tư cách, trong sáu tháng.

30 - Lần thứ hai, thi hành điều thứ bảy.

Chương IX: Tự do gia nhập đoàn thể khác.

Điều 31- Phạm tội ấy vì nhẹ dạ, bắt phải bỏ đoàn thể ấy đi và thi hành điều thứ 26.

32- Phạm tội trên lần thứ hai, hoặc phạm lần đầu mà cố ý, thi hành điều thứ mười.

Chương X: Phản đối.

Điều 33- Chương này thi hành theo điều thứ mười.

Chương XI: Phụ tác.

Điều 34- Những tội kể trên chia ra ba hạng: tội khinh, tội bán trọng và tội trọng. Tội bán trọng là những tội phải đình chỉ tư cách đảng viên trong ba tháng trở lên. Tội trọng là những tội phải đình chỉ luôn và giết ngay.

35- Những người ở trong các cơ quan chấp hành, nếu phạm tội thì cũng trừng phạt như những đảng viên khác trong tiểu tổ, người nào phạm đến tội bán trọng thì hạn trong một năm sau khi khôi phục không được cử vào dự ban chấp hành. Hai lần tội khinh bằng một tội bán trọng, hai lần tội bán trọng bằng một tội trọng.

Điều 36 - Những người phạm một tội rồi, mà lại phạm một - khác nữa thì tội thứ nhì phải gia trọng lần nửa phần.

37- Những người phạm ba tội khinh luôn hoặc hai tội khinh và một tội bán trọng gia lần nửa phần. Phạm một tội khinh hai tội bán trọng, ba tội bán trọng luôn thì lần thứ ba phạt bằng một tội thì phải thủ tiêu tư cách đảng viên, không khi nào được khôi phục.

38- Định tội thì do tiểu tổ, nếu người có tội không phục thiện thì có quyền không tố lên đến tỉnh bộ. Về tội nào mà tỉnh bộ trình lên thượng cấp thì kỳ bộ có thể giảm đang, Tổng bộ có thể đại xá.

39- Kỷ luật này toàn thể đảng viên phải tuân theo để giữ lấy uy nghiêm của Đảng.

40- Các chuyên đoàn có thể châm chước kỷ luật này mà đặt kỷ luật riêng.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

TỜ THÔNG ĐẠT CỦA TỔNG BỘ

Vì gần đây xét được nhiều đồng chí làm việc không được chu đáo, hoặc vì không quen, hoặc vì cầu thả, Tổng bộ lấy làm lo cho sự kết quả, nên xin ngỏ mấy lời để anh em đồng chí biết cho.

Việc làm mà không chu đáo thì tiến hành chậm trễ là một điều rất hại, mà lại khó giữ kín tình hình, khiến cho bọn có ác cảm lấy đó mà công kích, bọn thù lấy đó mà mưu hại, cùng chính phủ nhân đó mà phá hoại. Lắm khi chỉ sơ suất một ly mà gây ra một tai hoạ tày trời, xin đồng chí phải hiểu điều ấy mà đừng lấy làm khinh. Làm việc sơ suất không những hại cho bản thân mình, mà hại cho đến cả đoàn thể, đến cả cuộc cách mệnh, người đã biết thế mà không chịu gìn giữ, thực là kẻ có đại tội với cách mệnh vậy.

Những điều khuyết điểm xét được trong các đảng bộ các đồng chí đại khái như thế này:

Thi hành kế hoạch không được khẩn tiếp, xem kế hoạch là một việc chơi, khi nào làm cũng được (như việc lập ban giáo dục ở Lục Hoan, do giáo dục chuyên phụ trách: như việc giao thông ở Lục Hoan phải đem giấy đi Nhân Kỳ mà đợi đến khi có người đi qua, mới nhận tiền gửi đi; như việc lấy thợ

máy ở Lục Hoan đã bãi rồi mà còn lấy; như việc liên lạc đồng chí ở liên tỉnh Tứ Định, v.v.) kế hoạch thi hành không khẩn tiếp thì hành động không thể thống nhất được, mà không thống nhất thì tiến hành làm sao? Kế hoạch mà thi hành không châu đáo thì tài nào mà khỏi thất bại. Vậy xin các đảng bộ các đồng chí từ nay về sau, có kế hoạch gì thì thi hành trong kỳ hạn định trước và thi hành cho châu đáo chứ không nên đánh trống bỏ dùi.

Việc giới thiệu đồng chí ở chỗ này đi ra chỗ khác, gần đây các đảng bộ làm rất bậy bạ. Ví như việc đồng chí G. đi Nhân Kỳ khi đồng chí G. ra đi thì liên tỉnh ở Lục Hoan không trao tín hiệu, không hỏi địa chỉ, thế mà cũng đem giới thiệu thì ai biết đâu mà liên lạc. Thành ra đồng chí G. ra Nhân Kỳ đã bao lâu mà vẫn chưa tìm được tung tích. Lại còn việc đồng chí H. đi Nhân Kỳ, liên tỉnh Lục Hoan không chịu giới thiệu để đến nỗi H. bị ly gián. Làm việc như thế thật là gở hai tay mà rước lấy cái thất bại. Từ nay về sau, khi có một đồng chí ở A đi đến B, thì đảng bộ ở A phải giao tín hiệu cẩn thận cốt để cho nhớ mà khỏi lầm, rồi hỏi anh ta đến B thì ở chỗ nào (địa chỉ). Nếu chưa định được thì khi anh ta đến B phải viết thư về mà báo cáo cho kỹ. Xong đó, đảng bộ ở A phải báo cáo lên thượng cấp, thượng cấp sẽ theo hệ thống mà giới thiệu lại cho đảng bộ ở B. Như vậy thì anh kia đến B cứ ngồi yên ở đó, rồi đảng bộ ở B sẽ phải cử người đến tìm. Nếu thi hành cho đúng trật tự ấy thì không sai một ly nào được. Việc này rất quan trọng, xin các đảng bộ và các đồng chí phải lưu tâm.

Lại có nhiều đồng chí ở nơi này đi ra nơi khác không thêm nói chuyện cho ai biết tự do hành chỉ, thế là phạm đến

pháp luật của Đảng. Không những đối với người ấy không có báo cáo, không ai giới thiệu thì đảng bộ ở B không thể tìm đến mà liên lạc được mà đối với một người đồng chí xem thường pháp luật như thế phải có cách xử tội. Người này làm như thế một là không hiểu cái ý nghĩa và quan hệ của kỷ luật, hai là vì xem kỷ luật như không, xem đoàn thể như không, cho cách mệnh là việc chơi, là một vật kiểu súc¹⁾ chứ không viết đến²⁾; ba là vì có tánh kiêu ngạo, nghĩ rằng mình không cần phục tùng ai.

Trong cách cử chỉ hằng ngày, nhiều đồng chí cũng hay sơ suất, ăn nói không giữ lời, những việc tầm thường, có khi những việc bậy bạ mà cũng đem so sánh với cách mệnh. Giá phỏng nói: "Tôi gặp người con gái nọ, tôi điều tra mãi mới biết nó nhưng không dám kết nạp"; như câu "ai có thuốc cho mình bolcheviser³⁾ với nào". Vẫn biết đó là nói chơi, nhưng người nói chơi như thế là không biết trọng nhân cách của mình, không biết kính trọng cách mệnh, mà lại có thể vô ý thức mà làm cho thiên hạ sinh nghi. Nhiều người khi đi đường ăn bận một cách quá khinh bạc, thế cũng có thể làm cho mật thám chú ý. Cử chỉ, ăn nói, ăn mặc phải hết sức giữ gìn, không những để người tin phục mà cũng để cho mật thám khỏi chú mục. Nhiều đồng chí ở trong nhà sách báo bày đặt la liệt, chỗ tiếp khách sắp đặt không có nơi chốn, lắm khi phải tiếp đồng chí không biết tiếp vào đâu. Những giấy má bí mật hay bỏ bậy bạ nơi này nơi nọ hoặc trong bìa sách hoặc

1) Vật kiểu súc: như một vật để trang trí (B.T).

2) Có bản viết: không thiết đến (B.T).

3) Bolcheviser: Bônsovích hoá (B.T).

trong bì thư, những cách xử lý như thế thật là nguy hiểm. Vậy các đồng chí người nào cũng phải sắp đặt một chỗ làm việc cho chỉnh tề, và lựa một chỗ để cất sách vở, giấy má bí mật cho kín đáo khi nào cần cái gì lấy cái ấy ra mà thôi. Xin các đồng chí phải ghi vào dạ hai điều này: một chút chứng cớ gì vào trong tay mật thám có thể chỉ cho nó dò ra manh mối để trị mình được, một chút gì khác thường đều có thể làm cho mật thám chú ý được.

Đồng chí thường khi gặp nhau, hay lộ bí mật cho nhau lắm, đều ấy cũng nguy hiểm lắm. Ví dụ anh A ở nơi nọ đến gặp anh B ở nơi kia, hoặc vì việc đảng, hoặc vì việc tư mà gặp nhau. Hai anh ngồi nói chuyện trò, dần dần hỏi nhau rồi nhiều chuyện không nên nói cũng đem ra mà nói, như là câu: "anh nọ anh kia đều là đồng chí cả rồi, chúng tôi ở đây có anh nọ làm việc khá, anh kia làm việc dở. Anh đi ngang tỉnh nọ nên ghé vào anh X mà chơi, anh ấy là đồng chí đó". Những câu nói như thế không những vô ích mà lại nguy hiểm nữa. Vậy xin đồng chí gặp nhau về việc đảng thì chỉ nói những điều trách nhiệm mình, gặp nhau về việc riêng thì nói việc riêng, ngoài ra thì bàn đạo lý, về cách làm việc, về tình hình trong nước, tình hình thế giới v.v. chớ đừng lộ bí mật về cơ quan và tên họ đồng chí.

Trong lúc làm việc, đồng chí lại nhiều người hay dùng cảm tình riêng. Có anh có người bạn chơi thân từ trước, bây giờ không kể là tư tưởng người ấy thế nào, cũng đem kết nạp cho được mới nghe; có anh vì cảm tình riêng mà đồng chí có lầm lỗi gì cũng tìm cách che đậy giúp; có anh trong các đồng chí người trọng kẻ khinh. Những tính ấy thật trái hẳn với tư cách một người cách mệnh.

Sau này xin định mấy điều về tài chính, báo cáo và giao thông. Tài chính thì cứ theo thể lệ cũ, nhưng xin tỏ cùng các đồng chí biết rằng, chúng ta bây giờ đã bắt đầu vào thời kỳ nhiều công việc, mà nhiều công việc thì phải cần tiền nhiều. Nếu các đồng chí mà chiếu theo cái lệ ít nhất mà góp tiền thì tiêu phí không đủ, bắt Tổng bộ hãy mở cuộc lạc quyền thì bất tiện lắm. Xin hỏi các đồng chí rằng đảng viên góp tiền phí khoản có phải như dân gian nộp sưu thuế cho chính phủ không? Phần nhiều đồng chí hiểu lắm, như thế cho nên có người có thể góp nhiều được chỉ chiếu theo cái lệ ít nhất, đó là một điều đáng trách, lại có nhiều đồng chí có chức nghiệp góp có 1/20 tiền lương mà kêu là nặng, mà xét những người kêu nặng đó đều là những người lương nhiều, ăn tiêu rộng rãi cả. Thử hỏi các đồng chí rằng một chút tiền tài, một chút khoái lạc mà không hy sinh được thì còn hy sinh cái gì? hoặc giả cách mệnh là một vật kiểu sức rất rẻ tiền có thể mua chơi. Ở nhiều nơi phải cần một vài người đồng chí chuyên môn cách mệnh để làm việc, những người ấy phải để rộng chân, chứ đừng dính vào công việc gì bó buộc, vậy các đồng chí nơi ấy nên liệu góp thêm một tháng ít nhiều chỉ để cấp dưỡng cho những người ấy. Đó cũng là một cái nghĩa vụ đương nhiên.

Kỳ nộp tài chính thì định lại như thế này:

Tiểu tổ và đại tổ lên tỉnh bộ, tỉnh bộ lên liên tỉnh bộ, một tháng một lần.

Liên tỉnh bộ lên kỳ bộ, kỳ bộ lên Tổng bộ, ba tháng một lần.

Phải định kỳ hạn như thế mới có tiền mà chi phí đủ.

Về việc báo cáo thì phải theo thể thức báo cáo mà làm cho đủ các phương diện. Nếu gặp giao thông của đảng cấp trên đi truyền mệnh lệnh hoặc kế hoạch thì có thể thừa dịp

mà gửi tiền và báo cáo về; nếu không gặp thì bí thư hoặc người đại biểu của bí thư phải thân hành đi đưa 2/5 phí khoản và tự báo cáo lên thượng cấp. Hẹn trong vòng từ mồng một đến 15 tháng tiếp theo kỳ hạn thì phải đi, không được chậm trễ. Kỳ hạn nộp báo cáo cũng định như kỳ hạn nộp phí khoản. Xin nhắc lại các đồng chí khi có người mang đi thì có thể dùng mực bí mật mà viết được, còn khi viết thư bỏ thùng thì không được dùng, vì bọn trinh thám đã biết mưu rồi.

Về việc giao thiệp của các đảng bộ đối với nhau, cấp trên đối với cấp dưới thì có giao thông, cấp dưới đối với cấp trên thì có bí thư. Khi giao thông hoặc bí thư bận việc thì có thể cử người đi thay, nhưng người ấy khi đến nơi phải xưng trước rằng: tôi đây là tạm thời, và không được nói gì ngoài công việc mình phụ trách, người ra tiếp không được nói gì, hỏi gì. Trong việc giao thiệp phải định địa điểm và tín hiệu với nhau cho rõ ràng để khỏi lầm (tín hiệu khi viết thư triệu tập; viết thư đòi báo cáo và phí khoản, tín hiệu khi trên xuống dưới, tín hiệu khi dưới lên trên).

Sau hết, xin dặn qua vài điều về cách đối phó với những người V.N.T.N.C.M.Đ.C.H.¹⁾ đi công kích hoặc ly gián mình.

A- Khi họ ly gián đồng chí thì phải giảng cho người bị ly gián rằng cách cử chỉ của người xuất dương như thế là để tiện, mình nên lấy cao thượng mà đối đãi, không thêm xung đột; phải nói cho rõ cái tình trạng cuộc hợp nhất trước thế nào vì làm sao mà thất bại, dẫn những chứng cứ xác thực về cách tuyên truyền của họ, cách kết nạp hội hữu của họ sơ suất thế nào; phải dẫn những anh nào có tư cách cá nhân để tiện để cho đồng chí khỏi lầm; phải khuyên đồng chí chớ nghe hai tiếng

1) V.N.T.N.C.M.Đ.C.H: Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. (B.T).

xuất dương mà choán óc. Người bị ly gián phải nói thực với người đến ly gián mình rằng: "Các anh làm thế là dễ tiện mà dễ tiện thế là không chân chính cách mệnh".

B- Đối với người ngoài mà xuất dương công kích mình, thì mình cũng phải tìm chứng cứ mà đối đãi tương đương, nghĩa là phải công kích họ mà nói rõ ràng nếu đều công kích cả thì không bên nào chịu bên nào, mà có bại sự thì anh em đừng trách. Nhưng mình cũng nên xử cho khéo để tránh sự thất bại vì sự công kích mà sinh ra. Mình công kích họ không phải là ghen ghét gì, mà chỉ cốt để biện hộ cho mình mà thôi. Công kích cũng phải dùng chứng cứ xác thực và lý do xứng đáng chứ không cần đặt điều ra làm gì.

Mấy điều kể trên, xin đảng bộ và các đồng chí hết sức tuân lệnh¹⁾ cho đúng thì mới mong vận động phát đạt được, mà cách mệnh mới mong có ngày thành công.

Các kỳ bộ phải sao tờ đạt này để đạt xuống các liên tỉnh, các liên tỉnh phải sao lại để đạt xuống các tỉnh bộ, các tỉnh bộ sao lại để đạt xuống đại tổ, các đại tổ sao lại để đạt xuống tiểu tổ, tổ đại biểu phải đem tuyên đọc giữa hội nghị tiểu tổ cho các đồng chí ai nấy đều biết.

Nay đạt

TỔNG BỘ CHẤP HÀNH ỦY VIÊN

HỘI THƯỜNG TRỰC BAN

In trong cuốn: *Các tổ chức tiền thân của Đảng*,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977.

1) Có bản ghi: tuân hành (B.T).

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG¹²

(ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG)¹⁾

1) Đông Dương Cộng sản Đảng: nhiều văn kiện ghi là: Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng cũng có một vài văn kiện ghi là: Đông Dương Cộng sản Đảng (B.T).

**TUYÊN NGÔN
CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG**

Hỡi các anh em chị em thợ thuyền và dân cày ở Đông Dương !

Hỡi tất cả các anh em chị em lao khổ bị đế quốc, phong kiến, tư bản bóc lột và đè nén !

Các đồng chí !

Đảng Cộng sản Đông Dương đã thành lập.

Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng cách mệnh đại biểu cho tất cả các anh em chị em vô sản giai cấp (tức là thợ thuyền) ở Đông Dương. Đảng Cộng sản không phải là gồm tất cả các anh em chị em vô sản giai cấp, nhưng chỉ gồm những người nào giác ngộ cách mệnh, tiên tiến hơn cả trong giai cấp vô sản.

Đảng Cộng sản là đảng bênh vực lợi ích cho toàn thể vô sản giai cấp, dân cày *nghèo* và tất cả các người làm lụng bị bóc lột và đè nén.

Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức đại đa số và thực hành công nông liên hiệp mục đích để:

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa

Đánh đổ tư bản chủ nghĩa

Diệt trừ chế độ phong kiến¹⁾.

1) Phong kiến:

a) Nghĩa thứ nhất: là vua chúa quan lại.

b) Nghĩa thứ hai: chỉ tụi đại địa chủ có ấp vua ban.

c) Nghĩa thứ ba: chỉ chế độ tập quán phong hoá của xã hội vua chúa.

Giải phóng công nông

Lập thành vô sản giai cấp chuyên chính để:

- Tiêu diệt giai cấp¹⁾

Thực hiện xã hội *thực* bình đẳng, tự do, bác ái, tức là xã hội cộng sản.

Xét hoàn cảnh kinh tế chính trị thế giới và ở Đông Dương thấy rõ rằng:

Một là: công cuộc cách mệnh ở Đông Dương phải như thế nào.

Hai là: anh em chị em vô sản giai cấp ở Đông Dương đã đến thời kỳ phải ra gánh vác trách nhiệm lịch sử²⁾ của mình nên Đảng Cộng sản Đông Dương có lời tuyên ngôn sau này cùng các anh em chị em vô sản giai cấp, anh em chị em dân cày, anh em binh lính tất cả các anh em chị em bị đế quốc, tư bản, và chế độ phong kiến bóc lột và đè nén, và tất cả các đồng chí.

1) Giai cấp: hạng người (đẳng cấp).

2) Trách nhiệm lịch sử: công việc mình tất nhiên phải ra gánh vác không thể nào tránh khỏi được.

Chương thứ nhất

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Chủ nghĩa cộng sản: tức là Mác-Lênin chủ nghĩa không phải là một chủ nghĩa¹⁾ cao xa huyền bí gì, cũng không phải của một người tự ý bịa đặt ra, mà chính là một chủ nghĩa *khoa học* nghĩa là căn cứ vào sự thực.

Chủ nghĩa cộng sản là muốn đem cái xã hội tư bản hủ nát (tức là xã hội hiện thời) phá đổ đi để xây dựng lên một xã hội mới (xã hội cộng sản thực bình đẳng). Vậy ta hãy xét qua xã hội tư bản là thế nào; xã hội cộng sản là thế nào, làm thế nào để thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

A- XÃ HỘI TƯ BẢN

I - GIAI CẤP TRANH ĐẤU²⁾

Lịch sử loài người từ cổ chí kim toàn là lịch sử giai cấp tranh đấu. Trước kia hạng người chủ với hạng người nô lệ, hạng quý tộc với hạng nông nô rồi đến phong kiến (vua chúa) với tư bản, cho đến ngày nay tư bản với vô sản: từ xưa đến giờ giai cấp tranh đấu là cái sức biến đổi xã hội.

1) Chủ nghĩa: gồm các cách thức thi hành để đạt đến một mục đích.

2) Giai cấp tranh đấu: các hạng người trong xã hội xung đột nhau.

Khi giai cấp nào cầm quyền chính là bắt các giai cấp khác làm lưng cho mình được hưởng không. Giai cấp tư bản hiện cầm quyền cai trị, bắt vô sản giai cấp phải làm nô lệ cho mình. Giai cấp tư bản với giai cấp vô sản hiện đương xung đột nhau rất dữ dội; vô sản giai cấp thế nào cũng thắng lợi, nhưng lại dùng *quyền lực của mình để làm cho xã hội không có giai cấp nữa*, như thế thì xã hội loài người mới vững bền tốt đẹp được.

II- LỊCH SỬ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Tư bản chủ nghĩa có trước nhất ở Âu châu vào khoảng bốn trăm năm về trước. Nhưng hồi bấy giờ tư bản chủ nghĩa mới còn vào thời kỳ phôi thai, mà chế độ xã hội còn là phong kiến (vua chúa). Mãi đến thế kỷ XVIII, người ta mới chế ra máy móc chạy bằng hơi nước, công xưởng to, lò máy lớn mới bắt đầu có; tụi tư bản làm ăn càng ngày càng giàu có, quyền thế càng ngày càng mạnh và vẫn cứ bị tụi vua chúa đè nén ngăn trở hoài. Tụi tư bản tức mình bèn nổi lên làm cách mệnh, bắt ép tụi vua chúa phải nhường quyền chính cho mình lập ra xã hội tư bản. Từ đấy tư bản chủ nghĩa càng ngày càng mở mang, rồi tiến sang thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, xâm chiếm các thuộc địa, làm chủ nhân ông cả thế giới.

Thời kỳ đế quốc chủ nghĩa - sức sinh sản¹⁾ tư bản đã mở mang đến cực điểm.

1) Sức sinh sản: sức làm ra đồ hàng hoá.

Đồ hàng hoá làm ra nhiều quá, mà không có chỗ bán đi thì không được, vả lại cần phải lấy thêm nguyên liệu (như dầu, than bông, cao su, v.v.) phải thuê nhân công cho rẻ. Những thứ đó lấy ở đâu ra? Ở các chỗ sức sinh sản chưa phát đạt mà nhân dân thì hèn yếu, chỗ đó tức là thuộc địa vậy. Tội tư bản đi lòng khắp thế giới: xâm đoạt các thuộc địa chia nhau thị trường¹⁾ không mảnh đất nào là không để chân đến. Tư bản chủ nghĩa đã qua sang thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Kết quả thế giới chia ra hai phe, một phe là một vài nước tư bản (Anh, Mỹ, Pháp, Đức, Nhật, Ý, Hà Lan, Tây Ban Nha) áp bức ức triệu nhân dân trên hoàn cầu, một phe là đại đa số nhân dân ở các thuộc địa và bán thuộc địa rên rỉ trong vòng nô lệ. Đế quốc chủ nghĩa lại là thời kỳ các đế quốc chủ nghĩa đánh nhau để tranh giành thuộc địa của nhau, là thời kỳ giai cấp tranh đấu rất kịch liệt. Đế quốc chủ nghĩa là thời kỳ tư bản chủ nghĩa phát đạt đến cực điểm mà cũng là thời kỳ diệt vận của tư bản chủ nghĩa.

III- NỀN GỐC CỦA XÃ HỘI TƯ BẢN LÀ CHẾ ĐỘ CỦA RIÊNG

Tài sản trong xứ (các vật dùng để sinh sản như đất đai, nhà cửa, máy móc, v.v.) đáng lẽ là của chung của xã hội thì mới tránh được sự giàu nghèo *thiên lệch*, mà cái giàu nghèo *thiên lệch* là cái nguyên nhân các điều bất bình đẳng, các sự người áp bức người, dân tộc này áp bức dân tộc kia.

1) Thị trường: nơi buôn bán.

Nhưng trong xã hội tư bản, cái tài sản đó lại tích đọng trong tay các nhà tư gia. Vì của ai người ấy giữ, nên có của sinh ra lòng tham lam mới hoá ra cạnh tranh nhau. Mạnh được, yếu thua, anh yếu dần dần phá sản, trước còn bán các tài sản của mình cho tội nhà giàu sau khi đã khánh kiệt thì phải bán cái sức lao động của mình, nghĩa là phải đi làm mướn làm công để kiếm miếng ăn. Tội vô sản làm giàu cho tội tư bản, vì làm ra thặng dư giá trị nghĩa là làm không một phần to cho tội tư bản. Thặng dư giá trị càng nhiều chừng nào thì tư bản càng to lên bấy nhiêu. Thợ thuyền không chịu cũng không được vì tự mình không có các vật dùng để sinh sản thì làm ra đồ hàng thế nào được. Vả lại không có miếng ăn, nên tư bản nó bóc lột thế nào cũng phải chịu.

Vô sản giai cấp làm ra tư bản cho tội tư bản; tội tư bản lại dùng tư bản đó để bóc lột áp bức vô sản giai cấp. Vô sản giai cấp tự tay mình làm ra hết cả, mà lợi mình không được hưởng, để cho một tội không đưa tay ra làm mà thu hết cả. Đó là sự rất trái ngược trong xã hội tư bản. Một bên cực kỳ giàu sang phú quý, một bên đói khát, một bên không khó nhọc mà lại được ăn sung mặc sướng, một bên cặm cùi từ sáng đến tối mà vẫn không đủ ăn đủ mặc, một bên rất ít người, một bên là đại đa số trong nước. Ngoài ra, tội tư bản lại lấy vũ lực bắt mấy trăm triệu dân thuộc địa cung phụng vật liệu cho chúng nó sự đầy đoạ kể sao cho xiết!

IV- SỰ PHẢN TRÁI TRONG XÃ HỘI TƯ BẢN

Người cộng sản biết chắc rằng: xã hội tư bản sắp đến ngày tiêu diệt. Vì sao?

1) Sinh sản vô chính phủ: Bọn tư bản chỉ biết có một việc là tìm ra lời; làm ra đồ hàng không phải là để cho xã hội dùng, mà chính là để kiếm lời, nên sự sinh sản của tụi tư bản thiệt là vô chính phủ, nghĩa là không có chừng mực nào cả, không có quy luật, không có tổ chức; anh nào muốn làm ra bao nhiêu thì làm; càng làm nhiều bao nhiêu, bán đi, càng được lời bấy nhiêu. Nhưng đồ hàng làm ra nhiều quá, bán đi không hết, công xưởng phải tạm thời đóng cửa. Đồ hàng ứ trệ rồi phải tiêu hủy; công nhân thất nghiệp. Độ ít lâu công xưởng lại mở, làm ra đồ vẫn vô chính phủ như trước, công xưởng lại phải đóng cửa lần nữa, cứ như thế mãi. Mỗi lần có sự khủng hoảng như thế, thì tư bản rất thiệt hại, mà công nhân cũng khổ sở.

Anh tư bản nào làm ra cũng nhiều, không ai hạn chế được ai, nên sinh ra cạnh tranh nhau, khi thì ôn hoà khi thì kịch liệt, nhưng dù ôn hoà, dù kịch liệt, đảng nào tư bản cũng thiệt hại. Khi mấy nước đại tư bản cạnh tranh nhau thì dùng đến súng đạn chết người hại của. Trên thế giới tư bản thì sự chiến tranh là cái kết quả của xã hội tư bản.

Vậy bọn tư bản muốn kiếm nhiều lời, nhưng lại sinh ra các sự khủng hoảng, các nạn chiến tranh tàn hại cho mình. Đó là một điều phản trái của xã hội tư bản. Tư bản chủ nghĩa vững bền thế nào được?

2) Giai cấp tranh đấu: Giai cấp tư bản và giai cấp vô sản hai bên lợi quyền khác nhau hẳn. Lợi ích của tư bản là trả tiền công thật ít, mà bắt vô sản phải làm thật nhiều giờ.

Lợi ích của vô sản giai cấp là làm thật ít giờ mà được tiền công thật cao, nên vô sản giai cấp khi mới xuất hiện đã

kình địch với giai cấp tư bản rồi. Sự tranh đấu trước còn hẹp, chống nhau với từng tụi tư bản lẻ loi, sau đến phản kháng toàn thể xã hội tư bản. Đến bây giờ sự tranh đấu đã lan rộng cả thế giới; bao nhiêu vô sản trên thế giới đều liên hiệp lại để đập đổ cả tư bản thế giới.

Tư bản chủ nghĩa cần phải mở mang ra nhiều, lò máy, công xưởng, cực kỳ vĩ đại tụ tập hàng vạn công nhân vào cùng một chỗ. Một là trong cái lò máy đó sự áp bức rất ác nghiệt, hai là có nhiều người, thì tất có lực lượng, bảo nhau được dễ, nên thợ thuyền chống giặc ngộ, đã có tổ chức, đã quen phấn đấu chung, lực lượng ngày một bền chặt, một to, một rộng.

Tư bản chủ nghĩa tạo ra vô sản giai cấp, mà vô sản giai cấp thế tất nhiên phải đập đổ tư bản giai cấp, vì vô sản bị áp bức cực quá thì phải tìm đường giải phóng, muốn giải phóng thì chỉ có một cách là đánh đổ giai cấp tư bản lập ra xã hội mới. Thành giai cấp tư bản đã tạo ra giai cấp tử thù của mình, thiệt đã tự mình đào hố chôn mình. Đó là điều phản trái thứ hai của tư bản chủ nghĩa. Sự phản trái đó mà to rộng đến cực điểm, thì giai cấp tư bản chỉ có một việc chết thôi.

V- XÃ HỘI TƯ BẢN SẮP ĐẾN NGÀY TẬN SỐ

Sau cuộc đế quốc chủ nghĩa chiến tranh¹⁾ đến nay, sưu thuế tăng thêm; sinh hoạt đắt đỏ; tiền công sút kém; sự khủng hoảng xảy ra luôn, nên công nhân thất nghiệp kể có

1) Chiến tranh của tụi đế quốc gây ra.

hàng triệu; lại thêm nổi tư bản hết sức khủng bố¹⁾, tù tội, đầy đoạ; bấy nhiêu điều xua đẩy thợ thuyền vào con đường cách mệnh. Nếu sự sống đôi bên ngày một bằng nhau thì tư bản với vô sản hoặc giả có thể đề huề được, nhưng kỳ thực, hai giai cấp đó mỗi ngày một cách biệt nhau, như một vực một trời, thì bảo đề huề làm sao được? Sự tranh đấu tư bản với vô sản đến ngày nay, phải là quyết liệt, một thắng một bại, một chết một còn.

Cái đế quốc chủ nghĩa đang hết sức xung đột nhau, chỉ nay mai lại gây nên một cuộc chiến tranh khốc hại gấp mấy mươi lần trước. Tội tư bản tuy có tiền của súng đạn nhiều, nhưng người đã ít, lại chia rẽ nhau thì thế lực tất phải yếu. Đó là về phe các đế quốc chủ nghĩa.

Mấy mươi triệu anh em vô sản ở các nước tư bản đang dự định cướp chính quyền, mấy trăm triệu dân thuộc địa đang sục rục cách mệnh, lại mấy mươi triệu anh em vô sản ở Xô Nga²⁾ liên hiệp lại vào một hàng trận nhất thống, có Đảng Cộng sản và Quốc tế Cộng sản³⁾ chỉ dẫn. Đó là về phe vô sản.

Tình thế xã hội tư bản là như thế. Tình thế cách mệnh cộng sản là như thế, nên xã hội tư bản sắp đến ngày tận số.

1) Khủng bố: nghiêm trị làm cho khiếp sợ.

2) Xô Nga: tên mới nước Nga hay còn gọi là Liên bang Xôviết. Ở đó giai cấp thợ thuyền cầm quyền chính, chính phủ tổ chức theo lối Xôviết (Hội đồng thợ thuyền dân cày binh lính).

3) Đảng Cộng sản thế giới gồm các Đảng Cộng sản các nước tổ chức lại.

B- XÃ HỘI CỘNG SẢN

I- TƯ BẢN CHỦ NGHĨA ĐÃ ĐÁP SẴN NỀN MÓNG CỦA XÃ HỘI MỚI

Vô sản giai cấp đã phá đổ chế độ tư bản đi rồi, thì phải xây dựng lên một nền mới. Cái xã hội mới phải như thế nào?

Cái xã hội mới của anh em vô sản gây dựng ra tất nhiên không thể có những sự mục nát, phản trái của xã hội cũ.

a) Nền móng của xã hội tư bản là chế độ của riêng thì nền móng của xã hội mới sẽ là chế độ của công.

b) Sự sinh sản tư bản là vô chính phủ thì sự sinh sản của xã hội mới, phải tổ chức cho có trật tự; kinh tế trên hoàn cầu đâu đâu cũng phải thống nhất.

c) Xã hội tư bản là xã hội phân chia giai cấp, xã hội mới sẽ *không có chia ra* giai cấp nữa.

d) Trong xã hội mới, sức lao động sẽ xã hội hoá, nghĩa là người ta làm ra cho tất cả xã hội dùng, chứ không phải chỉ riêng làm giàu cho một người hay một giai cấp nào.

e) Muốn tổ chức xã hội mới thì chỉ có vô sản giai cấp mới làm được; nhưng vô sản giai cấp muốn đương trách nhiệm ấy, phải tự mình tổ chức lấy mình cho thật bền chặt đã.

Rường cột của xã hội mới là như thế, mà cái xã hội vừa mới phác hoạ ra đó, tức là xã hội cộng sản.

Vậy mà những điều đó cần để gây dựng ra xã hội mới đều có sẵn cả rồi vì:

a) Tư bản chủ nghĩa mở mang đến cực điểm như bây giờ là lúc tập trung các cơ quan sinh sản, thế là tiện việc cho vô sản giai cấp sau này đem các cơ quan sinh sản vào làm của công.

b) Tội đế quốc chủ nghĩa đoạt cả hoàn cầu, đem kinh tế rời rạc của mỗi một nước liên lạc với nhau làm thành một nền kinh tế thế giới; thế là tiện việc cho vô sản giai cấp tổ chức nền kinh tế thế giới thống nhất.

c) Tư bản càng tập trung bao nhiêu, thì các cơ quan sinh sản cũng tập trung bấy nhiêu, người trong các cơ quan đó làm ra đồ cho cả xã hội dùng, sức lao động ở trong xã hội tư bản đã xã hội hoá rồi.

d) Vô sản giai cấp hiện nay đã có tổ chức hầu gần hết khắp các xứ.

Bấy nhiêu điều ở trong xã hội tư bản đã có rồi, thành ra tư bản chủ nghĩa đã đắp sẵn con đường cho xã hội mới, cái thế tất nhiên xã hội tư bản đổ đi rồi thì xã hội cộng sản phải thế nào.

II- XÃ HỘI CỘNG SẢN

1. Cộng sản chủ nghĩa không phải là: "Cộng tài" như tội tư bản thường kêu. Cũng không phải đem tài sản chia đều cho mọi người vì:

a) Có vật không thể chia đều được (như đường xe lửa).

b) Chia đều như thế, tất sinh ra cạnh tranh, anh lớn nuốt anh bé, thế thì lại quay về tư bản chủ nghĩa.

2. Người cộng sản chỉ trừ bỏ cái chế độ của riêng thôi, nghĩa là không để cho một người nào chiếm độc quyền các vật dùng để sinh sản, vì người chiếm độc quyền các vật dùng

đó sẽ đi bóc lột áp bức người khác. Chế độ của riêng vẫn còn, thì xã hội còn phân chia giàu nghèo, giai cấp này đi áp bức giai cấp khác, mà cũng vì đấy mà sinh ra muôn vàn sự khổ ải xấu xa trong xã hội.

Người cộng sản đem các vật dùng để sinh sản vào làm của công, nghĩa là của tất cả xã hội. Ai cũng phải làm cho xã hội, ai có làm thì tất có ăn, có dùng không ai cạnh tranh với ai nữa, vì về kinh tế ai cũng như ai, ai cũng đều đủ ăn đủ dùng thì thôi, còn ai cần áp bức ai nữa.

3. Sự sinh sản sẽ tổ chức làm sao cho mọi người được đủ dùng, chứ không phải làm ra đồ để đem bán; chế độ của riêng đã trừ bỏ thì sự sinh sản vô chính phủ, sự cạnh tranh, sự khủng hoảng, nạn chiến tranh, giai cấp, và chính phủ cũng mất hết. Đến khi kinh tế đã dồi dào, thừa thãi, thì sức ai làm được bao nhiêu thì làm, cần bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu.

4. Giai cấp đã tiêu diệt, thì học thức ai cũng như ai. Không ai ý học thức của mình để đi áp bức người khác vì ai cũng biết như nhau cả (dons naturels?).

5. Tội tư bản thường kêu: "cộng sản là cộng thù" vì tội tư bản coi người đàn bà chỉ là một cái máy sinh đẻ nên khi nghe nói: "cộng sản chủ nghĩa là đem các vật dùng để sinh sản làm của công" thì cho ngay rằng: cộng sản là cộng thù, chứ họ có biết đâu rằng: người đàn bà không phải là một đồ chơi cho đàn ông. Kỳ thực, chính ngay trong xã hội tư bản, sự "cộng thù" rất thịnh hành.

Trong xã hội cộng sản, người đàn bà cũng như đàn ông quyền lợi đều ngang nhau.

6. Người cộng sản không phân biệt Tổ quốc, nòi giống, gia đình nào cả, ai cũng như ai, loài người sẽ cùng nhau đồng

lao cộng tác, đoạt quyền tạo hoá, gây dựng một cõi đời tốt đẹp.

C- VÔ SẢN GIAI CẤP CHUYÊN CHÍNH

I- NHỮNG XÃ HỘI CỘNG SẢN NHƯ THỂ
KHÔNG PHẢI MỘT NGÀY MÀ THÀNH LẬP ĐƯỢC,
KHÔNG PHẢI NGAY SAU KHI ĐÁNH ĐỔ
TỤI TƯ BẢN, ĐÃ TỔ CHỨC ĐƯỢC. VÌ SAO?

a) Sau khi cách mệnh thành công, tụi tư bản, địa chủ, và những tụi phản động sẽ hết sức phá hoại công cuộc cách mệnh.

b) Việc gây dựng ra một nền kinh tế mới để đắp nền cộng sản không phải một lúc mà xong được.

c) Bao nhiêu những thói hủ bại của xã hội cũ không phải nhất đơn làm mất ngay đi được.

d) Cách mệnh vô sản không phải nước nào cũng thành công cùng trong một lúc. Nếu còn tụi đế quốc thì thế nào chúng nó cũng tìm cách vây bọc đánh phá.

Nên từ sau khi đánh đổ tư bản cho đến khi thực hiện được xã hội cộng sản, công cuộc cách mệnh phải trải qua một thời kỳ quá độ¹⁾. Trong thời kỳ đó vô sản giai cấp phải:

a) Nghiêm trị tụi tư bản, địa chủ, đế quốc chủ nghĩa, cho đến khi chúng nó không thể làm hại đến công cuộc cách mệnh được nữa.

b) Phải mau mau làm tiến hành cách mệnh thế giới.

c) Gây dựng xã hội mới: giáo dục loài người theo tinh thần cộng sản.

1) Thời kỳ quá độ: là một thời kỳ phải đi qua để sang một thời kỳ khác.

Muốn làm hết trách nhiệm đó, vô sản giai cấp *phải có chính quyền mới được, nghĩa là phải có quyền lực, bắt người ta phải theo mình, cho nên vô sản giai cấp phải cướp chính quyền, phải giữ lấy cho chặt, phải lập nên vô sản giai cấp chuyên chính¹⁾, phải lập nên nhà nước vô sản. Sự cướp chính quyền chẳng qua là công cuộc đầu tiên của cách mệnh vô sản đó thôi. Cho nên dùng bạo lực để cướp chính quyền và lập nên vô sản giai cấp chuyên chính là một mục đích quan trọng của vô sản giai cấp.*

II-CÔNG NÔNG LIÊN HIỆP

Muốn đạt được mục đích đó vô sản giai cấp phải đặt chính sách²⁾ kế hoạch thế nào? Việc khẩn cấp đầu tiên là phải tìm vây cánh cho thế lực mình được mạnh, phải làm thế nào cho tất cả dân chúng lao khổ đi cùng với mình để đập đổ quyền lực của tụi tư bản, để cướp chính quyền, phải làm thế nào cho "trong việc liên hiệp với quần chúng lao khổ đó, vô sản giai cấp vẫn đứng về địa vị lãnh đạo³⁾ cách mệnh" thì mới mong làm cách mệnh đến triệt để⁴⁾ được.

Vậy mà bạn đồng minh mạnh nhất của vô sản giai cấp tức là giai cấp dân cày. Dân cày muốn chống lại với bọn đại địa chủ, tư bản và phong kiến được thắng lợi, muốn được hoàn toàn giải phóng, thì nhất thiết phải đi về phe vô sản mà phấn đấu.

1) Vô sản giai cấp cầm hết các quyền chính trong tay để trừ diệt những tụi phản cách mệnh.

2) Chính sách: các cách thức thi hành để thực hành chủ nghĩa.

3) Lãnh đạo: dẫn đường; đi đầu.

4) Triệt để: làm cho đến kỳ cùng.

Vô sản giai cấp muốn phấn đấu được thành công, muốn cho nền vô sản giai cấp chuyên chính được vững bền, thì cũng nhất thiết phải liên hiệp với dân cày. Vì *giai cấp dân cày* không hay phấn đấu đến triệt để, cho nên vô sản giai cấp phải đứng về địa vị lãnh đạo.

Công nông liên hiệp vô sản giai cấp đi đầu đó là một cái chính sách rất khẩn cấp của vô sản giai cấp.

III- THẾ GIỚI CÁCH MỆNH

Muốn đánh đổ được tụi tư bản, đế quốc, thì hoặc giả vô sản giai cấp một nước, có thể làm xong được, nhưng mà muốn thực hành được chủ nghĩa cộng sản thì tất cả vô sản trên thế giới phải liên hiệp lại, làm cách mệnh thế giới, đập trức cả tư bản thế giới.

Muốn đạt được mục đích đó, vô sản giai cấp nhất định phải tìm vây cánh trong đám quần chúng lao khổ bị đế quốc chủ nghĩa áp bức, làm thế nào cho quần chúng đó đi về phe với mình. Quần chúng lao khổ đó tức là công nông ở các thuộc địa và bán thuộc địa.

Công nông ở các thuộc địa và bán thuộc địa muốn được hoàn toàn giải phóng, muốn khỏi cái ách đế quốc thì nhất định phải liên hiệp với vô sản giai cấp ở các nước tư bản; mà vô sản giai cấp ở các nước tư bản muốn đánh trức được hết quyền lực của tụi tư bản, thì cũng nhất thiết phải liên lạc với dân các thuộc địa và bán thuộc địa là phần đông quần chúng bị đế quốc chủ nghĩa áp bức. Vả lại, thuộc địa là chỗ cơ sở của đế quốc chủ nghĩa, nếu mất đi thì đế quốc cũng chẳng còn.

Vô sản giai cấp ở các nước tư bản và dân các thuộc địa liên hiệp vào một hàng trận thống nhất, thì tư bản, đế quốc chủ nghĩa nhất định phải đi đời.

Công nông liên hiệp, vô sản giai cấp và dân thuộc địa liên hiệp vô sản giai cấp đi đầu, đó là những điều rất cần cho vô sản giai cấp cướp chính quyền, và làm cho vô sản giai cấp chuyên chính được vững bền.

4- Hoàn cảnh mỗi chỗ một khác thì công cuộc cách mệnh cũng mỗi chỗ một khác.

a) Ở nước tư bản chủ nghĩa mạnh, vô sản giai cấp đều đã có tổ chức, và đã có kinh nghiệm nhiều trong cuộc phấn đấu, thì vô sản nhất định phải lập vô sản chuyên chính ngay.

b) Ở nước tư bản chủ nghĩa đương còn mở mang, hoặc hãy còn yếu, phong kiến hay đế quốc chủ nghĩa còn mạnh thế, thì vô sản đầu tiên phải liên hiệp với nông dân để đập đổ đế quốc chủ nghĩa, phong kiến, đại địa chủ và tụi tư bản đề huê; lập nên *công nông chuyên chính*. Cuộc cách mệnh đó gọi là *tư sản dân chủ cách mệnh* là thời kỳ dự bị lập vô sản giai cấp chuyên chính.

Sau hồi cách mệnh đó, bọn tư bản mất quyền vị, nên thế nào cũng phản đối chính phủ công nông. Vả lại dân quê giàu cũng sẽ trở thành phản động¹⁾. Vì thế vô sản giai cấp phải liên hiệp với dân quê nghèo làm *xã hội cách mệnh*, đánh đổ hủ chế độ tư bản, lập lên vô sản giai cấp chuyên chính và bắt đầu gây dựng xã hội cộng sản.

1) Phản động: phản đối sự cải cách nghĩa là phản cách mệnh.

Cả thời kỳ quá độ đi từ cách mệnh tư sản dân chủ đến cách mệnh xã hội dài hay ngắn là tùy theo sức sinh sản trong nước, và nhất là tùy theo trình độ tổ chức của vô sản giai cấp, nghĩa là vô sản giai cấp càng tổ chức bền chặt bao nhiêu thì cái thời kỳ quá độ sẽ rút ngắn đi chừng ấy.

5- Khi nào vô sản giai cấp làm đủ trách nhiệm lịch sử của mình trong thời kỳ quá độ (từ xã hội tư bản đến xã hội cộng sản) thì vô sản giai cấp chuyên chính dần dần tự nó tiêu diệt đi mà xã hội ở thời kỳ quá độ sẽ biến thành xã hội cộng sản.

Chương thứ hai

CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Muốn thực hiện được chủ nghĩa cộng sản, thì Đảng Cộng sản phải định ra chính sách. Muốn định ra chính sách cho thật xác đáng, thì đầu tiên phải xem xét hoàn cảnh kinh tế, chính trị xã hội đã.

A- TÌNH HÌNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI VÀ ĐÔNG DƯƠNG

I- TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Từ sau hồi Âu chiến, tư bản chủ nghĩa Âu châu trải qua một thời kỳ lụi bại, dần dần nền kinh tế lại hưng khởi như trước; máy móc ngày một tinh xảo, cách thức chế tạo cũng mỗi ngày một khôn khéo hơn lên, tư bản tập trung lại càng mạnh, các tờ rớt (trusts)¹⁾ lập ra cực kỳ vĩ đại. Trong các công xưởng, tụi tư bản bắt công nhân làm quá giờ, muốn giả tiền công ít, bóp nặn thêm thợ thuyền. Tụi tư bản lại hết sức bóc lột thuộc địa, đem tư bản sang kinh doanh ngày một nhiều, tư bản chủ nghĩa hút máu mủ của vô sản và của dân thuộc địa, nên bấy lâu nay, làm ăn nghe chừng phát đạt lắm.

1) Hội tư bản gồm nhiều công ty vào làm một.

Tư bản mở mang lên, mà chỗ tiêu thụ, nơi thị trường ngày một co hẹp lại: trước kia tư bản bá cả hoàn cầu, ngày nay một xứ rộng là nước Xô Nga thoát ly hẳn quyền tư bản, bắt đầu gây dựng xã hội. Lại gần đây, vài nước thuộc địa đã được giải phóng. Qua phân thế giới một lần nữa, tìm chỗ tiêu thụ đồ hàng, lấy nguyên liệu: đó là vấn đề sống chết của đế quốc chủ nghĩa bây giờ.

II- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

1. Muốn giải quyết vấn đề đó, thì chỉ một cách là đem binh đánh nhau. Từ hai năm nay, các đế quốc chủ nghĩa sắm sửa chiến tranh: tăng thêm quân lính, đúc thêm súng đạn, chế thêm tàu bay, tàu lặn, tàu chiến, hơi ngạt, v.v., ký mật ước đồng minh với nhau. Anh với Mỹ lại xấn tay áp chiến để tranh nhau địa vị chủ nhân ông thế giới. Mỹ với Nhật giao chiến để tranh nhau quyền vị ở Thái Bình Dương, các đế quốc chủ nghĩa xâu xé nhau để chia nhau thuộc địa.

2. Cuộc chiến tranh này không phải chỉ mấy anh đế quốc choảng nhau mà thôi, nhưng mà các đế quốc chủ nghĩa sẽ liên binh để tảo trừ Liên bang Xôviết Nga La Tư là nước tử thù của đế quốc chủ nghĩa, là nước mà anh em công nông cướp chính quyền và gây dựng xã hội cộng sản đầu tiên trên thế giới từ 12 năm nay rồi. Gần đây Tàu đã gây sự với Nga, hai bên đã giao chiến. Lại nghe thấy tin hai bên đã điều đình với nhau. Đó chẳng qua là cái kế hoãn binh đó thôi. Cuộc đại chiến đã bùng ra đó, không mấy lúc mà lan rộng ra. Tình thế đủ trầm trọng lắm rồi, đã nguy hiểm lắm rồi! Cuộc đại chiến

này sẽ dữ dội, khốc hại, ghê gớm, thực chưa từng bao giờ có. Bể Thái Bình Dương sẽ là vũng máu lớn! Hai bên bờ là dãy núi thấy người chồng chất! Tiền của tiêu kể hàng ức triệu! Muôn vản sinh linh sẽ đói khát, lầm than! Cái thảm trạng đó kể sao cho xiết!

Cả nhân loại xâu xé nhau, để làm lợi cho vài thằng đại tư bản

3. Nhưng cuộc đế quốc chủ nghĩa chiến tranh này là cái điềm khủng hoảng của tư bản chủ nghĩa to đến cực điểm, là cái điềm tư bản chủ nghĩa thế giới sẽ bại hoại.

Cứ xem bề ngoài thì tư bản chủ nghĩa cách đây bốn năm năm có bề phát đạt, mạnh mẽ, nhưng kỳ thực, sự bình phục đó chẳng vững vàng chút nào. Nó càng tập trung bao nhiêu, thì nó lại dè nén vô sản giai cấp bấy nhiêu (rút lương bắt làm nhiều giờ, dùng máy móc để thay thợ thuyền, khủng bố), thợ thuyền ngày một thất nghiệp, gian nan khổ sở, nên vô sản giai cấp, chống nhau với giai cấp tư bản ngày một kịch liệt, nào bãi công, nào thị uy, nào phản đối chiến tranh. Cuộc giai cấp tranh đấu xảy ra hàng ngày làm chuyển động cả nền xã hội. Anh em vô sản ở các nước đại tư bản đang sắp sẵn nổi lên làm cách mệnh, đánh đuổi tư bản, lập thành vô sản giai cấp chuyên chính. Cuộc đại chiến này xảy ra, các anh em vô sản có chịu để cho đế quốc giày đạp như lần đại chiến trước nữa hay không? Quyết không!

4. Mà các anh em ở thuộc địa, bán thuộc địa bị đế quốc áp bức, cũng quyết không! Từ sau hồi Đại chiến 1914-1918 Đế quốc chủ nghĩa bóc lột dân thuộc địa đến xương tủy. Bao nhiêu nguồn lợi lớn vợ vét cho hết, bao nhiêu quyền chính trị đều chẳng để hỏ hang, sưu thuế cứ mỗi ngày một tăng, lại

già tay chửi đánh, khủng bố, khiến cho mọi người đều tỉnh giấc, nổi lên phản kháng âm ỉ. Đến gần chiến tranh thì đế quốc lại khủng bố hơn nữa.

Lại tưởng tượng đến khi cuộc đại chiến đã bùng to, thì đế quốc chủ nghĩa áp bức dân các thuộc địa đến chừng nào! Cái mầm cách mệnh ở các thuộc địa đã chín lăm rồi, mà đến lúc đại chiến xảy ra, dân gian bị lầm than, thì cái mầm đó lại chín hơn nữa. Đế quốc chủ nghĩa ở thuộc địa liệu có vững bền được hay không?

5. Đế quốc chủ nghĩa muốn đe dọa Liên bang Xô viết, nhưng Liên bang Xô viết sống đã được 12 năm nay, trong thì vẫn cứ kiến thiết xã hội cộng sản, mà ngoài vẫn cứ làm tiên phong cho cách mệnh cộng sản toàn thế giới. Anh em vô sản và anh em ở thuộc địa, ai mà lại để cho đế quốc chủ nghĩa xâm phạm đến Liên bang Xô viết, là cái chỗ trú ngụ của Quốc tế Cộng sản, là chỗ hy vọng của tất cả các người bị áp bức trên thế giới.

6. Nào đế quốc chủ nghĩa chiến tranh, nào cách mệnh vô sản ở các nước tư bản, nào cách mệnh giải phóng ở các thuộc địa, nào vô sản giai cấp chuyên chính ở Liên bang Xô viết: thật là thế giới cách mệnh đã tiến hành, đế quốc chủ nghĩa phải đổ.

III- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CÁCH MỆNH Ở ĐÔNG DƯƠNG

a) Công cuộc cách mệnh ở Đông Dương mở mang đường vào thời kỳ cách mệnh thế giới tiến hành nghĩa là nảy nở trong cái hoàn cảnh rất thuận tiện.

b) Tình thế như vậy Đảng Cộng sản phải tính làm sao cho vô sản giai cấp Đông Dương có thể gánh vác nổi được cái trách nhiệm lịch sử của mình.

IV- TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG VỀ KINH TẾ

1. Đông Dương trước kia là một xứ toàn là nông nghiệp, thủ công nghiệp¹⁾. Từ ngày Pháp đế quốc chủ nghĩa sang xâm chiếm, công nghệ²⁾ bắt đầu xuất hiện ở Đông Dương, nhưng nông nghiệp vẫn còn thịnh hành.

2. Bao nhiêu nguồn lợi lớn trong xứ, bao nhiêu cơ quan vận tải giao thông, bao nhiêu mỏ, nhà băng, các công xưởng, lò máy lớn, bao nhiêu cơ quan buôn bán nhập cảng nhất là xuất cảng đều hầu hết về tay Pháp đế quốc chủ nghĩa.

3. Các công cuộc dẫn thủy nhập điền, khai khẩn đồn điền, giồng giọt, các lợi lộc đánh cá, đều về tay Pháp đế quốc chủ nghĩa hoặc độc quyền, hoặc kiểm soát.

4. Tư bản dùng để mở mang đồn điền, cao su, bông, cà phê, v.v. là phần nhiều.

5. Tư bản ngoại quốc như của Tàu, Nhật Bản, Ấn Độ đem sang Đông Dương cũng mỗi ngày một lớn, nhưng đối với tư bản Pháp thì không thấm vào đâu.

6. Tư bản bản xứ cũng bắt đầu mở mang, nhưng đối với tư bản Pháp thì cũng vẫn là thân phận tôi đòi.

7. Đông Dương, về kinh tế, là một nơi để đem bán hàng của tư bản Pháp, là để lấy các nguyên liệu (than, bông, cao

1) Nghề làm bằng tay.

2) Các nghề dùng thợ làm biến nguyên liệu ra các đồ hàng hoá, như: nhà máy, ximoong, phốt phát, diêm, rượu, v.v..

su. v.v.); tư bản Pháp bao giờ cũng muốn cho kinh tế Đông Dương phải phụ thuộc vào tư bản Pháp ở bên Pháp.

8. Vì thế chúng nó không mở mang những công nghệ "nặng" nghĩa là các công nghệ làm ra sắt, thép, chì, các máy móc to tát. Đông Dương muốn mở mang công nghệ như các nước, thì phải có những thứ đó. Nhưng Đông Dương không có những thứ đó, tất phải mua ở ngoài, và nhất là mua ở Pháp. Thành thử tư bản Pháp muốn hãm kinh tế Đông Dương vào trong vòng chật hẹp thì Đông Dương cũng phải chịu.

9. Tuy Đông Dương không có đại công nghiệp (máy móc) nhưng các công nghệ khác như khai mỏ, vận tải (xe hoả, tàu thuỷ, dây thép, ô tô) biến hoá nguyên liệu (ximoong, phốt phát, bông, gạo, gạch, ngói, đường, xà phòng, v.v.) thì lại rất phát đạt.

10. Đồn điền chia ra hai hạng:

a) Các đồn điền giống giọt bông, lúa thường, hoặc để chăn nuôi súc vật.

b) Các đồn điền giống giọt các thứ "cây công nghệ", nghĩa là dùng làm nguyên liệu cho công nghệ như cao su, bông, thuốc lá, v.v..

Hạng trên thì địa chủ Tây, ta chia nhau mà chiếm, cách khai khẩn thì thường thường là cách cho trưng¹⁾.

Hạng dưới thì tư bản Pháp chiếm độc quyền mà cách trồng trọt làm ăn là cách tư bản, nghĩa là dùng nhân công, trả tiền công nhật.

Tại địa chủ Tây, ta chiếm rất nhiều ruộng đất, rừng rú. Cứ riêng tại đồn điền Pháp đã chiếm mất 579.723 mẫu rồi!

1) Cho trưng: cho thuê mướn (B.T).

"Công ty đồn điền Đất Đỏ"¹³ ở Nam Kỳ đã choán mất 9.300 mẫu! Hãng "Michelin"¹⁴ (Misolanh) choán mất 48.000 mẫu. Tại địa chủ đồn điền ở Đông Dương rất hống hách, rất có thể lực.

11. Ngoài các đồn điền, thì ruộng đất cả các làng một là ruộng công, hai là phần nhiều là ruộng tư gia. Các ruộng tư gia thuộc về một số rất ít địa chủ. Tại này thường làm không hết, cho trưng. Ngày mùa đến, tại cấy rẽ phải nộp cho địa chủ bao nhiêu thúng thóc đấy, hoặc bao nhiêu tiền đấy. Cách cho trưng, cấy thuê, cấy rẽ như thế tức là cách bóc lột "tiền tư bản" nghĩa là cách bóc lột không phải là tư bản, nhưng cũng gần giống tư bản. Lối bóc lột tiền tư bản là lối thịnh hành nhất ở các thôn quê.

12. Về các chỗ thượng du, các châu thổ mán, hoặc các xứ công nghệ chưa có gì, như Lào, Cao Miên, thì lối phong kiến, nghĩa là lối lập ấp của vua chúa, công thần, vẫn còn đôi chút.

13. Tư bản Pháp ở Đông Dương lời lãi kể có hàng vạn, hàng triệu. Cứ xem như một "Công ty mỏ than Bắc Kỳ"¹⁵ vốn có 16 triệu quan tiền Tây, mà năm 1926 lãi tới 20.737.132,06 quan; "Công ty đồn điền Đất Đỏ" vốn có bốn triệu quan, mà lãi những 37.839.265,45 quan! Nhà máy "ximoong" vốn có 12 triệu quan, mà lãi tới 6.863.158 quan; nhà "Đông Dương ngân hàng" vốn có 72 triệu quan, mà trong 43 năm lãi tới 778 triệu!

14. Đế quốc chủ nghĩa lại còn bóc lột sưu thuế của dân Đông Dương, lại mộ nhân công làm lời cho mình, trong các đồn điền, mỏ than, xưởng máy.

15. Tư bản Đông Dương đã tập trung lắm. Bao nhiêu các công nghệ to, các đồn điền đều có liên lạc với nhau, đều phụ

thuộc vào mấy cơ quan tài chính như nhà ngân hàng, vào mấy cơ quan tư bản như "Hội đồng Đông Dương", "Đông Dương kinh tế cục"... "Thuộc địa tổng cục" . Kết cục, mấy nhà băng, nhất là nhà băng Đông Dương, mấy cơ quan tư bản, chiếm hết cả nguồn lợi trong nước. Đứng đầu làm chúa tể Đông Dương là mười anh đại tư bản: Anbe, Utòray, Simông, Gôriôlê, Phôngten, v.v..

Nói tóm lại:

a) *Kinh tế ở Đông Dương một ngày một mở mang về lối tư bản,*

b) *Bao nhiêu các nguồn lợi trong nước đều về tay tư bản Pháp,*

c) *Đại công nghệ không có, nhưng công nghệ "nhẹ" thường thì mở mang ngày một nhiều,*

d) *Hầu hết ruộng đất có thể trông trọt được đều về tay đại địa chủ đồn điền và địa chủ ở thôn quê,*

đ) *Đa số tư bản dùng vào trong các đồn điền cao su, bông, v.v.,*

e) *Trong nông nghiệp lối bóc lột thịnh hành nhất là lối "tiền tư bản",*

g) *Tư bản công nghệ, thương nghiệp bản xứ tuy có phát đạt, nhưng vẫn phụ thuộc về tư bản Pháp.*

Về xã hội:

1. Kinh tế đã biến đổi, thì sự sống của dân chúng cũng theo đấy mà biến đổi, giai cấp cũng vì đấy mà phân hoá¹⁾ .

1) Giai cấp phân hoá: các giai cấp biến đổi mà chia thành các giai cấp mới.

2. Giai cấp mới xuất hiện làm ăn ngày một giàu có, tức là bọn nghiệp chủ (tư bản và địa chủ), chủ xưởng, chủ mỏ, chủ đồn điền, chủ thầu khoán, chủ ô tô, chủ cửa hàng to, v.v..

Tụi này đã có giai cấp giác ngộ¹⁾, đã tỏ ra mặt phản đối công nông, đã biết đem nhau vào đường tổ chức. Tuy tụi đó bị đế quốc chủ nghĩa kiềm chế mà *không mở mang lên được*, nhưng lợi ích của chúng nó với lợi ích của đế quốc chủ nghĩa không thể rời nhau được, đế quốc chủ nghĩa mà mất thì chúng nó khó mà ngồi yên.

Một mặt, tụi đế quốc chủ nghĩa Pháp ra ý thân thiện với tụi nghiệp chủ, một là để làm cho tụi tư bản bản xứ phải phụ thuộc vào tư bản Pháp, hai là để cho tụi đó đi với mình để trừ diệt cách mệnh.

Một mặt, gần đây, anh em công nông đã lắm nơi giác ngộ, phấn đấu, phản đối tư bản.

Nên tụi đại nghiệp chủ, đại địa chủ đã đi về phe với đế quốc chủ nghĩa chống lại với công nông.

3. Tụi tiểu điền chủ, tiểu thương gia, muốn bóc lột, mở mang, nhưng bị đế quốc chủ nghĩa đánh sừ thuế nặng nề, hà hiếp đủ điều, nên cũng muốn liên hiệp với công nông để đánh trức đế quốc chủ nghĩa.

4. Tụi trí thức, như thư ký các công sở, học sinh, giáo học, vì có học thức, nên chóng giác ngộ, *thường đứng ra hô hào trước nhất*. Đương khi đánh đuổi đế quốc chủ nghĩa, thì tụi này rất hăng hái, liên hiệp với công nông, để làm *cách*

1) Biết rõ địa vị, quyền lợi cùng trách nhiệm của giai cấp mình.

*mệnh dân tộc*²⁾. Nhưng cách mệnh càng tiến hành thì tội đó cứ dần dần lui về.

Còn tội trí thức như Nguyễn Phan Long¹⁾ Phạm Quỳnh²⁾, v.v., vì lợi quyền chúng nó có dính dáng với lợi quyền tư bản và địa chủ, nên chúng nó đều là tội phản động³⁾ cả.

Tội trí thức như Huỳnh Thúc Kháng⁴⁾ thì cũng là một sức phản động, vì chúng nó là quốc gia tư bản cải lương⁵⁾.

5. *Trước kia, kinh tế Đông Dương toàn là nông nghiệp và thủ công nghiệp.* Nhưng từ sau khi Pháp đế quốc chủ nghĩa sang xâm chiếm, mà nhất là sau cuộc đại chiến, dân cày vì phải đóng góp nhiều quá, nên phần nhiều hoá ra nghèo, thủ công nghiệp và tiểu thương gia vì không đủ vốn, đủ tài năng cạnh tranh với đời tư bản nên hoá ra thợ thuyền.

6. Công nghệ chưa phát đạt lắm nên 90% (90 phần 100) còn là dân cày. Các ruộng đất tốt đều bị bọn điền chủ choán hết. Đa số dân cày không có ruộng đất phải mượn đất của địa chủ mà cày. Làm được bao nhiêu, đến mùa gặt phải nộp cho địa chủ ít ra nửa thóc, còn lại bao nhiêu chia cho người làm công với mình một ít, bán đi được bao nhiêu thì đóng góp sưu thuế cho đế quốc chủ nghĩa, sêu tết cho địa chủ đã hầu

2) Một dân tộc bị một dân tộc khác áp bức, nổi lên làm cách mệnh, để đánh đuổi dân tộc áp bức mình đi.

1) Nguyễn Phan Long: xem chỉ dẫn tên người văn L (B.T).

2) Phạm Quỳnh: xem chỉ dẫn tên người văn Q (B.T).

3) Phản cách mệnh.

4) Huỳnh Thúc Kháng: xem chỉ dẫn tên người văn K (B.T).

5) Những *bọn tư bản làm cách mệnh* dân tộc, nhưng hay đề huề cải lương với đế quốc chủ nghĩa, nghĩa là *phản cách mệnh*.

hết, còn lại không mấy, không đủ chi dụng trong nhà, nên bữa có lo bữa không. Bởi thế phần đa số trong giai cấp dân cày là dân cày nghèo. Đối với địa chủ, không những phải đóng góp thật nhiều, lại còn phải hầu hạ thật nghiệt. Khi túng kiệt phải cầm đầu vào vay của điền chủ, chịu lãi thực nặng. Đến hẹn mà không trả thì nhà cửa đất cát bị cầm, trâu bò bị bắt bó. Thành ra dân cày suốt đời cứ loanh quanh lẫn lẩn làm tôi đòi cho mấy anh địa chủ. Không những thế mà thôi, trong làng, trong xóm, dân cày thường bị tội cường hào bắt nạt; có đến cửa quan, không có tiền dứt lót, thường bị đánh đập, tù tội.

Bị đế quốc chủ nghĩa áp bức là một từng, bị địa chủ áp bức là một từng, bị tham quan ô lại áp bức lại là một từng nữa !

Khi nào đến vụ thuế, hoặc đến tháng ba, ngày tám, thì tình cảnh dân cày thật lắm nỗi thảm thương! Nhất là khi có tai nạn bất thường, như lụt lội, đại hạn, thì dân cày chết đói chết khát rất nhiều, người còn sống đưa nhau đi tha phương cầu thực, khổ đến đâu, bó buộc đến đâu, cũng phải chịu, hoặc xin vào làm trong các xưởng máy, ngoài mỏ, hoặc đi làm ở các đồn điền Nam Kỳ và Tân Đảo.

Vì cùng khổ quá, không chịu nổi nên anh em, chị em đã giác ngộ, nhiều lần đã ra phấn đấu, chống nhau với tội hào cường, địa chủ, thầu khoán, tham quan, ô lại¹⁾.

1) Xem như:

Bãi thị: Bắc Ninh và chợ Đồng Xuân Hà Nội.

Đánh bọn thầu khoán: ở Thái Bình.

Đánh đuổi bọn điền chủ đến chiếm đất của dân: làng Dương Ngam (Hải Dương), Ninh Thành Lợi (Nam Kỳ).

7. Sự thuế ngày một nặng nề, tư bản chủ nghĩa cứ mỗi ngày một mở mang, nên những tội thủ công nghiệp buôn thúng bán mẹt, cứ mỗi ngày một lụn bại. Lại thêm những dân cày vì túng đói phải đi tha phương cầu thực. Bấy nhiêu hạng người xin vào làm trong các nhà máy, đồn điền, gây nên giai cấp vô sản ở Đông Dương.

Tư bản chủ nghĩa ở Đông Dương mở mang lên chừng nào, thì dân chúng "vô sản hoá" đi chừng ấy. Vô sản giai cấp ở Đông Dương tất nhiên một ngày một đông.

Số vô sản giai cấp ở các lò máy, công xưởng, đồn điền có ít nhất là hai mươi năm vạn (250.000) người. Chỉ vì từ trước đến nay chưa có tổ chức, nên bị bọn nghiệp chủ Tây, ta, Tàu tha hồ bóc lột, đè nén. Làm việc tới 12 giờ một ngày (có chỗ tới 14, 15 giờ!) mà tiền công trung bình chỉ được từ 0\$,20 đến 0\$,40; khi nghỉ việc không được lĩnh công; khi đau yếu không có thuốc thang; khi tai nạn không có bảo đảm; chủ mắng, cai đánh; đòi người thợ thật là đòi nô lệ!

Vì cùng cực quá mà anh em vô sản gần đây có giai cấp giác ngộ, đã biết phấn đấu để bênh vực lợi quyền thiết thực đến mình. Các phong trào bãi công ở các nhà máy¹⁾, ở mỏ than²⁾, cuộc đình công ở các thành phố lớn³⁾, cuộc khởi loạn ở các đồn điền⁴⁾, đều do lòng giai cấp giác ngộ của anh em, chị em lao động mà ra cả.

Nói tóm lại:

Kiên và đánh bọn quan lại: thường thấy ở Trung Kỳ.

1) Avia (Aviat) Hà Nội; Máy Chai, Máy Sợi, Máy Ximoong Hải Phòng; Máy Đèn, Máy Sợi, Máy Cơ Nam Định; Nhà chữa xe hoả Trường Thi (Vinh); Hãng ôtô Situca (staca) Tourane; Hãng ôtô Sicama (Scama) Sài Gòn.

2) Mạo Khê (Quảng Yên).

3) Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định, Vinh, Tourane, Sài Gòn...

4) Cam Tiêm, Phú Riềng ở Nam Kỳ và các đồn điền khác ở Tân Đảo.

8. Đi về phe đế quốc chủ nghĩa có tội tư bản thành thị, một phần tội trí thức, tội Nam triều, tham quan ô lại, thổ hào, liệt thân.

Chống lại với phe trên có đại đa số quần chúng công nông, liên hợp với một phần tiểu tư sản trí thức, và tiểu thương gia thành thị.

Đó là tình thế xã hội bấy giờ.

Về chính trị

1. Việc quân phòng ở Đông Dương

Cuộc đại chiến sẽ tung hoành ở bể Thái Bình Dương, mà Đông Dương lại là một cái cửa ngõ ở Thái Bình Dương; nên Đông Dương là một chỗ dụng binh rất trọng yếu của Pháp đế quốc chủ nghĩa ở Viễn Đông: vì thế Pháp đế quốc chủ nghĩa hết sức đề phòng: gần hai năm nay, lập thêm đồn ải, mộ thêm quân lính, sắp thêm súng đạn, luyện tập binh sĩ, chi phí về quân phòng một ngày một nhiều, chẳng qua là để đối phó với thời cục ở Thái Bình Dương và để trừ diệt cách mệnh.

2. Chính sách mua chuộc của Pháp đế quốc chủ nghĩa

Nhưng Pháp đế quốc chủ nghĩa biết rằng tăng thêm binh đội cũng không đủ, nên một mặt chúng hết sức tuyên truyền cải lương, khai hoá, một mặt thời nới rộng quyền lợi cho tội tư bản, trí thức, kỳ thực chính sách cải lương, khai hoá chẳng qua để lừa dối dân chúng; nới rộng quyền lợi, để mua chuộc lòng tội tư bản, trí thức, để kéo tội đó vào phe với mình. Viện Nhân dân đại biểu ở Bắc, Trung Kỳ, Hội đồng Quản hạt ở Nam Kỳ, đều toàn là những tội quý tộc, địa chủ, tư bản và trí thức, nghĩa là toàn là những tội phản động cả.

3. Khủng bố

Cải lương, khai hoá chẳng đâu thấy, chỉ thấy tăng sư thuế, của cải bóc lột nhiều hơn, sự hà hiếp ngày một dã man độc ác, nên phong trào cách mệnh ở Đông Dương ngày một bùng nổ. Đế quốc chủ nghĩa tìm hết cách để ngăn ngừa cách mệnh, nào tổ chức lại Sở Liêm phóng, nào tăng thêm mật thám, cảnh sát, nào toàn quyền Bắtkyê (Pasquier) sang Nam Dương quần đảo¹⁾ để học cách trừ diệt cách mệnh cộng sản của tụi đế quốc chủ nghĩa Hoà Lan²⁾ nào thao diễn binh đội luôn để thị uy với dân chúng, nào canh phòng cẩn mật ở các làng; hằng ngày thường xảy ra sự khám nhà, bắt bớ giam cầm, tù tội, sự áp bức không thể nói xiết!

4. Phong trào cách mệnh

Bấy nhiêu điều toàn là có tỏ ra rằng: đế quốc chủ nghĩa chiến tranh đã đến rồi, cách mệnh ở Đông Dương đã tiến hành. Cách mệnh ở Đông Dương bây giờ có một điều đặc sắc: là các cuộc vận động không phải do bọn văn thân xương xuất như khoảng hơn 20 năm về trước, cũng không phải do bọn trí thức hô hào như vào khoảng bốn, năm năm gần đây. Thời kỳ bây giờ là thời kỳ công nông đã bắt đầu ra phấn đấu để bênh vực lợi quyền thiết thực đến mình, là thời kỳ anh em chị em công nông đã có giai cấp giác ngộ nhiều lắm. Nhất là anh em, chị em vô sản phấn đấu rất cương quyết, đã tỏ ra cái thái độ tiên phong cho cách mệnh.

5. Tình hình đảng phái

a) Tình thế cách mệnh ở Đông Dương như thế, bây giờ ta hãy xem xét các đảng phái cách mệnh ở Đông Dương như thế nào?

1) Nam Dương quần đảo: Indônêxia (B.T).

2) Hoà Lan: Hà Lan (B.T).

Hiện ở Đông Dương ngoài Đảng Cộng sản, có bốn đảng chính: Độc lập Đảng, Việt Nam Quốc dân Đảng¹⁾, Tân Việt Cách mệnh Đảng, và Việt Nam Cách mệnh Thanh niên Hội.

b) Độc lập Đảng và Việt Nam Quốc dân Đảng là hai đoàn thể gồm đại đa số trí thức, tiểu tư sản, trung tư sản, mục đích là đánh đuổi Pháp. Tính chất của hai đoàn thể đó là quốc gia tư bản, tức là chủ nghĩa mưu đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, nhưng lại phản công nông, không chủ trương¹⁾ giai cấp tranh đấu, tức là *phản cộng sản vậy*.

Độc lập Đảng không có thế lực gì, mà *Việt Nam Quốc dân Đảng lại gần tan*.

c) *Tân Việt Cách mệnh Đảng và Việt Nam Thanh niên cách mệnh Hội*. Tính chất cũng như nhau. Hai đoàn thể đó cũng gồm đại đa số trí thức, tiểu tư sản Thanh niên và Tân Việt tuy tên khác nhau, song chương trình, điều lệ thì là một. Thanh niên và Tân Việt có chủ nghĩa của Thanh niên và Tân Việt, song chủ nghĩa đó không phải là chủ nghĩa cộng sản.

Tôn chỉ của Thanh niên và Tân Việt. Trước làm quốc dân cách mệnh, sau làm thế giới cách mệnh thiết rất sai lầm, vì quốc dân cách mệnh tức là một bộ phận của thế giới cách mệnh. Họ chủ trương: trước làm quốc dân cách mệnh sau làm thế giới cách mệnh, nghĩa là trong bước đầu không làm giai cấp cách mệnh, nhưng lấy lực lượng của toàn quốc dân mà làm, thế nghĩa là gồm tất cả các giai cấp, không phân biệt tư bản với vô sản, địa chủ với dân cày. Cứ xem như tình thế xã hội đã nói ở trên, thì đủ biết rằng: cái chính sách

1) Ý quyết.

"hợp nhất các giai cấp" như thế là *hoạt đầu*. Cái tôn chỉ đó có gì là cộng sản đâu?

Trong Điều lệ của Thanh niên và Tân Việt có nói: "Phàm là người Việt Nam (.....) thì được vào hội (đảng). Xem đó, chúng ta biết được rằng: hai đoàn thể đó chỉ kiếm đảng viên trong nòi giống An Nam mà thôi, còn các dân tộc khác, các nòi giống khác làm ăn ở An Nam thì đều không cho vào. Làm cách mệnh cộng sản mà còn lấy phạm vi dân tộc, phạm vi nòi giống như thế thì sao được.

Trong lúc thu nạp đảng viên, họ không phân biệt công, nông và các giai cấp khác. Vậy nên trong đoàn thể tụi trí thức lớn vào ngày một nhiều, mà công nhân thì không bao giờ chiếm đa số được. Tính chất đoàn thể là ở như tính chất đảng viên, đảng viên đa số là trí thức, tiểu tư sản thì đoàn thể đó làm sao mà đại biểu cho vô sản giai cấp được? Hai đoàn thể đó đã không đại biểu cho vô sản giai cấp được, thì khi nào có thể gọi là cộng sản được?

Thanh niên và Tân Việt thường lừa dối công nông rằng: mình là cộng sản, nhưng chính sách thì không có gì là cộng sản cả.

Thanh niên và Tân Việt đã thành lập từ bốn năm nay, nhưng đến bây giờ vẫn đứng xa quần chúng, không trực tiếp lãnh đạo cho vô sản giai cấp và nông dân tranh đấu.

Thanh niên và Tân Việt không phải là cộng sản; nếu có đổi tên, đổi chương trình, đổi điều lệ đi chăng nữa, cũng không gọi là cộng sản được, vì rằng hai đoàn thể ấy đã có tính chất riêng, mà cái tính chất đó không phải là cộng sản, hay là phản cộng sản, thì không khi nào thì hành được các công việc của một Đảng Cộng sản.

Tóm tắt lại tình thế Đông Dương như sau này:

I- Bao nhiêu kinh tế trong xứ đều bị tụi tư bản Pháp vơ vét hết.

II- Tư bản dùng vào trong các đồn điền nhiều hơn hết cả.

III- Sự sinh sản chưa được mở mang cho lắm.

IV- Chế độ phong kiến hãy còn: lối bóc lột "tiền tư bản" thịnh hành hơn cả.

V- Tư bản bản xứ hãy còn non nớt, nhưng một phần lớn đã đi về phe với đế quốc chủ nghĩa.

VI- Vô sản giai cấp tuy đã phấn đấu, nhưng hãy còn non nớt, chưa có kinh nghiệm.

VII- Đại đa số dân chúng là dân cày cực kỳ thống khổ, chỉ có mỗi một con đường sinh lộ: là cách mệnh.

B- TÍNH CHẤT VÀ THỜI KỲ CÁCH MỆNH Ở ĐÔNG DƯƠNG

1. Cứ xem tình hình kinh tế, xã hội, chính trị ở Đông Dương thì thấy thiếu hai điều kiện¹⁾ cốt yếu để cho lập thành *ngay* nên vô sản giai cấp chuyên chính, tức là:

a) Sự sinh sản đồ hàng hoá mở mang đã khá khá.

b) Vô sản giai cấp phải đông và đã tổ chức cho thật bền chặt.

Vì thế nên thời kỳ đầu tiên cuộc cách mệnh ở Đông Dương là tư sản dân chủ cách mệnh. Trong thời kỳ này vô sản giai cấp phải thực hành công nông liên hiệp để:

a) đánh đuổi Pháp đế quốc chủ nghĩa,

b) đánh đổ tụi địa chủ, phong kiến chế độ, và cách bóc lột tiền tư bản, thực hành *thổ địa cách mệnh*²⁾.

1) Điều kiện: điều cần phải có để làm một việc gì.

Dù vào thời kỳ nào cũng vậy, vô sản giai cấp vẫn là giai cấp chủ động, phấn đấu hơn hết cả các giai cấp khác.

Nhưng cứ xem như tình thế ở Đông Dương, thì vô sản giai cấp tuy thế nhưng hãy còn ít, mà đa số là dân cày.

Vấn đề ruộng đất là vấn đề tối quan trọng cho dân cày. Cái vấn đề đó có *giải quyết bằng cách cách mệnh* (nghĩa là tịch ký các ruộng đất của tui địa chủ giao về cho *dân cày cấy chung*) thì dân cày mới chịu ra hăng hái làm cách mệnh, và ủng hộ cho vô sản giai cấp đứng làm lãnh đạo cách mệnh.

Công nông có liên hiệp làm cách mệnh tư sản dân chủ mới thắng lợi được.

Ngoài dân cày ra, vô sản giai cấp còn có thể liên hiệp với tui tiểu tư sản trí thức, và tui tiểu thương gia. Còn như tui tư bản thành thị thì đã đi về phe với đế quốc chủ nghĩa, đứng về mặt phản cách mệnh.

Cho nên cách mệnh tư sản dân chủ, không những chỉ đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và phong kiến mà thôi, lại là một cuộc vận động để đả đảo tui tư bản thoả hiệp¹⁾ nữa.

Trong cách mệnh tư sản dân chủ, Đảng Cộng sản Đông Dương đề các khẩu hiệu sau này:

Công nông liên hiệp !

Vô sản giai cấp đi đầu !

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa !

Thực hành thổ địa cách mệnh !

Đả đảo tui tư bản thoả hiệp !

Lập nên chính phủ công nông binh.

2) Giai cấp dân cày nổi lên làm cách mệnh đánh đuổi tui đại địa chủ, để lấy đất lại cày cấy chung nhau.

1) Đề huê.

Trong thời kỳ tư sản dân chủ cách mệnh, Đảng Cộng sản Đông Dương phải để ý:

a) Mở mang công nghệ cho nhanh chóng, theo lối kinh tế Xô viết.

b) Lập ra công nông chuyên chính.

c) Tổ chức vô sản giai cấp cho khắp và thật vững bền, làm sao cho vô sản giai cấp lãnh đạo được cách mệnh Đông Dương.

d) Phải mật thiết liên lạc với vô sản giai cấp chuyên chính ở các nước khác.

Khi nào các điều kiện đó thực hành được thì cách mệnh tư sản dân chủ sẽ tiến sang cách mệnh xã hội. Sự biến đổi đó, nhanh hay chậm là tùy theo trình độ tổ chức của vô sản giai cấp, nghĩa là vô sản giai cấp càng tổ chức vững bền bao nhiêu, thì thời kỳ quá độ sẽ đi nhanh bấy nhiêu.

C- CHÍNH SÁCH ĐẠI CƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

I- Bản Đảng đã định nhận rõ tính chất cách mệnh ở Đông Dương, thời kỳ công cuộc cách mệnh ở Đông Dương, nên đã có thể định được chính sách cách mệnh đại cương và đặt được cái khẩu hiệu cách mệnh tranh đấu.

II- Trong cuộc cách mệnh tư bản dân chủ, chương trình hành động của bản Đảng gồm mấy điều trọng yếu như sau này:

1. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, đại địa chủ, phong kiến chế độ.

2. Đông Dương hoàn toàn độc lập, toàn quốc thống nhất.

3. Lập chính phủ Xô viết (Sô viết) công nông binh.

4. Tổ chức hồng quân.

5. Tịch ký các cơ quan sinh sản, vận tải, tài chính của đế quốc chủ nghĩa rồi đem làm của công.

6. Tịch ký và sung công tất cả ruộng của đại địa chủ, quý tộc, cố đạo, v.v..

7. Giải phóng cho dân cày khỏi vòng bóc lột tiền tư bản, hay tư bản; - đất ruộng phân phối cho dân cày cày chung, - quyền ruộng đất về Nhà nước, - cấm không được mua bán ruộng đất.

8. Tổ chức tất cả vô sản giai cấp vào công hội thực hành luật tám giờ cho đàn ông, sáu giờ cho đàn bà, con trẻ; bảo hiểm cho thợ thuyền; giúp đỡ thợ thuyền thất nghiệp; làm sao cho vô sản giai cấp đứng về địa vị lãnh đạo.

9. Cắt đặt công việc cho binh lính.

Làm cho sinh hoạt của binh lính được sung sướng hơn.

10. Bỏ quốc trái.

11. Đánh thuế lợi tức¹⁾.

12. Thừa nhận dân tộc tự quyết²⁾.

13. Liên hiệp với Liên bang Xôviết, vô sản cách mệnh các nước tư bản, và dân các thuộc địa và bán thuộc địa.

III- Bản Đảng phải thâm nhập³⁾ tổ chức đại đa số quần chúng, nhất là công nông.

1) Thuế đánh những người có tư bản.

2) Quyền của một dân tộc, muốn độc lập hay muốn sáp nhập vào một nước nào đều được.

3) Thâm nhập quần chúng: chui vào trong các chỗ thợ thuyền, dân đen làm ăn mà vận động.

IV- Bản Đảng phải lãnh đạo quần chúng tranh đấu hàng ngày.

a) Tranh đấu để giành lại những lợi quyền kinh tế, lợi quyền thiết thực đến bản thân của từng giai cấp một.

b) Lãnh đạo quần chúng tranh đấu dần dần về đảng chính trị mà dự bị cướp chính quyền.

V- Trong việc lãnh đạo đó, Đảng Cộng sản phải tuý theo sự cần dùng hàng ngày của quần chúng, mà đặt ra khẩu hiệu tranh đấu, thí dụ như:

1. Kinh tế

a) Bỏ thuế thân, bớt các thứ thuế, phản đối sự tăng thuế,

b) Phản đối sự chiếm cứ đất của dân, làm đồn điền...

c) Phản đối sự mộ phu đi ngoại quốc.

d) Phản đối quốc trái, v.v..

2. Chính trị

a) Tự do tổ chức, tự do ngôn luận, tự do đi lại.

b) Tự do bãi công, tự do tuần hành.

c) Quyền *hợp pháp* cho hội hè quần chúng.

d) Quyền hợp pháp cho chính đảng.

đ) Phản đối chính sách khủng bố.

f) Phản đối sự kéo lính đi ngoại quốc.

g) Luật lao động để bảo hộ thợ thuyền, v.v..

3. Văn hoá

a) Tự do ra sách báo,

b) Tự do mở trường, tự do học hành,

c) Tự do làm báo, làm sách, v.v..

VI- Mỗi một giai cấp lại có điều yêu cầu riêng, Đảng Cộng sản phải tùy theo điều yêu cầu ấy mà đặt ra các khẩu hiệu tranh đấu:

1. Về dân cày

- a) Phản đối sự bóc lột áp bức của điền chủ và cường hào.
- b) Cấm điền chủ không được cho vay nặng lãi.
- c) Khi mất mùa được miễn góp lúa.
- d) Phản đối sự tăng thuế, v.v..

2. Về thợ thuyền

- a) Bất tư bản phải cấp tiền công cho những ngày nghỉ.
- b) Tăng lương.
- c) Đàn ông, đàn bà, trẻ con, tiền công ngang nhau.
- d) Khi đau yếu phải có thầy thuốc trông nom.
- đ) Phải có tiền hưu dưỡng.
- e) Bất tư bản phải công nhận công hội, v.v..

3. Về binh lính

- a) Tăng lương.
- b) Ăn, ngủ, sung sướng hơn.
- c) Yêu cầu phạt những quan binh bạc đãi lính.
- d) Quyền tự do gia nhập hội lính.
- đ) Quyền tự do xem sách báo.
- e) Quyền tham gia vào việc chính trị, v.v..

Còn các giai cấp khác, thì đảng viên Đảng Cộng sản cũng lựa theo sự cần dùng của họ, mà đặt khẩu hiệu cho họ phấn đấu.

VII- Trong thời kỳ đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, bản Đảng có thể dùng chính sách "chiến duynh hợp nhất"¹⁾ đối với các giai cấp khác, đảng phái khác, nhưng chỉ khi nào giai cấp đó, đảng phái đó, không ngăn trở việc tuyên truyền, vận động của bản Đảng mà thôi.

VIII- Trong sự liên hiệp đó, bản Đảng nhất thiết một mặt vạch mặt chỉ trán tụi cải lương, giả dối, cho quần chúng biết, một mặt vẫn cứ làm thế nào cho vô sản giai cấp đứng về địa vị lãnh đạo cách mệnh.

IX- Khi thời cơ đã đến, khi giai cấp thống trị đã rối loạn, khi quần chúng đã xục rục cách mệnh, khi các giai cấp khác còn do dự hay đã đi về phe với vô sản giai cấp rồi, khi quần chúng đã sẵn hy sinh, thì Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ đem quần chúng ra cướp chính quyền, lập thành chính phủ Xôviết công nông binh.

X- Một việc rất trọng yếu của bản Đảng là làm thế nào cho vô sản giai cấp ở Đông Dương gánh vác nổi được trách nhiệm lịch sử của mình, làm thế nào cho vô sản giai cấp đứng về địa vị lãnh đạo cách mệnh, dù trong cách mệnh tư sản dân chủ hay cách mệnh xã hội cũng vậy. Bản Đảng phải làm thế nào cho bản Đảng cứ mỗi ngày một vững chắc, một lan rộng ra, vì chỉ có Đảng Cộng sản mới tổ chức được đa số vô sản giai cấp, mới làm cho vô sản giai cấp đứng được về địa vị lãnh đạo cách mệnh.

*

* *

1) Hợp các lực lượng cách mệnh lại làm một hàng trận thống nhất.

a- Đảng Cộng sản Đông Dương biết chắc rằng tư bản đế quốc chủ nghĩa sắp đến ngày tận số;

Đảng Cộng sản Đông Dương hiểu suốt tình thế, biết rõ chính sách;

Đảng Cộng sản tự nguyện đi đầu, dẫn đạo quần chúng công nông, cho đến khi đạt được hết mục đích của Đảng.

b- Trong công cuộc cách mệnh tiến hành, bản Đảng sẽ nhất thiết xin theo Quốc tế Cộng sản chỉ dẫn.

c- *Hỡi các anh em, chị em vô sản giai cấp và dân cày ở Đông Dương !*

Hỡi các anh em, chị em bị đế quốc tư bản, phong kiến bóc lột, áp bức !

Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng của các anh em, chị em.

Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng cho các anh em, chị em được !

Chỉ có Đảng Cộng sản mới bênh vực được lợi ích của các anh em, chị em!

Các anh em, chị em muốn phấn đấu, phải gia nhập Đảng Cộng sản, phải theo Đảng Cộng sản chỉ dẫn để cướp chính quyền.

Công nông liên hiệp lại :

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa !

Đánh đổ tư bản chủ nghĩa !

Đánh đổ địa chủ, chế độ phong kiến và các cách bóc lột tiền tư bản !

Công nông chuyên chính !

Vô sản giai cấp chuyên chính !

Tiêu diệt giai cấp !

Thực hiện xã hội cộng sản !

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

1929

Lời phụ chú để chứng rằng tội tư bản bản xứ đã đem nhau vào đường tổ chức

Tên Bùi Quang Chiêu¹⁾, (đại nghiệp chủ ở Nam Kỳ) đứng đầu Đảng "Lập hiến" có tuyên ngôn rằng: "Chúng tôi không ưa dùng những cách bạo động cách mệnh, chúng tôi rất kinh sợ những sự rối loạn cuộc trị an, có hại đến quyền lợi của chúng tôi. Bọn thượng lưu chúng tôi (!) có lợi quyền, tài sản, chúng tôi không đại gì gây ra những điều rắc rối cho chính phủ để thiệt thòi đến chúng tôi" (trích dịch ở báo *Tribune Indochinoise* là cơ quan của Đảng Lập hiến, ngày 25-3-25).

Cứ xem như lời tuyên ngôn đó cùng các bài diễn thuyết tuyên ngôn của tội ứng cử, bầu cử hội viên ở Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn (như: nó gọi dân chúng là "chúng nó" (.....) nó nói: các ông cứ bầu tôi lên, tôi sẽ bênh vực quyền lợi cho các ông (*là nghiệp chủ*) (.....), v.v.) thì đủ biết rằng tội nghiệp chủ và tội trí thức đã tỏ ra cái thái độ phản công nông, phản cách mệnh. Mà Đảng Lập hiến cùng những hội tư bản như: Nhà băng Việt Nam ngân hàng, Hội nông công thương nghiệp chủ, Liên bang thương đoàn v.v., là những cái tổ chức của tội tư bản, nghĩa là tội tư bản đã biết tổ chức nhau lại để bóc lột dân chúng, để bênh vực lợi quyền mình.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

1) Bùi Quang Chiêu, xem chỉ dẫn tên người văn C (B.T).

ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN*

I- TÊN ĐẢNG: *Đông Dương Cộng sản Đảng*

II- ĐẢNG VIÊN

a) Hễ ai thừa nhận chương trình Điều lệ của Quốc tế Cộng sản và của Đảng, gia nhập một đảng bộ của Đảng mà làm việc, phục tùng hết thảy các án nghị quyết của Quốc tế và của Đảng và nộp hội phí thì được vào đảng.

b) Khi đảng viên mới vào đảng thì do chi bộ nhận và phải có thượng cấp kế đó y cho.

c) Công nhân của công xưởng¹⁾ thì phải có một người đảng viên cũ giới thiệu và do chi bộ công xưởng nhận.

d) Nông dân, thủ công nghiệp và trí thức thì phải có hai đảng viên cũ giới thiệu.

Chú ý:

1. Đảng viên phải phụ trách người mình giới thiệu.

2. Đảng viên nơi này tới nơi khác thì phải báo cáo trước và gia nhập, làm việc đảng bộ địa phương ấy.

* Điều lệ này viết năm 1929 (B.T).

1) Sách: *Các tổ chức tiền thân của Đảng, Sđd*, tr.230 ghi là: Sản nghiệp (B.T).

III- CÁCH TỔ CHỨC

A- Đảng Cộng sản tổ chức theo lối dân chủ tập trung nghĩa là:

1. Tất cả các cấp đảng bộ đều do hội nghị đảng viên cử ra.
2. Hạ cấp phải báo cáo lên thượng cấp.
3. Đảng bộ hạ cấp nhất định phải thừa nhận và thi hành cho đúng nghị quyết của các cấp trên.

B- Trong hoàn cảnh bí mật, khi cần kíp thì thượng cấp cơ quan có quyền chỉ định hạ cấp cơ quan.

IV- HỆ THỐNG TỔ CHỨC

A - Mỗi công xưởng, nhà buôn, làng, đường phố, trại lính, v.v., nếu đã có ba đảng viên trở lên thì thành lập một chi bộ. Chi bộ có ban cán sự chỉ huy. Cán sự do toàn chi bộ cử.

B- Tổng bộ (nhà quê) có ban tổng uỷ chỉ huy.

C- Huyện bộ (ở các tỉnh) các khu bộ (ở các thành phố, vùng đồn điền, vùng mỏ) có huyện uỷ hoặc khu uỷ chỉ huy, ban ấy do đại biểu hội nghị huyện hoặc khu cử ra.

D- Tỉnh bộ hoặc thành bộ (Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, v.v.), hoặc đặc biệt bộ (mỏ, đồn điền) có ban tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc uỷ chỉ huy. Ban ấy do hội nghị đại biểu tỉnh, thành đặc biệt bộ cử ra.

E- Xứ uỷ¹⁾ (Bắc, Trung, Nam Kỳ, Cao Miên, Lào) có ban xứ uỷ chỉ huy, ban ấy do đại biểu hội nghị xứ cử ra.

1) Sách: *Các tổ chức tiền thân của Đảng, Sđd*, tr.231 ghi là: xứ bộ (B.T).

H- Trung ương: Do Đông Dương Đảng đại biểu đại hội cử ra.
 Từ huyện bộ trở lên thì mỗi ban uỷ viên cử ra một ban thường vụ để làm việc hằng ngày.

V- KỶ LUẬT

Trách nhiệm của các đảng viên và các đảng bộ là giữ theo kỷ luật của Đảng. Nếu không chấp hành những nghị quyết của Đảng, hoặc phạm những điều mà đảng cho là sai lầm thì do đảng bộ mình lấy quy luật mà xử phạt chỉ trích, giải tán uỷ viên, giải tán cả đảng bộ, tạm thời không cho làm việc trọng yếu của Đảng, khai trừ tạm thời hoặc vĩnh viễn. Nghị quyết khai trừ phải đăng vào báo cáo đảng.

VI- TÀI CHÍNH

A- Kinh phí của các cấp bộ do đảng phí, lạc quyền và phụ cấp của cơ quan trên.

B- Nguyệt phí do trung ương định, thất nghiệp hoặc nghèo khó¹⁾ thì được miễn.

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.
 Tiếng Việt.

1) Sách: *Các tổ chức tiền thân của Đảng, Sdd*, tr..232 ghi là: nghèo khổ (B.T).

CÁC ANH EM CHỊ EM THỢ THUYỀN VÀ DÂN CÀY! CÁC ANH EM CHỊ EM BỊ BÓC LỘT VÀ ĐÈ NÉN CẢ XỨ ĐÔNG DƯƠNG*

*Các đồng chí,
 Các anh em chị em,*

Pháp đế quốc chủ nghĩa sang cướp nước ta, giả danh khai hoá, mượn tiếng văn minh để dỗ dành ta, kỳ thực thì nó chinh phục ta một cách dã man, tàn bạo. Nó dùng súng đạn mà bắn giết ta, nó lấy gươm giáo mà đâm chém ta, nó cướp bóc ta, nó gian dân ta. Đến khi nó đánh nhau với đế quốc chủ nghĩa khác thì nó hành hạ và bóc lột ta một cách hung tợn hơn nữa.

Ngày mồng một tháng tám 1914¹⁾ (1^{er} Août 1914) các đế quốc chủ nghĩa vì muốn cướp đoạt thuộc địa của nhau, bắt đầu cùng nhau khai chiến gây ra cái thảm hoạ chiến tranh trong bốn năm giời, khốc hại không biết thế nào mà tả. Rút cục lại thì trên thế giới chết hơn mười triệu người anh em

* Đây là Lời kêu gọi của Đông Dương Cộng sản Đảng, ngày 31-7-1929 (B.T).

1) Ngày mồng một tháng tám 1914: ngày bắt đầu Chiến tranh thế giới thứ nhất (B.T).

thợ thuyền và dân cày, còn số què quặt thì không biết bao
nhiều

mà kẻ. Hồi đại chiến đó, anh em thợ thuyền và dân cày chúng ta vì Pháp đế quốc chủ nghĩa quyến rũ nên sang chết cho nó cũng tới hàng vạn con người. Lúc ấy thì nó hứa hẹn nọ, nọ sau hồi Âu chiến sẽ cho dân xứ Đông Dương được độc lập, nào hết sức khai hoá cho dân bản xứ được văn minh, rút cục lại tự do đâu chẳng thấy, chỉ thấy Pháp đế quốc chủ nghĩa sau khi Âu chiến càng hoành hành, càng bóc lột cho đến xương, đến tủy.

Thôi thì nó bắt mình đóng tiền mua quốc trái. Bao nhiêu ruộng đất nó chiếm mãi, nó mở thêm đồn điền, đào thêm các mỏ, sưu thì cao, thuế càng lắm thứ và càng nặng nề, khiến cho anh em chị em mình càng nhục nhằn khổ, cơm chẳng đủ ăn, áo chẳng đủ mặc, chết cũng có khi không có ván mà chôn nữa.

Đây là cái khốc hại của đế quốc chiến tranh gớm ghê thế đấy, chỉ hại cho anh em chị em ta mà thôi, Âu chiến xong rồi, các anh em chị em thợ thuyền và dân cày trên thế giới, các anh em chị em dân thuộc địa trên hoàn cầu cũng phải chịu lầm than như chúng ta, đều tỉnh ngộ rằng vì đế quốc chủ nghĩa lừa mà đi xâu xé lẫn nhau, bèn sục giục nổi lên làm cách mệnh cộng sản.

Ngày mồng 7 tháng 10 năm 1917¹⁾ (7-10-1917) các anh em chị em thợ thuyền và dân cày Nga nổi lên cướp được chính quyền lập nên nước *Xã hội Cộng hoà Liên bang Xôviết Nga La Tư*, là một nước tự do và sung sướng nhất hoàn cầu, các anh em chị em thợ thuyền Nga và dân cày trên thế giới làm cách mệnh để đập đổ cái ách chung của nhân loại là đế

1) Ngày mồng 7 tháng 10 năm 1917: đúng ra phải là ngày 7-11-1917 (dương lịch), tức ngày 25-10 lịch Nga (B.T).

quốc chủ nghĩa, vì thế mà các đế quốc chủ nghĩa đều coi Nga như một kẻ tử thù vậy. Độ hai năm nay các đế quốc chủ nghĩa hết sức khuếch trương binh bị. Pháp đế quốc ở Đông Dương cũng mộ thêm lính, đem thêm phi cơ chiến hạm sang. Nó làm gì thế?

Ấy là tội đế quốc mụn:

a) Súng đạn để giải quyết vấn đề phân tranh thế giới một lần nữa.

b) Để đánh Nga.

c) Để phòng khi trừ giết phong trào cách mệnh của anh em vô sản và ở các thuộc địa.

Trận Đại chiến thứ hai lại quyết nhiên sắp tới không sao tránh được. Cuộc đại chiến này lại khốc hại hơn lần trước không biết bao nhiêu mà kể. Song anh em chị em thợ thuyền và dân cày trên thế giới có còn tương tàn tương hại nhau nữa không? Quyết không. Các anh em chị em thợ thuyền và dân cày trên thế giới ngày nay giác ngộ lắm rồi, biết rằng quyết nhiệt các đế quốc thể nào cũng đánh nhau và quyết nhiệt với Nga cho nên hàng ngày vẫn phấn đấu và phản kháng chiến đế quốc chủ nghĩa.

Đến năm nay anh em chị em thợ thuyền và dân cày trên thế giới lại cùng nhau lấy ngày (mồng một tháng tám 1^{er} Août) làm ngày thị uy vận động phản đối chiến tranh vì ngày đó là ngày các đế quốc chủ nghĩa bắt đầu xâu xé nhau hồi Âu chiến (1914-1918) gây nên thảm họa và tàn sát cho các anh em chị em bị bóc lột trên hoàn cầu. Các anh em chị em thợ thuyền và dân cày trên hoàn cầu lại còn quyết liệt sức ủng hộ và bênh vực cho Xô Nga là Tổ quốc của thợ thuyền và dân cày của thế giới, là căn bản cách mệnh cả hoàn cầu.

Đảng Cộng sản Đông Dương thấy cái tình thế rất cấp bách, thấy cái khốc hại chiến tranh sắp tới nơi, thấy các anh em chị em thợ thuyền và dân cày cả thế giới giác ngộ cả, có lời kêu to cùng các anh em chị em thợ thuyền, dân cày và binh lính, cùng các anh em chị em bị bóc lột và đè nén cả xứ Đông Dương rằng: ngày *mai là ngày mùng một tháng tám* (1^{er} Août) là ngày các anh em chị em thợ thuyền và dân cày trên thế giới mười lăm năm về trước bắt đầu đi chết cho các đế quốc chủ nghĩa; là ngày các đế quốc chủ nghĩa bắt đầu hành hạ và bóc lột chúng ta một cách rất thẳng tay hơn trước, *các anh em chị em phải nhận định rõ cái khốc hại của chiến tranh mà ra tay đối phó.*

Ngày mai là ngày các anh em chị em thợ thuyền và dân cày thế giới làm biểu tình phản kháng đế quốc chủ nghĩa chiến tranh, *các anh em chị em cũng phải hết sức tỏ lòng công phần.*

Nước Nga là Tổ quốc của chúng ta, chúng ta phải hết sức ủng hộ, ủng hộ cho Nga ấy là làm thắng lợi cho ta, khi chiến tranh xảy ra nếu Pháp đế quốc chủ nghĩa *bắt mua quốc trái thì một xu ta chẳng thêm cho, nếu nó bắt ta đi lính, nhất định ta không đi*, nếu nó bắt anh em binh lính đi chết một cách rất thảm thiết thì anh em binh lính không những là không đi lại còn: quay đầu súng lại, nhè đầu quân đế quốc chủ nghĩa mà bắn cho nó chết. Đồng thời các anh em thợ thuyền và dân cày chúng ta lại phải nổi dậy liên hiệp với anh em binh lính, cướp chính quyền lập nên chính phủ nông công binh. Bao nhiêu cơ quan sinh sản của đế quốc chủ nghĩa sung công hết, giao cho thợ thuyền; bao nhiêu đồn điền chia cho dân cày, rồi thực hiện *xã hội chủ nghĩa để bước sang chế độ cộng sản.*

Ngày mai là ngày thảm thiết bi ai, ai là cha, là mẹ, là con, là chồng, là vợ phải nhớ lấy, phải nuôi lấy cái giận trong lòng để một ngày kia quyết liệt cùng kẻ thù.

Công nông thế giới liên hiệp lại !

Phản đối đế quốc chủ nghĩa chiến tranh !

Ủng hộ Xô Nga !

Vũ trang công nông đập đổ đế quốc chủ nghĩa và tội phản động !

Đập đổ tư bản chủ nghĩa !

Đập đổ Nam triều và phong kiến chế độ !

Công nông chuyên chính !

Lập chính phủ Xôviết: nông công binh Đông Dương !

Vô sản giai cấp chuyên chính !

Thực hiện: xã hội chủ nghĩa !

Chế độ cộng sản !

ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

**TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
GỬI CHO NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN
AN NAM Ở TÀU**

Các anh em,

Đọc xong thư các anh em mới biết rõ các anh em chưa hiểu gì về Đảng C.S Đông Dương cả, nên nay nói lại lịch sử và công việc Đảng cho anh em nghe và có mấy ý kiến bày tỏ:

Ngày nay, kinh tế Đông Dương phát triển theo lối tư bản chủ nghĩa, nên giai cấp ở Đông Dương đã ngày càng rõ rệt, V.S.G.C càng ngày càng đông, đã giác ngộ, đã biết tranh đấu để bảo vệ lợi quyền thiết thực đến mình, tụi tư bản địa chủ thì đi về phe Đ.Q.C.N: cách mệnh xứ Đông Dương đã bước vào một cuộc diện mới. Những người cách mệnh phân đấu nhất trong Thanh niên, vì kinh nghiệm hằng ngày, vì có nghiên cứu, vì hoàn cảnh làm cho giác ngộ nên biết rằng tôn chỉ và các khẩu hiệu của đoàn thể Thanh niên không thích hợp với tình thế bây giờ nữa, mà không đủ tư cách lãnh đạo cho quần chúng, nên cần thiết phải có ngay một Đảng C.S.

Những người sớm giác ngộ đó bèn tổ chức nhau vào một bọn C.S chính thức lãnh đạo cho công nông cả xứ Đông Dương làm cách mệnh.

Kịp đến khi Thanh niên chiêu tập *đệ nhất thứ toàn quốc đại biểu Đại hội*, bọn C.S bèn thảo luận kế hoạch lâm thời đối phó với Đại hội Thanh niên, làm sao vận động cho các người đại biểu Bắc Kỳ đi toàn quốc đều là người trong bọn cả. Kế hoạch của các đại biểu này ra là bí mật liên lạc với các người C.S Trung - Nam, vận động mọi người không đề nghị tổ chức C.S ở Đại hội. Bọn C.S muốn tổ chức bí mật riêng một Đảng C.S, kế hoạch lâm thời định là cướp lấy trung ương (chính quyền) của Thanh niên và nếu không cướp được cũng cứ phải có một trung ương riêng để bàn tán hành công việc. Kế hoạch tuy vậy nhưng vẫn giao toàn quyền cho các đại biểu tùy hoàn cảnh mà đối phó.

Kịp khi tình thế biến đổi, đại đa số đại biểu, người thì có ý muốn duy trì Thanh niên, người thì cứ đứng trong phạm vi Thanh niên mà giải quyết vấn đề tổ chức C.S Đảng. Ba người đại biểu Bắc Kỳ¹⁾ xét biết rõ ràng thế nào họ cũng không muốn tổ chức bí mật riêng C.S Đảng, nên phải đổi kế hoạch ngay, bèn đề nghị tổ chức C.S Đảng ở giữa Đại hội. Nhất định tổ chức C.S Đảng công khai ở giữa Đại hội Thanh niên là một điều rất vô lý, nhưng các đại biểu đề nghị ra đó là một cái thủ đoạn làm việc cốt sao cho trong lịch sử cách mạng Đông Dương có một cái thành tích rõ ràng rằng Thanh niên không phải là C.S, để cho quần chúng phân biệt thế nào là C.S, thế nào là Thanh niên, nghĩa là cốt để làm rơi cái mặt nạ giả C.S của Thanh niên xuống đất.

Đúng như các đại biểu đã dự tính, Đại hội bác hẳn cái đề nghị tổ chức C.S Đảng. Trừ ba đại biểu Bắc ra, cả Đại hội

1) Ba người đại biểu Bắc Kỳ là: Ngô Gia Tự (Ngô Sĩ Quyết), Trần Văn Cung (Quốc Anh), Nguyễn Tuân (Kim Tôn) (B.T).

không ai dám chủ trương phá Thanh niên. Tội thì chủ trương cứ để Thanh niên như cũ, tội thì chủ trương đổi tên Thanh niên ra C.S Đảng, tội thì chủ trương cải tổ Thanh niên, rút cục lại chỉ khư khư ôm lấy cái chủ nghĩa cải lương của họ. Trong khi thảo luận, có người đến nổi nói rằng: "Nếu phá đoàn thể đi thì đang tâm làm sao được, người mà đi phá đoàn thể còn ra cái gì nữa", lại còn người nói rằng: "Chủ nghĩa Thanh niên là chủ nghĩa cộng sản". Chủ trương và hành động như thế có gì là cách mạng. Ba đại biểu Bắc liên thoát ly hội tịch.

Sau khi các đại biểu phân liệt đã về nước rồi, Đông Dương Cộng sản Đảng bắt đầu tổ chức. Được ít lâu thì tuyên ngôn của đại biểu phát khắp Trung, Nam, Bắc. Ngày nay, bất cứ ở đâu đâu ai cũng biết Thanh niên không phải là Cộng sản Đảng. Bây giờ Đông Dương Cộng sản Đảng đã có bề thế, đã có hệ thống tổ chức rõ ràng, đã thống nhất ở cả ba kỳ, lại có quần chúng do đảng lãnh đạo đấu tranh hàng ngày, nghĩa là Đảng Cộng sản Đông Dương đã có cái tên thiết thực trong lịch sử cách mệnh Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập rồi, đối với các đảng phái khác ra sao? Đối với Thanh niên, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương như sau này:

1. Cá nhân ai có đủ tư cách một người đảng viên cộng sản thì Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức ngay.

2. Còn hết thấy các anh em, chị em chưa công nhận làm đảng viên hoặc vì chưa đủ tư cách, hoặc vì đảng chưa xét rõ thì người giai cấp nào phải vào hội giai cấp ấy mà làm việc, nếu có đủ tư cách đảng sẽ tổ chức sau. Song các chị em đó hiện là người giác ngộ hơn quần chúng, nếu không có một cách làm việc cho thích hợp với trình độ, nếu không mật thiết liên lạc với đảng thì e rằng:

a) Lâu dần kém mất tinh thần cách mạng đi.

b) Giữ mãi tính chất Thanh niên.

Vì thế cho nên Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương tổ chức những người ấy vào trong các tổ xích sắc. Người trong các tổ xích sắc chưa phải là đảng viên song tập làm công việc như một người đảm nguyệt phí cho đảng, không có thống trị tổ chức, phải chuyên môn vận động trong giai cấp mình (nhưng có thể vận động trong giai cấp khác được, song được ai phải giới thiệu lại cho đảng). Các tổ xích sắc phải phục tùng mệnh lệnh và nghị quyết của Đảng, phải do đảng huấn luyện và phải trực tiếp ngay với khu bộ. Nếu tư cách ngày càng đầy đủ thì đảng sẽ tổ chức. Tổ chức các xích sắc không có hại vì xích sắc không có chương trình hành động riêng, hướng hồ lại liên lạc mật thiết với đảng mà không liên lạc với nhau.

Còn bao nhiêu người không có một tính chất giai cấp rõ rệt và vì hoàn cảnh, tư cách không thể tổ chức vào các tổ xích sắc thì phải tự tổ chức vào các tổ ủng hộ Cộng sản Đảng để giúp hoặc tài chính đảng, hoặc điều tra, hoặc dịch sách vở và các công việc lặt vặt khác. Người trong ủng hộ kiểm được người nào (trừ những người có thể vào ủng hộ được) thì phải giới thiệu cho đảng.

Đối với Tân Việt, Đảng Cộng sản Đông Dương cũng chủ trương phá như phá Thanh niên vì nó cũng giả cộng sản như Thanh niên. Đảng chủ trương với các phần tử Tân Việt cũng như với các phần tử Thanh niên.

Còn đối với Quốc dân Đảng chủ trương cướp lại quần chúng và có thể hợp tác được nhất thời với đảng, vì ai cũng biết nó là theo chủ nghĩa quốc gia rồi, mà hiện thời kỳ bấy

giờ là thời kỳ dân chủ tư sản cách mạng, cần phải hiệu triệu giai cấp tiểu tư sản đi với vô sản giai cấp nhưng hợp tác có điều kiện là nếu Quốc dân Đảng không ngăn trở công việc tuyên truyền và tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương trong đảng mình (nghĩa là sự Đảng Cộng sản sẽ bí mật chỉ huy).

Đó coi chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương là thế.

Còn như các anh em trong vài tháng giời và thay đổi chủ trương đến mấy lần, thái độ hoạt đầu quay như chong chóng, trước kia thì hết sức duy trì Thanh niên, đến bây giờ biết rằng không thể duy trì được nữa mới chủ trương phá, thế là rút cục cũng theo như chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương từ trước đến giờ, vậy như thế có phải Bônsovích không? Thực ra các anh em thay đổi chủ trương chỉ cốt để đối phó với Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương nay đã thành lập nên đối với anh em không thừa nhận là một Đảng Cộng sản. Ai là người Bônsovích đảng sẽ tổ chức. Đồng chí Vương có về thì đối với đồng chí cũng như đối với anh em.

Đảng Cộng sản Đông Dương mới thành lập thế nào cũng còn khuyết điểm nhưng đảng rất tự tin và chắc rằng ngày càng tiến bộ và sẽ trở nên chân chính Bônsovích.

Mấy lời nói anh em rõ

Viết ngày 4 Octobre [Tháng Mười] 29

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

MỘT SỐ LỜI KÊU GỌI*

*Các anh em chị em làm thợ,
Các anh em chị em cày ruộng,
Các anh em binh lính,
Các anh em chị em lao khổ bị bóc lột đè nén Đông Dương,
Các anh em chị em ,
Các đồng chí,*

Ngày 25
tháng 10
năm 1917

Là ngày các anh em chị em vô sản Nga nổi lên đánh trúc tư bản hút máu vô sản, cướp lấy chánh quyền, lập Chính phủ Liên bang Xôviết công nông binh.

Nhờ Cách mạng Tháng Mười thành công nên:

1. Công nông Nga được thoát vòng tư bản chủ nghĩa bóc lột đè nén.

2. Anh em chị em làm thợ ở Nga mỗi ngày chỉ mất có bảy giờ. Ở mấy cơ quan sanh sản có hại đến sức khoẻ lại chỉ mất có tám giờ thôi.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

3. Các anh em thợ thiếu niên từ 18 tuổi trở lại chỉ phải làm nhiều nhất là sáu giờ một ngày.

4. Các chị em làm thợ chỉ miễn một ngày tám giờ thôi.

5. Anh em chị em thợ Nga cũ cũng có việc miễn và được chánh phủ Xôviết cho ăn mặc no, ấm.

6. Anh em chị em cày ruộng ai cũng có ruộng đất đáng cày cấy.

7. Các anh em chị em công nông Nga được đủ các quyền bình đẳng tự do và chánh trị.

8. Các anh em chị em Nga ai cũng được học.

9. Các chị em công nông đều đáng bình quyền như đàn ông.

10. Các anh em chị em công nông Nga không sợ đau ốm. Vì đã có nhà thương khỏi tốn tiền.

11. Các chị em Nga khi đẻ không ngại vì đã có nhà thương nuôi con nít.

12. Các chị em làm thợ Nga được nghỉ trước khi đẻ hai tháng và sau khi đẻ hai tháng nữa, được ăn lương.

13. Cách mạng vô sản giai cấp thế giới thêm thế lực.

14. Nói tóm lại Cách mạng Tháng Mười và Liên bang Xôviết (Nga) đã giải phóng cho vô sản Nga và giúp cho cách mạng thế giới, Liên bang Xôviết là Tổ quốc của công nông thế giới.

Vì vậy nên:

Các nước tư bản đế quốc chủ nghĩa Nga hết sức gại bị¹⁾ võ lực, chỉ chực đánh trúc Liên bang Xôviết. Như việc chánh phủ quân phiệt thu cùng²⁾ vì chúng gây ra.

1) Gại bị: gài bị, trang bị (B.T).

2) Thu cùng: phục thù (B.T).

Vậy chúng ta là, công nông binh hãy nhớ lấy ngày 25 tháng 10 phải theo gương anh em chị em Nga, phải ủng hộ Liên bang Xôviết, phải phản đối đế quốc chiến tranh.

Đả đảo tư bản đế quốc chủ nghĩa.

Đả đảo đế quốc chiến tranh.

Đả đảo Trung Hoa quân phiệt.

Cách mạng Tháng Mười vạn tuế.

Liên bang Xôviết vạn tuế.

Cách mạng thế giới thành công.

Ngày 14 tháng 10 năm 1929

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

*Các anh em chị em thợ thuyền, dân cày và binh lính
Đông Dương,*

*Các anh em chị em lao khổ ở Đông Dương,
bị bọn Pháp đế quốc chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa và
Nam triều, phong kiến chế độ đè nén và bóc lột**

Anh em chị em !

Ngày kỷ niệm Cách mệnh Nga Tháng Mười đã đến !

Ngày Cách mệnh Nga Tháng Mười là ngày mở đường
giải phóng cho nhân loại.

Ngày 25 tháng 10 năm 1917 (lich Nga) tức là ngày 7
tháng 11 tây, anh em chị em vô sản giai cấp Nga đã cùng
nhau phát cò đỏ đánh đổ tư bản địa chủ, trừ tiệt nha quan,
đập đổ bọn phản cách mệnh đứng lên chính phủ Xôviết công
nông binh để đập nền móng xã hội cộng sản thực bình đẳng,
tự do, bác ái.

Cách mệnh Nga Tháng Mười giao lò máy cho thợ thuyền,
trả ruộng đất cho dân cày; làm cho đàn bà khỏi bị trói buộc
khinh bỉ; giải phóng cho tất cả những người lao khổ bị đè
nén bóc lột.

Cách mệnh Nga Tháng Mười trả quyền tự do, độc lập cho
các nước nhỏ yếu bị Nga hoàng xâm chiếm khi xưa; giúp cho
các xứ thuộc địa Cận Đông khôi phục được quyền độc lập;

* Viết vào tháng 10-1929 (B.T).

giúp và chỉ đường cho công nông cùng tất cả các người lao
khổ toàn thế giới làm cách mệnh cộng sản.

Công cuộc Cách mệnh Nga Tháng Mười là thế.

Gương Cách mệnh Nga Tháng Mười là thế.

Cho nên cuộc Cách mệnh Nga Tháng Mười là cuộc cách
mệnh chung cho công nông thế giới; Liên bang Xôviết Nga là
Tổ quốc chung cho tất cả những người làm lụng trên thế giới
bị hà hiếp bóc lột.

Vậy chúng ta kỷ niệm Cách mệnh Nga Tháng Mười thế
nào?

I- PHẢI BÊN VỰC XÔ NGA - Các đế quốc chủ nghĩa
muốn nuốt sống Xô Nga, vì Xô Nga làm lay chuyển nền
móng xã hội tư bản, vì Xô Nga lãnh đạo cho cuộc cách mệnh
thế giới.

Vậy chúng ta phải gìn giữ lấy Xô Nga:

1. Nếu có đế quốc chiến tranh, anh em nhất định không
đi lính cho đế quốc chủ nghĩa Pháp, không đánh lại Xô Nga
mà quay lại giết chết đế quốc chủ nghĩa Pháp.

2. Phải tuyên truyền cho ai ai cũng biết đến Xô Nga mà
bênh vực Xô Nga.

II- PHẢI THEO GƯƠNG CÁCH MỆNH NGA THÁNG MƯỜI -
Anh em chị em phải theo gương Cách mệnh Nga Tháng
Mười, cùng với công nông thế giới làm cách mệnh cộng sản.

Phải mau mau đoàn kết lại để:

Phản đối đế quốc chiến tranh !

Ủng hộ Xô Nga !

Đánh đổ Pháp đế quốc chủ nghĩa !

Đánh đổ tư bản chủ nghĩa !

*Đạp đổ Nam triều, phong kiến chế độ !
Đứng chính phủ Xô viết công nông binh !
Vô sản giai cấp chuyên chính !
Thực hiện chủ nghĩa cộng sản !*

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
BỘ TUYÊN TRUYỀN ẤN HÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

Hỡi anh em dân cày, thợ thuyền, binh lính, hãy đồn kết lại !.*

Để: Noi gương Cách mệnh Tháng Mười Nga
Chống lại chiến tranh đế quốc
Bảo vệ nước Nga Xôviết
Lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và chủ nghĩa tư bản
Lật đổ Nam triều và chế độ phong kiến
Lập thiết chính phủ của thợ thuyền, dân cày và binh lính.
Chính phủ của các Xôviết
Áp dụng thật sự chế độ cộng sản.

ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

* Viết vào tháng 10-1929 (B.T).

Anh em chị em học sinh ! Tổ chức nhau vào học sinh hội,
theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường, đòi cho được :*

1. Có nhiều trường cho tất cả học sinh học;
2. Học sinh trường nào cũng không mất tiền học;
3. Cấp lương cho học sinh nghèo;
4. Bỏ đánh đập, mắng chửi, bỏ Hội đồng kỷ luật;
5. Tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do nói, tự do viết;
6. Tự do thi cử;
7. Bỏ hết các giấy hạn kiểm phiên phúc, làm ngăn trở
khi vào học, khi thi cử, khi đi làm;
8. Tự do xuất dương du học.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

* Viết vào dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (tháng 11-1929).
(B.T).

*Hỡi anh em khố đỏ, khố xanh !**

Anh em hãy tổ chức nhau lại và gia nhập binh hội, hãy
liên kết lại với Đảng Cộng sản Đông Dương; đảng sẽ giúp đỡ
các anh em giành:

1. Tăng lương 50%.
2. Bỏ những sự đối xử tồi tệ và chế độ phạt giam xà lim.
3. Bỏ những khổ sai và chào nhà binh.
4. Bỏ việc đưa binh sĩ sang Pháp, Maroc, Xyri và Trung
Quốc.
5. Quyền được đi giày và có mũ cứng.
6. Quyền được ngủ đêm ở nhà mình.
7. Tự do được hội họp và đọc (sách báo - ND).

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

* Viết vào dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (tháng 11-1929).
(B.T).

Hỡi các anh em chị em thợ thuyền áo xanh, áo nâu, khách đàn bà, trẻ con, tổ chức nhau vào công hội, theo Đảng Cộng sản Đông Dương, là đảng của anh em chị em, chỉ đường, đòi cho được:

1. Tăng tiền lương lên:
Thợ áo xanh, thợ khách¹⁾, ít nhất là hai đồng một ngày;
Thợ áo nâu, ít là một đồng một ngày;
Thợ đàn bà ít là một đồng một ngày;
Thợ trẻ con ít là năm hào một ngày;
2. Ăn lương tháng, nghỉ chủ nhật.
3. Mỗi ngày làm tám giờ.
4. Đàn bà khi đẻ, nghỉ ba tháng có lương.
5. Tự do bãi công, hội họp.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

1) Thợ khách: thợ người Hoa (B.T).

Hỡi các bạn trong quân đội !

Các bạn đều sinh ra từ các gia đình công nhân và nông dân, quyền lợi của các bạn.

Công nhân và nông dân trên trái đất đều có cùng những quyền lợi như chúng ta .

Quyền lợi của công nhân, nông dân và binh lính hoàn toàn khác với quyền lợi của bọn tư bản, bọn đế quốc và bọn phong kiến.

Tất cả các cuộc chiến tranh do chủ nghĩa đế quốc và có hại cho giai cấp vô sản; cho nên:

Các bạn không được giải tán, bắt bớ và giết hại những người anh chị em vô sản của các bạn đang biểu tình trên đường phố để đòi quyền lợi cho họ.

Các bạn có nghĩa vụ không chỉ quay vũ khí của các bạn chống lại bọn đế quốc và bọn tư bản khi anh em công nhân, nông dân của các bạn nổi dậy và khởi nghĩa, mà còn phải thành lập những đội hồng quân để bảo vệ tất cả những người vô sản.

Các bạn hãy làm cuộc cách mạng Đông Dương với các anh em các bạn trong giai cấp công nhân và nông dân.

Đả đảo chiến tranh đế quốc !

Bảo vệ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, đất nước do công nhân, nông dân và binh lính quản lý.

Hỡi, công nhân, nông dân và binh lính, hãy đoàn kết lại, lật đổ chủ nghĩa đế quốc và bảo vệ nước Nga Xôviết và vô sản¹⁾.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

Hỡi anh chị em công nhân, phụ nữ và trẻ con !

Anh chị em hãy tổ chức lại thành hội công nhân, và gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương, đảng sẽ lãnh đạo anh chị em trong cuộc sống và giúp anh chị em có được :

1. Tiền công hằng tháng - nghỉ ngày chủ nhật.
2. Tám giờ làm việc mỗi ngày.
3. Ba tháng nghỉ sinh để nuôi con được hưởng lương đầy đủ.
4. Tự do tổ chức hội - tự do bãi công.
5. Không sa thải hay đuổi công nhân.
6. Nghỉ dưỡng sức sau khi ốm được lương đầy đủ - quyền được thầy thuốc nhà máy chăm sóc không phải trả tiền.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

1) Mặt trái lời kêu gọi viết bằng chữ Hán (B.T).

Này ! Hỡi anh em phu xe,

Hãy tổ chức nhau lại và gia nhập công đoàn phu xe. Hãy đi theo Đảng Cộng sản Đông Dương, đảng sẽ giúp các bạn có được:

1. Giảm bớt giá thuê xe kéo mà các bạn sẽ ấn định.
 2. Xoá bỏ những sự ức hiếp và đối xử tàn tệ của bọn chủ, bọn cai và bọn cảnh sát đối với các bạn.
 3. Tự do lấy khách ở nhà ga bất cứ lúc nào.
 4. Cấm tăng giá thuê xe kéo những ngày lễ hội.
 5. Tự do lập hội.
 6. Tự do ăn nói, biểu lộ tình cảm của mình và bãi công.
- Đả đảo chủ nghĩa đế quốc !
 Các bạn phu xe, hãy tổ chức các công đoàn !
 Hỡi anh em vô sản, hãy đoàn kết lại và đứng lên !
 Hãy lật đổ chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản !

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.
 Bản dịch từ tiếng Pháp.

Hỡi tất cả các anh em chị em buôn bán nhỏ, tổ chức nhau lại, theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường đòi cho được :

1. Bỏ thuế chợ, thuế hàng rong
2. Bỏ thuế môn bài
3. Tự do lập hội
4. Tự do nói, viết
5. Tự do giao thông buôn bán.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.
 Tiếng Việt.

*Anh em chị em thợ thuyền đoàn kết lại !
Anh em chị em dân cày đoàn kết lại !*

Đánh đổ Pháp đế quốc chủ nghĩa !
Đánh đổ tư bản chủ nghĩa !
Trừ tuyệt thổ hào liệt thân !
Trừ tuyệt bọn cải lương, đề huề, hoạt đầu giả cách mệnh,
phản cách mệnh !
Vô sản giai cấp chuyên chính !
Thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
BỘ TUYÊN TRUYỀN ẤN HÀNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

Hoạt động chống lại cuộc chiến tranh đế quốc

Bảo vệ nước Nga Xôviết;
Lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp;
Lật đổ chủ nghĩa tư bản;
Lật đổ Nam triều và chế độ phong kiến;
Thành lập chính phủ công, nông, binh;
Quyền hành tuyệt đối trong tay vô sản;
Áp dụng thực sự chủ nghĩa cộng sản.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
(DO BAN TUYÊN TRUYỀN PHÁT HÀNH)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

Hỡi anh chị em giai cấp nông dân

Anh chị em hãy tổ chức lại thành hội nông nghiệp (nông dân - ND) và hãy gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương, để đòi:

1. Bỏ thuế thân, thuế ruộng đất, những phần trăm phụ thu, thuế chợ và thuế đò.
2. Bỏ nạn bắt phu.
3. Giảm thuế ruộng đất cho mọi điền chủ có dưới 10 mẫu.
4. Bỏ luật tịch thu ruộng đất và nhà cửa.
5. Bỏ hình phạt tù và phạt tiền về rượu lậu, muối lậu, và thuốc lá lậu.
6. Bỏ chế độ chiếm đoạt ruộng đồng và các bãi đất.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

NGHỊ QUYẾT* CỦA C.C¹⁾

Ngày 5-12-29

Với PCA²⁾

1. Vấn đề hợp nhất chủ trương như sau này:

- a) Hai bên cùng đi làm việc cho mình đủ điều kiện (chi bộ sản nghiệp, huấn luyện theo Marx và Lénine chủ nghĩa).
- b) Định một thời hạn cùng làm một việc, vận động nếu cùng năng lực thì hợp nhất.

2. Nếu Quốc tế bất hợp nhất ngay, mình nói có mấy điều khó khăn:

a) Nam Kỳ tổ chức phức tạp (không tranh đấu gì mà trong một thời gian rất ngắn đã tổ chức được nhiều như thế: Nam Kỳ 60, Trung Kỳ 40 đồng chí).

b) Nếu hợp nhất ngay đồng chí sẽ dao động, có thể phân ly được (vì đôi bên chưa biết nhau).

c) Mình chưa điều tra rõ hành động của groupes³⁾ Nam Kỳ.

* Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng), ngày 5-12-1929 (B.T).

1) C.C: Comité Central (Ban Chấp hành Trung ương) (B.T).

2) PCA: Le parti Communiste d' Annam (An Nam Cộng sản Đảng) (B.T).

3) Groupes : các nhóm (B.T).

Nếu Quốc tế giải quyết được những điều khó khăn ấy thì hợp nhất ngay.

3. Nếu họ yêu cầu sáp nhập thì nhận vào dự bị cả.

Đối phó khủng bố:

1. Làm cho có căn bản (chi bộ sản nghiệp).

2. H.L.đ.c¹⁾ bỏ tư tưởng khủng bố cá nhân.

3. Travail illégal²⁾

4. Campagne de presse³⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

1) H.L.đ.c: huấn luyện đồng chí (B.T).

2) Travail illégal: hoạt động bất hợp pháp (B.T).

3) Campagne de presse: chiến dịch tuyên truyền bằng báo chí (B.T).

CÁC ĐỒNG CHÍ*

1. Vấn đề hợp nhất: Chúng tôi khi nào cũng chủ trương hợp nhất. Nhưng muốn hợp nhất được cần đôi bên phải có tôn chỉ và hành động giống nhau. Trước anh em định cử đại biểu ra cùng đại biểu Nam Kỳ thảo luận về vấn đề hợp nhất, song, xét ra đôi bên hiện thời chưa hiểu rõ nhau. Vậy các đề án không đủ lý do mà giải quyết ngay được thành cuộc hội nghị sau này vô ích. Cho nên việc cốt yếu bây giờ là phải biết rõ nhau (biết rõ chủ trương, hành động, năng lực).

Vậy anh em chủ trương như vậy các đồng chí thảo luận:

a) Hai bên cùng đi làm việc cho mình đủ mấy điều kiện sau này: tổ chức chi bộ sản nghiệp, huấn luyện các đồng chí chủ nghĩa Marx và Lénine (trong khi làm việc đôi bên vẫn thương lượng với nhau).

b) Định một thời hạn cùng làm xong một việc quần chúng vận động như tổng bãi công, biểu tình, phản kháng, tuần hành thị uy.

Hai điều này khi nào làm được thì vấn đề lớn nhất dễ giải quyết lắm.

* Đây là thư đề ngày 5-12-1929 của Đông Dương Cộng sản Đảng gửi các đồng chí An Nam Cộng sản Đảng (B.T).

2. Hai bên đều nhận rằng chưa bên nào đủ điều kiện một đảng. Đã chưa đủ điều kiện thì sao không hợp nhất lại để mau thành một đảng. Quốc tế¹⁾ hoặc giả cũng chủ trương hợp nhất để dễ việc chỉ huy chẳng? Nhưng chúng tôi thấy mấy điều khó khăn này:

a) Đồng chí trong Nam tổ chức phức tạp lắm vì không tranh đấu gì mà trong một thời hạn ngắn ngủi đã tổ chức được ngay như thế: Nam 60, Trung 40 (hay 20 không nhớ rõ).

b) Hành động anh em trong Nam chúng tôi chưa biết rõ.

c) Nếu chưa đủ điều kiện hợp nhất mà cứ hợp nhất ngay, các đồng chí sẽ dao động, có thể phân ly được.

Nếu Quốc tế giải quyết ngay cho được mấy vấn đề đó thì việc hợp nhất dễ dàng ngay.

5-12-1929

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

1) Quốc tế: Đề tam Quốc tế (Quốc tế Cộng sản, Quốc tế thứ ba) (B.T).

LỜI KÊU GỌI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG)*

Ngày 12-12-1929

*Hỡi các anh em binh lính khố xanh! Tổ chức nhau vào
binh hội, theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường, đòi
cho được:*

1. Tăng lương lên 50 phần trăm.
2. Bỏ sự đánh đập, bỏ sự phạt giam xà lim.
3. Phản đối sự sang Tây, Marốc, Xyri, Tàu.
4. Đi giày, đội mũ.
5. Bỏ cỏ vè, bỏ lệ chào.
6. Tối đến ai cũng được về nhà.
7. Tự do hội họp coi sách báo.

Anh em binh lính !

Anh em do công nhân, nông dân mà ra. Lợi quyền của công nông tức là lợi quyền của anh em. Anh em công nông

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Bên trái đầu trang có hình vẽ búa liềm (B.T).

các nước cùng một lợi quyền với ta. Lợi quyền công nông binh trái hẳn với lợi... (*mất một đoạn* - B.T.).

Nên: khi anh em công nông ta biểu tình thị uy để đòi lại quyền của mình, anh em không được giải tán cuộc biểu tình đó và bắt bớ giết chóc anh em công nông. Khi anh em công nông nổi lên làm cách mệnh, thì anh em không những quay súng lại bắn tụi tư bản đế quốc lại còn phải tổ chức ra hồng quân bảo vệ anh em thợ thuyền và dân cày. Anh em phải cùng với công nông làm cách mệnh Đông Dương.

Đánh đổ đế quốc chiến tranh !

Bên vực Liên bang Xôviết là nước của thợ thuyền dân cày, binh lính làm chủ.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

NGHỊ QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG*

Ngày 20-12-1929 (sau khi nhận được thư date¹⁾ 13-11-1929)

A- Bọn PCA²⁾ (ngoài = TgB)³⁾.

- Không phải là người cộng sản - Tinh thần dân tộc còn khó thành cộng sản (sứ mệnh lịch sử hết)- Không có óc Bônsovích không thể có óc Bônsovích được - Chủ trương công việc không có lý luận duy vật, chỉ chú trọng thủ đoạn lật vật phong kiến.

Chính sách mình đối với họ trước thật Bônsovích.

B- Đối với TgB: từ chuyện hợp nhất.

NỘI BỘ

Phê bình chung: đoàn thể.

- Mỗi ngày một xa quần chúng - Trọng hình thức không có *chương trình* - *Bureaucratique*⁴⁾ - Không có óc giữ thể

* Đây là Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng), ngày 20-12-1929 (B.T).

1) date: ngày (B.T).

2) PCA: Le Parti Communiste d'Annam (An Nam Cộng sản Đảng) (B.T).

3) TgB: Tổng bộ (B.T).

4) Bureaucratique: quan liêu (B.T).

công- Nhiều khi enthousiasme¹⁾ - Không có cache²⁾ - sans orsaipliner³⁾

- Xa quần chúng dần dần.

Sans programme⁴⁾ không chú trọng lợi quyền vô sản giai cấp.

Nguyên nhân: không có căn bản tổ chức trong quần chúng (không có chi bộ sản nghiệp).

Đồng chí phụ trách là một tụi tiểu tư sản trí thức (không có huấn luyện).

CÔNG TÁC

Chi bộ sản nghiệp

1. Tổ chức: Hết 7 Janvier⁵⁾ phải có chi bộ dự bị

Hết Avril⁶⁾ phải có chi bộ chính thức

Hết Juin⁷⁾ khai tổng đại biểu Đại hội

2. Điều kiện tuyển chọn đồng chí theo nghị quyết cũ (hy sinh, chân thật, quả quyết, có óc giai cấp)

3. Dự bị lên chính thức (từ giờ đến Đại hội):

Hiểu Marx Lénine chủ nghĩa, hiểu công tác chi bộ, có phấn đấu

Công nhân ba tháng

Nông dân sáu tháng

Trí thức một năm

1) Enthousiasme: ý nói lạc quan tếu (B.T).

2) Cache: giấu giếm, che đậy (B.T).

3) Sans orsaipliner: có thể là Sans discipline - thiếu kỷ luật (B.T).

4) Sans programme: không có chương trình (B.T).

5) Janvier: tháng Giêng (B.T).

6) Avril: tháng Tư (B.T).

7) Juin: tháng Sáu (B.T).

PHÊ BÌNH TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền: có ngọn không gốc, không có tuyên truyền hằng ngày trong quần chúng.

Presse: Organe centrale¹⁾ không thiết thực đến lợi quyền quần chúng. Ngoài công nhân không còn nói đến gì nữa. *Dài* quá. Chưa định rõ trách nhiệm của O.C²⁾.

Bolchevik: vượt quá trách nhiệm (nói đến vấn đề hợp nhất), gọn gàng.

Lá cờ cộng sản: hình thức kém. Informateur³⁾ khá. Bài loãng quãng.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

1) Presse: Organe central: Báo chí: Cơ quan Trung ương (B.T).

2) O.C: Organe central: cơ quan Trung ương (B.T).

3) Informateur: người thông tin (B.T).

GỬI BÁCH*

1. Anh in tất cả các thư Tổng bộ gửi về cho mình (đính sau đây) và thư mình gửi ra Tổng bộ. Anh classer¹⁾ lại thư Tổng bộ và thư mình cho có trật tự, nghĩa là phải classer theo date²⁾ cho đúng chỗ nào vào chỗ ấy để họ có thể vừa xem vừa so sánh thư Tổng bộ và thư mình.

2. In cho thật nhiều và bảo Lâm thời chỉ đạo PCA³⁾ phát quần chúng đồng chí họ xem để quần chúng đồng chí họ phát biểu ý kiến.

3. Còn các anh phải khai hội nghiên cứu các documents⁴⁾ cho kỹ, để một mặt huấn luyện cho các đồng chí mình (in nhiều cho các đồng chí mình xem), một mặt giao thiệp với PCA (Lâm thời chỉ đạo). Lấy tài liệu đây làm bằng cứ nói cho họ hiểu tại Tổng bộ có các lãnh tụ, tổ chức PCA không phải là vì cách mệnh mà chính là để đối phó với PCI⁵⁾, nghĩa là

* Đây là Thư viết cuối năm 1929 của một đồng chí lãnh đạo Đảng Dương Cộng sản Đảng gửi cho Bách (Ngô Gia Tự), xem chỉ dẫn tên người vẫn B (B.T).

1) Classer: phân loại (B.T)

2) Date: ngày (B.T).

3) PCA: Le Parti communiste d' Annam (An Nam Cộng sản Đảng) (B.T).

4) Documents: tài liệu (B.T).

5) PCI: Le Parti Communiste d' Indochine (Đông Dương Cộng sản Đảng) (B.T).

cốt hợp nhất với PCI tất không khi nào được PCI cử làm uỷ viên này uỷ viên nọ (vì họ không đủ tinh thần phụ trách các việc đó = còn dân tộc lắm), mà nếu tổ chức ra PCA rồi hợp nhất với PCI thì chắc gì ngôi thứ họ còn nguyên. Ấy đấy lý do chính họ tổ chức ra PCA là thế, hỏi có gì là k.m không? Cứ xem thư date 13-12-1929, câu thứ ba, với cái thông báo cho các đồng chí PCA thì chỉ làm bằng cứ cho nhời nói trợn này là đúng. Vì thế các đ.c PCA trong Nam Kỳ không hiểu lý do mình tổ chức ra PCA. Các anh phải persuader¹⁾ các đồng chí PCA Nam Kỳ, phải đứng về k.m mà tuyên truyền cho có thiên kiến, phải nhấn nạt đừng có tiểu khí mà có hại cho công việc. Xét ra các đồng chí PCA Nam Kỳ có thể có nhiều người khá được. Công việc các anh giao thiệp bây giờ phải thế này:

a) Hợp nhất: các đ.c PCA tổ chức ra đảng không đúng lý do k.m (theo như đã nói trên kia), vậy vấn đề này không thể bàn đến được nữa.

b) Dắt họ đến chủ trương này: đả đảo bọn TgB²⁾ Thanh niên phản k.m. Vì PCA tổ chức không đúng lý do k.m, vậy bây giờ giải tán đi để gia nhập PCI.

Chú ý: phải khéo léo mà tuyên truyền cho PCA hiểu, họ hiểu đến đâu mình nói đến đấy, đừng nói thẳng đến chủ trương của mình ngay, kéo họ hiểu nhằm mình là tiểu khí với bọn TgB thì hại lắm.

Rồi các anh xem các nghị quyết của C.C³⁾ để dựa vào đó mở mang câu chuyện cho thành công.

1) Persuader: thuyết phục (B.T).

2) TgB: Tổng bộ (B.T).

3) C.C: Comité central (Ban Chấp hành Trung ương) (B.T).

Kết quả đến đâu báo cáo đến đó.

Còn những documents gì, Thanh đã nói trước thì phải nhớ lấy mà làm tài liệu tuyên truyền.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Mục đích quyển sách này cốt nhất là giúp cho những người cộng sản Đông Dương phân tích cái tình hình hiện tại ở Đông Dương và để chỉ những nhiệm vụ cần kíp của người cộng sản. Muốn khảo xét một đường chính trị đúng, thì không thể không chỉ trích và cũng không nên đứng ngoài cái vòng chỉ trích những lý tưởng sai lầm hiện tại trong những người cộng sản Đông Dương. Bởi thế nên sách này làm ra cốt để chỉ trích những điều nhầm lẫn mà chúng tôi nhờ những điều quyết định của Hội nghị V.N.K.M.T.N, mới đây mà biết được. Chúng tôi dám cả quyết rằng những điều nhầm lẫn ấy là chung cho cả những đám cộng sản hiện tại ở Đông Dương và quyết rằng họ còn phạm vào nhiều điều nhầm lẫn khác nữa mà chúng tôi không được biết. Nếu không mở rộng đường chỉ trích những điều nhầm lẫn của mình về nguyên tắc trong những vấn đề chính trị, những điều nhầm lẫn và những sự thiếu thốn của mình trong công việc thực hành, nhất là trong công việc làm giữa quần chúng, thì những người cộng

* Nhiệm vụ cần kíp của những người cộng sản Đông Dương, do Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng) biên soạn. Bản này tuy không đề ngày, tháng, nhưng bản tiếng Nga đề ngày 23-11-1929 (B.T).

sản Đông Dương không thể khảo xét được một đường chính trị cho đúng, không thể tổ chức đảng theo cách cộng sản được và làm cho công việc mình thực hành thêm hay tốt hơn lên được. Sự tự chỉ trích phải hết sức từng phục theo những điều ích lợi của phong trào cách mạng, có thể thì sự tự chỉ trích mới thật là Bônsovích.

I

1. ... Ở Đông Dương, tình thế thấy rõ một là bởi những sự tương phản nặng nề trong những điều cần thiết phát triển độc lập trong nước và cái tình thế của nó là cái tình thế một nước thuộc địa; hai là bởi sự bành trướng giai cấp tương phản ở trong nước. Đế quốc Pháp thống trị ở Đông Dương không những về đường chính trị mà cả về đường kinh tế nữa. Bao nhiêu những nơi kinh tế trung tâm quần ốc đều vào tay Pháp cả (kỹ nghệ, thương mại, những ngân hàng, những đồn điền to lớn, những đồn điền giống cây, v.v.). Đất thì phần nhiều về tay người Pháp và bọn phong kiến bản xứ. Sự phát triển tư bản ở Đông Dương phát sinh ở trong những điều kiện mà những hình thức phong kiến đang giữ vai thống trị trong nền kinh tế. Bởi thế nên quần chúng lao động bị đè nén ba tầng: 1° đế quốc cướp bóc, 2° tư bản khoét đẽo, 3° và phong kiến áp chế. Cái tính chất của những hình thức khoét đẽo quần chúng lao động Đông Dương đó đều là cái tính chất *tham tàn cả*. Bởi sự khoét đẽo đó, nên dân sự càng ngày càng nghèo. Những điều kiện làm việc trong những công xưởng tư bản thì rất vô nhân đạo, bán nô lệ mà thường khi lại còn khổ hơn nông nô nữa; ở những nơi đồn điền giống cây thì chết kể

từ 45 đến 50 phần trăm. Ở Đông Dương, bọn tá điền chiếm phần đông trong đám nông dân, bọn này bị khoét đẽo một cách không thể tả xiết và cái cách sinh hoạt của họ chả khác gì bọn nông nô cả. Đế quốc Pháp cùng bọn phong kiến bản xứ càng ngày càng chiếm hết đất đai của nông dân và đất công điền; sưu thuế ngày một thêm nặng, sự cho vay lãi và các hình thức bóc lột khác làm cho quần chúng càng khốn khổ hèn hạ. Hoa lợi của một bộ phận cốt yếu trong nghề canh nông nghĩa là nghề giồng giọt thóc gạo nếu so với các nơi khác trong thế giới, thì Đông Dương thật rất kém cỏi, so với các xứ thuộc địa cũng kém hơn (ở Mã Lai, trong một năm hoa lợi mỗi mẫu là 2.150 ki lô; ở Xiêm, 1870 k; ở Điện Biên (Birmanie), 1490 k; ở Đông Dương chỉ có 1200 k mà ở Âu châu thì đến 4.570 k). Tuy vậy thóc gạo xuất cảng mỗi năm thấy một thêm lên; thế đủ chứng rõ rằng dân sự bản xứ ăn không đủ no vậy. Đế quốc Pháp, theo cái chính sách của nó, là định càng ngày càng biến hoá xứ này ra một cái nguồn nguyên liệu và nhân công rẻ vô cùng. Muốn đạt được tới mục đích đó, bọn đế quốc và bọn dân bản xứ đi khoét đẽo kia mới dùng những tờ giao kèo và những cách áp bức hết sức về kinh tế, làm những người thợ bản xứ hoá ra bọn bán nô lệ: không có quyền thông hành tự do, nhốt trong những trại lập ở cạnh mỏ và trong đồn điền giống giọt, thực ra thợ thuyền không còn được một chút gì gọi là tự do cả. Thợ thuyền mà đem đi làm ở những địa phương khác, thì tính mệnh phó ở trong tay bọn đồn điền. Sự thợ thuyền bỏ trốn rất đông đấy chứng minh những điều kiện sinh hoạt bán nô lệ kia.

Cái tình cảnh ấy còn duy trì và nặng nề thêm nữa là vì sự thống trị của đế quốc Pháp, là vì sự khủng bố của chế độ thuộc địa, là vì quần chúng lao động không được một chút quyền công dân về chính trị và vì sự áp bức chuyên chế của bọn đế quốc và bọn quan quyền bản xứ. Tất cả những giai cấp bản xứ đi khoét đẽo kia, những bọn điền chủ và bọn tư bản, đều chung lưng đấu cật với bọn đế quốc Pháp để cướp bóc nhân dân quần chúng ở Đông Dương.

Quyền lực của bọn đế quốc Pháp và bọn phong kiến bản xứ là bọn tôi tớ của bọn đế quốc kia, càng ngày càng thấy khốc hại cho thợ thuyền, nông dân và những bọn dân nghèo ở thành thị.

Nhưng, đồng thời, số thợ thuyền và số thợ nông phố lại nẩy thêm lên và lại nẩy lên sự phản kháng chống sự tàn bạo và sự áp chế của bọn đế quốc và bọn quan quyền bản xứ. Sự tranh đấu trực tiếp của quần chúng càng ngày càng phát triển, những cuộc đình công và biểu tình nổi lên, lao động đã đứng lên chống với hết thảy các hình thức khoét đẽo. Nông dân cũng tỉnh ngộ và tranh đấu hăng hái để cướp lấy quyền lợi mình. Những cuộc biểu tình năm 1925-1926, những cuộc đình công thợ thuyền cùng năm đó, những cuộc nông dân và thợ nông phố nổi lên năm 1927, những cuộc tranh đấu bất tuyệt của thợ thuyền trong khoảng năm vừa qua (1929) đã chứng minh rằng cuộc giai cấp tranh đấu ở Đông Dương đã phát triển. Sự tiến bộ trong cuộc tranh đấu và cái tính chất càng ngày càng cách mệnh của cuộc tranh đấu đã phát triển, nhất là vì giai cấp thợ thuyền càng ngày càng hành động một cách độc lập vậy.

Hiện thời ta đã có những cuộc đình công độc lập về giai cấp khác hẳn với những cuộc biểu tình xảy ra trong năm 1925, hồi tên Bùi Quang Chiêu, lãnh tụ Đảng Lập hiến ở Pháp về.

Chính những điều kiện đó nó làm cho cuộc cách mệnh¹⁾ bất buộc phải nẩy lên ở Đông Dương, chính những điều kiện đó nó làm cho cuộc cách mệnh phải phát triển lên vậy. Trong thời đại đầu cuộc cách mệnh đó chỉ có thể là cuộc tư sản dân chủ cách mệnh (révolution bourgeoise démocratique), nghĩa là trong thời đại đó cách mệnh chưa có thể trực tiếp giải quyết những vấn đề xã hội ngay được.

Cái tánh chất của một cuộc cách mệnh là định theo nền kinh tế trong nước và các sự liên hệ những động lực của các giai cấp, vì lẽ đó và cũng vì theo tánh chất tư sản dân chủ, cho nên cuộc cách mệnh ở Đông Dương sẽ là một cuộc cách mệnh thổ địa và phản đối đế quốc. Giai cấp thợ thuyền và nông dân sẽ là những cái động lực chính trong cuộc cách mệnh đó. Chỉ có vô sản chơi vai lãnh đạo trong cuộc cách mệnh thì cách mệnh mới có thể toàn thắng được. Những nhiệm vụ cần yếu và cần kíp của cuộc cách mệnh sẽ là: đánh đổ chánh quyền của bọn đế quốc Pháp và bọn chuyên chế ở bản xứ, lập nên công nông chuyên chính, tịch ký hết đất đai của bọn điền chủ bản xứ và bọn chủ đồn điền Pháp, giao không những đất đai đó cho những người tá điền và nông dân, tịch ký hết những đồn điền và những công xưởng ngoại quốc, lập thành nước hoàn toàn độc lập, định ngày làm việc tám giờ, bỏ những điều kiện làm việc theo cách bán nô lệ, và dùng những cách để cho tình cảnh thợ thuyền, nông dân và

1) Từ đoạn này không đề mục 2. Bản tiếng Nga đề mục 2 (B.T).

những dân nghèo ở thành thị tốt lên hẳn. Cuộc cách mệnh điền thổ và phản đối đế quốc ở Đông Dương phát xuất ngay trong những điều kiện chế độ tư bản tổng huỷ hoại, cho nên trong bước đầu cuộc cách mệnh Đông Dương đã là một phần khăng khít trong cuộc thế giới xã hội cách mệnh. Đồng thời cuộc cách mệnh Đông Dương sẽ tạo thành những điều phát khởi cần cho cuộc tranh đấu về sau để lập chế độ xã hội ở Đông Dương. Việc nông dân và thợ thuyền thắng được đế quốc và phong kiến, việc lập được nền công nông chuyên chánh ở Đông Dương là những điều làm mạnh thêm sự lãnh đạo của vô sản và gây nên một cái liên hệ mới về các động lực để vô sản dễ được thắng lợi. Như vậy, hễ cuộc tranh đấu dần dần phát triển và sâu sắc thêm lên, thì cuộc cách mệnh tư bản dân chủ sẽ bước tới cuộc xã hội cách mệnh. Thời đại hiện tại là thời đại cách mệnh của vô sản thế giới, cho nên nhờ sự trực tiếp của các nước vô sản chuyên chính phù ứng, thì ở Đông Dương sẽ gây nên những điều kiện có thể làm bước qua thời đại phát triển tư bản được mà sang cuộc tranh đấu thắng lợi về đường phát triển xã hội. Sự khản yếu cho cuộc tương lai ngay đây là: 1^o tranh đấu với những cái di tích của phong kiến còn lại, tranh đấu với những cái hình thức khoét đẽo tiền tư bản, và đạt tới cuộc cách mệnh thổ địa một cách triệt để, 2^o tranh đấu với đế quốc Pháp để dựng quyền độc lập trong nước. Cuộc tranh đấu để giải phóng quốc gia dân tộc và cuộc tranh đấu với những dấu tích phong kiến với những điều kiện bán nô lệ để chiếm lấy đất đai đều có liên lạc mật thiết. Chỉ có tranh đấu để đánh đổ đế quốc mới có thể phá hoại thế lực của bọn điền chủ và cầm chắc được sự thắng lợi của cuộc cách mệnh điền thổ; chỉ có phá hoại nền

phong kiến thì mới có thể làm cho bọn đế quốc bị hại, bị yếu sức đi, chỉ có cuộc tranh đấu đồng thời để cướp lại đất đai và để giải phóng quốc gia dân tộc thì mới có thể làm cho đại đa số quần chúng cấp tiến và làm cho cái lòng tranh đấu của họ phấn khởi, và làm cho cuộc cách mệnh được thắng lợi.

Vì cái tánh chất cách mệnh đã thế thì trong hết thảy ngàn vạn đều yêu cầu và những lời khẩu hiệu, người cộng sản phải chỉ rõ những lời khẩu hiệu cốt yếu sau này để tập hợp cuộc quần chúng tranh đấu chung quanh mình:

1^o Đánh đổ chính quyền đế quốc Pháp cùng bọn chuyên chế bản xứ và bọn quan quyền phong kiến. Tranh đấu để lập chính quyền thợ thuyền và nông dân; 2^o Tịch ký hết cả đất đai của bọn điền chủ mà không bồi thường gì sớt (ở Trung Kỳ, Cao Miên, v.v.) của những tui điền chủ bản xứ, những bọn chủ đồn điền Pháp, Tàu và khác nữa. Tất cả đất đai về nông dân; 3^o Ngày làm việc tám giờ và bỏ hẳn những cách làm việc bán nô lệ; 4^o Quốc gia hoàn toàn độc lập quốc hữu hoá (lấy làm của nhà nước) những công xưởng lớn của đế quốc; 5^o Đồng minh với vô sản thế giới, với phong trào cách mệnh của các thuộc địa, ủng hộ Xô viết Liên bang là Tổ quốc hết thảy lao động.

Trước khi chưa giải quyết những vấn đề đó mà đã ra khẩu hiệu công cộng hưởng đất đai như đã nói ở Đại hội V.N.K.M.T.N. thì thực sớm vậy. Những người cộng sản trước nhất phải tuyên truyền xã hội chủ nghĩa trong đám thợ thuyền tiên tiến, nhưng lại cần phải tập hợp sự tranh đấu và sự cổ động quần chúng chung quanh những khẩu hiệu chính về thời kỳ tư sản dân quyền hiện thời trong cuộc cách mệnh.

3. Những bọn đại điền chủ bản xứ đều dính chặt với đế quốc Pháp. Chúng liên minh với nhau không những về chính

trị mà cả về kinh tế nữa. Về phương diện chính trị thì bọn điền chủ và bọn chuyên chế bản xứ là chân tay của đế quốc Pháp, về phương diện kinh tế thì được đế quốc giúp đỡ để tàn nhẫn khoét nặn nông dân, và được đế quốc cho những đồn điền (như là ở Nam Kỳ chủ đồn điền An Nam xin được những đồn điền rộng đến một triệu mẫu).

Sự phát xuất chính và một "đám" (coup) chính của cuộc cách mệnh là phải đối phó với bọn đế quốc, bọn điền chủ bản xứ và bọn quan quyền phong kiến; giai cấp tư bản bản xứ đại để còn dính dấp một cách yếu ớt với điền địa và giai cấp điền chủ. Vả chẳng giai cấp tư bản đó lại là bị ảnh hưởng của bọn tư bản Tàu và cái vị trí phản cách mệnh của bọn này. Một phần giai cấp tư bản hiện nay đã hợp tác với đế quốc Pháp; một phần nữa thì kiếm đường đồng ý với bọn này. Quyết hẳn rằng tất cả giai cấp tư bản đều đứng trong vòng quốc gia cải lương thôi, và theo đường phát triển trong cuộc cách mệnh điền thổ thì bọn này thế nào cũng qua phía phản cách mệnh. Tuy vậy, không phải không có một đôi bọn trong giai cấp tư bản không mưu lãnh đạo phong trào quốc gia dân tộc giải phóng. Nhưng chúng có làm thế là chỉ để phá hoại phong trào, để phản cuộc cách mệnh thôi. Vì duyên cớ ấy nên ta phải định cái thái độ ta đối với giai cấp tư bản ra sao vậy. *Ảnh hưởng của giai cấp tư bản trong đám quần chúng là một cái nguy nan chính cho phong trào cách mệnh, bởi thế nên cần kịch liệt tranh đấu với chủ nghĩa quốc gia cải lương, và phá hẳn cái ảnh hưởng của nó trong đám quần chúng.* Những người cộng sản tuy rằng chỉ trông vào trong cuộc tranh đấu độc lập của thợ thuyền và nông dân thôi, nhưng cũng phải lợi dụng mọi sự đồ mưu của giai cấp tư bản và bọn

trí thức tư bản định tổ chức một cái phong trào quần chúng phản kháng gì, hoặc lợi dụng mỗi một sự xung đột gì xảy ra trong bọn tư bản và đế quốc để mở rộng việc cách mệnh cộng động, để đỡ rõ¹⁾ cái chính sách tư bản ra và để cướp vào tay mình những quần chúng còn đương bị ở dưới ảnh hưởng bọn này. Những người cộng sản phải tranh đấu để cướp lấy quyền chỉ đạo trong cái phong trào quần chúng để đưa hẳn quần chúng ra khỏi đường chỉ đạo của giai cấp tư bản, và để dẫn quần chúng vào đường chân chính cách mệnh, để tổ chức cuộc tranh đấu tức thời và sự tiến hành của đại đa số quần chúng: muốn lợi dụng được hết cả những điều có thể làm cho quần chúng mau tỉnh ngộ và kéo họ ra ngoài vòng ảnh hưởng của chủ nghĩa quốc gia cải lương thì:

1^o Những người cộng sản phải mở rộng tổ chức và chỉ đạo hết cả những cách tranh đấu chống lại mọi sự khoét dẻo: tranh đấu của bọn thợ thuyền và bọn làm công hàng ngày chống bọn tư bản, nhất là về những điều yêu cầu về kinh tế và luật pháp của những người ấy; tranh đấu của nông dân và tá điền chống bọn điền chủ để yêu cầu hoặc từng phần, hoặc chung; cuộc tranh đấu của bọn ấy chống hết thảy những hình thức khoét dẻo và áp chế của tụi phong kiến; tranh đấu của thợ thuyền và nông dân chống đế quốc chủ nghĩa.

Muốn cho thợ thuyền và nông nhân²⁾ tỉnh ngộ và hành động, thì cũng cần phải mở rộng và lợi dụng mọi phong trào không những phong trào phái tiểu tư sản, mà cả phái tư bản

1) Dở rõ: bóc trần (B.T).

2) Nông nhân: nông dân (B.T).

cấp tiến nữa, lợi dụng hết thảy phong trào phản đối đế quốc chủ nghĩa.

2^a Trong sự cổ động của mình những người cộng sản phải phân biệt bọn quốc gia cải lương với bọn đế quốc điền chủ. Quốc gia cải lương chủ nghĩa mà ảnh hưởng trong quần chúng thì rất nguy, là vì nó làm cho sự tranh đấu của quần chúng đối với đế quốc yếu đi. Còn bọn đế quốc và bọn điền chủ thì *hiện thời* hẳn là kẻ thù nghịch chính của dân chúng Đông Dương.

Cái nhiệm vụ cần kíp của ta là phải vạch rõ mặt chủ nghĩa quốc gia cải lương trong quần chúng và phải làm cho trong óc quảng đại quần chúng hiểu rằng cần phải lấy bạo lực mà đánh đổ chính quyền của bọn đế quốc và bọn điền chủ bản xứ.

Phái tiểu tư sản ở thành thị gồm nhiều hạng người trong xã hội khác nhau, đều là bọn nghèo cả (bọn tiểu thủ công không thuê nhân công, bọn bán hàng ngoài phố, bọn học thức không có chỗ làm). Tất cả những bọn đó hợp thành một đám cách mệnh hơn cả trong đám tiểu tư sản. Tuy vậy cũng không nên quá nhận những cái xu hướng cách mệnh của phái tiểu tư sản thành thị. Giả dĩ lại là bọn cách mệnh kém hơn cả mà lại cho là một lực lượng trong các lực lượng cách mệnh thì là sai. Chính Hội nghị V.N.K.M.T.N đã mắc vào điều sai lầm đó (xem mục 17). Vả chăng hội nghị lại không nói đến cái vai cách mệnh của bọn bán vô sản trong dân sự và những dân nghèo ở thành thị. Đó là điều nhầm lẫn và có nguy hiểm vậy.

Những người cộng sản phải lợi dụng hết thảy những điều cách mệnh mà phái tiểu tư sản thành thị có thể làm

được, phải độc lập về đường cách mệnh cổ động trong đám tiểu tư sản thành thị và đem họ vào trong cuộc tranh đấu dưới lãnh đạo của vô sản giai cấp và theo những khẩu hiệu của cuộc cách mệnh điền thổ và phản đối đế quốc.

Còn như đối với các đảng quốc gia tư bản (*như Đảng Thanh niên Cao vọng*¹⁷, *Đảng Độc lập*, v.v.) thì người cộng sản phải giữ thái độ này: tự bắt đầu biết rằng theo sự tiến hoá của chúng nó thì các đảng ấy sẽ đi đường quốc gia cách mệnh qua quốc gia cải lương. Đối với các đảng và các đoàn thể tiểu tư sản, những người cộng sản phải ra mặt không nên hợp lực với chúng (xem Nghị quyết của Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản). Chính giữa công chúng, người cộng sản phải công kích: mỗi bước không cách mệnh của các đoàn thể ấy, sự không kết quả và không lâu dài của những đảng ấy, và những chương trình không nhất định của chúng nó. Cần tranh đấu kịch liệt để thu phục quần chúng và chống các ảo tưởng tụi tiểu tư sản.

Muốn thêm lực lượng của sự quần chúng tiến hành phản đối bọn đế quốc; bọn điền chủ và muốn lợi dụng hết cả các năng tính cách mệnh của tụi tiểu tư sản, thì những người cộng sản có thể cùng với các đoàn thể quốc gia cách mệnh tiểu tư sản mà tổ chức những cuộc tham gia (*organiser des interventions*); những người cộng sản có thể đồng ý với những đoàn thể ấy để cùng tranh đấu về những điều khẩn cầu nhất định. Một sự hợp tác như vậy có thể được và lại có ích cho cuộc vận động cách mệnh, nhưng phải theo những điều kiện như sau này:

1^o Cuộc quần chúng tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa và chống chánh quyền hiện thời đã bành trướng rõ rệt.

2^a Về công việc cổ động và tổ chức, Đảng Cộng sản giữ hoàn toàn độc lập; Đảng Cộng sản và các cơ quan địa phương của Đảng được hoàn toàn tự do về việc tổ chức các cuộc tham gia hoạt động và cuộc quần chúng tranh đấu ở dưới cờ Đảng Cộng sản để thực hiện những khẩu hiệu cốt yếu về điền địa và phản đối đế quốc chủ nghĩa.

3^a Công kích mỗi một không cách mệnh của các đảng tiểu tư sản, vị trí và chương trình không nhất định và không kết quả của các đảng ấy.

Mỗi lúc hoà hiệp với một đảng khác, Đảng Cộng sản phải tính trước rằng mình mất một chút quyền độc lập và một chút giới hạn phân biệt Đảng Cộng sản với các đảng khác thì rất là nguy hiểm.

Công nhân và nông nhân là hai cái động lực chân chính của cuộc cách mệnh phản đối đế quốc chủ nghĩa, và điền thổ cách mệnh. Những phần tử nghèo ở nhà quê (tá điền và những dân cày không có ruộng hay là ít ruộng, v.v.) là những phần tử cách mệnh hơn hết trong đám dân cày. Cách mệnh có thể thắng lợi được là chỉ nhờ cuộc độc lập tranh đấu của vô sản giai cấp và nông dân, và do công nhân giai cấp và đảng của giai cấp này nghĩa là Đảng Cộng sản chỉ huy.

Về việc hành động, những người cộng sản phải đem cái nguyên tắc này của Lênin mà làm cơ sở: "nguyên bản độc nhất không thất bại của vô sản giai cấp là cái ý thức (conscience) của công nhân và sự tranh đấu của họ, nghĩa là tất cả *quần chúng* công nhân đi làm muốn đều tham gia vào cuộc tranh đấu" - Lênin.

II

Hiện thời nhiệm vụ cốt yếu của những người cộng sản Đông Dương là thu phục quảng đại quần chúng công nông và tập hợp họ lại dưới những câu khẩu hiệu của Đảng là khẩu hiệu điền thổ cách mệnh và phản đối đế quốc. Phải làm cho bành trướng cuộc tranh đấu lập tức của quần chúng và cổ động hung vào thì mới thi hành được các nhiệm vụ trên kia. Muốn đạt mục đích ấy, người cộng sản phải dùng hết mọi cách để phát khởi cuộc quần chúng tranh đấu và những sự khấn cầu từng phần và khấn cầu chung, cổ xúy và làm tăng thêm các sự xung đột xảy ra ở giữa phe bị bóc lột và phe đi bóc lột, tự chỉ huy và làm cho bành trướng các cuộc phản đối Pháp đế quốc chủ nghĩa và bọn điền chủ trong nước. Trong việc chính trị cổ động, những người cộng sản phải lợi dụng hết mỗi cuộc bãi công và mỗi một phong trào lớn, mỗi một vấn đề quan trọng về tình cảnh thợ thuyền và dân cày, những cách biểu hiện về sự áp chế của tụi đế quốc và các sự xung đột của công nhân đối với tư bản, của dân cày đối với bọn điền chủ của nhân dân bản xứ chống chủ nghĩa đế quốc và cũng lợi dụng những sự tương phản xảy ra trong các giai cấp đi bóc lột nữa. Trong công việc làm cho công chúng cấp tiến đó, những người cộng sản phải bắt đầu biết: đồng thời công chúng tỉnh ngộ vì nhiều cách, và nhứt là vì tụi đế quốc áp chế, vì tụi điền chủ bóc lột nông dân như là người nô lệ và vì những điều kiện làm việc trong các sản nghiệp tư bản như bán nô lệ vậy. Ở Đông Dương, tụi đế quốc chẳng những gián tiếp dùng bọn quan lại và các giai cấp đi bóc lột ở bản xứ để cướp phá, đối đãi tàn nhẫn và áp chế nhân dân mà lại chính

là trực tiếp đi cướp đất của nông dân và bóc lột công nhân và nông dân một cách tàn nhẫn. Ở xứ này quần chúng trực tiếp bị đế quốc chủ nghĩa, bị các hình thức chính quyền thống trị, bị những tội đi cướp phá, tội chủ đồn điền và tội chủ sản nghiệp tư bản ngăn trở. Vì những nguyên nhân ấy, nên ở Đông Dương cái động cơ phản đế quốc có quan hệ rất lớn cho nên dễ mộ quần chúng và có thể cho cuộc cách mạng phát khởi được sức đột nhiên của quần chúng giúp vào.

Đảng phải theo chánh sách chính đốn đấu tranh chống đế quốc chủ nghĩa và cuộc tranh đấu chống tội điền chủ. Nhưng đối với cái hình thức tranh đấu của quần chúng phản đối một mình đế quốc chủ nghĩa, đảng khi nào cũng không nên thoái thác. Nói trái lại mỗi khi mà bọn tiểu tư sản ở thành thị và bọn trí thức tiểu tư sản phản đối đế quốc chủ nghĩa mà dẫu rằng không muốn phản đối những giai cấp bóc lột bản xứ, đảng cũng phải hết sức tán trợ vào và lợi dụng các cuộc tranh đấu ấy vì cuộc vận động phản đối đế quốc chủ nghĩa của tội tiểu tư sản ở thành thị sẽ có ảnh hưởng cách mạng rất lớn đến nông dân và các lớp dân nghèo ở thành thị, thứ hai là vì cuộc tranh đấu ấy sẽ kéo quần chúng ra tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa, ra đánh người thù nghịch chính của cuộc cách mạng vận động. Cứ tăng thêm thế lực và làm bành trướng bất kỳ một phần nào trong cuộc vận động cách mạng, đảng dễ thực hành được nhiệm vụ cốt yếu của mình cái nhiệm vụ ấy là làm cho cuộc vận động ấy sẽ hoá ra một cái suối cách mạng có thế lực. Cuộc vận động chống đế quốc chủ nghĩa sáng tạo ra những điều kiện lợi cho các hình thức cao trong cuộc đấu tranh, lợi cho việc đem cuộc tranh đấu phản đế quốc chủ nghĩa lẫn với cuộc tranh đấu để chiếm

lấy đất đai và lợi cho sự dẫn đạo quần chúng đến đường cách mạng tranh đấu để chống đế quốc chủ nghĩa, và chống tội điền chủ bản xứ.

Hiện thời đại đa số quần chúng không biết chính trị và không chăm đến việc chính trị cho nên cuộc vận động phản đế quốc dẫu rằng vào những hình thức rất sơ khai (học sinh bãi khoá chống những tội thay mặt cho đế quốc chủ nghĩa, tẩy chay kinh tế, những hình thức khác về các sự phản đối của các lớp tiểu tư bản, v.v.) cũng kết thành¹⁾ được một cái động lực rất mạnh làm cho rung động cảnh tỉnh quảng đại quần chúng. Những người cộng sản phải thi hành một chánh sách cho đúng mới có thể lợi dụng được các hình thức sơ khai về cuộc vận động và óc cách mạng của tội tiểu tư sản. Theo điều kiện hiện thời những người cộng sản cũng phải giúp đỡ các hình thức rất sơ khai trong các cuộc phản kháng trong các cuộc kinh tế và chính trị tranh đấu của các lớp không phải là vô sản trong dân chúng. Bất kỳ là hình thức nào đảng cũng phải giúp đỡ kháng đế quốc chủ nghĩa. Nhưng chỉ nên giúp đỡ những cuộc vận động không có khuynh hướng làm cho trình độ hiện tại phải thụt lui, không có cái khuynh hướng làm cho thấp kém rải rác hoặc làm người ta lảng không chú ý về cuộc vận động đương thời. Nói trái lại thì bốn phần người cộng sản phải hết sức cổ động chống các cuộc vận động có khuynh hướng như thế. Sau nữa sự tán trợ các cuộc sơ khai vận động trước hết và nhất là phải làm cho phát sinh ảnh hưởng về lý tưởng và cách tổ chức của mình trong các

1) Kết thành: kết thành (B.T).

lớp rất đông trong quần chúng mà cuộc vận động đã làm cho náo nhiệt. Những người cộng sản phải chú ý về cái thói xấu của các đảng tiểu tư sản, cái thói sợ cuộc chân chính cách mạng vận động có tánh chất quần chúng bành trướng ra. Nhiệm vụ của chúng ta là phải giảng cho quần chúng rõ cái ý nghĩa chân thực của cuộc xung đột đã xuất hiện gắng sức làm cho cuộc ấy có ý nghĩa cách mạng và chỉ dẫn họ ra chống đế quốc chủ nghĩa và bọn điền chủ và lại phải tăng sức cổ động của mình liên lạc với những cuộc xung đột ấy nữa. Chúng ta phải mở rộng việc cổ động theo khẩu hiệu của Đảng (trong đó có khẩu hiệu về điền thổ, và đem hết hoạt bát của chúng ta vào đấy để công chúng hiểu rõ vị trí các giai cấp, hiểu cái tính chất (tính chất này không sao tránh khỏi) trực tiếp cách mạng tranh đấu của quần chúng chống đế quốc chủ nghĩa và chống tất cả những di tích về chế độ phong kiến. Không có lúc nào mà chúng ta lại có quyền bỏ thứ công việc này nếu có khó đến bao nhiêu ta cũng chẳng quản, hay là người nào đi cổ động mà đã phải bị nhiều điều thất bại rồi ta cũng không kể !

"Công việc chánh trị cổ động không bao giờ mà lại thực hành mà vô hiệu quả. Sự thắng lợi không phải do sự kết quả tức khắc mà tính được nghĩa là đã thu phục ngay được đại đa số hay là đã được người ta bằng lòng tham dự vào một cuộc chính trị hành động đã chinh bị rồi. Có thể chúng ta không thấy sự thắng lợi tức khắc: chúng ta là đảng của vô sản giai cấp có tổ chức nên thấy những sự thất bại tạm thời chúng ta chớ có ngã lòng. Trái lại, chúng ta phải thực hành công việc cho kiên cố, cương quyết dùng để đoán tuyệt và dấu gập những điều kiện rất khó khăn cũng cứ vậy" - Lênin.

Theo lẽ đương nhiên chúng ta phải dùng hết cách mà giúp hết các hình thức tranh đấu của nông dân, nếu cuộc tranh đấu này chỉ chống một mình tụi điền chủ cũng vậy. Cuộc tranh đấu phản đối bọn điền chủ thế nào rồi cũng kéo ra đến cuộc dân cày xung đột với đế quốc chủ nghĩa. Nhưng đảng phải chú ý rằng cuộc tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa và nhứt là cuộc phấn đấu của tiểu tư sản ở thành thị sẽ làm cho nông dân tỉnh ngộ về đường chính trị và nhiều khi lại sáng tạo ra cái bước đầu rất cần cho sự giác ngộ của nông dân vận động. Cuộc nông dân vận động ấy trái hẳn với cuộc vận động của tiểu tư sản thành thị, không phải chỉ chống đế quốc chủ nghĩa mà thôi đâu mà lại còn chống với tụi điền chủ và các di tích về chế độ phong kiến nữa.

Những người cộng sản phải tập làm cổ động giữa công nhân và nông dân một cách tiếp cận mật thiết, rất dễ hiểu, rất rõ rệt và rất hoạt bát: Chỉ có cách cổ động như thế thì cộng sản mới thân mật liên tiếp với quảng đại quần chúng được - Và chỉ có nhờ sự liên tiếp như thế thì những người cộng sản mới có thể, tăng thêm cái vai trò chỉ đạo của mình trong cuộc công nông vận động, làm đầu cho các công chúng đương phấn đấu, chỉ huy tăng lực lượng và định phương hướng cho các cuộc phấn đấu ấy. Bắt đầu từ lúc những sự bất bình của công nhân, của người làm mướn hàng ngày và cuộc nông dân vận động mới phát hiện. Những người cộng sản phải chỉ dẫn họ vào đường chân chính cách mạng. Những người cộng sản phải hết sức chỉ dẫn mỗi một sự bất bình vào đường chân chính giai cấp tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa Pháp và các giai cấp đi bóc lột bản xứ, không kể rằng sự bất bình ấy về hình thức nào (hình thức bất bình ngầm ngấm phản kháng hay là xung đột tức khắc).

Bình vực quyền lợi cốt yếu hàng ngày cho công nông và gắng hết sức để cho những điều khản cầu của mỗi đoàn thể lao động được thắng lợi, người cộng sản phải nên kiếm hết cách mà liên hiệp các điều khản cầu vật với các khẩu hiệu cốt yếu về cuộc phản đế quốc và điền thổ cách mệnh. Về mục đích này những người cộng sản bao giờ cũng phải lấy lòng thiết cốt và kiên nhẫn giảng cho công nông rằng nếu không đánh đổ ách thống trị của tụi đế quốc, nếu tụi này không bị đuổi ra khỏi nước, nếu không giải quyết vấn đề thổ địa cách mệnh, không đánh đổ chánh quyền hiện thời và xây dựng một chánh quyền của công nông thì tình cảnh công nông không thể được hoàn toàn ưu hảo.

Sự bành trướng cuộc cách mệnh vận động ở Đông Dương, việc quần chúng cảm tức đế quốc chủ nghĩa Pháp và nhất là sự tăng tiến tranh đấu bằng bãi công, những điều kiện về cuộc tranh đấu ấy, sự áp chế của tụi đế quốc và tụi điền chủ, những điều kiện làm việc của công nhân và mấy người làm mướn hàng ngày như bán nô lệ, sự cướp đoạt đất đai của dân cày, v.v., và một phương diện nữa là sự phát triển cuộc cách mạng vận động ở Đông Dương sẽ sáng tạo ra trong khoảng tương lai rất gần đây những điều kiện giúp cho cuộc kinh tế tranh đấu sẽ đổi ra chính trị tranh đấu làm cho các cuộc bãi công tàn tác sẽ đổi ra một cuộc công chúng cách mạng bãi công, ra công nông - quần chúng vận động. Nhiệm vụ của những người cộng sản là phải dự bị và chỉ huy hết các hình thức tranh đấu rất cao ấy. Người cộng sản phải dự bị trước để xoay trở kịp với sự tấn bộ của phong trào. Muốn dự bị và đi lên đến trình độ ấy thì người cộng sản phải gắng sức đem cuộc kinh tế tranh đấu hợp với chánh trị tranh đấu

trong các cuộc bãi công và các sự xung đột. Người cộng sản phải đem cuộc vận động phản đối đế quốc hợp với cuộc điền thổ vận động; phải làm việc thế nào cho các đám công nhân khăng khít tình giai cấp liên ái và gây ra dây liên lạc công nông ở dưới quyền chỉ đạo của vô sản giai cấp. Rất nguy hiểm là những người cộng sản không cầm đầu những phong trào sắp tới mà lại đi theo đuôi không biết trừ tính một cách cho đúng với tình hình thực hiện, và không dự bị và tổ chức trước các hình thức cao trong cuộc tranh đấu.

Những người cộng sản Đông Dương phải hết sức chú ý và phải thi hành các công việc ấy là còn vì lẽ rằng những vấn đề rất quan trọng này chưa hoàn toàn giải quyết trong những điều quyết nghị của Đại hội (Đại hội lần thứ VI của Komintern)¹⁾ sự nguy hiểm mà các cơ quan cộng sản không cầm đầu các phong trào sẽ tới cũng lớn như cái nguy hiểm mà các người cộng sản Đông Dương đi sai đường cộng sản trong cách hành động thực hành hàng ngày. Chúng ta mà khác tụi cải lương và các đoàn thể rất cấp tiến của tụi tiểu tư bản không những vì quan niệm về nhiệm vụ cách mạng của chúng ta mà thôi đâu lại còn vì chúng ta chỉ lấy sự tranh đấu cần kíp của công chúng làm nền tảng, vì chúng ta dùng sự tranh đấu dùng công việc hàng ngày để lợi ích cho cuộc tranh đấu hòng đạt mục đích tối hậu của cuộc cộng sản vận động, vì nhiệm vụ cốt yếu của chúng ta là phải tăng thêm trình độ tranh đấu và dự bị cho cuộc tranh đấu ấy bước lên trình độ cao hơn. Chúng ta còn khác các tụi vô chánh phủ và các tụi cách mạng bằng lỗ miệng khác là vì chúng ta phấn khởi và chỉ huy cuộc tranh đấu về những điều yêu cầu vật để bình

1) Komintern: Quốc tế Cộng sản (B.T).

vực quyền lợi hàng ngày của quần chúng. Nếu Đảng Cộng sản mà bỏ sự hành động ấy, thì không làm sao tránh khỏi sự bị động và sẽ bị xa lìa quần chúng. Từ chối không hành động như thế tức là từ chối không làm cho quần chúng cấp tiến, từ chối không dự bị cuộc cách mạng tức thì.

III

Ngang với những khẩu hiệu cốt yếu đúng và những nhiệm vụ chính về cách mệnh điền thổ và phản đối đế quốc thì trong lời nghị quyết của V.N.K.M.T.N có nhiều điều sai lầm không khác gì những sự sai lầm của bọn cải lương.

1. Đại hội làm một sự sai lầm là trong một cái khẩu hiệu riêng mà định giảm bớt số tiền thuê ruộng đất xuống là bao nhiêu. Thuê ruộng đất thì trả bằng lúa mà chỉ trả một phần tư bằng sản vật. Chưa kể rằng khẩu hiệu ấy không hợp thức không rõ ràng không đúng với sự thực mà lại còn sai lầm về ý nghĩa nữa. Người cộng sản đều đồng tình với việc tịch ký ruộng đất và giúp đỡ sự yêu cầu vật như là bớt tiền thuê đất để chống bọn điền chủ, để cho quần chúng cấp tiến và đưa họ ra cuộc tranh đấu đặng tình cảnh của bọn tá điền khá thêm lên. Nhưng người cộng sản không cho sự kêu nài ấy là đã tự đủ rồi đâu - chẳng những thế mà lại không bao giờ định số tiền thuê ruộng đất phải giảm xuống bao nhiêu. Bởi vậy, cho nên đảng sai lầm vì trong những điều quyết nghị trong kỳ đại hội hạn chế sự tranh đấu của những người thuê ruộng đất vào một điều yêu cầu rất nhỏ nhen như là định số tiền thuê ruộng đất phải giảm xuống một phần tư sản vật. Theo đà tiến về cuộc tranh đấu đảng có thể và phải giúp cho những sự yêu cầu hoặc to tát hoặc nhỏ vật nhưng chỉ trong lúc mà quần chúng chưa yêu cầu đến những điều quan hệ mà thôi.

Trong một sự hành động hiện thực gì của thợ thuyền và dân cày, người cộng sản phải ra những khẩu hiệu và những sự yêu cầu lên đến bậc tối cao nếu đảng có thể theo quần chúng nội trong lúc ấy. Đảng chỉ có thể lấy cái sức chiến đấu năng lực của quần chúng phát hiện ra mà làm cái nền cho những sự yêu cầu và những khẩu hiệu hiện thực, cái năng lực ấy có thể tăng lên trong cuộc chiến đấu. Vì thế cho nên sự khuếch trương của mỗi sự hành động nào người cộng sản phải dẫn quần chúng ra mà tranh đấu và đem ra những điều yêu cầu trọng yếu cần kíp hơn, song cũng phải xét cái tình hình hiện thực và phải xem có thể đắc thắng được hay không. Còn về công việc cổ động thì trong đảng phải cất nghĩa cho đại đa số quần chúng rằng toàn vô sản giai cấp và tất cả lao động quần chúng cần phải tranh đấu về những khẩu hiệu cốt yếu của Đảng Cộng sản. Việc cổ động ấy phải lấy sự kinh nghiệm của quần chúng, sự kinh nghiệm trong những cuộc tranh đấu khẩn cấp của quần chúng làm cơ sở.

Cái thời kỳ mà phong trào trong quần chúng bùng lên là cái thời kỳ tốt nhất trong công việc cổ động vậy. Trong khi ra những khẩu hiệu chung cho tất cả xứ thời đảng không nên bó tay lại mà chỉ đòi một điều cón con như là giảm bớt tiền thuê ruộng đất. Không nên lấy một điều quyết nghị của Đại hội mà hạn chế cả một cái phong trào nổi lên để đòi sự giảm bớt tiền thuê ruộng đất. Trái lại, đảng phải kiếm đủ cách để làm cho cuộc tranh đấu bành trướng lên và tăng lên những điều yêu cầu của quần chúng cho đến khi đòi bỏ hẳn tiền thuê ruộng đất mới nghe; sự yêu cầu này dắt quần chúng đến ngay các khẩu hiệu tịch ký ruộng đất của bọn điền chủ. Các điều đó ăn nhập với những điều yêu cầu vật vĩnh

và cuộc tranh đấu để thực hành những sự yêu sách ấy. Nếu những người cộng sản đã muốn tăng những sự yêu cầu của quần chúng mà tuyệt nhiên bỏ xa sự tranh đấu của kẻ lao động thì rất sai. Những sự yêu cầu hằng ngày đấu rằng nhỏ nhen song có mục đích để làm cho tình cảnh một đám thợ thuyền hoặc nông dân được khá thêm lên, mà người cộng sản nếu không kịch liệt tranh đấu và không chỉ huy được cuộc tranh đấu ấy thật là nhảm to. Đảng phải nhớ rằng mỗi một cuộc tranh đấu của thợ thuyền chống tư bản, mỗi một cuộc tranh đấu của dân cày chống điền chủ, chẳng những thế mà cuộc tranh đấu của giai cấp tiểu tư sản, của học sinh v.v chống bọn đế quốc, đều giúp cho quần chúng cấp tiến và làm cho các lớp mới về giác ngộ về đường chính trị độc lập.

Cuộc tranh đấu nếu có đảng dự vào và chỉ đạo, và nếu đảng biết liên lạc việc cổ động với cuộc tranh đấu khẩn cấp của quần chúng mới có thể cảnh tỉnh quần chúng được. Chính mục đích của Đảng là làm quần chúng cấp tiến, cho nên trong khi chỉ đạo về mỗi sự tham gia của thợ thuyền và dân cày tranh đấu hằng ngày đảng ít ra cũng gắng để thắng lợi một đôi phần bởi vì lúc chiến thắng làm cho thêm cái chiến đấu năng lực của những người đã dự vào trong cuộc tranh đấu và nâng cao cái tinh thần tranh đấu của tất cả quần chúng.

Một cái phương pháp tranh đấu rất tốt, để cho các việc hành động của quần chúng có phần đắc thắng là càng phải tăng thêm sức tiến hành của quần chúng, phải kéo những lớp mới và những đội công nông mới vào cuộc tranh đấu, phải tổ chức và cổ động thêm sự giai cấp đoàn kết của quần chúng

công nông đối với những kẻ đã vào trong cuộc chiến đấu và tỏ thêm sự đồng tình với họ.

Tất cả công việc của Đảng mà thứ nhất là công việc cổ động, phải nên tạo lập ra một cái tình trạng giống như thế. Một điều cần nhất trong cái chiến lược của chúng ta là phải lựa lúc để khởi sự bắt đầu vào một sự tham gia rất hăng hái. Sự biết chọn cái nhịp tốt để khởi chiến là một điều kiện cho sự đắc thắng rồi. Nhưng mà đó không phải là hễ lúc nào đã chắc đắc thắng rồi mới có thể tuyên chiến đấu. Không bao giờ có thể chắc như thế được.

Nhưng những người cộng sản chẳng nên vì lẽ này lẽ kia mà ngăn trở quần chúng ra chiến đấu, và đừng nên vì một lẽ lựa chọn dịp tốt mà bỏ sự tranh đấu đi, hay là không dự vào cuộc tranh đấu ấy.

Một cuộc tranh đấu đã phát ra nếu cho là trăm phần thất bại, mà người cộng sản bỏ đi, lại cũng là một điều sai lầm nữa. Người cộng sản bao giờ cũng phải đi với quần chúng và phải tìm đủ phương châm mà tăng cái năng lực chiến đấu của quần chúng lên. Người cộng sản phải lợi dụng cả những sự thắng lợi và những sự thất bại của một vài cuộc tham gia chiến đấu để mà giáo dục quần chúng. Sau khi thắng lợi hay sau khi thất bại, việc cổ động của Đảng Cộng sản là chú ý về cái công việc mà mục đích là cắt nghĩa cho quần chúng rõ cái kinh nghiệm và những bài học đã trải qua và để cắt nghĩa vì sao mà thắng lợi vì sao thất bại. Người cộng sản phải cố sức làm cho quần chúng nâng cao trình độ giai cấp giác ngộ, vậy thời phải lấy những cái thí dụ trong khi chiến đấu để chỉ rõ bản chất và vị trí của những giai cấp cầm quyền hiện thời, và phải cắt nghĩa cái nguồn gốc và cái điều kiện của sức mạnh thợ và dân cày.

Phải làm sao cho quần chúng nhờ có kinh nghiệm trong sự chiến đấu rồi hiểu được những cái khẩu hiệu cốt yếu của Đảng và cần phải chiến đấu nhất định để thực hành những khẩu hiệu ấy.

Trong những điều yêu cầu vật và công việc cổ động hàng ngày đảng phải lấy những vụ thực hiện và phải giải bày ra những điều cần thiết cho quần chúng, những lẽ bất bình và các cách phản kháng, chống cự với những sự tàn ác bóc lột và áp bức của các hàng quan lại và các giai cấp thống trị đối với kẻ lao động.

Về phương diện ấy thời Đại hội có làm một điều lỗi là tuyệt nhiên trong các điều yêu cầu không nói đến: phải phản kháng với sự cướp giạt ruộng đất của dân nhà quê và công điền các làng vào tay bọn đế quốc và bọn điền chủ bản xứ.

(Vả lại trong sự phản kháng và chiến đấu ấy, không phải lấy tư pháp ra mà nói được, song phải bày rõ cái tình trạng của dân cày một ngày một tệ và phải lấy có rằng sự cướp giạt đất ruộng đó là một sự quả tang).

Các điều quyết định lại không nói gì đến những điều kiện làm việc như bán nô lệ ở các sở cao su hay là ở các kỹ nghệ.

Đại khái trong chương nói về các điều yêu cầu vật tỏ ra rằng đoàn thể ấy (V.N.T.N)¹⁾ liên lạc với thợ thuyền và dân cày còn kém và không biết rõ cái cách ăn ở và những sự cần thiết hàng ngày của thợ thuyền, của những tá điền, của các nông phố công nhân và nông dân. Những cái khẩu hiệu cứ như ý đại hội thì cho là có thể giải tỏ ra những điều cần thiết

1) V.N.T.N: Việt Nam Thanh niên (B.T).

rất quan trọng của quần chúng (đoạn thứ 24) nhưng chính là cũng chưa dễ mà phô bày ra được những sự cần thiết hàng ngày của thợ thuyền, nông dân và lính tráng. Thế mà hiện tại thời những sự khẩn cầu hàng ngày là có hệ trọng hơn hết. Điều ấy rất là nguy hiểm, vì thế cho nên cần phải dìu dắt thợ và những người làm công hàng ngày vào các đoàn thể (V.N.T.N). Người cộng sản phải dự vào cuộc chiến đấu cần kíp của thợ và nông dân một cách cần mẫn hơn. Cần phải cổ động cộng sản nhiều hơn nữa trong thợ thuyền và nông dân, nhất là trong các nhà máy, trong các sở cao su, và trong các làng. Ấy là những công việc rất cần kíp của Đảng và vì đấy mà đảng có thể thành ra được một đảng quần chúng có hân tính cộng sản.

2. Đại hội lấy ra những điều yêu cầu riêng của mỗi một giai cấp và cho thế là phải, bởi vì những điều yêu cầu của giai cấp nào thì chỉ ăn thua lợi hại cho giai cấp ấy thôi. Nghĩ như vậy là sai và có hại đến hai bề.

Như thế là không đúng với sự thực bởi vì quần chúng thuộc về giai cấp này tức là cũng rất chú ý đến sự chiến đấu của giai cấp khác chứ, vả chăng cũng còn có nhiều lẽ làm cho trong sự chiến đấu, thợ thuyền được nông dân giúp đỡ vào.

Ấy là một sự định xét sai lầm. Không thấy rõ các xu hướng về sự phát triển hiện thực và tỏ ra rằng những người cộng sản không có liên lạc gì với sự chiến đấu hiện thực của quần chúng vì ở trong sự chiến đấu ấy đã có các điều kiện làm cho thợ thuyền và nông dân giúp đỡ nhau. Vả chăng một cách đề nghị như thế rất là nguy hiểm vì rằng nó làm cho bỏ hẵn cái quyền lãnh đạo của vô sản giai cấp và bỏ hẵn sự

đồng minh thợ thuyền và nông dân không những ở trong lý thuyết mà cả ngoài thực hành nữa. Chính vì ở Đông Dương vô sản giai cấp liên lạc với nông dân nên cái địa vị của thợ thuyền trong phong trào nông dân vận động lại càng rất trọng yếu.

Cái trách nhiệm của Đảng là phải cắt nghĩa cho thợ thuyền hiểu rõ những điều yêu cầu của nông dân, và vì đấy mà có thể ảnh hưởng trong đám nông dân được.

Vậy không nên khinh thường sự quan hệ về ảnh hưởng ấy. Nếu không làm như thế và nếu thợ thuyền không hết sức giúp nông dân trong những sự yêu cầu và trong những khẩu hiệu về cuộc cách mệnh điền thổ thì vô sản không sao mà giữ được quyền lãnh đạo và cuộc cách mệnh không sao mà thắng lợi được. Và lại cần phải đi tuyên truyền trong nông dân để họ giúp vào cuộc chiến đấu của thợ thuyền mong có thể gắn chặt cuộc đồng minh của thợ thuyền và nông dân lại.

Tuy những điều quyết nghị của đại hội có nói đến những sự cần phải đồng minh của thợ thuyền với nông dân và quyền lãnh đạo của vô sản giai cấp nhưng cũng không bớt được cái nguy hiểm về điều sai lầm trên kia, vì rằng cái tương phản trong lý luận và thực hành là một điều nguy hiểm đã đành, và còn nguy hiểm hơn nữa là trong khi thực hành có thể việc làm và lời nói cũng tương phản nhau sự đó thường hay xảy ra ở trong các Đảng Cộng sản còn non chưa có từng kinh nghiệm trong cuộc chiến đấu.

3. Còn có một cái quan điểm sai lầm của Đại hội nữa. Đại hội nói rằng: nếu có *đạt đáo*¹⁾ được những điều yêu cầu ấy (riêng cho mỗi giai cấp) mới có thể dẫn quần chúng đi lấy quyền chánh trị được (phần 27). Điều ấy không đúng với sự thực. Mình có thể thu phục quần chúng trong sự đảng tiến (processus) của cuộc chiến đấu để đạt những điều yêu cầu vật. Những cái kết quả tốt trong cuộc chiến đấu ấy rất là quan hệ vì rằng nó có thể tăng cái năng lực chiến đấu của quần chúng lên, nhưng không phải là có cái quan hệ nhất (Exclusif) và đã là tự đủ được. Dầu rằng một cuộc chiến đấu thất bại mặc lòng, nhưng cái kinh nghiệm đó cũng có một cái ảnh hưởng cách mệnh lớn lao đối với quần chúng.

Kinh nghiệm ấy đã chỉ tỏ rằng dầu những điều yêu cầu vật không thực hiện được, mà quần chúng cũng cứ tiến công (attaquer) chống chế độ hiện tại.

Đại khái cái *đảng tiến* phát triển chẳng phải là đơn sơ, cái phong trào cách mệnh không phải chia ra từng thời kỳ theo như một vài bọn cải lương đã tưởng vậy. Cái phong trào cách mệnh họp tập lại các sức tranh đấu, dầu rằng không toàn thắng về những điều yêu cầu vật cũng qua đến cuộc trực tiếp chống chế độ hiện tại. Cái lý thuyết "cách mệnh chia ra làm thời kỳ" là lý thuyết rất hâm mộ của bọn cải lương vì vậy nên chúng có một mục đích nhất định là kiếm hết cách ngăn cản phong trào vận động bước lên một trình

1) Đạt đáo: đạt được (B.T)

độ cao hơn và vì thế mà chúng hết sức bình vực chế độ hiện thời.

Bọn cải lương dùng cái "lý thuyết" chia ra từng thời kỳ làm cho quần chúng mơ tưởng rằng ở trong cái chế độ hiện tại này, cái sự sinh hoạt có thể dần dần mà hoá ra phong lưu được. Trong việc vận động vật để thu phục quần chúng, dấu rằng sự yêu cầu vật có đôi phần kết quả song vì sự thiếu kinh nghiệm, vì sự khó khăn trong việc kéo quần chúng ra đường chiến đấu cho nên thường kéo những kẻ cộng sản còn non nớt và nhất là kẻ không phải vô sản xuất thân vào đường cải lương, tức là họ quá xem trọng những điều yêu cầu vật, họ không những cho rằng các điều yêu cầu vật có thể thắng lợi theo từng hoàn cảnh riêng mà cho rằng tất cả đều có thể thắng lợi được. Cái nguy hiểm của họ là ở đấy.

Duyên cớ thế nào mặc dầu song cái quan niệm ấy vẫn có cái căn bản xã hội rất nhất định.

Những người có những cái quan niệm ấy, vì không phải thuộc về vô sản giai cấp, cho nên đối với tất cả chế độ bóc lột, không có tiềm nhiệm cái giai cấp ác cảm.

Những người cộng sản trong khi chiến đấu để đạt được những sự yêu cầu vật, thì trong nhời vận động cũng dùng cho quần chúng tưởng lầm rằng cái cách sinh hoạt của quần chúng nhờ thế mà sẽ có thể được phong lưu hoàn toàn đâu. Chẳng những vậy mà còn phải hiểu và cắt nghĩa cho quần chúng biết rằng: giai cấp tranh đấu thắng hay bại đều do sức giai cấp đấu tranh quyết định thôi.

Nếu quần chúng mà thoái, nếu bị yếu sức đi, tức là bọn bóc lột quay trở lại đánh quần chúng. Vì thế nếu tìm cách mà ngăn ngừa (hoặc bằng lý tưởng hoặc bằng thực hành) phong trào lại, hễ muốn cho phong trào ấy theo đường tiến hoá (évolution) không cho theo đường cách mệnh, hễ ngăn cản quần chúng tiến công, tức là tìm cách giúp đỡ cho các giai cấp bóc lột đấy.

Trong nhật trình¹⁾ "Trung Bắc Tân văn"²⁾ có đăng bài cáo trạng trong vụ xử Việt Nam Quốc dân Đảng trong bài cáo trạng ấy có nói rằng Đảng V.N.C.M.T.N có nhận (nghĩa là đảng đã định trước) ba thời kỳ: thời kỳ thứ nhất: lập nên một đảng cách mệnh; thời kỳ thứ hai: thời kỳ "bất hợp tác" (nghĩa là thời kỳ chung tham gia vào các cuộc bãi công, vận động, không nộp sưu thuế); thời kỳ thứ ba: thời kỳ phá hoại (nghĩa là thời kỳ dùng đến vũ lực, đến các cuộc tổng đình công và chiếm lấy quyền chánh trị. Nếu điều ấy có thực thì thật là một điều rất nguy cho đảng và rất nguy cho cuộc cách mệnh vận động. Theo thời ấy dấu rằng đảng hiện đã bỏ cái quan niệm kia rồi song đảng cũng phải cần nhất thiết phải chiến để đánh đổ sạch những cái di tích về quan niệm chống cách mệnh ấy, cần đánh đổ những quan niệm ấy là vì cái dấu vết còn sót lại dấu rằng nhỏ nhặt đi nữa cũng vẫn có sự nguy hại to vì rằng cái chủ nghĩa từng lũ hẹp hòi (sectarisme) cái xu hướng cải lương đã chất chứa và do đấy mà kết thành ra. Bây giờ chúng ta xét vài cái đặc điểm phản cách mệnh trong

1) Nhật trình: báo (B.T).

2) Trung Bắc Tân văn: tờ báo của thực dân Pháp, ra số đầu tiên vào ngày 15-6-1915, tại Hà Nội và số cuối cùng là ngày 16-9-1945 (B.T).

những quan niệm ấy. Cho rằng lập Đảng Cộng sản là một vấn đề thứ nhất thì thật đúng song giải quyết vấn đề ấy như cách rằng lập Đảng Cộng sản vào một thời kỳ còn cuộc quần chúng vận động (bãi công, v.v.) thì lại là công việc về một thời kỳ sau. Xét vấn đề lập đảng như thế là sai hẳn. Có thể lập một tụi trí thức như thế để chuyên về việc dạy dỗ lẫn nhau về chính trị song lập như thế thì không phải lập một đảng của giai cấp thợ thuyền lãnh đạo quần chúng cách mệnh. Vả lại theo cách ấy thì thật không thể làm sao lựa chọn và huấn luyện những kẻ trí thức cách mệnh. Nếu không có liên lạc với cuộc quần chúng vận động nếu không có liên hệ với điều hành động thực trạng trong xứ thì có học được chủ nghĩa Mác đi nữa cũng chỉ học theo một cái quan niệm trong sách thôi. Lênin dạy cho chúng ta rằng nếu biết chủ nghĩa Mác chỉ theo mà không có tranh đấu thì không có giá trị gì. Điều của Lênin dạy cho chúng ta đấy đã thấy trong sự thực ấy vậy nếu những kẻ trí thức cộng sản muốn mình giai cấp thợ thuyền, đối với cuộc cách mệnh vận động có ích lợi thì phải dạy cho kẻ thợ thuyền tiên tiến và sau nữa cho cả quảng đại quần chúng những lý tưởng cách mệnh cộng sản. Những lý tưởng ấy mà phát xuất mà đích thực là chỉ nhờ ở sự đảng tiến (processus) cách mệnh tranh đấu thôi. Mà cũng chỉ có do ở trong đảng tiến cách mệnh tranh đấu mà thu góp được những kẻ rất cứng cáp trong đám cộng sản trí thức. Nếu những kẻ trí thức cách mệnh Đông Dương nghĩ rằng không liên lạc với quần chúng vận động, không làm việc thực hành trong quần chúng, thợ thuyền cũng thành cộng sản được, nếu nghĩ như thế thì tức là phá cái cơ sở cộng sản và không có thể thành cộng sản được. Tuy vậy ở đây cũng chưa

phải là cái nguy cơ chính. Chỗ quan yếu nhất là những bọn cho mình là cách mệnh, bảo rằng thực hành công việc thật to lớn như lập đảng cách mệnh, song rồi ra chỉ ngăn việc lập đảng cách mệnh, phá cái phần tử thật cách mệnh, ngăn trở sự cách mệnh huấn luyện trong đám thợ thuyền tiên tiến và ngăn trở việc phát triển của cuộc quần chúng vận động. Cái lý luận về thời kỳ nói ở trên chính đưa họ vào cái nguy cơ tệ nhất ấy. Vì rằng lý luận ấy trước hết sẽ nói với kẻ cách mệnh rằng: quần chúng để một mình thì thật là bất lực không làm được gì sốt, không có một đảng thì không thể có cuộc quần chúng vận động, không có giai cấp đấu tranh! chỉ có những kẻ trí thức lập đảng rồi làm cả, cho nên bắt đầu lập đảng rồi sau mới gây cuộc quần chúng vận động. Rằng những điều họ muốn đấy không có căn bản gì cả. Quần chúng không theo một tụi trí thức nho nhỏ mà vận động theo kinh tế quyền lợi rất sâu sắc của giai cấp thôi. Ấy vậy cho nên phải rất cần có một Đảng Cộng sản cách mệnh để phát triển và bành trướng cuộc cách mệnh vận động. Cuộc cách mệnh mà được thắng lợi là do ở đảng chỉ đạo đúng; không có đảng thì giai cấp vô sản không thể chiến thắng được, song nếu đảng mà không có liên lạc với quần chúng, không làm việc cách mệnh thực hành trong quần chúng, thì không những đảng không đóng một cái trò gì ích lợi cho cuộc cách mệnh vận động cả mà trái lại chỉ làm trở ngại cuộc vận động thôi. Đảng như thế thì tất nhiên phải truy lạc và hoá thành một tụi (secte) không có giá trị gì. Đảng là cái kết quả của sự giai cấp tranh đấu. Nếu giai cấp tranh đấu mà không có thì đảng cũng không có. Đảng là đoàn thể hợp những kẻ tiên tiến trong một giai cấp nhất định. Đảng Cộng sản toàn thể

hợp những kẻ tiền tiến trong giai cấp thợ thuyền. Tất cả đảng viên thợ thuyền và trí thức đều phải hiểu rằng nếu không có quần chúng tranh đấu thì họ cũng không có nghĩa lý gì. Hết thấy đảng viên phải hiểu rằng: Đảng không phải nhờ ở mấy cái ban (cercle) huấn luyện chính trị mà thành lập mà chính do ở trường cách mệnh chiến đấu mà lập ra. Chỉ nhờ có công việc cách mệnh thực hành thì mỗi người đảng viên mới thành người cộng sản, chỉ làm việc để huấn luyện và tổ chức quần chúng theo đường cách mệnh để tranh đấu lấy ảnh hưởng trong quần chúng thì Đảng C.S mới thành lập được, chỉ ở trong hàng tiền đạo cách mệnh tranh đấu mà đảng thành đảng thật C.S nghĩa là kẻ tiền quân của giai cấp thợ thuyền. Chỉ hết sức hoạt động trong công việc quần chúng, đem hết năng lực để tham dự vào công việc ấy thì Đảng mới có thể phát biểu đúng theo quyền lợi thiết thực của quần chúng và kéo quần chúng theo mình. Phải biết rằng sự thắng lợi về cách mệnh chiến đấu, sự bành trướng lực lượng sự ảnh hưởng của Đảng, sự chất lượng (qualité) của mỗi người cộng sản với mỗi cơ quan đảng đều nhờ ở nơi công việc trong đám quần chúng cả. Nếu ở ngoài cuộc vận động quần chúng thì không thể thành lập một Đảng C.S chính thức được.

3. Những người cộng sản Đông Dương phải kiên quyết tranh đấu với sự coi thường (sous estimation) địa vị của quần chúng trong cuộc cách mệnh. Dẫu rằng sự khinh thường ấy chưa tỏ ra cách nào mặc dầu, dẫu rằng che đậy thế nào mặc dầu cũng phải hết sức đánh đổ. Đảng mạnh là nhờ có ảnh hưởng của mình trong quần chúng, không có quần chúng thì đảng không thể làm gì được trong cuộc cách mệnh.

Chính quần chúng làm cách mệnh song chỉ khi nào quần chúng có đảng của giai cấp thợ thuyền nghĩa là có Đảng Cộng sản, chỉ đường dẫn lối một cách chính đáng thì quần chúng mới mạnh được, mới thắng được tất cả nhiệm vụ của Đảng là dùng những khẩu hiệu của mình mà kéo quần chúng tìm hết cách mà khuyến khích cùng lãnh đạo các nghị lực cách mệnh và điều phát khởi, chí nguyện của quần chúng. Đảng nào không làm nổi chức trách đó là đảng bỏ đi. đảng nào ngăn trở các nghị lực cách mệnh cùng sự phát khởi của quần chúng thì đảng ấy phạm tội với giai cấp thợ thuyền. Chính vì lẽ đó mà bốn phạm của Đảng không những là chỉ huấn luyện cùng quản đốc quần chúng mà lại còn phải lấy sự kinh nghiệm cuộc vận động quần chúng mà tự huấn luyện nữa. Tín ngưỡng vào quần chúng, tín ngưỡng vào năng lực cách mệnh và cương quyết của quần chúng, đó là một cái đặc điểm cốt yếu của chủ nghĩa Bôn-sơ-vích (bolchevik)! Không tín ngưỡng sức lực và địa vị của quần chúng thợ thuyền, thì trong đường chính trị và công cuộc của Đảng C.S sẽ xảy ra những điều lầm lỗi rất to. Chính sự không tín ngưỡng đó là một cái nguồn gốc những sự lầm lỗi của Đảng C.S Tàu, khiến cho Đảng Tàu trước kia không xoay hướng về đường phát triển công nông quần chúng độc lập vận động. Chính sự đó là một cái nguyên có khiến cho Đảng C.S Tàu mất một ít độc lập của mình, chính sự đó là một cái nguyên nhân trọng yếu của điều thất bại trong cuộc cách mệnh Tàu về năm 1925-1927. Vì lẽ không tin quần chúng mà thành theo đuôi; trong lúc đấy đảng đáng nhẽ phải nâng quần chúng bởi cái trình độ tranh đấu cao hơn song đảng lại không thể mà lại theo đuôi phong trào quần chúng vận động. Đảng bỏ mất quyền lãnh đạo và làm trở ngại cách

mệnh phong trào. Vì thế nên ở Đông Dương cái nhiệm vụ chính về công việc trong đảng là phải huấn luyện những người cộng sản theo tinh thần Bônsovích nghĩa là hiểu rõ địa vị của quần chúng trong cuộc cách mệnh tranh đấu. Đó là cái khí cụ cho bọn tiền tiến cộng sản Đông Dương, tìm đường cho đoàn thể mình ra Bônsovích hoá (bolchevisation) cho có hoạt động hoá trong công việc của mình trong quần chúng, cho tăng thêm sự liên lạc của Đảng với quần chúng cho bành trướng cái địa vị của Đảng trong phong trào cách mệnh của quần chúng. Sau nữa cái lý thuyết về thời kỳ trói buộc kẻ C.S trong vòng bất hoạt động, lý thuyết ấy bảo C.S rằng: hãy đợi đã các anh, đừng làm việc trong quần chúng vội, lập đảng đã rồi hãy làm. Nhưng mà quần chúng tranh đấu nảy ra không cần xin phép người cộng sản, cuộc tranh đấu ấy cứ lan ra, gây nên một cái tình hình mà người cộng sản tự bỏ mất cái vai lãnh đạo cùng cái công việc đoạt thủ quần chúng. C.S bây giờ không những không làm trọn được cái chức trách chính của mình là cái chức trách quản đốc và làm cho cuộc tranh đấu của quần chúng phát triển mà lại còn có phần làm trở ngại cuộc tranh đấu ấy. Người cộng sản cử chỉ như thế thì phạm một điều lầm lỗi rất to không gì bằng. Vả lại "lý thuyết về thời kỳ" cho rằng nếu chưa có một cái tình thế trực tiếp cách mệnh thì cuộc tổng đình công không thể làm được, thành thử lý thuyết ấy cũng làm trở ngại phong trào cách mệnh. Ta không bao giờ nên bỏ sự phát triển của mỗi một hình thức tranh đấu. Tình thế trực tiếp cách mệnh chính tự trong cuộc tranh đấu mà gây nên, chính tự trong cuộc phát triển của sự tranh đấu ấy mà sinh ra, cho nên nói như trên kia thì rất nguy hiểm. Thật ra thì phong trào cách mệnh trải qua nhiều thời kỳ khác

nhau: thời kỳ suy sứt và thời kỳ tái sinh, thời kỳ cách mệnh quần chúng phát triển và thời kỳ trực tiếp cách mệnh. Song không thể định trước được thứ tự các thời kỳ ấy nối tiếp nhau cùng dài ngắn thế nào. Về việc này đảng không cần phải dài dòng thảo luận lý thuyết, mà phải thường mỗi lần phải làm bài phân tích một cách thiết thực về tình hình vận động thời kỳ hiện tại và phân tích những khả năng cùng xu hướng về sự phát triển tương lai của cuộc vận động cách mệnh song cần phải để ý đến hai sự nguy hiểm sau này: *Một là* tăng bốc những xu hướng cách mệnh thường sinh ra mạo hiểm và vang động (putschisme) cùng là coi thường những xu hướng đó mà sanh ra đầu cơ. *Hai là* thời kỳ nọ đổi chuyển sang thời kỳ kia, không phải do đảng đã định liệu trước như thế, hay là đảng đã quyết nghị như thế mà được.

Thời kỳ phong trào cách mệnh thay đổi thời kỳ này sang thời kỳ khác do cuộc tranh đấu của quần chúng cách mệnh định liệu và chỉ có cuộc tranh đấu định liệu được thôi. Đảng dự vào cuộc tranh đấu, thì trong khi tranh đấu phát triển đảng phải xét cho đúng đường xu hướng của phong trào vận động để hô hào những khẩu hiệu hợp thời xứng đáng và cần thiết dắt dẫn quần chúng lên trình độ tranh đấu cao hơn. Lấy tiền đồ cùng kế hoạch tranh đấu tương lai của đại hội đã định, quyết mà xét thì đủ rõ rằng cái nguy hiểm về những sự lầm lỗi kể trên thật là rõ rệt. Trong những nghị quyết của đại hội có nói: "Khi đại bộ phận của dân cày và thợ thuyền đã đoàn kết vững vàng và chắc chắn, thì trách nhiệm của đoàn thể là phải đem quần chúng đứng dậy đánh đổ đế quốc chủ nghĩa" (chương 36). Nếu ta đợi thật lúc mà đa số thợ thuyền và nông dân sẽ tổ chức được thì chẳng khác gì ta bỏ

cách mệnh. Dưới quyền tư bản chủ nghĩa mà nhất là ở những tình cảnh chế độ thuộc địa, thì không những không có thể tổ chức đại đa số nông dân mà ngay cả thợ thuyền đại đa số cũng không sao tổ chức được. Muốn gây lên được một cuộc vũ trang bạo động thì chỉ cần có đại đa số vô sản giai cấp và quần chúng lao động, không phải vô sản hỗ trợ cuộc nổi loạn là đủ, là cần thiết, chớ không phải đợi quần chúng đó tổ chức cả rồi mới loạn. Sau nữa trong quyết nghị của Đại hội cũng cùng trong một chương với chương kể trên có nói: Khi bấy giờ (khi mà đại đa số thợ thuyền và nông dân sẽ tổ chức được rồi) bản hội sẽ tổ chức và lãnh đạo thế nào cho cuộc hành động thật ra cuộc quần chúng hành động, phải dùng hết sức cổ động và tuyên truyền như tổng bãi công, tổng kháng thuế, tịch ký, phân phối ruộng đất và đại thị uy vận động rồi tiếp tới vũ trang bạo động. Đã đành rằng những hình thức tranh đấu ấy phải đóng một vai trò to tát trong thời kỳ cách mệnh trực tiếp. Đã đành rằng những hình thức tranh đấu ấy phải là một cái đồ phụ¹⁾ cho cuộc vũ trang bạo động. Đã đành thế song nếu giữ lại những hình thức tranh đấu như sự kháng thuế, sự tuần hành thị uy và sự chánh trị tổng đình công và để đợi khi nào có tình thế trực tiếp cách mệnh mới thì hành thì thật là sai lầm và trái với cách mệnh. Chỉ có sự liên lạc mật thiết của Đảng với quần chúng, sự tín ngưỡng của Đảng trong quần chúng và năng lực của Đảng kéo được quần chúng công nông ra trường chiến đấu thì vấn đề chuẩn bị có kế hoạch có ý thức trong cái cách tranh đấu mới giải quyết xong. Dẫu rằng chưa có tình thế trực tiếp cách mệnh nữa

1) Đồ phụ: bổ trợ (B.T).

nhưng khi nào có thể làm được thì đảng phải chuẩn bị theo kế hoạch mà lãnh đạo những cuộc tranh đấu về hình thức tối cao trình độ như là cuộc chính trị tổng bãi công. Mỗi khi mà có thể tổ chức được, thì C.S phải tổ chức cuộc chính trị đình công quần chúng cuộc thị uy từng hành¹⁾ cùng là những cuộc tiến công hằng hái khác nữa. Đối với những cuộc tranh đấu của quần chúng bỗng nhiên nảy ra hình thức những cuộc này thế nào mặc lòng thì người cộng sản bao giờ cũng phải tán trợ và phải hết sức tham dự vào C.S phải chiếm lấy thế lực trong đám quần chúng đương tranh đấu mà đoạt lấy quyền lãnh đạo phong trào, xoay phong trào ấy về đường tranh đấu có ý thức để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và những giai cấp bóc lột bản xứ. Theo như những điều kiện phong trào cách mệnh ở Đông Dương, thì cái hình thức tranh đấu bỗng nhiên ấy chắc hẳn sẽ chiếm một cái địa vị rất to tát. Bản phận của người C.S lại càng cần phải có ý thức (conscience) mà lãnh đạo cuộc tranh đấu ấy.

Muốn xét định một cách Bôn-sơ-vích về cái tiền đề cách mệnh vận động ở Đông Dương cùng sự khuynh hướng về đường hoạt động của Đảng thì phải lấy những điều sau này làm căn bản: Ở Đông Dương thì nhất định có tình thế khách quan (objectif) cách mệnh, sức cách mệnh của quần chúng càng ngày càng phát triển, cuộc tranh đấu trực tiếp của quần chúng tuy phát triển một cách bất đồng song càng ngày càng khuếch trương. Ở Đông Dương phong trào nổi lên, vào lúc mà phong trào thế giới cách mệnh lại bắt đầu phát triển như phong trào cách mệnh mới nổi dậy ở Tàu, ở Ấn Độ, v.v..

1) Từng hành: có thể là tuần hành (B.T).

Những điều ấy buộc người cộng sản Đông Dương không những xu hướng về cuộc vận động phát triển dần dần mà lại phải xu hướng rằng có thể và phải có cuộc nhảy vượt rất to tát, phong trào phát triển rất mau chóng làm cho có thể chóng bước đến tình thế trực tiếp cách mệnh ở Đông Dương. Đường đi hiện thực của phong trào không thể biết trước được mà do cuộc tranh đấu của quần chúng và sự phát triển cuộc tranh đấu ấy định liệu. Muốn giải quyết những vấn đề hiện thực của cuộc vận động thì những người C.S phải hết sức theo mạch lạc của cuộc chính trị sinh hoạt trong nước và nhất là phải để ý đến tình thế phong trào và tâm lý của đại đa số quần chúng thì duy chỉ có việc cổ động rộng ra mới rõ rệt được thôi.

Theo tình thế hiện tại ở Đông Dương thì ta có thể mang cái lời dạy của Lênin cho Đảng Bônscóvích Nga mà thi hành lời dạy ấy như sau này: "Trong khi sự hỗ trợ và mở rộng cuộc tiến hành của quần chúng ra phải học lấy những điều kinh nghiệm nắm bắt và đồng thời ta phải giảng giải để biết rằng cần không phải có một cuộc bạo động, và cuộc bạo động ấy không tránh được; đồng thời là phải để ý giữ gìn cho khỏi mắc vào những lỗi chưa chín đã chực nổi loạn. Sự phát triển quần chúng đình công, sự đưa đẩy các giai cấp khác vào trong cuộc tranh đấu cái tình thế các đoàn thể, cái tâm lý của quần chúng; tất cả những điều đó sẽ chỉ cho ta biết lúc mà tất cả các nghị lực phải tụ hợp lại để gây lên một cuộc cách mệnh tiến hành có triệt để liên kết tiến thủ dũng cảm và tận tâm...".

IV

Chúng tôi có được một ít tài liệu hành động tuyên truyền của báo chương các đoàn thể cách mệnh ở Đông Dương, truyền đơn cộng sản trong ngày một tháng tám báo bí mật "Cờ đỏ"¹⁾, báo "Đỏ"²⁾ về việc rải truyền đơn cộng sản, cho binh lính Tây ở Bắc Kỳ, về việc các đoàn thể tham dự vào các phong trào bãi công, về tờ tuyên bố và lời quyết nghị của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, v.v., tất cả những cái đó tỏ ra rằng ở Đông Dương có đủ phần tử để tổ chức một Đảng Cộng sản song về đường tổ chức thì các đám cộng sản chưa có hình thức chính trị, và chưa phải là những đoàn thể chính thức cộng sản tiên phong của giai cấp thợ thuyền. Sự liên lạc của tất cả các đoàn thể với quần chúng thợ thuyền và nông phố công nhân với phong trào công nông vận động thì rất hèn yếu. Nhất là công việc thi hành để chiếm lấy địa vị lãnh đạo trong phong trào chống đế quốc chủ nghĩa. Và trong phong trào bãi công thì ít ỏi lạ thường. Tổ chức thợ thuyền là một cái chức trách cốt yếu về thời buổi hiện tại, mà những đoàn thể cộng sản, rất ít ra công lập những đoàn thể thợ thuyền, nhất là công việc lập nghiệp đoàn rất là kém cỏi, không lĩnh lấy cái chức trách lập những nghiệp đoàn công khai hay là những đoàn thể có thể cho nghiệp đoàn được (như những hội tương trợ, v.v.); những đám cộng sản không hề lợi dụng những điều có thể công khai

1) Cờ đỏ: tờ báo của An Nam Cộng sản Đảng, xuất bản cuối năm 1929 (B.T).

2) Đỏ: tờ báo của An Nam Cộng sản Đảng ở Thượng Hải (B.T).

mà tuyên truyền mà tổ chức, và không hoặc ít là nhiều làm việc trong những đoàn thể thợ thuyền hiện có (những hội tương trợ, đoàn thể giáo hoá, v.v.) những điều đó sinh ra phần nhiều là vì chính ngay trong các đoàn thể có khuyết điểm. Những khuyết điểm ấy như sau này; số thợ thuyền trong các đoàn thể và các cơ quan lãnh đạo của những đoàn thể ấy có cái tính chất chuyên việc tuyên truyền hẹp hòi, có cái tính chất từng ban (cercle) và nhất là cái tính chất từng khóm từng tụi, công việc nội dung của Đảng thì đóng trong phạm vi công việc chính trị huấn luyện rồi hẳn ra ngoài những vấn đề cốt yếu về phong trào quần chúng, những đảng viên của đoàn thể thì không tham dự vào công việc thực hành quần chúng và công việc nội dung của Đảng, trọng tâm của tất cả công cuộc tổ chức thì ở trong tay đám học sinh và nhất là, chỉ trọng chuyên về việc chính trị huấn luyện thôi. Vì tất cả những lẽ ấy, nên về đường tư tưởng và chính trị, tất cả các đám cộng sản chưa có một cái diện mạo thực rõ rệt và không có tranh đấu với những khuynh hướng đầu cơ và từng khóm từng tụi.

Gần đây, đám cộng sản chia ra làm mấy tụi, sự phân chia ấy thực là một cái nguy hiểm rất to cho cả phong trào cộng sản ở Đông Dương. Điều đó thì tuyệt nhiên rõ ràng. Tất cả các người cộng sản Đông Dương phải lập tức mang hết nghị lực mà làm cho tiêu tán hết cái nọc chia rẽ, nhỏ cho hết cội rễ nọc ấy và phá tan hết dấu vết còn lại. Theo như ý kiến chúng tôi thì sự phân chia sinh ra là vì phong trào cộng sản. Bấy lâu chỉ bo bo trong vòng công cuộc tuyên truyền, vì những người cộng sản. Không ra khỏi ngoài cái phạm vi công

cuộc giáo huấn chính trị trong một đám (cercle) rất hẹp hòi thợ thuyền tiên tiến, và nhất là trong đám học sinh, vì đã lâu không làm những nhiệm vụ cốt yếu của mình nghĩa là không hết sức chú ý vào công việc trong những đám đại đa số quần chúng thợ thuyền, tá điền, thợ thuyền nông phố, nông dân và những kẻ nghèo khổ ở thành thị. Những người cộng sản coi thường không lợi dụng những điều có thể làm công khai, không có tập trung sức lực và không chú ý vào việc phát triển cuộc trực tiếp tranh đấu của quần chúng (như là: đình công, thị uy tuần hành, tranh đấu của nông dân chống với sự hà hiếp của bọn điền chủ, phong trào chống đế quốc chủ nghĩa, v.v.). Mà ngay cả những khi họ dự vào trong cuộc vận động quần chúng, họ cũng cứ hạn chế công việc mình lại, và cho cái nhiệm vụ mình là phải trực tiếp nâng cao quần chúng lên, trực tiếp lãnh đạo những cuộc tiến hành của thợ thuyền và nông dân. Sự tranh đấu thực hành của quần chúng, sự trực tiếp liên lạc với quần chúng, cái ảnh hưởng của những người cộng sản, trong quần chúng lan thêm ra, vững thêm lên, đó là những điều làm cho đoàn thể cộng sản cực kỳ kiên cố, và đồng thời giúp cho đạt trình độ cuộc sinh hoạt nội dung của Đảng được khôi phục, được tăng tiến. Liên lạc với quần chúng mà kém cỏi thì trái lại, đám cộng sản phải lìa tan. Chính những sự đó đã xảy ra ở Đông Dương. Vậy nay muốn nhổ hết cội rễ sự chia lìa kia thì trước hết cần phải kéo tất cả những người cộng sản vào trong công việc hoạt động quần chúng, trong công cuộc hoạt động nội dung của Đảng, và tranh đấu để bành trướng ảnh hưởng trong đại đa số quần chúng và để chiếm lấy quyền lãnh đạo trong phong trào quần chúng vận động. Lại

còn một duyên cớ nữa, mà sức lực cộng sản phải rải rác ra, nguyên cớ ấy là quan niệm về đảng theo một cách dở dang hẹp hòi. Quan niệm ấy bất cứ trong đám nào cũng có. Quan niệm này làm cho không công nhận cái nhiệm vụ chính và phải đào tạo một đảng quần chúng của giai cấp thợ thuyền, gồm tất cả những cái tươi tốt ở trong giai cấp ấy và gồm cả những bọn trí thức đã công nhận chương trình chiến sách của Quốc tế Cộng sản và đã bênh vực cùng đưa phong trào cách mệnh Đông Dương theo đường đúng, nhiệt thành làm việc trong đám quần chúng để phát triển phong trào cách mệnh và giáo huấn lấy bọn thợ thuyền hăng hái. Nhờ ở phong trào cách mệnh phát triển, nhờ ở đảng tiến mau chóng trong cuộc sinh hoạt nội dung của Đảng, ở trong sự phấn đấu với kẻ đi sai đường chính trị, do sự công kích những điều lầm lỗi và những điều khuyết điểm của họ mà đảng phải tự sửa đổi và hoá thành một đảng hoàn toàn, một đảng có lắm điều tươi tốt.

Những người cộng sản Đông Dương thời cho sự cốt yếu là đào tạo lấy một đoàn thể thật hoàn toàn, trong đoàn thể toàn là những người có trăm phần trăm. Và thường thường mỗi bọn mỗi đám cho rằng chỉ có hội viên của mình là thích hợp với cái lý tưởng ấy thôi; lý tưởng này thì lại do lấy những cái quan niệm mập mờ và nó ở hình thức, chứ không do một cái nền (plate - forme) chính trị thực hành thiết thực làm căn bản. Vì cái óc từng khóm, từng tụi đó nên về việc lập Đảng Cộng sản quần chúng thì ta thấy những người cộng sản Đông Dương lưỡng lự và chậm chạp.

Chính vì lẽ ấy nữa mà sinh ra cái chính sách sai lầm công bố rằng chỉ có bọn mình là Đảng Cộng sản chân chính

có một không hai, ví dụ như những người cộng sản ở Bắc Kỳ. Phải làm cho triệt hẳn cái lối chia rẽ cái lối từng khóm từng tụi kia đi. Phải có một cái chương trình hành động minh bạch làm căn bản mà thu hợp hết những người cách mệnh hăng hái, trong các đám cộng sản lại; đấy là vấn đề chính và nhiệm vụ của tất cả những người cộng sản Đông Dương. Đồng thời phải nhớ rằng: những đám cũ sẽ mang vào trong Đảng Cộng sản từng bè từng phái và về sau sẽ xảy ra ở trong Đảng Cộng sản những sự bất đồng và những đảng phái khác nhau. Sự bất hoà đó có thể trở nên rất nguy hiểm cho đảng. Vậy nên cần phải định trước phương pháp để tránh đỡ sự chia đảng phái ấy. Về việc này thì tốt nhất là cho phần nhiều thợ thuyền vào trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Nhất là làm cho số thợ thuyền những tiểu tổ cùng các đoàn thể đảng thêm lên, và trọng trách của công việc đảng phải ở trong những xí nghiệp (entreprises); tất cả các đảng viên phải thảo luận tất cả các vấn đề chính trị cùng thực hành trong phong trào vận động, phải thêm công cuộc để nâng cao trình độ tư tưởng tất cả các đảng viên và để huấn luyện tất cả đám quần chúng cộng sản theo cái đó rất cần thiết cho cả các phương diện, mà nhất là cần thiết tinh thần hợp nhất và theo kỷ luật của Đảng. Tất cả những điều về phương diện thành lập một đảng chân chính cộng sản, và chiếm lĩnh lấy quyền lãnh đạo trong phong trào vận động. Cũng cần phải giữ cho việc chỉ đạo có công cộng tính. Song điều ấy cũng không ngăn cản kẻ chiến sĩ lãnh trách nhiệm riêng về công việc đã uỷ thác cho mình. Công cộng lãnh đạo nghĩa là tất cả những vấn đề quan trọng thì do một ban (comité) chớ không phải một cá

nhân giải quyết. Nếu không giải quyết chung các vấn đề, nếu những sự giải quyết chính trị không có đại quần chúng của đảng thảo luận, thì đảng không có thể giải quyết đúng được cái vấn đề và không có thể thu tập hết các lực lượng hết nghị lực và chí ý phát khởi của đảng viên (adhérents) và thi hành trọn được nghị quyết của Đảng.

Ban Chấp hành của C.S lĩnh lấy nhiệm vụ đào tạo một Đảng Cộng sản Đông Dương, cho nên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản chỉ rõ cho biết rằng: nếu làm cho công cuộc của Đảng trong quần chúng được mạnh thêm, làm cho địa vị lãnh đạo của Đảng trong phong trào cách mệnh quần chúng được cao thêm và dùng nhiều phương pháp ở trong đảng để làm cho xã hội thành phần (composition sociale) của Đảng được tốt hơn, để làm cho dây liên lạc của Đảng với quần chúng được chặt hơn, và để làm cho cuộc sinh hoạt nội dung của Đảng được hoạt động hơn. Nếu có làm thế thì mới có thể đào tạo được một Đảng Cộng sản Đông Dương. Bởi thế nên những người cộng sản Đông Dương phải lập một cái chương trình hành động thật minh bạch. Còn phần chúng tôi thì chúng tôi chỉ những nhiệm vụ chính mà những người cộng sản Đông Dương phải làm cho trọng để đủ điều kiện cần cho cuộc thành lập một Đảng Cộng sản thực là Bôn-sơ-vích.

Trong cuộc quần chúng cách mạng vận động công việc cốt yếu của người cộng sản Đông Dương trong thời kỳ sắp đến như sau này.

1. Phải hết sức làm việc rất cương quyết trong các xưởng máy và các cơ quan thợ thuyền để cho đảng được ảnh hưởng lớn trong quần chúng và được quyền lãnh đạo trong cuộc vận

động. Trong lúc dùng hết cách giúp các cuộc đình công tự nhiên nảy ra đảng phải lãnh đạo các cuộc đình công ấy một cách rất có tổ chức, nghĩa là phải tổ chức các ban đình công uỷ viên (comités de grèves) gồm những thợ thuyền tiên tiến trong các xưởng kia và các ban ấy phải ở dưới quyền lãnh đạo về tư tưởng và thực hành của người cộng sản. Trong lúc ấy đảng phải hết sức làm việc để khuếch trương các hình thức tổ chức về cuộc tranh đấu bằng đình công (dự bị tổ chức, thảo các điều yêu cầu, lãnh đạo, tổ chức, v.v.). Đảng nhất là phải nỗ lực mà cổ động chính trị trong đám người đình công, và phải hết sức hợp các điều yêu cầu kinh tế với các điều yêu cầu chính trị, hợp cuộc tranh đấu kinh tế, pháp luật lật vật với cuộc chính trị tranh đấu phản đối đế quốc chủ nghĩa, và bọn điền chủ.

2. Công việc tối cần của Đảng Cộng sản trong cuộc công nhân vận động là phải làm việc trong quần chúng để tổ chức các công đoàn giai cấp. Đảng phải làm việc thế nào để tổ chức các công đoàn công khai, mà nếu không được thì phải có cơ quan khác thế vào (hội ái hữu, v.v.). Tổ chức các công đoàn phải lấy các xưởng máy làm căn bản nghĩa là cần phải tổ chức trong các xưởng máy những chi bộ công đoàn có thể lực. Ấy là một điều kiện cốt yếu để cho cuộc công đoàn vận động khi đã phát triển thì không thể gì huỷ phá đi được; ấy là một điều kiện cốt yếu làm cho công đoàn có cái tính chất cách mệnh và làm cho các công đoàn ấy có một cái dây liên lạc rất mật thiết với quần chúng. Cuộc đình công vận động và các điều cần thiết về cuộc đình công đấu tranh làm cho thợ thuyền vào các cơ quan ấy càng ngày càng đông, như thế có đủ các điều kiện và tiền đề (prémisse) để tổ chức công

đoàn, nhất là tổ chức các chi bộ công đoàn là các đại chi bộ công đoàn trong nhà máy. Ở đây chính là cầu để tập trung công việc tổ chức của người cộng sản trong đám quần chúng thợ thuyền.

3. Cần phải hết sức khuếch trương cuộc vận động phản đối đế quốc chủ nghĩa, và làm cho ảnh hưởng đảng trong cuộc vận động ấy tăng lên. Các người cộng sản phải có chí phát khởi, phải hăng hái tham dự vào công cuộc phát triển về các hình thức tranh đấu phản đối đế quốc chủ nghĩa, và phải kéo tất cả các hạng trong nhân dân vào trong cuộc tranh đấu ấy. Cần phải làm cho bành trướng cần phải lợi dụng, cần phải lãnh đạo cuộc tranh đấu của bọn tiểu tư sản thành thị và nhất là bọn học sinh. Cuộc vận động phản đối đế quốc chủ nghĩa, ở thành thị có ảnh hưởng cách mệnh rất lớn đối với thôn quê.

Cuộc tranh đấu ấy sẽ kéo quần chúng phản đối đế quốc chủ nghĩa, tức là bọn thù nghịch chính của cuộc cách mệnh vận động. Vậy về đảng phương diện ấy là phải hết sức tổ chức ở Đông Dương một hội phản đối đế quốc chủ nghĩa và kéo tất cả đoàn thể hạ cấp phản đối đế quốc của thợ thuyền, dân cày học sinh và các đảng cách mệnh tiểu tư bản phản đối đế quốc chủ nghĩa nhất là Đảng Thanh niên Cao vọng vào.

Ta cũng không nên coi thường cái ý nghĩa phản đối đế quốc chủ nghĩa, vận động của tiểu tư bản thành thị và bọn trí thức tiểu tư bản (học sinh, v.v.). Các người cộng sản thường phải nhớ rằng cuộc phản đối đế quốc chủ nghĩa vận động mà thành ra lực lượng cách mạng hiện thực chỉ nhờ có quần chúng công nông dự vào chỉ khi nào vai lãnh đạo của vô sản giai cấp và Đảng Cộng sản bành trướng trong cuộc vận

động ấy. Vậy đảng viên cộng sản phải hết sức chú ý về việc kéo quần chúng vào cho đông trong cuộc phản đối đế quốc chủ nghĩa vận động. Người cộng sản về phương diện ấy phải hết sức mở rộng công việc mình và phải phấn đấu để lấy quyền lãnh đạo trong cuộc phản đối đế quốc chủ nghĩa.

Muốn lợi dụng làm cho quần chúng công nông cảnh tỉnh mau lên và cho cuộc vận động phản đối đế quốc chủ nghĩa được thêm thế lực thì cũng có thể tạm thời hoà hợp cùng các đảng quốc gia cách mệnh của tiểu tư sản và cùng với họ phấn đấu về các điều yêu cầu nhất định. Thường thường cái tật của các đảng tiểu tư sản là hay sợ các cuộc vận động có cái tính chất quần chúng và tính chất cách mệnh. Vậy cho nên cái công cuộc hợp tác ấy mà có thể dung hợp được thì phải theo các điều kiện sau này:

1. Làm cho bành trướng cuộc quần chúng tranh đấu chống lại đế quốc chủ nghĩa và chánh quyền hiện thời.

2. Hoàn toàn độc lập của Đảng Cộng sản trong công việc cổ động và tổ chức, hoàn toàn độc lập của Đảng Cộng sản và các cơ quan địa phương về việc tổ chức các cuộc tham gia hăng hái và các cuộc quần chúng tranh đấu theo dưới cờ Đảng Cộng sản theo các khẩu hiệu chính phản đối đế quốc chủ nghĩa, và khẩu hiệu địa cách mệnh.

3. Phải công kích các sự hành động không cách mệnh của các đảng tiểu tư sản, công kích các sự không nhất định và không hiệu quả, cái vị trí và chương trình của họ.

Trong khi muốn hoà hợp với một đảng nào, thì người cộng sản phải để ý rằng nếu mất một tí độc lập của mình,

một tí giới hạn của Đảng Cộng sản và các đảng khác thì rất nguy hiểm.

4. Người cộng sản Đông Dương phải bênh vực cho các tiểu dân tộc ở các miền Đông Dương (Lào, Cao Miên) được quyền tự quyết. Đảng Cộng sản Đông Dương phải là một đảng của tất cả thợ thuyền Đông Dương không phân nòi giống và quốc gia. Đảng Cộng sản Đông Dương phải rán hết sức làm việc trong đám thợ thuyền và nông dân bị hai cách đè nén của các dân tộc ấy. Phấn đấu phá sự quốc gia chia rẽ và để sinh tình quốc tế liên kết là nghĩa vụ trực tiếp của mỗi người cộng sản. Vậy cho nên Đảng Cộng sản phải phá các xu hướng chống người Trung Hoa và liên hợp các thợ thuyền các nước để chống lại bọn bóc lột, bất kỳ là nước nào. Rất cần phải hết sức làm việc trong đám thợ thuyền và nông dân Trung Hoa ở Đông Dương và hết sức kéo bọn họ vào cuộc cách mệnh vận động.

Người cộng sản Đông Dương phải giảng giải cho quần chúng rõ cái mối liên lạc của cách mệnh Đông Dương với cách mệnh thế giới, và nhất là dây liên lạc của cuộc Cách mệnh Đông Dương với Cách mệnh Pháp, Trung Hoa và Ấn Độ. Người cộng sản Đông Dương phải làm cho dây liên kết của lao động Đông Dương và vô sản thế giới với các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa càng ngày càng khăng khít, phải hết sức cổ động phản đối đế quốc chiến tranh và theo khẩu hiệu binh vực nước Nga Xôviết là Tổ quốc của lao động.

5. Một công việc tối cần của Đảng Cộng sản Đông Dương là phải khuếch trương cuộc thổ địa vận động của dân cày chống lại bọn điền chủ và hợp cuộc thổ địa vận động với cuộc phản đối đế quốc chủ nghĩa vận động. Vì phương diện ấy cần

phải tuyên truyền ngay bây giờ. Các khẩu hiệu thổ địa cách mệnh trong đám nông dân và phải kiếm hết cách giúp các cuộc phản đối và chiến đấu của dân cày chống với bọn điền chủ.

Người cộng sản phải xúi giục, phải dự bị, phải lãnh đạo cuộc phấn đấu dân cày chống việc cho mượn đất, chống lại sự cướp đất, chống thuế, chống sự cho vay lãi nặng, v.v.. Cần phải hết sức làm cho các cuộc phấn đấu rời rạc thành ra một cuộc nông dân vận động lớn chống lại bọn điền chủ và bọn đế quốc. Người cộng sản do sự bành trướng của cuộc nông dân tranh đấu làm cơ sở cho cái nhiệm vụ của mình để tập hợp nông dân và các thứ nông hội, các hội tá điền, vân vân... Sự thắng lợi của các người cộng sản về phương diện tổ chức một tổng nông hội trong một địa phương nào, sự phát triển và sự làm cho hội ấy mạnh thêm có thể là một bước đầu của cuộc vận động lớn để tổ chức thành một toàn-quốc-tổng-nông-hội.

6. Cần phải cho quần chúng càng ngày càng đông biết đến đảng, mục đích và nhiệm vụ của Đảng, biết đến ý kiến của Đảng và tất cả các vấn đề quan thiết đến họ. Bởi vậy Đảng cần phải tăng gia sức bí mật cổ động truyền đơn, v.v. trong đám thợ thuyền, nông phu, phụ nữ, thanh niên thợ thuyền và nông dân, học sinh, v.v.. Sự bí mật cổ động thì phải lấy danh nghĩa Đảng Cộng sản để hội họp quần chúng dưới cờ cộng sản. Người cộng sản phải lợi dụng mỗi cuộc đình công, mỗi cơ hội lớn, mỗi vấn đề quan hệ đến thợ thuyền hay nông dân, mỗi cuộc biểu tình, sự áp bức và sự chuyên chế của bọn đế quốc. Các cuộc xung đột xảy ra giữa thợ thuyền, và tư bản, giữa nông dân và điền chủ, giữa đám dân bản xứ và bọn đế quốc, và các cuộc xung đột xảy ra chính giữa các

giai cấp bóc lột, để làm mục đích cổ động bí mật và công khai về chính trị. Người cộng sản phải biết cổ động trong quần chúng công nông một cách rất rõ ràng dễ hiểu. Cái đó là một công việc rất trọng yếu, vì cổ động được như thế thì gây ra một dây liên lạc đó mà người cộng sản mới có thể tăng gia cái vai trò lãnh đạo của mình trong cuộc quần chúng vận động, mới đứng đầu trong cuộc quần chúng tranh đấu được, mới bành trướng và tăng thêm cuộc tranh đấu ấy lên. Công việc cổ động của Đảng là cần phải phấn đấu một cách rất kịch liệt cùng bọn quốc gia cải lương, vì nếu quần chúng mà hấp thụ lấy ảnh hưởng bọn này thì thật là mối hại lớn cho cuộc cách mạng vận động.

7. Muốn thu phục được quần chúng thì đảng cần phải dùng hết các điều có thể công khai mà tuyên truyền cổ động mà tổ chức quần chúng. Trách nhiệm cần kíp của mỗi người cộng sản là phải hết sức làm việc trong các cơ quan công khai có ít nhiều tính chất quần chúng, và không kể rằng cái xu hướng của các cơ quan ấy là thế nào. Đảng cần phải tổ chức các cơ quan công khai quần chúng công đoàn, văn hoá giáo dục, các trường dân gian dạy những người trai tráng, những kờlúp (club: câu lạc bộ), những hội thể thao, những hội phụ nữ, hội học sinh, v.v.. Các người cộng sản phải vào trong các cơ quan ấy để tổ chức bộ phận cộng sản, và làm việc đúng theo chính sách và các điều quyết nghị của Đảng. Bất kỳ trường học nào của thanh niên và trai tráng thợ thuyền đều có thể lợi dụng được, để tuyên truyền và cũng là như một hình thức sơ khai về tổ chức, nhất là chỗ nào chưa có đoàn thể nào cả. Nếu có thể được thì người cộng sản cần phải biết dùng các cuộc hội hè, các cuộc có tính công khai để

cổ động phản đối đế quốc chủ nghĩa và các di tích phong kiến, nhưng không nói rõ mình là đảng viên cộng sản; nhưng nếu lúc cần mà dầu đã có một vài người đồng chí bị người ta biết được là cộng sản rồi, thì người cộng sản cũng cứ làm.

Trong cuộc vận động quần chúng cần phải cổ động cách mạng ngoài đường, trong các đám đông, tổ chức mít tinh, trong nhà máy, không cần xin phép trước, phá trật tự cảnh sát, tổ chức các cuộc mít tinh và các cuộc biểu tình.

Nhờ đó mà sự "quần chúng cổ động" bành trướng lên, bành trướng cho đến lúc quần chúng tự bàn đến các vấn đề chính trị, vì sự đó có một điều quan trọng to trong sự cấp kiến của quần chúng. Như trong lúc ấy thì cơ quan của Đảng và bọn trị sự chi bộ hạ cấp phải hết sức bí mật để chăm coi công việc của Đảng cho được thường.

Đảng dẫu hy sinh đến thế nào, khó nhọc đến thế nào cũng phải tổ chức việc cổ động một cách có hệ thống để tổ chức các chi bộ cộng sản trong các mỏ, các đồn điền mà bọn tư bản cấm không cho thợ giao thiệp với ngoài.

Phải tổ chức các cơ quan cộng sản bí mật rất vững vàng, có đủ hết cách ảnh hưởng về bí mật và bán công khai. Các công việc ấy chính là nền gốc của Đảng trong điều kiện hiện thời của Đông Dương. Đảng viên cộng sản phải học lợi dụng tất cả cách có thể công khai và các cách hành động bí mật. Cái nguy hiểm nhất cho cuộc cách mệnh vận động là chính sách đế quốc chủ nghĩa Pháp làm cho đảng xa quần chúng. Vậy nên các người cộng sản phải lợi dụng tất cả các cơ quan thợ thuyền và tất cả các cách công khai để cho dây liên lạc của mình với quần chúng càng thêm khăng khít.

Không những là phải vào trong quần chúng mà thôi, mà đảng cần phải có chi bộ cộng sản trong các xưởng, các nhà máy; các chi bộ ấy phải gồm những thợ làm trong các chỗ ấy và có liên lạc trực tiếp với tất cả quần chúng thợ thuyền làm việc ở đấy.

Nhà máy chính bao giờ cũng là một cái hình thức tổ chức của quần chúng thợ thuyền; đấy chính là một đội chiến đấu của đội quân vô sản, là một hình thức tổ chức mà người Bônsovích có thể giáo dục thu phục và tổ chức quần chúng trực tiếp để tranh đấu (đình công, biểu tình, bạo động) chỉ lúc nào mà các nhà máy đều có chi bộ cộng sản mà các đảng viên được thợ thuyền tin cậy, chính là lúc đó đảng mới có một cái địa vị mà Lênin nói rằng "mỗi một nhà máy đều là một cái thành lũy của chúng ta vậy".

Trung tâm điểm của công việc của Đảng và công việc quần chúng phải tập trung ở trong các xí nghiệp (nhà máy, mỏ, ở hoả xa, đồn điền, v.v.).

Hợp công việc công khai và công việc bí mật chính là đại cương cốt yếu của Bônsovích về công việc trong tình cảnh bí mật, nếu không có một cơ quan bí mật cho vững vàng để lợi cho việc giáo dục cách mệnh quần chúng thì cũng không có được tất cả các cách có thể công khai. Chỉ có cách tổ chức bí mật, hợp với tình cảnh hiện thời ở Đông Dương thì mới thật là cách mệnh, mới thật là cộng sản.

Tuy vậy sự bí mật (conspiration) chỉ là một phương pháp chứ không phải là một mục đích. Việc bí mật chỉ là một phương pháp để làm cho công việc được thường, một phương pháp để ngăn ngừa sự phá hại trong việc tổ chức nhưng

không khi nào là một cố để làm cho công việc của mình trong đám quần chúng hèn yếu đi.

Trong đảng cần phải liên lạc mật thiết với sự tiến hành công việc của kẻ cộng sản trong quần chúng, để làm công việc tối hệ trọng sau này:

1. Tăng thêm số thợ thuyền trong đảng và trong các cơ quan chỉ huy và nhất là trong Ban Trung ương Chấp hành uỷ viên. Công việc trọng tâm của Đảng và công việc cổ động quần chúng đều tập trung vào các xưởng máy và trong các đoàn thể thợ thuyền. Phải hết sức tăng gia số thợ vào đảng. Phải hết sức nỗ lực làm việc để cho các chi bộ đã có rồi ở trong xưởng máy được mạnh thêm và để tổ chức các chi bộ mới.

2. Trong các cơ quan của Đảng cần phải thảo luận rõ ràng về các nghị quyết chính trị của Đảng Cộng sản và của Quốc tế Cộng sản, về công việc thực hành của một cơ quan nào nhất là về cách làm việc trong quần chúng và tất cả các vấn đề về cuộc quốc tế cách mệnh vận động và nhất là cộng sản vận động ở Trung Hoa, Ấn Độ, Pháp và ở Nga Xôviết.

Nhiệm vụ tối cần về công việc nội dung trong Đảng là phải tranh đấu cùng sự khinh thường cái địa vị của quần chúng trong cuộc cách mệnh vận động, vì một sự khinh thường như vậy làm cho sinh ra các điều lỗi lầm rất lớn về đường chính trị (ligne politique) và trong công việc của Đảng Cộng sản

Các công việc làm đều phải lấy sự nhất thiết tranh đấu về lý thuyết làm gốc để chống lại những sự trái đường chính

sách rất đúng của Đảng. Mục đích thực hành của công việc là phải như thế này:

a) Thảo một cái chính sách thật là rõ ràng và thảo các điều nghị quyết Bônsovích trong các vấn đề quan trọng về cuộc Đông Dương cách mạng vận động, trong các vấn đề về công việc thực hành tổ chức, và nhất là trong các vấn đề về công việc làm trong quần chúng.

b) Sau khi thảo luận về các vấn đề chính trị, cần phải đuổi ra khỏi đảng những bọn đầu cơ và bọn đồ đảng (sectaires) không sửa được, những bọn đi sai các điều quyết nghị của Quốc tế Cộng sản về các vấn đề đại cương của cuộc vận động cách mệnh hiện thời ở Đông Dương, đuổi những bọn chỉ cứ giữ cái quan niệm tiểu tư sản đối với các công việc của Đảng Cộng sản, trong cuộc vận động. Nếu đuổi ra khỏi đảng những "đảng viên bất lực" hay là những thợ thuyền và dân cày mà còn kém về lý luận như là Đại hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên đã định (xem lại lời quyết nghị về vấn đề cải tổ) là một điều sai lầm. Nếu đảng chú ý mà kéo các đảng viên vào công việc thực hành và huấn luyện họ về chính trị thì cái nhược điểm kia có thể sửa được.

3. Tất cả đảng viên đều phải làm việc cổ động và tổ chức trong quần chúng và trước nhất là trong đám thợ thuyền. Chỉ có một phần trong các cơ quan chỉ huy của Đảng được miễn khỏi làm công việc trực tiếp trong quần chúng mà thôi. Sự đó chỉ can thiệp đến các đồng chí mà công việc rất là bí mật cốt để giữ gìn coi công việc được kế tục ở trong đảng và những đồng chí phụ trách những công việc rất là bí mật (giao tiếp cùng các cơ quan cộng sản, in sách vở bí mật, vận tải báo chương bí mật, v.v.).

Về sự giải tỏ tính chất đảng thì Đại hội của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên đã xa cái vị trí cộng sản. Đại hội cho rằng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên là một đoàn thể cách mệnh đại biểu cho quần chúng lao động An Nam (khoản 19). Như thế thì Đại hội cho Việt Nam Cách mệnh Thanh niên như một đoàn thể hỗn tạp của hai giai cấp: thợ thuyền và nông dân hay là đại khái là một đảng của những kẻ lao động (travailleurs) mà không phải là một đảng của giai cấp thợ thuyền. Phải biết rằng Đảng Cộng sản chỉ là một đảng của giai cấp thợ thuyền thôi; là một đảng vô sản do ở chương trình, chiến sách nhất là do ở thành phần (composition) của Đảng. Đây là cái đại cương cốt yếu và thường thức của Quốc tế Cộng sản. Giai cấp thợ thuyền và Đảng Cộng sản binh vực quyền lợi cho hết thảy những kẻ lao động, những kẻ bị bóc lột và cho cả nông dân nữa song, bênh vực theo quan điểm (point de vue) vô sản, theo những mục đích lịch sử, theo chương trình và chiến lược của vô sản. Đây là điều kiện chính của sự linh đạo (hégémonie) của giai cấp vô sản, của sự chiến thắng của cách mệnh.

Đại hội thấy đúng chỗ nhược điểm, và chỗ sai lầm của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên thấy xã hội thành phần của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên không được như ý vì rằng phần nhiều đảng viên đều ở trong đám tiểu tư sản hoặc ở đám trí thức mà ra. Mỗi người cộng sản trong đoàn thể Việt Nam Cách mệnh Thanh niên nếu hiểu rằng: nếu Đảng Cộng sản mà phần cốt tử không gồm nhất là thợ thuyền kẻ làm công hàng ngày kẻ nông dân nghèo, nếu thợ thuyền chưa chiếm được đa số trong đám làm chiến sĩ chỉ huy thì Đảng Cộng sản không thể thành một đảng Bônsovích

được. Cái bốn phận trực tiếp của những kẻ cộng sản trí thức (communistes intellectuels) là làm kẻ hướng đạo kẻ giáo sư trong các ban tuyên truyền của thợ thuyền để huấn luyện thợ thuyền thành những tay tuyên truyền tay cổ động, tay đi tổ chức nghĩa là thành những tay linh tỵ lão luyện chủ nghĩa Lênin. Rất cần kiếm hết cách để thực hiện điều huấn lệnh của Đại hội Quốc tế Cộng sản kỳ thứ VI: (thuộc về quan điểm xã hội thành phần (composition sociale)). Các Đảng Cộng sản ở các xứ thuộc địa phải làm cho thành những đảng thật vô sản. Cũng nhận những kẻ trí thức cách mệnh khá vào đảng song muốn làm cho đảng thêm vững chắc trong đảng tiến (processus) của cuộc chiến đấu thường nhật của các cuộc đại cách mệnh chiến đấu thì Đảng Cộng sản cốt nhất phải để ý về nhiệm vụ làm thêm bền chặt các cơ quan của Đảng trong những nhà máy những mỏ, trong đám thợ vận tải, trong đám bán nô lệ ở các sở đồn điền sở trồng cây. Vô sản chiến sách và chiến lược của Đảng, sự liên lạc của Đảng với quảng đại quần chúng sự cộng sản hoạt động thực hành rất cứng cáp và có kết quả, nói tóm là: những việc đã làm cho đảng có một cái tính chất thật vô sản, thật Bôn-sơ-vích; nếu xã hội thành phần trong đảng mà không thật là vô sản thì những sự ấy không có thể có được.

Những người cộng sản Đông Dương phải hiểu rằng cái tính chất giai cấp của Đảng không chỉ do ở điều nghị quyết chính trị đúng mà thôi; không thể, muốn cho chiến sách và chiến lược của Đảng có được một cái tính chất giai cấp vô sản thì phải cần có một cái thành phần (composition) thật là vô

sản mới được. Điều ấy phải cần dẫn giải cho cả hết thầy đảng viên.

Nhưng mà trong Điều lệ mà Đại hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên công nhận thì lại không bảo chứng để thực hiện điều kiện ấy. Cái khuyết điểm của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên cùng cái khuyết điểm của điều nghị định khác trong Đại hội là vấn đề về ý nghĩa giai cấp và địa vị giai cấp không được rõ rệt. Nhưng mà nếu vấn đề ấy mà không có ý kiến rõ ràng thì cũng không thành cộng sản được. Điều ấy đã đúng vào vấn đề điều kiện vào đảng (khoản thứ 3 trong Điều lệ). Đại hội chia ra làm ba hạng về hạng thứ nhất thì thợ, bần nông và lính; về hạng nhì thì thợ cao lương, nông dân khá và tiểu thủ công, về hạng thứ ba thì: bọn trí thức và đám tiểu tư sản. Cho bọn bần nông và lính lẫn với thợ, đem thợ cao lương để vào một hạng với nông dân khá thế đã chỉ ra rằng Đại hội nhận nghĩa mỗi hạng tùy theo hoa lợi; xét và giải quyết về vấn đề giai cấp theo cách như thế thì thật là không theo cách của Mác. Sự phân biệt trong các giai cấp trước nhất do ở vị trí của các giai cấp ấy trong chế độ sinh sản của xã hội, trong khoảng lịch sử nhất định do sự liên hệ của các giai cấp ấy đối với đồ để vật liệu để sinh sản, do ở chỗ địa vị của các giai cấp ấy trong sự xã hội tổ chức về công tác. Cái kết cuộc sự phân biệt cốt yếu ấy là sự phân biệt về sự số lượng và về cách chiếm lãnh phần của cải trong nước của mỗi giai cấp. Chí như sự quan trọng về hoa lợi thì không phải là một cái dấu, để chỉ rằng người ta thuộc về giai cấp nào. Một anh đi bóc lột bị nghèo cũng là một anh đi bóc lột, một anh thợ đối với đám thợ khác tuy lương có cao cũng là một anh vô sản. Một anh tiểu điền chủ vẫn cũng rất ghét cuộc cách

mệnh điền thổ không khác gì anh đại điền chủ. Theo điều kiện ở thuộc địa như ở Đông Dương thì thợ thượng lưu bản xứ vẫn không có; làm trở ngại về việc vào đảng của bọn thợ có chút cao lương là một việc rất nhảm (sai). Trái lại ta rất cần để ý về việc lựa họ vào đảng hoặc ít lương hoặc cao lương không kể, thợ phải chiếm đa số trong đảng. Theo giá trị đối với trong đảng thì hạng khác như là những bọn bán vô sản và bọn tá điền nghèo khổ cũng phải đưa bọn ấy vào đảng nữa.

Phải tăng thêm số thợ trong đảng và thêm đám bán vô sản vào đảng. Đối với bọn nông dân khá, bọn trí thức và bọn tiểu tư sản thì phải xét về công việc thực hành cách mệnh của họ rồi mới cho vào đảng. Những người trong đám dân chúng ngoài đám vô sản nếu muốn nhận vào đảng thì phải buộc họ một điều kiện rằng phải theo quan điểm vô sản. Bọn phú nông thì kém hơn hết thấy các bọn khác bọn ấy rất khó mà bước đến cái quan điểm vô sản được.

Theo những điều chứng minh của Đại hội thì cái chủ nghĩa đồ đảng (sectarisme) rất mạnh ở trong đảng; mà Đại hội cũng tự nhận rằng đoàn thể Việt Nam Cách mệnh Thanh niên cũng như là một đoàn thể bé hẹp từng khóm thôi. Cái chủ nghĩa đồ đảng không có chút gì hợp với chủ nghĩa Bôn-sơ-vích cả. Thật ra thì cái chủ nghĩa đồ đảng đã gây nên cái nguyên nhân cốt yếu về việc đảng liên lạc với quần chúng rất kém.

Đây là một cái nguyên nhân trong những cái nguyên nhân chính mà kẻ cộng sản nhất chăm lo về "hồ hào những cái khẩu hiệu" rằng: phải làm công việc thực để đánh thức

quần chúng, để tăng thêm giai cấp giác ngộ! Cái chủ nghĩa đồ đảng thế nào cũng làm cho kẻ cộng sản xa quần chúng. Theo như Điều lệ của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên thời một cái phận sự của đảng viên thì là phải quan sát phê bình và huấn luyện đồng chí và phải báo cáo công việc làm ít ra trong một tuần lễ cũng phải một lần (khoản 9 trong điều lệ). Cái cách tự xét tự chỉ trích tự suy cứu tự trí tiến nhân cách từng người một thì thật không có cái gì hợp với cái quan niệm Bôn-sơ-vích về đảng cả, ấy là một hạng hãy còn về chủ nghĩa đồ đảng (sectarisme). Chính là cái dấu vết về thời kỳ sơ khai tổ chức về thời kỳ mà bọn trí thức không liên lạc trực tiếp với cuộc vận động của giai cấp thợ thuyền, bọn trí thức còn giữ cái tính chất tiểu tư sản cách mệnh mà không có cái tính chất cách mệnh vô sản; thường không có một đường tư tưởng và thực hành vững vàng và chỉ bó trong vòng chật hẹp. Cái cách phản đối chế độ hiện thời họ chỉ biểu lộ ra có thể thôi. Bao giờ đã có cuộc vận động quần chúng càng ngày càng phát triển, nếu bó trong vòng chật hẹp trong vòng chủ nghĩa đồ đảng (sectarisme) thì chỉ có bọn ở ngoài cuộc vận động thợ thuyền mới có thể thôi. Theo thời trước, nghĩa là thời trí thức cách mệnh phát triển thì việc quanh quẩn trong các ban (cercle) là một việc không tránh khỏi, dẫu rằng trong khi kết hợp tư tưởng trí thức cách mệnh, làm trong các ban tuy không có lợi ích to tát lắm song việc ấy cũng có một cái địa vị hữu ích. Nhưng mà đến bây giờ thì cách làm việc như thế lại thành trở ngại rất lớn cho việc Bôn-sơ-vích hoá của các đảng, và tất nhiên, làm cho dây liên lạc của Đảng với quần chúng yếu ớt đi, làm cho kẻ cộng sản xa cuộc trực tiếp cách mệnh chiến đấu và tạo thành một sự trở ngại cho việc bành

trưởng cái vị trí chỉ đạo của Đảng trong quần chúng vận động.

Cái nhiệm vụ cốt yếu của một người cộng sản là phải hết sức làm việc trong quần chúng và trong đoàn thể đảng. Những đảng viên nhò trong những công việc ấy, nhờ dự vào cuộc thảo luận về các vấn đề chính trong cuộc vô sản vận động và trong các việc nội bộ của đảng mà huấn luyện mà nghiên cứu lý thuyết của Mác và Lênin.

Những khoản khác trong điều lệ cũng vẫn dính dẫm với các xu hướng đồ đảng cũng vì vậy mà sai lầm mà nguy hiểm. Đại lược mỗi người làm việc để thực hiện chương trình và mục đích đảng đã nhận làm đảng viên (về khoản 2 trong điều lệ) điều ấy rất sai.

Đảng muốn thành kẻ tiên phong của vô sản giai cấp, muốn liên lạc mật thiết với quần chúng, muốn đem cái tư tưởng tổ chức kỷ luật trong quảng đại quần chúng thì tự mình phải tổ chức một cách rõ ràng và có kỷ luật. Nhưng mà theo những cái quan niệm ở Đại hội thì tỏ ra rằng cũng có thể có những đảng viên không ở vào một cơ quan của Đảng chỉ làm việc một mình không trực tiếp làm việc trong một cơ quan tổ chức cộng sản nhất định. Muốn có được sự nhất luật hành động trong Đảng, muốn đảng viên đều ở dưới một cơ quan nhất định của Đảng, thì cần hết thảy phải thâm nhập vào một cơ quan nhất định của Đảng (chi bộ (cellules)) hoặc những ban của Đảng, những bọn (groupes) của Đảng làm công việc bí mật nhất định ở trong binh lính và liên lạc với các đường vận tải, v.v..

Điều lệ công nhận trong Đại hội không nói cho đảng viên đến một điều trong những điều căn bản cần thiết cho

một đảng Bônsovích như là: không buộc phải làm công việc hoạt động trong đảng; đảng mà có lực lượng là nhờ đảng viên làm đầy đủ các điều quyết định của Đảng về nội dung và về công việc ở ngoài quần chúng. Đại hội phải một cái sai lầm là không hiểu cái địa vị to tát của các hạ cấp chi bộ (cellules) đối với đảng. Các chi bộ hạ cấp vừa là nền móng của Đảng, lại là cơ quan của Đảng liên lạc với quần chúng nữa. Trong điều lệ đại khái không có một lời nói về phạm sự và địa vị của chi bộ: cộng sản về hạ cấp. Trái lại còn cho điều chỉ huấn sai; theo như lời chỉ huấn của Đại hội thì chi bộ không được quá năm người (khoản 16 trong điều lệ, lời dặn 2). Như thế thì đảng làm trở ngại cuộc phát triển của các chi bộ và trở ngại công việc cộng sản. Buộc các chi bộ ở trong những hạn chế hẹp hòi ấy đã chỉ rõ (ở cái tư tưởng bó buộc trong các ban cerles), ở điều lệ nhập đảng (không phải là xét lại người vào đảng) bảo rằng vào đảng không do ở chi bộ định mà do ở cơ quan chỉ đạo của tỉnh bộ (khoản 6 về điều lệ) định. Trong điều nghị quyết của Đại hội về kỷ luật đảng (khoản 38 trong điều lệ) đã biểu lộ ra các xu hướng xem việc hoạt động nội dung của Đảng bằng một cách sơ phát từng khóm từng tụi bé hẹp. Đại hội đối với việc kỷ luật đảng thì xét một cách rất nhầm. Bởi vậy đã đặt ra lệ luật về hạnh kiểm của mọi người đảng viên và cho rằng hễ hơi xa lệ luật ấy ra một chút thì cho như là một việc phá hoại kỷ luật đảng. Lệ luật ấy chỉ hợp cho từng khóm hẹp hòi thôi. Những cái lệ luật nhỏ nhặt ấy dẫn cho là ý chí nữa thì người Bônsovích cũng không thể

nhận được là vì rằng người Bôn-sơ-vích buộc phải xét tường tận để giải quyết về vấn đề về mỗi sự thiếu thốn của mỗi người đảng viên, ấy vậy việc "không nhận" lời chỉ trích của đồng chí không phải khi nào cũng sai cả. Không có một cái lệ luật nào mà có thể đoán trước được cả mọi việc sẽ xảy ra trong đời, vả lại cái lệ luật như thế thì những sự khuyết điểm mà không đoán trước được lại không phải là sự khuyết điểm ư (đảng không phải là một đoàn thể trợ trợ chỉ có mục đích đào tạo người ai nấy đều giống hệt như nhau cả như là bọn (secte) tôn giáo hẹp hòi kia và những học đường của bọn phong kiến và bọn tư bản; bọn ấy bảo rằng: "mọi người đều phải theo một cái kiểu giống nhau như một, nếu ai mà quá cái hạng định, cái hình thức tư bản và tiểu tư sản thì là kẻ phạm tội), đảng không phải thế mà là một cái công cộng có sinh sắc và Đảng phát triển. Cái cốt tử không phải chỉ người cách mệnh hoàn toàn vào đảng, mà những đảng viên trở nên người cách mệnh hoàn toàn là nhờ nung đúc trong đảng tiến (processus) cách mệnh tranh đấu của quần chúng, trong đảng tiến giai cấp chiến đấu, trong công việc khâu chặt về nội dung hoạt động của Đảng. Cái cốt yếu trong vấn đề hạnh kiểm của đảng viên mà mỗi người phải hiểu đến, nghĩ đến rằng "Quyền lợi của cách mệnh tức là quyền lợi của đảng tiên phong của vô sản giai cấp, quyền lợi ấy phải để trước hết". Đây là cái luật tối cao của chúng ta. Chính như cái lệ luật nhỏ nhặt thường có thể truy lục hoá ra sự mà giới tiểu tư sản công nhận lệ luật ấy trong Đại hội là cái

chúng rõ ràng những khoản về lệ luật ấy đã chỉ ra trong toàn thể có những điều khuyết điểm kia, vả lại không phải nhờ lệ luật mà giáo dục những điều khuyết điểm còn lại trong kẻ cộng sản, cốt yếu không phải là trừng phạt kẻ không giác ngộ, kẻ không làm việc đảng mà cốt là đoàn thể phân biệt đều hết sức làm để nâng cao giác ngộ của đảng viên để kéo hết thầy đảng viên vào trong công việc thực hành. Cái cốt yếu không phải trừng phạt họ vì họ "thiếu tư cách công cộng" mà tất cả đoàn thể phải hết sức phải đào tạo ra cái tư cách ấy, hết sức củng cố cái địa vị hướng đạo của Đảng trong cuộc vận động quần chúng để thêm cái số vô sản trong đảng, trong mỗi đoàn thể v.v.. Chỉ nhờ thế mà có tính liên ái sự thống nhất trong đảng. Không ích gì mà đặt ra những cái lệ luật như là phải có tư cách bình dân, không ích gì mà chê kẻ chiến sĩ còn giữ "tư cách tiểu tư sản". Những bọn đã lãnh đạm với vô sản giai cấp, với quyền lợi của vô sản giai cấp thì không nên nhận vào đảng. Cái chỗ trong hàng ngũ của đảng không phải chỉ của họ; một điều nữa là họ thật sai hẳn và đi quá cái giới hạn đến nỗi đặt tội tử hình cho bọn "phản bạn",... Điều lệ (khoản 38) cũng hơi lạ rằng họ chỉ bọn khốn ấy cũng như đảng viên, chúng ta nhận rằng huỷ giết bọn mật thám, bọn phản bạn không phải là không làm được, nhưng mà có làm là khi nào cần phải làm mà không phải làm là vì "luật" đảng như thế. Về vấn đề ấy đồng chí Lê có viết như sau này: "Chúng ta phải nói cho thợ thuyền biết rằng ám sát bọn mật thám, bọn phản bạn cũng có thể có lắm khi rất cần đến.

Nhưng mà đặt vấn đề ra làm một hệ thống (système) thì thật rất không hợp và rất sai. Chúng ta nên hết sức lập nên một đoàn thể đủ sức làm cho bọn mật thám trở nên vô hại để biết được chúng mà trừ chúng không thể ám sát hết được bọn mật thám song người ta có thể và lập một đoàn thể để gỡ mặt bọn mật thám và giáo dục quần chúng thợ thuyền. Viết những điều khoản ấy trong điều lệ và đặt một bộ hình luật ấy chỉ làm bất lợi cho Đảng Cộng sản. Việc ấy chỉ làm cho bọn vô sản chân thật cách mệnh xa đảng. Không nên cho đảng của chúng ta (Đảng C.S) như là một hội liên hiệp những kẻ đạo đức đến bậc tối cao, mà đảng là một cái hội liên hiệp của giai cấp (union de classe) gồm những kẻ chiến sĩ (lutteur) để thực hiện chủ nghĩa cộng sản. Kỷ luật đảng là để giữ phần chắc cho cả đảng có một cuộc vận động thống nhất. Những điều trừng phạt chính không phải các cơ sở của kỷ luật cộng sản. Kỷ luật sắt của vô sản mà có là nhờ ở chỗ cơ sở về tư tưởng, chỗ hiểu rõ về mục đích vận động, chỗ liên lạc mật thiết với quần chúng và chỗ có giác ngộ đối với công việc đảng trong quảng đại quần chúng của Đảng. Mỗi điều trừng phạt tuyên lên là có mục đích không chỉ huấn luyện kẻ bị trừng phạt, mà huấn luyện cả những đảng viên khác nữa. Sự trừng phạt mà hiệu nghiệm là khi công luận quần chúng trong đảng thúc giục, là khi sự trừng phạt ấy đã tỏ ra điều muốn của quần chúng. Bởi vậy cho nên chưa giảng giải cho tất cả đảng viên trong một đoàn thể nhất định được biết thì không nên tuyên trước lên một điều trừng phạt nào.

Theo những điều kiện bí mật các cơ quan chỉ đạo hạ cấp do cơ quan thượng cấp đặt phải có thể nhận được song chỉ lúc nào không có thể bầu cử thì mới làm như thế. Nhưng theo quyết định đã công nhận trong Đại hội V.N. K.M.T.N thì nói rằng: "trong thời kỳ làm bí mật thì các cơ quan hạ cấp phải do các cơ quan thượng cấp đặt phải. Chỉ có Trung ương Chấp hành do Đại hội bầu cử thôi (khoản 11 trong điều lệ). Điều nghị quyết ấy sai ! Có cách buộc phải đặt phải xuống đến hạ cấp cơ quan đã lập các cơ quan đảng thì thật không hợp với sự thực hành thường ngày và nhất là có thể hại cho việc đảng. Trái hẳn thế, dẫu ở trong điều kiện bí mật nữa các cơ quan đảng nếu có thể bầu cử được thì phải bầu cử, nếu không hợp được hội nghị hoặc tổng hội đồng để bầu cử thì ít ra cũng phải dùng cách gián tiếp hoặc dùng cách hội đồng những kẻ hoạt động đảng viên hoặc dùng cách gọi kẻ thay mặt cũng được. Chỉ có trong lúc cần phải thành lập một cơ quan mà nhất thiết cần phải khôi phục lại tổ chức.

(.....)¹⁾ Điều lệ của Đảng C.S Đông Dương không những là về kỷ luật mà các khoản khác cũng phải sửa theo như Điều lệ của các Đảng Cộng sản. Nhưng mà muốn cho sự sửa đổi Điều lệ có lợi ích cho C.S đảng thì kẻ c.s phải lấy những điều khuyết điểm trong điều lệ của V.N.K.M.T.N mà giảng giải cho c.s đảng viên.

1) (.....): chữ mờ không đọc được (B.T).

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

NGHỊ QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG*

Ngày 7-1-30

KHẨU HIỆU CHÍNH

*Chấn chỉnh nội bộ
Đồng thời vẫn phải:*

- a) Can thiệp vào các cuộc tự động của quần chúng
- b) Chuẩn bị đối phó để quốc chủ nghĩa chiến tranh

ĐỐI PHÓ ĐẢNG PHÁI

a) PCA¹⁾ :

1/ Đả đảo bọn TgBT.N²⁾ cũ.

2/ Tổ chức bọn trong Nam Kỳ (sau khi Nam Kỳ điều tra lại thái độ họ).

b) QDD³⁾ : khi nó bạo động, điều tra chỗ nào mình tham gia vào mà tổ chức được Xôviết thì đem quần chúng mình tham gia lập thành Xôviết.

* Đây là Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng), ngày 7-1-1930 (B.T).

1) PCA: Le Parti Communiste d'Annam (An Nam Cộng sản Đảng) (B.T).

2) TgBT.N: Tổng bộ Thanh niên (B.T).

3) QDD: Quốc dân Đảng (B.T).

A- TÌNH HÌNH BẮC¹⁾

Có bốn khu bộ: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình đang thành lập chi bộ sản nghiệp dự bị.

Quần chúng một ngày tổ chức một mau (vì có tranh đấu hằng ngày quần chúng mình đã tổ chức).

B- TÌNH HÌNH TRUNG²⁾

Căn bản ở Nghệ và Tourane³⁾.

Tổ chức: đồng chí quần chúng, tiến hành

C.C⁴⁾

Quốc tế chiêu tập đại biểu PCI⁵⁾. Mình sẽ cử hai đại biểu đi tiếp hợp, vài hôm nữa đi, 17, 18-1 sẽ đi.

LẬT VẬT

- *Conférence*⁶⁾ không có đại biểu N.K⁷⁾ dự là vì thời giờ cấp bách quá, tin cho đại biểu ra không kịp.

1) Bắc: Bắc Kỳ (B.T).

2) Trung: Trung Kỳ (B.T).

3) Tourane: Đà Nẵng (B.T).

4) C.C: Comité Central: Ban Chấp hành Trung ương (B.T).

5) PCI: Le Parti Communiste d' Indochine (Đông Dương Cộng sản Đảng) (B.T).

6) Conférence: Hội nghị (B.T).

7) N.K: Nam Kỳ (B.T).

- Anh Bách¹⁾ hiện thời không thể ra Bắc được vậy phải phải mau *créer*²⁾ lấy người khi C.C chiêu tập ra phải biết tình thế, phải biết bản tính công việc.

- Từ *Janvier rapport*³⁾ hay thư từ dater⁴⁾ lại N°1⁵⁾ còn *rapport*⁶⁾ phải giữ đều ra một tháng 2 kỳ 10 và 25 cho có trật tự.

- Khi viết bí mật, đừng dùng giấy trắng quá (như rapport do Thanh mang ra) thành khi xem đen xì cả, không đọc được. Nên dùng thứ giấy đúng như giấy này thì tốt.

Địa điểm viết thư: (bỏ Luận)

M⁷⁾ Nguyễn Đạt Khôi⁸⁾.

3^e division⁹⁾.

C^{ie} Yunnan¹⁰⁾

Hn¹¹⁾.

- Cho một người ra học in, mới được, chứ viết giấy không thể nào làm được. Nếu không có ngoài này sẽ cử người rồi cho vào.

- Khai trừ vĩnh viễn Anna Am. Am có viết thư ra Bắc xin tiền Má. Nói bây giờ ở Bạc Liêu. Điều tra hành động mà đối phó.

- Giới thiệu:

1) Anh Bách: Ngô Gia Tự, xem chỉ dẫn tên người vẫn B (B.T).

2) Créer: Cử (B.T).

3) Janvier rapport: Báo cáo tháng giêng (B.T).

4) Dater: ghi ngày (B.T).

5) N°1: số 1 (numéro 1) (B.T).

6) Rapport: Báo cáo (B.T).

7) M: Ông (Monsieur) (B.T).

8) Nguyễn Đạt Khôi: Tên một địa chỉ gửi tới (B.T).

9) 3^e division: khu vực 3 (B.T.).

10) C^e Yunnan: Công ty Vân Nam (B.T).

11) Hn: Hà Nội (B.T).

Lại hiệu giày Trùng Quang

Rue Colonel Grimaux¹⁾

Hỏi M. Hứa báo tin cho Năm. Gặp Năm bảo tôi là em Ba đến tìm ông. Năm tức là Qdd²⁾, dliệu³⁾ điều tra mà giao thiệp.

ĐIỀU TRA (người này mới giác ngộ)

- Hoàng Văn Trinh (Cháu Luận) (^{ie})

N° m^b 98333⁴⁾

Section des commis et ouvriers militaires

*d'administration coloniale à Saigon*⁵⁾

- Điều tra chỗ nhà quê nào đã có tổ chức phải điều tra: số đình (địa chủ, tiểu tư sản, bần nông, cố nông)

số ruộng (công điền, nông tư điền)

Centrer (hướng vào) sinh hoạt của các couches paysans⁶⁾

Điều tra dần để đến Đại hội après Juin⁷⁾ định một cái chương trình nông dân.

- Sẽ gửi vào cho 100\$ O

- Trong ấy nên tìm đường illégal⁸⁾ đi Hồng Công và ra Bắc.

- Công việc ở trong ấy anh Bách phụ trách phải tự xếp đặt lấy rồi báo cáo sau.

1) Rue Colonel Grimaux: Phố quan năm Grimô (B.T).

2) Qdd: Quốc dân Đảng (B.T).

3) dliệu: dự liệu (B.T).

4) N° m^b 98333: Số N° m^b 98333.

5) Section des commis et ouvriers militaires d'administration coloniale à Saigon: phân cục tham tá và công binh của chính quyền thuộc địa ở Sài Gòn (B.T).

6) Couches paysans: tầng lớp nông dân (B.T).

7) Après Juin: sau tháng Sáu (B.T).

8) Illégal: bất hợp pháp (B.T).

- Phụ nữ ngoài này chưa có ai đi được. Chị ở Trung¹⁾ để
hỏi xem đã.

- Máy ng. F.Garnier²⁾ (Tàu) chưa kịp hỏi Hp³⁾ .

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt

AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG¹⁸
(ĐẢNG CỘNG SẢN AN NAM)

1) Trung: Trung Kỳ (*B.T*).

2) F. Garnier: người của Tàu F. Gácniê (*B.T*).

3) Hp: Hải Phòng (*B.T*).

LỜI THÔNG CÁO GIẢI THÍCH CHO ĐỒNG CHÍ VÌ SAO PHẢI TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN AN NAM

Ở An Nam phải tổ chức Đảng Cộng sản là vì hoàn cảnh An Nam, vì sự giác ngộ của những người cách mạng An Nam mà phải tổ chức. Hỏi ra thì thật giản đơn, nhưng sự thực người trong Đảng hoặc người ngoài Đảng Cộng sản An Nam, hoặc không hiểu tình hình Đại hội Thanh niên, hoặc vì không hiểu lịch sử Đảng Cộng sản An Nam, hoặc không hiểu tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương mà còn có nhiều điều ngờ hời non sót phải giải thích; giải thích là kết để làm cho mất sự ngờ hời đi và làm cho mọi người đều hiểu rõ chân lý.

I- VÌ SAO TÁN THÀNH TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN SAU ĐẠI HỘI THANH NIÊN ?

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nguyên lại là một tổ chức bắt đầu phôi thai, là một trường thí nghiệm tổ chức

để bước luôn con đường tổ chức chánh đảng. Nhưng vì sao đồng chí nhiều mà không có thể làm Đảng Cộng sản được, mà những người cộng sản ở trong Hội Thanh niên ai nấy cũng cần cấp phải tổ chức đảng. Gặp lúc toàn quốc đại biểu Đại hội Thanh niên là một cơ hội rất tốt cho những người cộng sản đoàn kết nhau lại sự tổ chức. Nhưng sự thực thì chính giữa toàn quốc đại biểu Đại hội Thanh niên, chính những người đại biểu trình độ và tư cách không giống, có người thì đủ tư cách đảng viên Đảng Cộng sản, có người tư cách khá nhưng chưa đủ giác ngộ có người tư cách kém, thậm chí không tán thành tổ chức Đảng Cộng sản. Hoàn cảnh như vậy thì vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản đương nhiên là không có thể đề ra Đại hội Thanh niên, do Đại hội Thanh niên mà tổ chức đảng được. Vậy nên những người cộng sản ở trong Hội Thanh niên trước lúc khai hội Thanh niên đã thương lượng với nhau tổ chức riêng, nhưng vì chủ trương không đồng một phe, ba người đại biểu Bắc chủ trương tổ chức một đảng chính thức, nghĩa là mấy người cộng sản giữa Đại hội Thanh niên tổ chức nhau lại rồi chính thức thành đảng, tuyển cử Trung ương, còn ngoài ra nữa thì chủ trương bắt đầu chưa thành đảng ngay phải tổ chức trừ bị cho có ban tổ chức của Đảng là chi bộ đã. Vì chủ trương không giống như thế, nên những người cộng sản phân biệt nhau. Ba người đại biểu Bắc đề ra vấn đề tổ chức ở giữa Đại hội Thanh niên là đã biết giữa Đại hội Thanh niên có nhiều người không tán thành tổ chức đảng cộng sản ở giữa Đại hội, nên đề ra mục đích để thoát Hội, ra phá Hội Thanh niên. Còn những người cộng sản khác

nữa không tán thành biểu quyết

vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản ở giữa Đại hội Thanh niên là vì nhận định Đại hội Thanh niên có nhiều phần tử phức tạp; nếu tán thành biểu quyết tổ chức thì do tổ chức phức tạp. Vả chăng Đảng Cộng sản thì chỉ người cộng sản liên lạc mà tổ chức, có lẽ gì mà phải Đại hội Thanh niên biểu quyết được. Vì vậy, nên phản đối cái dự án của ba người đại biểu Bắc, song ý là không muốn tổ chức đảng ở giữa Đại hội Thanh niên và cũng không muốn phá Thanh niên trước khi lập được đảng.

II- GIỮA ĐẠI HỘI THANH NIÊN ĐÃ KHÔNG TÁN THÀNH TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN, SAU KHI ĐẠI HỘI THANH NIÊN ĐÓNG CỬA LẠI TỔ CHỨC "HỘI TRÙ BỊ TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN"

Trước lúc Đại hội Thanh niên chưa khai mạc thì những người cộng sản vì chủ trương không đồng, cãi nhau lúng túng, kịp đến khi khai hội Thanh niên thì giữa Đại hội Thanh niên không có thể công khai mà đề nghị tổ chức đảng được, lý mà trên đã nói. Vì vậy, nên những người cộng sản (trừ phe ba người¹⁾ đại biểu Bắc bỏ Đại hội mà đi đến lúc xong Đại hội Thanh niên rồi mới thương lượng cùng nhau tổ chức Đảng Cộng sản; nhưng vì hoàn cảnh trong Hội Thanh

1) Ba người: Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự, Nguyễn Tuân (B.T).

niên phần tử cộng sản chẳng qua số ít người mà cơ bản tổ chức chưa có; nếu tổ chức ngay thành một đảng thì không đúng sự thật của một đảng. Vả chăng, người đại biểu đi dự hội mỗi địa phương một người nay tụ mai tán, không có thể tổ chức thành chi bộ được. Vì vậy, nên mới nghị quyết chỉ tổ chức một hội gọi là: "Hội trù bị tổ chức Đảng Cộng sản", do khai hội ấy định điều lệ, kế hoạch sẽ đi tổ chức lan ra cho thành chi bộ, đến khi có cơ bản tổ chức của Đảng là chi bộ sẽ khai hội thành lập ra đảng. Còn đối với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thì cũng cứ duy trì để lập cho hết những phần tử cộng sản ở trong hội ấy đã. Song ý tổ chức Hội trù bị là nguyên nhân như sau này.

III- ĐÃ TỔ CHỨC HỘI TRÙ BỊ TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN SAO KHÔNG THEO KẾ HOẠCH HỘI ẤY MÀ TẤN HÀNH, LẠI CÒN TỔ CHỨC CHI BỘ CỘNG SẢN ?

Hội trù bị tổ chức Đảng Cộng sản, từ lúc thành lập thì hết sức tấn hành công tác; nhưng vì hội thành lập chưa được bao lâu, tổ chức chưa kịp phát triển, thì những đồng chí của Hội phụ trách trong nước đều bị bắt, hoặc bị đuổi chạy khiến bị bắt, ở trong *Nghĩa Phong* bị bắt, ở Nam đều bị bắt mà chưa thành tích được gì cả.

Vả lại hoàn cảnh trong lúc bấy giờ Đảng Cộng sản Đông Dương tuy đã ra mắt, nhưng kỳ thực có tên đảng mà chi bộ chưa có và cách tổ chức hành động có nhiều chỗ sai lầm (xem

sau); còn Thanh niên ở Bắc thì chia làm ba phái, phái theo Đông Dương, phái ngồi chờ ngoài, phái trung lập; ở Trung vì ảnh hưởng Đại hội mà chia ra không biết mấy chòm, phần đông đồng chí thì chán nản cách mạng, lại gặp lúc khủng bố, đồng chí bị bắt và chạy tứ tán một lần một hết dần; ở Nam tuy nội bộ không phát sanh vấn đề gì nhưng đồng chí phần nhiều cũng chán nản và những đồng chí phụ trách bị bắt gần hết.

Đương lúc gấp, lúc khi ở Tàu có nhiều đồng chí ở tù ra ở các địa phương lại gần 20 người, mà những người ấy phần có thể ở chung nhau một chỗ được một thời gian khá lâu. Những người cộng sản ấy (một phần đồng chí ở tù ra và một vài đồng chí Hội trù bị) mới cùng nhau bàn bạc, tuy lo rằng Hội trù bị trước kia tổ chức vào hợp hoàn cảnh (vì mỗi người ở một nơi không thành chi bộ, cần phải duy trì Thanh niên để lấy cho hết phần tử cộng sản đã) nhưng bấy giờ không hợp hoàn cảnh nữa, Thanh niên tồn chỉ còn một bộ¹⁾ ở Nam Kỳ và ở Xiêm mà thôi, đồng chí Hội trù bị không cận mấy người); nên nghị quyết thủ tiêu Hội trù bị đi mà tổ chức ra mỗi chi bộ ở Tàu, lấy tên là: "Chi bộ Đảng Cộng sản An Nam", hết sức phụ trách làm thế nào cho An Nam có một Đảng Cộng sản chánh thực (vì xét Đảng Cộng sản Đông Dương chưa phải là đảng). Chi bộ chủ trương một mặt về trong và đi các nơi nhặt những phần tử cộng sản trong Thanh niên mà tổ chức

1) Bộ: có thể là chi bộ hoặc bộ phận (B.T).

cho thành chi bộ, rồi tổ chức cho rộng ra, một mặt thương lượng hợp nhất với Đảng Cộng sản Đông Dương.

IV - BẮT ĐẦU THÌ PHẢI TỔ CHỨC CHI BỘ SAO DẤM CÁ GAN XƯNG DANH NGHĨA ĐẢNG CỘNG SẢN

Cơ bản tổ chức của Đảng Cộng sản là chi bộ, nên tổ chức Đảng Cộng sản phải bắt đầu tổ chức chi bộ đã. Mới tổ chức ra tuy chỉ có chi bộ và chưa đủ điều kiện làm một đảng, nhưng mục đích mình không phải là chỉ tổ chức chi bộ mà là tổ chức chi bộ để tổ chức Đảng Cộng sản, cho nên mình có thể lấy tên chỉ là của Đảng Cộng sản X¹⁾ được. Ví như là một hai cái nhà thì trước hết phải đặt tên rồi mới làm thành "chánh thức" nhà, nhưng trước hết chưa thành nhà cũng cứ có thợ gọi là làm nhà được. Vả lại trong lúc tấn hành công tác phải tuyên truyền cổ động quần chúng hằng ngày nên cần phải có tên đảng để hiệu triệu. Ví sự truyền đơn kỷ niệm Quảng Châu bạo động thì phải ký tên ai phát mới được; nếu không tên thì lấy gì mà ký ? Ký chi bộ Cộng sản An Nam thì mập mờ khó hiểu (chỉ có nói chi bộ của Đảng Cộng sản X hay là của Quốc tế Cộng sản, chứ không ai nói trong chi bộ cộng sản, chứ không ai nói trong chi bộ An Nam), nên chỉ gọi chi bộ hoặc gì gì... của Đảng Cộng sản "X" mới đúng. Thế cho

1) Đây là lấy thí dụ (B.T).

nên đã có tổ chức tuy mình tự nhận định là chưa thành đảng mà mình vẫn cứ có thể xưng danh nghĩa đảng được miễn là tuyên ngôn chính thức thành lập đảng là được.

Danh nghĩa đảng thì đương nhiên phải xưng, nhưng xưng danh nghĩa đảng gì ? Xưng chữ Đông Dương thì không, vì một là Đông Dương là có nhiều nước (Xiêm La, Diến Điện, v.v.) hai là trùng tên với Đảng Cộng sản Đông Dương cho nên định tên là Đảng Cộng sản An Nam thì sát hơn.

**V - TRƯỚC KHI CHỦ TRƯỞNG CHƯA RA MẶT
MÀ BÂY GIỜ THẤY ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
RA MẶT LẠI CŨNG LẤY TÊN ĐẢNG CỘNG SẢN
AN NAM RA MẶT CHẴNG PHẢI LÀ "NỐI ĐUÔI"
THEO ĐÔNG DƯƠNG HAY SAO ?**

Trước kia sở dĩ chưa lấy tên đảng ra mặt là vì chỉ mới tổ chức được Hội trừ bị tổ chức Đảng Cộng sản, phải cần có một thời gian cho có cơ sở cùng trong lúc rồi mới ra mặt đảng.

Trong thời gian ấy còn có thể xưng tên Thanh niên mà hiệu triệu quần chúng. Vả lại không sợ Thanh niên hiệu triệu được nhiều quần chúng mà đưa quần chúng đi vào đường sai lầm; vì rằng cái quyền chỉ đạo trong Thanh niên người cộng sản đã nắm vững rồi, còn đồng chí trong Thanh niên không có ai là phản đối cũng không sao phản đối nổi. Vậy thì Thanh niên tuy đã ra mặt mà sau này muốn thủ tiêu Thanh niên đi hoặc lấy Thanh niên gia vào "Phản đế đại đồng minh" thì chỉ phát một tờ thông cáo là được chớ có khó gì. Đây là chủ trương về trước, còn về sau hoàn cảnh biến

thiên, Thanh niên phần đông đã tan rồi chỉ còn một bộ phận ít ở Nam Kỳ và ở Xiêm thì không còn đem mà hiệu triệu quần chúng nữa, nhưng mình tổ chức lúc nào cũng không có thể hoà bình mà tổ chức được (như trên đã nói phải tuyên truyền cổ động quần chúng hằng ngày). Vả lại đương lúc này cần phải đối phó với khủng bố, mình không lẽ khoanh tay ngồi nhìn mà không ra mặt hành động đối phó. Đã ra mặt phải có tên, dầu rằng cái tên mình còn non nớt (không xưng được tên Trung ương Đảng Cộng sản X mà phải xưng tên chi bộ, Bộ tuyên truyền lâm thời chỉ đạo v.v., của Đảng Cộng sản X) thì cũng phải ra mặt chứ không thể làm sao được.

Vẫn biết rằng Đảng Cộng sản Đông Dương ra mặt đã lâu mà nay mới lòi cái tên Đảng Cộng sản An Nam ra thì những người chưa rõ cũng cho là cái đảng "nối đuôi" thật; song ai đã biết rõ tình hình, hiểu thấu nguồn gốc thì không sao mà cho là nối đuôi được. Nhưng dầu là "nối đuôi" chẳng nữa thì người cách mạng cũng không vì gì cái tiếng "nối đuôi" mà bỏ lợi ích cách mệnh.

**VI- SAO TRƯỚC KIA CHỦ TRƯỞNG DUY TRÌ
THANH NIÊN MÀ BÂY GIỜ KHÔNG DUY TRÌ ?**

Đồng chí Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên rất phức tạp thì không có thể cải tổ ra đảng được. Đã không cải tổ ra đảng được thì tất phải tổ chức đảng khác. Nhưng trước kia

chưa tổ chức được đảng khác, nếu thủ tiêu, giải tán Thanh niên đi thì không đúng cách làm việc, nên phải duy trì Thanh niên để tổ chức Đảng Cộng sản đã. Duy trì chẳng qua là một thủ đoạn làm việc tạm thời, bây giờ chỗ nào đã tổ chức được Đảng Cộng sản rồi thì chỗ ấy không duy trì Thanh niên cũng không có gì trở ngại đến cách mạng. Xem như ở Trung chưa tổ chức được Đảng Cộng sản mà Thanh niên đã tan nên mới lúng túng như thế, còn ở Nam vẫn duy trì Thanh niên cho đến khi tổ chức được Đảng Cộng sản thì có phải là dễ làm việc hơn không.

VII- ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG ĐÃ RA ĐỜI RỒI SAO LẠI PHẢI TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN AN NAM ?

Như quả Đảng Cộng sản Đông Dương mà thật là "Bônsovích" thật đúng một tư cách đảng thì có điều gì mà tổ chức ra đảng khác nữa. Nhưng Đông Dương chẳng qua được cái lòng nhiệt thành cách mạng mà thôi, chớ chủ trương và hành động của Đảng Đông Dương thì sai nhiều quá.

A - TỔ CHỨC

1. Tổ chức không đúng nguyên tắc

Một Đảng Cộng sản tổ chức phải có chi bộ sản nghiệp

làm gốc, nhưng Đông Dương tổ chức sai hẳn; chỉ có *hai, ba* đồng chí mà tự nhận làm một đảng, rồi cử ra bốn, năm người làm trung ương, bốn, năm người đi chỗ này làm xứ bộ, bốn, năm người đi chỗ kia làm tỉnh bộ, thành ra chi bộ chưa có mà đã có đảng. Còn đối với quần chúng thì nằm cao một bậc. Nếu người cộng sản không trực tiếp quần chúng để chỉ đạo cho quần chúng đấu tranh hằng ngày, chỉ suốt đời dùng "mệnh lệnh chủ nghĩa" mà làm việc thì sao gọi là "Bônsovích". Nay Đảng Cộng sản Đông Dương cải tên tuy khác mà cách tổ chức không khác gì Thanh niên trước.

2. Tổ chức những tổ "*xích sắc*" (không phải dự bị). Theo như lời "Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương" nói thì những tổ chức "*xích sắc*" không có "hệ thống tổ chức" (thơ của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho những người cộng sản ở Tàu ngày 4-10-1929). "Những tổ chức xích sắc, phần nhiều là cho người Thanh niên trước vào, bọn này, làm việc mạnh nhất, tiếp hợp quần chúng nhiều hơn hết" (lại một người đồng chí Đông Dương nói). Những người tổ chức xích sắc chưa phải là đảng viên, không phải đóng nguyệt phí, nhưng phải duy trì tài chánh cho đảng... Vận động được người nào phải giới thiệu lại cho đảng chứ tự mình không được chỉ huy (trích trong "Lá cờ cộng sản" số 2, ra ngày 26 tháng 9 năm 1929). Hệ thống tổ chức đã không có thì làm việc chỉ là một bọn bị động, chỉ đấu tranh đó chớ không còn chút gì tự quyết. Phải hết sức phục tùng mệnh lệnh và nghị quyết của Đảng; nghĩa là tự mình không được bàn bạc gì đến mệnh lệnh và nghị quyết ấy mà phải nhận phục tùng cách tổ chức ấy là không có chút gì là dân chủ tập trung cả. Các tổ

chức xích sác làm việc đến đâu phải giới thiệu cho đảng chỉ huy đến đó, nghĩa là một bọn ngồi trên chỉ huy mà thôi, chỉ có bọn tổ chức xích sác thâm nhập quần chúng, làm người đứng giữa thông tin của Đảng cho quần chúng, đem tin tức của quần chúng báo cáo lại cho đảng. Có ngay rồi những người trong tổ chức xích sác vì có thâm nhập quần chúng làm việc nhiều mà kinh nghiệm sẽ thành những người chiến sĩ rất tốt, còn đảng viên Đảng Cộng sản chỉ có ngồi ngoài quần chúng mà chỉ huy thì thế nào cũng không khỏi nguy hiểm.

3. Tổ chức tổ "ủng hộ"¹⁾

Cái lối tổ chức này thì lại càng kỳ cục khó hiểu hơn nữa: nói rằng những người không có tánh chất giai cấp rõ ràng vì hoàn cảnh tư cách không có thể tổ chức vào tổ chức xích sác được thì phải "tự" tổ chức ra các tổ chức "ủng hộ Đảng Cộng sản" để giúp tài chánh hoặc điều tra hoặc dịch sách vở và các công việc lặt vặt khác. Người trong tổ chức "ủng hộ" kiếm được người nào (trừ người nào có thể vào ủng hộ được) phải giới thiệu lại cho đảng. Những người ủng hộ cũng không hệ thống tổ chức như những người xích sác. Người ta đã không có tánh chất giai cấp rõ ràng, đã không có tư cách mà lại bảo người ta tổ chức ra để giúp việc cho mình thì công việc đó có chắc chắn gì không. Tóm lại chẳng qua là dùng chánh sách lợi dụng người, những chánh sách ấy thật vụng về. Một mai tổ chức xích sác và tổ chức ủng hộ mà giác ngộ ra thì đảng có

1) Tổ ủng hộ: một tổ chức quần chúng cảm tình của Đảng Cộng sản Đông Dương (B.T).

thể sống mà lãnh đạo quần chúng làm cách mạng được nữa không ?

B- TUYÊN NGÔN THÀNH LẬP ĐẢNG

Từ khi ba người đại biểu bỏ Đại hội Thanh niên về thì phát sanh ra một cái, đề là "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương". Cái Tuyên ngôn đề phát vào khoảng tháng 6 năm 1929, *nội dung rất lúng túng* không có ý nghĩa một tờ tuyên ngôn của một đảng mới thành lập. Trong đó vừa là mấy bài huấn luyện và nói về tình thế Đông Dương và đảng phái, mà chú ý nhất đánh đổ Thanh niên, rồi kết cục mấy câu khẩu hiệu. Được ít lâu Đại hội Thanh niên bế mạc, quyển Tuyên ngôn và Nghị quyết của Đại hội Thanh niên lần thứ nhất xuất bản. Đảng Cộng sản Đông Dương xem trong Nghị quyết của Thanh niên biết rằng Tuyên ngôn của mình không đúng sự thật (vì Tuyên ngôn Đông Dương nói Thanh niên không tán thành tổ chức Đảng Cộng sản mà Nghị quyết án của Đại hội Thanh niên thì có tán thành). Đảng Cộng sản Đông Dương lại ra một cái tuyên ngôn nữa cũng đề là "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương". Nội dung Tuyên ngôn này có ký tên, nhưng cũng có nhiều điều sai lầm (về chánh sách, khẩu hiệu), nhất là chú ý để phá Thanh niên. Thế là trong một thời gian sau hết rất ngắn (hơn một tháng) Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên ngôn thành lập hai lần, mà hai lần tuyên ngôn khác nhau, không biết sau còn có tuyên ngôn thành lập nữa không ?

C- CHỦ TRƯỞNG ĐỐI PHÓ ĐẢNG PHÁI SAI

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chưa làm gì có thể chứng thực đích xác là phản cách mạng, là hoạt đầu, mà Đông Dương lại đánh đổ. Phải biết dẫn đến như Quốc dân Đảng An Nam, Đảng Tân Việt mà có thể tổ chức vào phản đế đại đồng minh cũng nên tổ chức, hướng chi Thanh niên là một "hội" rất xu hướng cộng sản mà lại đánh đổ, tức là Đông Dương không muốn cho ai biểu đồng tình với cộng sản cả. Đã đánh đổ Thanh niên, Tân Việt mà hợp tác với Quốc dân Đảng, làm cho Quốc dân Đảng phát triển thì thực là không có ý nghĩa.

Tóm lại, những sự sai lầm của Đảng Cộng sản Đông Dương còn nhiều, nhưng chỉ kể những điều trong khi Đại hội có hại đến chánh sách đại cương của chủ nghĩa cộng sản mà thôi.

Thứ hai, Đông Dương sai lầm như thế ta giám gia vào sao? Đã không hiểu thì thôi, đã hiểu mà gia vào thì vô lý (xem sau), đã không gia vào thì làm gì? Ngồi không chẳng? Ngồi không thì người cách mạng duy trì Thanh niên chẳng? Duy trì Thanh niên mãi thì không đúng (xem phê bình sau đổi chỗ Đông Dương chẳng?). Đúng về địa vị cá nhân phê bình thì họ không ngờ, hướng chi mình là người cách mạng Thanh niên hội, nếu nói phải cho mấy nữa họ cũng cho là công kích họ mà thôi. Vậy muốn sửa đổi cho họ thì phải có một đoàn thể đứng dẫn thì nói họ mới nghe (xem như trước khi chưa có tổ chức chi bộ, viết thư cho họ, họ không thêm trả lời, sau lấy danh nghĩa chi bộ viết thư thì họ phải đại biểu ra tiếp hợp ngay), đó là một lẽ. Vả lại Đông Dương chưa phải là đảng chánh thực, chưa thật là "Bôn-sơ-vích", thì không gia vào; đã không gia vào thì phải làm, đã làm thì phải tổ chức; đó là hai lẽ. Lại còn một lẽ nữa là ở Nam và ở Xiêm cho đến chỗ khác, còn thấy có đồng chí cộng sản ở trong Thanh niên mà Đông Dương không tổ chức được (vì Đông Dương làm họ không phục). Nếu để họ thế mãi thì sẽ một lâu một

rời rã, rồi họ sẽ xa cách con đường cách mạng, nên cần phải tổ chức họ lại thì công việc mau phát triển hơn.

Vì các lẽ ấy nên cần phải có tổ chức.

VIII- SAO KHÔNG GIA VÀO ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG MÀ SỬA ĐỔI CHO HỌ ĐỂ CHO THÀNH MỘT ĐẢNG "BÔN-SƠ-VÍCH" MÀ LẠI TỔ CHỨC RA ĐẢNG KHÁC LÀM GÌ ?

Phải biết Đông Dương làm việc nhiều chỗ sai lầm mà lại hay hồ nghi. Từ khi Đông Dương tuyên ngôn thành lập xuất hiện về sau, những người cộng sản trong Thanh niên muốn gia vào Đông Dương thì họ cho vào "xích sặc" hoặc "ủng hộ" hay dự bị để xem xét một năm đã rồi sẽ hay; vì họ đối với Thanh niên rất hồ nghi, họ sợ chui vào để phá họ. Đương lúc họ nghi mình như thế mà mình đề nghị ra sửa đổi những điều sai lầm của họ thì lại làm cho họ thêm nghi, chứ không làm cho họ giác ngộ được. Lại có người nói: gia vào rồi giới thiệu vào cho nhiều người, lấy nhiều người mà đề nghị ra thì sửa đổi được. Nhưng phải biết giới thiệu đồng chí mấy họ cũng bắt ở riêng mà họ chỉ cho ở dự bị là cùng.

Dự bị thì chỉ làm trong một tổ chức hoặc chi bộ, đến khi đề nghị thì cũng đề nghị những sự trong tổ chức hoặc trong chi bộ đó mà thôi. Nếu đề nghị sửa đổi một vấn đề gì to lớn, thì thế nào chi bộ cũng thảo luận trước, nếu thảo luận đa số không tán thành (mình không được biểu quyết) không đưa lên tỉnh bộ, thì cái đề nghị của mình vất đi; sau khi chi bộ đa số tán thành đưa đề nghị đó lên tỉnh bộ, tỉnh bộ không tán thành thì sao? Tỉnh bộ tán thành đưa lên xứ bộ; xứ bộ không tán thành thì sao? Xứ bộ tán thành đưa lên trung ương, trung ương không tán thành thì sao? Thế thì muốn gia vào mà sửa đổi cũng khó mà sửa đổi được. Hướng chi Đông

Dương chưa thật là Đảng "Bônsovích" mà chúng ta cứ nhầm mắt gia nhập, không xét trái phải, không nghĩ sâu xa, như vậy là manh động, không có tự chủ. Hoặc là muốn gia vào mà họ không cho gia vào thì sao? Không lẽ ngồi mà chờ họ mất cả thời giờ đi.

Chi bằng muốn sửa đổi những điều sai lầm cho Đông Dương cho được chóng thì có gì hơn là những người cộng sản mà tổ chức một đoàn thể theo đúng nguyên tắc "Bônsovích" để làm gương cho Đông Dương. Lấy một đoàn thể ngang hàng với Đông Dương, đứng về cách mạng phê bình sửa đổi cho Đông Dương thì mau thành hiệu hơn là lấy cá nhân mà nói. Nếu Đông Dương mà giác ngộ tự nhận những điều sai lầm của mình thì hai bên họp lại rồi làm cho thành đảng không được hay sao.

IX- ĐÔNG DƯƠNG BÂY GIỜ VẪN CÓ KẼ SAI LẦM
THẬT NHƯNG DẦN DẦN MỘT LÂU HỌ MỘT
KINH NGHIỆM, MỘT KINH NGHIỆM MỘT SỬA ĐỔI
RỒI SAU NÀY CŨNG THÀNH ĐƯỢC ĐẢNG TỐT,
VẬY CÒN TỔ CHỨC ĐẢNG KHÁC LÀM GÌ ?

Có sai lầm thì có kinh nghiệm, có kinh nghiệm thì có tiến bộ, lý luận thì vẫn như thế đó. Nhưng trong lúc làm sai lầm mà có biết sự sai lầm thì mới mong sửa đổi được, nếu sai lầm mà không biết thì sửa đổi thế nào? Huống chi mọi sự sai lầm không giống nhau; có khi sửa đổi được sự sai lầm này đã xảy ra sự sai lầm khác. Ví như Đông Dương mới rồi lại xảy ra sai lầm nữa là đem quân chúng đi phá chùa (lời một đồng

chí Đông Dương nói) thì sự sai lầm đó có đúng với sự sai lầm trước đâu? Vả chẳng bắt đầu làm việc sai lầm to quá thì khó lòng sửa chúng. Ví như Đông Dương hợp tác với Quốc dân Đảng, sửa chương trình cho Quốc dân Đảng, giới thiệu đồng chí cho Quốc dân Đảng, làm cho Quốc dân Đảng phát triển thêm lên, sự sai lầm như thế không thể cứu chữa được nữa. Và như đối với Thanh niên, Đông Dương ra khẩu hiệu đánh đổ tức là nguy hiểm. Mình thấy được tình hình rõ ràng như thế nếu chỉ ngồi chờ Đông Dương giác ngộ, chờ Đông Dương kinh nghiệm, chờ Đông Dương sau này thành đảng tốt mà không chịu tổ chức, không chịu làm việc, thì sao gọi là một người cách mạng được.

X- ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG BẤY LÂU NAY
LÀM VIỆC RẤT HẰNG HÁI, DÂN CHÚNG XU HƯỚNG
BÂY GIỜ TỔ CHỨC RA ĐẢNG KHÁC CHẴNG LÀ
ĐỂ CẠNH TRANH ĐỐI PHÓ VỚI HỌ HAY SAO ?

Tổ chức ra là vì thấy Đông Dương chưa rõ cho nên phải tổ chức ra mà làm cách mạng, chớ không phải do tranh nhau hoặc đối phó với Đông Dương. Đông Dương bây giờ có phát mấy thứ truyền đơn và quần chúng đôi chút xu hướng, nhưng tổ chức đã sai, chủ trương đã sai, vẫn vậy nếu không biết mà sửa đổi đi thì thế nào cũng có ngày nguy hiểm. Xem như Đảng Cộng sản Tàu trước 1927 thì lúc đã có thể công khai được dân chúng xu hướng rất nhiều, vì sai một chút mà phải tổn mất mãi đến bây giờ, lại xem như Thanh niên trước

kia cũng có thể cho là có thể lực hơn các đảng khác trong nước, nhưng vì mỗi một tý mà bây giờ phải từ chối. Cho nên làm cách mạng phải nghĩ sâu xa, chớ không nên thấy có thể lực một chốc cho là chắc chắn; đã quen mặt mà quên mất cả lý luận cách mạng.

**XI- ĐỂ MỘT MÌNH ĐÔNG DƯƠNG THÌ TRONG NƯỚC
CHỈ CÓ MỘT ĐẢNG SẼ LÀM VIỆC, BÂY GIỜ CÓ THÊM
MỘT ĐẢNG NỮA THÌ LÀM SAO TRÁNH KHỎI
SỰ ĐẢNG PHÁI LÔI THÔI ?**

Nếu để cho Đông Dương làm một mình thì thử hỏi:

1. Đông Dương có thể một mình đi đúng vào đường cách mạng không?
2. Mình bây giờ làm gì? Ngồi không hay sao? Không lẽ đã biết Đông Dương sai lầm mà cũng cứ sa vào để thực hành sự sai lầm đó?
3. Đông Dương sai lầm lần khác thì làm sao mà sửa đổi được?
4. Việc cách mạng là việc chung hay là việc riêng của Đảng Cộng sản Đông Dương?
5. Để Đông Dương làm một mình có chắc không có Đảng Cộng sản khác ra đời nữa không? Lại nói "có thêm một đảng nữa thì sự đảng phái lôi thôi". Lịch sử cách mạng nước nào đều cũng có đảng phái cả, sự đảng phái là một sự thường, người cách mạng không nên cho làm lạ, mà cũng không sao mà tránh khỏi được. Cách mạng Nga, Tàu, Ấn Độ, Hoa Kỳ, v.v., đều có phát sanh ra đảng phái cả thì, An Nam cũng khó tránh khỏi sự lôi thôi đó được. Trước kia chưa có một Đảng

Cộng sản của Quốc tế Cộng sản thừa nhận thì trong một nước có hai đảng là thường, xem như lịch sử Đảng Cộng sản Ấn Độ và Mỹ thì biết. Tổ chức đoàn thể khác thì vẫn lôi thôi thật, nhưng lôi thôi còn ít, rồi hoặc có thể hợp nhất được thì không lôi thôi gì, chứ nếu không tổ chức đoàn thể khác cứ để cho một mình Đông Dương làm thì có lẽ sau này lại cũng lôi thôi hơn nữa.

**XII- ĐÃ BIẾT ĐÔNG DƯƠNG CÓ NHIỀU ĐIỀU SAI LẦM
SAO LẠI KHÔNG RA KHẨU HIỆU ĐÁNH ĐỔ
HOẶC CHUI VÀO PHÁ ĐÔNG DƯƠNG MÀ LẠI
YÊU CẦU HỢP NHẤT VỚI ĐÔNG DƯƠNG**

Đảng Cộng sản Đông Dương làm việc tuy có nhiều điều sai lầm, nhưng xét ra thì còn nhiều người nhiệt thành cách mạng, vậy phải mong cho họ giác ngộ để họ sửa đổi thì tốt hơn. Nếu bây giờ ra khẩu hiệu đánh đổ ngay thì không khác gì họ ra khẩu hiệu đánh đổ Thanh niên, Tân Việt. Họ có nhiệt thành mà mình đánh đổ họ như thế thì lại làm cho tiền đồ cách mạng càng rối bết mãi. Còn nói để sự chui vào mà phá họ thì chưa hợp hoàn cảnh, vì đã nhận định họ có nhiệt thành cách mạng trước khi còn có cách làm cho mau giác ngộ được thì cần gì chui vào họ mà phá họ. Đã nhận định họ có lòng nhiệt thành cách mạng nên yêu cầu hợp nhất là hợp với cái lòng nhiệt thành cách mạng của họ. Yêu cầu hợp nhất là biết họ có thể giác ngộ (xem như họ đã bằng lòng phái đại biểu bàn việc hợp nhất), còn mong họ cùng mình gánh vác công việc cách mạng sau này. Nếu bây giờ không yêu cầu hợp nhất, cứ để họ làm mặc họ, mình làm mặc mình thì sự sai

lầm của họ thì không bao giờ sửa đổi được và dần dần hai bên một lâu một xa nhau, xa nhau thì cô độc, cô độc thì làm việc chắc khó tránh khỏi sự sai lầm, sai lầm mãi sẽ có một bên thành ra như phái "tờrốtkit"¹⁹ ở Nga, phái "Trần Độc Tú"²⁰ ở Tàu, v.v., sẽ đi vào con đường phản động. Vậy sự yêu cầu hợp nhất cũng là một sự rất đúng.

XIII- SAO TỔ CHỨC MỘT CHI BỘ MÀ GẦN NHƯ NÓI HỢP NHẤT VỚI ĐẢNG ?

Tổ chức một chi bộ mà gần như hợp nhất với đảng thì ngông thiệt ! Nhưng phải biết nếu mình công nhận Đông Dương là một đảng rồi thì có ngông gì mà tổ chức ra chi bộ để hợp nhất với họ. Bởi vì mình chưa nhận Đông Dương là một đảng mà chỉ là một bộ phận người cộng sản có một cái tổ chức gọi là "Đảng Cộng sản Đông Dương" và mình cũng không nên gia vào cái tổ chức đó (xem trên), nên mình mới tổ chức ra chi bộ để gánh vác công việc cách mạng. Người cách mạng phải hợp với người cách mạng nên mình mới yêu cầu hợp nhất với Đông Dương, mà yêu cầu hợp nhất có đưa điều kiện (xem sau), chứ không phải là nói lù mù bảo sao cũng vâng, làm sao cũng chịu. Nếu quả Đông Dương cứ tự ngơ nhau là một đảng mãi thì thế nào họ cũng chịu hợp nhất với một chi bộ, bắt chi bộ giải tán đi rồi họ điều tra cá nhân cho gia nhập đảng, điều ấy mình cũng phải là không biết trước; nhưng khi nào mình cũng hy vọng Đông Dương sẽ giác ngộ; giác ngộ rồi thì không còn tự nhận đảng nữa. Vả lại, mình tổ chức ra thì có làm việc, có làm việc thì có chi bộ thêm chứ

không phải là có một chi bộ mà thôi đâu. Thế thì không ai còn tự nhận mình là đảng rồi thì lấy hai bộ phận nhập một cái khó gì, có gì mà mình không dám yêu cầu hợp nhất.

XIV- YÊU CẦU HỢP NHẤT CÁCH THẾ NÀO ? YÊU CẦU HỢP NHẤT CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN

1. Trước hết hai bên cử ra một số người (mỗi bên 3-6 người) gọi là "Lâm thời dự bị hợp nhất Hội" quyền hành cao hơn hết, hội đó theo đa số giải quyết;

2. Hội đó có quyền hợp mà không có quyền phân ly, hội đó có thể định ra chương trình kế hoạch mới được;

3. Hội đó bàn định kế hoạch cho xong rồi thì cử ra một số người "Lâm thời chỉ đạo cả nước" để làm việc và sắp đặt lại các chi bộ cho đến khi thành chánh thực đảng;

4. Khi đã cử ra Lâm thời chỉ đạo thì Hội trừ bị hợp nhất thủ tiêu.

(Những điều kiện đó là mình yêu cầu với Đông Dương).

XV- CÓ THỂ GIẢI TÁN ĐI MỘT BÊN MÀ GIA VÀO MỘT BÊN ĐƯỢC KHÔNG ?

Trước hết hãy xem Đông Dương có bằng lòng hợp nhất không đã, có bằng lòng hai bên cử ra một hội trừ bị hợp nhất không đã. Nếu đã có hội trừ bị hợp nhất thì giải tán hay không cũng tùy hội đó, làm sao cho thành một đảng là được.

XVI- NẾU ĐÔNG DƯƠNG BẢO MÌNH GIẢI TÁN ĐI RỒI GIA VÀO HỌ ĐƯỢC KHÔNG ?

Bây giờ bảo mình tức khắc giải tán đi để gia vào họ, tức là mình gia vào rồi thì vấn đề gì cũng phải phục tùng Đông Dương... Cứ thử hỏi ta gia vào họ rồi, họ bảo ta đi phá đình chùa ta có đi phá không? Họ ra khẩu hiệu đánh đổ Thanh niên, Tân Việt, bảo ta thi hành ta có thi hành không? Họ bảo thực hành cái hợp tác với Quốc dân Đảng như trên kia đã nói ta có thực hành không? Bọn địa bộ phục tùng cũng rõ mà phản đối cũng rõ.

Và chừng cách tổ chức và chủ trương của mình cho đến những việc sắp đặt của mình không đến nỗi sai lầm gì như Đông Dương, mà phải đến giải tán. Giải tán một cách như thế thì trở ngại đến cuộc cách mạng lắm.

XVII - THẾ THÌ BẮT ĐÔNG DƯƠNG GIẢI TÁN ĐI MÀ VÀO AN NAM CÓ ĐƯỢC KHÔNG ?

Không được vì rằng Đông Dương chưa thành đảng mà An Nam cũng chưa thành đảng (chỉ là hai bộ phận cộng sản thôi). Đông Dương làm việc sai lầm mất lý luận nhưng có nhiều quần chúng. An Nam làm việc tuy đúng hơn nhưng thế lực còn non nớt, vậy đứng về đường công bình mà làm việc thì hai bộ phận lại làm một, bên ít bổ sung bên nhiều, người thừa bày cho kẻ thiếu là đúng, chứ không nên giữ miếng nhau mà bắt nhau giải tán. Nếu cứ chủ trương hai chữ giải tán thì không khi nào hợp nhất được mà rồi cũng như là Thanh niên với Việt Nam¹⁾ trước kia mà thôi.

1) Việt Nam: có thể là Tân Việt (B.T).

XVIII- NẾU BÂY GIỜ YÊU CẦU ĐÔNG DƯƠNG MÀ ĐÔNG DƯƠNG KHÔNG CHỊU HỢP NHẤT THÌ THẾ NÀO ?

Phải biết mình tổ chức ra cốt yếu nhất là để gánh vác công việc cách mạng, còn vấn đề hợp nhất với Đông Dương là một vấn đề thứ hai. Nếu chúng ta yêu cầu Đông Dương một lần, hai lần, ba lần, v.v., mà Đông Dương không biết nghĩ sâu xa, không thể giác ngộ thì chúng ta sẽ có cách đối phó, yêu cầu hợp nhất là vì cách mạng, nếu không hợp nhất được thì cũng phải vì cách mạng mà làm việc, chứ không thể nào được. Nhưng Đông Dương không phải là không biết giác ngộ, xem bây giờ họ đã hiểu rằng họ phải là một đảng, và họ đã bằng lòng phái đại biểu thương lượng sự hợp nhất. Làm cách mạng là cốt phải lo xa nghĩ rộng, phải tính toán sắp đặt về đường lâu dài, chứ không phải một chút thế lực trước mắt hoặc sợ một sự lợi thời nhất thời bỏ mất nguyên tắc và lý luận cách mạng. Cho nên vấn đề hợp nhất được hay không cũng chẳng qua là một vấn đề phụ thuộc mà thôi.

XIX- KHÔNG NHỮNG ĐÔNG DƯƠNG KHÔNG CHỊU HỢP NHẤT MÀ HỌ LẠI RA KHẨU HIỆU PHÁT TRUYỀN ĐƠN ĐÁNH ĐỔ MÌNH THÌ MÌNH LÀM THẾ NÀO ?

Nếu họ ra khẩu hiệu phát truyền đơn đánh đổ mình thì càng biểu mình họ rất ấu trĩ. Họ phát truyền đơn thì họ bảo mình là thế nào? Cho mình là phản cách mạng chăng? thì mình tự mình hỏi lòng mình thử chưa có điều gì phản cách

mạng mà họ nói được, họ bảo mình là hoạt đầu chẳng? Thì hoạt đầu thế nào? Bảo rằng thấy họ tổ chức cộng sản mà cũng không theo họ tổ chức cộng sản là hoạt đầu thì không đúng, vì rằng họ tổ chức một cách, mình tổ chức một cách (đã nói trên kia). Vả chẳng họ cũng giống thời tổ chức như mình; chẳng qua họ ra mắt trước mà thôi. Huống chi sự tổ chức cộng sản là sự giác ngộ của mình, bắt buộc mình phải tự động tổ chức, chứ có phải là mình không biết suy nghĩ đâu ư! Dẫu bảo rằng theo họ chẳng nữa thì sự theo cộng sản cũng là một sự tốt, chứ sao lại nói là hoạt đầu. Nếu cho là hoạt đầu tức là không muốn cho ai tổ chức cộng sản nữa, chỉ nên ngồi đợi họ thôi. Đối với một cách như thế thật là sai quá, nếu ngồi đợi mà không được gặp họ thì sao. Tóm lại, họ không có lý do gì mà đánh đổ mình được. Nếu họ ấu trĩ quá đi nữa, cứ nhắm mắt phát truyền đơn đánh đổ mình, khi ấy mình cứ thẳng tay mà làm; nghĩa là nhận định họ là phản động rồi, không phải là có lòng cách mạng. Khi ấy thì vô luận đầu nên thế nào nữa cũng tính cách làm cho họ tan đi mới được.

XX- NÓI TÓM LẠI VÌ

1. An Nam cần phải có Đảng Cộng sản;
2. Đảng Cộng sản Đông Dương chưa phải là đảng cộng sản chánh thực;
3. Đảng Cộng sản Đông Dương chưa thật là "Bôn-sơ-vích";
4. Đảng Cộng sản Đông Dương không đủ hiệu triệu tất cả đồng chí cộng sản;
5. Đảng Cộng sản Đông Dương sai lầm (nhưng vẫn nhiệt tâm);

6. Phải sửa đổi sai lầm cho Đảng Cộng sản Đông Dương;
7. Không nên gia vào Đảng Cộng sản Đông Dương;
8. Người cách mạng lúc nào cũng phải làm cách mạng;
9. Người cách mạng không nên ngồi chờ viễn vông;
10. Người cách mạng phải tự động tổ chức.

Nên phải có cái tổ chức gọi là:

"Đảng Cộng sản An Nam "

Các đồng chí !

Vì sao mà tổ chức Đảng Cộng sản An Nam lý do đã nói mình bạch như thế. Nếu có đồng chí nào mà có một điều không hiểu như trên kia thì phải nhận thực cho hiểu rõ. Chúng ta là người cách mạng thì chúng ta phải suy nghĩ, phải quan sát, nếu có điều hồ nghi chưa hiểu thì cứ đến đề nghị ra, sẽ nghiên cứu cho triệt để.

Còn đối vấn đề "hợp nhất" Đảng Cộng sản Đông Dương các đồng chí phải nhận thức cho xác đáng.

Chúng ta chớ có giữ óc đảng phái, giữ ý khí riêng mà không chịu hợp nhất với Đảng Cộng sản Đông Dương. Nhưng chúng ta cũng chớ chỉ ngồi hy vọng hợp nhất mà quên mất công tác cốt yếu của chúng ta !

Các đồng chí phải nỗ lực phấn đấu.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

ĐIỀU LỆ CỦA AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG

I- TÊN

1. An Nam Cộng sản Đảng là chi bộ của Quốc tế Cộng sản nên gọi là An Nam Cộng sản Đảng chi bộ Quốc tế Cộng sản.

II- ĐIỀU KIỆN VÀO ĐẢNG

2. Ai tin theo chương trình của Quốc tế Cộng sản, hăng hái phấn đấu trong một bộ phận đảng, phục tùng mệnh lệnh đảng và góp nguyệt phí, có thể cho vào đảng được.

3. Vào đảng phải qua một thời kỳ dự bị để hiểu cho thấu chương trình và chính sách của Đảng, để đảng xét tư cách và năng lực từng người.

4. Cách tuyển người vào đảng như sau:

a) Thợ và lính vốn trước là thợ hay dân cày, phải có một người đảng viên chính thức giới thiệu và phải dự bị sáu tháng.

b) Dân cày và thủ công không bác tước nhân công phải có hai người đảng viên giới thiệu và dự bị một năm.

c) Các hạng người khác và người đảng phái khác phải có hai người đảng viên đã chính thức một năm giới thiệu và dự bị hai năm.

Chú ý: Đảng viên phải chịu trách nhiệm người mình giới thiệu.

d) Cho vào đảng hay không do chi bộ đại hội định, song phải có ý kiến thượng cấp, người hạng nhất do phân chấp uỷ, người hạng nhì và hạng ba do tỉnh chấp uỷ.

e) Trừ lính ra, thanh niên chưa đến 20 tuổi phải qua Thanh niên Cộng sản Đoàn.

5. Khi chi bộ khai Đại hội thường người dự bị đảng viên có quyền tham gia phát biểu ý kiến, song không có quyền biểu quyết ứng cử và tuyển cử.

6. Chính thức đảng viên tuyển ở trong số dự bị đảng viên đã trải qua thời kỳ huấn luyện và đã hết hạn dự bị, cách tuyển cũng như tuyển dự bị.

7. Đảng viên ở nơi này sang nơi khác phải gia nhập cơ quan ở nơi đó làm việc thay đổi trong địa hạt nào phải có chấp uỷ đảng bộ ở đó cho phép.

III- HỆ THỐNG TỔ CHỨC

8. Đảng tổ chức theo dân chủ tập trung, có những điều cốt yếu như sau:

a) Các cơ quan chỉ huy trong đảng thượng cấp và hạ cấp đều do đảng viên Đại hội hay đại biểu Đại hội cử.

b) Các cơ quan phải thường báo cáo các công việc cho người tuyển cử biết.

c) Các cơ quan hạ cấp phải tuyệt đối phục tùng ngay cho đúng mệnh lệnh và kế hoạch và nghị quyết của cơ quan thượng cấp.

Chú ý: Trong thời kỳ bí mật chỉ có Trung ương Chấp uỷ là phải do toàn quốc đại biểu Đại hội tuyển cử, các cơ quan hạ cấp do thượng cấp cơ quan chỉ phái.

9. Đảng tổ chức lấy chi bộ sản nghiệp làm gốc (chi bộ nhà máy, công xưởng, xe hoả, tàu thuỷ, đồn điền, v.v.).

10. Đảng tổ chức theo hệ thống từ dưới lên trên như sau:

a) Chi bộ.

b) Phân bộ (gồm các chi bộ trong một huyện, một chợ, một hội ở các thành phố lớn, một phường ở các nơi sản nghiệp to).

c) Tỉnh bộ gồm các phân bộ trong một tỉnh; trong một thành phố lớn.

d) Khu bộ gồm các tỉnh bộ trong mấy tỉnh.

e) Trung ương.

11. Tối cao cơ quan của mỗi cấp đảng bộ là đảng viên Đại hội hay đại biểu Đại hội mỗi cấp. Đảng bộ có một hội chấp hành chỉ huy công việc sau khi hội đóng cửa.

12. Trong những đoàn thể quần chúng (công nông, phụ nữ, thanh niên, học sinh, cứu tế hội, đảng phái khác, v.v.) và trong những cơ quan chỉ huy của những đoàn thể ấy nếu có hai đảng viên trở lên thì phải tổ chức lại thành đảng đoàn để truyền bá ảnh hưởng và thực hành chính sách của Đảng. Đảng đoàn phải tuyệt đối phục tùng chấp uỷ đồng cấp.

IV- ĐẠI HỘI

13. Chi bộ, đảng viên Đại hội một tuần lễ khai hội một lần. Phân bộ Đại hội đại biểu một tháng khai hội một lần. Tỉnh bộ đại biểu Đại hội hai tháng khai hội một lần. Khu bộ đại biểu Đại hội bốn tháng khai hội một lần. Toàn quốc đại biểu Đại hội một năm khai hội một lần. Bất thường khai hội

do chấp uỷ triệu tập, nửa số đảng viên đã cử đại biểu đi khai hội lần trước yêu cầu.

Ngày, địa điểm, cùng cách cử và số đại biểu do chấp uỷ định. Trật tự khai hội do chấp uỷ phải tuyên bố trước đảng viên ai cũng có đủ thì giờ dự bị. Nếu có mặt đại biểu của quá nửa số đảng viên đã cử đại biểu đi khai hội lần trước thì đại hội có thể khai được.

14. Công việc Đại hội:

a) Xem xét công việc Hội Chấp uỷ và các cơ quan thuộc quyền chấp uỷ.

b) Nghiên cứu nghị quyết và báo cáo của thượng cấp.

c) Nghiên cứu các vấn đề đề nghị ra Đại hội thượng cấp.

d) Định chính sách tấn hành cho chấp uỷ.

e) Định số và cử người làm chấp uỷ và người dự bị.

f) Cử người làm đại biểu đi khai hội thường chỉ có đại biểu Đại hội toàn quốc mới có quyền sửa đổi chương trình của Đảng.

V- HỘI CHẤP HÀNH UỶ VIÊN

15. Cán sự chi bộ tức là Hội Chấp uỷ của chi bộ, ba ngày khai hội một lần. Phân Chấp uỷ năm ngày khai hội một lần. Tỉnh Chấp uỷ bảy ngày khai hội một lần. Khu Chấp uỷ 15 ngày khai hội một lần. Trung ương Chấp uỷ ba tháng khai hội một lần.

16. Mỗi hội chấp uỷ phải cử ra một bộ bí thư để làm việc hằng ngày. Mỗi hội chấp uỷ được tổ chức các ban chuyên việc như phụ nữ, thanh niên, tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức, v.v., hay phái người phụ trách những việc đó. Các ban

và người phụ trách trực tiếp chịu quyền bí thư chi uỷ. Khi có việc bất thường chấp uỷ được triệu tập hội nghị. Người đi khai hội nghị do chấp uỷ định.

17. Hội Chấp uỷ thượng cấp phải chỉ huy việc hạ cấp và có quyền sửa bỏ nghị quyết của Đại hội hay Hội Chấp uỷ hạ cấp. Mỗi lần hội chấp uỷ nào khai hội xong cũng phải báo cáo hết công việc cho thượng cấp và phải thông tư tình hình và kế hoạch cho hạ cấp. Trong các hội chấp uỷ từ tỉnh bộ trở xuống ít nhất nửa số người phải làm ở các sản nghiệp và làm việc ở các chi bộ lớn. Trừ hội cán sự chi bộ và trung ương ra, các hội chấp uỷ được bầu trong một hạn ít nhất là sáu tháng. Tỉnh Chấp uỷ phải có một tờ báo làm cơ quan tuyên truyền.

VI- CHI BỘ

18. Ở sản nghiệp nào có từ ba đồng chí trở lên phải thành lập một chi bộ có phân chấp uỷ thừa nhận mới được.

19. Công việc của chi bộ:

a) Đem cộng sản chủ nghĩa ra tuyên truyền và cổ động ở công nông quần chúng. Phải thực hành cho được khẩu hiệu và nghị quyết của Đảng và Quốc tế Cộng sản làm sao công nông theo đảng.

b) Lấy lực lượng tổ chức của Đảng hết sức tìm cách tham gia mọi sự tranh đấu về chính trị và kinh tế của công nông. Phải căn cứ vào ý nghĩa giai cấp tranh đấu mà bày tỏ cho công nông tổ chức ra lực lượng quần chúng để cướp lấy quyền lãnh đạo để chỉ huy cho công nông vào cuộc vô sản giai cấp cách mạng.

c) Thu dùng và huấn luyện đảng viên mới đem những đồ tuyên truyền xuất bản của Đảng, truyền phát cho đảng viên

và công nông quần chúng biết cho khắp, chú ý về việc văn hoá.

20. Chi bộ đảng viên Đại hội cử ra một hội cán sự từ ba đến năm người tùy theo số đảng viên, chi bộ nào không có quá bảy đảng viên thì cử ra một người bí thư là đủ. Cán sự hội hay bí thư được bầu trong hạn ít nhất là ba tháng. Cán sự hay bí thư phải:

a) Chỉ huy và sắp đặt công việc ngày thường.

b) Triệu tập Đại hội, làm trật tự khai hội, chỉ định người báo cáo về các việc, sửa sang các đề án.

c) Phân phối kế hoạch và công việc cho đảng viên.

d) Thẩm tra công việc đảng viên và đảng đoàn.

e) Thu nguyệt phí.

21. Một hai đảng viên ở một sản nghiệp không thể thành lập một chi bộ riêng, phải gia nhập chi bộ sản nghiệp gần đó hay cùng các đảng viên lẻ tẻ ở các sản nghiệp gần đó hợp lại thành một chi bộ. Cho gia nhập phải chú ý để bao giờ những người gia nhập cũng ít hơn người trong sản nghiệp.

Thợ mất việc vẫn ở chi bộ sản nghiệp mình làm trước, nếu mất hẳn việc, xin mệnh lệnh phân chấp uỷ gia nhập chi bộ đường phố mình ở.

22. Trong các nhà buôn, công xưởng, trường học, thôn quê, ở đâu có người lao động là có thể tổ chức ra được những chi bộ làm việc như chi bộ sản nghiệp.

Đảng viên không làm ở nhà máy, như đi ở, làm thợ, ở nhà, dân cày, v.v. đều do chỗ ở hợp lại thành chi bộ đường phố, làng, tổng, v.v..

23. Chi bộ nào đông quá 15 người chia thành chi bộ

khác, song phải căn cứ vào một là cách tổ chức trong sản nghiệp, hai là chỗ ở.

VII- TRUNG ƯƠNG

24. Trung ương Chấp uỷ ít nhất phải có chín người, ba người dự bị. Khi khai hội trung ương, người dự bị không có quyền biểu quyết. Về công việc hằng ngày, Trung ương cử ra ba người làm thường vụ hội, ít nhất một tuần lễ khai hội một lần.

Trung ương phải có một tờ báo làm cơ quan huấn luyện và chỉ đạo.

25. Trung ương được đặt ở mỗi kỳ một ban đại biểu để chỉ đạo công việc bất thường có tính chất toàn kỳ. Việc quan trọng và việc có tính chất toàn quốc phải do Trung ương định.

Trung ương được đặt những bộ đặc biệt như hải ngoại.

26. Chỉ Trung ương có quyền thay mặt giao thiệp với các đảng phái khác thời.

VIII- KINH TẾ

27. Kinh tế của Đảng do tiền nhập đảng, nguyệt phí, đặc biệt quyền, vào đảng phải góp một đồng.

Nguyệt phí: người kiếm được dưới 10 đồng mỗi tháng góp 0đ,10, từ 10đ,00 tới 20đ,00 góp 1 phần 20, từ 21đ,00 tới 40đ,00 góp 1 phần 5¹⁾, từ 41đ,00 tới 60đ,00 góp 1 phần 10. Trên 60đ,00 góp phần 15. Nguyệt phí của người không có

1) 1 phần 5: có thể là 1 phần 50 (B.T).

lương nhất định thì do tỉnh chấp uỷ định. Người không công việc, tàn tật, già yếu được miễn nguyệt phí.

Đặc biệt quyền do chấp hành uỷ viên định.

28. Hạ cấp phải góp kinh phí lên thượng cấp tuỳ theo thượng cấp định.

29. Nguyệt phí và các tiền khác đúng ngày đảng viên phải đem góp cho bí thư chi bộ, ai vô cố ba tháng không góp hội phí tức là người ly đảng.

IX- THẨM TRA UỶ VIÊN

30. Thẩm tra uỷ viên hội là để giám đốc các chi tiêu và công việc ở các cấp.

31. Trừ chi bộ ra, các cấp đều có thẩm tra uỷ viên hội do đại biểu Đại hội cử.

X- KỶ LUẬT

32. Thi hành kỷ luật thật nghiêm là bốn phạt hằng ngày của đảng viên và các cơ quan của Đảng. Bất cứ về vấn đề nào đảng viên phải hết sức thảo luận, phát biểu ý kiến, khi đại đa số đã biểu quyết rồi tất cả đảng viên đều phải theo ý kiến của đa số làm ý kiến của mình, tuyệt đối phục tùng và thực hành ngay cho được ý kiến đó.

33. Đại hội chi bộ có quyền khai trừ đảng viên song phải có mệnh lệnh tỉnh chấp uỷ thì mới thi hành được, từ lúc nghị quyết đến lúc có mệnh lệnh người bị khai trừ không được phụ trách một việc gì trong đảng.

34. Hạ cấp phải tuyệt đối phục tùng mà thực hành ngay cho đúng mệnh lệnh và kế hoạch của thượng cấp.

Mệnh lệnh và kế hoạch nào mà hạ cấp cho là không đúng thì được lên kêu ở Đại hội thượng cấp, nhưng trước khi Đại hội nghị lại mệnh lệnh và kế hoạch ấy phải thực hành như thường.

35. Thượng cấp có quyền giải tán hạ cấp. Hạ cấp bị giải tán được đem lên kêu ở Đại hội hay Trung ương Chấp uỷ, trước khi có mệnh lệnh cấp đó vẫn phải bị giải tán. Công việc do thượng cấp đặt người khác thay vào.

36. Các xử phạt do chấp hành uỷ hay đại biểu Đại hội định.

LỜI THỀ

Tôi là... đứng trước mặt các đồng chí xin thề rằng: từ nay tôi gia nhập An Nam Cộng sản Đảng, chi bộ Quốc tế Cộng sản, xin hăng hái cả quyết hy sinh theo chủ nghĩa Mác - Lênin, mưu lợi ích cho vô sản giai cấp, thực hiện xã hội cộng sản, nếu nửa đường tôi chán nản, phản đảng, phản chủ nghĩa, xin chịu chết.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

THƯ CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Nhận ngày 20 - 10 - 1929

Giai cấp vô sản: Giai cấp vô sản Đông Dương tồn tại đã từ lâu, nhưng không đông và không tập trung như vô sản các nước tiên tiến như Đức, Pháp, Ấn Độ, v.v.. Mặt khác vô sản Đông Dương là giai cấp bị bóc lột nặng nề nhất.

Ở Đông Dương, có 34.000 công nhân mỏ, đa số làm việc ở Bắc Kỳ; riêng mỏ Hồng Gai đã có 15.760 công nhân. Ở các nhà máy khác có chừng 20.000 công nhân mà đa số cũng làm việc ở Bắc Kỳ. Ở Nhà máy xi măng ở Hải Phòng có 5.000 công nhân, ở Nhà máy "Aubert" Hải Phòng có 1.200 công nhân; ở Hãng ô tô "Avia" Hà Nội có 1.500 công nhân (không kể lao động phụ); ở Nhà máy rượu Fontaine có 1.606 công nhân.

Phu đồn điền cũng có thể xem như vô sản. Nếu chỉ kể những đồn điền lớn nhất ở Nam Kỳ và ở Miền, tính ra đã có 20.000 công nhân mà hơn 300 là chuyên nghiệp làm việc

* Thư của chi bộ Đảng Cộng sản An Nam (An Nam Cộng sản Đảng) ở Trung Quốc gửi cho Quốc tế Cộng sản (B.T).

trong các nhà máy. Những anh em lao động nông nghiệp đó

quê ở khắp nơi trong xứ, họ bị bọn mộ phu đều lừa bịp để đem về làm việc ở đồn điền (đa số quê ở Bắc Kỳ).

Nhìn chung, phu đồn điền làm việc từ bốn, năm giờ sáng đến sáu, bảy giờ tối nghĩa là 13 đến 14 giờ một ngày, công đàn ông 30 đến 40 xu một ngày, phụ nữ 20 đến 30 xu (1 xu = 1/2 côpéc Nga), đời sống cực khổ, bệnh tật, nhục hình giày vò họ.

Còn công nhân nhà máy thì làm việc 10, 11 hay 12 giờ một ngày, công 50, 60 đến 70 xu một ngày. Hằng tháng mỗi công nhân phải trả ít nhất sáu đến bảy đồng Đông Dương tiền cơm. Nếu tính cả chi phí về ở, quần áo và các chi phí khác, thì chỉ có người công nhân có đi làm việc, mới đủ sống, còn anh em phu thì không đủ tiền nuôi thân. Nhìn chung, mỗi người trong gia đình người thợ đều phải lao động tự túc. Khi đau yếu, công nhân không được chu cấp gì, họ làm việc suốt năm không được nghỉ; nghỉ việc không được trả công. Hơn nữa họ phải làm việc ở các vùng nước độc, điều kiện lao động thiếu vệ sinh. Không có một người thợ hoặc một người phu nào làm việc quá 5 năm ở Thái Nguyên hoặc ở Bắc Kạn mà không phải xin thôi hay bị bệnh chết. Không có một công nhân nào ở nhà máy xi măng Hải Phòng có thể làm việc quá ba năm mà không bị bệnh lao hoặc các thứ bệnh khác do bụi xi măng gây nên.

Có thể nói, trước năm 1928 giai cấp vô sản Đông Dương chưa có ý thức giai cấp, nhưng nhờ có phong trào Quốc tế thúc đẩy và phong trào tiểu tư sản lôi cuốn thợ thuyền và dân cày, nên ý thức đó đã được thức tỉnh.

Ban đầu giai cấp vô sản không thấy rõ con đường đấu tranh và bị những người trí thức tiểu tư sản lợi dụng và lừa dối, ví dụ như lôi cuốn thợ thuyền biểu tình nhân dịp cụ

Phan Bội Châu¹⁾ về nước, nhân dịp Varenne²⁾ sang Đông Dương, lôi cuốn thợ thuyền biểu tình truy điệu cụ Phan Châu Trinh³⁾ cụ Cử Can⁴⁾; tham gia phong trào phản đối tờ *Dân báo*⁵⁾, phong trào đòi tổ chức trường học cho công nhân.

Từ năm 1929, có sự chuyển biến trong phong trào, các cuộc bãi công bùng nổ ở các sản nghiệp lớn: bãi công ở mỏ Mạo Khê có 1.276 công nhân, bãi công ở Nhà máy chai Hải Phòng có 400 công nhân, ở Hãng ô tô Avia ở Hà Nội 1.500 công nhân, đình công ở "Staca" ở Tourane và các cuộc đình công, bãi công khác bùng nổ ở các nhà máy điện và Nhà dệt Nam Định.

Một mặt, phần lớn đó là những cuộc bãi công, đình công đầu tiên nhưng thu được thắng lợi vì bọn đế quốc không ngờ các cuộc đấu tranh đó có thể xảy ra, mặt khác là nhờ có những người cách mệnh xâm nhập vào các sản nghiệp để cổ động, tổ chức và lãnh đạo công nhân.

Tổ chức Việt Nam Cách mệnh Thanh niên kể từ Đại hội toàn quốc cho đến nay

Một cuộc hội nghị đã họp trước khi Đại hội khai mạc. Ban đầu dự định mỗi xứ một đại biểu, Tổng bộ cử ba đại biểu đến họp. Nhưng đại biểu Nam Kỳ không đến (một uỷ viên xứ uỷ Nam Kỳ đã bị giết, Tổng bộ đã giải thể xứ bộ Nam Kỳ và tỉnh bộ Sài Gòn); Xiêm cũng không có đại biểu đến họp; vì vậy chỉ họp hội nghị gọi là hội nghị trừ bị.

1) Phan Bội Châu: xem chỉ dẫn tên người văn C (B.T).

2) Varenne: xem chỉ dẫn tên người văn V (B.T).

3) Phan Châu Trinh: xem chỉ dẫn tên người văn T (B.T).

4) Cử Can: Lương Văn Can, xem chỉ dẫn tên người văn C (B.T).

5) *Tờ Dân báo*: tờ báo của tư nhân xuất bản ở Hà Nội, năm 1927 (B.T).

Cuộc hội nghị đã bàn đến một vấn đề quan trọng nhất tức là vấn đề thành lập một Đảng Cộng sản. Lâm¹⁾ phản đối vấn đề này, nhưng đa số đại biểu không phản đối và còn tán thành việc tổ chức Đảng Cộng sản và quyết định Việt Nam Cách mệnh Thanh niên không thể chuyển thành Đảng Cộng sản, vấn đề thành lập Đảng Cộng sản không thể đem ra bàn ở Đại hội được.

Sau đó, hội nghị đã ấn định số đại biểu đến dự Đại hội: năm đại biểu của Tổng bộ, bốn đại biểu của mỗi xứ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ, hai của tổ chức ở Xiêm.

Trong khi đó thì ở trong nước, tổ chức của chúng ta phát triển mạnh. Ở Bắc Kỳ có 700 hội viên chính thức, 1.000 người cảm tình; ở Trung Kỳ có 1.000 hội viên trong đó có 500 hội viên chính thức; ở Nam Kỳ có 100 hội viên trong đó 40 hội viên chính thức.

Sự phát triển tổ chức nhanh chóng như vậy làm bộc lộ ngày càng rõ những hậu quả của những khuyết điểm trong công tác của chúng ta.

Khuyết điểm về tổ chức

Sự tồn tại của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên không có gì là quan trọng vì tổ chức đó hầu như không hoạt động gì.

Ban đầu không dựa vào các chi bộ sản nghiệp mà lại dựa vào các chi bộ bao gồm những đồng chí ở nhiều nơi khác nhau: người ở xã, kẻ ở trường học, người khác ở nhà máy, v.v.. Do đó, nguyên tắc tổ chức các chi bộ không theo từng sản nghiệp hoặc theo địa phận. Có lúc hai hay ba đồng chí ở cùng một đường phố lại sinh hoạt ở hai hay ba chi bộ khác nhau. Các chi bộ không tổ chức từng sản nghiệp. Do đó

1) Lâm: Lâm Đức Thụ, tức Trương Công Viễn... Về sau làm mật thám cho thực dân Pháp (B.T).

mà thiếu liên hệ với quần chúng, không có công tác trong quần chúng. Có tổ chức nông dân bao gồm 150 hội viên, nhưng không biết củng cố. Có tổ chức quần chúng lập ra chỉ nhằm tìm kết nạp đồng chí, khi đã đạt được mục đích ấy rồi thì tổ chức quần chúng ấy bị giải tán. Khuyết điểm đó phổ biến nhất ở Trung Kỳ. Những tổ chức có nhiều hội viên nhưng lại thiếu kỷ luật chặt chẽ. Các uỷ viên tỉnh bộ không phục tùng xứ bộ, lại thường xảy ra nhiều khuyết điểm rắc rối giữa các đồng chí nam nữ. Cũng vì chuyện như vậy mà một uỷ viên xứ bộ Nam Kỳ bị tỉnh bộ Sài Gòn ám sát.

Quan niệm xã hội không đúng về tổ chức¹⁾

80% đồng chí tin tưởng vào chủ nghĩa cộng sản; các đồng chí đó tưởng rằng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên là Đảng Cộng sản nhưng lại không hoạt động gì; 15% đồng chí là những phần tử còn có tư tưởng quốc gia; 5% có hiểu chút ít về chủ nghĩa cộng sản, hăng hái công tác, nhưng lại không hiểu phương pháp công tác, thiếu kinh nghiệm, nên thường phạm sai lầm, công tác ít kết quả. Nhìn chung, 90% là trí thức tiểu tư sản, chỉ có 10% là công nông.

Một mặt vì có khuyết điểm về thành phần giai cấp trong tổ chức, mặt khác vì ở Bắc Kỳ có nhiều đảng viên hơn, nên vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản đã được đặt ra. Việt Nam Cách mệnh Thanh niên cũng không thể giải quyết được.

Nhận thức về lý luận mơ hồ

Mục đích: làm cách mệnh quốc gia rồi mới làm cách mệnh quốc tế. Nói như vậy là mơ hồ, hoặc vì các đồng chí

1) Trong tài liệu tiếng Pháp viết: La mauvaise conception sociale de l'organisation (B.T).

không hiểu hoặc vì đã hiểu sai. Tổ chức không có chủ nghĩa rõ ràng, vững chắc để dẫn đạo đảng viên. Tuy báo "Thanh niên" có viết về chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng các đồng chí thường không có hoàn cảnh đọc. Thậm chí có người vào tổ chức đã ba năm rồi mà không nhận được tờ báo nào.

Phải giải thích chủ nghĩa cộng sản để giáo dục đảng viên, nhưng rất ít đồng chí được hưởng sự giáo dục đó, nếu có thì cũng chỉ hiểu lơ mơ. Nói tóm lại, các đồng chí chỉ biết tổ chức những người trung thành và chỉ nghĩ đến số lượng chứ không biết và không thể giáo dục tư tưởng chủ nghĩa cho họ. Mặt khác, các đồng chí không biết phân phối công tác cho hội viên, không cử họ đi vào công tác trong công nhân và nông dân để biến họ thành công nhân, thành người Bôn-sơ-vích.

Gần đến ngày Đại hội khai mạc, khi các đại biểu đã đến Trung Quốc, Đỗ, Lê và ba đại biểu khác ở trong nước ra đã bàn riêng với nhau về vấn đề thành lập Đảng Cộng sản. Các đồng chí đó cho rằng lúc đó chưa có đủ điều kiện cần thiết để tổ chức một Đảng Cộng sản chân chính, nhưng vẫn quyết định dù sao cũng phải chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để thành lập Đảng Cộng sản. Trong khi còn do dự và chưa có quyết định hành động thì ngày khai mạc Đại hội đã tới.

Có 15 đại biểu về dự Đại hội: ba đại biểu của Tổng bộ, bốn đại biểu Bắc Kỳ, bốn đại biểu Trung Kỳ, ba đại biểu Nam Kỳ và một đại biểu Xiêm. Báo cáo và thảo luận tình hình trong nước trong hai hay ba ngày. Đến ngày Đại hội thông qua các nghị quyết thì Quốc Anh (đại biểu Bắc Kỳ, người đã dự hội nghị tru bị vừa là một trong ba người đã bàn bạc riêng với Đỗ và Lê) đưa vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ra giữa Đại hội. Quốc Anh đề nghị: "Phải tổ chức một Đảng Cộng sản vì Việt Nam Cách mệnh Thanh niên không phải là một tổ chức cách mệnh chân chính, phải tổ chức riêng vì ở

trong Đại hội có những phần tử không đủ tư cách để vào Đảng Cộng sản. Có người phản đối: "Đồng chí cho rằng trong Đại hội có những phần tử không thể tổ chức vào Đảng Cộng sản được, vậy tại sao đồng chí lại nêu vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản giữa Đại hội ? Xem Việt Nam Cách mệnh Thanh niên là một tổ chức không chân chính cách mệnh, tại sao đồng chí lại đặt vấn đề tổ chức một Đảng Cộng sản. Đại hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên không có quyền giải quyết vấn đề thành lập Đảng Cộng sản. Đặt vấn đề như vậy, chẳng hoá ra Đảng Cộng sản là một tổ chức phụ thuộc, thấp hơn Việt Nam Cách mệnh Thanh niên hay sao? Đề nghị của đồng chí không có căn cứ".

Trong khi đang tranh luận vấn đề và Đại hội chưa quyết định thì Quốc Anh cùng với hai đại biểu khác của Bắc Kỳ, chạm lòng tự ái, bỏ Đại hội ra về. Nhưng Đại hội vẫn tiếp tục họp, những nghị quyết của Đại hội được tập trung trong một tập tài liệu riêng.

Cuối cùng, Đại hội đã bầu ra một Tổng bộ mới gồm bảy uỷ viên chính thức và bốn uỷ viên dự khuyết.

Sau khi Đại hội bế mạc, năm uỷ viên chính thức của Tổng bộ (thiếu hai: một uỷ viên còn bị giam, một uỷ viên khác ở trong nước) cùng với một uỷ viên dự khuyết (thiếu ba: một bị giam, một ở trong nước, một vắng mặt) họp bàn việc thành lập Đảng Cộng sản. Các đồng chí quyết định thế nào cũng phải tổ chức một Đảng Cộng sản, nhưng trong buổi đầu chỉ thành lập một ban là "ban tru bị thành lập Đảng Cộng sản". Các đồng chí còn quyết định cử đồng chí về nước vận động tổ chức các chi bộ và tiến hành công tác làm sao cho đến cuối năm 1930, tổ chức trở thành một Đảng Cộng sản chân chính. Làm như vậy nhằm một mặt tạm thời giữ nguyên Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, mặt khác bí mật tổ chức Đảng Cộng sản.

Thoát ly Đại hội, ba đại biểu Bắc Kỳ về nước phân phát truyền đơn công kích Đại hội của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, v.v..

Ba đại biểu đó là những uỷ viên xứ bộ và tỉnh bộ cũ. Các đồng chí trong Việt Nam Cách mệnh Thanh niên không thuần nhất, không hiểu biết nhiều lắm, thiếu kinh nghiệm hơn nữa các đồng chí đó tưởng lầm Việt Nam Cách mệnh Thanh niên là Đảng Cộng sản, nên khi được tin vấn đề thành lập Đảng Cộng sản đã được nêu ra trong Đại hội nhưng không được Đại hội ủng hộ, các đồng chí đó nhất định tỏ ra bất mãn thoát ly Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và đi theo ba đại biểu Bắc Kỳ. Có một số đồng chí khác, thoát ly Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và chưa hiểu rõ thái độ của ba đại biểu Bắc Kỳ, nên đã tổ chức những chi bộ cộng sản ở nhiều nơi. Còn một số khác biệt lập, vì không theo ba đại biểu Bắc Kỳ, vì không được kết nạp vào các chi bộ cộng sản. Do đó Việt Nam Cách mệnh Thanh niên bị chia rẽ thành từng nhóm nhỏ (nhất là ở Trung Kỳ). Còn ở Nam Kỳ, có tình trạng hỗn độn không phải do ba đại biểu Bắc Kỳ gây nên mà vì bị khủng bố, nhiều hội viên quan trọng bị bắt, hiện thời là cả một sự hỗn loạn. Ở Bắc Kỳ ba đại biểu tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng.

Biết tình hình ấy, Tổng bộ thấy rằng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên không thể và không nên tồn tại nữa, nên đã cử các đồng chí về nước tổ chức và liên kết các chi bộ cộng sản lại để thành lập Đảng Cộng sản.

Việt Nam Cách mệnh Thanh niên tan vỡ, nhưng các đồng chí tuy không còn tổ chức nữa, vẫn tiếp tục hoạt động và tuyên truyền trong công nhân và nông dân. Các cuộc bãi công ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Đà Nẵng mới bùng nổ

và thu được thắng lợi là do các đồng chí chúng ta lãnh đạo. Các tổ chức công hội và nông hội được thành lập cũng là kết quả công tác của chúng ta.

Hiện nay những khuyết điểm và thành công của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên đã rõ ràng; cho nên các đồng chí đang cố gắng tiến hành công tác tổ chức với một kỷ luật chặt chẽ hơn, cố gắng cùng với quần chúng đấu tranh và lãnh đạo quần chúng trong các cuộc đấu tranh hàng ngày. Hướng chung hiện nay là tổ chức các chi bộ và thành lập một Đảng Cộng sản chân chính và tập trung.

Đông Dương Cộng sản Đảng

Sau cuộc hội nghị trừ bị, Quốc Anh và hai uỷ viên khác trong Xứ bộ bàn việc thành lập Đảng Cộng sản. Kế hoạch hành động như sau:

1. Cùng với bốn người khác tổ chức một nhóm cộng sản bảy người.
2. Cổ động ở Trung Kỳ thành lập một nhóm khác.
3. Vận động tất cả các đại biểu Trung Kỳ và Bắc Kỳ trở thành cộng sản.

Để vận động tổ chức Đảng Cộng sản trong Đại hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên họ quyết định vận động tất cả các đại biểu khi Đại hội khai mạc rồi sau đó cùng những phần tử quyết tâm thành lập đảng, bí mật tổ chức một cuộc họp.

a) Nếu là thiểu số tán thành thì sẽ bí mật hoạt động, vấn đề thành lập Đảng Cộng sản sẽ không đưa ra Đại hội bàn, nhưng phải làm sao tranh thủ được Tổng bộ Việt Nam Cách mệnh Thanh niên.

b) Nếu là đa số tán thành thì cũng phải hoạt động bí mật, tìm cách loại trừ thiểu số ra khỏi tổ chức, đưa vấn đề

thành lập Đảng Cộng sản ra giữa Đại hội, Tổng bộ Việt Nam Cách mệnh Thanh niên sẽ trở thành Ban Chấp hành Trung ương của Đảng Cộng sản.

Sau khi đã tổ chức xong nhóm bảy người, Quốc Anh được cử vào Trung Kỳ tổ chức nhóm cộng sản Trung Kỳ, nhưng công tác đó không thành. Ở Bắc Kỳ, bốn người cộng sản được cử đi dự Đại hội. Công tác vận động đại biểu trước khi Đại hội hợp không kết quả. Quốc Anh đưa vấn đề thành lập đảng ra giữa Đại hội, rồi trở về Bắc Kỳ. Quốc Anh thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, phân phát lời tuyên cáo của ba đại biểu thoát ly Đại hội và bản tuyên ngôn của Đông Dương Cộng sản Đảng. Quốc Anh tổ chức "Xích sắc đoàn" để bảo vệ đảng. Hiện nay đang còn 30 đảng viên đang tuyên truyền cổ động trong công nhân và nông dân, họ thành lập Tổng Công hội, xuất bản báo *Lao động* và *Người thợ mỏ*, rải truyền đơn nhân ngày 1 tháng 8 năm 1929.

Nhóm này quyết định tổ chức đấu tranh để kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, cử đảng viên đi hoạt động phá Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và Tổng bộ và để giúp đỡ Việt Nam Quốc dân Đảng.

Chi bộ cộng sản ở Trung Quốc

1. Xét tình hình thế giới, xét cuộc khủng hoảng tư bản chủ nghĩa nguy cơ chiến tranh và phong trào cách mệnh đang tiến lên.

2. Căn cứ vào tình hình trong nước, giai cấp vô sản ngày càng nhiều và tập trung, ý chí đấu tranh càng kiên quyết.

3. Xét tình hình các đảng phái chính trị trong nước đến nay: chưa có đảng phái nào có thể đại biểu cho giai cấp vô

sản và có thể lãnh đạo cách mệnh theo chủ nghĩa Mác-Lênin.

4. Căn cứ vào phong trào cách mệnh trong nước và xu hướng của những người cách mệnh, chúng tôi nhận định rằng việc thành lập một Đảng Cộng sản phù hợp với yêu cầu của Đông Dương. Do đó chúng tôi đã tổ chức nhau lại thành chi bộ cộng sản và quyết định hành động nhanh chóng thành lập một Đảng Cộng sản tập trung, đúng với Điều lệ của Đề tam Quốc tế. Chi bộ chúng tôi tự nhận lấy trách nhiệm tổ chức Đảng Cộng sản và dùng tờ báo *Cờ đỏ* làm cơ quan tuyên truyền cổ động. Chúng tôi quyết định hành động như sau:

1) Trong khi chờ đợi, chúng tôi không gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng vì đó không phải là một Đảng Cộng sản chân chính.

2) Ở Trung Quốc, ngoài những kẻ phản động, có độ 30 người thành viên cũ của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên (bao gồm binh sĩ, phụ nữ và trẻ con). Trong số họ có nhiều người có thể tổ chức như là cộng sản.

3) Phải tổ chức công nhân và binh lính hiện ở Trung Quốc.

4) Ở Xiêm, tạm thời giữ thái độ trung gian duy trì Việt Nam Cách mệnh Thanh niên để tổ chức một chi bộ cộng sản, nhưng cuối cùng cũng phải giải thể Việt Nam Cách mệnh Thanh niên.

5) Ở trong nước, phải kết nạp những phần tử cộng sản và tổ chức những chi bộ sản nghiệp và không nói gì đến Việt Nam Cách mệnh Thanh niên nữa.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CÁC ĐỒNG CHÍ*

1. Chúng tôi đã nhận được thư viết ngày 5-12. Chúng tôi đã chuyển thư đó cho các đồng chí Nam Kỳ để hỏi ý kiến, xong sẽ trả lời cho các đồng chí biết.

2. Chúng tôi đã nhận được những tin tức sau đây của các đồng chí Nam Kỳ:

a) Ở Trung Kỳ, tất cả các đồng chí không trừ một ai, đều bị bắt; 20 đồng chí ở Nam Kỳ cũng bị chung một số phận như vậy.

b) Truyền đơn viết ngày 7 tháng 11 năm 1929 không rải như trước kia đã định làm, vì không có lợi cho việc hợp nhất.

c) Các đồng chí Đông Dương ở Cà Mau phản đối chúng ta, sự hợp nhất khó thành.

3. Theo biết "C"¹⁾ hình như:

a) Quan điểm của các đồng chí không thống nhất.

b) Nói đến hợp nhất mà các đồng chí không hành động để thực hiện hợp nhất. Nếu như chúng ta thường xuyên trao đổi thư từ là để nhất trí thực hiện một mặt trận cách mệnh

* Đây là Thư của đồng chí Lương (Hồ Tùng Mậu) đại diện cho An Nam Cộng sản Đảng trả lời bức thư ngày 5-12 của Đông Dương Cộng sản Đảng (B.T).

1) Xem mục C trong thư ngày 5 tháng 12 của Đông Dương Cộng sản Đảng gửi An Nam Cộng sản Đảng (B.T).

duy nhất và đưa công tác cách mệnh đến thành công. Vì vậy khi thấy khuyết điểm của đồng chí thì nên chỉ rõ để đồng chí sửa chữa hơn là công kích nhau giữa công chúng.

4. Vừa rồi chúng tôi có nhận được của các đồng chí một bức thư báo tin đại biểu Nam Kỳ đã đến, nay lại báo tin đồng chí đó đã trở về; thế là quá chậm.

5. Về "Quốc tế Cộng sản":

a) Nhận được tin cuộc đại biểu hội nghị chúng tôi sẽ báo ngay cho các đồng chí biết.

b) Các đồng chí mong muốn đến gặp "Quốc tế Đông phương bộ" nên tôi đã nhờ Đảng Cộng sản Trung Quốc giới thiệu, nhưng phải dự trù 100 đồng tiền đi đường, cả đi lẫn về mất một tháng.

Hồng Công, ngày 13 tháng 12 năm 1929

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

BÁO CÁO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN AN NAM VÀO CUỐI NĂM 1929 (tiếp theo)*

C- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

I- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG NHỮNG THỜI GIAN QUA

Trong những năm vừa qua phong trào cách mạng có thể được gọi là một phong trào của những trí thức tiểu tư sản. Những cuộc biểu tình hoan nghênh Phan Bội Châu, Varenne, Phan Châu Trinh, Bùi Quang Chiêu¹⁾ đám tang tôn vinh Phan Châu Trinh, Cử Can, mỗi cuộc đã tập hợp được 2-3000 người tham gia, những cuộc biểu dương lực lượng nhằm triệt hạ tờ báo *Dân báo*, vụ xử án 17 nhà cách mạng đã đi Trung Quốc có bốn đến 500 người dự. Ai đã tổ chức và lãnh đạo các phong trào đó ? Đó là những trí thức. Do tính chất giai cấp của họ mà các trí thức đó đã không

* Đây là báo cáo của chi bộ Đảng Cộng sản An Nam ở Trung Quốc gửi Quốc tế Cộng sản. Tiếp theo "Thư của những người cộng sản Đông Dương" (B.T).

1) Bùi Quang Chiêu, xem chỉ dẫn tên người văn C (B.T).

nhất quán, hăng hái vì vậy chủ nghĩa đế quốc Pháp đã đàn áp họ rất nhanh trong một thời gian ngắn.

Công nhân và nông dân cũng tham gia vào các phong trào đó, nhưng họ đã bị những người trí thức dùng những lời lẽ ái quốc lừa dối, vì những công nhân và nông dân còn chưa giác ngộ, còn chưa biết tiến hành đấu tranh giai cấp; giai cấp vô sản trong lúc này chưa hành động như là một lực lượng độc lập, kéo theo mình những phần tử tiểu tư sản, những trí thức để đi đến thắng lợi quyết định. Nhưng thời gian ấy đã qua rồi; những người trí thức, những người tiểu tư sản đã không thể làm được điều gì tốt, công nhân và nông dân đã bắt đầu có ý thức giai cấp, đã tiến hành những cuộc đấu tranh giai cấp, biểu hiện trong các phong trào nông dân ở Bắc Ninh, Bến Tre, Kon Tum và trong các cuộc bãi công của công nhân các Nhà máy thủy tinh ở Hải Phòng, xưởng máy tơ, xưởng dệt, Nhà máy điện Nam Định, Xưởng Avia ở Hà Nội, Staca ở Đà Nẵng.

Mặc dù những người trí thức, những người tiểu tư sản không có khả năng làm được điều gì tốt, họ vẫn không chịu rút lui. Một bộ phận trong số họ đã trở nên giác ngộ hơn, đã bắt đầu tổ chức một đảng bất hợp pháp để tiến hành công việc, vì đảng này muốn lãnh đạo phong trào cách mạng ở An Nam. Nhưng do bản chất giai cấp của họ, các trí thức và tiểu tư sản cách mạng đó dao động, sợ sệt chính vì vậy mà không bao giờ họ có thể thực sự lãnh đạo được phong trào cách mạng đang phát triển hàng ngày; đảng của họ vừa hình thành thì đã bị phá hủy.

II- CÁC ĐẢNG CHÍNH TRỊ

Ở An Nam có các đảng: Phục Việt¹⁾, Tân Việt²⁾, Nam Đồng²¹ hay Việt Nam Quốc dân, Lao động, đảng của Nguyễn An Ninh, Việt Nam Cách mệnh Thanh niên Hội. Trong số các đảng đó thì các Đảng Phục Việt và Đảng Lao động là không cần xem xét vì chúng chết ít lâu sau khi thành lập, các đảng này không làm được một công tác tổ chức hay đấu tranh nào.

1. *Đảng của Nguyễn An Ninh.* Nguyễn An Ninh, sinh trưởng ở Nam Kỳ, ông học ở Pháp, đã nhận ở đó bằng cử nhân luật; ông là nhà báo; ông có những tư chất tốt và hăng hái nhưng ông không hiểu biết các lý thuyết cách mạng. Sau khi ở Pháp về, ông đã lập ra các phong trào quần chúng như là các cuộc biểu tình tôn vinh nhân dân tang Phan Châu Trinh. Thấy rằng các phong trào đó không mang lại những kết quả tích cực, ông đã bắt đầu tổ chức một đảng bất hợp pháp, nhưng ông không am hiểu những vấn đề về tổ chức vì vậy ông tự giới hạn ở việc làm công tác tuyên truyền với những người quen biết của ông, vì vậy những người đồng đảng của ông chỉ biết phục tùng bản thân nhân cách của ông, nhưng không hiểu tổ chức và cách mạng có nghĩa là thế nào. Các đồng đảng vâng theo một cách mù quáng điều mà

1) Đảng Phục Việt: một trong những tên của Tân Việt Cách mệnh Đảng. (B.T).

2) Đảng Tân Việt: Tân Việt Cách mệnh Đảng. (B.T).

thủ lĩnh Ninh của mình nói. Chính vì lẽ đó mà đảng của Ninh không trở thành một đảng chính trị, và khi Ninh bị bắt thì tất cả các đồng đảng bị hoàn toàn tan tác.

2. *Đảng Việt Nam Quốc dân.* Thoạt đầu đó là những trí thức, những giáo viên, những thư ký và các sinh viên đã lập ra ở Bắc Kỳ một hiệu sách được gọi là Nam Đồng. Năm 1928¹⁾, người ta đã tổ chức ra Đảng Việt Nam Quốc dân trên cơ sở ba nguyên tắc của Tôn Dật Tiên: người ta đã phái các đảng viên đi làm công tác tuyên truyền và tổ chức trong số những tiểu thương, những địa chủ, những thư ký, những giám thị, những hạ sĩ quan. Những người quốc gia chủ nghĩa không thể tổ chức tốt đảng của mình, họ đã để lọt vào hàng ngũ đảng những nhân viên mật thám, ngay cả ở uỷ ban trung ương, chính vì vậy mà đảng đó còn chưa thể làm gì thì chủ nghĩa đế quốc đã phá các cơ quan của nó và bắt những người cầm đầu quan trọng nhất.

3. *Đảng Tân Việt Cách mạng.* Đã được những người trẻ tuổi giác ngộ và những nhà cách mạng già tổ chức vào năm 1924²⁾. Đảng này còn tồn tại đến nay vì rằng nó công tác một cách biệt phái và vì nó không biết tổ chức một cách bất hợp pháp. Nhưng trong khoảng thời gian 5 năm đảng này không tổ chức đấu tranh, chính vì thế mà một đảng cách mạng như vậy có thể được coi như không tồn tại. Dù rằng các đảng viên của Đảng này thực sự có nhiệt tình và lòng tận tụy, họ không hiểu biết gì; họ còn chịu sự chuyên chế của những người cầm đầu; chính vì vậy mà hiện nay đảng bị phá vỡ sau

1) Đúng ra phải là năm 1927 (B.T).

2) Đúng ra phải là năm 1925 (B.T).

khi các uỷ viên của uỷ ban trung ương bị bắt.

4. *Đảng Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội. (xem tiếp theo)*

Trong thực tế các đảng cách mạng ở An Nam không phải là những đảng cách mạng thật sự, các đảng đó không đại biểu cho một đảng nào nhất định, không biết lý thuyết và các phương pháp tổ chức; hơn nữa chúng đã bị chủ nghĩa đế quốc Pháp đàn áp một cách tàn bạo, vì vậy tất cả chúng bị thủ tiêu.

Hiện thời phong trào công nhân và nông dân nổi lên, các nông dân giác ngộ đã được tổ chức vào các nông hội, các công nhân giác ngộ thì được tổ chức vào các Công hội. Một tình hình như vậy đặt ra sự cần thiết phải có một đảng thực sự cách mạng của giai cấp vô sản để lãnh đạo giai cấp vô sản đi vào đấu tranh giai cấp để tiến hành cuộc cách mạng Đông Dương.

D- HỘI THANH NIÊN CÁCH MẠNG AN NAM¹⁾

I- TỪ VIỆC THÀNH LẬP VỊ TRÍ CHO ĐẾN ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT

Năm 1923 người ta đã tổ chức Liên hiệp Thanh niên, gồm 10 người. Công tác của Liên hiệp là phái các đồng chí về trong nước để tìm kiếm những sinh viên cho các lớp huấn luyện ở Trung Quốc và làm công tác tuyên truyền trên báo

1) Hội Thanh niên Cách mạng An Nam: một tên gọi của các đồng chí An Nam Cộng sản Đảng đối với Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội (B.T).

chí (nhật báo Thanh niên).

Năm 1925, người ta đã có thể đưa từ trong nước sang 10 người: các đồng chí Trung Quốc và Nga đã giúp đỡ chúng ta trong công tác huấn luyện cho 10 người ở Quảng Châu. Nhưng trong số 10 người cách mạng ấy có nhiều phần tử không có những tư cách đầy đủ để vào Liên hiệp Thanh niên; chính vì vậy mà chúng ta bắt buộc phải lập ra Hội các đồng chí cách mạng An Nam để đưa vào đó những người không có ý thức hệ cộng sản; còn với những người trung thực, nhiệt thành trong công tác và hiểu biết chủ nghĩa cộng sản thì họ được kết nạp vào Liên hiệp Thanh niên. Chính các đồng chí Trung Quốc và Nga đã khuyên chúng ta chấp nhận những phương pháp tổ chức như vậy theo trình độ bên trong và bên ngoài. Trong những quan hệ với Chính phủ Trung Quốc, người ta lấy tên "Hội Thanh niên Cách mạng An Nam".

Sau loạt đầu những lớp huấn luyện chính trị, người ta phái các đồng chí về trong nước để tìm kiếm những sinh viên cho các lớp huấn luyện; người ta cũng đã phái những đồng chí khác sang Xiêm và sang Lào để tổ chức những người An Nam sinh sống ở đó.

Sau thời kỳ đó, người ta đã luôn luôn có những sinh viên mới cho các lớp huấn luyện. Trong số những sinh viên ở Trung Quốc, đã có những đồng chí sinh viên mà cảnh sát đã biết; chính vì vậy người ta đã gửi những sinh viên này vào Trường Hoàng Phố²⁾ từ lúc này người ta đã lập ra một ban công tác quân sự và người ta đã cho ra tờ nhật báo "Lính cách mạng". Những sinh viên ưu tú nhất đã được phái về nước với chỉ thị phải tổ chức ít nhất một chi bộ từ ba đến sáu người trong khoảng sáu tháng.

2. Trong thời kỳ đó công tác ở Xiêm phát triển: ở Fichit,

Udon, Nakon, Xaquan; đã tổ chức được các chi bộ, đã lập ra được các tổ chức quần chúng như các hội thiếu niên, phụ nữ, các hợp tác xã, các hội ái hữu; tổng số những người được tổ chức lên tới 80, tất cả đều do các đảng viên của Liên hiệp Thanh niên lãnh đạo.

Trong nước không tính đến những sinh viên trở về từ Trung Quốc, người ta đã có thể tổ chức hai, ba chi bộ năm, sáu người. Ở Hồng Công và ở Xiêm người ta đã có thể tổ chức các bồi bếp thành một hội ái hữu gồm 20 người. Ở Quảng Châu một chục các đồng chí đã gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Trong thời kỳ này, người ta đã đòi hỏi lập ra một chi bộ Cộng sản An Nam ở Quảng Châu, nhưng các đồng chí Trung Quốc đã từ chối với những lý do sau đây: 1) Trước hết chúng ta phải làm cuộc cách mạng dân tộc; 2) Các lực lượng của chúng ta còn yếu; 3) Hiện nay thì vào Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ thuận lợi hơn và bí mật hơn. Chúng ta đã hai, ba lần đòi lập chi bộ Cộng sản An Nam ấy nhưng những câu trả lời của các Đảng Trung Quốc luôn luôn là như vậy. Các đồng chí Nga cũng có ý kiến như các đồng chí Trung Quốc.

3. Tháng tư năm 1927, Quốc dân Đảng Trung Quốc đã làm việc thanh đảng, các đồng chí Ho, Lam, Do đã bị bắt. Vương đã trốn thoát. Vào lúc đó, tình hình của chúng ta ở Trung Quốc chỉ có xấu mà thôi, trong khi ở Xiêm và ở Đông Dương các đồng chí luôn luôn tiếp tục công tác của mình như thường. Nhưng từ lúc đó, các đồng chí Trung Quốc và Nga không còn có thể đến giảng bài cho các lớp huấn luyện chính trị; các lớp này từ đó trở đi chỉ do các đồng chí An Nam lãnh đạo.

4. Cũng trong thời kỳ này, ở Trung Kỳ, Nam Kỳ và Bắc

Kỳ, người ta đã có thể tổ chức các uỷ ban xứ, tỉnh. Người ta đã triệu tập một hội nghị toàn quốc mà tại đó mỗi uỷ ban xứ gửi đến hai người. Tổ chức của Xiêm cũng gửi đến hai đồng chí. Hội nghị phải họp ở Quảng Châu với chương trình nghị sự là: 1) Thống nhất trên phạm vi quốc gia; 2) Xem lại các điều lệ; 3) Ấn định những chỉ thị cho năm 1928. Các đại biểu đã đến vào lúc nổ ra cuộc khởi nghĩa Quảng Châu, các cơ quan của chúng ta bị khám xét và các đồng chí chúng ta bị bắt (tháng chạp 1927). Lúc đầu có nhiều đồng chí bị bắt nhưng rồi họ được trả lại tự do dần dần; còn những đồng chí khác chỉ được ra tù vào tháng ba 1928; các đồng chí ở trong nước đã tán phát truyền đơn trong những người Trung Quốc sống ở Đông Dương để phản đối việc bắt bớ các đại biểu An Nam; trong các truyền đơn đó nói rằng nếu việc giam giữ các đại biểu đó còn tiếp tục thì nhân dân An Nam sẽ tẩy chay những người Hoa ở Đông Dương. Những người Hoa này đã phái các đại biểu của họ đi yêu cầu Chính phủ của họ thả các đồng chí đại biểu của chúng ta.

5. Một khi các đồng chí đã được trả tự do, hội nghị khai mạc: người ta đã quyết định: 1) Tổ chức uỷ ban tỉnh làm cơ sở nghĩa là trong mỗi tỉnh các đồng chí phải chịu trách nhiệm xây dựng các lực lượng đủ để giành lấy tỉnh đó; 2) Mỗi uỷ ban xứ phải tự đặt ra cho mình nhiệm vụ tổ chức các uỷ ban tỉnh ít nhất là trong 2/3 số tỉnh của xứ đó; 3) Từ nay trở đi các đồng chí được gửi đến lớp huấn luyện phải: a) được chọn trong số những người đã được tổ chức; b) các chi phí về đi đường phải do các tổ chức xứ cung cấp.

Ở thời kỳ này ở Bắc Kỳ người ta đã tổ chức được 70 đồng chí trong sáu tỉnh; ở Trung Kỳ 80 đồng chí trong năm tỉnh; ở

Nam Kỳ năm đồng chí trong 11 tỉnh (không tính những hội viên của các tổ chức phụ trợ); ở Xiêm bốn chi bộ, 20 đồng chí và 600 hội viên của các tổ chức phụ trợ.

6. Sau hội nghị số lượng các đồng chí trong nước đã ngày càng tăng, đặc biệt là ở Bắc Kỳ, ở đây người ta đã đạt được những tiến bộ rất nhanh.

Kể từ khi lập Hội Thanh niên Cách mạng An Nam, người ta không bao giờ triệu tập Đại hội toàn quốc. Ủy ban trung ương vẫn luôn luôn bao gồm những sáng lập viên của Hội như trước; cương lĩnh, điều lệ, sách lược, chiến lược còn chưa được ấn định chính vì vậy mà người ta đã quyết định triệu tập Đại hội toàn quốc vào tháng giêng 1929 ở Quảng Châu.

Không may, vào cuối tháng chạp 1928, cảnh sát Trung Quốc đã đến cơ quan số 1 của chúng ta và đã bắt đi chín đồng chí và đã lấy đi tất cả các sách báo của chúng ta; sau đó cảnh sát lại đến Trường Quân sự Hoàng Phố và bắt 15 sinh viên; hai hay ba ngày sau cảnh sát đến cơ quan số 2, bắt bốn người và lấy đi tất cả các tài liệu quan trọng. Kể từ khi Quốc dân Đảng Trung Quốc thực hiện việc thanh lọc hàng ngũ chúng, đã có sáu hay bảy lần cảnh sát đến lục soát những nơi ở của chúng ta và bắt các đồng chí chúng ta, nhưng chúng ta đã chịu những mất mát nhiều nhất là vào lần cuối cùng; Chính phủ Trung Quốc đã bỏ tù 30 đồng chí và đã lấy đi tất cả các tài liệu quan trọng, các đồng chí không biết tiếng Trung Quốc đã được trả tự do sau hai tuần; cũng vậy đối với các phụ nữ và trẻ con; những đồng chí khác gồm 16 người bị giam giữ trong tù cho đến tháng tám 1929 (hai đồng chí đã chết trong tù).

Hong Sen và Lam đã trốn thoát, Lé (?) đã ra khỏi tù, chính vì vậy mà người ta đã có thể triệu tập Đại hội toàn quốc nhưng

phải lùi lại cho đến ngày mồng 1 tháng 5 năm 1929.

II- SAU ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC CỦA HỘI THANH NIÊN CÁCH MẠNG AN NAM

1. Trước Đại hội, người ta đã triệu tập một hội nghị, mỗi xứ phải cử đến một đồng chí, hội nghị phải bao gồm những đồng chí đại biểu này và ba uỷ viên của Ủy ban Trung ương - Nam Kỳ không cử đại biểu của mình đến (một uỷ viên của Ủy ban xứ đã bị ám sát, các uỷ ban miền và tỉnh của Sài Gòn đã bị giải thể); tổ chức của Xiêm cũng không cử đại biểu của mình đến, chính vì vậy mà người ta đã buộc phải chuyển hội nghị được triệu tập như vậy thành một cuộc họp trừ bị của Đại hội toàn quốc. Trong cuộc hội nghị này người ta đã xem xét một vấn đề rất quan trọng, vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản. Lâm phản đối dứt khoát việc lập Đảng Cộng sản, và anh đã được đa số của hội nghị ủng hộ; hội nghị đã quyết định: người ta không thể cải tổ Hội Thanh niên Cách mạng An Nam thành một Đảng Cộng sản, không nên đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản ở Đại hội toàn quốc của Hội này. Hội nghị đã ấn định số lượng các đại biểu cho Đại hội: năm người cho Ủy ban Trung ương, bốn người cho mỗi uỷ ban xứ của Trung Kỳ, của Nam Kỳ và của Bắc Kỳ và hai người cho tổ chức ở Xiêm.

Trong thời kỳ này, các tổ chức ở trong nước phát triển tốt. Ở Bắc Kỳ đã có trên 700 hội viên của Hội, trên 1000 hội viên của các tổ chức phụ trợ; ở Trung Kỳ Hội đã có trên 500 hội viên, và các tổ chức quần chúng có trên 1000 hội viên; ở Nam Kỳ hội có 40 hội viên và các tổ chức quần chúng có khoảng 100 hội viên.

Các tổ chức phát triển rất nhanh, chính vì vậy mà các

sai lầm cũng bộc lộ ngày càng nhiều.

a) Nguyên tắc sai lầm về tổ chức: Liên hiệp Thanh niên có thể coi như không tồn tại vì nó chẳng làm gì hết - hội của các đồng chí cách mạng An Nam và Hội Thanh niên Cách mạng An Nam đã lẫn lộn trong việc kết nạp các hội viên của mình.

Kể từ khi bắt đầu tổ chức, người ta đã không bao giờ lấy chi bộ của xí nghiệp làm cơ sở, các chi bộ bao gồm các đồng chí của các nơi khác nhau (làng xã, trường học, nhà máy) do vậy, các chi bộ không phải là những chi bộ nơi sản xuất, cũng không phải là những chi bộ địa phương. Do vậy đôi khi hai, ba đồng chí ở cùng một phố nhưng họ sinh hoạt ở hai hay ba chi bộ khác nhau. Các chi bộ không được tổ chức trên cơ sở sản xuất, chính vì vậy mà các chi bộ đó không gắn với quần chúng và ở đó không có một công tác quần chúng. Người ta đã có thể tổ chức 150 nông dân vào các hội nông dân nhưng người ta không biết duy trì các hội đó; người ta đã lập ra các tổ chức quần chúng khác nhằm mục đích tìm kiếm đồng chí, nhưng một khi người ta đã có thể tìm được các đồng chí trong các tổ chức quần chúng đó thì người ta đã giải tán tức khắc các tổ chức đó - các căn bệnh này đã sinh ra nhất là ở Trung Kỳ.

Các tổ chức đã bao gồm nhiều hội viên nhưng hệ thống tổ chức không nghiêm. Các đồng chí của các uỷ ban tỉnh thường không đồng ý với các đồng chí của các uỷ ban xứ; giữa các đồng chí nam và các đồng chí nữ thường nảy sinh những chuyện tai tiếng: một uỷ viên của uỷ ban xứ Nam Kỳ đã bị ám sát vì một vấn đề phụ nữ.

b) Thành phần xã hội xấu: Trong số các đồng chí, có tới

80% tin tưởng vào chủ nghĩa cộng sản vì họ tin rằng Hội Thanh niên Cách mạng là một tổ chức cộng sản; 15% có những tư tưởng quốc gia chủ nghĩa và 5% hiểu chút ít chủ nghĩa cộng sản, nhiệt tình công tác, nhưng sau vì họ không hiểu biết các phương pháp công tác, họ không có kinh nghiệm, nên họ đã phạm những sai lầm, hoặc đã không thành công trong công tác của họ. 90% bao gồm các trí thức tiểu tư sản và 10% bao gồm những công nhân và nông dân.

Chính vì thành phần xã hội xấu mà ở Bắc Kỳ vừa được đặt ra vấn đề này: phải tổ chức Đảng Cộng sản, không thể cải tổ Hội Cách mạng An Nam thành một Đảng Cộng sản nhưng cũng không thể giải tán Hội đó được.

c) Lý thuyết mơ hồ: Nguyên tắc: trước hết làm cách mạng quốc gia và sau đó sẽ làm cách mạng thế giới: đó là một sự mơ hồ làm cho các đồng chí không thể hiểu được nguyên tắc sau đó là một sai lầm: tổ chức không có một học thuyết rõ ràng để các đồng chí có thể theo đuổi. Tờ nhật báo Thanh niên giải thích lý thuyết mácxít lêninnít, nhưng nó rất ít được các đồng chí đọc, thậm chí có những hội viên đã ở trong đảng từ ba năm nhưng đã không bao giờ hiểu được rằng tờ báo đó là của Hội. Trong các lớp huấn luyện người ta giải thích chủ nghĩa cộng sản, nhưng những thính giả rất ít và ít hiểu điều người ta dạy họ. Tóm lại, các đồng chí biết tổ chức một số lớn những người có nhiệt tình nhưng không biết huấn luyện họ để họ có thể hiểu chủ nghĩa cộng sản, không phân phối công tác cho họ, không giao cho họ làm công tác tuyên truyền trong công nhân và nông dân; họ không biết vô sản hoá, Bôn-sơ-vích hoá.

2. Trước hôm khai mạc Đại hội toàn quốc, khi các đại

biểu đã đến từng phần, thì X.Y và ba đồng chí đại biểu của trong nước¹⁾ cùng nhau thảo luận về vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản. Nhưng tất cả đều thừa nhận rằng người ta chưa thể tổ chức ngay lập tức một Đảng Cộng sản chính thức, vì còn chưa có điều kiện, nhưng tất cả đều quyết định phải bằng mọi cách chuẩn bị cho việc tổ chức Đảng Cộng sản. Các đồng chí đó, còn chưa có thể kết thúc tranh luận của họ và đi đến một quyết định nào đó thì ngày khai mạc Đại hội đã đến. Đại hội bao gồm 15 thành viên: ba của Ủy ban Trung ương, bốn của Bắc Kỳ, bốn của Trung Kỳ, ba của Nam Kỳ và một của Xiêm. Các báo cáo và các cuộc thảo luận về tình hình trong các xứ đã kết thúc sau hai - ba ngày. Ngày đề xuất các kiến nghị, Q²⁾ (đại biểu Bắc Kỳ, vốn là đại biểu của Hội nghị trù bị; anh cũng nằm trong số ba đại biểu nói chuyện với X.Y) đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản, anh nêu những lý lẽ: "cần thiết phải tổ chức Đảng Cộng sản vì Hội Thanh niên Cách mạng An Nam không thực sự là cách mạng; phải tổ chức riêng Đảng Cộng sản ra vì trong Đại hội cũng có những người không có đủ những điều kiện cần thiết để có thể được kết nạp vào Đảng Cộng sản". Có những đại biểu đã trả lời: "nếu người ta thừa nhận rằng trong Đại hội không có những người có đủ những điều kiện cần thiết để gia nhập Đảng Cộng sản, vậy thì tại sao người ta đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản ở Đại hội; nếu người ta thừa nhận rằng Hội Thanh niên Cách mạng không thực sự cách mạng thì tại sao người ta đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản ở Đại hội toàn quốc của Hội này,

1) Ba đồng chí đại biểu của trong nước: Trần Văn Cung (Quốc Anh), Ngô Gia Tự (Quyết), Nguyễn Tuân (B.T).

2) Q: là Quốc Anh (B.T).

vì Đại hội không có quyền quyết định tổ chức Đảng Cộng sản, vì nếu người ta làm khác đi thì Đảng Cộng sản sẽ là một tổ chức phụ thuộc vào Hội". Đề nghị của Quốc Anh không có cơ sở. Các cuộc thảo luận còn chưa kết thúc, chưa một quyết định nào đã được thông qua thì Q và những đại biểu khác của Bắc Kỳ vì những quan điểm cá nhân đã bỏ Đại hội.

Đại hội tiếp tục các công việc của mình và đã biểu quyết các quyết định đã ghi trong biên bản. Sau đó người ta tiến hành bầu Ủy ban Trung ương bao gồm bảy uỷ viên và bốn dự bị. Sau bế mạc Đại hội, năm đồng chí của Ủy ban Trung ương (hai đồng chí vắng mặt: một trong tù, một trong nước) và một uỷ viên dự bị của Ủy ban Trung ương (ba uỷ viên dự bị khác vắng mặt: một trong tù, một trong nước và một không đến) mở một cuộc họp để xem xét vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản. Tất cả cho rằng cần thiết phải lập Đảng Cộng sản, nhưng phải bắt đầu bằng việc lập ra một uỷ ban trù bị tổ chức Đảng Cộng sản, phái các đồng chí về nước để tổ chức các chi bộ để có thể lập một đảng chính thức vào năm 1930. Một sách lược như vậy là cần thiết để duy trì tạm thời Hội Thanh niên Cách mạng An Nam và để tổ chức một cách bất hợp pháp Đảng Cộng sản.

3. Ba đại biểu của Bắc Kỳ, sau khi từ bỏ Đại hội về nước tung những truyền đơn phê phán Hội Thanh niên Cách mạng An Nam mà họ coi là tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa; họ cũng phê phán Đại hội toàn quốc của Hội Thanh niên Cách mạng An Nam là đã không chấp nhận đề nghị lập một Đảng Cộng sản. Vì ba đại biểu này vốn là những uỷ viên của uỷ ban xứ và của các uỷ ban tỉnh, vì các đồng chí của Hội Thanh niên là không thuần nhất, không hiểu các vấn đề một cách rõ ràng, không có kinh nghiệm và luôn luôn tưởng rằng

hội là một tổ chức cộng sản, tất nhiên họ rời bỏ hội để theo ba đại biểu khi họ nghe được rằng Đại hội không chấp nhận đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản; có những đồng chí rời bỏ hội nhưng họ còn chưa hiểu những hành động của ba đại biểu, chính vì vậy mà họ tổ chức một chi bộ cộng sản; những đồng chí khác rời bỏ hội, nhưng không theo ba đại biểu, họ không được thu nạp vào các chi bộ cộng sản, vì vậy họ đứng trung lập. Do vậy Hội Thanh niên An Nam Cách mạng bị phân huỷ thành những nhóm nhỏ (nhất là ở Trung Kỳ). Ở Nam Kỳ tình hình không bị rối loạn vì ba đại biểu mà vì sự đàn áp của chủ nghĩa đế quốc Pháp; đế quốc Pháp đã bắt mất các lãnh tụ chính quan trọng, các điều kiện cũng trở nên khó khăn. Ở Bắc Kỳ ba đại biểu đã tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương. Kể từ khi Ủy ban Trung ương của Hội Thanh niên Cách mạng An Nam nhận được những tin tức về tình hình trong nước, thì đã có quyết định rằng không còn có thể duy trì hội, chính vì vậy mà các đồng chí đã được phái về trong nước để tổ chức các chi bộ cộng sản và tổ chức các chi bộ này thành một Đảng Cộng sản.

Hội Thanh niên Cách mạng An Nam bị phá huỷ. Các đồng chí không còn tổ chức thống nhất, nhưng vẫn tiếp tục công tác và cố gắng tổ chức công nhân và nông dân: các cuộc bãi công ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Đà Nẵng đã diễn ra mới đây và đã thu được kết quả là do các đồng chí lãnh đạo. Các hội nông dân mới được lập ra cũng là công trình của các đồng chí chúng ta. Tất cả mọi người bây giờ đều nhận ra những sai lầm và những thất bại của Hội. Chính vì vậy mà phải dần dần cố gắng làm một công tác tổ chức nghiêm túc hơn và hướng dẫn, lãnh đạo quần chúng trong các cuộc đấu tranh hằng ngày. Xu hướng chung lúc này là tổ chức các chi

bộ cộng sản để tổ chức một Đảng Cộng sản chính thức thống nhất.

Đ. ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG

Đại biểu, uỷ viên của Ủy ban xứ Bắc Kỳ, trở về từ hội nghị đã đồng ý với các uỷ viên khác của uỷ ban xứ để thảo luận vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản. Họ đã ấn định các sách lược sau đây:

1) Lập ra với bốn người khác một nhóm cộng sản của những người đó.

2) Đi vào Trung Kỳ để thành lập một nhóm cộng sản khác.

3) Tiến hành tuyên truyền để các đại biểu của Trung Kỳ và của Bắc Kỳ tất cả đều trở thành cộng sản.

4) Vận động ở Đại hội của Hội Thanh niên Cách mạng, tổ chức Đảng Cộng sản; chính vì vậy mà đã quyết định rằng trước Đại hội phải làm việc với các đại biểu, sau đó mở một cuộc họp bí mật chỉ bao gồm những phần tử có quyết tâm tổ chức Đảng Cộng sản:

a) Nếu số người quyết định tổ chức Đảng Cộng sản là thiểu số trong Đại hội thì phải tổ chức và hoạt động bí mật; trong trường hợp ở Đại hội người ta không đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản thì phải bằng mọi cách chiếm lấy Tổng bộ của Hội Thanh niên Cách mạng.

b) Nếu các phần tử có quyết tâm tổ chức Đảng Cộng sản chiếm đa số thì phải tự tổ chức một cách bí mật, thanh lọc các uỷ viên thuộc thiểu số; ở Đại hội người ta sẽ đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản. Ủy ban Trung ương cộng sản sẽ là Tổng bộ của Hội Thanh niên Cách mạng.

Sau việc tổ chức một nhóm cộng sản gồm bảy người. X

đã được phái vào Trung Kỳ, nhưng công tác không thành công. Ở Bắc Kỳ bốn người cộng sản đã được bầu làm đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc. Hôm trước ngày khai mạc Đại hội toàn quốc, những người cộng sản đã làm việc với các đại biểu, nhưng điều đó không đạt kết quả. X đã đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản ở Đại hội mà hần đã bỏ ngay để về Bắc Kỳ nhằm tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương. Các truyền đơn ký tên ba đại biểu và Đảng Cộng sản Đông Dương được tung ra. Các "tổ chức đỏ" và các hội ủng hộ Đảng Cộng sản đã được lập ra. Hiện nay có khoảng 30 người cộng sản; họ công tác trong công nhân và nông dân, tổ chức các Tổng Liên đoàn Lao động, ra các nhật báo *Lao Động* (Le Travail) và *Thợ Mỏ* (Le Mineur), rải các truyền đơn ngày mùng 1 tháng tám 1929, quyết định tổ chức lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười bằng những cuộc biểu tình, đặc biệt cử những đảng viên để làm công việc phá huỷ Hội Thanh niên Cách mạng An Nam và phá huỷ Đảng Tân Việt Cách mạng, và để giúp đỡ Đảng Việt Nam Quốc dân.

E- CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN Ở TRUNG QUỐC

1. Tình hình quốc tế: cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, chiến tranh đế quốc đến gần, sự phát triển mạnh của phong trào cách mạng.

2. Tình hình ở An Nam: giai cấp vô sản tập trung ngày càng nhiều hơn, bị bóc lột, bị áp bức ngày càng nhiều hơn, họ phải đấu tranh; dân tộc An Nam phải làm cách mạng để có thể sống.

3. Tình hình các đảng chính trị ở An Nam: cho đến nay không một đảng chính trị nào theo chủ nghĩa Mác - Lênin một cách nhất quán, không một đảng chính trị nào đã đại biểu cho các lợi ích của giai cấp vô sản, đã có khả năng lãnh đạo cách mạng An Nam.

4. Phong trào cách mạng ở An Nam và phương hướng của những người cách mạng An Nam. Chúng tôi cho rằng, bây giờ cần thiết có một Đảng Cộng sản ở An Nam, vì vậy chúng tôi tự tổ chức thành một chi bộ cộng sản mà mục đích là thực hiện càng nhanh càng tốt việc tổ chức ở An Nam một Đảng Cộng sản thống nhất và chính thức của Quốc tế III.

Do đó công tác của chi bộ này phải là công tác của một chi bộ thường của địa phương, nhưng nó phải tự đặt cho mình nhiệm vụ tổ chức một Đảng Cộng sản ở An Nam. Chi bộ có tờ báo Đỏ (Rouge) làm cơ quan. Chi bộ quyết định:

1) Đảng Cộng sản Đông Dương chưa được thừa nhận như là một Đảng Cộng sản thật sự, chính vì vậy mà chưa nên gia nhập vào đó.

2) Ở Trung Quốc, ngoài những tên phản động (Vu Hai Thu, Đặng Xung Hong, Khuyết Uyên, Ngô Thanh, Trương Boi Công, Tu Thơ Mai) thì còn lại khoảng 30 đảng viên (nhà binh, phụ nữ, trẻ con) của Hội Thanh niên Cách mạng, trong số những người đó có nhiều những người có đủ những điều kiện cần thiết để được thu nạp vào tổ chức cộng sản.

3) Chúng ta phải tổ chức các công nhân và các binh lính An Nam ở Trung Quốc.

4) Ở Xiêm các đồng chí chấp nhận chính sách của Ủy ban Trung ương và duy trì tổ chức Hội Thanh niên để tổ chức một cách bí mật các chi bộ cộng sản; nhưng cuối cùng sẽ phải giải tán tổ chức Hội Thanh niên Cách mạng An Nam ở Xiêm.

5) Trong nước phải tìm những người có đủ những điều kiện cần thiết để tổ chức vào các chi bộ cộng sản trong các xí

nghiệp còn về các tổ chức của Hội Thanh niên Cách mạng An Nam thì sẽ không được nói đến nữa.

6) Đồng chí Phong (Litvinov)¹⁾ phải tổ chức các đồng chí cộng sản ở Nga để lập thành một chi bộ để đến năm 1930 các chi bộ có thể hợp nhất thành một Đảng Cộng sản chính thức thống nhất.

7) Đồng chí phải:

a) Gửi đến đây những tài liệu tuyên truyền.

b) Bất liên lạc với Quốc tế III, Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Trung Quốc (kể từ những vụ bắt bớ của cuối năm 1928, chúng ta đã mất tất cả mọi mối liên lạc với Đảng Cộng sản Trung Quốc) và yêu cầu họ giới thiệu với chúng ta các đồng chí của họ.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Bản dịch từ tiếng Pháp.

1) Đồng chí Phong (Litvinov): đồng chí Lê Hồng Phong (B.T).

**ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN
LIÊN ĐOÀN²³**

TUYÊN ĐẠT*

Hỡi Anh em chị em thợ thuyền dân cày.

Hỡi những người lao khổ xứ Đông Dương.

Hỡi các đảng viên giác ngộ Cộng sản trong Đảng Tân Việt.

Hiện thời trào lưu cộng sản đang dâng cao khắp hoàn cầu: Xô Nga kiến thiết vững mạnh, Xôviết Tàu đương có cơ sở ở Bắc Bình. Công cuộc cộng sản vận động phát triển mạnh ở Pháp, Ấn, Xiêm. Ở xứ Đông Dương xu hướng cộng sản đang đâm chồi nảy lộc, nhất là từ ba bốn năm nay Việt Nam Cách mệnh Thanh niên Hội và Tân Việt Cách mệnh Đảng ra đời thì ảnh hưởng cộng sản trong đám lao khổ ngày càng sâu rộng, cho nên mọi người dân lao khổ xứ Đông Dương càng hiểu rằng chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng họ khỏi cảnh lầm than nô lệ, mới đem lại độc lập hoàn toàn cho xứ Đông Dương, xoá bỏ chế độ người bóc lột người.

Chủ nghĩa cộng sản là như vậy, nhưng trình độ giác ngộ giai cấp mâu thuẫn với tình trạng tổ chức cho nên Việt Nam Cách mệnh Thanh niên Hội không đồng nhất chính kiến đã tách ra lập nên hai bộ phận cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản chi bộ, cùng tiến hành vận

* Đây là tuyên đạt của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, tháng 9-1929 (B.T).

động cộng sản theo chương trình của Đệ tam Quốc tế, còn Tân Việt Cách mệnh Đảng thì đa số người dẫn đạo ngày càng sa vào hoạt động có xu hướng quốc gia cải lương dẫn quần chúng đảng viên chịu ảnh hưởng của mình đi sai đường lối của Đệ tam Quốc tế. Do đó mà đường thương lượng với hai bộ phận cộng sản để hợp nhất cơ sở cách mạng đã tiến hành khá nhiều lần vẫn không thành; hoàn cảnh này không thể để cho các người dẫn đạo Tân Việt Cách mệnh Đảng dẫn quần chúng lao khổ đi sai đường lối của Đệ tam Quốc tế bẻ phái chia rẽ với hai bộ phận cộng sản.

Do tình hình nói ở trên nên những người giác ngộ cộng sản chân chính trong Tân Việt Cách mệnh Đảng trình trọng tuyên ngôn cùng toàn thể đảng viên Tân Việt Cách mệnh Đảng, toàn thể thợ thuyền dân cày và lao khổ biết rằng chúng tôi đã chánh thức lập ra *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*¹⁾.

Đông Dương Cộng sản Liên đoàn lấy chủ nghĩa cộng sản làm nền móng, lấy công, nông, binh liên hiệp làm đối tượng vận động cách mệnh để thực hành cách mệnh cộng sản trong xứ Đông Dương, làm cho xứ sở của chúng ta hoàn toàn độc lập xoá bỏ nạn người bóc lột áp bức người, xây dựng chế độ Công Nông chuyên chính tiến lên cộng sản chủ nghĩa trong toàn xứ Đông Dương.

Muốn làm được tròn nhiệm vụ thì trước mắt của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn là một mặt phải xây dựng cơ sở chi bộ của Liên đoàn tức là thực hành cải tổ Tân Việt Cách mệnh Đảng thành đoàn thể cách mệnh chân chính để vận

1) Đông Dương Cộng sản Liên đoàn: tháng 9-1929, những người tiên tiến trong Tân Việt có họp bàn việc lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (B.T).

động quân chúng lao khổ đấu tranh, chống chủ nghĩa đế quốc Pháp và phong kiến Nam triều và địa chủ chế độ đòi quyền lợi chánh trị, kinh tế cho lao khổ Đông Dương; một mặt khác Liên đoàn phải tiếp tục thương lượng với hai bộ phận cộng sản liên hợp thành một tổ chức cộng sản ở xứ Đông Dương để cho sức mạnh cộng sản vững chắc và duy nhất mới có thể thực hành cách mệnh cộng sản được.

Đông Dương Cộng sản Liên đoàn kêu gọi đảng viên Tân Việt Cách mệnh ... thợ thuyền, dân cày, binh lính, học sinh, phụ nữ, thanh niên và tất cả lao khổ Đông Dương, bất cứ người nào thừa nhận chương trình, điều lệ của Đệ tam Quốc tế và của Liên đoàn hãy gia nhập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và kể từ nay trở đi Tân Việt Cách mệnh Đảng không còn một đoàn thể chân chính nên sự hiệu triệu của những người dẫn đầu tổ chức này coi như vô giá trị không đáng tin, đừng nghe lời họ mà đi lầm đường.

- Bị áp bức các dân tộc hợp lại.
- Đệ tam Quốc tế vạn tuế.
- Khách mệnh Đông Dương thành công vạn tuế.
- Thực hành công nông chuyên chính và vô sản chuyên chính.
- Lò máy về tay thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày.

Tháng 9 năm 1929
ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN LIÊN ĐOÀN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

PHỤ LỤC

**MỘT SỐ TÀI LIỆU LIÊN QUAN
ĐẾN HỘI VIỆT NAM
CÁCH MẠNG THANH NIÊN**

CÁCH MẠNG

Cách mạng, đó là sự thay đổi từ xấu thành tốt; đó là toàn bộ những hành vi thông qua đó một dân tộc bị áp bức trở nên mạnh. Lịch sử tất cả các nước dạy chúng ta rằng bao giờ cũng nhờ cách mạng mà họ có thể đem lại một hình thức tốt hơn cho chính phủ, giáo dục, công nghiệp, tổ chức xã hội...

Nhân dân An Nam đã bị người Pháp áp bức từ 50 năm nay. Họ phải chịu thuế má nặng nề. Họ bị cùng khổ tột độ. Họ không thể làm cách mạng và lật đổ ách nô lệ vì những lý do sau đây:

1. Nhân dân chỉ biết có vua; ý niệm Tổ quốc là xa lạ đối với họ. Họ chỉ nói với mình rằng nhà Đinh bị nhà Lê thay thế, nhà Lê kế tục nhà Trần, cuối cùng nhà Nguyễn thay thế nhà Lê. Vua này bị vua khác thay thế nhưng Tổ quốc không được thay thế.

2. Nhân dân luôn luôn tin rằng cách mạng là điều gì đó nguy hiểm; họ không hiểu rằng cách mạng có thể được tiến hành hoặc là bằng bạo lực, hoặc là bằng chiến tranh kinh tế...

3. Nhân dân ta không biết rằng mỗi người dân đều có những nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Nhân dân rất quý trọng người có học và coi thường người cày ruộng, người công nhân,

người đi buôn. Họ cho rằng chỉ những người có bằng cấp hiểu biết thơ văn mới có khả năng làm cách mạng và chỉ những người này mới phải làm cách mạng. Họ không biết rằng mỗi người dân đều rơi vào cảnh nô lệ khi đất nước bị nô dịch và người ta chỉ có hạnh phúc sung sướng khi Tổ quốc được tự do và hùng cường. Vậy tất cả chúng ta phải tham gia vào việc nước.

4. Người An Nam không tháo vát lắm. Họ dễ dàng thỏa mãn. Họ luôn luôn đổ cho số phận; hay luôn luôn chờ đợi tất cả trời Phật. Họ không biết rằng nếu họ không tự giúp mình thì không bao giờ trời Phật đến giúp họ. Cũng có những kẻ run sợ khi thấy người Pháp. Họ không nghĩ rằng những người này cũng là con người như họ. Tại sao lại tự nhận mình là thấp kém thua người Pháp ???

Ghi chú của tờ báo - Trong chính tả quốc ngữ, trên báo chúng tôi, chúng tôi dùng chữ K thay cho chữ C, chữ Z thay cho chữ D và chữ Kép Gi; chữ F thay cho chữ Kép Ph.

Ký tên: "XICH" (ĐỎ)

Báo *Thanh niên*, số 2, ngày 28-6-1925
và số 3, ngày 8-7-1925. Lưu tại
Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

LÀM VIỆC GÌ TRƯỚC ?

Cách mệnh là sự rất to lớn, không phải một vài người làm nổi được, mà cũng không phải mấy ngày mấy tháng làm ngay được, thế nhưng cách mệnh là quý thực hành, chứ không phải chỉ mồm nói cách mệnh mà cách mệnh thành công được, mà thực hành lại phải trước nó sắp đặt, chứ không phải làm và đi mà cách mệnh nổi được.

Vì mình muốn thực hành cách mệnh tôn chỉ của mình, mình muốn sắp đặt kế hoạch cách mệnh của mình, nên mình phải xem xét cái hoàn cảnh cách mệnh mình để mình định chuyện gì cần làm trước, chuyện gì phải làm sau, có tầng có thứ như thế thì cách mệnh mới thành công được. Hoàn cảnh dân mình:

Nói về đường trí thức, từ khi mất nước, Pháp nó hết sức bó buộc ngăn cấm, nó bỏ dần Hán văn đi, nó cấm hết sách ngoài về, ba chữ a, b, c nó chỉ dạy cho vừa đủ làm thầy tổ cho nó, nó làm cho dân một ngày một ngu, dòng một ngày một hèn.

Về đường kinh tế ở trong thì sưu nặng thuế nhiều, dân làm suốt năm không chỉ nộp sưu nộp thuế cho Tây một lượt. Ở ngoài thì kiều dân không có, buôn bán lại không.

Về đường tổ chức và tuyên truyền nó không cho dân mình tự do dựng ra hội hè, nó không cho dân mình tự do làm ra sách vở.

Về đường giao thông trong nước người tỉnh này đi sang tỉnh khác phải lấy giấy thông hành, thợ từ tỉnh này gửi sang tỉnh khác, phải chịu kiểm tra.

Xem xét các đường, nó đè nén mình thật là nghiêm, nó phòng giữ mình thật là kỹ.

Bây giờ mình muốn cho thoát khỏi vòng nô lệ thì mình nên làm việc gì trước.

Xem như trước kia cũng đã nhiều người chú ý về đường khai trí, nên lập ra trường học, viết ra sách vở thơ ca, nào diễn thuyết, nào du học; cũng có người chú ý về việc tổ chức, mà lập ra hội này đảng kia, cũng có người chú ý về đường giao thông, mà bao người ra làm tàu thủy, làm xe lửa, làm dây thép; cũng có người chú ý về việc kinh tế mà vận động dân khi lên kháng thuế kháng sưu, âm âm ột ột đã mấy mươi lần, bôn tẩu hô hào, hại biết bao nhiêu là người nhiệt thành can đảm, chảy biết bao nhiêu là máu chí sĩ anh hùng mà kết quả bây giờ nhà pha đầy, côn luân còn chặt, nhân dân nghe thấy cách mệnh thì buồn thì chán, đồng bào trông thấy giống Tây thì run thì sợ, đấy không phải nòi giống mình ai cũng cam chịu yếu hèn, mà vì đảng mình chưa biết rõ nên làm việc gì trước.

Chính trị Tây nó cốt làm cho dân mình ngu, làm cho dân mình không biết đoàn kết, bóp nặn dân mình, bắt buộc dân mình, người đầu ở yên đó. Bây giờ mình mình mình bạch bạch làm những việc phản kháng nó thì bảo nó không dám cấm mình, không bắt bó mình sao được.

Muốn biết nên làm việc gì trước, thì phải xem xét về trước thất bại vì đâu. Tây nó một năm là 100 vạn đặc biệt phí để phòng giữ đảng cách mệnh mình, nó có toà cơ mật để dò xét công việc mình. Nó lại thường lấy thủ đoạn để lừa lọc

người mình, nó đối với mình nó lưu tâm từng tí từng tí, mà mình làm việc thì chỉ thấy việc thì làm, không có kế hoạch, không có bí mật, không biết Tây nó đối mình thế nào, không biết mình nên làm việc thế nào.

Nên bây giờ mình làm việc trước phải biết chính sách của Tây, sau phải biết bí mật mà sắp đặt những công việc mình.

Báo *Thanh niên*, số 66, ngày 24-10-1926.

Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

NHÂN ĐỨC CỦA PHÁP

Mưa to gió lớn. Nước chảy tràn trề. Sông Hồng (Hồng Hà)¹⁾ mênh mông. Đường đê tràn ngập. Vì thành Hà Nội có nhiều Tây ở cho nên nó hết sức giữ gìn. Còn các nơi dân xã An Nam thì nó không nhìn đến.

Khi nước lấp le vào Hà Nội, Tây nó sai một người lính ta qua phá cái đê bên kia sông, để cho nước tràn qua phía dân ta ở. Tây nó vẫn biết khi đê lở thì nước sẽ ào vào, nếu người lính kia không dự bị trước thì chắc chết trôi. Nó cũng biết rằng nếu nước ào vào thì dân xã ta bên kia chắc chìm hết. Thế mà nó không bảo cho người lính biết. Cũng không bảo cho làng xóm dọn đi.

Quả nhiên, người lính phá đê rồi thì chết đuối ngay. *Và 20.000 dân ta bất thành lính bị nước ủa vào làm cho chết trôi hết.*

Thương ôi! Dân ta bị Tây nó giết mòn, giết mỏi. Giết cách này không chết hết, thì nó giết cách khác. Nó lấy rượu và a phiến làm cho dân ta chết nhiều. Nó bắt đi đào sông, đào đường, bị nước độc mà chết. Nó bắt đi lính đi làm nô lệ bên các xứ đen²⁾ mà chết. Nay nó lại nhận chìm cả xứ !

1) Hai chữ Hồng Hà viết bằng chữ Hán (B.T).

2) Xứ đen: châu Phi (B.T).

Đồng bào ơi ! Mau mau dậy cứu lấy nòi !
Kẻ mà Nam Việt đi đời nhà ma !

Báo *Thanh niên*, số 66, ngày 24-10-1926.
Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

NGƯỜI AN NAM Ở XIÊM

Từ khi Tây cướp nước An Nam, dân An Nam lưu ly thất sở, tan cửa tan nhà, phải bỏ quê cha đất tổ, dạt ra đất khách quê người. Cứ vòng duyên biên An Nam mà xem thì Tàu, Diến Điện, Xiêm La đều là có người dạt qua cả. Bây giờ đem tình cảnh người An Nam ở Xiêm điều tra như sau này để cho các đồng bào tham khảo:

1. Người An Nam ở Xiêm có đến hơn ba vạn người, có chỗ tự lập ra thành làng, thành chợ, có chỗ thì ở lẫn với người Xiêm. Những người ở tụm lại với nhau thì nhân tình, phong tục vẫn còn giữ thói cũ, cúng tế lễ, cúng tang ma, đường ăn nói thì không thay đổi chút nào cả. Còn những người ở lẫn với dân Xiêm thì bọn người cũ, nhiều người quên mất cả tiếng An Nam mà học thói ăn bốc, mặc vẫn như dân Xiêm vậy.

2. Trong ba vạn có người tin Phật, kẻ tin thần, có người tin Thiên chúa, cứ kể ra thì đều bị ngược chính¹⁾ áp bức mà chạy cả. Nhưng đến đất Xiêm vì làm ăn dễ dãi, trí thức đổi dần, được chỗ yên thân, quên mất sỉ nhục nên bây giờ nhiều người chỉ biết nước Xiêm mà quên mất Tổ quốc.

1) Ngược chính: chính quyền ngược đãi (B.T).

3. Chúc nghiệp người An Nam ở Xiêm có người làm ruộng, có người đánh cá, người làm thợ mộc, người làm thợ cưa, thợ may, làm ăn rất dễ kiếm tiền nhưng vì đất Xiêm hay cò bạc, thuốc phiện, dĩ thỏa nên làm được đồng nào thì phung phá đồng ấy.

4. Chính phủ Xiêm đối đãi người An Nam về đường đóng góp cũng như Xiêm vậy. Mỗi năm phải nộp thuế thân sáu bát (bạc Xiêm) và các tiền phụ cấp, ruộng thì mỗi rày (mẫu Xiêm) 80 xa tang (xu Xiêm). Nhưng chỉ khi cách giáo dục và Thuế phủ thì nó coi người nó hơn người An Nam. Thế là nhẽ đóng góp thì có phần, mà quyền lợi thì không được. Thương thay ! Dân mất nước đi đến đâu thì bị người ta hà hiếp đấy.

5. Tình cảnh người mình như vậy đều là lưu lạc quê người, cứ kể tình thường thì người An Nam ở Xiêm trông thấy nhau nên thương yêu nhau, giúp nhau là phải, nào ngờ vẫn giữ lấy thói dã man nào lương giáo giết nhau, lợi hại tranh nhau, lừa đảo nhau, chém giết nhau đến nỗi đem nhau đi kiện cáo cho Xiêm Lào sỉ nhục. Vì một tính không biết đoàn thể, đã đến nỗi bỏ nước mà đi, lại còn vẫn không giác ngộ thế thì còn trách người Xiêm nó khinh, nó chửi. Nói ra thật đau lòng.

Báo Thanh niên, số 71, ngày 28-11-1926.

Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

AI THÌ LÀM ĐƯỢC TRIỆT ĐỂ CÁCH MỆNH

Đương khi nước mất, bước đầu cách mệnh là đánh đuổi đế quốc chủ nghĩa đi mà mưu cho dân tộc mình được tự do giải phóng. Lực lượng dân tộc cách mệnh là ở về toàn quốc dân, nên quốc dân giác ngộ chừng nào, thì lực lượng cách mệnh to lớn chừng ấy. Nhưng trong quốc dân có nhiều thứ người, mà thứ người nào cách mệnh cũng là muốn tranh giữ quyền lợi cho thứ người ấy. Ví như nông công vì sưu thuế nặng nề làm ăn khổ sở, nên phải cách mệnh; học trò vì trí thức bị ngăn cấm không được bình đẳng tự do, nên phải cách mệnh; nhà tư bản cũ vì tư bản đế quốc chủ nghĩa xâm lấn, buôn thua bán lỗ, vốn liếng mất dần, nên phải cách mệnh; nhà quyền quý cũ vì đế quốc chủ nghĩa khinh rẻ, quyền thế mất hết, nên phải cách mệnh. Xem như thế thì biết khi dân tộc cách mệnh mục đích thứ người nào cũng cốt đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mà giành lại quyền lợi của mình. Nhưng vì quyền lợi của mỗi thứ người một khác, nên theo đuổi sự cách mệnh cũng mỗi thứ người một khác, nghĩa là có thứ người cách mệnh triệt để, có thứ người thì bán đồ nhi phế.

Làm cách mệnh chẳng những thường phải xem xét lực lượng cách mệnh, mà lại phải biết rõ thứ người nào thì cách mệnh đến chừng nào. Muốn biết thứ người nào cách mệnh đến chừng nào thì phải biết mục đích cách mệnh của thứ

người ấy. Lấy người An Nam gần đây mà nói, bọn tham quyền quý, khi họ chưa được chức vị thì họ vẫn theo cách mệnh, vì muốn cầu chức vị, khi họ thấy cách mệnh khó khăn, thì họ phản cách mệnh mà theo Tây. Bọn tư bản thì muốn ganh với tư bản nước ngoài, thì họ nói mình nên đáp tàu của mình, mua đồ của mình nhưng lúc họ đã được lời rồi, có biết nước là gì, dân là ai. Học trò có hai thứ: một thứ hâm mộ quyền quý thì hành động cũng như bọn quyền quý, một thứ đứng về bình dân, biết cách mệnh là vì dân, vì nước, nên quyết lòng hy sinh, chỉ đạo cách mệnh cho dân chúng. Công nông là số nhiều ở trong nhân dân và lại mục đích cách mệnh của công nông là làm ích lợi cho toàn dân chúng, nên công nông mà người nào giác ngộ thì làm nổi triệt để cách mệnh. Tóm lại: trong bốn thứ thì cách mệnh triệt để nhất là công nông, nhưng chỉ vì trí thức hẹp hòi tự mình không làm nổi, phải có người khác chỉ đạo, nhì là những học trò khá thì có lẽ hiệp nổi công nông lại triệt để cách mệnh.

Báo *Thanh niên*, số 73, ngày 12-12-1926.

Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

BÀ TRƯNG TRẮC

Bà Trưng Trắc người nước ta sinh ra thế kỷ đầu hết¹⁾ là năm 23 ở huyện Mê Linh, tỉnh Phúc Yên, xứ Bắc Kỳ. Năm thứ 40 bà vừa 17 tuổi. Lúc ấy nước ta bị quân Tàu cai trị, chính sách rất bạo ngược như Pháp cai trị bây giờ. Bà thấy cảnh nước suy vi, đồng bào khốn khổ, bèn quên thân bỏ liễu phận hèn, liền ra cứu nước, cứu dân. Lúc bấy giờ cùng với em là Trưng Nhị khởi binh lên đánh giặc. Dân Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều ảnh hưởng nổi lên cả. Chẳng bao lâu đánh đuổi ngay Tô Định, lấy được 65 thành, dựng lên cờ độc lập. Đến năm 44, nhà Hán sai Mã Viện sang đánh, đánh đã nhiều trận, quân hai Bà vẫn không thua. Đến trận ở Cấm Khê, tỉnh Vĩnh Yên, thế quân ít quá, phải thua, hai Bà đều gieo mình xuống sông Đáy tự tận. Can đảm thay ! Phận thuyền quỳên vì nước quên mình! Tuy chỉ trong ba, bốn năm nhưng cũng đủ làm cho bọn tu mi quân giặc mất vía.

Như buổi ấy là buổi phong kiến mà đàn bà, con gái còn biết K.m²⁾. Huống chi bây giờ hai chữ "nữ quyền" đã rầm rầm

1) Thế kỷ đầu hết: thế kỷ thứ I Công nguyên (B.T).

2) K.m: Cách mệnh (B.T).

khắp thế giới¹⁾, chị em ta lại gặp cảnh nước suy vi, nỡ lòng nào ngồi yên được ! Chị em ơi ! Mau mau đoàn kết lại !

H.T

Báo *Thanh niên*, số 73, ngày 12-12-1926.
Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

1) Phong trào đấu tranh đòi quyền phụ nữ nổi lên mạnh mẽ khắp thế giới (B.T).

THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI QUỐC GIA TRUNG HOA

Nước Việt Nam không may bị nước Pháp (thằng Pháp) xâm lược (tức là bọn quý tộc hèn hạ), vì vậy những thanh niên Việt Nam xuất dương ra nước ngoài nhằm mục đích tranh đấu giành độc lập cho Việt Nam, nhưng họ không làm ảnh hưởng gì đến nền chính trị của Chính phủ Trung Quốc.

Ngay từ khi Trung Hoa thành lập một đảng lớn, những người cách mạng Việt Nam thường bị bắt - gần đây một nhóm cảnh sát của Chính phủ Quảng Châu²⁴ đến khu Nhân Hưng vây bắt chín người Việt Nam của Đảng chúng tôi và 30 học sinh Việt Nam học Trường Quân sự Hoàng Phố.

Ôi ! Các ngài là những người quốc gia theo thuyết Quốc dân Đảng và hiện nay các ngài đang tìm cách gây ra điều xấu đối với một dân tộc nhỏ yếu.

Đảng chúng tôi đại diện cho 20 triệu người Việt Nam, đề nghị các ngài rằng: cũng như các dân tộc bị áp bức bởi chủ nghĩa bảo hoàng xấu xa, chúng tôi cũng phải đoàn kết vào một đảng thống nhất để tranh đấu chống lại kẻ thù, nếu chúng tôi bị chia rẽ nhau trong cùng một gia đình, bọn người nước ngoài sẽ xâm lược đất nước chúng tôi.

Chúng tôi xin đề nghị các ngài điện cho Chính quyền Quảng Châu lập tức trả tự do cho những người Việt Nam bị

bắt; nếu không, Đảng Việt Nam chúng tôi cương quyết phản đối và lúc ấy các ngài không thể xem chúng tôi như là người bị can (vous ne pourriez pas dire que nous n'en avions pas prévenu à temps).

Dưới đây là những đề nghị mà chúng tôi xin trình bày với các ngài:

1. Phải thả ngay những người cách mạng Việt Nam đã bị bắt ở Trung Quốc.

2. Phải trừng trị nghiêm khắc những người Trung Quốc đã tìm cách gây ra những điều xấu đối với những người cách mạng Việt Nam.

3. Phải bảo vệ những người cách mạng Việt Nam hiện nay ở Trung Quốc.

4. Phải bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho những người Việt Nam bị bắt.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

**TUYÊN NGÔN
CỦA CÁC ĐẠI BIỂU ĐÃ THOÁT LY HỘI TỊCH
Ở TOÀN QUỐC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI
LẦN THỨ NHẤT CỦA HỘI VIỆT NAM
THANH NIÊN CÁCH MỆNH
(TỨC LÀ VIỆT NAM CÁCH MỆNH ĐỒNG CHÍ HỘI)**

Các đồng chí.

Các đồng bào.

Chúng tôi được các đồng chí phó thác cho cái trách nhiệm đại biểu cho các đồng chí đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam Thanh niên Cách mệnh (tức là Hội Việt Nam Cách mệnh đồng chí) đã bắt đầu khai ngày mùng 1 tháng 5 năm 1929, trong lòng lúc nào cũng lo sao đem hết tinh thần trí não mà phát biểu ý kiến cho hợp với hoàn cảnh An Nam, cho đúng với ý nguyện các đồng chí, mục đích để làm sao cho cách mệnh chóng thành công, cho anh em công nông mau cướp được chính quyền để gây dựng nên xã hội bình đẳng, tự do, bác ái.

Vì trách nhiệm chúng tôi là thế

Vì mục đích chúng tôi là thế.

Nên sau khi đã nhận thức được rằng:

1. Ở An Nam tư bản đã rất phát đạt và đã bắt đầu nhóm vào một số ít người (tư bản tập trung).

2. Vô sản giai cấp ở An Nam càng ngày càng đông và càng giặc ngộ mà nông dân nghèo cũng một ngày một nhiều.

3. Hiện ở An Nam *chưa có đảng nào là đảng đại biểu cho vô sản giai cấp*.

4. Hội Việt Nam Thanh niên Cách mệnh (VNCMĐC Hội) là một đoàn thể *tiểu tư sản trí thức*, một đoàn thể quốc gia tán thành xã hội chủ nghĩa. Tôn chỉ của Hội Việt Nam Thanh niên Cách mệnh "trước làm quốc dân cách mệnh, sau làm thế giới cách mệnh" có tính chất *hoạt đầu giả cách mệnh* (từ ngày thành lập - 1924¹⁾ - đến nay hành động xa quần chúng công nông. Hội Việt Nam Thanh niên Cách mệnh không liên lạc với Đệ tam Quốc tế (tức là Quốc tế Cộng sản) là cơ quan cách mệnh cả thế giới mà lại cử đại biểu đi tham gia toàn quốc đại biểu Đại hội lần thứ ba của Quốc dân Đảng Trung Quốc là một đảng phản cách mệnh, phản công nông).

Chúng tôi không có thể không đề nghị lập một đảng đại biểu cho vô sản giai cấp, một đảng duy nhất có thể giải quyết được các vấn đề quan hệ đến vô sản giai cấp, một đảng để lãnh đạo cho tất cả công cuộc cách mệnh ở An Nam, tức là Đảng Cộng sản.

Vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản vì thế nên đưa ra Đại hội thảo luận tranh biện trong gần một ngày (hôm 5 tháng 5 năm 1929). Kết quả, Đại hội lấy lẽ rằng:

Đại hội này là Đại hội Thanh niên (VNTNCM Hội), các đại biểu là đại biểu cho các đồng chí Hội Thanh niên. Vậy:

1. Vấn đề tổ chức Cộng sản Đảng không phải là một vấn đề quan hệ đến đoàn thể thanh niên, nên Đại hội không cần bàn đến.

1) Các tài liệu đều viết Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời năm 1925, chứ không phải năm 1924 (B.T).

2. Các đại biểu chỉ được bàn về các vấn đề quan hệ đến thanh niên, còn vấn đề Đảng Cộng sản không được nói đến.

Phải, Đại hội này là của Hội VNTNCM, song phàm đã là người chân chính cách mệnh, thì bất luận điều gì can thiệp đến công nông, đến vô sản giai cấp, đều phải bàn cãi. Thế mà Đại hội Việt Nam Thanh niên Cách mệnh này lại không cho bàn đến vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản, là vấn đề rất cần thiết cho vô sản giai cấp và nông dân nghèo ở An Nam, tức là Đại hội này không phải là Đại hội đại biểu cho vô sản giai cấp, không phải là Đại hội chân chính cách mệnh.

Cái tính chất Hội VNTNCM đã rõ ràng lắm vậy.

Vì chúng tôi không khi nào quên được cái nghĩa vụ của chúng tôi đối với vô sản giai cấp ở An Nam, đối với tất cả dân lao khổ ở An Nam. Vì chúng tôi không thể quên được cái trách nhiệm mà các đồng chí đã phó thác cho chúng tôi, nên đối với Hội Toàn quốc Đại biểu hoạt đầu này, đối với Hội Toàn quốc Đại biểu giả cách mệnh phản công nông này, chúng tôi không công nhận được mà phải tuyên bố bỏ Đại hội ra về.

Đại hội hoạt đầu giả cách mệnh, phản công nông này, sau làm những gì chúng tôi không được biết.

Kết quả ai đi Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần này là biết được rõ ràng chắc hẳn rằng Hội VNTNCM không phải là một chính đảng chân chính vì lợi ích của vô sản giai cấp.

Vậy chúng tôi có mấy lời thành thực khẩn cấp kêu to:

Cùng thợ thuyền An Nam.

Cùng nông dân nghèo An Nam.

Cùng các đồng chí Hội VNTNCM.

Cùng các đảng viên các chính đảng ở An Nam.

Cùng các người có lòng với cách mệnh.

Rằng:

1. Phải hết sức đánh đổ tội hoạt đầu giả cách mệnh, lừa dối công nông.

2. Phải tổ chức ngay Đảng Cộng sản thì mới dẫn đạo cho vô sản giai cấp làm cách mệnh được.

Đánh đổ Pháp đế quốc chủ nghĩa;

Đánh đổ tư bản chủ nghĩa;

Trừ diệt thổ hào, liệt thân;

Trừ diệt tội hoạt đầu giả cách mệnh;

Vô sản giai cấp chuyên chính;

Thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

(Các đại biểu đã bỏ Đại hội ra về

Ngày mồng 1 tháng 6 năm 1929)

Chú ý: Xem xong chuyển cho người khác.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

**MỘT SỐ TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN
TÂN VIỆT CÁCH MỆNH ĐẢNG**

MÁTXCƠVA, 4 THÁNG MƯỜI 1929*

Lịch sử của Tân Việt Cách mệnh Đảng

Đảng này từ đầu được gọi là "Phục Việt" (Restitution Annamite) mà những người sáng lập là một vài trí thức. Đó là một nhóm có xu hướng cộng sản nhưng - bởi sự dốt nát về ý thức hệ và sự thiếu kinh nghiệm cách mạng - họ không thể trình bày một cách rõ ràng chương trình hành động của họ, cũng không thể tự tổ chức thành một đảng đấu tranh cách mạng thật sự. Đến năm 1925, không có các báo chí cách mạng, cũng không có sách cộng sản bán trong nước nên những người sáng lập nhóm không biết xoay xở sao để vạch ra đường lối chính trị và các nguyên tắc tổ chức của họ. Các người sáng lập thường họp nhau lại nhưng những thảo luận của họ không đi đến đâu cả. Từ đó họ gửi sang Quảng Châu một đại biểu (đồng chí Lê) để nghiên cứu những điều kiện chính trị ngoài nước. Đại biểu đó cũng có sứ mệnh:

* Đây là Báo cáo của Hà Huy Tập viết về lịch sử Tân Việt Cách mệnh Đảng (B.T).

Ghi chú: tên: Phục Việt đã được Chính phủ biết, nên Đảng chúng tôi đã thay bằng tên Việt Nam Quốc dân Cách mệnh Đảng (Partri révolutionnaire du peuple Annamite) và điều đó diễn ra vài tháng trước dự định họp nhất lần thứ nhất Quốc dân: peuple (ghi chú này của tác giả).

a) Hoặc gia nhập vào Đảng Cách mạng An Nam đang được thành lập ở Quảng Châu và bằng sự gia nhập đó - sau đó đưa các đồng chí trong nước vào Đảng này.

b) Hoặc lập ra một cơ quan chính trị ở Quảng Châu trong trường hợp ở đó không có một Đảng thực sự cách mạng.

Đồng chí Lê - ngay từ khi đến Quảng Châu - đã thấy ở đó đã có một nhóm cộng sản An Nam. Đồng chí gia nhập vào đó rồi ở lại Trung Quốc nhiều tháng để theo những lớp huấn luyện chính trị - đồng chí trở về nước vào tháng năm 1926.

Điều đáng lưu ý là trong thời gian vắng đồng chí Lê, những người sáng lập nhóm "Phục Việt" không thể làm được gì, nếu không phải là tuyển thêm được vài thành viên.

Đồng chí Lê - từ khi trở về Đông Dương - đã yêu cầu Đảng cũ của mình cung cấp những sinh viên để gửi sang Trung Quốc, nhưng đồng chí đó không thông tin được rõ ràng cương lĩnh của nhóm cách mạng An Nam ở Quảng Châu cho Đảng Phục Việt.

Tháng bảy 1926, dưới sự hướng dẫn của Lê, hai đại biểu và tám sinh viên được gửi sang Trung Quốc, nhưng một đại biểu và sinh viên bị bắt ở biên giới Trung Quốc. Đại biểu không bị bắt thì không may mất thẻ căn cước và va ly của mình ở dọc đường, vì vậy cuộc hành trình của đồng chí đó sang Trung Quốc bị Chính phủ Đông Dương biết. Tháng chín, đại biểu thứ hai và tám sinh viên trở về nước sau khi đã được kết nạp vào Đảng cách mạng ở Quảng Châu. Theo những chỉ thị của Đảng ở Quảng Châu, thì chỉ có đại biểu thứ hai phải bắt liên lạc trực tiếp với Đảng Phục Việt, còn các sinh viên khác phải báo cáo công việc của họ với đại biểu

đó. Đại biểu này vì bị cảnh sát theo dõi nên chỉ ở lại trong

nước được vài ngày. Đồng chí đó lại phải chạy sang Quảng Châu, có dẫn theo mình những sinh viên khác do Đảng Phục Việt gửi đi. Tháng mười hai 1926, những sinh viên mới khi trở về nước không một ai đồng ý hợp tác với Phục Việt, với lý do là họ không nhận được những mệnh lệnh của Đảng mới của họ về vấn đề này.

Đảng Phục Việt buộc phải chọn một đại biểu mới đưa đi Quảng Châu và báo cáo thái độ của các sinh viên cũ với ủy ban của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên. Đảng Phục Việt cũng yêu cầu hỗn hợp hai nhóm và lập ra hai ủy ban trung ương gồm những thành viên của hai đảng: một ủy ban ở Quảng Đông để vạch ra những chỉ thị chính trị và một ủy ban ở Đông Dương để: a) nhận những chỉ thị chính trị của Quảng Châu và phân phát những chỉ thị đó cho các tổ chức trong nước; b) tập trung công tác của các thành viên và báo cáo công tác ấy với ủy ban ở Quảng Châu.

Đại biểu đó đúng là đồng chí Ba¹⁾, trước kia đã từ Quảng Châu trở về.

Sau những thương lượng với Phục Việt, Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên ở Quảng Châu đã trả về nước đồng chí Lê (một đại biểu của Phục Việt ở Quảng Châu) vào tháng ba 1927.

Với đầy đủ quyền lực để làm trong sạch hai nhóm và hợp nhất chúng lại, đồng chí Lê cũng trao cho Đảng Phục Việt một cương lĩnh chính trị và các điều lệ; sau đó cương lĩnh

1) Đồng chí Ba: đồng chí Nguyễn Ngọc Ba, một trong số những người được sang Quảng Châu, Trung Quốc vào năm 1926 để dự lớp huấn luyện chính trị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc tổ chức (B.T).

và các điều lệ này được Đảng Phục Việt sử dụng cho đến hiện nay.

Đồng chí Lê cũng được Đảng Phục Việt giao trách nhiệm tham dự vào các cuộc họp của tất cả các chi bộ để biết quan điểm của các thành viên về việc áp dụng cương lĩnh chính trị và các điều lệ nơi đó.

Không có một sự đối lập nào xảy ra trong các chi bộ, Đảng Phục Việt đồng ý với đồng chí Lê cho triệu tập một cuộc Hội nghị toàn quốc của hai đảng vào tháng bảy 1927. Các đại biểu ở Hội nghị - chúng ta cần chú ý điều này - không phải được bầu ra mà được bản thân đồng chí Lê lựa chọn trong số những chiến sĩ ưu tú nhất.

Hội nghị quyết định rằng từ đây hai nhóm phải hợp thành một tổ chức duy nhất mà các ủy ban chính trị và hành chính trung ương sẽ được đặt một cách riêng rẽ ở Quảng Châu và ở Vinh (Bắc Trung Kỳ).

Ủy ban trung ương ở trong nước (làm việc hành chính) được Hội nghị bầu ra. Ủy ban này có nhiệm vụ tổ chức các ủy ban kỳ, tỉnh, v.v., từ trên xuống dưới. Các ủy ban kỳ của Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã có thể được tổ chức. Nhưng các đồng chí của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên ở Nam Kỳ từ chối thừa nhận sự tồn tại của Ủy ban trung ương mới trong nước vì các thành viên của Hội nghị không được bầu ra bởi quần chúng! Do đó Ủy ban trung ương bị đổ từ sự kiện đó và cuộc hợp nhất lần thứ nhất thất bại.

Chúng ta chú ý rằng chỉ từ tháng bảy 1927, Đảng Phục Việt mới có một cương lĩnh chính trị được xác định và các điều lệ tổ chức.

Ở Hội nghị tháng bảy 1927, cũng đi đến quyết định rằng Đảng mới được hình thành từ hai nhóm (Phục Việt và Việt

Nam Cách mệnh Thanh niên) từ đây trở đi sẽ mang một tên duy nhất là "Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội", tên gọi đó được Đảng chúng tôi giữ trong một năm, mặc dù có sự thất bại trong việc hợp nhất.

Sau thất bại đó, những phê bình cá nhân nổi lên từ các đồng chí của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên chống một số thành viên nào đó của Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên mới (ở trong nước). Những lời phê phán đó không có một cơ sở chính trị nào, mà chỉ có nền móng là hạnh kiểm cá nhân của những người bị phê phán.

Sự hợp nhất lần thứ hai

Việt Nam Cách mệnh đồng chí (từ đó trở thành tên của Phục Việt cho mãi đến tháng bảy 1928) không hiểu thái độ của các đồng chí của nhóm Việt Nam Cách mệnh Thanh niên ở Nam Kỳ. Nhưng nó không thất vọng sau thất bại của cuộc hợp nhất lần thứ nhất. Với lòng mong muốn thành thật hợp tác với Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, Hội Việt Nam Cách mệnh đồng chí lại một lần nữa gửi hai đại biểu đến Quảng Châu là các đồng chí Phong¹⁾ và đồng chí Hồ²⁾ vào tháng tám 1927. Hai đồng chí này đi giả danh là sinh viên nhằm mục đích tìm hiểu những ý đồ của các đồng chí lãnh đạo ở Quảng Châu.

Sau một tháng rưỡi tìm hiểu, Phong và Hồ nhận thấy rằng các đồng chí ở Quảng Châu thực sự có những thiện ý về vấn đề hợp nhất và thậm chí bộc lộ trước các sinh viên sự hối tiếc thành thật khi thấy nổi lên những chỉ trích cá nhân giữa hai đảng. Khi đó Phong và Hồ mới tuyên bố rằng họ không

1), 2) Phong, Hồ: chưa rõ là ai (B.T).

phải được gửi đến Quảng Châu để học tập mà để thương lượng - với đầy đủ quyền hạn - về việc hợp nhất.

Đảng VNKMTN ở Quảng Châu khi đó phái Hồ trở lại về nước với tư cách đại biểu có toàn quyền để gạt bỏ khỏi hai đảng những phần tử do dự và để hợp nhất hai đảng. Nhưng vài tuần lễ sau khi Hồ về nước, Đảng VNKMTN gửi một đại biểu thứ hai về nước với mệnh lệnh hoãn lại việc hợp nhất vì những lý do mà Đảng chúng tôi vẫn không rõ.

Do đó mà cuộc hợp nhất lần thứ hai không thành.

Lần hợp nhất thứ ba

Tháng mười hai 1929, Đảng ở Quảng Châu gửi về nước đồng chí Phong cũng vẫn với mệnh lệnh làm trong sạch hai đảng và chỉ chờ hai hay ba tuần lễ một đại biểu khác trở về để thực hiện việc hợp nhất. Sự thanh lọc được thực hiện một cách nghiêm túc trong Đảng chúng tôi và chúng tôi đã sốt ruột chờ đợi đại biểu được hứa hẹn trở về để hợp nhất, nhưng nhiều tháng trôi qua không được gì. Từ đó mà cuộc hợp nhất lần thứ ba đã hứa hẹn không thể diễn ra.

Lần hợp nhất thứ tư

Lần thứ hai Đảng chúng tôi phái Phong đến Quảng Châu. Vẫn như trước đây, các đồng chí ở Trung Quốc luôn luôn chấp nhận đề nghị hợp nhất, nhưng lần này họ thay đổi sách lược. Trong khi ba lần định hợp nhất đầu tiên, người ta chỉ nói đến việc hợp nhất trên cơ sở bình đẳng, lần này người ta đề nghị với chúng tôi rằng:

1. Các thành viên của Đảng chúng tôi trong ba tỉnh Bắc Trung Kỳ sẽ có thể tham gia vào các uỷ ban Đảng bộ tỉnh.
2. Các thành viên ở các tỉnh khác sẽ chỉ được nhận vào các chi bộ.
3. Sự bình đẳng của các thành viên của hai Đảng cũ

trong Đảng mới sẽ chỉ được đầy đủ vào tháng giêng 1929 sau những cuộc bầu cử lại.

Đảng chúng tôi chấp nhận hoàn toàn ba điều kiện hợp nhất đó.

Tháng năm 1929, diễn ra Hội nghị của hai Đảng. Kể từ ngày đó hai Đảng tách nhau hoàn toàn, không phải trên cương lĩnh chính trị mà vì vấn đề tổ chức. Điều đáng chú ý là các đại biểu của *VNKMTN ở Hội nghị không tuân theo những chỉ thị của uỷ ban ở Quảng Châu cũng không nghe theo những dư luận của quần chúng của họ; những quần chúng này cũng chấp nhận ba đề nghị đã nói ở trên.*

Ở Hội nghị, các đại biểu đó của VNKMTN đòi hỏi giải tán Đảng chúng tôi và kết nạp cá nhân các đảng viên của chúng tôi vào Đảng họ.

Các đại biểu của chúng tôi trả lời về đề nghị đó rằng họ được phái đến Hội nghị không phải để thủ tiêu Đảng của mình; đó là điều mà họ hoàn toàn không có quyền - mà chỉ để làm việc hợp nhất. Không dám hoạt động chống lại ý muốn của những người mà họ là đại biểu, họ đòi hỏi không được bàn đến những đề nghị mới về giải tán.

Hội nghị tháng bảy 1928 sau lần hợp nhất thứ tư thất bại, Đảng chúng tôi triệu tập Hội nghị toàn quốc. Hội nghị này lúc đó đã thay đổi tên Đảng *nhưng không hề sửa đổi đường lối chính trị* đã được vạch ra với sự đồng ý của các đại biểu của Đảng khác vào hồi tháng bảy 1927 (lần hợp nhất thứ nhất). Điều đó có nghĩa rằng cho đến Hội nghị tháng bảy 1928 hai Đảng không khác nhau về bất cứ sự bất đồng chính trị nào. Nhưng chúng tôi thú nhận rằng chúng tôi không biết

liệu hai Đảng đã thay đổi cương lĩnh chính trị một cách riêng rẽ từ khi chúng tôi ra nước ngoài (từ một năm) chẳng.

Ở Đại hội, Đảng chúng tôi lấy tên Tân Việt Cách mệnh (Nouvel Annam révolutionnaire) và tự tuyên bố độc lập với Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên. Phải hiểu sự độc lập đó là ở chỗ nào: trước Đại hội, Đảng chúng tôi vẫn là một nhóm độc lập về mặt tổ chức nội bộ của mình nhưng Đảng chúng tôi phải sử dụng các thành viên¹⁾ của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên để đi tiến hành những cuộc thương lượng ở Quảng Châu. Từ nay trở đi, những phái viên cử ra nước ngoài sẽ được chọn trong Đảng.

Đảng chúng tôi không nản lòng sau bốn lần hợp nhất đó. Trong những nghị quyết của Đại hội có quyết định sau đây: "Năm nay Đảng sẽ cử một đoàn đại biểu hai người đến Quảng Châu để thương lượng trực tiếp với Uỷ ban chính trị Trung ương của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên về những đề nghị cho một cuộc hợp nhất mới. Đại hội cũng quyết định rằng một đoàn đại biểu sẽ được phái sang Mátxcôva trong trường hợp các cuộc thương lượng này sẽ thất bại lần nữa.

Cơ sở chính trị

Chúng tôi chỉ viết ra đây những nguyên tắc của cơ sở chính trị và tổ chức của Đảng chúng tôi, vì chúng tôi thú nhận rằng chúng tôi không thể kể ra cương lĩnh và các điều lệ thành các chương và các tiết như Đảng chúng tôi đã làm, nhưng điều mà chúng tôi nói đây là hoàn toàn đúng vì chúng tôi thuật lại tất cả điều mà chúng tôi biết về Đảng chúng tôi,

1) Các đại biểu này đều là đảng viên Đảng chúng tôi và được phép vào đảng kia.

kể cả về các sai lầm của nó. Do đó bản báo cáo của chúng tôi chỉ là một bản tóm tắt cương lĩnh chính trị và các điều lệ nhưng qua bản tóm tắt này người ta đã có thể có những đánh giá về hiến chương chính trị và tổ chức của Đảng chúng tôi.

Cương lĩnh chính trị

1. Cách mạng vô sản trên phạm vi quốc gia rồi quốc tế.
2. Hợp nhất và hợp tác với các đảng có cùng mục đích (trong nước).
3. Hợp tác với các đảng quốc tế có cùng mục đích chính trị.
4. Các động lực của Đảng: công nhân, nông dân và binh lính.
5. Chuyên chính vô sản:
 - a) Quốc hữu hoá các xí nghiệp công nghiệp.
 - b) Quốc hữu hoá các đường thông truyền đơn.
 - c) Tịch thu ruộng đất của địa chủ và phân chia ruộng đất đó cho tất cả các nông dân.
 - d) Nhà nước quản lý các ngân hàng và các cơ quan tài chính.
 - e) Lập ra một đội quân cách mạng.
 - f) Độc quyền hoá bán buôn và ngoại thương.
 - g) Độc quyền hoá giáo dục.
6. Lập chính quyền: Xôviết.
7. Các thời kỳ cách mạng:
 - a) Thời kỳ phối thai: thành lập Đảng, ổn định cơ sở chính trị và điều lệ.
 - b) Thời kỳ bí mật: tuyển chọn các đảng viên và củng cố các tổ chức nội bộ của Đảng.
 - c) Thời kỳ nửa bí mật: tổ chức vũ trang (bí mật), nói chuyện công khai, biểu tình, đẩy lên những cuộc bãi công, những yêu sách công khai.

d) Thời kỳ khởi nghĩa: nắm lấy chính quyền bằng khởi nghĩa.

e) Thời kỳ tái thiết: tổ chức đất nước theo những nguyên tắc của chuyên chính vô sản.

Những nguyên tắc của Điều lệ

Điều kiện kết nạp: Tất cả mọi người tuân theo đường lối chính trị của Đảng và cam đoan công tác ở một trong những tổ chức của Đảng và tuân thủ một cách chặt chẽ kỷ luật nội bộ. Không có một sự phân biệt nào về giai cấp và tôn giáo (bản thân chúng tôi tự thấy đó là một sai lầm, nhưng đây là sự giải thích ở trong Đảng về sự hạn chế đó: một người xin vào Đảng là từ giai cấp tư sản, nhưng nếu họ từ bỏ hoàn toàn các lợi ích giai cấp của họ và cung cấp những bằng chứng về hành vi cách mạng của họ thì có thể chấp nhận họ làm đảng viên. Một người khác là con trai của một giáo dân, nhưng nếu họ đã từ bỏ tôn giáo của họ và họ theo chủ nghĩa cộng sản, họ có thể trở thành đảng viên. Đó là một sai lầm lớn, nhưng là sai lầm vô ý thức, do thiếu một ý thức hệ rõ ràng).

Mỗi đảng viên phải được hai đảng viên chính thức giới thiệu nếu họ là công nhân, binh lính hay nông dân và ba người nếu là trí thức. Thời kỳ dự bị là một năm đối với các trí thức và sáu tháng đối với những người khác. Tiền đóng góp hàng tháng là 1/20 tiền lương đối với công nhân và binh lính, 1/10 đối với trí thức. Đối với nông dân, tiền đóng góp được ấn định theo các thu nhập.

Quyền hạn và nghĩa vụ của các đảng viên

Các quyền đó là quyền thảo luận, bầu cử và ứng cử.

Nhiệm vụ: các đảng viên phải tuân theo những nghị quyết của Đảng. Nói chung họ phải:

- a) Làm việc tuyên truyền.
- b) Tuyển chọn các đảng viên.
- c) Tổ chức những người cảm tình Đảng thành các nhóm.
- d) Học tập.
- e) Giáo dục quần chúng bằng mọi phương tiện.
- f) Thực hiện các công tác do tổ chức đảng mà mình phụ thuộc giao cho.
- g) Tham dự mỗi tháng một lần vào các cuộc họp chi bộ và các cuộc họp bất thường khác.
- h) Tiến hành những cuộc điều tra về tình hình đất nước, về tình hình kẻ thù, về hành vi của các đồng chí, v.v..
- i) Báo cáo về công tác của mình trong tuần.
- k) Không rời bỏ nơi công tác nếu không được Đảng cho phép.
- l) Không được làm điều gì có thể hại đến các đc¹⁾ hay đến đường lối của Đảng.
- m) Có một hạnh kiểm mẫu mực để làm gương cho quần chúng.
- n) Không đánh bạc, không hút thuốc phiện, không uống rượu, không đến ổ chứa gái điếm.

Sự vi phạm kỷ luật

Đảng đã lập ra một bảng dài dự kiến những biện pháp đối với những đảng viên vi phạm kỷ luật tùy theo các lỗi lầm mắc phải, dưới đây là những biện pháp nói chung:

1) đc: đồng chí (B.T).

a) Tước bỏ quyền phát ngôn và bầu cử trong một hay nhiều kỳ họp.

b) Cấm tham gia những cuộc họp trong một thời gian nào đó.

c) Khai trừ tạm thời.

d) Khai trừ vĩnh viễn.

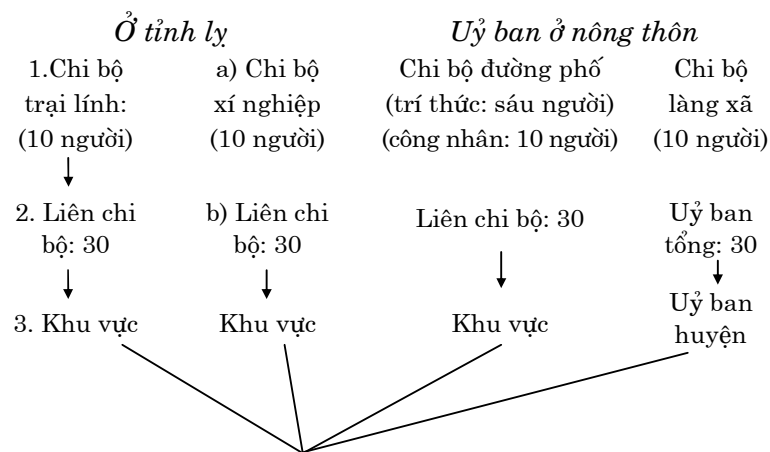
e) Chuyển đổi nơi công tác.

f) Ám sát trong trường hợp phản bội.

Các tổ chức nội bộ

Các đảng viên được tập hợp thành các chi bộ gồm 10 đảng viên đối với công nhân, nông dân, binh lính và gồm sáu đảng viên đối với trí thức. Có ba loại chi bộ: chi bộ xí nghiệp, chi bộ đường phố và chi bộ làng xã.

Mỗi chi bộ do một bí thư lãnh đạo: ba chi bộ thuộc loại 10 đảng viên hình thành một liên chi bộ, cũng do một bí thư lựa chọn trong số các bí thư chi bộ lãnh đạo. Năm chi bộ thuộc loại sáu đảng viên cũng hình thành một liên chi bộ. Về nguyên tắc, dưới đây là các cấp tổ chức khác nhau:



4. Ủy ban tỉnh
5. Ủy ban liên tỉnh
6. Ủy ban kỳ
7. Ủy ban Trung ương

Việc quản lý các tổ chức

1. Chi bộ: một bí thư được bầu ra cho sáu tháng (có thể được bầu lại)
2. Liên chi bộ: một
3. Khu vực ba người (ủy ban) được bầu cho sáu tháng
4. Ủy ban tỉnh: ba đến năm người cho một năm
5. Ủy ban liên tỉnh: ba đến năm người được bầu ra cho một năm
6. Ủy ban kỳ bộ: bốn đến chín người được bầu ra cho một năm
7. Ủy ban Trung ương: bốn đến chín người được bầu ra cho một năm

Các ủy ban được bầu ra bởi các hội nghị tương ứng của Đảng. Các thành viên có thể được bầu lại. Mỗi ủy ban được bầu ra phải được ủy ban cấp trên công nhận. Các quyết định của một ủy ban cấp trên có hiệu lực luật pháp đối với tất cả ủy ban cấp dưới.

Mỗi ủy ban phân thành tám tiểu ban:

- a) Tiểu ban thư ký.
- b) Liên lạc.
- c) Tuyên truyền.
- d) Tổ chức.
- e) An ninh.
- f) Cảnh sát.
- g) Huấn luyện.
- h) Tài chính.

Gắn với mỗi ủy ban là một bí thư bí mật để giữ các tài liệu và để thay thế bí thư chính thức trong trường hợp bị tù hay có việc bất thường; số lượng các thành viên của các ủy ban lãnh đạo là tùy thuộc tầm quan trọng của công tác.

Các cuộc họp

- 1) Chi bộ: tuần lễ một lần.
- 2) Liên chi bộ: một hay hai lần mỗi tháng.
- 3) Khu vực: một lần mỗi tháng.
- 4) Hội nghị hàng tỉnh: ba tháng một lần.
- 5) Hội nghị liên tỉnh: ba tháng một lần.
- 6) Hội nghị kỳ: hai lần mỗi năm.
- 7) Hội nghị toàn quốc: hai lần mỗi năm.

Đại hội toàn quốc: một lần mỗi năm.

Các ủy ban chính trị phải họp hàng tuần.

Chương trình nghị sự của các cuộc họp

- 1) Báo cáo về công tác đã hoàn thành.
- 2) Thảo luận về các công việc của Đảng.
- 3) Phân công công tác giữa các đảng viên.
- 4) Những vấn đề địa phương, quốc gia và quốc tế.
- 5) Phát biểu tự do về đường lối chính trị hay về học thuyết.
- 6) Tự phê bình.

Hiệp hội cách mạng của học sinh

Hiệp hội này, so với Đảng, giống như một tổ chức của thanh niên cộng sản. Đảng sử dụng tổ chức này như trường học chuẩn bị cách mạng. Nó tuyển chọn những thành viên từ 13 đến 18 tuổi. Sau 18 tuổi, các thành viên của tổ chức học sinh có thể được vào Đảng như là đảng viên dự bị cho đến tuổi 20 để được trở thành đảng viên chính thức. Để trở thành thành viên của tổ chức học sinh, họ phải được 2 học sinh hội

viên giới thiệu và phải góp nguyệt liễm 0\$, 20. Để chuyển từ hội viên học sinh thành đảng viên của Đảng, phải được 3 đảng viên chính thức giới thiệu.

Các sinh viên được tổ chức như sau:

Trong một trường học, có một chi bộ được chia thành các tiểu tổ. Các chi bộ của nhiều trường hợp thành một khu vực, các khu vực hợp thành uỷ ban tỉnh, sau các uỷ ban tỉnh lần lượt đến các uỷ ban liên tỉnh, kỳ và trung ương.

Các cuộc họp của các tổ chức của hiệp hội học sinh được lãnh đạo bởi các đại biểu của các tổ chức tương ứng.

Cương lĩnh của hiệp hội này tóm tắt như sau:

a) Đấu tranh chống chế độ nội bộ của các trường (ăn uống kém, đối xử tồi tệ).

b) Đấu tranh chống chương trình trung thành với chính phủ và chính sách ngu dân trong các trường công.

c) Giác ngộ về những nghĩa vụ của một công dân tương lai.

d) Làm cho hiểu tình hình chính trị và kinh tế của đất nước.

e) Giải thích những áp bức của chủ nghĩa tư bản và sự tất yếu của vũ trang đấu tranh.

f) Làm cho sinh viên có cảm tình với công nhân, nông dân và binh lính.

g) Tuyển chọn những người cảm tình cộng sản và những đảng viên mới.

Tổ chức này đã tiến hành tuyên truyền trong thanh niên để họ đi làm công nhân hay giáo viên với mục đích tiếp xúc dễ hơn với công nhân và nông dân.

Năm 1927 nó đã tổ chức nhiều cuộc tổng bãi công ở Vinh

và đã ủng hộ tài chính cho các cuộc bãi khoá ở Huế. Họ cũng đã thực hiện những cuộc biểu dương lực lượng năm 1929 nhân dịp sinh nhật một nhà cách mạng để đòi những quyền công hội cho công nhân (diễn thuyết công khai).

Các công hội

Đảng có cương lĩnh của mình về các công hội cách mạng. Chúng tôi không biết vào tháng mười hai 1928 đã có các công hội ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ chưa nhưng ở Nam Kỳ, nơi chỉ có 30 đảng viên của Đảng thì chưa thể tổ chức được các công hội, nếu không phải chỉ là những hiệp hội công nhân không được tổ chức bằng điều lệ. Các công hội về nguyên tắc là phải được tổ chức một cách bất hợp pháp vì lý do rõ ràng là không có tự do lập hội ở Đông Dương. Chúng có một tổ chức hầu như giống với Đảng, theo cái nghĩa, là chúng phải được tổ chức thành chi bộ, khu bộ, v.v.. Trong mỗi công xưởng hay xí nghiệp, phải có một công hội, ở đó các công nhân và nhân viên thuộc các nghề khác nhau gia nhập. Nếu nhiều công xưởng thuộc về cùng một ngành sản xuất, họ phải tập hợp lại thành liên hợp công hội. Các liên hợp công hội của các ngành công nghiệp khác nhau đến lượt mình lại tập hợp thành tổng công hội để bảo vệ có hiệu quả hơn các yêu sách và các cuộc bãi công. Các công hội phải được lãnh đạo bởi những nhóm cộng sản. Có các công hội thợ, nghiệp đoàn nông dân và các hợp tác xã. Tất cả các tổ chức đó phải:

a) Đấu tranh cho các quyền lợi kinh tế.

b) Đấu tranh cho các vấn đề chính trị.

c) Tập hợp quần chúng và dạy cho họ đi vào cuộc đấu tranh.

d) Tìm kiếm những người cảm tình Đảng và các đảng viên.

Hội phụ nữ

Tổ chức này đã tồn tại trong thực tế, nhưng chúng tôi không biết rõ cơ cấu xã hội của nó và tầm quan trọng về số lượng của nó. Nó được các nhóm cộng sản lãnh đạo và có cương lĩnh:

- a) Làm rõ vai trò của phụ nữ trong xã hội.
- b) Giải thích sự áp bức của đàn ông đối với đàn bà trong gia đình và trong xã hội.
- c) Đòi hỏi các quyền bình đẳng giữa nữ và nam.
- d) Phổ cập văn hoá trong phụ nữ.
- e) Huấn luyện chính trị cho phụ nữ.
- f) Phụ nữ tham gia các cuộc đấu tranh.
- g) Lập các câu lạc bộ phụ nữ cộng sản, cảm tình và những nữ đảng viên tương lai.

Phương pháp tuyên truyền

Việc tuyên truyền phải đi đến kết cục là thuyết phục được quần chúng về sự tất yếu của cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, đội tiên phong của quần chúng lao động. Xét trình độ giáo dục của quần chúng, phải sử dụng trong tuyên truyền một phương pháp tuần tự từng bước, có minh họa bằng những ví dụ để họ đi đến hiểu biết được sự giải phóng của họ bằng cuộc đấu tranh vũ trang. Dưới đây là cách thức chúng tôi đã làm việc tuyên truyền:

Tuyên truyền trong công nhân:

- a) Nhân phẩm của một công nhân.
- b) Một đời tư gương mẫu của công nhân.
- c) Chống rượu chè, cờ bạc, sa đọa, tín ngưỡng và các tệ nạn xã hội khác.
- d) Tiên công và sức sản xuất.
- e) Sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản.
- f) Các lợi ích kinh tế trước mắt trong các xí nghiệp.

- g) Sự áp bức hàng ngày.
- h) Sự áp bức đối với đất nước (về chính trị và kinh tế).
- i) Chính quyền Pháp - bọn đế quốc. Những nhà tư bản và những địa chủ.
- k) Triều đình mục nát - quan lại: công cụ áp bức của bọn đế quốc đối với quần chúng.
- l) Sự giải phóng công nhân bằng cuộc đấu tranh vũ trang chống các giai cấp áp bức.
- m) Sự cần thiết phải tập hợp lại để đấu tranh.
- n) Sự cần thiết phải đoàn kết với nông dân và binh lính là những người cũng bị bóc lột và áp bức.
- o) Hoàn cảnh của công nhân, nông dân và binh lính ở Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, sự nghiệp của Liên Xô - các sự nghiệp của Liên Xô.
- p) Đảng cộng sản: đội tiên phong.
- q) Các Đảng quốc gia và cải lương.
- r) Chủ nghĩa cộng sản và các quốc tế (những khác nhau).
- s) Đoàn kết quốc tế của giai cấp thợ thuyền.
- t) Bảo vệ Liên Xô.

Đối với việc tuyên truyền trong binh lính, nông dân, phụ nữ và học sinh, cũng phải tiến hành theo một phương pháp có khả năng dẫn đến mục đích cuối cùng: chủ nghĩa cộng sản. Do đó có thể thay đổi chương trình tuyên truyền từ trên xuống tùy theo giới để thích hợp với những điều kiện của các quần chúng mà người ta muốn giành được cảm tình.

Hoạt động của Đảng

Để nói về hoạt động của Đảng, phải xem xét ba thời kỳ:

- 1- Trước tháng bảy 1927.

2- Từ tháng bảy 1927 đến tháng bảy 1928.

3- Sau 1928.

1. Trước tháng bảy 1927, Đảng chỉ là một nhóm không được tổ chức. Lúc đó Đảng có những điều lệ không rõ ràng, một cơ sở chính trị do dự. Các đảng viên chỉ làm việc tuyển chọn các đảng viên mới. Các đảng viên thường là không hoạt động vì công tác xã hội của Đảng không được phân phối tốt.

Trong thời kỳ này, Đảng đã có thể làm công tác quần chúng như:

a) Lập ra một lớp học cho công nhân ở Vinh (150 học sinh) để dạy chữ cho những người mù chữ và mở những cuộc diễn giảng công khai cho người đã biết đọc biết viết. Chính từ trong số những học sinh lớp đó mà những đảng viên cộng sản đầu tiên được tuyển chọn.

b) Tổ chức nhiều cuộc tổng bãi khoá ở Vinh (các cuộc bãi khoá kết thúc bằng thất bại): 1926 và 1927 (tháng chạp và tháng giêng).

c) Ủng hộ các cuộc bãi khoá ở Huế (tháng tư 1927) bằng cách lập ra các ban cứu trợ bằng vật chất.

d) Tổ chức một cuộc biểu tình của học sinh trong ngày kỷ niệm một nhà cách mạng (tháng ba 1927).

e) Tổ chức một cuộc biểu tình của công nhân vào tháng 3 1927 nhân dịp cùng ngày kỷ niệm đó (hai ngày sau cuộc biểu tình của học sinh, vì những học sinh này biểu tình ngày thứ năm là ngày mà công nhân phải làm việc).

Ngoài các cuộc biểu dương lực lượng đó, Đảng không làm gì.

2. Sau tháng bảy 1927 (sau lần hợp nhất thứ nhất), Đảng đã có một đường lối cộng sản và các điều lệ đã được xác

định, nhưng *mất cả một năm không có một công tác quần chúng nào*. Đây là những lý do: vì Ủy ban Trung ương được bầu vào tháng bảy 1927 bởi Hội nghị hai đảng bị đổ nên Đảng chúng tôi không có Ủy ban Trung ương được bầu ra. Ba đồng chí lâu năm nhất họp thành Ủy ban Trung ương lâm thời để chờ đợi sự hợp nhất. Ủy ban đó chỉ làm việc tập hợp các báo cáo công tác của các đảng viên, nhưng không cho một chỉ thị chính trị nào, vì theo cuộc hội nghị (thất bại) của hai đảng thì chính là Ủy ban ở Quảng Châu phải cho các chỉ thị. Trong Đảng, các đảng viên chỉ thị giới hạn trong việc tuyển chọn các đảng viên mới, vì tất cả mọi người chờ đợi ngày hợp nhất, tin tưởng một cách ngây thơ rằng ngày đó sẽ rất gần.

Tháng giêng 1928, Ủy ban Trung ương lâm thời đó triệu tập một cuộc hội nghị toàn quốc họp ở Đức để báo cáo tình hình trong ba tháng qua. Hội nghị lại bầu mới một ủy ban khác, cũng gọi là "Ủy ban Trung ương lâm thời", vì rằng trong tinh thần của các đại biểu thì thực là vô ích nếu có một ủy ban với những quyền lực mạnh, vì sự hợp nhất được nhiều hứa hẹn sắp tới gần. Người ta sẽ chỉ bầu ra một ủy ban chính thức sau khi hợp nhất, nhưng sự hợp nhất đó không bao giờ diễn ra và các đảng viên phải mất một năm chờ đợi.

Kết quả: từ tháng bảy 1927 đến tháng bảy 1928, các đảng viên đã tăng lên. Họ đã được tổ chức thành các chi bộ, khu bộ, ủy ban tỉnh và kỳ, nhưng họ không làm công tác quần chúng như những cuộc bãi công và biểu dương lực lượng.

Trong năm, Đảng đã tổ chức được hai lớp giáo dục chính trị cho các đảng viên của Đảng và in được 15 cuốn sách nhỏ bằng tiếng An Nam (theo ý thức hệ cộng sản).

3. Đảng khi tự tuyên bố độc lập vào tháng bảy 1928 thì tự cho mình có nhiệm vụ:

a) Tự tổ chức lại bản thân Đảng mình trên một cơ sở vững chắc để phát triển tiến bộ hơn.

b) Lập ra một Ủy ban Trung ương với những quyền lực mạnh để lãnh đạo Đảng.

Do vậy hoạt động thật sự của Đảng chỉ được đánh dấu từ ngày Hội nghị tháng bảy 1928. Tất cả các tổ chức của các cấp khác nhau của Đảng buộc phải công tác vì mỗi đảng viên bây giờ không được chỉ giới hạn ở việc tuyên truyền và tuyển chọn đảng viên như trước, mà mỗi đảng viên có một công tác, có trách nhiệm. Chúng tôi không biết được các đồng chí ở Trung Kỳ và ở Bắc Kỳ trong năm tháng sau Đại hội đã làm được gì, nhưng ở Nam Kỳ chúng tôi nhận thấy những tiến bộ khá rõ.

Dưới đây là những chỉ đạo chính xuất phát hoặc từ Đại hội hoặc từ Ủy ban Trung ương trong năm tháng sau Đại hội:

a) Sự tuyên bố thành Đảng độc lập.

b) *Thay đổi tên Đảng nhưng không thay đổi đường lối chính trị* đã được Đảng ở Quảng Châu vạch ra năm 1927.

c) Phái hai đại biểu sang Trung Quốc để thương lượng trực tiếp với Đảng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên nhằm thực hiện ý đồ thống nhất lần thứ năm.

d) Tổ chức những cơ quan kinh tế nhằm tạo ra tiền bạc để phái các sinh viên và các đại biểu sang Mátxcôva sau Đại hội lần thứ hai năm 1929 (chú ý rằng người ta sẽ chỉ gửi các đại biểu đi Mátxcôva trong trường hợp đi đến thất bại lần thứ năm).

e) *Thanh lọc* tất cả những phần tử quốc gia còn lại (nếu có) và tất cả những đảng viên do dự hay ít tận tâm với công tác của Đảng.

f) *Tăng cường hàng ngũ công nhân trong Đảng.*

g) *Phái các đảng viên đã học xong các lớp huấn luyện chính trị vào các mỏ, đồn điền, nhà máy. Tổ chức công tác quần chúng.*

h) *Gấp rút tổ chức các binh lính.*

i) *Đẩy nhanh việc thực hiện chính sách công hội.*

k) Nghiên cứu các điều kiện kinh tế và chính trị của các vùng khác nhau của Đông Dương (bởi các đảng viên) và thu thập các tài liệu để viết một cuốn sách về tuyên truyền.

l) Sự cần thiết đối với mỗi đảng viên phải theo các lớp học chính trị hay đọc nhiều những sách mácxít để hiểu đường lối chính trị của chủ nghĩa cộng sản.

m) Nghiên cứu đường lối chính trị của Đại hội lần thứ sáu của Quốc tế Cộng sản.

n) Vạch mặt những đảng cải lương và quốc gia trong nước, làm rõ vai trò xấu xa tai hại của bọn phát xít và bọn xã hội dân chủ trong các nước khác.

o) Cấm các đảng viên tiến hành những sự chỉ trích bần tiện (dựa trên cá tính chứ không dựa trên đường lối chính trị) đối với các đồng chí của đảng kia để không gây nên một không khí không lành mạnh giữa hai nhóm nhằm đạt tới một sự thống nhất trong tương lai.

Đó chỉ là một vài đường lối chỉ đạo mà chúng tôi đã có thể biết được, vì rằng chúng tôi không biết đầy đủ những đường lối chỉ đạo đã chỉ thị cho các tổ chức khác, các tổ chức này không được tự biết (?).

Đường lối chính trị đang thi hành. Từ khi nắm giữ việc lãnh đạo Đảng, Ủy ban Trung ương đã chứng tỏ hoạt động

nhiều hơn các uỷ ban cũ. Nó đã tiếp nhận đoàn đại biểu của các đảng quốc gia yêu cầu hợp nhất với Đảng Tân Việt, nhưng Đảng chúng tôi đã luôn luôn từ chối một cách dứt khoát đề nghị của họ, vì rằng các cương lĩnh chính trị không giống nhau.

Ủy ban đã tổ chức các cơ quan kinh tế và đã thành lập nhiều lớp giáo dục chính trị.

Đối với đường lối chính trị đang thực hành, chúng tôi không biết được điều mà Đảng đã có thể làm. Chỉ nói ra đây kết quả ở Nam Kỳ kể từ sau Đại hội:

- Đảng viên:
1. Chính thức (ba chi bộ)
 2. Dự bị (ba chi bộ)

Việc phân phối công tác:

1 người lo việc tài chính (buôn bán lấy lãi giành cho công tác của Đảng).

Một nhân viên tổ chức các công nhân ở xưởng đóng tàu.

Một công nhân tổ chức các công nhân ở nhà máy điện.

Một người tổ chức các thuỷ thủ.

Một người tổ chức các thợ hoả xa và các phu kéo xe tay.

Năm người tổ chức trong các đồn điền (trong đó có ba công nhân).

Một người tổ chức các học sinh.

Hai người đánh máy - 2 nhà báo.

Bốn người phiên dịch và giáo viên.

Mỗi uỷ viên thường phải lo một hoặc hai công tác. Việc phân công được thực hiện một thời gian trước vụ bắt bớ hàng loạt 10 chiến sĩ, do đó chúng tôi không biết được rằng người ta có đi đến một kết quả công tác tốt vào lúc này không. Dưới đây là điều mà chúng tôi đã có thể thấy được:

- 1) Một cuộc bãi khoá trong một trường tư bản xứ.

2) Một cuộc đình công của các nhân viên hoả xa (300 người) vào năm 1928.

3) Một cuộc đình công của các cu li nông nghiệp ở Phủ Mỹ (700 công nhân) vào tháng tám 1928.

4) Một hiệp hội nhỏ của các thuỷ thủ (đang được thành lập).

5) Một hiệp hội các phu kéo xe (đang được thành lập).

6) Một lớp dạy võ lòng cho công nhân ở Phủ Mỹ.

7) Một hội đọc sách báo của 13 nhân viên và công nhân ở Phủ Mỹ.

8) Ba lớp huấn luyện chính trị cho 9 -10 đảng viên dự bị.

9) Dịch được tám cuốn sách:

a) A. B. C về chính sách cộng sản chủ nghĩa.

b) Cơ cấu của Đảng Cộng sản.

c) Chủ nghĩa xã hội khoa học và chủ nghĩa xã hội không tưởng.

d) Chuyên chính vô sản.

e) Khối công nông liên minh.

f) Những trích đoạn vấn đề của chủ nghĩa Lênin.

h) Lênin, thân thể và sự nghiệp.

l) Karl Marx.

Sau đây là vì sao mà đã xảy ra cuộc đình công của 700 công nhân nông nghiệp ở Phủ Mỹ chống tên giám đốc đồn điền; tên giám đốc này là viên chức của công ty. Hắn nắm giữ tất cả các thẻ căn cước của các công nhân hợp đồng hay tự do. Điều đó làm cho các công nhân không muốn làm việc nữa không thể lấy lại căn cước để trở về quê quán. Lúc đó một thư ký, đảng viên của Đảng, kích động họ bãi công và vận động họ tố giác cho công ty tất cả những sự tàn ác và những vụ ăn cắp của tên giám đốc. Cuối cùng, người ta sa

thải tên giám đốc và trả lại các thẻ căn cước cho các công nhân tự do. Cuộc bãi công đó đã có thể kéo dài nhiều ngày, vì rằng lúc mà tên giám đốc bị công nhân được kích động tố cáo người ta cất chức hắn, nhưng người ta còn chưa thể tìm được giám đốc mới để thay thế.

Cuộc bãi công của thợ hoả xa mở ra để đòi tăng lương cho những người làm việc ban đêm. Người ta đòi thêm 15 xu, nhưng sau đó những người bãi công chỉ nhận được năm xu tăng thêm. Những người bãi công cũng là những người được thuê theo tháng, nhưng người ta không trả công cho họ chiều ngày thứ bảy và ngày chủ nhật. Sau đó ban quản trị trả cho công nhân tiền công mà họ yêu cầu, nhưng bắt công nhân làm việc chiều thứ bảy. Cuộc bãi công đã đạt kết quả, vì rằng người cai trực tiếp của các công nhân hoả xa (cộng sản) đã tự bản thân mình tổ chức phong trào.

Cuộc bãi khoá của học sinh diễn ra vì việc ăn uống trong nội trú tồi tệ.

Việc ngẫu nhiên xảy ra

Tháng mười hai 1928, xảy ra ở Sài Gòn một vụ ám sát mà không tìm thấy thủ phạm. Khi đó người ta tiến hành những cuộc lục soát trong phố, nơi diễn ra vụ án và người ta chẳng may phát hiện ra nhà của ban bí thư. Người ta đã lấy một tủ, một xe đạp, tất cả sách báo đựng trong tủ và một máy chữ. Người ta đã bắt hai người đánh máy (trong đó có một bí thư của uỷ ban kỳ?). Hai ngày sau người ta đã bắt tám đồng chí khác và đã phát hiện vài va ly khác có đựng những sách cộng sản.

Đảng viên

Số lượng các đảng viên của Đảng cho đến tháng bảy 1928 là khoảng 400 đảng viên. Số lượng đó đã tăng lên nhiều trong khoảng thời gian một năm. Lưu ý rằng Đảng đã thực hiện nhiều thanh lọc trước khi đi đến con số 400 đó.

Những sự phê bình của Đảng

Chúng tôi ghi lại ở đây những sai lầm của những cán bộ lãnh đạo hay của những đảng viên của Đảng và chúng tôi tham gia nhằm mục đích để Uỷ ban của Quốc tế thấy được nhiều những thiếu sót mà Đảng chúng tôi phải bỏ khuyết:

Những sai lầm cho đến tháng bảy 1927:

- a) Về tổ chức: hầu như không có tổ chức.
- b) Cương lĩnh: ít rõ ràng hay không có.
- c) Ý thức hệ: thiếu.

d) Cấu tạo xã hội: ít thoả đáng, nhiều phần tử cũ do dự (đã bị gạt khỏi Đảng) hay nhiều tiểu tư sản. *Một đảng viên bị khai trừ* vì đã tuyển chọn vào Đảng *một vài tiểu tư sản* có đạo (không được thừa nhận là đảng viên).

- e) Công tác: các đảng viên không biết phương pháp công tác.
- f) Các cuộc họp: hiếm hoi, ít được thảo luận từ cơ sở.

Những sai lầm từ tháng bảy 1927 đến tháng bảy 1928:

a) Các Uỷ ban Trung ương lâm thời: không sáng kiến, không có những chỉ đạo với các quần chúng.

b) Đảng viên: không hoạt động, quá ngây thơ trong việc chờ hợp nhất, do đó mất thời gian.

c) Ý thức hệ: quá yếu, thiếu văn hoá.

d) Cương lĩnh: không có công tác quần chúng theo cương lĩnh.

e) Cấu thành xã hội: nhiều trí thức, ít công nhân.

Sai lầm từ Đại hội

a) Ủy ban Trung ương: đã cho một số đảng viên biết ngày gần đúng của việc hai đại biểu đi Trung Quốc kể cả tên của hai đại biểu đó.

- Cấu thành của Ủy ban Trung ương: không có công nhân, các ủy viên của ủy ban đó: là những người bị cảnh sát quá nghi ngờ là những người cách mạng, từ đó mà công tác khó khăn.

b) Ủy ban ở Nam Kỳ: ít kiên quyết, đã để lại trong Đảng hai ủy viên là những người đã đòi đi làm "viên chức" trong khi ủy ban đã chỉ định họ đi làm việc trong một công xưởng.

c) Đảng viên: hai hay ba đồng chí ít hoạt động (làm việc biên dịch và lơ là công tác tuyển chọn đảng viên mới).

d) Những liên hệ giữa các đảng viên: biết nhau quá rõ nên từ đó bị bắt hàng loạt.

Một vài phê bình đối với các Đảng viên Đảng Việt Nam Cách mạng Thanh niên

a) Lừa dối quần chúng khi nói rằng Đảng đã là thành viên của Quốc tế Cộng sản (tuyên truyền của một vài đảng viên).

b) Một đảng viên ở Thanh Hoá đã làm một con dấu đỏ để đi kiếm tiền cho Đảng.

c) Không biết trừng trị một nhân viên mật thám (đảng viên cũ) khi hắn trao các điều lệ và cương lĩnh cho cảnh sát và đã làm cho một đồng chí bị bắt.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

**NHỮNG VĂN KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
(ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG)**

VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Ngày 23-11-1929¹⁾

Quyển sách mỏng này có nhiệm vụ giúp đỡ những người cộng sản Đông Dương trong việc phân tích tình hình Đông Dương và đề ra những nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản. Việc soạn thảo một đường lối chính trị đúng đắn không thể và không được tách rời việc phê phán những quan điểm sai lầm trong những người cộng sản Đông Dương. Vì vậy quyển sách mỏng này được viết trên cơ sở phê phán những sai lầm mà chúng ta đã biết trong các nghị quyết của Đại hội cuối cùng của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Chúng tôi tin rằng những sai lầm ấy vốn có trong tất cả, không loại trừ các nhóm cộng sản đang tồn tại hiện nay ở Đông Dương, rằng trong thành phần các nhóm đó còn có thể có một loạt những sai lầm khác mà chúng ta chưa

1) Đây là báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương. Bản này dịch từ tiếng Nga. Có nhiều đoạn trùng hợp với bản gốc tiếng Việt, nhan đề: *Nhiệm vụ cần kíp của những người cộng sản Đông Dương*.

Chúng tôi cung cấp để bạn đọc tham khảo, bổ sung cho bản tiếng Việt (đã dẫn) (B.T).

biết. Những người cộng sản Đông Dương chỉ khi nào tiến hành phê phán những sai lầm có tính nguyên tắc của mình trong các vấn đề chính trị, những sai lầm và thiếu sót trong công tác thực tiễn, đặc biệt trong công tác quần chúng, thì mới có thể soạn thảo được đường lối chính trị đúng đắn, mới có thể xây dựng và cải thiện công tác thực tiễn của mình theo tinh thần cộng sản được. Tự phê bình cần phải phụ thuộc hoàn toàn vào những lợi ích của phong trào cách mạng, chỉ có trong trường hợp đó nó mới là tự phê bình theo kiểu Bôn-sơ-vích.

I

1. *Tình hình Đông Dương có đặc điểm là:*

1) Sự mâu thuẫn kịch liệt giữa những nhu cầu phát triển độc lập của đất nước với tình cảnh thuộc địa của nó.

2) Sự mâu thuẫn giai cấp gay gắt ở trong nước. Đế quốc Pháp thống trị cả về chính trị và kinh tế ở Đông Dương. Trong tay chúng tập trung tất cả các vị trí kinh tế quan trọng nhất (công nghiệp, thương mại, ngân hàng, xí nghiệp, các trang trại, đồn điền lớn, v.v.). Phần lớn ruộng đất nằm trong tay bọn Pháp và bọn địa chủ - chủ nô bản xứ. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nước diễn ra trong điều kiện vượt trội của các hình thức kinh tế nông nô. Kết quả là quần chúng lao động bị ba tầng áp bức: sự cướp bóc đế quốc, sự bóc lột tư bản và sự nô dịch phong kiến. Nét nổi bật chung của tất cả các hình thức bóc lột quần chúng lao động Đông Dương là tính chất man rợ của chúng, vì thế mà dân chúng càng ngày càng bị bần cùng hoá hơn. Tại các xí nghiệp tư bản ngự trị, những điều kiện lao động bán nô lệ và vô nhân

đạo còn tồi tệ hơn nô lệ công khai. Tỷ lệ người chết ở các đồn

điền đạt tới 60-80%. Ở trong nước bao trùm sự bóc lột nông nô chưa từng có đối với những tá điền - một tầng lớp quần chúng cơ bản của nông dân Đông Dương. Bọn đế quốc Pháp cùng bọn địa chủ bản xứ cướp đoạt ngày càng nhiều ruộng đất của nông dân và ruộng đất công. Ngày càng gia tăng ách thuế khoá, nạn vay nặng lãi và những hình thức cướp bóc quần chúng khác. Sản lượng mùa màng của ngành sản xuất nông nghiệp chính là trồng lúa thấp hơn mọi nơi trên thế giới và thấp hơn nhiều so với các nước thuộc địa khác (ví dụ ở Mã Lai đạt 2.150, ở Xiêm - 1870, ở Miến Điện - 1.490, ở Đông Dương - 1.210/hécta, còn ở châu Âu thu hoạch mỗi hécta là 4.570). Nhưng xuất khẩu gạo lại tăng lên hàng năm, tăng lên trên sự thiếu đói của quần chúng dân cư thuộc địa.

Đế quốc Pháp thi hành chính sách dần dần biến đất nước thành nguồn nguyên liệu và nhân công cực kỳ rẻ mạt của chúng. Với mục đích đó, bọn đế quốc và bọn bóc lột bản xứ bằng cách hợp đồng và các biện pháp áp lực phi kinh tế đẩy công nhân làm thuê sang tình cảnh những kẻ bán nô lệ: chúng tước quyền tự do đi lại của họ, giam hãm họ trong các trại của các hầm mỏ, đồn điền, thực tế làm mất quyền tự do của họ. Chúng xuất khẩu họ sang các địa phương và thuộc địa khác, để họ chịu sự chuyên quyền hoàn toàn của bọn chủ đồn điền. Sự "bỏ trốn" hàng loạt của công nhân chứng tỏ về tình cảnh nửa nô lệ của họ.

Tình cảnh đó của quần chúng nhân dân bị kìm giữ và củng cố bởi sự thống trị của đế quốc Pháp, sự khủng bố của chế độ thuộc địa, sự mất quyền chính trị hoàn toàn của những người lao động và sự chuyên quyền chuyên chế của bọn đế quốc và chính quyền bản xứ. Tất cả các giai cấp bóc

lột bản xứ: địa chủ và tư sản thống nhất chặt chẽ với bọn đế quốc Pháp trong việc cướp bóc quần chúng nhân dân.

Chính quyền của bọn đế quốc Pháp và bọn phong kiến bản xứ phục vụ chúng ngày càng làm cho công nhân, nông dân và dân nghèo thành thị Đông Dương không thể chịu đựng nổi.

Nhưng đồng thời, số lượng công nhân làm thuê và cố nông gia tăng, sự chống cự của họ đối với bạo lực và sự chuyên chế của bọn đế quốc và chính quyền bản xứ cũng lên, cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng như bãi công, biểu tình chống tất cả các hình thức bóc lột đang phát triển. Nông dân cũng đang thức tỉnh tranh đấu tích cực cho những lợi ích của mình. Những cuộc biểu tình năm 1925-1926, những cuộc bãi công của công nhân những năm đó, những cuộc khởi nghĩa của nông dân và công nhân nông nghiệp năm 1927, cuộc tranh đấu thường xuyên của công nhân trong năm qua chứng tỏ sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp ở Đông Dương. Sự tiến bộ và tính cách mạng đang phát triển của cuộc tranh đấu thể hiện đặc biệt ở sự kiện là giai cấp công nhân ngày càng tranh đấu một cách độc lập: khác với các cuộc biểu tình đón lãnh tụ Đảng Lập hiến Bùi Quang Chiêu về nước năm 1925, hiện nay các cuộc bãi công có tính giai cấp, độc lập đang phát triển và lan rộng.

2. Tính tất yếu của cách mạng ở Đông Dương được quy định bởi những điều kiện khách quan đó và từ đấy mà cách mạng phát triển. Theo tính chất của nó, cách mạng trong giai đoạn đầu chỉ có thể là cách mạng dân chủ tư sản, bởi lẽ rằng trong giai đoạn này nó còn chưa có thể giải quyết trực tiếp những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa. Tính chất của cuộc cách mạng được quy định bởi nền kinh tế đất nước và mối

tương quan các lực lượng giai cấp, và do đó, cách mạng Đông Dương theo tính chất của mình cần phải và sẽ là cách mạng điền địa và cách mạng phản đế. Giai cấp công nhân và nông dân sẽ là động lực cơ bản của cách mạng. Thắng lợi của cách mạng có thể đạt được chỉ khi nào giai cấp vô sản nắm được vai trò lãnh đạo. Những nhiệm vụ cơ bản và trực tiếp của cách mạng là: lật đổ chính quyền của bọn đế quốc Pháp và chuyên chế bản xứ; thiết lập chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân; tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn địa chủ bản xứ và bọn chủ đồn điền Pháp, giao lại không bồi thường đất đai ấy cho tá điền và nông dân; tịch thu các hãng và xí nghiệp của người ngoại quốc, giành độc lập hoàn toàn của đất nước, thiết lập chế độ ngày làm việc tám giờ, xoá bỏ các điều kiện lao động nửa nô lệ và đề ra các biện pháp nhằm cải thiện triệt để tình cảnh công nhân, nông dân và dân nghèo thành thị.

Cuộc cách mạng phản đế và điền địa ở Đông Dương diễn ra trong điều kiện tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thế giới, ngay từ những bước đầu tiên là một bộ phận của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới. Đồng thời, nó tạo ra những tiền đề cần thiết cho cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội sau này ở Đông Dương. Thắng lợi của công nhân, nông dân đối với chủ nghĩa đế quốc và chế độ nông nô, sự thiết lập chuyên chính công nông ở Đông Dương sẽ củng cố độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản và tạo ra thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng. Và lúc đó cùng với việc tiếp tục phát triển và mở rộng cuộc đấu tranh, cuộc cách mạng dân chủ tư sản sẽ chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong thời đại ngày nay - thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản quốc tế, ở Đông Dương, với sự ủng

hộ trực tiếp của nền chuyên chính vô sản, sẽ tạo ra khả năng đầy đủ để bỏ qua giai đoạn tiếp tục phát triển tư sản chủ nghĩa và khả năng chuyển sang tranh đấu giành thắng lợi theo con đường phát triển xã hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh, một mặt với các tàn tích phong kiến, các hình thức bóc lột tiền tư bản và cuộc cách mạng điền địa được tiến hành triệt để, mặt khác, cuộc đấu tranh với chủ nghĩa đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc, có ý nghĩa trọng tâm trong suốt cả thời gian gần đây. Giữa cuộc đấu tranh vì giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh vì ruộng đất chống các tàn tích phong kiến và điều kiện lao động nửa nô lệ có mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ: chỉ có cuộc đấu tranh chống đế quốc và lật đổ chúng mới có thể làm suy yếu lực lượng của giai cấp địa chủ và bảo đảm thành công của cách mạng điền địa, chỉ có xoá bỏ chế độ nông nô mới làm suy yếu lực lượng của bọn đế quốc; chỉ có cuộc đấu tranh đồng thời vì ruộng đất và giải phóng dân tộc mới có khả năng cách mạng hoá quần chúng rộng rãi và tăng cường ý chí đấu tranh và chiến thắng của họ.

Để phù hợp với tính chất của cuộc cách mạng, từ toàn bộ các yêu sách và khẩu hiệu, những người cộng sản phải đề ra những khẩu hiệu cơ bản sau để tập trung cuộc tranh đấu của quần chúng đòi:

- 1) *Lật đổ chính quyền đế quốc Pháp, bọn chuyên chế bản xứ và tầng lớp quan liêu địa chủ, vì chính quyền công nông*
- 2) *Tịch thu không bồi thường toàn bộ ruộng đất của địa chủ (bọn địa chủ Việt Nam, Cao Miên, v.v., bọn chủ đồn điền Pháp, Trung Quốc...), chia ruộng đất cho nông dân*
- 3) *Ngày làm việc tám giờ và xoá bỏ những điều kiện lao*

động nửa nô lệ

4) *Độc lập dân tộc hoàn toàn, quốc hữu hoá các xí nghiệp lớn của bọn đế quốc*

5) *Liên minh với giai cấp vô sản quốc tế và phong trào cách mạng ở các thuộc địa. Bảo vệ Liên Xô - Tổ quốc của tất cả những người lao động*

Trước khi giải quyết những nhiệm vụ này, việc đưa ra khẩu hiệu làm ruộng tập thể như Đại hội đã nêu ra chỉ là tạm thời. Những người cộng sản cần phải tiến hành tuyên truyền về chủ nghĩa xã hội, trước hết, trong công nhân tiên tiến, nhưng tập trung cuộc tranh đấu trực tiếp và tuyên truyền quần chúng phải được tập trung xung quanh các khẩu hiệu cơ bản của giai đoạn cách mạng dân chủ tư sản này.

3. Bọn địa chủ bản xứ liên minh chặt chẽ với đế quốc Pháp, không chỉ liên minh về chính trị, mà còn liên minh về kinh tế. Bọn địa chủ và chế độ chuyên chế bản xứ phục vụ bọn đế quốc Pháp về mặt chính trị. Về mặt kinh tế, chúng được đế quốc Pháp ủng hộ trong việc cướp bóc nông dân và nhận được quyền được nhượng ruộng đất (ví dụ, ở Nam Kỳ những người Việt Nam - những người được nhận đất nhượng, đã nhận một triệu hécta đất nhượng).

Áp lực chủ yếu và đòn chủ yếu của cách mạng là phải nhằm chống bọn đế quốc, bọn địa chủ bản xứ và tầng lớp quan liêu địa chủ.

Giai cấp tư sản bản xứ nhìn chung còn yếu và có quan hệ với việc chiếm hữu đất đai theo kiểu địa chủ và giai cấp địa chủ, và đồng thời, chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản Trung Quốc và lập trường phản cách mạng của chúng. Một

bộ phận giai cấp tư sản hiện nay đã hợp tác với đế quốc Pháp. Một bộ phận đang tìm kiếm thoả hiệp với chúng. Không nghi ngờ gì nữa toàn bộ giai cấp tư sản không vượt quá giới hạn của chủ nghĩa cải lương quốc gia và với sự phát triển của cách mạng điền địa sẽ tất yếu chuyển sang phía phản cách mạng. Điều đó, dĩ nhiên, không loại trừ khả năng là một số tầng lớp tư sản có ý đồ lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Nhưng họ làm điều đó chỉ là để tiêu diệt bộ phận lãnh đạo phong trào, kẻ phản bội cách mạng. Điều này buộc phải quyết định lập trường của chúng ta đối với giai cấp tư sản. *Ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với quần chúng là mối nguy hiểm chủ yếu cho phong trào cách mạng, cho nên cần đấu tranh kiên quyết với chủ nghĩa cải lương quốc gia và ảnh hưởng của nó đối với quần chúng.*

Chỉ dựa vào cuộc tranh đấu độc lập của công nhân và nông dân, những người cộng sản, tuy nhiên, phải lợi dụng bất kỳ mọi mưu toan nào của giai cấp tư sản và trí thức tư sản, để tổ chức sự phản kháng của quần chúng và lợi dụng mỗi một mưu toan nào, mỗi một cuộc xung đột nào giữa tư sản với bọn đế quốc, mà triển khai tuyên truyền cách mạng, vạch trần chính sách của giai cấp tư sản và đấu tranh giành lại quần chúng đã bị ảnh hưởng của chúng. Những người cộng sản phải đấu tranh giành quyền lãnh đạo mọi phong trào nhân dân để kéo họ ra khỏi sự lãnh đạo của giai cấp tư sản và hướng họ đi theo con đường cách mạng thực sự, tổ chức cuộc tranh đấu trực tiếp và phản kháng của quần đại quần chúng.

Để sử dụng được mọi khả năng nhằm đẩy nhanh quá trình thức tỉnh quần chúng và giải phóng họ khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa cải lương quốc gia:

1) Những người cộng sản phải khơi dậy, tổ chức và lãnh đạo mọi hình thức tranh đấu chống mọi loại bóc lột; cuộc tranh đấu của công nhân và cố nông chống bọn tư bản, đặc biệt là tranh đấu vì các yêu cầu kinh tế và luật pháp của công nhân và cố nông; cuộc tranh đấu của nông dân và tá điền chống địa chủ; đưa các yêu sách bộ phận và yêu sách cơ bản nhằm chống mọi hình thức bóc lột và áp bức phong kiến; cuộc tranh đấu của công nhân và nông dân chống bọn đế quốc. Để thức tỉnh và thúc đẩy công nhân và nông dân cũng cần mở rộng và sử dụng mọi phong trào không chỉ của tiểu tư sản mà còn của tầng lớp tư sản cấp tiến nhằm chống đế quốc.

2) Trong công tác tuyên truyền của mình những người cộng sản phải phân biệt chủ nghĩa cải lương quốc gia và khối đế quốc - địa chủ: chủ nghĩa cải lương quốc gia nguy hiểm bởi ảnh hưởng của nó đối với quần chúng, bởi việc nó làm suy yếu cuộc tranh đấu của quần chúng chống đế quốc. Khối bọn đế quốc và địa chủ là kẻ thù trực tiếp và chủ yếu của nhân dân Đông Dương trong giai đoạn hiện nay. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là vạch mặt chủ nghĩa cải lương quốc gia, làm mất mọi ảnh hưởng của chúng trong quần chúng, gây ý thức của quần đại quần chúng về sự cần thiết phải lật đổ chính quyền đế quốc và địa chủ bản xứ bằng bạo lực.

Tiểu tư sản thành thị bao gồm các tầng lớp xã hội khác nhau kể cả bộ phận cách mạng nhất của nó là tầng lớp dân nghèo thành thị (thợ thủ công không có công nhân làm thuê, tiểu thương, trí thức không có việc làm và những người gọi là tiểu thị dân). Nhưng không nên thổi phồng tính cách mạng của tiểu tư sản thành thị và hơn thế nữa, không nên gộp bộ

phận ít cách mạng hơn của nó - tiểu tư sản tiểu thương, vào thành phần của các động lực cách mạng, như Đại hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên đã làm. Đồng thời, Đại hội không nói gì về vai trò cách mạng của các tầng lớp dân cư bán vô sản và dân nghèo thành thị, điều đó là hoàn toàn không đúng và nguy hiểm.

Những người cộng sản phải sử dụng tất cả khả năng cách mạng của tiểu tư sản thành thị, tiến hành tuyên truyền cách mạng độc lập trong giới tiểu tư sản thành thị và lôi cuốn họ vào cuộc tranh đấu vì các khẩu hiệu cách mạng phản đế và cách mạng điền địa, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Còn đối với các đảng cách mạng quốc gia tiểu tư sản (kiểu như "Thanh niên Cao vọng", "Đảng Độc lập")¹⁾, những người cộng sản trong quan hệ của mình đối với họ phải xuất phát từ sự phát triển của những đảng ấy, như một quy luật chung là con đường đi của họ từ lập trường cách mạng quốc gia sang lập trường cải lương quốc gia. Những người cộng sản phải tách mình một cách thật rõ ràng với tất cả các đảng và các nhóm tiểu tư sản (Xem Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản). Những người cộng sản phải tiến hành phê phán mỗi một bước đi không mang tính cách mạng của các tổ chức ấy trong quần chúng, phê phán tính không triệt để, sự thiếu kiên định của các quan điểm và cương lĩnh của các đảng ấy.

1) Đảng Độc lập: Đảng An Nam độc lập (Parti Annamite de l'Indépendance), gọi tắt là PAI, một đảng quốc gia tư sản, thành lập vào cuối năm 1927, đầu năm 1928 ở Pháp, sau đó đưa về Việt Nam. Một trong những người lãnh đạo của đảng là Tạ Thu Thâu, trùm torótkít (B.T).

Cần tranh đấu kiên quyết giành quần chúng, chống tất cả mọi ảo tưởng tiểu tư sản, chống ảnh hưởng tiểu tư sản đối với giai cấp vô sản, cần tiến tới giải phóng quảng đại quần chúng nông dân khỏi ảnh hưởng của các đảng tiểu tư sản.

Để tăng cường sức mạnh của sự phản kháng quần chúng đối với bọn đế quốc và địa chủ, để sử dụng tất cả các khả năng cách mạng của tiểu tư sản, có thể tổ chức các cuộc đấu tranh chung của những người cộng sản và các tổ chức cách mạng quốc gia giới tiểu tư sản và thoả hiệp tạm thời với họ để cùng tranh đấu cho những yêu sách nhất định. Sự hợp tác này có thể cho phép và có thể có lợi cho phong trào cách mạng, nhưng chỉ với việc tuân thủ những điều kiện sau:

1) Triển khai cuộc tranh đấu quần chúng thực sự chống bọn đế quốc và chính quyền hiện hành.

2) Sự độc lập hoàn toàn của Đảng Cộng sản, của công tác tuyên truyền và tổ chức của nó, sự tự do hoàn toàn của Đảng Cộng sản và các tổ chức địa phương của Đảng trong việc tổ chức các cuộc tranh đấu tích cực của quần chúng dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản cho các khẩu hiệu cơ bản của Đảng là phản đế và điền địa.

3) Phê phán mọi bước đi không cách mạng của các đảng tiểu tư sản, tính thiếu kiên quyết và thiếu triệt để trong các quan điểm và cương lĩnh của họ...

Trong bất kỳ sự thoả hiệp nào với một đảng khác, Đảng Cộng sản phải chú ý toàn bộ mối nguy hiểm của việc mất mát dù nhỏ nhất tính độc lập của mình và của mỗi sự xoá nhoà ranh giới giữa Đảng Cộng sản và các đảng khác.

Giai cấp công nhân và nông dân là động lực thật sự của cuộc cách mạng phản đế và điền địa. Phần tử cách mạng nhất của nông dân là dân nghèo nông thôn (tá điền và nông

dân không có ruộng và ít ruộng, v.v.). Chỉ với cuộc tranh đấu độc lập của giai cấp vô sản và nông dân, chỉ có dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đảng của nó - Đảng Cộng sản, cách mạng mới có thể thành công.

Những người cộng sản phải lấy luận điểm sau đây của Lênin làm cơ sở cho toàn bộ hoạt động của mình: *"Nguồn sức mạnh duy nhất, nhưng vô địch của giai cấp công nhân là sự giác ngộ của công nhân và chiều rộng của cuộc đấu tranh của họ, tức là sự tham gia của đội ngũ công nhân làm thuê"* (Lênin).

II

4. Nhiệm vụ cơ bản của những người cộng sản Đông Dương trong thời điểm hiện nay là giành quảng đại quần chúng công nhân, nông dân, đoàn kết họ xung quanh các khẩu hiệu của Đảng, xung quanh các khẩu hiệu cách mạng phản đế và điền địa. Nhiệm vụ này chỉ có thể được thực hiện bằng con đường triển khai tranh đấu trực tiếp của quần chúng và tăng cường công tác tuyên truyền. Để đạt mục đích đó, những người cộng sản phải liên tục thúc đẩy cuộc tranh đấu của quần chúng vì các yêu sách bộ phận và yêu sách cơ bản, kêu lên và làm căng thẳng thêm những xung đột các loại giữa bọn áp bức và bóc lột, lãnh đạo và mở rộng sự phản kháng chống bọn đế quốc Pháp và địa chủ bản xứ. Những người cộng sản phải sử dụng mục đích tuyên truyền chính trị ngay cả trong mỗi một cuộc bãi công, trong mỗi một sự kiện lớn hay vấn đề cuộc sống của công nhân, nông dân, mọi biểu

hiện của ách đế quốc và mọi cuộc xung đột giữa công nhân và tư bản, giữa nông dân và địa chủ, giữa dân chúng bản xứ và bọn đế quốc, cũng như trong nội bộ bản thân các giai cấp bóc lột.

Trong công tác vận động cách mạng cho quần chúng những người cộng sản phải xuất phát từ thực tế rằng, sự thức tỉnh của quần chúng đồng thời diễn ra từ mọi hướng và trước hết, trên cơ sở ách thống trị của bọn đế quốc. Ở Đông Dương bọn đế quốc không chỉ nhờ sự giúp đỡ của chính quyền bản xứ và các giai cấp bóc lột bản xứ, mà còn đích thân trực tiếp cướp bóc, hăm hiếp và áp bức dân chúng, đích thân chiếm đoạt ruộng đất của nông dân, bóc lột man rợ công nhân và nông dân, nơi quần chúng trực tiếp xung đột nhau với chủ nghĩa đế quốc trong những biểu hiện khác nhau của chính quyền thống trị - là kẻ tham lam, là tên chủ đồn điền và tên chủ tư bản. Ở Đông Dương nhân tố chống đế quốc đóng vai trò đặc biệt to lớn, đặc biệt dễ dàng huy động quần chúng, đặc biệt có khả năng biến sức mạnh quần chúng tự phát thành các cuộc bùng nổ cách mạng.

Đảng tiến hành và phải tiến hành đường lối phối hợp tranh đấu chống đế quốc với việc tranh đấu chống địa chủ. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, Đảng cũng không nên từ chối sự ủng hộ của mọi hình thức tranh đấu của quần chúng chỉ nhằm chống bọn đế quốc. Ngược lại, Đảng phải ra sức ủng hộ và sử dụng cuộc tranh đấu của tiểu tư sản và trí thức tiểu tư sản thành thị, mặc dù khi tranh đấu chống đế quốc, thực chất họ không muốn tranh đấu với các giai cấp bóc lột bản xứ. Điều này lại đặc biệt cần thiết, bởi vì: thứ nhất, phong trào phản đế của tiểu tư sản thành thị có ảnh

hưởng cách mạng lớn đối với nông dân và các tầng lớp dân nghèo thành thị khác, và thứ hai, cuộc tranh đấu này nhằm thúc đẩy quần chúng ra tranh đấu chống kẻ thù chủ yếu của phong trào cách mạng là chủ nghĩa đế quốc. Khi tăng cường và phát triển các chiều hướng thực tế của phong trào cách mạng, Đảng mới bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cơ bản của mình là hoà nhập chúng thành một dòng thác cách mạng mạnh mẽ. Phong trào phản đế tạo ra mảnh đất màu mỡ cho những hình thức tranh đấu cao hơn, cho sự kết hợp cuộc tranh đấu chống đế quốc với cuộc tranh đấu vì ruộng đất, cho việc dẫn dắt quần chúng tới lập trường tranh đấu cách mạng vừa chống đế quốc, vừa chống địa chủ bản xứ.

Hiện nay khi đại bộ phận quần chúng bị tách rời chính trị, còn phi chính trị, phong trào phản đế ở dạng các hình thức sơ khai nhất của nó (bãi khoá của sinh viên chống bọn tay sai của bọn đế quốc, tẩy chay kinh tế, các hình thức phản kháng khác nhau của các tầng lớp tiểu tư sản...) là đòn bẩy quan trọng để thức tỉnh và thúc đẩy quảng đại quần chúng. Điều kiện của việc sử dụng những hình thức sơ khai đó của phong trào và tính cách mạng của tiểu tư sản là chính sách đúng đắn của những người cộng sản. Trong những điều kiện hiện nay những người cộng sản phải ủng hộ cả những hình thức phản kháng sơ khai, những hình thức đấu tranh kinh tế và chính trị sơ khai nhất của các tầng lớp dân cư không vô sản, nhằm chống chủ nghĩa đế quốc, dù ở hình thức hay mức độ này hoặc ở hình thức hay mức độ khác. Nhưng họ phải ủng hộ những hình thức tranh đấu này chỉ khi nào cuộc tranh đấu còn sơ khai hoặc ở trình độ cao hơn, nói chung không được kéo phong trào trở lại mức độ mà nó đã đạt được trước đây, không được hạ thấp phong trào đã có, ví dụ phong

trào không chỉ nhằm chống đế quốc, mà còn chống bọn địa chủ, không được phân nhỏ và không được lảng tránh phong trào. Trong trường hợp này, những người cộng sản bắt buộc phải tập trung việc tuyên truyền của mình để chống lại xu hướng trên của phong trào. Đó là điều thứ nhất. Thứ hai là bản thân việc ủng hộ những hình thức sơ khai của phong trào trước hết và chủ yếu là ở chỗ tác động về tư tưởng và tổ chức đối với quần đại quần chúng đã thức tỉnh bởi cuộc xung đột. Những người cộng sản phải chú ý đến chỗ yếu thường xuyên của các đảng tiểu tư sản là họ sợ mở rộng một phong trào thực sự của quần chúng và cách mạng. Nhiệm vụ của chúng ta là giải thích cho quần chúng ý nghĩa khách quan của cuộc xung đột này, cố gắng làm cho sự xung đột ấy mang tính tự giác cách mạng, tự giác chống đế quốc và địa chủ, tăng hàng chục lần việc tuyên truyền của mình nhân cuộc xung đột này. Phải triển khai công tác tuyên truyền chiến đấu rộng rãi và toàn diện cho tất cả các khẩu hiệu của Đảng, trong đó có các khẩu hiệu ruộng đất và toàn bộ hoạt động đó nhằm làm cho quần chúng thấy rõ lập trường của các giai cấp khác nhau, để hiểu được tính tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp của bản thân quần chúng chống đế quốc và chống tất cả các tàn tích phong kiến ở trong nước. Chúng ta không có quyền từ chối công tác này trong bất kỳ điều kiện nào, dù công tác này hiện nay có khó khăn đến đâu, dù những thất bại nào đã đến với những tuyên truyền viên này hay những tuyên truyền viên khác.

"Công tác tuyên truyền chính trị không khi nào lại không có kết quả. Thành tích của nó được đo không chỉ bằng việc hiện nay chúng ta có đạt được ngay đa số hay sự đồng ý tổ chức một cuộc đấu tranh chính trị phối hợp. Có thể rằng

chúng ta không đạt được điều đó ngay lập tức, nhưng chúng ta và đảng vô sản có tổ chức không được bận tâm bởi những thất bại tạm thời, mà phải tiến hành công tác một cách kiên trì, liên tục và nhẫn nại cả trong những điều kiện khó khăn nhất" (Lênin).

Điều hiển nhiên là chúng ta phải ủng hộ bằng mọi cách tất cả các hình thức tranh đấu của nông dân, kể cả khi họ chỉ nhằm chống bọn địa chủ. Cuộc đấu tranh với địa chủ tất yếu dẫn nông dân đến xung đột với bọn đế quốc. Nhưng Đảng phải chú ý rằng cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa đế quốc, nói riêng là cuộc tranh đấu của tiểu tư sản thành thị, sẽ thúc đẩy sự thức tỉnh chính trị của nông dân và lúc này là điểm khởi đầu cần thiết của sự thức tỉnh đó của phong trào nông dân. Phong trào đó tất yếu sẽ xảy ra và khác với tiểu tư sản thành thị, là không chỉ nhằm chống chủ nghĩa đế quốc, mà còn chống bọn địa chủ và các tàn tích phong kiến.

Những người cộng sản phải học cách tuyên truyền phổ cập hơn, dễ hiểu hơn, sống động và rõ ràng hơn cho những công nhân và nông dân bình thường. Chỉ có việc tuyên truyền đó mới tạo ra mối quan hệ chặt chẽ và sự tác động lẫn nhau giữa những người cộng sản và quần chúng rộng rãi. Chỉ khi nào có quan hệ như vậy với quần chúng thì những người cộng sản mới có thể tăng cường vai trò lãnh đạo của mình trong phong trào công nhân và nông dân, mới có thể dẫn đầu quần chúng tranh đấu, mới có thể mở rộng, tăng cường và lãnh đạo cuộc tranh đấu của họ.

Những người cộng sản ngay từ đầu cần phải hướng sự bất bình của công nhân, cố nông và những người mới tham gia phong trào nông dân theo khuynh hướng giác ngộ cách

mạng. Bất kỳ mọi sự bất bình biểu hiện ở mức độ nào đó, ở hình thức của sự ngấm ngấm nào, của sự phản đối hay xung đột trực tiếp, - những người cộng sản cần tập trung vào hướng tranh đấu giai cấp có ý thức chống bọn đế quốc Pháp và các giai cấp bóc lột bản xứ.

Khi bảo vệ những nhu cầu thiết thực và cấp bách hàng ngày của công nhân và nông dân, khi dồn mọi lực lượng để đạt được thành công trong cuộc đấu tranh vì các yêu sách bộ phận của nhóm người lao động nào đó, những người cộng sản bắt buộc phải bằng mọi cách gắn liền những yêu sách bộ phận với những khẩu hiệu cơ bản của cuộc cách mạng phản đế và cách mạng điền địa. Vì thế những người cộng sản phải luôn luôn kiên trì và nhẫn nại giải thích rằng sự cải thiện nhanh chóng tình cảnh của công nhân và nông dân không thể có được, nếu không lật đổ ách thống trị của bọn đế quốc và đuổi chúng ra khỏi đất nước, nếu không giải quyết những nhiệm vụ của cuộc cách mạng điền địa, nếu không lật đổ chính quyền thống trị và lập ra chính quyền công nông.

Sự phát triển của phong trào cách mạng ở Đông Dương, sự căm thù gay gắt của quần đại quần chúng đối với đế quốc Pháp và đặc biệt là sự phát triển của cuộc đấu tranh bãi công, những điều kiện mà cuộc đấu tranh đó diễn ra, ách thống trị của bọn đế quốc và địa chủ, những điều kiện lao động bán nô lệ của công nhân và cố nông, sự tước đoạt ruộng đất của nông dân, v.v.; cao trào cách mạng cùng một lúc ở Ấn Độ và Trung Quốc, - tất cả những điều đó rõ ràng sẽ tạo ra trong thời gian tới những điều kiện để chuyển hoá cuộc tranh đấu kinh tế thành cuộc tranh đấu chính trị và biến các cuộc bãi công lẻ tẻ rời rạc thành cuộc bãi công cách mạng và phong trào có tính quần chúng của nông dân. Nhiệm vụ của

những người cộng sản là chuẩn bị và lãnh đạo các hình thức tranh đấu cao hơn. Họ phải sẵn sàng để phát triển nhanh chóng của các sự kiện. Nhằm chuẩn bị và đẩy nhanh tiến trình của các sự kiện ấy, những người cộng sản phải bảo vệ việc kết hợp việc tranh đấu kinh tế và tranh đấu chính trị trong tất cả các cuộc bãi công và xung đột riêng biệt, phải bảo vệ việc kết hợp phong trào phản đế và phong trào đấu tranh vì ruộng đất, phải tiến hành công tác để tăng cường tình đoàn kết giai cấp của các nhóm khác nhau của công nhân, phải đoàn kết công hội và nông hội dưới sự lãnh đạo độc quyền của giai cấp vô sản. Điều nguy hiểm nhất sẽ xảy ra, nếu những người cộng sản không nắm trước được tình hình phát triển và theo đuổi sự kiện, nếu trên cơ sở phân tích đúng đắn tình hình cụ thể họ không chuẩn bị và tổ chức trước được những hình thức tranh đấu cao hơn đã chín mùi.

Những người cộng sản Đông Dương còn phải chú ý đặc biệt đến việc làm sáng tỏ những nhiệm vụ đó và việc thực hiện chúng, bởi vì trong các nghị quyết của Đại hội những vấn đề quan trọng nhất ấy còn chưa được phản ánh đầy đủ. Mối nguy hiểm của việc tổ chức không nắm bắt trước mà đi sau đuôi các sự kiện đang diễn ra càng lớn bao nhiêu, thì mối nguy hiểm của việc xa rời đường lối cộng sản thật sự trong hoạt động thực tiễn hiện nay của nó càng lớn bấy nhiêu. Sự khác biệt của chúng ta với bọn cải lương và các tổ chức tả khuynh nhất của tiểu tư sản không chỉ ở việc đề ra các nhiệm vụ cách mạng, mà còn ở chỗ chúng ta chỉ chú trọng cuộc tranh đấu trực tiếp của bản thân quần chúng; ở chỗ chúng ta đặt cuộc tranh đấu ngày hôm nay và công tác hiện nay của chúng ta phụ thuộc vào quyền lợi của cuộc tranh

đấu vì mục đích cuối cùng của phong trào cộng sản; ở chỗ chúng ta cho rằng nhiệm vụ chủ yếu của mình là nâng cao trình độ tranh đấu và chuẩn bị chuyển sang một trình độ cao hơn. Sự khác biệt của chúng ta với bọn vô chính phủ và các bọn cách mạng suông là ở chỗ chúng ta thúc đẩy và lãnh đạo cuộc tranh đấu cho các yêu sách bộ phận, cho những lợi ích hàng ngày của quần chúng. Từ bỏ điều này tất yếu dẫn Đảng đến chỗ thụ động, tách biệt Đảng khỏi quần chúng. Từ bỏ điều này có nghĩa là từ bỏ giáo dục cách mạng cho quần chúng, từ bỏ việc chuẩn bị cuộc cách mạng trực tiếp.

III

Trong các nghị quyết của Đại hội VNKMTN bên cạnh việc xác định đúng đắn những khẩu hiệu và nhiệm vụ cơ bản của cách mạng, như cách mạng phản đế và cách mạng điền địa còn chứa đựng một loạt các sai lầm, mà theo nội dung văn bản trong các nghị quyết ấy là có tính cải lương.

1. Đại hội xác định không đúng về mức độ giảm tiền thuê mướn trong khẩu hiệu bộ phận: "Thực hành góp 1/4 lúa ruộng cho địa chủ đồn điền". Không nói về việc đề ra khẩu hiệu không đạt, không đầy đủ thực chất và không rõ ràng, khẩu hiệu là sai lầm về thực chất. Những người cộng sản tranh đấu để tịch thu ruộng đất, họ ủng hộ yêu sách bộ phận đòi giảm tô, nhằm chống bọn địa chủ và như là một phương pháp cách mạng hoá quần chúng bằng con đường đấu tranh cải thiện từng phần tình cảnh của dân cày nghèo. Nhưng họ không được xem xét yêu sách đó như một khẩu hiệu độc lập, hơn thế nữa họ không được giới hạn một mức nào đó của

những yêu sách này. Do đó không đúng khi cả trong các nghị quyết Đại hội Hội tự mình lại hạn chế cuộc tranh đấu của dân cày nghèo, hạn chế mức thấp, như bằng 1/4. Trong quá trình đấu tranh Đảng có thể và phải ủng hộ các cuộc tranh đấu cho các yêu sách thấp nhất, thậm chí nhỏ nhất, nhưng chỉ khi nào quần chúng không ủng hộ các yêu sách cao hơn ở giai đoạn này hay ở giai đoạn khác.

Trong mỗi một cuộc tranh đấu cụ thể của công nhân và nông dân với tư cách là mục tiêu trực tiếp của nó, những người cộng sản phải đưa ra những khẩu hiệu và yêu sách bộ phận ở mức độ cao nhất, mà Đảng có khả năng động viên quần chúng ra tranh đấu để giành lấy. Chỉ có khả năng tranh đấu của quần chúng mới là thước đo của những yêu sách và khẩu hiệu cụ thể. Khả năng tranh đấu đó có thể phát triển trong quá trình tranh đấu, cho nên, với sự phát triển của cuộc tranh đấu nào đó những người cộng sản phải bằng mọi cách đưa quần chúng ra tranh đấu vì những yêu cầu trực tiếp ngày càng cao hơn, nhưng mỗi lần như vậy cần chú ý hoàn cảnh cụ thể, những khả năng thắng lợi của từng cuộc tranh đấu. Trong công tác tuyên truyền của mình Đảng phải giải thích cho quảng đại quần chúng sự cần thiết của cuộc tranh đấu kiên quyết của toàn bộ giai cấp vô sản và quần chúng lao động vì những khẩu hiệu cơ bản của Đảng. Cần phải giải thích điều đó trên cơ sở kinh nghiệm của bản thân quần chúng, đặc biệt là kinh nghiệm tranh đấu trực tiếp của họ. Thời kỳ sôi động của phong trào quần chúng đặc biệt thuận lợi cho công tác này.

Khi tự mình đưa ra những yêu sách bộ phận chung cho toàn bộ đất nước, Đảng vì thế không được tự bó tay mình

bằng mức độ thấp của yêu sách đòi giảm tô, không được đưa nghị quyết của Đại hội làm giới hạn cho phong trào. Ngược lại, Đảng phải tăng cường cuộc đấu tranh bằng mọi lực lượng và nâng cao đòi hỏi của quần chúng đến mức đòi xoá bỏ địa tô, yêu sách mà có thể dẫn quần chúng tới khẩu hiệu "tích thu ruộng đất địa chủ".

Tất cả những điều đó liên quan đến toàn bộ các yêu sách bộ phận và cuộc tranh đấu vì các yêu sách đó. Để nâng cao yêu cầu của quần chúng, những người cộng sản sẽ mắc phải sai lầm lớn nếu họ tách biệt hoặc thậm chí tranh đấu thiếu nhiệt tình, không dẫn đầu cuộc tranh đấu của những người lao động vì những yêu cầu nhỏ nhất hàng ngày với mục tiêu cải thiện dù nhỏ, tình cảnh một nhóm ít công nhân và nông dân. Đảng cần phải nhớ rằng mỗi cuộc đấu tranh của công nhân chống bọn tư bản, của nông dân chống bọn địa chủ, cuộc tranh đấu không chỉ của công nhân và nông dân, mà còn của tiểu tư sản, của sinh viên, v.v. chống bọn đế quốc làm cho quần chúng giác ngộ cách mạng, thức tỉnh thêm những tầng lớp mới tham gia vào đời sống chính trị một cách độc lập. Cuộc tranh đấu sẽ giáo dục quần chúng, Đảng càng tham gia và lãnh đạo tranh đấu nhiều hơn, tích cực hơn thì sự tuyên truyền của Đảng có quan hệ chặt chẽ hơn với cuộc tranh đấu trực tiếp của quần chúng.

Chính vì mục tiêu cách mạng hoá quần chúng, trong công tác lãnh đạo cuộc tranh đấu hiện tại. Đảng phải đạt được dù chỉ là thắng lợi bộ phận của mỗi cuộc tranh đấu tích cực của công nhân và nông dân, bởi vì thắng lợi sẽ thúc đẩy tăng cường khả năng chiến đấu của những người tham gia và nâng cao tinh thần tranh đấu của quần chúng lạc hậu. Phương pháp tranh đấu tốt nhất để giành thắng lợi cho các

cuộc tranh đấu của quần chúng riêng biệt là tăng cường sự kháng cự của quần chúng, sự thu hút các tầng lớp và đội quân công nhân, nông dân mới tham gia vào cuộc tranh đấu, phát triển sự đồng tình, tổ chức và tuyên truyền các nhân tố đoàn kết giai cấp của quần chúng công nhân và nông dân đối với những người tham gia đấu tranh. Công tác đảng, đặc biệt là công tác tuyên truyền phải phục vụ toàn bộ công việc nói trên.

Một trong những yêu cầu quan trọng nhất của sách lược chúng ta là lựa chọn thời điểm để bắt đầu đấu tranh tích cực. Việc lựa chọn đúng đắn thời điểm là một trong những điều kiện của thắng lợi. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng cuộc đấu tranh phải xuất hiện chỉ khi đã có đủ bảo đảm cho thắng lợi. Không khi nào có sự bảo đảm đó. Những người cộng sản trong bất cứ trường hợp nào cũng không được cản trở cuộc tranh đấu của quần chúng và việc lựa chọn thời điểm bắt đầu hành động tích cực không được coi là nguyên nhân để từ chối tranh đấu, một cuộc tranh đấu nói chung.

Cũng sẽ là sai lầm căn bản nếu người cộng sản từ chối lãnh đạo cuộc tranh đấu bắt đầu nổ ra, khi biết rằng nó sẽ bị thất bại. Những người cộng sản phải luôn luôn cùng với quần chúng và bằng mọi cách tăng cường khả năng chiến đấu của họ. Những người cộng sản phải biết sử dụng cả thành công và thất bại của các cuộc tranh đấu riêng biệt để giáo dục quần chúng. Sau thắng lợi cũng như sau thất bại, công tác tuyên truyền của những người cộng sản phải tập trung giải thích cho quần chúng kinh nghiệm và những bài học của cuộc tranh đấu đã qua, giải thích những nguyên nhân thành công hay thất bại. Những người cộng sản phải nâng cao ý

thức giác ngộ giai cấp của quần chúng bằng cách vạch ra những sự kiện của cuộc tranh đấu, bản chất và lập trường của các giai cấp thống trị và chính quyền hiện hành, bằng cách làm rõ những nguồn gốc và điều kiện sức mạnh của công nhân và nông dân. Cần phải đạt được mức quần chúng trên cơ sở kinh nghiệm đấu tranh tiếp thu những khẩu hiệu cơ bản của Đảng và nhận thức được sự cần thiết tranh đấu kiên quyết để thực hiện chúng.

Trong các yêu sách bộ phận của mình và công tác tuyên truyền hiện hành Đảng phải nắm bắt và xác định được toàn bộ những nhu cầu của quần chúng, tất cả các loại bất bình và phản kháng của họ chống lại các hình thức bạo lực, cướp bóc và sự tước đoạt của chính quyền và các giai cấp thống trị đối với những người lao động. Với quan điểm này, thiếu sót của Đại hội là, trong các yêu sách bộ phận của mình Đại hội đã bỏ qua cuộc tranh đấu chống bọn quốc tế và địa chủ bản xứ cướp đoạt đất đai của nông dân và ruộng công (hơn nữa, trong cuộc tranh đấu này không phải xuất phát từ những tình tiết pháp lý, mà từ những sự kiện ngày càng xấu đi của tình cảnh người nông dân, thực tế diễn ra sự cướp bóc nông dân). Trong các nghị quyết của Đại hội hoàn toàn bỏ qua cuộc đấu tranh chống những điều kiện lao động bán nô lệ ở các đồn điền và trong công nghiệp. Nhìn chung, phần nói về các yêu sách bộ phận chứng tỏ về mối quan hệ còn chưa thật thiết thực của tổ chức đối với công nhân và nông dân, về sự thiếu hiểu biết những điều kiện sống và những nhu cầu cấp bách của công nhân, nông dân nghèo và nông dân. Chứng minh cho điều này là các khẩu hiệu đã trình bày của Đại hội, "là những yêu cầu khẩn cấp nhất của dân chúng" (điều 24),

không nêu những yêu sách thể hiện thực tế những nhu cầu nóng bỏng hàng ngày của bản thân công nhân, nông dân và binh lính - là những yêu sách gay gắt nhất trong lúc này. Điều này là đặc biệt nguy hiểm. Vì vậy việc lôi cuốn cách mạng và bản nông vào tổ chức, sự tham gia tích cực hơn nhiều của những người cộng sản vào cuộc tranh đấu trực tiếp của công nhân và nông dân, sự tăng cường công tác tuyên truyền của Đảng trong công nhân, nông dân, trước hết ở các công xưởng, đồn điền và ở nông thôn là nhiệm vụ cấp bách của tổ chức, là điều kiện cơ bản để biến nó thành một Đảng Cộng sản chân chính có tính quần chúng.

2. Đại hội lập luận về những yêu sách bộ phận cho mỗi một giai cấp rằng "mỗi giai cấp trong quần chúng lại còn có những sự yêu cầu riêng nữa" (điều 24). Đây là điều không đúng và nguy hiểm gấp đôi. Điều này mâu thuẫn với thực tế, trong đó có đầy đủ căn cứ để quan tâm lẫn nhau giữa quần chúng của một giai cấp với cuộc tranh đấu của giai cấp kia, đặc biệt là để bảo đảm sự ủng hộ của giai cấp công nhân đối với cuộc tranh đấu của nông dân.

Sự đánh giá này chứng tỏ về sự thiển cận, không nhìn thấy các xu thế phát triển của hiện thực cuộc sống, chứng tỏ sự tách rời của những người cộng sản với cuộc tranh đấu thực sự của quần chúng, mà hiện nay có những yếu tố ủng hộ lẫn nhau giữa công nhân và nông dân. Mặt khác, việc đặt vấn đề như vậy là đặc biệt nguy hiểm, vì nó dẫn đến việc từ bỏ sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản và liên minh công nông cả trong lý luận lẫn thực tiễn. Đặc biệt trong mối liên hệ với nông dân đang tồn tại của giai cấp vô sản Đông Dương, vai trò của công nhân trong phong trào nông dân có ý nghĩa cực kỳ to lớn. Nhiệm vụ của Đảng vì vậy là ở chỗ thông

qua việc giải thích cho công nhân những yêu sách của nông dân để gây ảnh hưởng đến nông dân. Đánh giá thấp sức mạnh của ảnh hưởng đó là không được phép. Không có ảnh hưởng đó, không có sự ủng hộ tận tình của công nhân đối với các yêu sách của nông dân và những khẩu hiệu của công nhân điền địa, không thể có độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, trong cách mạng không thể có thắng lợi của cách mạng. Mặt khác, Đảng phải tuyên truyền trong quần chúng nông dân sự cần thiết có sự ủng hộ của nông dân đối với cuộc tranh đấu của công nhân, để củng cố khối liên minh công nông. Cái mà trong các nghị quyết của Đại hội nói về sự cần thiết của liên minh công nông và độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, cũng không làm giảm đi mối nguy hiểm của sai lầm, bởi vì sự tách rời giữa phần lý luận chung và thực tiễn của các nghị quyết của Đại hội, bản thân nó đã nguy hiểm, nhưng sẽ trở nên nguy hiểm hơn, vì trong thực tế có thể xảy ra sự tách biệt giữa lời nói và việc làm, và hiện tượng này thường gặp ở những tổ chức đảng trẻ tuổi, chưa được rèn luyện.

3. Quan điểm sau đây của Đại hội là không đúng và sai lầm: "Lãnh đạo quần chúng để đoạt thủ chính quyền chỉ có thể bằng cách thực hiện những yêu sách ấy" (yêu sách đặc biệt cho mỗi một giai cấp, điều 27)¹⁾ điều này không phù hợp với thực tế. Quần chúng chỉ giành được trong quá trình tranh đấu thực hiện các yêu sách bộ phận. Những thắng lợi đạt được trong cuộc tranh đấu này có ý nghĩa to lớn chủ yếu là tăng cường khả năng chiến đấu của quần chúng, nhưng

1) Điều 27 *Chính cương tối đề hạn độ* của Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên.

chúng không có ý nghĩa mang tính độc lập đặc biệt nào. Những cuộc tranh đấu riêng sẽ bị thất bại, kinh nghiệm của các cuộc tranh đấu ấy cũng có ảnh hưởng cách mạng lớn đối với quần chúng. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra rằng quần chúng tiến lên công phá chế độ hiện hành hoàn toàn không phải sau khi thực hiện những yêu cầu bộ phận của họ. Quá trình phát triển nói chung không đơn giản, phong trào cách mạng không đi theo thời gian biểu của các giai đoạn hay các thời kỳ, mà bọn cải lương các loại muốn định sẵn cho nó.

Tích lũy lực lượng trong tranh đấu, phong trào cách mạng không thắng lợi trọn vẹn trên phương diện đòi những yêu sách bộ phận, mà tạo ra bước nhảy vọt và chuyển sang tiến công trực tiếp vào chế độ hiện hành. Lý luận các giai đoạn là thủ pháp yêu thích của bọn cơ hội. Đối với họ lý luận ấy có mục tiêu nhất định: bằng mọi cách cản trở phong trào và sự chuyển hoá của nó sang một trình độ cao hơn và bằng cách đó bảo vệ chế độ hiện hành. Lý luận các giai đoạn đối với bọn cải lương có ý đồ trực tiếp: gieo rắc trong quần chúng ảo tưởng về khả năng cải thiện căn bản tình cảnh của người lao động trong khuôn khổ chế độ hiện hành. Những người cộng sản phải tiến hành tranh đấu kiên quyết chống lại những ảo tưởng ấy. Mối nguy hiểm cho những người cộng sản trẻ tuổi và đặc biệt cho những người xuất thân từ các tầng lớp phi vô sản là ở sự thiếu kinh nghiệm và những khó khăn của việc đưa quần chúng ra tranh đấu, dù chỉ là những yêu cầu bộ phận. Tính hiệu quả đưa đến thắng lợi của các cuộc tranh đấu riêng biệt để giành lại quần chúng, sẽ lôi cuốn họ đi theo con đường cải lương, thổi phồng cuộc đấu tranh này và khả năng thành công không phải trong trường hợp riêng biệt, mà là toàn bộ các cuộc tranh đấu nói chung. Nhưng dù xuất xứ của các quan điểm ấy như thế nào, chúng

có chung những nguồn gốc xã hội nhất định: bản chất xã hội phi vô sản của các hội viên chưa được giáo dục lòng căm thù giai cấp đối với mọi chế độ bóc lột.

Những người cộng sản, khi tranh đấu thực hiện những yêu sách bộ phận, không chỉ không được tự mình đưa ra khả năng cải thiện căn bản tình cảnh của quần chúng trong công tác tuyên truyền của mình, mà ngược lại, phải tự mình làm rõ và giải thích ngược lại cho quần chúng, phải hiểu và giải thích cho quần chúng rằng trong đấu tranh giai cấp lực lượng quyết định là: sự rút lui hàng loạt và sự suy yếu lực lượng của giai cấp công nhân tất yếu kéo theo sự phản công sau đó của bọn bóc lột. Vì vậy, mọi sự ngăn trở về lý luận và thực tiễn của phong trào bởi các nấc thang tưởng tượng, chứ không phải cách mạng, mọi sự cản trở cuộc tranh đấu của quần chúng là giúp đỡ trực tiếp (không phải vô tình hay hữu ý) cho giai cấp bóc lột.

Trong báo "Trung - Bắc Tân Văn" có bài viết buộc tội vụ án Việt Nam Quốc dân Đảng, trong đó nói rằng: Việt Nam Cách mệnh Thanh niên thừa nhận (tức là tự định ra trước) ba giai đoạn hoạt động của mình:

Giai đoạn thứ nhất - giai đoạn thành lập đảng cách mạng;

Giai đoạn thứ hai - giai đoạn "hợp tác" (?), giai đoạn cùng tranh đấu: đình công, từ chối nộp thuế...;

Giai đoạn thứ ba - giai đoạn phá hoại (?), giai đoạn áp dụng sức mạnh quân sự, tổng bãi công và giành chính quyền.

Nếu điều này đúng với thực tế, thì điều đó chứa đựng những mối nguy hiểm to lớn cho đảng và phong trào cách mạng. Trong trường hợp đó, thậm chí nếu Đảng hiện nay từ bỏ điều đó, thì vẫn cần phải tiến hành tranh đấu kiên quyết với những quan điểm chống cách mạng tương tự. Điều này là cần thiết, bởi vì những tàn tích nhỏ nhất của những quan

điểm như vậy là đặc biệt nguy hiểm, bởi sự biệt phái và những xu hướng cải lương nằm sẵn trong đó và xuất phát từ đó. Chúng ta hãy xét một số đặc điểm chống cách mạng của các quan điểm tương tự.

Việc thành lập Đảng được đặt ra như là một nhiệm vụ trước tiên là đúng đắn, nhưng đặt vấn đề thành lập Đảng như là một giai đoạn, còn phong trào cách mạng (bãi công và v.v..) là công việc của giai đoạn sau, về cơ bản là sai lầm và nguy hiểm. Bằng cách như vậy có thể thành lập một nhóm trí thức tự học chính trị, nhưng không khi nào lập ra được đảng của giai cấp công nhân - người lãnh đạo cách mạng của quần chúng. Hơn thế nữa, bằng cách đó không thể lựa chọn và giáo dục các trí thức cách mạng. Bỏ qua mối liên hệ với phong trào quần chúng, với thực tế cụ thể của đất nước, chỉ có thể tiếp thu những khái niệm theo sách vở của chủ nghĩa Mác. Nhưng Lênin dạy chúng ta rằng chủ nghĩa Mác được khẳng định bằng toàn bộ hiện thực, rằng trí thức sách vở của chủ nghĩa Mác không có tranh đấu thì không có giá trị gì. Trí thức cộng sản thực sự đem lại lợi ích cho giai cấp công nhân và phong trào cách mạng chỉ khi nào họ làm cho những công nhân tiên tiến, và sau đó là quần chúng rộng rãi, tiếp thu được lý luận cách mạng cộng sản. Chỉ có trong quá trình tranh đấu cách mạng mới đề ra và hình thành được lý luận cách mạng, và tầng lớp trí thức cộng sản mới được chọn lọc và rèn luyện. Khi những người trí thức cách mạng Đông Dương có ý định trở thành những người cộng sản, nhưng đứng ngoài mối quan hệ với phong trào quần chúng và công tác thực tế trong quần chúng công nhân, tức là họ tự mình "bồi đất cộng sản dưới chân mình", tự mình đánh mất khả năng trở thành người cộng sản. Nhưng mối nguy hiểm chủ yếu không phải ở chỗ đó, mà ở chỗ: những người tự xưng mình là cách mạng, che đậy bằng nhiệm vụ thực sự cao cả,

như thành lập đảng cách mạng, họ lại ngăn cản việc thành lập nó, chửi bới những phân tử cách mạng thật sự, cản trở giáo dục cách mạng cho những công nhân tiên tiến, cản trở sự phát triển của phong trào quần chúng. Lý luận các giai đoạn, như đã trình bày ở trên, dẫn đến chính điều đó và dẫn đến từ mọi hướng. Thứ nhất, lý luận đó báo cho các phân tử cách mạng rằng: quần chúng tự mình không có khả năng làm gì cả không có đảng, không có phong trào quần chúng, không có tranh đấu giai cấp. Tất cả do trí thức ở trong Đảng tạo ra. Vì vậy, trước hết phải thành lập Đảng và sau đó Đảng tạo ra phong trào quần chúng. Không còn gì để nói rằng ý thức tự giác đó chẳng có căn cứ nào cả. Quần chúng vận động không phải bởi một nhóm tự gọi mình là trí thức. Họ vận động bởi những lợi ích kinh tế giai cấp sâu sắc. Rõ ràng là Đảng Cộng sản cách mạng tuyệt đối cần thiết để phát triển, mở rộng phong trào cách mạng, thắng lợi của cách mạng phụ thuộc vào Đảng và sự đúng đắn của sự lãnh đạo của Đảng; không có Đảng giai cấp vô sản không thể thắng lợi. Nhưng Đảng không có quan hệ với quần chúng, không tiến hành công tác cách mạng thực tiễn trong quần chúng, không chỉ không đóng một vai trò tích cực nào, mà ngược lại, cản trở phong trào và một đảng tương tự như vậy không tránh khỏi tự thoái hoá thành một nhóm biệt phái. Đảng tự nó là sản phẩm của đấu tranh giai cấp, không có đấu tranh giai cấp thì không có Đảng. Đảng là tổ chức của các phân tử tiên tiến của một giai cấp nhất định. Đảng Cộng sản là tổ chức của những phân tử tiên tiến của giai cấp công nhân. Và tất cả đảng viên của Đảng, cả công nhân và trí thức, phải hiểu rằng ở ngoài cuộc tranh đấu của quần chúng họ chẳng là gì cả. Phải hiểu rằng Đảng được thành lập không phải trong các nhóm có giáo dục chính trị, mà là trên vũ đài đấu tranh chính trị. Mỗi một đảng viên của

Đảng có thể trở thành người cộng sản chỉ trong công tác cách mạng thực tiễn. Chỉ có trong công tác giáo dục cách mạng và tổ chức quần chúng, trong cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng mới có thể thành lập được Đảng Cộng sản. Chỉ có trong quá trình lãnh đạo tranh đấu cách mạng Đảng mới trở thành và phải trở thành đội tiên phong của giai cấp công nhân. Chỉ có khi nào Đảng tiến hành toàn bộ hoạt động của mình trong quần chúng, thu hút những lực lượng tốt nhất, Đảng mới có thể thể hiện đúng đắn những lợi ích được giác ngộ của họ và dẫn dắt quần chúng đi theo mình. Cần phải hiểu rằng, sự thắng lợi của cuộc tranh đấu cách mạng và sự phát triển lực lượng và ảnh hưởng của đảng, cả chất lượng của mỗi người cộng sản, mỗi một tổ chức đảng nói riêng đều phụ thuộc vào công tác trong quần chúng. Ở ngoài phong trào quần chúng không thể lập ra được một Đảng Cộng sản chân chính.

Những người cộng sản Đông Dương phải tiến hành tranh đấu kiên quyết chống việc hạ thấp vai trò quần chúng trong cách mạng, cho dù sự hạ thấp đó thể hiện như thế nào và che đậy ra sao. Đảng có sức mạnh bởi ảnh hưởng của mình trong quần chúng. Không có quần chúng, Đảng không thể làm được gì trong cách mạng. Quần chúng làm cách mạng, nhưng quần chúng là rất mạnh và có thể giành được thắng lợi chỉ khi nào họ được đảng của giai cấp công nhân - Đảng Cộng sản lãnh đạo đúng đắn. Toàn bộ nhiệm vụ của Đảng là ở chỗ: dẫn dắt quần chúng theo Đảng, theo các khẩu hiệu của Đảng, bằng mọi cách thúc đẩy và lãnh đạo nhiệt tình cách mạng, sự chủ động và sáng tạo của chính quần chúng. Đảng không có năng lực làm việc đó thì chẳng có giá trị gì. Nếu Đảng cản trở nhiệt tình và chủ động cách mạng của quần chúng là phạm tội trước giai cấp công nhân. Chính vì thế Đảng không chỉ phải giáo dục quần chúng và lãnh đạo

quần chúng, mà còn tự mình học tập kinh nghiệm của phong trào quần chúng, tin tưởng ở quần chúng, ở năng lực cách mạng và sáng tạo của quần chúng là đặc điểm bắt buộc của chủ nghĩa Bônsovích! Không tin tưởng vào sức mạnh và vai trò của quần chúng công nhân dẫn đến những sai lầm nặng nề trong đường lối chính trị và công tác của Đảng Cộng sản. Một trong những sai lầm cơ bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc là ở đó. Trong quá khứ Đảng không thi hành đường lối phát triển phong trào công nhân độc lập và phong trào quần chúng nông dân là nguồn gốc và nguyên nhân mất tính độc lập rõ rệt của bản thân Đảng Cộng sản Trung Quốc, là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thất bại của cách mạng Trung Quốc năm 1925-1927. Không tin tưởng vào lực lượng của quần chúng dẫn tới chủ nghĩa theo đuôi, khi Đảng đáng lẽ phải nâng quần chúng lên mức tranh đấu cao hơn, thì lại luẩn quẩn ở đuôi phong trào và điều đó cản trở phong trào và mất sự lãnh đạo.

Vì vậy, nhiệm vụ trung tâm của công tác nội bộ đảng ở Đông Dương là giáo dục những người cộng sản tinh thần đánh giá vai trò của quần chúng trong tranh đấu công nhân theo kiểu Bônsovích. Ở đó những phần tử tiên tiến của những người cộng sản Đông Dương sẽ tìm thấy đòn bẩy để bônsovích hoá tổ chức, để tăng cường công tác của họ trong quần chúng, tăng cường liên hệ Đảng với quần chúng, nâng cao vai trò của Đảng trong phong trào cách mạng của quần chúng.

Lý luận các giai đoạn, tiếp theo, dẫn những người cộng sản đến thiếu tích cực và thụ động. Lý luận đó nói với những người cộng sản rằng hãy chờ đợi, đừng công tác trong quần chúng khi Đảng chưa hình thành. Còn cuộc tranh đấu của quần chúng lại không chờ đợi sự cho phép của những người cộng sản, nó đi theo trình tự của nó và tạo ra một tình thế,

khi những người cộng sản tình nguyện từ bỏ vai trò lãnh đạo và giành lại quần chúng, khi những người cộng sản không chỉ không hoàn thành nhiệm vụ cơ bản của mình là phát triển và lãnh đạo cuộc tranh đấu của quần chúng, thì ở mức độ nào đó chính mình gây cản trở cho cuộc tranh đấu. Không thể có sai lầm nào lớn hơn sai lầm này đối với những người cộng sản. Hình thức đấu tranh nào đó, như tổng bãi công cũng dẫn đến cản trở phong trào. Lý luận trên cho rằng tổng bãi công không thể xảy ra trước khi nổ ra tình thế cách mạng trực tiếp. Đồng thời, chúng ta không khi nào lại phải tự mình tách ra khỏi sự phát triển của hình thức tranh đấu này hay hình thức tranh đấu khác. Điều này còn nguy hiểm hơn vì việc hình thành tình thế cách mạng trực tiếp được làm sáng tỏ trong quá trình tranh đấu, trong sự phát triển của nó. Phong trào cách mạng thật sự trải qua các giai đoạn thoái trào, hồi phục cao trào cách mạng quần chúng và cách mạng trực tiếp. Nhưng, thứ nhất là không thể xác định trước trật tự và độ dài hay sự thay đổi của các giai đoạn ấy. Và Đảng không nên nghiên cứu sự bịa đặt lý luận kiểu ấy, mà mỗi lần đều phải phân tích cụ thể tình hình của phong trào trong thời điểm nhất định, những khả năng và xu hướng phát triển tiếp tục của nó. Trong trường hợp này cần loại bỏ hai mối nguy hiểm: đánh giá quá cao nó sẽ dẫn đến chủ nghĩa phiêu lưu và manh động, và đánh giá thấp sẽ dẫn đến chủ nghĩa cơ hội. Và, thứ hai là sự chuyển từ giai đoạn này sang giai đoạn khác không hoàn toàn diễn ra theo thời gian biểu nào lập sẵn từ trước hoặc do các nghị quyết của Đảng. Sự thay đổi các giai đoạn của phong trào cách mạng, sự chuyển từ giai đoạn này sang giai đoạn khác được quyết định bởi cuộc tranh đấu của quần chúng cách mạng và chỉ bởi

cuộc tranh đấu đó. Khi tham gia tranh đấu, Đảng phải đánh giá đúng đắn phương hướng của phong trào trong quá trình tranh đấu và kịp thời đưa ra các khẩu hiệu và dẫn dắt quần chúng lên mức độ tranh đấu cao hơn.

Sự nguy hiểm của các sai lầm ấy trở nên đặc biệt rõ ràng trong xã hội, tương lai và kế hoạch tiếp tục tranh đấu mà Đại hội đã đưa ra. Trong các nghị quyết của Đại hội đã nói: "Khi đại bộ phận dân cày và thợ thuyền đã đoàn kết vững vàng, chắc chắn..., bấy giờ trách nhiệm của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là phải đem quần chúng đứng dậy đánh trực quyền, lật đổ ách thống trị của đế quốc chủ nghĩa" (điều 31)¹⁾. Nếu thực sự chờ đợi đến lúc đa số công nhân, nông dân sẽ được tổ chức, thì điều đó có nghĩa là từ bỏ cách mạng nói chung. Trong chủ nghĩa tư bản, và nhất là trong điều kiện của chế độ thuộc địa, việc tổ chức đa số không chỉ nông dân, mà cả công nhân đều không thể làm được. Để khởi nghĩa vũ trang cần sự ủng hộ đầy đủ và thực sự của đa số giai cấp vô sản và quần chúng lao động phi vô sản, chứ hoàn toàn không phải tính tổ chức trực tiếp của họ. Tiếp theo sau đó trong mục này của các nghị quyết Đại hội có nói rằng: "Bây giờ (khi đại bộ phận dân cày và thợ thuyền đã đoàn kết vững vàng...) bản Hội ... phải dùng hết cách cổ động và tuyên truyền như tổng bãi công, tổng kháng thuế, tịch ký và phân phối ruộng đất đại thị uy vận động, rồi tiếp tới vũ trang bạo động" (điều 31)²⁾. Đúng là những hình thức tranh đấu ấy phải đóng vai trò to lớn trong thời kỳ cách mạng trực tiếp. Đúng là chúng trở thành các phương tiện bổ

1), 2) Điều 31 *Chính cương tối đa* hạn độ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

trợ của cuộc khởi nghĩa vũ trang, song hoàn toàn không đúng và chống cách mạng khi hoãn các hình thức tranh đấu lại như chống thu thuế, tuần hành và tổng bãi công chính trị trước khi nổ ra tình thế cách mạng trực tiếp. Chỉ có mối quan hệ chặt chẽ của Đảng với quần chúng, lòng tin mà Đảng có trong quần chúng, năng lực của Đảng đưa quần chúng ra tranh đấu mới giải quyết được vấn đề về sự chuẩn bị có ý thức và có kế hoạch hình thức tranh đấu này hay hình thức tranh đấu khác. Khi có những khả năng này Đảng phải có kế hoạch chuẩn bị và lãnh đạo hình thức tranh đấu cao như tổng bãi công chính trị cả khi không còn có tình thế cách mạng trực tiếp. Những người cộng sản phải tổ chức bãi công cách mạng của quần chúng tuần hành, v.v.. Những cuộc tranh đấu tích cực với bất cứ khả năng nào. Những cuộc bùng nổ đấu tranh tự phát của quần chúng ở bất cứ hình thức nào và ở đâu đều phải luôn luôn được những người cộng sản ủng hộ. Họ phải trở thành những người tham gia tích cực nhất của cuộc đấu tranh. Họ phải giành uy tín trong quần chúng đang tranh đấu và như vậy mới nhận được quyền lãnh đạo phong trào và hướng phong trào đi theo đường lối đấu tranh có ý thức chống chủ nghĩa đế quốc và các giai cấp bóc lột bản xứ. Trong những điều kiện của phong trào cách mạng ở Đông Dương hình thức tranh đấu tự phát rõ ràng sẽ có vai trò cực kỳ to lớn. Như vậy thì trách nhiệm và nhiệm vụ lãnh đạo có ý thức cuộc tranh đấu này từ phía những người cộng sản là rất to lớn.

Sự đánh giá Bônsovích về triển vọng phong trào cách mạng Đông Dương và phương hướng hoạt động của Đảng phải xuất phát từ những điểm sau: ở Đông Dương tình thế

cách mạng khách quan tuyệt đối đang ở trước mặt, tính cách mạng của quảng đại quần chúng phát triển, quả thực là chưa đồng đều, nhưng cuộc tranh đấu trực tiếp của quần chúng ngày càng phát triển mạnh hơn. Sự sống động của phong trào ở Đông Dương đang diễn ra trong những điều kiện của cao trào cách mạng thế giới đang bắt đầu, cách mạng Trung Quốc một lần nữa đang dâng cao trong vòng vây và phong trào cách mạng ở Ấn Độ, - tất cả điều đó đòi hỏi những người cộng sản Đông Dương định hướng không chỉ vào sự phát triển dần dần của phong trào, mà còn vào khả năng có thể xảy ra những bước nhảy vọt lớn và sự vận động nhanh chóng của các sự kiện, thậm chí cả khả năng xuất hiện nhanh chóng hơn của tình thế cách mạng trực tiếp ở Đông Dương. Không thể dự báo tiến trình cụ thể của các sự kiện, nó được quy định bởi cuộc tranh đấu của quần chúng và sự phát triển của cuộc tranh đấu này. Những người cộng sản phải chú ý theo dõi nhịp đập của đời sống chính trị trong nước, đặc biệt về tình hình phong trào và tâm trạng của quảng đại quần chúng vô sản để giải quyết những vấn đề cụ thể của phong trào. Chỉ có công tác tuyên truyền mới có khả năng chỉ rõ tâm trạng quần chúng ở quy mô rộng lớn. Đối với điều kiện hiện nay của Đông Dương hoàn toàn có thể vận dụng chỉ thị của Lênin do Người đề ra cho Đảng Bôn-sơ-vích Nga năm 19¹⁾ ... "Khi ủng hộ và mở rộng sự tấn công của quần chúng cần chú ý kinh nghiệm năm 1905 và giải thích tính tất yếu và sự cần thiết của cuộc khởi nghĩa, ngăn chặn và kìm giữ

1) Bị mờ (B.T).

những mưu toan bạo động non. Sự phát triển của các cuộc bãi công hàng loạt, sự thu hút các giai cấp khác vào cuộc đấu tranh, tình hình các tổ chức và tâm trạng của quần chúng, - tất cả những điều đó tự nó chỉ ra thời điểm mà tất cả các lực lượng cần phải thống nhất lại trong một cuộc tiến công cách mạng có tính đoàn kết, kiên quyết, tiến công và dũng cảm tuyệt vời...".

IV

Những số liệu rời rạc hiện có về sự hoạt động, chủ yếu về tuyên truyền xuất bản của các tổ chức cách mạng Đông Dương, trong thời gian gần đây: truyền đơn cộng sản nhân ngày 1 tháng 8, tạp chí bí mật "Cờ đỏ", việc rải truyền đơn cộng sản trong trại lính Pháp ở Bắc Kỳ, sự tham gia của tổ chức trong phong trào bãi công, những tin về việc trong tổ chức có những cốt cán công nhân, có tuyên ngôn, các nghị quyết của Đại hội VNKMTN v.v., - tất cả những cái đó chứng minh rằng ở Đông Dương đã hình thành những yếu tố cần thiết để tổ chức một Đảng Cộng sản. Nhưng các nhóm cộng sản còn lâu mới trưởng thành về mặt chính trị và còn không thể trở thành các tổ chức cộng sản thực sự - là đội tiên phong của giai cấp công nhân; tất cả các tổ chức này quan hệ còn kém với công nhân và dân cày nghèo, với phong trào công nhân và phong trào nông dân. Công tác tranh đấu giành vai trò lãnh đạo trong phong trào phản đế và phong trào bãi công còn đặc biệt yếu kém. Trong thời gian này sự đoàn kết công nhân về mặt tổ chức là một trong những nhiệm vụ thiết thực trước mắt, nhưng công tác thành lập các tổ chức công

nhân, đặc biệt là các công hội lại không được triển khai, nhiệm vụ thành lập các công hội công khai hay những tổ chức thay thế của nó (các quỹ tương tế, v.v.) không được đặt ra. Những nhóm cộng sản hoàn toàn không sử dụng những khả năng công khai để tuyên truyền và tổ chức, không tiến hành công tác trong các tổ chức công nhân công khai đang tồn tại (các quỹ tương tế, các tổ chức văn hoá - giáo dục, v.v.).

Những nguyên nhân đó phần nhiều có nguồn gốc từ những thiếu sót của bản thân các tổ chức ấy và sinh hoạt nội bộ của các tổ chức ấy. Những nguyên nhân chủ yếu trong số đó là: tỷ lệ công nhân trong các tổ chức và trong các cơ quan lãnh đạo của các tổ chức ấy còn chưa đủ lớn; tính chất tuyên truyền hẹp, theo tổ, nhóm, phần lớn có tính biệt phái của tổ chức, công tác nội bộ đảng khép kín trong khuôn khổ công tác giáo dục chính trị tách rời những vấn đề thiết thực của phong trào quần chúng, các thành viên của tổ chức không được lôi cuốn vào công tác quần chúng thực tiễn và công tác nội bộ đảng, trong lúc đó trọng tâm của toàn bộ công tác tổ chức lại tập trung trong giới sinh viên và chủ yếu ở công tác giáo dục chính trị.

Kết quả của toàn bộ điều đó là trong tất cả các nhóm cộng sản còn không có sự tách biệt cần thiết về tư tưởng - chính trị, không có tranh đấu tư tưởng - chính trị với các xu hướng cơ hội và biệt phái.

Trong thời gian gần đây sự phân liệt các phần tử cộng sản diễn ra thành một số nhóm là mối nguy hiểm cực kỳ to lớn cho toàn bộ phong trào cộng sản ở Đông Dương. Điều này là hoàn toàn rõ ràng. Tất cả những người cộng sản Đông Dương phải nhanh chóng khắc phục với nghị lực to lớn nhất,

không chỉ do sự phân liệt, mà còn do tất cả các nguồn gốc và hậu quả của nó.

Như chúng ta hình dung, những nguồn gốc của sự phân liệt trước hết là ở chỗ tình trạng tuyên truyền hạn chế của phong trào cộng sản quá kéo dài, những người cộng sản chủ yếu chỉ làm công tác vận động chính trị trong phạm vi cực kỳ hẹp trong số ít công nhân tiên tiến, mà chủ yếu là trong giới sinh viên và đẩy nhiệm vụ chủ yếu và chín mùi từ lâu là tập trung chú ý chủ yếu vào công tác trong quảng đại quần chúng công nhân, dân cày nghèo, nông dân và dân nghèo thành thị. Những người cộng sản đã coi thường việc sử dụng những khả năng công khai, không tập trung lực lượng và chú ý đến việc phát triển cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng (bãi công, biểu tình, cuộc tranh đấu của nông dân chống ách địa chủ, phong trào phản đế, v. v.). Và thậm chí cả khi tham gia trong phong trào quần chúng, họ chỉ làm công tác từ một phía, không đề ra nhiệm vụ của mình là trực tiếp nâng cao quần chúng, trực tiếp lãnh đạo các cuộc đấu tranh riêng biệt của công nhân và nông dân. Công tác quần chúng thực tiễn, quan hệ trực tiếp với quần chúng, sự phát triển và củng cố ảnh hưởng của những người cộng sản trong quần chúng tốt hơn hết là để hàn gắn và đoàn kết tổ chức cộng sản, và đồng thời thúc đẩy làm sống lại và nâng cao trình độ sinh hoạt nội bộ Đảng. Ngược lại, mối quan hệ yếu kém với quần chúng và hơn nữa, sự tách biệt với quần chúng sẽ thúc đẩy sự phân liệt và tan rã trong những người cộng sản. Điều đó đã xảy ra ở Đông Dương. Vì vậy, điều kiện trước tiên của việc xoá bỏ tận gốc sự phân liệt là thu hút tất cả những người cộng sản vào công tác quần chúng tích cực hay vào công tác thực tiễn nội bộ đảng và cuộc tranh đấu giành ảnh

hưởng trong quảng đại quần chúng và giành sự lãnh đạo phong trào quần chúng.

Nguyên nhân khác của sự chia rẽ là sự hiểu biết mang tính biệt phái về bản chất của Đảng vốn có trong tất cả, không loại trừ các nhóm cộng sản ở Đông Dương. Nó biểu hiện ở chỗ thu hẹp nhiệm vụ cơ bản của Đảng là thành lập một Đảng quần chúng của giai cấp công nhân, Đảng thu hút tất cả những gì tốt đẹp nhất trong giai cấp công nhân, cũng như những người trí thức thừa nhận cương lĩnh và sách lược của Quốc tế Cộng sản, bảo vệ và thi hành đường lối đúng đắn trong phong trào cách mạng Đông Dương - những người trí thức tích cực công tác trong quần chúng để mở rộng phong trào cách mạng và phát triển những công nhân cốt cán; một Đảng bao gồm tất cả những gì tốt đẹp đang có, phải phát triển và hoàn thiện trong quá trình phát triển của phong trào cách mạng, trong quá trình sinh hoạt nội bộ đảng một cách năng động, trong cuộc tranh đấu chống sự xa rời đường lối chính trị đúng đắn bằng cách phê phán các sai lầm, thiếu sót của mình, v.v.. Không, họ cho rằng điều chủ yếu và cơ bản nhất là thành lập một tổ chức hoàn chỉnh ngay từ đầu bao gồm những người cộng sản "lý tưởng" 100%. Và điều thường xảy ra là mỗi một tổ, mỗi một nhóm đều cho rằng chỉ những thành viên của mình là phù hợp với lý tưởng giả tạo đó, lý tưởng mà cơ sở của nó là những khái niệm mơ hồ và trừu tượng, chứ không phải là một chương trình hành động rõ ràng và cụ thể, có tính chính trị và thực tế. Tệ biệt phái đó được giải thích là do sự thiếu kiên quyết và chậm chạp mà những người cộng sản Đông Dương thể hiện trong việc thành lập Đảng Cộng sản có tính quần chúng. Điều này cũng được giải thích bằng chính sách hoàn toàn không đúng là việc

tuyên bố rằng chỉ có nhóm của mình là Đảng Cộng sản chân chính và duy nhất; những nhóm khác cũng đã làm như vậy, ví dụ như những người Bắc Kỳ.

Chấm dứt tệ biệt phái và tình trạng phân tán phe nhóm, đoàn kết tất cả những gì tốt đẹp nhất, cách mạng nhất và tích cực nhất trong tất cả các nhóm trên cơ sở một chương trình hành động rõ ràng - đó là nhiệm vụ trung tâm và trách nhiệm của tất cả những người cộng sản Đông Dương. Đồng thời cần phải hiểu về mối nguy hiểm của việc sáp nhập các nhóm cũ trước đây với sự chia rẽ phe nhóm vào đội ngũ của Đảng Cộng sản và mối nguy hiểm của sự xuất hiện những thù địch phe nhóm trong tương lai và cuộc tranh đấu trong Đảng Cộng sản. Sự thù địch phe nhóm như vậy có thể trở thành đặc biệt nguy hiểm cho Đảng. Vì vậy, cần phải đề ra sớm các biện pháp để chống lại điều đó. Đối sách tốt nhất để chống sự thù địch phe nhóm là bảo đảm đưa công nhân vào trong tất cả các cơ quan lãnh đạo, tăng cường số lượng công nhân và tỷ lệ công nhân trong Đảng, đặc biệt là tăng cường tỷ lệ công nhân trong thành phần của các chi bộ và các tổ chức trong Đảng, tập trung trọng tâm công tác ở các xí nghiệp, toàn thể đảng viên của Đảng thảo luận các vấn đề chính trị và thực tiễn của phong trào, nâng cao trình độ tư tưởng của tất cả đảng viên của Đảng, kể cả giáo dục toàn bộ quần chúng của Đảng tinh thần thống nhất và kỷ luật đảng. Tất cả những điều đó là cực kỳ cần thiết về mọi quan điểm, đặc biệt là từ quan điểm thành lập một Đảng Cộng sản chân chính và giành vai trò lãnh đạo của Đảng trong phong trào. Cũng cần phải bảo đảm tính tập thể trong sự lãnh đạo với trách nhiệm cá nhân của mỗi người đối với công việc được giao. Sự lãnh đạo tập thể biểu hiện ở chỗ tất

cả các vấn đề quan trọng đều phải do cấp uỷ quyết định chứ không phải do một cá nhân nào. Nếu các vấn đề cơ bản không được sự thảo luận tập thể của các cấp uỷ quyết định, nếu toàn bộ các quyết định chính trị không được đưa ra quảng đại quần chúng của Đảng, thì Đảng không thể giải quyết đúng đắn các vấn đề và không thể huy động toàn bộ lực lượng, toàn bộ nhiệt tình và sáng kiến của đảng viên nhằm thực hiện các quyết định của Đảng.

Khi đề ra nhiệm vụ thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản nhấn mạnh rằng, Đảng Cộng sản Đông Dương chân chính chỉ có thể thành lập bằng con đường tăng cường công tác quần chúng của Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong phong trào cách mạng của quần chúng và với việc tiến hành đồng thời một loạt các biện pháp về công tác nội bộ đảng, nhằm mục đích cải thiện thành phần xã hội của Đảng, tăng cường quan hệ của Đảng với quần chúng và nâng cao tính tích cực của sinh hoạt nội bộ đảng. Cho nên những người cộng sản Đông Dương phải đề ra một cương lĩnh hành động rõ ràng. Chúng ta mới chỉ nêu ra những nhiệm vụ trọng tâm của những người cộng sản Đông Dương, mà việc thực những nhiệm vụ ấy là điều kiện cần thiết của việc thành lập một Đảng Cộng sản Đông Dương Bôn-sơ-vích chân chính.

Những nhiệm vụ trung tâm của những người cộng sản Đông Dương trong phong trào cách mạng của quần chúng ở thời kỳ sắp tới là:

1) Phát triển bằng mọi cách phong trào bãi công và bằng cách tích cực tranh thủ công tác trong các công xưởng và trong các tổ chức công nhân chịu ảnh hưởng lãnh đạo của Đảng trong phong trào ấy. Khi ra sức ủng hộ các cuộc đình

công tự phát, Đảng phải đề ra nhiệm vụ trước mắt của mình là thành lập ban lãnh đạo có tổ chức cho các cuộc bãi công tự phát, bằng cách lập ra các uỷ ban bãi công gồm những công nhân tiên tiến của xí nghiệp đó dưới sự lãnh đạo thiết thực hay lãnh đạo tư tưởng của những người cộng sản. Đồng thời Đảng phải tiến hành công tác tích cực để phát triển các hình thức tranh đấu bãi công có tổ chức (chuẩn bị về tổ chức, soạn thảo yêu sách, sự lãnh đạo có tổ chức, v.v.), đặc biệt triển khai tích cực, rộng rãi công tác tuyên truyền chính trị trong những người bãi công, phải kết hợp các yêu sách kinh tế với các yêu sách chính trị, kết hợp cuộc đấu tranh của công nhân vì các yêu sách kinh tế bộ phận và có tính pháp lý với cuộc tranh đấu chính trị chống chính quyền đế quốc và địa chủ.

2) Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của Đảng trong phong trào công nhân là công tác quần chúng nhằm thành lập các công hội giai cấp. Cần hết sức nỗ lực để thành lập các công hội bí mật hay các công hội công khai, hoặc trong trường hợp đặc biệt, các hình thức biến tướng của chúng (quỹ tương tế, v.v...). Các công hội phải được tổ chức trên cơ sở sản xuất, tức là cần lập ra các phân bộ công hội vững vàng ở các công xưởng. Đó là điều kiện chủ yếu để phong trào công hội phát triển liên tục mà không bị tiêu diệt, là điều kiện chủ yếu mang tính cách mạng của các công hội, mối quan hệ chặt chẽ của công hội với quần chúng. Phong trào bãi công, những nhu cầu đấu tranh bãi công tạo nên sự lôi kéo công nhân vào tổ chức, tạo ra những điều kiện và tiền đề đầy đủ cho việc thành lập các công hội, đặc biệt để lập ra các phân bộ hay các nhóm công hội ở các công xưởng. Ở đó cần tập trung công tác tổ chức của những người cộng sản trong quần chúng công nhân.

3) Bằng mọi cách phát triển phong trào phản đế khi đạt được sự phát triển ảnh hưởng của Đảng trong phong trào này, trước hết bằng con đường chủ động và tham gia tích cực của những người cộng sản vào việc triển khai tất cả các hình thức tranh đấu của các tầng lớp xã hội khác nhau chống đế quốc. Bằng mọi cách mở rộng, sử dụng và lãnh đạo cuộc tranh đấu của tiểu tư sản thành thị, đặc biệt là của sinh viên, chống đế quốc. Phong trào phản đế ở thành thị gây ảnh hưởng cách mạng to lớn đến nông thôn. Cuộc đấu tranh này được hướng tới và thúc đẩy quần chúng chống lại kẻ thù chủ yếu của phong trào cách mạng, chống lại chủ nghĩa đế quốc. Nhiệm vụ trước mắt của Đảng trong lĩnh vực này là công tác nhằm thành lập phân bộ Đông Dương của Hội đồng đồng minh phản đế, lôi kéo vào đó tất cả các tổ chức địa phương cơ sở có khả năng chống đế quốc của công nhân, nông dân và sinh viên, các đảng cách mạng tiểu tư sản chống đế quốc của họ, trước hết là Đảng "Cao vọng".

Trong khi không hạ thấp ý nghĩa của phong trào phản đế của tiểu tư sản thành thị và tiểu tư sản trí thức (giới sinh viên, v.v.), những người cộng sản phải luôn luôn nhận thấy rằng phong trào phản đế chỉ có sức mạnh thật sự, trở thành thực sự cách mạng, khi ngày càng thu hút được phong trào ngày càng nhiều quần chúng công, nông rộng rãi và ngày càng tăng cường vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản trong phong trào đó. Vì vậy những người cộng sản phải tập trung sự chú ý chủ yếu của mình vào việc thu hút ngày càng nhiều quảng đại quần chúng công nông vào phong trào phản đế, phải ra sức phát triển công tác độc lập của những người cộng sản theo hướng này, phải tranh đấu giành sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong phong trào

phản đế.

Vì mục đích sử dụng mọi khả năng để thúc đẩy quá trình thức tỉnh của quần chúng công nông và đẩy mạnh phong trào phản đế có thể cho phép thoả hiệp tạm thời với các đảng quốc gia cách mạng tiểu tư sản và hợp tác với họ trong cuộc tranh đấu cho những yêu sách nhất định. Khuyết điểm thông thường của tất cả các đảng tiểu tư sản là ở chỗ họ sợ phong trào quần chúng thật sự và phong trào cách mạng thật sự. Vì thế, những thoả hiệp và hợp tác chỉ có thể cho phép trong trường hợp tuân thủ các điều kiện sau:

1) Triển khai cuộc tranh đấu của quần chúng chống bọn đế quốc và chính quyền hiện hành.

2) Sự độc lập hoàn toàn của Đảng và công tác tổ chức - tuyên truyền của nó, sự tự do hoàn toàn của Đảng Cộng sản và các tổ chức địa phương của Đảng trong việc tổ chức các cuộc tranh đấu tích cực và cuộc tranh đấu của quần chúng dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản cho các khẩu hiệu chống đế quốc và diễn địa cơ bản của Đảng.

3) Phê phán mọi bước đi phi cách mạng của các đảng tiểu tư sản, tính thiếu kiên quyết, thiếu triệt để của họ; phê phán các lập trường và cương lĩnh của họ.

Trong mỗi một thoả hiệp với đảng khác, những người cộng sản phải chú ý mối nguy hiểm to lớn của việc mất mát dù nhỏ tính độc lập của mình, mối nguy hiểm bất kỳ sự xoá nhòa nào ranh giới giữa Đảng Cộng sản và các đảng khác.

4) Những người cộng sản Đông Dương phải bảo vệ quyền tự quyết của các dân tộc thiểu số sống ở các xứ riêng biệt của Đông Dương (Cao Miên và, v.v.). Đảng Cộng sản Đông Dương phải là đảng của tất cả công nhân Đông Dương, không phụ thuộc vào chủng tộc và dân tộc của họ. Cần tăng

cường công tác trong công nhân và nông dân các dân tộc bị hai tầng áp bức. Cuộc tranh đấu chống sự phân biệt dân tộc vì sự đoàn kết quốc tế, là trách nhiệm trực tiếp của mỗi người cộng sản. Vì vậy Đảng Cộng sản phải tranh đấu chống tâm trạng chống Hoa kiều và đoàn kết những người lao động của các chủng tộc khác nhau để tranh đấu chống tất cả bọn bóc lột của bất kể dân tộc nào. Cần mở rộng công tác trong công nhân, nông dân Hoa kiều sống ở Đông Dương, bằng mọi cách lôi kéo họ vào phong trào cách mạng.

Những người cộng sản Đông Dương phải giải thích cho quần chúng về mối quan hệ của cách mạng ở Đông Dương với cách mạng thế giới, đặc biệt với cách mạng ở Pháp, Trung Quốc và Ấn Độ, phải củng cố tình đoàn kết anh em của những người lao động Đông Dương với giai cấp vô sản thế giới và nhân dân thuộc địa bị áp bức, phải tiến hành tuyên truyền rộng rãi chống chiến tranh đế quốc và vì khẩu hiệu: "Bảo vệ Liên Xô - Tổ quốc của mọi người lao động".

5) Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Đảng là phát triển phong trào đấu tranh vì ruộng đất của nông dân chống bọn địa chủ và kết hợp phong trào này với phong trào phản đế. Nhiệm vụ trước mắt trong lĩnh vực này là tuyên truyền rộng rãi các khẩu hiệu của cách mạng điền địa trong quần chúng rộng rãi và ủng hộ bằng mọi cách tất cả các hình thức phản đối và tranh đấu của nông dân chống lại bọn địa chủ. Những người cộng sản phải khởi xướng, chuẩn bị và lãnh đạo cuộc tranh đấu của nông dân chống nộp tô, chống cướp ruộng đất, chống thuế, chống cho vay nặng lãi, v.v.. Cần cố gắng mở rộng các đốm lửa đấu tranh riêng biệt của nông dân thành phong trào nông dân rộng rãi chống bọn địa chủ và đế quốc. Trên cơ sở cuộc tranh đấu của nông

dân phát triển, những người cộng sản phải đề ra cho mình nhiệm vụ thống nhất nông dân vào các loại nông hội, các hội tá điền, v.v.. Thắng lợi của những người cộng sản trong việc xác lập sự thống nhất nông dân ở từng địa phương, sự phát triển và củng cố sự thống nhất đó có thể trở thành điểm xuất phát của một phong trào rộng rãi cho việc thành lập nông hội trong cả nước.

6) Cần để cho ngày càng nhiều quần chúng rộng rãi biết về Đảng, biết về những mục đích và nhiệm vụ của Đảng, về các ý kiến của Đảng xung quanh các vấn đề mà quần chúng quan tâm. Vì vậy cần phải tăng cường công tác tuyên truyền xuất bản bí mật (truyền đơn, hiệu triệu, sách mỏng, nếu có khả năng - cả báo chí, v.v.) trong công nhân, nông dân, phụ nữ, trong thanh niên công nhân và nông dân, sinh viên, v.v.. Tuyên truyền bí mật phải được tiến hành với danh nghĩa là Đảng Cộng sản với mục đích đoàn kết quần chúng dưới ngọn cờ cộng sản. Những người cộng sản phải sử dụng vào mục đích tuyên truyền chính trị công khai và bí mật trong mỗi một cuộc bãi công hay mỗi một sự kiện lớn, hay vấn đề sinh hoạt của công nhân và nông dân, tất cả những biểu hiện của ách áp bức và chuyên chế của bọn đế quốc, tất cả và mỗi một cuộc xung đột giữa công nhân và tư bản, giữa nông dân và địa chủ, giữa dân cư bản xứ và bọn đế quốc, tất cả các cuộc xung đột trong nội bộ các giai cấp bóc lột. Những người cộng sản phải học tập tuyên truyền vừa phải hơn, dễ hiểu hơn, sống động và rõ ràng hơn đối với công nhân và nông dân bình thường. Nhiệm vụ này có tầm quan trọng sâu xa, bởi vì chỉ có sự tuyên truyền như vậy mới tạo ra mối quan hệ chặt chẽ và tác động lẫn nhau giữa những người cộng sản và quần chúng rộng rãi. Chỉ có mối quan hệ như vậy với quần chúng

những người cộng sản mới có thể tăng cường vai trò lãnh đạo của mình trong phong trào quần chúng, mới có thể dẫn đầu quần chúng tranh đấu, mới có thể mở rộng, tăng cường và hướng dẫn cuộc tranh đấu của quần chúng. Toàn bộ công tác tuyên truyền của Đảng phải thấm nhuần tinh thần tranh đấu kiên quyết chống chủ nghĩa cải lương quốc gia, bởi vì ảnh hưởng của nó trong quần chúng là mối nguy hiểm chủ yếu cho phong trào cách mạng.

7) Để giành quần chúng, Đảng phải bằng mọi cách sử dụng mọi khả năng công khai để tuyên truyền trong quần chúng và tổ chức họ. Nghĩa vụ trực tiếp của người cộng sản là công tác tích cực trong các tổ chức công nhân công khai hiện hành có nhiều hay ít tính chất quần chúng, không phụ thuộc vào xu hướng và tính chất của ban lãnh đạo hiện thời của chúng. Đảng phải tự mình thể hiện sự chủ động trong việc thành lập các tổ chức quần chúng công khai khác nhau: các công hội, các tổ chức văn hoá giáo dục, các trường học bình dân cho người lớn, các câu lạc bộ, các tổ chức thể thao, phụ nữ, sinh viên, v.v.. Những người cộng sản phải tham gia vào thành phần của các tổ chức ấy, thành lập các đảng đoàn trong các tổ chức ấy và tiến hành công tác ở đó theo đường lối và các quyết định của Đảng. Các trường học các kiểu dành cho công nhân trẻ và người lớn có thể và phải được sử dụng để tuyên truyền như những hình thức tổ chức sơ khai, đặc biệt là ở những nơi không có những tổ chức nào khác. Nếu có khả năng những người cộng sản phải sử dụng những cuộc họp và mít tinh công khai để tuyên truyền chống đế quốc và tàn tích phong kiến, che giấu sự liên quan của mình với Đảng Cộng sản, và nếu cần thiết, để làm việc đó có thể mạo hiểm để lộ một vài cán bộ của mình.

Khi có phong trào quần chúng cần phải tiến hành công tác tuyên truyền cách mạng trong đám đông trên đường phố, tổ chức bí mật các cuộc mít tinh ở công xưởng, tiến hành phá bỏ các cấm đoán của cảnh sát, tổ chức mít tinh, biểu tình quần chúng, v.v..

Đảng phải bằng mọi giá, mọi nỗ lực và hy sinh để tuyên truyền có hệ thống và thành lập các chi bộ đảng ở các hầm mỏ và đồn điền, nơi bọn tư bản tách công nhân khỏi mọi tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Triển khai "tuyên truyền nhân dân", khi quần chúng tự thảo luận các vấn đề chính trị. Điều này đóng vai trò to lớn trong việc cách mạng hoá quần chúng. Nhưng trong mọi điều kiện, bộ máy đảng và ban lãnh đạo các chi bộ cơ sở phải ở lại trong vòng bí mật nghiêm ngặt để giữ sự kế thừa của Đảng.

Việc thành lập các tổ chức Đảng Cộng sản bí mật, vững chắc, nắm vững các công cụ đa dạng, phong phú để gây ảnh hưởng công khai và bán công khai - đó phải là nền tảng của công tác đảng trong những điều kiện hiện nay ở Đông Dương. Những người cộng sản phải học tập sử dụng các khả năng công khai, cũng như họ học tập sử dụng các phương pháp hoạt động bí mật. Mối nguy hiểm nhất đối với phong trào là chính sách của đế quốc Pháp nhằm tách Đảng khỏi quần chúng. Điều này buộc những người cộng sản phải củng cố mối quan hệ với quần chúng khi sử dụng vào việc đó mọi tổ chức công nhân và những khả năng công khai các loại.

"Thâm nhập vào quần chúng" là chưa đủ, Đảng cần phải có các chi bộ ở các công xưởng, các chi bộ gồm công nhân của các công xưởng đó, có quan hệ cá nhân trực tiếp với công nhân của chính công xưởng đó.

Công xưởng luôn luôn là hình thức tổ chức quần chúng công nhân tồn tại khách quan, là đơn vị chiến đấu của đạo quân vô sản. Công xưởng là hình thức tổ chức mà những người Bôn-sê-vích có thể giáo dục, giành quần chúng và tổ chức quần chúng để tranh đấu trực tiếp (bãi công, biểu tình, khởi nghĩa) trong khuôn khổ của nó. Chỉ khi nào ở chính các công xưởng có chi bộ Đảng, các đảng viên của chi bộ mới có được lòng tin của công nhân, Đảng mới có thể hoàn thành di huấn chủ yếu của Lênin: "Mỗi một nhà máy phải là một pháo đài của chúng ta".

Trọng tâm của công tác đảng và quần chúng phải được tập trung ở các công xưởng (nhà máy, hầm mỏ, đường sắt, đồn điền, v.v..).

Sự kết hợp công tác bí mật và công khai là một yêu cầu cơ bản của chủ nghĩa Bôn-sê-vích đối với công tác trong điều kiện bí mật, nhưng việc sử dụng các khả năng công khai có lợi nhất cho Đảng, tức là đối với việc giáo dục cách mạng cho quần chúng, không thể có được nếu không có một tổ chức bí mật vững chắc. Chỉ có tổ chức bí mật trong điều kiện Đông Dương hiện nay mới có thể là tổ chức cộng sản, cách mạng thực sự. Nhưng hoạt động bí mật đối với chúng ta chỉ là phương tiện, chứ không phải là mục đích. Hoạt động bí mật là phương tiện để bảo vệ sự liên tục của Đảng, là phương tiện chống việc triệt phá tổ chức, nhưng bất kể trường hợp nào nó không phải là nguyên nhân để làm suy yếu công tác quần chúng của chúng ta.

Trong mối quan hệ chặt chẽ với việc nâng cao tính tích cực công tác của những người cộng sản trong quần chúng, trong Đảng cần phải thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau

đây:

1) Nâng cao tỷ trọng công nhân trong tổ chức và trong tất cả các cơ quan lãnh đạo của Đảng, trước hết là trong thành phần Ban Chấp hành Trung ương. Tập trung trọng tâm của công tác đảng và tuyên truyền quần chúng vào các công xưởng và các tổ chức công nhân. Tăng cường tuyển chọn kết nạp công nhân vào Đảng. Công tác củng cố và thành lập các chi bộ đảng ở các công xưởng phải đẩy mạnh và nỗ lực hơn.

2) Thảo luận một cách có hệ thống trong tất cả các tổ chức của Đảng các nghị quyết chính trị của Đảng và Quốc tế Cộng sản, những vấn đề công tác thực tiễn của tổ chức mình, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến công tác quần chúng, và cả những vấn đề của phong trào cách mạng quốc tế nói riêng và đặc biệt những vấn đề của phong trào cộng sản ở Trung Quốc, Ấn Độ, Pháp và Liên Xô. *Nhiệm vụ quan trọng nhất của công tác nội bộ đảng là đấu tranh với sự đánh giá thấp vai trò của quần chúng trong phong trào cách mạng, bởi vì sự đánh giá đó dẫn đến những sai lầm nặng nề trong đường lối chính trị và trong công tác của Đảng Cộng sản.*

Toàn bộ công tác này phải được diễn ra trên cơ sở đấu tranh tư tưởng không khoan nhượng chống lại mọi sự xa rời đường lối chính trị đúng đắn. Những mục đích thực tiễn của việc thảo luận này cũng như của các cuộc thảo luận khác phải là:

a) Soạn thảo một đường lối chính trị thực sự rõ ràng và những nghị quyết Bôn-sê-vích về mọi vấn đề thiết thực của phong trào công nhân Đông Dương và cả những vấn đề công

tác thực tiễn của tổ chức, đặc biệt là công tác quần chúng.

b) Qua tranh luận chính trị cần thanh lọc tổ chức khỏi các phần tử cơ hội, biệt phái ngoan cố, xa rời các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về những vấn đề có tính nguyên tắc của phong trào cách mạng hiện nay ở Đông Dương, ngoan cố bảo vệ các quan điểm phi vô sản, tiểu tư sản về những nhiệm vụ của phong trào trong Đảng. Sẽ là sai lầm nếu khai trừ khỏi tổ chức "những đảng viên không có năng lực", như đại hội đã quyết định (Xem: nghị quyết về tổ chức lại) hoặc khai trừ những công nhân và nông dân với trình độ phát triển về lý luận thấp. Điều này có thể sửa chữa được nếu chỉ cần tổ chức chú ý đầy đủ đến việc lôi kéo họ vào công tác thực tế và giáo dục chính trị đối với các đồng chí ấy.

c) Tất cả đảng viên của Đảng phải tiến hành công tác tuyên truyền có hệ thống hay tổ chức trong quần chúng, trước hết trong công nhân. Chỉ có một bộ phận lãnh đạo các tổ chức đảng hoạt động đặc biệt bí mật để giữ gìn tính kế thừa trong tổ chức, và cả những đồng chí thực hiện các chức năng đặc biệt bí mật (liên lạc giữa các tổ chức đảng, xuất bản sách báo bí mật, làm việc trong ngành giao thông, v.v.), mới có thể giải phóng khỏi công tác trực tiếp trong quần chúng.

V

Đại hội xa rời lập trường cộng sản trong việc xác định tính chất của Hội, khi chỉ ra rằng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên là "một đoàn thể cách mệnh, đại biểu cho quần chúng lao khổ Việt Nam" (điều 19); như vậy, khi xem xét Việt Nam Cách mệnh Thanh niên không phải là đảng của

giai cấp công nhân, mà là một tổ chức không thành hình của hai giai cấp - công nhân và nông dân hoặc của những người lao động nói chung. Theo cương lĩnh và sách lược và theo thành phần cơ bản của mình thì Đảng Cộng sản là đảng chỉ của giai cấp công nhân, là đảng vô sản. Đó là nguyên tắc cơ bản tối thiểu nhất của Quốc tế Cộng sản. Giai cấp công nhân và Đảng của nó thực sự bảo vệ lợi ích của tất cả những người lao động và bị áp bức, trong đó có giai cấp nông dân, nhưng bảo vệ lợi ích của họ theo quan điểm của giai cấp vô sản, theo mục tiêu lịch sử và theo cương lĩnh và sách lược của giai cấp vô sản. Đó là điều kiện cơ bản cần thiết cho sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản và thắng lợi của cách mạng.

Đại hội xem xét một cách đúng đắn nguyên nhân yếu kém và nguồn gốc những thiếu sót của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên trong việc không đáp ứng yêu cầu của thành phần xã hội của nó, ở chỗ "phần lớn hội viên của nó xuất thân từ tiểu tư sản và trí thức". Toàn bộ hội viên của tổ chức phải hiểu rằng tổ chức không thể trở thành đảng Bôn-sơ-vích thực sự, khi mà tổ chức nói chung còn chưa bao gồm công nhân, bần nông và nông dân nghèo, khi mà chưa có đa số công nhân trong thành phần cán bộ lãnh đạo của mình. Trách nhiệm trực tiếp của những người cộng sản - trí thức với tư cách người lãnh đạo và thuyết trình viên của các nhóm tuyên truyền công nhân là giáo dục những công nhân tiên tiến trở thành những nhà tuyên truyền, vận động, tổ chức và lãnh tụ thấm nhuần tinh thần của chủ nghĩa Lênin. Cần phải đề ra những biện pháp thực hiện chỉ thị sau của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản: "Các Đảng Cộng sản ở các nước thuộc địa phải trở thành các đảng vô sản thật sự về thành phần xã hội của mình. Khi thu hút những phần tử tốt nhất của tầng

lớp trí thức cách mệnh, khi trải qua rèn luyện trong quá trình đấu tranh hàng ngày và các đợt chiến đấu cách mạng lớn, các Đảng Cộng sản phải đặc biệt chú ý đến nhiệm vụ củng cố tổ chức đảng ở các xí nghiệp, hầm mỏ, trong công nhân vận tải, trong những kẻ nửa nô lệ ở các đồn điền".

Chiến lược và sách lược vô sản của Đảng, mối quan hệ của Đảng với quảng đại quần chúng, hoạt động thực tiễn của những người cộng sản một cách kiên cường, tóm lại là tính chất Bôn-sơ-vích của Đảng không thể có được nếu Đảng không trở thành thật sự vô sản và về thành phần xã hội cơ bản của mình. Những người cộng sản Đông Dương phải hiểu rằng tính chất giai cấp của Đảng không xuất phát từ các nghị quyết chính trị đúng đắn, mà chính là vì để chiến lược, sách lược của Đảng luôn luôn có tính giai cấp, tính vô sản; Đảng cần phải là đảng vô sản về thành phần của mình. Điều này cần giải thích cho tất cả thành viên của tổ chức.

Song Điều lệ do Đại hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên thông qua lại không bảo đảm những điều kiện cần thiết đối với điều lệ. Sai lầm chủ yếu của nó và của các nghị quyết khác của Đại hội là ở chỗ trong đó không có sự rành mạch và rõ ràng cần thiết về bản chất giai cấp và về vai trò của chúng, và thiếu điều đó không thể trở thành người cộng sản. Điều này đặc biệt rõ ràng trong các điều kiện kết nạp vào Hội (điều 3 của Điều lệ). Đại hội xác định ba loại hội viên: 1- Thợ thuyền, dân cày nghèo và binh lính; 2- Thợ thuyền cao lương, dân cày khá và thợ thủ công nghiệp; 3- Trí thức tiểu tư sản. Khi đặt ngang hàng dân cày nghèo và binh lính với công nhân, khi tách giai cấp thợ thuyền khỏi những thợ thuyền cao lương và khi đặt họ cùng loại với dân cày khá, Đại hội rõ ràng xuất phát từ chỗ cho rằng tính chất giai cấp

của con người do mức độ thu nhập của họ quy định. Điều này hoàn toàn không phải là cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề theo kiểu mác xít. Sự khác biệt giữa các giai cấp trước tiên là ở chỗ họ giữ vị trí nào trong hệ thống sản xuất xã hội có tính lịch sử cụ thể, quan hệ của họ như thế nào đối với tư liệu sản xuất, vai trò của họ trong tổ chức lao động của xã hội, ở kết quả lao động mà một nhóm người này có thể chiếm đoạt lao động của người khác. Hậu quả của sự khác biệt cơ bản đó là sự khác nhau trong phương pháp nhận thức và mức độ của phần tài sản xã hội mà họ tạo ra. Mức độ thu nhập tự nó không phải là dấu hiệu của thuộc tính giai cấp. Một kẻ bóc lột nghèo không phải không còn là kẻ bóc lột, cũng như công nhân được bảo đảm tương đối không phải không còn là người vô sản. Tiểu địa chủ cũng thù địch với cách mạng điền địa như đại địa chủ.

Trong điều kiện thuộc địa như Đông Dương nơi không có tầng lớp công nhân quý tộc bản xứ, hoàn toàn không đúng nếu đặt ra những điều hạn chế đối với việc kết nạp những công nhân có thu nhập khá vào Đảng, ngược lại, cần phải đặc biệt chú ý thu hút họ. Những công nhân không phân biệt người có lương cao hay thấp, phải chiếm phần lớn trong Đảng. Tầng lớp có giá trị với Đảng tiếp sau những người công nhân là những người bán vô sản, những dân cày nghèo; cần phải đưa họ vào Đảng. Cần bắt buộc tăng hạt nhân công nhân trong Đảng và cũng tăng nguồn vào Đảng từ các tầng lớp bán vô sản. Còn đối với phú nông, tiểu tư sản và trí thức thì ngược lại, sẽ kết nạp vào Đảng chỉ sau khi kiểm nghiệm trong công tác thực tiễn cách mạng. Những người xuất thân từ các tầng lớp phi vô sản khác được kết nạp vào Đảng với điều kiện họ chuyển sang quan điểm của giai cấp vô sản.

Những người phú nông ít có khả năng hơn những đối tượng khác.

Theo các văn kiện của Đại hội hoàn toàn rõ ràng, tệ biệt phái còn đặc biệt mạnh mẽ trong Hội, rằng Đại hội phần nhiều xem xét tổ chức này như một tổ chức biệt phái. Tệ biệt phái không có gì chung với chủ nghĩa Bôn-sơ-vích và dĩ nhiên nó là nguyên nhân lớn nhất của mối quan hệ yếu kém giữa Đảng với quần chúng, là nguyên nhân của việc những người cộng sản chỉ "tung hô nhiều các khẩu hiệu" hơn là công tác thực tế để thức tỉnh và nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp của quần chúng. Tệ biệt phái không thể không dẫn đến sự xa rời quần chúng.

Một trong những nghĩa vụ của hội viên của tổ chức được Điều lệ Việt Nam Cách mệnh Thanh niên xác định là: "Phải quan sát, phê bình và huấn luyện đồng chí; phải báo cáo công việc làm chỉ ít mỗi tuần lễ một lần" (điều 9 của Điều lệ). Sự quan sát và phê bình lẫn nhau như vậy, sự tự rèn luyện và hoàn thiện cá nhân không có gì chung với tính đảng Bôn-sơ-vích. Loại biệt phái trực tiếp này là tàn tích của thời kỳ non trẻ của tổ chức, là tàn tích của thời kỳ mà những trí thức riêng biệt, khi không có quan hệ trực tiếp với phong trào công nhân họ vẫn là tiểu tư sản chứ không phải là những chiến sĩ cách mạng vô sản, vì không có cơ sở tư tưởng kiên định và thực tiễn nên bị lún sâu vào tệ nhóm phái và chủ nghĩa khổ hạnh. Ở đó thể hiện sự phản kháng của họ chống lại chế độ hiện hành. Hiện nay khi phong trào quần chúng lan rộng, họ rơi vào tệ nhóm phái và chủ nghĩa khổ hạnh, chỉ có thể là những người xa lạ với phong trào công nhân.

Là giai đoạn phát triển tất yếu ở thời điểm đó của trí

thức cách mạng, khi đóng một vai trò thực ra là không lớn, nhưng nhìn chung là tích cực lúc bấy giờ trong việc hình thành thế giới quan của trí thức cách mạng, thì hiện nay hiện tượng nhóm phái đã trở thành vật cản nghiêm trọng trong việc Bôn-sơ-vích hoá Đảng, tất yếu sẽ dẫn đến sự suy yếu quan hệ của Đảng với quần chúng, tách biệt những người cộng sản khỏi cuộc tranh đấu cách mạng trực tiếp và là sự cản trở cho việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong phong trào quần chúng.

Trách nhiệm thực tế và cơ bản của mỗi người cộng sản là phải công tác đảng tích cực trong quần chúng và trong các tổ chức đảng. Các đảng viên của Đảng được giáo dục thực sự trong công tác này bằng cách nghiên cứu lý luận Mác-Lênin và tham gia tích cực vào việc thảo luận các vấn đề cơ bản của phong trào và công tác nội bộ đảng.

Một số mục khác của Điều lệ có quan hệ với xu hướng nhóm phái là nguy hiểm và cũng không đúng.

Là không đúng nếu cho rằng hội viên của Hội là những người nói chung làm việc để "thừa nhận điều lệ và cương lĩnh Hội" (điều 2 của Điều lệ). Đảng có thể trở thành đội tiên phong của giai cấp vô sản, Đảng có quan hệ chặt chẽ với quần chúng, đem tinh thần tổ chức và kỷ luật vào quảng đại quần chúng hay không, chỉ có trong trường hợp nếu bản thân Đảng được tổ chức tốt và có kỷ luật. Và điều này chỉ có thể thực hiện được khi Đảng là một tổng thể và một hệ thống các tổ chức tích cực. Trong bối cảnh mà Đại hội nêu ra, có thể có những hội viên không phải là hội viên của tổ chức Hội và chỉ hoạt động cho Hội với tư cách cá nhân, tức là không phụ thuộc trực tiếp vào một tổ chức Hội nhất định. Phải làm cho Hội bảo đảm được sự thống nhất hành động, để cho mọi hội

viên của Hội phục tùng và nằm trong cơ cấu của một tổ chức Hội nhất định (chi bộ hội, hay phân bộ, tiểu tổ thực hiện chức năng công tác bí mật nhất định trong quân đội, liên lạc, giao thông, v.v.). Điều lệ do Đại hội thông qua, Hội chỉ đưa ra cho các hội viên của Hội một trong những yêu cầu cơ bản nhất, yêu cầu Bôn-sơ-vích, chính là - phải công tác Hội một cách tích cực. Sức mạnh của Hội chủ yếu được tạo ra bằng việc mỗi hội viên thể hiện sự tích cực tối đa trong việc thực hiện các nghị quyết của Hội trong sinh hoạt nội bộ hội và trong công tác quần chúng.

Không đúng, việc xây dựng Hội phi Bôn-sơ-vích còn thể hiện ở chỗ, Đại hội không hiểu được chi bộ hội cơ sở - là nền tảng của Hội và là cơ quan quan hệ của Hội với quần chúng, đóng vai trò to lớn trong Hội và trong phong trào cách mạng. Trong Điều lệ của Hội không thấy nói tý gì về vai trò và những nhiệm vụ của chi bộ hạ cấp của Hội. Nhưng lại đưa ra một chỉ thị hoàn toàn sai lầm rằng, trong "mỗi tiểu tổ không được quá 5 người" (điều 16 của Điều lệ, chú ý thứ 2). Như vậy, Hội cản trở sự phát triển của các chi bộ và công tác hội của các chi bộ ấy. Sự cứng nhắc như vậy đối với các chi bộ có thể do tệ nhóm phái gây ra và, thứ hai là, theo Điều lệ, việc kết nạp hội viên không chỉ có sự thông qua của các chi bộ, không phải do chi bộ tiến hành, mà do "cơ quan chỉ huy địa phương mình ở thừa nhận thì được làm chánh thức hội viên" (điều 6 của Điều lệ).

Biểu hiện tương tự của nhận thức biệt phái thô sơ về sinh hoạt nội bộ hội còn nằm trong nghị quyết của Đại hội về kỷ luật của Hội (điều 38 của Điều lệ).

Đại hội không hiểu đúng bản chất của kỷ luật hội khi quy định thủ tục và lại là thủ tục biệt phái về hành vi của

hội viên, khi Đại hội cho rằng bất kỳ sự xa rời dù nhỏ nào khỏi thủ tục đó đều là vi phạm kỷ luật hội. Sự quy định như vậy, dù là trật tự lý tưởng nhất, đều không thể chấp nhận được đối với người Bôn-sơ-vích, bởi vì chủ nghĩa Bôn-sơ-vích đòi hỏi quan điểm cụ thể đối với việc giải quyết các vấn đề về tính đúng đắn của lỗi lầm này hay lỗi lầm khác của từng hội viên riêng biệt của Hội. Ví dụ "không nghe lời phê bình" không phải lúc nào cũng là sai lầm. Không một quy định nào có thể lường trước được mọi trường hợp của cuộc sống, nhưng một khi quy định cụ thể được xác định, thì quy định như vậy được hiểu là, những lỗi lầm mà quy định không lường trước, là không đáng bị khiển trách. Hội không phải là một tổ chức khép kín, mục đích của nó cũng giống như các giáo phái hay các trường học phong kiến - tư sản là đào tạo ra những con người khuôn mẫu: "tất cả mọi người đều phải giống như một khuôn mẫu đúc sẵn, những gì vượt khỏi giới hạn chuẩn mực tiểu tư sản thành thị đều là phạm tội". Hội là một tập thể phát triển, đầy sức sống. Thực chất của nó không phải ở chỗ chỉ có những người cách mạng lý tưởng hoàn toàn mới có thể gia nhập hàng ngũ của Hội, mà là ở chỗ, khi lẫn lộn trong lĩnh vực sinh hoạt nội bộ hội sống động và trong quá trình tranh đấu cách mạng của quần chúng, tranh đấu giai cấp của giai cấp vô sản - các hội viên của Hội sẽ hoàn thiện chất lượng hội của mình. Điều chủ yếu cần chỉ đạo trong khi thảo luận về hành vi của hội viên và điều mà tất cả phải nắm được, đó là quy luật cao nhất của chúng ta: "lợi ích của cách mạng, tức là lợi ích của Đảng - đội tiên phong của giai cấp vô sản, là cao hơn hết thảy". Mọi quy định đều có thể biến chất thoái hoá thành sự giả tạo tiểu tư sản. Sau thông qua quy định nói trên chúng tỏ rõ rằng những điều kiện liệt kê trong

đó phản ánh sự tồn tại thực tế những thiếu sót tương tự trong hàng ngũ của tổ chức. Nhưng sự khắc phục chúng lại không thể đạt được bằng cách thể chế hoá. Thực chất không phải ở chỗ trừng phạt vì "không phục tùng" hay vì "không nhiệt tâm hăng hái làm việc", mà ở chỗ trước hết tổ chức phải làm tất cả những gì phụ thuộc vào nó để nâng cao tính giác ngộ của các hội viên của Hội, để lôi cuốn tất cả mọi hội viên vào công tác thực tiễn. Vấn đề không phải ở chỗ trừng phạt vì "thiếu có tính đoàn thể hoá", mà là ở chỗ tạo ra nó bằng nỗ lực của toàn bộ tổ chức, bằng cách tăng cường vai trò lãnh đạo của Hội trong phong trào quần chúng, bằng cách tăng cường hạt nhân vô sản của Hội và của mỗi tổ chức.

Sự đoàn kết của Hội trước hết được tạo ra bằng con đường đó. Thật vô ích khi ấn định những việc như "tinh thần nhân dân", thảo luận về việc hội viên của Hội "không có tính chất bình dân mà cứ giữ tính chất tư sản và quân phiệt". Những người xa lạ với giai cấp vô sản và những lợi ích của nó không nên kết nạp vào tổ chức, họ không có chỗ trong hàng ngũ của Hội.

Quy định trong Điều lệ Hội về tội tử hình vì "sự đổi lòng" và những điều tương tự "của hội viên" (điều 38 của Điều lệ) là hoàn toàn không thích hợp và vượt ra ngoài khuôn khổ của Hội. Ít nhất là rất lạ khi nói về những người này như những hội viên của Hội. Chúng ta thừa nhận có thể cho phép tiêu diệt bọn gián điệp, bọn khiêu khích và phản bội, nhưng cần làm điều đó chỉ khi nào tuyệt đối cần thiết, chứ không phải vì luật "của Đảng".

Trong thời gian của mình Lênin đã viết về vấn đề này như sau: "Chúng ta phải thuyết phục công nhân rằng việc giết chết bọn gián điệp, khiêu khích và phản bội dĩ nhiên, đôi

khi có thể trở thành tuyệt đối cần thiết, nhưng lại là điều rất không mong muốn, và sẽ là sai lầm nếu đề ra việc này thành một hệ thống, rằng chúng ta phải tiến tới thành lập một tổ chức có khả năng vô hiệu hoá bọn gián điệp bằng cách phát hiện và theo dõi chúng. Không thể tiêu diệt hết bọn gián điệp, mà có thể là phải thành lập một tổ chức theo dõi chúng và giáo dục quần chúng công nhân".

Tất cả những vấn đề đưa vào Điều lệ "những điều kinh hoàng" như vậy và bộ luật toàn vẹn những quy định không thể không gây tác hại cho Đảng chúng ta. Những điều như vậy sẽ chỉ làm cho những người vô sản cách mạng chân chính xa lánh Đảng.

Đảng ta không thể coi như là một liên minh của những con người cực kỳ có đạo đức, Đảng cách mạng của giai cấp vô sản - là liên minh tự nguyện có tính giai cấp của các chiến sĩ đấu tranh vì chủ nghĩa cộng sản. Và bản chất của kỷ luật đảng, nhiệm vụ của nó là ở chỗ bảo đảm sự thống nhất hành động của toàn Đảng. Những sự khiển trách của Đảng tự mình không phải là cơ sở của kỷ luật của chúng ta, kỷ luật sắt của giai cấp vô sản phát triển chỉ trên cơ sở sự thống nhất về tư tưởng, sự rõ ràng về mục tiêu của phong trào, mối quan hệ chặt chẽ với quần chúng và thái độ giác ngộ của quần chúng đảng viên rộng rãi đối với những nhiệm vụ của Đảng. Và mỗi một sự khiển trách riêng biệt có mục đích trực tiếp của nó là giáo dục, không chỉ người bị kỷ luật, mà còn những đảng viên còn lại của Đảng. Sự khiển trách của Đảng có sức mạnh chỉ khi nào nếu nó được dư luận rộng rãi trong Đảng ủng hộ, là sự thể hiện của ý chí đó. Vì vậy không một sự khiển trách nào đưa ra lại không có sự giải thích một cách phù hợp cho toàn thể thành viên của tổ chức đó.

Sự bổ nhiệm của thượng cấp đối với các cơ quan lãnh đạo hạ cấp hoàn toàn có thể cho phép trong điều kiện bí mật, nhưng chỉ khi nào việc bầu cử không thể thực hiện được. Nhưng quyết định nghiêm ngặt sau đây mà Đại hội thông qua là không đúng: "trong thời kỳ bí mật, các hạ cấp cơ quan do thượng cấp cơ quan chỉ huy phái, trừ hội Trung ương Chấp ủy là phải do toàn quốc đại biểu Đại hội tuyển cử mà thôi" (điều 11 của Điều lệ). Sự bổ nhiệm như một thủ tục bắt buộc của việc hình thành các cơ quan hội, đến mức cuối cùng, là không có tính thực tế, mà chủ yếu lại có thể trở nên nguy hiểm cho công tác của Hội. Ngược lại, cả trong những điều kiện bí mật các cơ quan hội phải được bầu cử ở nơi nào và

bằng cách nào có thể thực hiện được, nếu không bằng con đường bầu cử trực tiếp tại các Đại hội, thì bằng con đường gián tiếp tại các cuộc họp cốt cán, hoặc bằng con đường cử đại diện và bổ sung. Sự bổ nhiệm từ cấp trên tuyệt đối cần thiết trong những trường hợp, khi phải khôi phục hay lập lại tổ chức từ thượng cấp.

Điều lệ Hội không chỉ các điều về kỷ luật, mà còn một số các điều khác cần phải sửa đổi lại cho phù hợp với Điều lệ của Đảng Cộng sản. Nhưng sự sửa đổi ấy đem lại lợi ích cho tổ chức chỉ trong trường hợp, nếu các hội viên của Hội được giải thích trước về những sai lầm của Điều lệ cũ.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (CŨ)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG* (ĐẢNG CŨ)¹⁾

Trong khi Đảng Việt Nam Thanh niên hãy còn thời có một nhóm người cộng sản, là 8 đồng chí, họp lại²⁾ để định tổ chức ra Đảng Cộng sản. Trong nhóm đó thời 4 đồng chí³⁾ được cử làm đại biểu Bắc Kỳ ở Đại hội của Đảng Thanh niên ở Hương Cưỡng⁴⁾.

Một tháng trước Đại hội ở Hương Cưỡng thời có họp lại một hội nghị đặc biệt để dự bị Đại hội ấy. Hội nghị dự bị ấy cũng họp ở Hương Cưỡng. Ở Hội nghị một đồng chí hiện bây giờ đầy ở Lao Bảo, thảo luận với các đại biểu Trung và Nam

* Đây là tài liệu viết về Đông Dương Cộng sản Đảng cuối năm 1929, đầu năm 1930 của một cán bộ Đông Dương Cộng sản Đảng (chưa rõ tên) (B.T).

1) Đảng cũ: ý nói Đông Dương Cộng sản Đảng. Có thể viết xong, thì Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, nên tác giả thêm chữ "đảng cũ" (Đông Dương Cộng sản Đảng) (B.T).

2) Đây là Hội nghị Việt Nam Thanh niên Cách mệnh Bắc Kỳ họp vào khoảng tháng 4-1929, ở một đồn điền Sơn Tây, bàn việc tổ chức Đảng Cộng sản và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu lần thứ nhất Việt Nam Thanh niên Cách mệnh đồng chí Hội (B.T).

3) Bốn đồng chí: Trần Văn Cung (Quốc Anh), Ngô Gia Tự, Dương Hạc Đính (Hoàng Hạc), Nguyễn Tuân (Kim Tôn). Nguyễn Tuân và Dương Hạc Đính sau bị địch bắt, khai báo (B.T).

4) Hương Cưỡng: Hương Cảng (Hồng Công) (B.T).

vấn đề gửi những đại biểu tốt có thể lập ra được đã ra ở giữa Đại hội.

Tại Đại hội thứ nhất có đại biểu của Tàu, Bắc, Trung, Nam và Xiêm. Nhưng trước khi nói đến tình hình ở Đại hội thời hay nói vài lời về tình hình trong xứ và hoàn cảnh bên ngoài đã. Rồi đó, vụ ám sát Bazin¹⁾ làm cho nhiều đảng viên của Việt Nam Quốc dân Đảng và của các đảng cách mạng khác bị bắt. Những đảng viên trọng yếu nhất của Hội Việt Nam Thanh niên ở Bắc Kỳ cũng bị đế quốc bắt và dày đi Côn Lôn, vì thế nên thiếu cán bộ để làm việc tại trong xứ. Còn ở Tàu thời những đồng chí tốt còn bị giam ở Quảng Đông cả.

Đại hội thứ nhất²⁾ họp hồi tháng năm 1929, ở Hương Cảng. Có 4 đại biểu của Bắc Kỳ, 3 của Trung, 3 của Nam, 2 của Xiêm và 2 của Tàu. Đoàn đại biểu Bắc Kỳ định làm sao giựt được quyền Ban Trung ương của Đảng Thanh niên về tay những người cộng sản để lập ra Đảng Cộng sản. Nhưng vì nhiều lẽ nên kế hoạch mà đại biểu đã định ra không thể thực hành được. Bởi vậy nên đại biểu Bắc Kỳ định thảo ra kế hoạch khác. Bây giờ không cố cướp Trung ương vào tay mình nữa, nhưng chỉ đem ra Đại hội vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản. Nhưng Chủ tịch Đại hội bác đi, bảo rằng ấy là Đại hội của Đảng Thanh niên và ở Đại hội chỉ bàn những vấn đề ăn nhập với Đảng Thanh niên thôi. Vậy là vấn đề lập Đảng Cộng sản bị bác đi. Lúc bấy giờ ba đại biểu Bắc Kỳ³⁾ bèn bỏ Đại hội mà trở về Bắc, để bắt đầu công tác và cố chiếm lấy

1) Bazin: Ba Danh, tên thực dân mộ phu đồn điền, bị những người yêu nước ám sát vào lúc 8 giờ tối ngày 9-2-1929 tại Hà Nội.

2) Đại hội thứ nhất: Đại hội đại biểu toàn quốc Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hội (B.T).

3) Ba đại biểu Bắc Kỳ: Trần Văn Cung (Quốc Anh), Ngô Gia Tự, Nguyễn Tuân (B.T).

hết thấy những cơ quan chỉ đạo của Đảng Thanh niên. Còn Đảng Thanh niên thời vẫn tiếp tục họp Đại hội trong hơn một tuần lễ.

Một tuần lễ sau khi các đại biểu trở về thời có họp nhóm cộng sản lại để thảo ra một bản tuyên ngôn, mục đích là cốt chỉ vạch cái cử chỉ không triệt để của Đảng Việt Nam Thanh niên Cách mệnh đồng chí Hội. Cần phải chủ trương rộng rãi công tác quần chúng.

Dẫu có nhiều điều sai lầm về lý thuyết và thực hành (như tranh đấu kịch liệt chống các nhóm cộng sản cũ còn đối với các đảng quốc gia cách mạng lại mật thiết hợp tác, v.v.). Nhưng Đảng Đông Dương vẫn là một tổ chức cộng sản ở Đông Dương. Đảng lập ra được các công hội đỏ, nông hội, thanh niên và phụ nữ. Đảng có rất nhiều báo chương và dẫu về số lượng đảng ít người mặc lòng, nhưng ảnh hưởng của Đảng phát triển rất mau. Ta rất ít tài liệu nói về công thức thực hành và cách tổ chức của Đảng, nhưng trong những tài liệu của An Nam Cộng sản Đảng mà ta sẽ in ra sau này, thời có nói tường tận đến các vấn đề ấy.

Trong những điều kiện hồi ấy thời công tác ấy rất khó vì rằng trước hội đảng viên Đảng Việt Nam Thanh niên đã tự xưng mình cộng sản và bản tuyên ngôn không khỏi làm cho trong hàng ngũ của Đảng phải phân vân.

Hai tuần lễ sau thời viết ra và in ra, mục đích là để tranh đấu chống Đảng Thanh niên. Trong lúc đó thời các đại biểu của Đại hội của Đảng ấy ở Hương Cảng cũng thảo ra những án nghị quyết và chiến lược để cải thiện công tác. Ở Đại hội họ nhận được bản tuyên ngôn trong xứ gửi sang. Khi đọc bản tuyên ngôn thời thấy mỗi chương đều có những sự sai lầm. Trong bản tuyên ngôn đó, không giải thích cái tánh

chất của cách mạng Đông Dương, không giải thích thế nào là cách mạng phản đế và điền địa, rằng cách mạng này là cái cốt tuỷ của cách mạng sắp tới ở Đông Dương. Trong mấy dòng sau hết của bản tuyên ngôn, có những khẩu hiệu như vậy: "vô sản giai cấp chuyên chính", và ở chương khác là xuống ra "chuyên chính của vô sản giai cấp và nông dân".

Trong tuyên ngôn không nói về các động lực của cách mạng. Lại cũng có khẩu hiệu "đả đảo tư bản chủ nghĩa". Có nói về việc kiến thiết xã hội cộng sản - Thế là không phân biệt hai giai đoạn của chủ nghĩa cộng sản, là xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Trong vấn đề điền địa cũng có nhiều điều sai lầm. Khi nói về công cộng hoá thời có câu như vậy: "việc công cộng sẽ đẩy nông dân đến cuộc cách mạng". Sau khi cách mạng thành công thời sẽ tổ chức ngay những công cộng hoá nông trường (Kolkhoz). Lập lại những sự sai lầm trước trong cách đối phó với các đảng phái khác, v.v..

Trong lúc ấy thời cái nhiệm vụ chính của Đảng là tổ chức công tác của các chi bộ. Nhóm cộng sản bèn tổ chức ra Ban Trung ương, gồm có ba đồng chí phụ trách việc chỉ đạo. Trung ương chọn ra xứ bộ, xứ bộ lại chọn ra tỉnh bộ. Sau vài tháng thời tất cả ở Đông Dương có được 25 - 30 đảng viên Đảng Cộng sản.

Trong mỗi tỉnh thời chỉ có những một, hai người cộng sản mà thôi. Có họp cả các chi bộ cũ của Đảng Thanh niên, có làm báo cáo về tình hình trong xứ và tình hình thế giới về các vấn đề tổ chức và hỏi ý kiến của các đảng viên Đảng Thanh niên xem họ có muốn gia vào Đảng Cộng sản không. Nếu họ muốn vào thời cũng nhận họ vào nếu họ không muốn thời tùy ý họ.

Về sự tổ chức thợ thuyền thời ở các xí nghiệp có lập ra các công hội. Nhưng nếu họ có nhiều giai cấp giác ngộ và muốn vào đảng, thời chưa tổ chức họ ngay vào đảng, chỉ đem họ vào các tổ chức gọi là "xích tổ" để cho họ học và huấn luyện họ. Như vậy là trong đám đảng viên có hai cấp đảng (degrés).

Đối với nông dân thời ngoài các công hội, lại còn tổ chức họ vào các "xích tổ" để dạy và huấn luyện họ. Đối với bọn trí thức, những người làm việc và thủ công thời có lập ra những tiểu tổ đặc biệt gọi là tiểu tổ của "những người cảm tình với chủ nghĩa cộng sản" để huấn luyện họ. Đối với phụ nữ và thanh niên cũng thi hành những phương pháp ấy. Nông dân đàn bà và công nhân đàn bà cũng tổ chức như nông dân và công nhân đàn ông vậy. Phụ nữ tiểu tư sản thành thị và thôn quê thời tổ chức vào những tiểu tổ của những "người cảm tình với chủ nghĩa cộng sản". Đảng dùng họ để tổ chức những nơi tụ họp và để mang chở các báo sách của Đảng, để tiện việc giao thông. Đàn bà giúp cho đảng được nhiều việc trong lúc mà khủng bố trắng làm trở ngại sự tuyên truyền tài liệu. Công tác tuyên truyền và cổ động chủ trương hăng hái hơn.

Ban Trung ương xuất bản tờ báo của cơ quan gọi là *Búa liềm*¹⁾.

Ở Nam Kỳ xứ bộ xuất bản báo *Cờ Cộng sản*²⁾, ở Trung Kỳ báo *Bôn-sơ-vích*. Báo xuất bản không những ở các miền,

1) Báo *Búa liềm*: tờ báo của Đông Dương Cộng sản Đảng (B.T).

2) Báo *Cờ Cộng sản*: của Đông Dương Cộng sản Đảng, năm 1929 (B.T).

mà ở cả các khu cũng có nữa, ở Hải Phòng có báo *Sao đỏ*³⁾, ở Hòn Gay báo *Mỏ than*¹⁾, ở Nam Định báo *Nhân loại*²⁾, *Tia sáng*³⁾ và *Học sinh báo*⁴⁾ cho học sinh các tỉnh Bắc Kỳ. Không những ở thành thị, mà ở thôn quê cũng có báo cho nông dân nữa, như báo *Liềm* xuất bản ở Thái Bình.

Trong toàn cả Đông Dương có được 20 tờ báo, từ cơ quan Trung ương cho tới các bản hàng xứ và hàng tỉnh, đây là chưa kể các báo của những tiểu tổ nhà máy. Đó là một bước tiến bộ lớn trong việc phát triển công tác tuyên truyền cổ động.

CÔNG TÁC TRONG Đám QUẦN CHÚNG THỢ THUYỀN Ở CÁC XÍ NGHIỆP

Từ khi lập ra Đảng Cộng sản Đông Dương (đảng cũ) thời chú ý về công tác ở các xí nghiệp vẫn luôn luôn thảo luận các vấn đề về công tác ở nhà máy và có huấn luyện những cán bộ chủ trương một cách thường trực công tác ở xí nghiệp. Đảng gửi nhiều đồng chí đến xí nghiệp để tổ chức công hội và lập ra ở các nhà máy một cái cơ sở cho vùng. Sáu tháng sau, đảng đã tổ chức ra được các công hội trong những trung tâm

3) Báo *Sao đỏ*: của Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Hải Phòng, số 1, ra ngày 15-10-1929 (B.T).

1) Báo *Mỏ than*: của Đông Dương Cộng sản Đảng, năm 1929 (B.T).

2) Báo *Nhân loại*, hoặc *Nhân đạo*: của Đông Dương Cộng sản Đảng, xuất bản năm 1929 (B.T).

3) Báo *Tia sáng*: của Hội Học sinh Nam Định, xuất bản năm 1929 (B.T).

4) *Học sinh báo*: có thể là tờ *Học sinh*, Cơ quan tuyên truyền của Học sinh khu hội Hà Nội, năm 1929 (B.T).

lớn ở Bắc Kỳ: Hòn Gay, Nam Định, Hải Phòng và ở các vùng mỏ than như Hòn Gay, Cẩm Phả, Mạo Khê.

Số công hội vẫn ít nhưng công tác rất chạy. Trong một tháng đã tổ chức ra được tổng công hội hàng tỉnh ở Bắc, dưới đường chỉ đạo của những người cộng sản. Nhưng cơ quan chỉ đạo thời gồm những đồng chí trong cơ quan chỉ đạo trong các tỉnh ấy, thành thử trong công tác rất là lộn xộn và bị chậm trễ.

Lúc đó ngoài các báo ra thời đảng còn xuất bản tạp chí gọi là cơ quan lý luận để dự bị các chi bộ đảng và công hội. Tạp chí ấy ra mỗi tháng hai kỳ, gọi là *Công hội đỏ*¹⁾. Nhưng chỉ sống được có ba tháng và ra được có ba số.

Đảng làm nhiều điều sai lầm trong vấn đề lập các tỉnh uỷ và các công hội đỏ. Một đồng chí mà cả vừa có chân trong tỉnh uỷ, vừa làm thư ký tỉnh uỷ, vừa thư ký công hội đỏ, vừa thủ quỹ, bởi thế nên công tác rất lộn xộn và đồng chí ấy làm việc không xuể.

Sự chỉ huy cuộc tranh đấu. Đảng và công tác công hội hăng hái công tác ở các xí nghiệp, nhưng các tổ chức mới lập ra không thể chỉ huy được tất cả các cuộc đình công xảy ra một cách bỗng nhiên và bán bỗng nhiên. Trong công tác, trong sự chỉ đạo, có kết quả nhiều; có lập ra các ban uỷ viên tranh đấu, các ban uỷ viên đình công, các đội tự vệ. Dầu những nguyên tắc tổ chức của các ban ấy không có ảnh hưởng lớn trong quần chúng mặc lòng, nhưng kết quả rất tốt.

Có hợp những cuộc mít tinh dự bị, như ở nhà máy điện Nam Định, có tổ chức những cuộc thị uy ngoài đường để đòi

1) Tạp chí *Công hội đỏ*: tạp chí Công vận của Đông Dương Cộng sản Đảng, năm 1929 (B.T).

thả những người thợ bị bắt. Trong nhiều lúc, kinh tế tranh đấu biến chuyển ra chánh trị tranh đấu. Trong những ngày Quốc tế như ngày kỷ niệm Lênin, Cách mạng Tháng Mười, v.v. có cổ động trong các nhà máy. Dầu công tác về phương diện ấy có kết quả tốt mặc lòng, nhưng vẫn còn nhiều điều sai lầm, nhiều khi ra khẩu hiệu trừu tượng, không làm cho tinh thần tranh đấu của quần chúng phấn đấu lên. Trong nhiều lúc ra những khẩu hiệu nào đó, nhưng sau rồi khi tinh thần tranh đấu của quần chúng cao lên, lại ra thêm những khẩu hiệu mới, nhưng lại quên mất những khẩu hiệu trước đi. Thường đều là những điều yêu cầu của thợ thuyền và cũng do điều yêu cầu ấy mà thợ thuyền đình công. Vì các chiến lược đó nên làm cho cái tinh thần tranh đấu của quần chúng có hạ đi. Ít khi mà quảng đại quần chúng được bàn ra các ban uỷ viên đình công. Các đồng chí không hiểu những nguyên tắc bầu cử và chỉ định trong điều kiện công tác bất công khai. Cơ quan chỉ đạo không lan rộng được ảnh hưởng mình trong đám quần chúng. Ban uỷ viên đình công không bao giờ có những người dự bị để phòng khi ban uỷ viên có bị bắt thời có người mà thế vào và tiếp tục chỉ đạo cuộc tranh đấu. Khi ban uỷ viên đình công cũng bị bắt thời vẫn có nhiều điều trở ngại khó khăn luôn.

Bao giờ cũng xem vấn đề tài chánh như là, cái động cơ định quyết của sự thắng lợi, vẫn cứ biệt thị tinh thần tranh đấu của quần chúng như trước. Có làm điều sai lầm đặc biệt là ở Nam Định, và những điều sai lầm ấy đã sanh ra những kết quả rất thiệt hại. Đại đa số thợ thuyền cứ yên trí rằng quỹ của công hội có thể giải quyết được mọi điều. Có lần cơ quan chỉ đạo của công hội ở Nam Định đề nghị với công hội ở nhà máy điện làm đình công để tỏ lòng liên ái với thợ nhà

máy dệt, nhưng thợ nhà máy điện trả lời rằng: "nếu cho chúng tôi 200 đồng thời chúng tôi sẽ có thể đình công để tỏ lòng liên ái". Trong những cuộc thắng lợi và thất bại của những cuộc đình công thời đã lấy ra được nhiều bài học hay.

Công tác công hội có tính cách lẻ tẻ quá. Điều lệ công hội rất nghiêm khắc. Buộc hội viên công hội phải có trình độ giai cấp giác ngộ, cử chỉ phải rất tốt có nhiều tính tốt, v.v.. Vì vậy mà công tác rất hẹp hòi, trở ngại cho quần chúng vào công hội.

Ở các xí nghiệp đảng có ảnh hưởng lớn ở đấy cũng vậy, không bao giờ đề xướng ra việc tổ chức ban uỷ viên nhà máy. Không hiểu rõ sự quan hệ của ban uỷ viên nhà máy. Có nhiều đồng chí tưởng đâu có cơ quan chỉ đạo của công hội là đủ rồi.

Cái chiến lược làm cho cái gì cũng ở về tay của công hội đỏ, thật là hết sức bất tiện. Bởi vậy nên ảnh hưởng của công hội rất hẹp hòi. Từ khi Đông Dương Cộng sản Đảng lập thành, các đồng chí chỉ huy có lập ra các lớp dạy để dự bị các cán bộ của công hội trong những người hội viên công hội. Việc lập ra những cán bộ cần để chỉ huy công tác ở các xí nghiệp là một nhiệm vụ rất quan hệ. Có tổ chức ra những lớp dạy buổi tối, dưới quyền chỉ đạo của ban huấn luyện của tỉnh uỷ.

CÔNG TÁC TRONG NÔNG DÂN

Về phương diện này vẫn lập lại nhiều sự sai lầm trước. Không biết tổ chức ra các công hội đặc biệt cho thợ nông phố (cố nông) và cứ đem tất cả họ vào nông hội. Thường khi ra

những khẩu hiệu không đúng trong báo *Búa liềm* là cơ quan Trung ương xuất bản ra cho nông dân.

Vì rằng Đảng không nghiên cứu kỹ vấn đề nông dân nên không lan rộng ảnh hưởng trong đám nông dân được.

CÔNG TÁC TRONG PHỤ NỮ VÀ THANH NIÊN

Về phương diện này, công tác đảng được tiến bộ nhiều. Trong nhiều tỉnh có tổ chức các ban thanh cộng đoàn. Việc tổ chức ra ban thanh cộng đoàn thời giao cho một đồng chí trong tỉnh uỷ. Các ban thanh cộng đoàn tổ chức ra trong những tỉnh lớn, nhưng công tác không được mỹ mãn vì rằng không có chương trình cho các tổ chức thanh niên. Không có kế hoạch cổ động và tuyên truyền. Ban công tác trong thanh niên không biết thảo ra những điều yêu cầu đặc biệt cho thanh niên. Trong nhiều lúc khi bắt đầu đình công, ban uỷ viên đình công không kéo thanh niên và phụ nữ vào và không ra những điều yêu cầu đặc biệt cho họ. Có các báo chương nhưng để cho thanh niên học sanh, và rất ít nói đến thanh niên thợ thuyền và nông dân. Có thể nói rằng đó là báo của học sanh.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

NHỮNG BỨC THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ*

Các đồng chí¹⁾,

1. Chúng tôi đã nhận được thư của các đồng chí.

Các đồng chí xem chúng tôi như những người lừa đảo. Nếu các đồng chí hiểu rõ ý định, đường lối của chúng tôi và đường lối của Đại hội "Thanh niên", nếu các đồng chí không có định kiến về một quan điểm nào đó thì chúng tôi tin chắc rằng các đồng chí sẽ không đối xử với chúng tôi như vậy. Chúng tôi còn tự nhận thấy rằng nếu các đồng chí Bắc Kỳ và Trung Kỳ biết rõ tình hình nội bộ của Đại hội thì đoàn thể chúng ta không đến nỗi tan rã như ngày nay.

2. Từ ngày thành lập Việt Nam Thanh niên Cách mệnh đồng chí Hội chúng tôi hăng hái ra sức hoạt động để làm chuyển biến nó thành một Đảng Cộng sản. Nhất là từ khi ít lâu nay, chúng tôi lại càng nghiêm chỉnh nghiên cứu vấn đề đó. Trong cuộc hội nghị tru bị, chúng tôi đã ghi vấn đề vào chương trình nghị sự, hy vọng làm như vậy là có thể chuẩn bị một đại biểu Đại hội rộng lớn có đủ tư cách để thành lập một Đảng Cộng sản. Nhưng về sau chúng tôi đã bỏ dự định đó vì thấy rằng thành phần Đại hội đại biểu quá phức tạp và nhiều hội viên chưa có đủ phẩm chất cộng sản. Nếu chúng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Thư đề ngày 25-7-1929 của các đồng chí Lê, Đỗ gửi các đồng chí Đông Dương Cộng sản Đảng (B.T).

tôi đưa vấn đề tổ chức một Đảng Cộng sản ra cho Đại hội thảo luận và biểu quyết, chúng tôi biết trước chắc chắn sẽ không thu được kết quả, như vậy thì thật là khờ dại. Vì thế, nên chúng tôi đã quyết tâm bí mật tổ chức một Đảng Cộng sản theo nguyên tắc Bôn-sơ-vích.

Những nhận định trên không cho phép chúng tôi hành động nông nổi đặt vấn đề đó giữa Đại hội "Thanh niên". Chúng tôi cũng không biến "Thanh niên" thành một Đảng Cộng sản, vì phần lớn hội viên phức tạp chưa có đủ tư cách cần thiết để trở nên những người cộng sản chân chính. Mặt khác, chúng tôi nghĩ rằng một Đảng Cộng sản tổ chức theo kiểu đó chỉ có danh mà không có thực. Gia dĩ, tổ chức của một đảng như thế không phù hợp với những nguyên tắc của Lênin. Vì lý do đó mà chúng tôi quyết định để nguyên "Thanh niên" mà cải tổ dần. Sau chúng tôi sẽ loại trừ dần những kẻ lừa đảo, vô dụng. Đảng Cộng sản chỉ sẽ bao gồm những đảng viên có năng lực và Đảng sẽ hoạt động bí mật. Đảng Cộng sản sẽ làm "nòng cốt" cho "Thanh niên" và lấy "Thanh niên" làm môi trường hoạt động. Chỉ có làm được như vậy, Đảng Cộng sản mới có thể trở nên vững chắc và những đảng viên trẻ tuổi mới tiến dần được trên con đường cộng sản chủ nghĩa.

Trái lại, nếu chúng tôi công khai tổ chức ngay một Đảng Cộng sản, bắt buộc chúng tôi phải chọn những đảng viên thực đúng với nguyên tắc. Như vậy trong "Thanh niên" chỉ còn lại rất ít hội viên. Những hội viên khác sẽ tách riêng ra và hoạt động chống lại Đảng Cộng sản. Đảng còn non trẻ sẽ không đủ sức để ngăn cản họ.

Mặt khác, nếu chúng tôi lấy đa số hội viên "Thanh niên" để thành lập Đảng Cộng sản thì ngoài danh hiệu ra, Đảng cũng sẽ không có gì khác với "Thanh niên" cả.

Cho nên, chúng tôi đã quyết định lập một Đảng Cộng sản bí mật. Còn "Thanh niên" chúng tôi vẫn giữ nguyên để cải tổ dần. Hiện nay, số đảng viên còn ít nên Đảng Cộng sản chưa muốn công khai biểu hiện như một đảng chính trị thực sự mà chỉ cử một ban lâm thời để giải quyết công việc. Sang năm, Đảng sẽ chính thức thành lập. Khi đó "Thanh niên" sẽ biến đi nhường chỗ cho Đảng Cộng sản lúc này sẽ là một đảng thật sự Bôn-sơ-vích.

Một tổ chức như vậy phù hợp với quy tắc cộng sản và theo đúng nguyên lý duy vật chủ nghĩa.

Các đồng chí Bắc Kỳ không hiểu rõ nguyên tắc tổ chức lắm. Nên các đồng chí nhất thiết muốn thành lập một Đảng Cộng sản ngay giữa đại biểu Đại hội "Thanh niên" và đem việc tổ chức đảng ra thảo luận và biểu quyết trong "Thanh niên", các đồng chí đó không biết rằng trong "Thanh niên" còn có rất nhiều hội viên thiếu hoàn toàn phẩm chất cộng sản. Nên chúng tôi đã phản đối ý đồ của các đồng chí, vì đưa vấn đề tổ chức một Đảng Cộng sản ra thảo luận giữa một đại biểu Đại hội bao gồm phần lớn đại biểu thiếu tư cách cộng sản là một việc ngây ngô. Vì vậy, chúng tôi đã tuyên bố không nên và cũng không cần thiết phải đưa vấn đề ra trình bày với Đại hội "Thanh niên", vì Đại hội này không có quyền hạn giải quyết.

Theo chúng tôi, ba đại biểu Bắc Kỳ không những khờ dại đem vấn đề ra thảo luận trước Đại hội, mà còn tỏ ra lỗ lã, đột nhiên bỏ Đại hội ra về. Thái độ ấu trĩ đó chỉ làm rối thêm tình hình của đoàn thể chúng ta. Kết quả là tổ chức Đảng Cộng sản thì chưa thống nhất và thật khớp mà "Thanh niên" thì đã giải tán.

Nhờ một số đồng chí ưu tú, sự nghiệp cách mệnh không ngừng tiến lên, như một số hội viên đã khẳng định, nhưng không phải vì thế mà chúng ta không bị thất bại lớn, gây nhiều tác hại về sau. Vì ngay từ bây giờ những tổ chức biệt lập không hợp tác với nhau nữa và sau này sẽ trở thành những phái đối lập chống đối nhau. Đó là một tình trạng không ai chối cãi được.

3. Phải bỏ cứu tình trạng này. Theo ý chúng tôi:

a) Phải thành lập ngay khắp nơi những chi bộ cộng sản, nhất là những chi bộ cơ sở. Các tổ chức phải lấy kỷ luật sắt làm cốt. Tất cả những hội viên nào xét không thích hợp với chủ nghĩa cộng sản thì phải loại trừ, vì một số tổ chức phức tạp như "Thanh niên" có thể trở nên nguy hiểm cho tương lai.

b) Tất cả các chi bộ hợp lại thành lập tỉnh bộ để hoạt động cho có kết quả.

c) Khi tỉnh bộ đã tổ chức xong thì phải triệu tập Đại hội toàn quốc chịu trách nhiệm chính thức thành lập Đảng Cộng sản. Lúc đó sẽ thảo ra điều lệ, ấn định công tác phải tiến hành và cử ra Ban Chấp hành Trung ương. Nếu ở đây các đồng chí không triệu tập được Đại hội toàn quốc, chúng tôi sẽ thay các đồng chí triệu tập Đại hội ở đây. Khi nào các đồng chí định xong mọi công việc, các đồng chí viết thư cho chúng tôi biết để chúng tôi tổ chức một hội nghị trừ bị nghiên cứu vấn đề tổ chức. Xong chúng ta sẽ triệu tập Đại hội.

d) Chương trình và sách lược của "Thanh niên" được thảo ra theo đường lối và phương thức cộng sản chủ nghĩa và của Quốc tế Cộng sản. Trong khi chờ đợi các đồng chí có thể

phỏng theo đó mà làm việc.

e) Chúng tôi thấy hình như thành phần của Đông Dương Cộng sản Đảng rất phức tạp. Bước đầu đã như thế thì về sau không tránh khỏi sẽ xảy ra những lũng củng trong nội bộ. Tốt hơn là nên tiến hành thanh Đảng để đoàn kết và kỷ luật hơn. Về vấn đề tổ chức các chi bộ có thể nhân danh Đông Dương Cộng sản Đảng mà tiến hành, nhưng phải làm sao tất cả các đảng viên được tổ chức chặt chẽ và có đủ tư cách của người cộng sản chân chính.

4. Hiện nay kẻ thù đang ra sức khủng bố và quần chúng đang hằng hái đấu tranh. Nhưng rủi thay lực lượng cách mệnh (của các đoàn thể chúng ta) lại rời rạc và bị chia rẽ. Tình trạng đó rất có hại cho chúng ta. Người cách mệnh chỉ nghĩ đến lợi ích và mục tiêu của cách mệnh. Họ phải hy sinh ý kiến cá nhân và lòng tự ái. Yêu cầu trước mắt đang đòi hỏi tất cả mọi người cộng sản phải khấn trương đoàn kết lại để hoạt động vì sự nghiệp giải phóng chung.

5. Một số đại biểu của chúng tôi sắp trở về. Tôi sẽ tin cho các đồng chí biết và yêu cầu các đồng chí cho chúng tôi biết ý kiến.

6. Viết thư luôn cho chúng tôi biết tình hình đoàn thể của chúng ta.

7. Các đồng chí nên chuyển bức thư này cho tất cả các đồng chí ở đấy xem để đánh tan mọi sự hiểu lầm. Vừa qua các đồng chí đó rất xao xuyến vì không hiểu biết ý định của chúng tôi.

8. Khi nào đồng chí Hưng Nam¹⁾ tới thì đưa cho đồng chí 60 đồng tiền lộ phí đi sang Xiêm, hiện nay chúng tôi đang gặp rất nhiều khó khăn về tài chính.

1) Đồng chí Hưng Nam: một trong những tên gọi của Tân Việt (B.T).

9. Thường xuyên gửi báo *Cờ đỏ*¹⁾ cho chúng tôi. Số mới nhất là số mấy?

Chúc các đồng chí thành công

Hãy cố gắng tiến lên!

Ngày 25-7-1929

LÊ, ĐỖ

P.S²⁾ "Thanh niên" và "Hướng đạo" vốn đứng về chủ nghĩa C.S, vốn là cơ quan của tụi C.S. Các đồng chí phải giúp vào với.

Lg³⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

1) Báo *Cờ đỏ*: tờ báo của An Nam Cộng sản Đảng, xuất bản cuối năm 1929 (B.T).

2) P.S: Post-scriptum (tái bút) (B.T).

3) Lg: Lương (Hồ Tùng Mậu), xem chỉ dẫn tên người vẫn L (B.T).

*Các đồng chí**,

Vừa qua vấn đề thành lập một Đảng Cộng sản đã gieo một mối bất hoà trong đoàn thể chúng ta và sự nghiệp cách mệnh của chúng ta suýt bị phá huỷ. Nguyên nhân là vì ba đại biểu Bắc Kỳ bỏ Đại hội toàn quốc ra về đã rải truyền đơn công kích lại. Việc đó đã làm chúng ta hiểu lầm nhau và làm cho các đồng chí ngờ chúng tôi là những kẻ lừa đảo, vì chúng tôi từ chối không ủng hộ Đảng Cộng sản. Nguyên do sự hiểu lầm đó là vì các đại biểu Bắc Kỳ chưa biết rõ những việc đã làm trước và sau Đại hội toàn quốc và nhất là các đồng chí, các đồng chí không hiểu nguyên tắc tổ chức của Đảng Cộng sản. Từ ngày đoàn thể chúng ta thành lập, chúng tôi không lúc nào ngừng hoạt động để tổ chức một Đảng Cộng sản. Chúng tôi đã đòi thành lập ngay Đảng Cộng sản từ ngày họp Đại hội trù bị. Nhưng về sau, chúng tôi muốn rằng tổ chức đảng phải sát với hoàn cảnh và thật sự Bônsovích. Chúng tôi kiên quyết không chịu xây dựng một tổ chức nào chỉ có hình thức và trái với chủ nghĩa cộng sản.

Ba đại biểu Bắc Kỳ cũng đã công nhận rằng Đại hội Thanh niên bao gồm những phần tử thiếu tư cách cộng sản và phải thành lập một Đảng Cộng sản riêng biệt. Nhưng họ lại muốn đưa vấn đề ra cho Đại hội đó thảo luận và thông

* Thư đề ngày 28-7-1929 của các đồng chí Đỗ, Lê gửi các đồng chí Đông Dương (B.T).

qua. Như vậy là họ hoàn toàn không hiểu Đại hội Thanh niên thiếu hân tư cách để giải quyết. Có lẽ các đại biểu đó xem Đại hội "Thanh niên" như một cơ quan tối cao của Đảng Cộng sản chăng, nên mới cho là cần thiết phải yêu cầu Đại hội thông qua.

Trình bày một dự án như thế trong một hoàn cảnh như vậy, đã là vô lý, huống hồ lại đột nhiên bỏ Đại hội ra về trước khi Đại hội kết thúc, thì đúng là thái độ trẻ con. Nói tóm lại các đồng chí đó tỏ ra không biết làm việc.

Có những người lại trách chúng tôi quá gấn bó với "Thanh niên", từ đó mà xem chúng tôi như kẻ đi lừa đảo. Thử hỏi họ có thể xây dựng được một Đảng Cộng sản mà không có hội viên Thanh niên không?

Lúc Đảng Cộng sản chưa thành lập, nếu chúng tôi không giữ lấy "Thanh niên" thì có thể "Thanh niên" đã bị giải tán trước khi Đảng thành lập rồi. Hành động như vậy là không sát hoàn cảnh. Tuy rằng "Thanh niên" thiếu tính chất cộng sản, nhưng ở trong "Thanh niên" cũng có nhiều hội viên có đầy đủ những phẩm chất cách mệnh hoặc xu hướng cách mệnh cần thiết. Đến nay nếu chúng ta muốn tổ chức một Đảng Cộng sản bắt buộc chúng ta cũng phải lấy người trong "Thanh niên". Đó là biện pháp nhanh chóng và hiệu quả nhất. Không làm như vậy là không biết thích nghi với hoàn cảnh. Có những người lại muốn đơn thuần chuyển "Thanh niên" thành một Đảng Cộng sản. Một đảng thành lập như vậy chỉ đổi tên mà thôi, còn bản chất vẫn như cũ. Thà để "Thanh niên" lại còn hơn; bởi vì chuyển "Thanh niên" thành Đảng Cộng sản không đủ để gạt bỏ những trở ngại cố hữu của một tổ chức phức tạp.

Những nhận định trên đây dẫn chúng tôi đến những quyết định sau đây:

1. Phải tạm thời giữ "Thanh niên" lại, "Thanh niên" sẽ được cải tổ theo nghị quyết của Đại hội. Một mặt phải thanh trừ tất cả những phần tử phức tạp. Mặt khác phải sửa đổi lại chương trình hành động của "Thanh niên" đưa sách lược cộng sản vào chương trình đó. Làm như vậy sẽ hướng dẫn "Thanh niên" vào con đường cộng sản chủ nghĩa.

2. Phải thành lập một Ban lâm thời phụ trách tổ chức Đảng Cộng sản. Ban này chỉ gồm những đồng chí có kinh nghiệm, kiên quyết và thực sự có phẩm chất cộng sản (có thể lấy những người trong hoặc ngoài "Thanh niên"). Chúng tôi đã ấn định 24 điểm phải tiến hành vào cuối năm sau, đến lúc ấy Đảng Cộng sản phải thành lập xong.

Ước vọng của chúng tôi là tổ chức được một Đảng Cộng sản thực sự Bônsovích. Nhưng hiện thời tất cả các đồng chí đòi hỏi thành lập đảng ngay. Nếu chúng tôi không thỏa mãn các đồng chí, e rằng lực lượng cách mệnh của đoàn thể chúng ta sẽ tan rã. Nên chúng tôi phải tuân theo ý chí của đa số các đồng chí và tuân theo nhu cầu của tình thế. Nếu sau này có xảy ra những bất trắc, chúng tôi yêu cầu tất cả các đồng chí bổ cứu.

3. Hỡi các đồng chí ! Sợ dĩ đoàn thể chúng ta có một xu thế như vậy là vì nó đã tiến bộ nhiều trên con đường cách mệnh. Chúng ta vô cùng phấn khởi. Chúng tôi lại càng vui mừng thấy rằng các đồng chí đang nhiệt tình mong muốn đoàn thể của chúng ta trở thành một tổ chức thật sự cách mệnh. Đó là một biểu hiện tốt. Tuy vậy xét hoàn cảnh hiện nay, chúng tôi không khỏi lo lắng vì những lý do sau đây:

Khi các đồng chí thấy một việc gì các đồng chí không muốn chịu khó nghiên cứu kỹ để hiểu rõ sự thật. Các đồng chí thường vội vàng nghe theo quá dễ dàng những lời của những người đi tuyên truyền. Tức khắc các đồng chí công kích lẫn nhau, thù oán nhau. Thế rồi những người này tuyên bố biệt lập, những người kia thành lập chi bộ riêng. Kết quả là đuôi lớn hơn đầu. Không còn mật thiết hoặc liên hệ gì với nhau nữa. Từ đó sinh ra phe phái đối lập trong đó mỗi đồng chí chỉ hoạt động vì lợi ích cá nhân và hoàn toàn xem nhẹ tập thể. Mặt khác, tác hại nặng nhất là những tổ chức cấp dưới không tin tưởng vào tổ chức cấp trên, từ đó mà mất hết kỷ luật trong tổ chức, những phần tử ưu tú cũng nản chí cả không muốn hoạt động cho đoàn thể nữa. Nếu các đồng chí không tìm cách bỏ cứu tình trạng đó, nhất định về sau sẽ tác hại lớn đến Đảng của chúng ta.

Chúng tôi yêu cầu các đồng chí mau đoàn kết lại cùng nhau hành động vì lý tưởng chung. Hãy tẩy trừ những tư tưởng thù oán và phe phái đi. Mau siết chặt hàng ngũ lại để thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất và chính tề. Để đạt tới mục đích đó, chúng tôi xin phép gọi với các đồng chí một số ý kiến sau đây:

1. Tổ chức ngay một Đảng Cộng sản lấy tên là "Đảng Cộng sản Đông Dương".
2. Thành lập một "kỳ bộ" lâm thời gồm những đồng chí trong kỳ bộ cũ. Các đồng chí phải hết sức ủng hộ kỳ bộ cộng sản.
3. Lập xong kỳ bộ, phái đại biểu đi thành lập tỉnh bộ.
4. Các kỳ bộ và tỉnh bộ sẽ tiến hành điều tra để chọn "đồng chí". Chỉ tổ chức những người có khả năng cộng sản và thẳng tay gạt bỏ những kẻ bất lực.

5. Thành lập chi bộ xong, kỳ bộ phụ trách thành lập các huyện bộ hoặc thành bộ (các chi bộ ở thành phố gọi là thành bộ).

6. Khi toàn bộ tổ chức đã hoàn thành thì phải tin cho chúng tôi biết để chỉ định mỗi kỳ một đại biểu đi dự Đại hội trừ bị. Đại hội này có nhiệm vụ thảo luận các vấn đề tổ chức và vấn đề khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc sắp tới.

7. Các đồng chí phải đi sâu vào quần chúng nhân dân để tổ chức các chi bộ, ngay cả trong những nhà hữu sản.

8. Những điều lệ và nghị quyết của Đại hội "Thanh niên" có thể tạm thời đem dùng trong thời kỳ chuyển tiếp này.

Chú ý: Những tài liệu đó phải đem in và chỉ để phân phát cho các đồng chí sau này có thể tổ chức vào Đảng Cộng sản mà thôi.

28-7-1929

ĐỖ, LÊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

*Các đồng chí:**

1. Chúng tôi và 12 người lính bị giam 7, 8 tháng trời nay mới được tha, tình hình trong thế nào không được rõ, nhất là vấn đề Đảng lại càng mập mờ lắm (chúng tôi bây giờ không biết là người đoàn thể nào). Các đồng chí bày vẽ cho.

2. Chúng tôi có ý kiến này đối với sự bị bắt gần đây: 1/ Các đồng chí trong nên mau mau tìm cách đối phó với sự bị bắt đó, làm sao cho bị bắt chừng nào đảng kiên cố chừng ấy. 2/ Làm sao cho bị bắt chừng nào dân chúng không chán nản chừng ấy.

3. Chúng tôi muốn một đồng chí nào biết việc trong ra nhất là mỗi kỳ được một người để bàn các việc, không biết ý kiến các đồng chí thế nào ?

4. Chúng tôi muốn về trong cùng các đồng chí thương lượng nhưng tình hình hoàn cảnh trong không biết thế nào. Vậy xin các đồng chí trong ra cho chúng tôi được rõ việc rồi bàn định cách về cùng các đồng chí.

Kính chúc các đồng chí nỗ lực.

LƯƠNG, HOÀNG¹⁾

21-8-29

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

* Thư của Lương (Hồ Tùng Mậu), Hoàng gửi Đông Dương Cộng sản Đảng (B.T).

1) Hoàng: chưa rõ là ai (B.T).

Các đồng chí,

1. Chúng tôi không ra được vì thời kỳ trong này công việc bận lắm.

2. Tình hình đại khái trong, xin hỏi đồng chí Vân¹⁾.

3. Trong này yên ổn các đồng chí có thể về được.

Các đồng chí mạnh khỏe

TRỌNG, CHÍ, CHU²⁾

Le³⁾ 1-9-29

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

* Thư đề ngày 1-9-1929 của các đồng chí Nguyễn Đức Cảnh (Trọng), Trịnh Đình Cửu (Chí), Đỗ Ngọc Du (Phiếm Chu) (B.T).

1) Đồng chí Vân, chúng tôi chưa xác minh được đồng chí Vân là ai, vì lúc này có nhiều người tên là Vân cùng hoạt động (B.T).

2) Trọng, Chí, Chu: xem chỉ dẫn tên người vẫn T và C (B.T).

3) Le 1-9-1929: ngày 1-9-1929 (B.T).

THƯ CỦA ANH EM CỘNG SẢN Ở TÀU*

Gửi cho các đ.c C.S ở Bắc¹⁾

(nhờ đ.c trong chuyển cho các đ.c)

1. Vân trước chưa hiểu tình hình ý kiến anh em ngoài này, về trong nói chuyện với các đồng chí chắc sai cả.

2. Ý kiến và tình hình ở trong ấy chắc Vân cũng chưa hiểu rõ nên ra nói với chúng tôi chắc cũng sai.

3. Chúng tôi đành bằng ở lời Vân mà tỏ hết ý kiến nhưng chỉ sợ Vân chưa hiểu và chắc nói lại thế nào cũng sai.

4. Chúng tôi muốn phái một người về để cùng các đồng chí thương lượng nhưng vì hoàn cảnh người ít, công việc nhiều nên chưa thể về được, vậy xin tóm tắt mấy ý kiến cùng các đ.c rõ:

a) Các đ.c cứ làm việc, chúng tôi cũng hết sức, sao cho ở Đông Dương mau mau thành lập một Đảng C.S chính thức và thống nhất.

b) Muốn đạt được mục đích đó chúng tôi nghĩ:

*Đây là thư đề ngày 12-9-1929 của đồng chí Lương (Hồ Tùng Mậu), Việt (Châu Văn Liêm), chi bộ An Nam Cộng sản Đảng ở Trung Quốc gửi các đồng chí Đông Dương Cộng sản Đảng (B.T).

1) Bắc: Bắc Kỳ (B.T).

1- Những người C.S ở chỗ nào phải làm cho thành lập chi bộ sản nghiệp hay địa phương ở đó.

2- Các chi bộ C.S phải lo hợp nhất với nhau thành một Đảng C.S chính thức.

5. Ý kiến chúng tôi như vậy, ý kiến các đồng chí thế nào có thể cho biết được xin trả lời.

LƯƠNG, VIỆT

12-9-29

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

NHỮNG BỨC THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ*

Các đồng chí ở Bắc¹⁾

1. Sách báo của đồ Tàu lần lượt gửi về cho các đ.c xem. Quyền nào nên dịch sẽ dịch.
2. Chúng tôi mới ra tờ báo *Đỏ*, các đồng chí xem sẽ rõ mục đích.
3. Không thấy thư từ các đồng chí gửi ra, rất lấy làm sốt ruột, vậy phải bày tỏ cho các đồng chí rõ.

A- Tình hình

1. Những người An Nam ở Tàu đã tổ chức lại thành chi bộ C.S.
2. Ở Nam Kỳ bao nhiêu C.S đã tổ chức vào các chi bộ C.S cả rồi.
3. Xiêm, Trung Kỳ cũng đã bắt đầu tổ chức chi bộ C.S cả.
4. Chi bộ C.S ở ngoài này cũng đã cùng Đảng C.S Tàu liên lạc làm việc. Tàu hết sức giúp cho ở An Nam chóng thành một đảng C.S.
5. Quốc tế C.S đã cho người liên lạc và đã sắp phái người đến điều tra.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Thư của Lương (Hồ Tùng Mậu) và Việt (Châu Văn Liêm) gửi cho các đồng chí ở trong nước (B.T).

B- Yêu cầu

Xin đồng chí bình tâm nghĩ:

Anh em chúng tôi có phải là tội phản cách mệnh đâu? Có phải là tội chỉ có óc đảng phái thủ lĩnh đâu? Mà các đồng chí đã phải bỏ hẳn đi. Chúng ta bây giờ vẫn nhiệt tâm cách mệnh, vậy phải lấy lợi ích cách mệnh làm trọng. Nếu cộng sản không mau tổ chức thành lập Đảng Cộng sản thống nhất thì sau này Nam một đường, Bắc một nẻo; trong một nước hình thành hai Đảng Cộng sản. Khi bấy giờ thì cứu chữa thế nào? Không lẽ một chút nội bộ nhỏ nhỏ thế mà cũng phiên đến Q.T¹⁾, giải quyết hay sao? Việc như thế chúng mình nên tự giải quyết lấy không tốt hơn ư? Vậy nên yêu cầu phái ngay một người đại biểu đủ tài liệu tình hình trong nước để cùng chúng tôi và đồng chí Đảng Cộng sản Tàu hay Q.T.C.S²⁾ thảo luận về công việc cách mệnh.

Kính chúc nỗ lực.

(Hoàn cảnh ngoài này thực "người ít việc nhiều" không thể về được xin các đồng chí tuyên liệu về chỗ đó).

Anh em ở Tàu kính thư.

LƯƠNG - VIỆT

29-9-29

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

1) Q.T: Quốc tế. Ý nói Quốc tế Cộng sản (B.T).

2) Q.T.C.S: Quốc tế Cộng sản (B.T).

Các đồng chí !

*(nhờ đ.c F. Chu¹⁾ chuyển)**

Tình hình và ý kiến chúng tôi thế nào, đã có đồng chí Fiếm Chu nói rõ. Bây giờ lại nói rõ thêm tình hình công việc sau khi đồng chí Fiếm Chu về đến nay:

A- Đối với việc khủng bố

1. Đã đem tình hình khủng bố và ảnh Quốc Anh, Tổng Oánh²⁾ (ảnh Thiệu³⁾ không kiểm ra) gửi sang Pháp và Cứu tế đỏ rồi.

2. Đã gửi tin cho anh em ở Nga biết.

3. Đảng Tàu đã thừa nhận đem tình hình khủng bố đăng vào tuyên truyền và chuyển cho Q.T.C.S họ lại yêu cầu nói rõ cho họ biết cái thành tích phản kháng khủng bố đã đến trình độ thế nào (sự đó các đồng chí viết rõ gửi ra cho).

B- Tình hình quốc tế đối với những nước chưa thành Đảng

Mới đây (2-11-29) có một người đại biểu Quốc tế Đông phương bộ ở Thượng Hải về đây điều tra, chúng tôi cũng đem

1) Đ.c F.Chu: đồng chí Phiếm Chu (Đỗ Ngọc Du), xem chỉ dẫn tên người vẫn C (B.T).

* Đây là thư đề ngày 14-11-1929 của đồng chí Lương (Hồ Tùng Mậu) gửi cho các đồng chí ở trong nước (B.T).

2) Tổng Oánh: Vương Thúc Oánh, xem chỉ dẫn tên người vẫn O (B.T).

3) Thiệu: Nguyễn Thiệu (Nghĩa), xem chỉ dẫn tên người vẫn N (B.T).

thực tình hình mình báo cáo rõ cho người đại biểu ấy biết. Kết quả họ bảo chúng tôi như sau:

1. Bây giờ Quốc tế Đông phương bộ ở Thượng Hải đã khai hội nghị quyết tổ chức ra một hội gọi là *Đông phương các nhược tiểu dân tộc cộng sản liên hiệp hội bí thư xử* để trực tiếp và chuyên trách chỉ đạo cho Mã Lai, Ja Va, Diên Điện, Xiêm, An Nam, ... hết sức làm cho các nước đó mau mau thành Đảng.

2. Độ hai tháng nữa thì khai hội thành lập, đều có đại biểu các xứ tham gia, lúc đó họ sẽ tin cho mấy, nhưng nếu mình hợp nhất được kịp rồi sẽ phải đại biểu đi thì tốt hơn.

3. Hội bí thư thành lập rồi thì quyền hạn cao hơn hết mà các nước như Ja Va, An Nam... tạm thời như là tỉnh uỷ, chịu hội đó trực tiếp chỉ huy, đến khi nào thành một Đảng chính thức thì thôi.

4. Ở Nam Kỳ có hơn 100 người đồng chí đảng Tàu, sau này họ sẽ giới thiệu cho mình.

C- Tin ở Nam Kỳ gửi ra

1. Ở Nam lại mới bắt hơn 10 đồng chí và nó còn đương lục tục bắt nữa.

2. Không có thể cho người ra Bắc được.

3. Quảng Ngãi và Tourane [Đà Nẵng] cũng bắt hơn 10 đồng chí.

D- Yêu cầu

1. Nhờ mua cho một quyển *Economique de l'Ind*¹⁾.1928.

2. Mỗi thứ xuất bản gửi cho 3 bản.

1) *Economique de l'Ind*: Kinh tế Đông Dương (B.T).

3. Tính cách hợp nhất thế nào cho kịp trước khi hội bí thư chưa thành lập (độ 10 - 15 ngày).

4. Cho biết thành tích về sự truyền đơn 7-11-29; phản kháng khùng bố ở Bắc Kỳ gửi ra cho.

5. Cho biết có những công hội, nông hội nào, ở đâu, mỗi hội bao nhiêu người.

6. Cho biết những cuộc bãi công ở Bắc trong năm nay, mỗi cuộc bao nhiêu người tham gia? bao nhiêu lâu? đòi những gì? kết quả ra sao? (công việc đó các đồng chí cho biết rõ bao nhiêu càng hay bấy nhiêu).

E- Nói thêm

Có anh em ở Nga gửi về nói rằng: tại Độc lập Đảng ở Pháp đồn rằng "Quốc dân Đảng ở Bắc bị bắt là do tội cộng sản bắt". Việc đó lại do miệng thằng Nguyễn Thế Truyền nói ra chẳng, các đồng chí điều tra xem.

14-11-29

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

*Các đồng chí**

1. Anh em đã tiếp được thư của các đồng chí rồi.

2. Sẽ gửi thư tin về cho em Nam phái đại biểu ra.

3. Yêu cầu đồng chí Tàu làm cố vấn thì có thể được, còn Quốc tế Cộng sản Đông phương bộ thì đã phái người đi gặp (Tàu giới thiệu), đi gặp chưa về.

4. Công tác chi bộ gửi về đó in ra được thì gửi cho 3 quyển, còn tài liệu khác thì dịch xong sẽ gửi về. Tài liệu in sách báo mua chưa kịp, sau có tiền sẽ mua gửi.

5. Gửi tuyên truyền đại cương kỷ niệm Quảng Châu bạo động²⁵ về đó, các đồng chí nên kỷ niệm. Quốc tế rất chú ý ngày kỷ niệm đó rất có giá trị ở Đông phương.

6. Vấn đề Nhật đã hết sức lưu tâm.

H.K le 29 Novembre [Tháng Mười Một], 1929.

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

*Thư của Lương (Hồ Tùng Mậu) gửi từ Hồng Công (H.C), ngày 29-11-1929 (B.T).

**MỘT SỐ BÀI ĐĂNG BÁO *BÚA LIÊM*
CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
(ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG)**

MẶT TRẬN THỢ THUYỀN*

Một cuộc biểu tình ở Nam Định

Hôm mồng 10 mới rồi, sau khi đế quốc chủ nghĩa bắt được một cái cơ quan Cộng sản ở Nam Định, nó nghi cho ba anh làm nhà máy điện là cộng sản bèn bắt giam lại.

Được tin đó tất cả anh em tức giận vô cùng. Anh em đều nhất luật bỏ việc, kéo nhau lên bàn giấy vây thẳng chủ. Một anh thay mặt cho tất cả các anh em hỏi: "ba người anh em chúng tôi vì sao mà bị bắt?"

- Chủ đáp: chính phủ bắt, không can thiệp đến tao.
- Anh em nói: nếu nay bắt người này, mai bắt người khác, chúng tôi không thể làm được nữa.
- Nhưng mà chính phủ bắt, tao làm thế nào được.
- Chính phủ có bắt thì cũng phải có cớ gì gì chứ ngấm ngầm mà bắt thế này rất là ám muội, dù thế nào mặc lòng, ba anh bị bắt mà không được tha thì chúng tôi nhất định bãi công.

Câu nói ấy làm cho anh em ồn ào tán thành, người nào cũng ra vẻ rất quả quyết.

* Trích từ báo *Búa liềm*, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng), số 3, ngày 1-11-1929, tr.6,7 (B.T).

Thằng chủ sợ quá, bỏ chạy về nhà. Một anh nhân lúc đó làm thành cuộc biểu tình, anh diễn thuyết rất hùng hồn, đại ý nói: anh em chúng ta bấy lâu nay chịu cực khổ làm giàu cho tụi đế quốc, tư bản, chúng ta vẫn bấm gan chịu nhẩn nhục. Bây giờ mới biết mình nhịn nó cũng làm cho mình không nhịn được nữa. Thân chúng ta nếu như thế này không khác gì cá nằm trên thớt, nó giết lúc nào thì giết. Nếu anh em không cứu được ba anh ra thì rồi chết cả. Vậy chúng ta nhất quyết làm cho được.

Tất cả anh em đều reo: "Phải làm cho được!". Rồi anh em lại kéo đến nhà thằng chủ. Thằng chủ sợ, nói: "anh em cứ về, tôi sẽ liệu, 2 giờ chiều tôi sẽ giả nhời". Buổi chiều, đúng 2 giờ thằng chủ bảo anh em cho mấy người lên chứ đừng kéo cả lên. Anh em bầu hai người lên. Hai anh lên, thằng chủ làm bộ hiền lành tử tế lắm. Nó nói hiêu vượn đầu đầu để kéo dài giờ ra, cốt đợi thằng chánh phó mật thám và năm, sáu thằng nữa đến. Khi chúng nó đến. Thằng chánh mật thám nhìn hai người đại biểu của anh em từ đầu đến chân rồi hỏi:

- 3 thằng ấy bị bắt việc gì đến chúng bay ?
- 3 người ấy bị bắt chúng tôi sợ, phải bỏ việc.
- 3 thằng ấy là 3 thằng cộng sản vì chính phủ bắt được một cái đồ mắng xin tăng lương có chữ ký của ba thằng ấy ở một cái cơ quan cộng sản.
- Cái đồ mắng hôm nọ đưa cho ông chủ, sao lại ở cơ quan cộng sản ?
- Thằng chủ nói: tao để ở bàn giấy này, sao lại vào đấy ? tao không biết.
- Nếu như thế chúng tôi không thể tin được, ba người chúng tôi không được tha, chúng tôi bãi công.

Thằng chủ mật thám đứng dậy chực ra hiệu cho lũ chó xông vào bắt hai anh thì hai anh lui ra được gần cửa gọi to: "Anh em lên cả đây".

Anh em đều chạy ô lên vây thằng chủ. Một anh đại biểu nói lại cho anh em nghe những lời thằng chánh mật thám và nói tiếp: "nếu như thế mờ ám quá, ta không tin được, ta phải làm cho được, nếu không ta bãi công".

Tất cả anh em đều nói: "nếu ba người không được tha, chúng tôi bãi công".

Anh em làm dữ quá, thằng chánh mật thám vội nói: "Thôi được, các anh cứ về". Rồi chúng nó kéo nhau đi. Anh em lại về làm.

Hôm sau ba anh được tha về làm như cũ.

Anh em nhà máy điện Nam Định thực đã làm vẻ vang cho vô sản giai cấp Đông Dương.

Anh em trông gương đó, mình có đoàn kết đồng tâm mà phấn đấu thì việc gì cũng phải làm được.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

KHẨU HIỆU TRANH ĐẤU*

Hỡi anh em, chị em thợ thuyền áo xanh, áo nâu, khách, đàn bà, trẻ con, tổ chức nhau vào công hội !

Theo Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng của anh em, chị em chỉ đường đòi cho được:

1. Tăng tiền lương lên

Thợ áo xanh, thợ khách ít nhất là 2 đồng một ngày,

Thợ áo nâu ít nhất là 1 đồng một ngày,

Thợ đàn bà ít nhất là 1 đồng một ngày,

Thợ trẻ con ít nhất là 5 hào một ngày.

2. Ăn lương tháng, nghỉ chủ nhật,

3. Mỗi ngày làm 8 giờ,

4. Đàn bà khi đẻ nghỉ 3 tháng có lương,

5. Tự do tổ chức công hội, tự do bãi công, tự do tuần hành

*

*Hỡi anh em, chị em dân cày ! tổ chức nhau vào nông hội!
Theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường đòi cho được:*

* Trích từ báo *Búa liềm*, số 3, ngày 1-11-1929, trang 3, 4, 5, 6 (B.T).

1. Bỏ thuế thân, thuế thổ trạch, thuế ngoại phụ, thuế chợ, thuế đò,
 2. Bỏ lệ bắt phu,
 3. Có từ 10 mẫu ruộng trở xuống không phải đóng thuế,
 4. Bỏ luật tịch ký ruộng đất, nhà cửa,
 5. Không được phạt tiền, bỏ tù vì các việc bắt rượu lậu, muối lậu, thuốc Lào lậu, v.v..
- Công, nông, binh Đông Dương đoàn kết lại !
Theo gương cách mệnh Nga, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa.

*

Hỡi anh em phu xe, tổ chức nhau vào Hội Phu xe ! Theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường đòi cho được:

1. Hạ thuế xe xuống (bao nhiêu tùy anh em định liệu),
2. Chủ và cai, cu lít không được đánh đập, chửi mắng,
3. Ra ga đón khách lúc nào cũng được,
4. Các ngày hội, ngày tết không được tăng thuế xe,
5. Phải cho tự do lập hội,
6. Tự do nói, tự do biểu tình, tự do bãi công.

*

Hỡi anh em binh lính khố đỏ, khố xanh ! tổ chức nhau vào binh hội. Theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường đòi cho được:

1. Tăng lương lên 50 phần trăm,
2. Bỏ sự đánh đập, bỏ sự phạt giam xà lim,
3. Bỏ cớ vê, bỏ lệ chào,
4. Phản đối sự sang Tây, sang Marốc, Xyri, Tàu,

5. Được đi giày, đội mũ,
6. Tối ai cũng được về nhà,
7. Được tự do hội họp xem sách báo.

Anh em binh lính,

Anh em do công nhân, nông dân mà ra. Lợi quyền của công nông tức là lợi quyền của anh em.

Anh em công nông các nước cùng chung một lợi quyền với ta,

Lợi quyền công, nông, binh trái hẳn với lợi quyền đế quốc, tư bản, phong kiến,

Bất cứ chiến tranh nào của đế quốc chủ nghĩa gây ra đều lợi cho tư bản và hại cho công nông,

Nên:

Khi anh em công nông tuân hành thị uy để đòi quyền lợi của mình các anh em không được giải tán cuộc biểu tình đó và bắt bố giết chóc anh em công nông. Khi anh em công nông nổi lên làm cách mệnh thì anh em không những phải quay súng bắn lại tội đế quốc, tư bản lại còn *phải tự tổ chức ra Hồng quân* bảo vệ cho thợ thuyền và dân cày.

Anh em phải cùng với công nông làm cách mệnh Đông Dương.

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa chiến tranh !

Bên vực Liên bang Xô viết là nước của thợ thuyền, dân cày, binh lính làm chủ !

*

Hỡi anh em, chị em học sinh ! Tổ chức nhau vào Học sinh hội ! Theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường đòi cho được:

1. Có nhiều trường cho tất cả học trò học,
2. Học trò cấp nào cũng không mất tiền học,
3. Bỏ đánh đập mắng chửi, bỏ hội đồng kỷ luật,
4. Tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do viết, tự do nói,
5. Tự do thi cử,
6. Bỏ hết các giấy hạnh kiểm phiên phúc làm ngăn trở khi vào học, khi thi cử, khi đi làm,
7. Tự do xuất dương du học, v.v..

*

Hỡi anh em chị em buôn bán nhỏ, tổ chức nhau lại ! Theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường đòi cho được:

1. Bỏ thuế chợ, bỏ thuế hàng rong,
2. Bỏ thuế môn bài, thuế mái hiên, thuế màn cửa, thuế biển, thuế bờ hè, thuế bước ra, bước vào, thuế không khí, v.v..
3. Tự do lập hội,
4. Tự do nói, tự do viết,
5. Tự do giao thông buôn bán.

Cách mạng Nga Tháng Mười vạn tuế !

Đánh đổ đế quốc chiến tranh! Ủng hộ Xô Nga !

Hỡi các anh em chị em giáo học, thợ kỹ sở công, sở tư ! Tổ chức nhau lại ! Theo Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đường

đòi cho được

1. Tăng lương lên 50 phần trăm,
2. Làm nhiều nhất là 7 giờ một ngày,
3. Nghỉ chiều thứ bảy, chủ nhật,
4. Ăn lương tháng,
5. Phải có tiền phụ cấp về sinh hoạt đất đỏ, nhà cửa, vợ con,
6. Bỏ thói đánh đập, mắng chửi dã man,
7. Được tự do hội họp,
8. Được tự do nói, tự do viết.

ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

ĐẾ QUỐC CHIẾN TRANH NAY MAI*

Ngày hội đình chiến

Ngày 11 vừa rồi cũng như mọi năm, đế quốc chủ nghĩa Pháp kỷ niệm ngày hội đình chiến, năm nay đế quốc chủ nghĩa hết sức diệu võ giương oai để nạt quần chúng: "đấy! chúng bay coi chúng tao binh hùng tướng dũng, xe tăng, tàu bay, gươm súng như rừng, phỏng thử chúng bay cự địch làm sao nổi ? Thôi cứ cúi xuống để chúng tao đè đầu cưỡi cổ".

Ngày hội đình chiến là gì ?

15 năm về trước (tức là năm 1914) các đế quốc chủ nghĩa gây ra một cuộc đại chiến để cướp thuộc địa của nhau, nghĩa là cướp dầu, than, mỏ, kim khí, bông, gạo, cao su, v.v.. Chiến tranh trong bốn năm giời, đến ngày 11 tháng 11 năm 1918 thì đình chiến, đến ngày 19 tháng 6 năm 1919 mới ký hoà ước Vécxây để chia nhau thế giới, nhưng phân chia không đều, thàng bằng lòng, thàng không, thế là tờ hoà ước Vécxây là mối cạnh tranh nhau rất kịch liệt của tụi đế quốc chủ nghĩa về sau này.

* Trích từ báo *Búa liềm*, số 4, ngày 15 - 11-1929, trang 5, 6, 7, 8. (B.T).

Kết quả cuộc chiến tranh (1914 - 1918)

10 triệu người khoẻ mạnh thanh niên phơi xương trên trận địa, hơn 30 triệu người đui mù tàn tật; các đế quốc chia nhau thế giới và hết sức kìm kẹp dân các thuộc địa. Ở Đông Dương - chắc ai nấy đều nhớ - Pháp đế quốc bắt anh em công nông đi lính (nó la phao truyền rằng: anh em tình nguyện á lính để bảo hộ "mẫu quốc"). Sưu thuế càng ngày càng nặng; đồ ăn thức mặc ngày một đắt đỏ, anh em còn lằm than ở trong lò máy, ở nơi đồng ruộng.

Nó tiêu mỗi năm mấy vạn bạc vào hội đình chiến để kỷ niệm ngày nó thắng trận, nghĩa là nó khoe rằng: nó đè đầu cưỡi cổ chúng ta. Trong khi đó, anh em chúng ta bị bão, bị lụt, dịch tễ, mà ai tư giúp ?

Đế quốc chủ nghĩa sửa soạn một cuộc chiến tranh thứ hai

Các đế quốc chủ nghĩa đương sửa soạn một cuộc chiến tranh thứ hai tàn khốc hơn mấy mươi lần trước, mục đích là để cướp thuộc địa của nhau, nghĩa là cướp dầu, than, mỏ, cao su của nhau, và để lấy chỗ bán đồ hàng hoá của chúng nó làm ra.

Tư bản giai cấp dùng chính sách cải lương công nghệ nghĩa là dùng đủ máy móc tinh xảo mới, đủ cách chế tạo mới, bắt thợ thuyền làm kiệt lực; phí tổn giảm xuống, đồ hàng và tiền lãi tăng thêm rất nhiều. Sức sinh sản (làm ra đồ hàng hoá) của tụi tư bản vì thế mà tăng tiến rất nhanh, tụi tư bản phải cần rất nhiều thị trường để tiêu thụ đồ hàng hoá đó, để lấy nguyên liệu (dầu, than, mỏ, cao su, v.v..) để làm ra các đồ hàng hoá khác, và để sinh sôi nảy nở các tư bản đã kiếm được. Nếu tư bản không có thị trường đó thì không sống được. Nhưng thị trường của các đế quốc không được

đều

bằng nhau. Sau cuộc chiến tranh trước tụi đế quốc chia nhau thế giới, nhưng chia không đều. Rồi thị trường của anh, anh nấy giữ chặt riêng cho mình, nghĩa là đế quốc chủ nghĩa nước nào nước ấy tăng thuế đoan thật nặng, đế quốc chủ nghĩa này không thể mang hàng hoá vào bán cạnh tranh với đế quốc chủ nghĩa khác, thế là thị trường của đế quốc chủ nghĩa eo hẹp lại. Các đế quốc chủ nghĩa lại còn cần những nguyên liệu như dầu, than, mỏ, bông, cao su, gạo, v.v.. Nhưng các thứ đó phân chia không được đều trên quả địa cầu, của nước nào nước ấy giữ riết lấy. Các đế quốc không có cướp được của nhau các nguyên liệu đó thì không được.

Lại thêm nổi một phần sáu quả địa cầu là nước Liên bang Xôviết không thuộc quyền của tư bản cai trị mà thuộc quyền công, nông, các đế quốc chủ nghĩa không thể đem hàng hoá tự do vào và lấy nguyên liệu ở Liên bang Xôviết. Thế là tư bản mất đi một cái thị trường rất lớn trên quả địa cầu.

Sức sinh sản của tư bản tăng nhanh, mà thị trường lại eo hẹp lại. Vì thế mà các đế quốc lại định gây ra một cuộc chiến tranh thứ hai.

Trong các đế quốc chủ nghĩa có hai thằng to đầu nhất là Mỹ và Anh. Thằng Mỹ tư bản mạnh hơn hết cả, nhưng vì đến chậm, nên chỉ có một thuộc địa là Phi luật tân¹⁾ thôi. Thằng Mỹ có cái dã tâm muốn bá cả hoàn cầu, muốn cướp cả thuộc địa của các nước khác. Còn thằng Anh thuộc địa nhiều hơn nhất, trước kia làm chủ nhân ông thế giới, ngày nay bị thằng Mỹ muốn bắt nạt nên Anh rất căm thù Mỹ. Hai thằng tranh nhau làm chủ nhân thế giới.

1) Phi luật tân: Philíppin (B.T).

Còn thằng đế quốc Nhật Bản, tư bản rất mạnh, người lại rất đông, cần phải đi cướp thuộc địa, nhưng đi đến đâu cũng bị thằng Anh và Mỹ cạnh tranh rất kịch liệt, nên thằng Nhật muốn choảng nhau với thằng Mỹ mấy phen.

Tất cả các đế quốc chủ nghĩa xâu xé nước Tàu làm mấy mảnh vì đất Tàu rất nhiều các nguyên liệu, người lại rất đông.

Hai thằng đế quốc mạnh nhất thế giới đánh nhau thì rồi sẽ cuốn hết các nước vào trong chiến tranh, không nước nào đứng trung lập được. Tất cả hoàn cầu sẽ thành ra bãi chiến trường.

Lợi quyền của các đế quốc chủ nghĩa nhiều nhất và xung đột với nhau nhất là ở chung quanh bờ bể Thái Bình Dương, vì Mỹ, Nhật, Tàu, Úc châu, Gianãđại¹⁾, Ấn Độ, v.v. (thuộc địa của Anh) đều ở chung quanh đấy cả. Thái Bình Dương sẽ là bãi chiến trường lưu huyết nhất, ghê gớm nhất.

Tất cả các đế quốc chủ nghĩa tuy thù nhau, nhưng đối với Liên bang Xôviết đều căm thù cả, vì Liên bang Xôviết là đội tiên phong cho chúng ta đánh đổ chúng nó, cho nên các đế quốc sẽ kết liên với nhau để đánh Liên bang Xôviết, rồi mới trở lại đánh nhau.

Đông Dương là một xứ rất giàu than, cao su, kim khí, bông, gạo, v.v., người lại đông mà lại ở ven bể Thái Bình Dương. Thế thì Đông Dương không thoát khỏi vòng binh lửa.

Các đế quốc chủ nghĩa dự bị chiến tranh

Đã hơn ba năm nay đế quốc chủ nghĩa dự bị chiến tranh. Chúng nó kêu gào hoà bình: nào ký điều ước hoà bình ở Lôcácnô, nào bàn giảm binh bị ở mấy lần hội nghị ở

1) Gianãđại: Canada (B.T).

Oadanhtông¹⁾, ở Giơnevơ, chẳng qua là để che mắt anh em công nông đó thôi, để cho anh em công, nông không chú ý đến sự dự bị chiến tranh của chúng nó. Kỳ thực các nhà máy đều làm gấp các thứ tàu bay, tàu ngầm, tàu chiến, xe tăng, các thứ súng đạn, các thứ hơi ngạt, sương mù, v.v., lại mộ thêm quân, đắp thêm đường. Cuộc chiến tranh sau này sẽ khốc hại không biết bao nhiêu mà kể: tiêu kẻ hàng ức triệu triệu đồng, người sẽ chết hàng mấy chục triệu người, đui mù tàn tật sẽ tới hàng trăm triệu, thành phố, hương thôn sẽ bị tàn phá không biết bao nhiêu mà kể, chúng ta sẽ bị khốc hại vô cùng.

Đế quốc chủ nghĩa lại hết sức tuyên truyền chủ nghĩa ái quốc để lừa gạt anh em công nông đi chết cho chúng nó. Đế quốc chủ nghĩa lại hết sức tuyên truyền nói xấu cộng sản, nói xấu Xô Nga, bịa đặt cho Xô Nga cốt để cho anh em công nông theo chúng nó và đi đánh Xô Nga. Đế quốc chủ nghĩa lại hết sức khủng bố cách mệnh, tù tội chém giết các người cộng sản, vì ở đâu cũng vậy, người cộng sản chỉ đường cho quần chúng đứng lên đánh đổ chúng nó. Có giết hết người cách mệnh đi thì chúng mới được yên mà bóc lột đè nén anh em công nông.

Ngay ở xứ Đông Dương này, đế quốc chủ nghĩa Pháp mộ thêm binh lính, lập thêm đồn ải, thao diễn binh đội, đúc thêm súng đạn, chở thêm tàu bay, trích trong ngân sách mỗi năm mấy mươi vạn đồng để tiện về việc binh nhung. Từ đầu năm nay, Pháp đế quốc chủ nghĩa bắt bớ, giam cầm, tù tội người cách mệnh. Về vụ Nguyễn An Ninh, Việt Nam Quốc dân Đảng, Việt Nam Thanh niên Cách mệnh Hội và Đảng

1) Oadanhtông: Oasinhton (B.T).

Cộng sản Đông Dương nó đã kết án tất cả hơn 1000 năm tù, không kể người bị nó kết án xử tử. Đế quốc chủ nghĩa Pháp lại lòng bắt anh em công nông, tù tội người lập hội, kết xã để bênh vực lợi quyền cho nhau (ở khắp các tỉnh). Nó lại vu oan cho thợ thuyền (sở Avia) để nó tù tội anh em công nhân. Nó giết chóc tù tội anh em làm phu ở đồn điền cao su Nam Kỳ đã đứng lên phản kháng nó. Nó đem lính đến giết anh em nông dân đứng lên phản kháng sự chiếm ruộng chiếm đất, chúng nó lại kết liên với tội tư bản, trí thức bản xứ, như Bùi Quang Chiêu, Lê Quang Liêm, Nguyễn Phan Long, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Hữu Thu, Nguyễn Hữu Cự, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, v.v. và tất cả các tội tham quan ô lại, thổ hào liệt thân để đè nén anh em công nông chúng ta. Đồng thời chúng nó lại lập ra hội đồng kinh tế tài chính Đông Dương để tìm hết phương pháp kìm kẹp anh em công nông đến kiệt cùng (sang năm nó sẽ tăng thuế, sưu lên mấy mươi phần trăm ở Trung Kỳ) và để tìm các cách phá cách mệnh.

Đế quốc chủ nghĩa sắp đến ngày tận số

Nước Lao động Liên bang Xôviết ngày một vững vàng, nên cơ sở của tư bản đế quốc càng ngày càng lung lay. Các đế quốc chủ nghĩa chia rẽ nhau hết sức mà lực lượng của anh em công nông đoàn thể giới lại hết sức tập trung.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

TIẾNG GỌI CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN*

Các người bị bóc lột đè nén các sắc, các giống toàn thế giới liên hiệp lại ! theo Quốc tế Cộng sản chỉ dẫn đánh đổ tư bản, đế quốc chủ nghĩa, làm cách mạng Cộng sản.

Vô sản giai cấp các nước tư bản và dân các thuộc địa liên hiệp lại làm một hàng trận thống nhất theo Quốc tế Cộng sản chỉ dẫn đánh đổ tư bản chủ nghĩa, cướp chính quyền, lập thành vô sản giai cấp chuyên chính !

Hồi tháng 3 năm nay (1929) Quốc tế Cộng sản kỷ niệm đệ thập chu niên. Nhân ngày kỷ niệm đó Quốc tế Cộng sản có một bài kêu gọi tất cả các người bị bóc lột đè nén trên thế giới.

BÚA LIÊM

Hỡi các người bị bóc lột đè nén trên thế giới !

Quốc tế Cộng sản¹⁾ ra đời vào lúc ngọn lửa cách mạng đang cháy. Sau cuộc đế quốc chiến tranh²⁾ (1914-1918), xứ

* Trích từ báo *Búa liêm*, số 4, ngày 15-11-1929, trang 1,2 (B.T).

1) Quốc tế Cộng sản: Đảng Cộng sản thế giới gồm các đảng Cộng sản các nước lại, thủ đô ở Mátxcova (kinh thành Xô Nga). Quốc tế Cộng sản thành lập ngày 19 tháng 3 năm 1919, đến nay đã gồm được hơn 50 Đảng Cộng sản các nước.

2) Đế quốc chiến tranh: chiến tranh của tụi đế quốc chủ nghĩa gây ra.

Âu châu đã thành ra một đồng lửa ngổn ngang. Vô sản giai cấp Nga đã làm cho anh em công nông trên thế giới biết cách bài trừ đế quốc chiến tranh. Cách mạng Nga Tháng Mười đã đâm thủng hàng trận của đế quốc chủ nghĩa, đã biến đế quốc chiến tranh ra làm cuộc nội loạn¹⁾, đã phá đổ chính quyền tư bản và lập nên vô sản giai cấp chuyên chính²⁾.

Sau khi đó, phong trào cách mạng lan rộng ra khắp thế giới, đâu đâu cũng nổi lên để đánh đổ tụi đi hà hiếp công nông.

Nhưng vô sản giai cấp ở các nước tư bản đã thất bại, vì hồi đó ở các nước tư bản chưa có Đảng Cộng sản mạnh mẽ do cuộc tranh đấu mà ra. Đương khi phong trào cách mệnh vào hồi nguy kịch, các Đảng Cộng sản đã yếu, mà Đảng Xã hội Dân chủ³⁾ lại mạnh. Tụi Xã hội Dân chủ này đã giúp cho tư bản giai cấp lấy bạo lực diệt trừ thợ thuyền cách mạng.

Quốc tế Cộng sản nối nghiệp Đệ nhất Quốc tế trong lịch sử cách mạng vô sản

Quốc tế Cộng sản lập ra để tập trung⁴⁾ lực lượng thợ thuyền và các người bị áp bức, để chỉ dẫn cho quần chúng bị bóc lột đè nén đó đứng lên đánh đổ tư bản chủ nghĩa và tụi Xã hội Dân chủ, để chỉ dẫn cho vô sản giai cấp tranh đấu được thắng lợi. Quốc tế Cộng sản lấy chủ nghĩa Mác-Lênin (Marx-Lénine) làm căn bản. Quốc tế Cộng sản (tức là Đệ tam

1) Nội chiến: các giai cấp trong các nước đánh nhau.

2) Vô sản giai cấp chuyên chính: giai cấp thợ thuyền cầm độc quyền chính trị trong nước để tiêu diệt các giai cấp khác và để cải tạo xã hội theo chủ nghĩa cộng sản.

3) Xã hội Dân chủ: là một đảng trước kia cách mạng, bây giờ hoá ra phản cách mạng, trước kia bênh vực thợ thuyền, phản đối tư bản, bây giờ phản thợ thuyền, về phe với tư bản.

4) Tập trung: dồn lại một chỗ (thống nhất lực lượng lại cho mạnh).

Quốc tế) nổi nghiệp Đệ nhất Quốc tế¹⁾ và lấy những điều hay mà loại những điều dở của Đệ nhị Quốc tế²⁾.

Trong 10 năm vừa qua đây, Quốc tế Cộng sản đã tranh đấu rất kịch liệt, khiến cho những tụi đi hà hiếp người trên thế giới thấy đều căm thù Quốc tế Cộng sản³⁾. Tụi tư bản đã cùng với tụi đây tố chúng nó là tụi Xã hội Dân chủ dùng cách phát xít⁴⁾ tối dã man để trị thọt thuyền cách mạng. Cách dã man nào chúng nó cũng dùng. Nhưng mà chúng nó làm thế có ăn thua gì đâu, vì Quốc tế Cộng sản dẫu gặp bao nhiêu nổi khó khăn, nhưng vẫn cứ càng ngày càng tiến bộ. Hàng ức triệu người trên thế giới đều theo Quốc tế Cộng sản chỉ dẫn mà tranh đấu.

Tư bản chủ nghĩa lại sắp phải qua một cuộc chiến tranh

Tư bản tuy đã bình phục những vết thương về hồi chiến tranh trước, nhưng 10 năm vừa qua đây đã chứng tỏ ra rằng cơ sở của tư bản chủ nghĩa càng ngày càng lung lay. Sau cuộc chiến tranh trước, tụi tư bản và tụi Xã hội Dân chủ rêu rao rằng: cuộc chiến tranh đó là cuộc chiến tranh cuối cùng, từ đây về sau tư bản lại lành mạnh, thiên hạ vì công thế giới đại đồng. Nhưng sự thực thì các nước tư bản ngày một xung

1) Đệ nhất quốc tế: Đảng Cách mạng thợ thuyền thế giới, theo chủ nghĩa cộng sản, sống từ năm 1864 đến 1874, người sáng lập ra là Mác, là người cách mạng Cộng sản Đức.

2) Đệ nhị Quốc tế: đến năm 1889 thợ thuyền các nước lại lập ra Đệ nhị Quốc tế gồm các đảng Xã hội Dân chủ các nước lại. Song đến năm 1914 Đệ nhị Quốc tế tán thành cuộc đế quốc chiến tranh, từ đó bênh vực tư bản, phản thợ thuyền.

3) Đệ tam Quốc tế: các người chân chính cách mạng vô sản như Lênin, Lénin lập ra Đệ tam Quốc tế thực cách mạng.

4) Phát xít: phản đối cách mạng cộng sản, dùng bạo lực giết cộng sản, thợ thuyền và dân cày, không kiêng nể pháp luật gì.

đột với nhau rất kịch liệt, chỉ chực choảng nhau lần nữa, nhất là Anh và Mỹ ganh nhau để làm chủ nhân ông thế giới. Cái ngòi chiến tranh sắp sửa lại bùng ra. Tụi đế quốc đua nào, đua ấy đúc súng, đúc đạn, tàu bay, tàu ngầm không biết cơ man nào mà kể. Chúng nó lại ký mật ước với nhau nếu không để đánh nhau, thì để làm gì?

Nhưng ở các nước tư bản giai cấp tranh đấu ngày một kịch liệt, Liên bang Xôviết càng ngày càng tiến bộ, làm rung động cả cơ sở của đế quốc chủ nghĩa thế giới. Tư bản chủ nghĩa đã đến ngày tận số. Dù chúng nó có tổ chức nhau ở hội vạn quốc, chúng nó có nói khuyếch, nói khoác, chúng nó có tìm hết cách để gây dựng cuộc "hoà bình trong công nghệ"¹⁾, chẳng nữa, chúng nó cũng không thể nào ngăn cản được sự suy đồi của chúng nó và tránh được cái chết nay mai. Tư bản chủ nghĩa lại sắp sửa đi đến một cuộc tàn sát có một không hai trong lịch sử. Cuộc đế quốc chiến tranh thứ hai này, cuộc chiến tranh với Liên bang Xôviết chính là một nhát búa cuối cùng làm cho đế quốc chủ nghĩa sắp phải chết đây.

Đảng Xã hội Dân chủ trở thành một đảng tiểu tư sản

10 năm vừa qua đây chứng tỏ rằng: Đảng Xã hội Dân chủ trở thành một đảng tiểu tư sản²⁾, mục đích là để duy trì tư bản chủ nghĩa. Chúng nó thường hô hào hoà bình, mà tình thực lại giúp cho tư bản chủ nghĩa sửa soạn chiến tranh đế quốc và gây chiến với nhà nước vô sản lập đầu tiên trên thế giới.

1) Hoà bình trong công nghệ: nghĩa là bọn tư bản không cạnh tranh nhau nữa.

2) Tiểu tư sản: là tụi rất do dự, khi thì đi về vô sản, khi thì đi về tư bản, bên nào mạnh theo bên ấy. Tụi này đi với vô sản một cách hững hờ, không hay tranh đấu đến kỳ cùng, nghĩa là đến giữa đường quay lại phản vô sản.

Chúng lại giúp tư bản giai cấp thi hành chính sách "cải lương công nghệ"¹⁾ và đuổi vô sản. Vô sản giai cấp nhân đây lại càng thêm giác ngộ nữa.

Bài trừ hoạt đầu chủ nghĩa²⁾

Quốc tế Cộng sản không những thắng được tại Xã hội Dân chủ lại còn thắng được cả những bọn hoạt đầu trong Đảng Cộng sản. Thời kỳ này là thời kỳ bài trừ chủ nghĩa hoạt đầu trong đảng. Thời kỳ vừa qua đã làm cho chúng ta kinh nghiệm rằng: giá thử không có chính sách Bônsovích³⁾ thì khó lòng mà làm cho người cộng sản bỏ những tính cách hoạt đầu của tụi Xã hội Dân chủ đi, khó lòng mà đào tạo những người Bônsovích ra chỉ huy vận động quần chúng lên con đường cách mạng thành công.

Quốc tế Cộng sản kỷ niệm ngày đệ thập chu niên chính vào lúc tư bản, đế quốc suy đồi, mà lực lượng của Quốc tế Cộng sản lại tăng tiến lên. Ở các nước tư bản quần chúng đã bắt đầu từ thế thủ sang thế công. Ở các thuộc địa phong trào cách mạng ngày một bùng nổ. Ở Liên bang Xôviết vô sản giai cấp liên hiệp với dân cày, nhất là dân cày nghèo để gây dựng một nền xã hội mới (xã hội chủ nghĩa), công cuộc gây dựng đó ngày một tiến bộ.

Lực lượng cách mạng toàn thế giới đang tiến lên.

1) Cải lương công nghệ của tụi tư bản (xem trang sau).

2) Hoạt đầu chủ nghĩa: những tụi vì do dự, vì lơ mơ mà hay đi lầm đường, dễ quay ra phản cách mạng, phản vô sản giai cấp.

3) Bônsovích: chân chính cách mạng. Chủ nghĩa Bônsovích do Lênin lập ra.

Quốc tế Cộng sản kêu cùng các anh em chị em thợ thuyền các nước liên hiệp lại dưới ngọn cờ cộng sản để tranh đấu, lập ra vô sản giai cấp chuyên chính.

Đứng lên ! Phản đối chính sách cải lương công nghệ của tụi tư bản¹⁾

Hỡi các anh em, chị em thợ thuyền ! Tư bản giai cấp đã dùng chính sách cải lương công nghệ để cướp sức khỏe của anh em chị em, để bóc lột gân cốt của anh em chị em. Tụi tư bản làm cho anh em chị em hoá ra đồ máy. Tư bản giai cấp hút máu mủ của các anh em chị em, lại đuổi hàng ức triệu anh em ra ngoài cửa. Hỡi các anh em chị em thợ thuyền ! liên hiệp lại ! chớ nên chia rẽ, mà tiến lên dưới ngọn cờ của Quốc tế Cộng sản.

Hỡi các dân tộc ở thuộc địa và bán thuộc địa ! đế quốc vẫn đương bóp hấu, bóp cổ các anh em đó. Chúng nó dùng máu mủ, mồ hôi của anh em để làm ra tiền bạc cho chúng nó. Chỉ có ngày nào lập được vô sản giai cấp chuyên chính thì ngày đó mới thực là ngày giải phóng cho các anh em, chị em.

Hỡi các anh em chị em thợ thuyền ở Liên bang Xôviết, các anh em chị em cứ cố gắng cải tạo xã hội, các anh em chị em phải biết rằng cứ mỗi bước tiến bộ trong công cuộc kiến thiết đó là một bước vững vàng cho Liên bang Xôviết, là một bước tiến bộ trong công cuộc cách mạng vô sản toàn thế giới.

1) Cải lương công nghệ của tụi tư bản : tụi tư bản dùng nhiều lối mới, cải lương cách làm việc, mục đích vừa để giảm tiền phí tổn, vừa để làm thêm rất nhiều đồ hàng hoá, nghĩa là tăng thêm rất nhiều tiền lãi. Cách cải lương công nghệ của tụi tư bản rất có lợi cho tư bản, nhưng lại rất có hại cho thợ thuyền.

Hỡi các người bị bóc lột đè nén trên thế giới !

Liên hiệp lại !

Hỡi vô sản giai cấp toàn thế giới, quần chúng bị áp bức ! các dân tộc bị áp bức ! Quốc tế Cộng sản xin các anh em chị em liên hiệp lại, muôn người như một, để cùng chung phấn đấu, chống cự lại sự bóc lột của tư bản, sự áp bức của đế quốc chủ nghĩa, sự chuyên chính¹⁾ của giai cấp tư bản, sự dự bị đế quốc chiến tranh, sự liên hiệp của tụi Xã hội Dân chủ với tư bản. Xin các anh em chị em phấn đấu để giữ cuộc duy nhất²⁾ cho vô sản giai cấp, để giúp cho dân các thuộc địa làm cách mạng đuổi đế quốc chủ nghĩa, để đánh đổ chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa phát xít, để làm cách mạng vô sản.

Vô sản giai cấp chuyên chính ở Liên bang Xôviết vạn tuế !

Cách mạng vô sản thế giới vạn vạn tuế !

Vô sản giai cấp chuyên chính thế giới vạn vạn tuế !

Cộng sản chủ nghĩa thế giới vạn vạn tuế !

QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Lưu tại Kho lưu trữ
Trung ương Đảng.
Tiếng Việt.

1) Chuyên chính: một mình giữ chính quyền.

2) Vô sản giai cấp duy nhất: giai cấp vô sản không được chia rẽ, phải cùng một lòng, một chí hướng.

SỐ ĐẶC BIỆT

Số 5

Ngày 1 tháng 12-
1929

Ngày 11 tháng 12
năm 1927 vô sản giai
cấp Tàu nổi lên bạo
động ở Quảng Châu,
lập thành QUẢNG
CHÂU CÔNG XÃ

Búa liềm

Anh em chị em !
Làm lễ kỷ niệm
Năm thứ hai cuộc
BẠO ĐỘNG
QUẢNG CHÂU !

**Cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Đông
Dương**

*

* *

Từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 12 năm 1927 vô sản giai cấp Tàu nổi lên bạo động, lập Quảng Châu công xã, mục đích để:

1. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa, phong kiến chế độ và quân phiệt thống trị;
2. Giao lò máy cho thợ thuyền, ruộng đất cho dân cày, thi hành luật 8 giờ một ngày, giải phóng cho tất cả những người lao khổ bị áp bức bóc lột;

3. Mở đường cách mạng cộng sản cho các nước thuộc địa
Đông phương.

*
* *

Công, nông, binh Đông Dương ! Theo Đảng Cộng sản chỉ
dẫn tranh đấu:

Anh chị em thợ thuyền

1. Đòi làm 8 giờ một ngày,
2. Đòi tăng tiền lương,
3. Đàn bà, trẻ con, người lớn, việc làm ngang nhau, lương
phải ngang nhau,
4. Đòi bảo hiểm cho lao động, khi đau ốm, khi tàn tật,
khi thất nghiệp,
5. Phản đối cách làm khoán,
6. Phản đối tụi chủ xưởng lường gạt thợ thuyền,
7. Phản đối cách cải lương tư bản làm kiệt sức thợ
thuyền và gây ra nạn thất nghiệp;

Anh em, chị em dân cày

1. Giảm bớt thuế nộp cho địa chủ,
2. Phản kháng tăng sưu thuế,
3. Bỏ thuế thân, thuế thổ trạch, thuế ngoại phụ, thuế
chợ, thuế dò,
4. Bỏ lệ bắt phu,
5. Có từ 10 mẫu ruộng trở xuống không phải đóng thuế,
6. Bỏ luật tịch ký ruộng đất, nhà cửa,
7. Không được phạt tiền, bỏ tù, vì các việc bắt rượu lậu,
muối lậu, thuốc Lào lậu, v.v..

Anh em binh lính

1. Tăng lương lên 50 phần trăm,
2. Bỏ sự đánh đập, bỏ sự phạt giam xà lim,
3. Bỏ cỏ vê, bỏ lệ chào,
4. Được đi giấy, đội mũ,
5. Tối ai cũng được về nhà.

*
* *

1. Phản đối đế quốc chủ nghĩa phá phách công hội,
2. Phản đối đế quốc, tư bản và địa chủ chiếm ruộng đất
của dân cày,
3. Phản đối đế quốc chủ nghĩa muốn lập công quỹ lao
động để lường gạt thợ thuyền,
4. Phản đối đế quốc chủ nghĩa định lập thư viện ở các
làng, bắt dân cày phải đọc sách báo của đế quốc tư bản, để
làm ngu mê dân cày,
5. Phản đối khủng bố trắng:
 - a) Phản đối sự bắt bớ, giam cầm thợ thuyền, dân cày,
binh lính,
 - b) Phản đối đế quốc khám xét, giam cầm, tù tội người
cách mạng nhất là người cách mạng cộng sản, là những
người bênh vực lợi ích của anh em, chị em công, nông, binh,
 - c) Phản đối sự tuần canh nghiêm ngặt ở các làng, ở các
thành phố để ngăn ngừa cách mạng.
6. Cứu giúp những người cách mạng bị nạn,
7. Yêu cầu thả hết những người chính trị phạm,
8. Ủng hộ Xô Nga (Liên bang Xôviết),
9. Phản đối Quốc dân Đảng Tàu làm chó săn cho đế quốc
chủ nghĩa đánh phá Xô Nga,

10. Đánh đổ các báo quán ăn tiền của đế quốc chủ nghĩa nói xấu Xô Nga, nói xấu Cộng sản (*Tiếng dân, Đông pháp, Ngộ báo, v.v.*).

11. Phản đối "Viễn đông phản cộng sản đồng minh hội",

12. Phản đối đế quốc chủ nghĩa bắt binh lính Đông Dương đi phá cách mạng Tàu, Maroc, v.v..

13. Phản đối đế quốc chủ nghĩa chiến tranh lần thứ hai,

14. Phản đối sự dự bị đế quốc chiến tranh ở Đông Dương,

15. Biến đế quốc chiến tranh ra làm chiến tranh cách mạng giải phóng và ra làm cuộc nội chiến,

16. Ủng hộ cách mạng cộng sản Tàu,

17. Liên hiệp với công, nông, binh Tàu, đánh đổ Quốc dân Đảng Tàu là đảng giết công, nông, binh, đánh đổ tất cả tội quân phiệt Tàu, đánh đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa làm thầy dùi cho quân phiệt,

18. Tự do lập hội, kết xã,

19. Tự do tụ họp, tự do bãi công,

20. Tự do ngôn luận, tự do xem sách báo,

21. Quân chúng tổ chức giai cấp nào vào hội giai cấp ấy,

22. Ủng hộ Đảng Cộng sản Đông Dương,

23. Gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương.

*

* *

Công, nông, binh Đông Dương ! Theo gương Cách mạng Nga Tháng Mười, theo Quảng Châu bạo động, theo Đảng Cộng sản, là đảng cách mạng của anh em chị em thợ thuyền mà phấn đấu

1. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tội vua quan cả xứ Đông Dương,

2. Đánh đổ tội tư bản bản xứ đề huề với đế quốc chủ nghĩa,

3. Lập chính phủ Xôviết công nông binh Đông Dương,

4. Giao lò máy cho thợ thuyền quản trị,

5. Chia ruộng đất cho dân cày,

6. Trao ruộng đất và việc làm cho binh lính.

*

* *

Vô sản giai cấp và dân tộc bị áp bức toàn thế giới liên hiệp lại ! Theo Quốc tế Cộng sản chỉ dẫn

1. Đánh đổ Đế nhị quốc tế, là quốc tế làm đầy tớ cho tư bản áp bức công nông,

2. Đánh đổ tội tư bản, đế quốc thống trị toàn thế giới,

3. Thực hiện chủ nghĩa cộng sản.

Liên bang Xôviết muôn năm !

Cách mạng Tàu thành công muôn năm !

Cách mạng Đông Dương thành công muôn năm !

Toàn thế giới vô sản giai cấp cách mạng thành công muôn năm !

Quốc tế Cộng sản muôn năm !

Đông Dương Cộng sản Đảng muôn năm !

ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Tiếng Việt.

**MỘT SỐ TÀI LIỆU
CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TỔ CHỨC
CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG**

BAN THUỘC ĐỊA¹⁾

1 Tháng Mười 1929

Liquet:²⁾*

Semard³⁾ đã nói cho anh biết đặc trưng của tình hình kinh tế và chính trị ở Đông Dương hai năm qua và nhất là những năm sau chiến tranh. Chính sách đó nhằm biến Đông Dương thành một cái đuôi kinh tế ngày càng phụ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc Pháp. Nếu chúng ta nghiên cứu cân cân thương mại, nghĩa là cân cân phản ánh cơ cấu kinh tế của Đông Dương và những mối liên hệ của nước này với chính quốc thì chúng ta thấy rằng Đông Dương ngày càng trở thành một thị trường tiêu thụ của chủ nghĩa đế quốc Pháp và mặc dù Đông Dương ở xa chính quốc, nó vẫn đóng một vai trò rất quan trọng trong số các thuộc địa lớn của Pháp. Trong thời kỳ vừa qua Đông Dương đã biến thành cái đuôi nông nghiệp của chính quốc. Số lượng những doanh nghiệp nông nghiệp đã tăng lên gần gấp năm. Người ta thấy những luồng di chuyển dân ở những vùng quá đông đến những

1) Ban thuộc địa: một ban của Quốc tế Cộng sản (B.T).

2) Liquet: đồng chí Trần Phú (B.T).

*Đây là phát biểu của đồng chí Trần Phú tại Ban Thuộc địa Quốc tế Cộng sản, ngày 1-10-1929 (B.T).

3) Semard: Semarơ, Ủy viên Ban bí thư của Ban Phương Đông thuộc Quốc tế Cộng sản (B.T).

vùng ít dân hơn và vấn đề nhân công ở Đông Dương đặt ra một cách gay gắt, không chỉ vì thiếu nhân công nói chung mà còn vì chủ nghĩa đế quốc Pháp muốn chuyển nỗ lực của chúng đến một số những vùng có những điều kiện khí hậu khác với những vùng đông dân. Đông Dương phải đóng vai trò người cung cấp nhân công cho chủ nghĩa đế quốc Pháp, khối những người lao động nông nghiệp và nông dân đáp lại tình hình đó bằng việc tàn sát bọn giám thị và bọn tư bản nông nghiệp Pháp. Trong khoảng thời gian ba tháng đã có hơn 5 đến 6.000 người trong số 10.000 người lao động bỏ trốn; điều đó chứng tỏ rằng các điều kiện lao động là rất tồi tệ trong các đồn điền.

Mặt khác chủ nghĩa đế quốc Pháp cố gắng lôi kéo về mình giai cấp tư sản Đông Dương.

Hiện nay người ta vừa mới lập ra hội đồng thuộc địa tối cao có các đại biểu Trung Hoa và An Nam tham gia.

Tiền phụ cấp hàng ngày dành cho các đại biểu là 24 rúp. Ở nước chúng tôi, không phải là vấn đề tài chính mà là vấn đề tâm lý đóng vai trò rất quan trọng trong tâm trạng của những nhà tư sản đó. Họ được danh dự tham gia các Đại hội lớn đó và điều đó dẫn giai cấp tư sản đến những bước đi quyết định vào con đường hợp tác thực sự với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Mặt khác, phong trào công nhân và nông dân đáp lại lập trường mới đó của giai cấp tư sản. Vì vậy trên cơ sở những phong trào quần chúng sản sinh ra các nhóm cộng sản. Có một nhóm cộng sản được thành lập xung quanh những đồng chí ở nơi đây và một nhóm xung quanh những đồng chí ở Đông Dương. Nhóm thứ nhất bao gồm nhiều người nay được tổ chức trong một nhóm có cơ sở ở ngoại quốc.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp từ mấy năm nay đã làm gì để uy hiếp quần chúng nhân dân và nhất là quần chúng công

nhân và nông dân ở Đông Dương ? Trước hết, sau phong trào Xôviết ở Quảng Châu năm 1927, chủ nghĩa đế quốc Pháp đã chụp ảnh tất cả các cuộc tàn sát, dân ở khắp các đường phố và nói với dân chúng: "Đây những người cộng sản là những người muốn lập lên một chế độ khủng bố". Sau đó, chủ nghĩa đế quốc Pháp phái bọn quan lại đến các vùng để hiểu dụ với nông dân và nói với họ đừng nghe theo những người cộng sản là những người làm điều xấu. Nhưng hiệu quả không được như họ mong đợi vì rằng quần chúng ngày càng quan tâm đến điều diễn ra ở nơi khác và tôi đã nhận được ở đây những thông tin của các đồng chí kể lại: quần chúng công nhân và nông dân đã đáp lại những nỗ lực của chủ nghĩa đế quốc Pháp thế nào. Đáp lại, khắp nơi nông dân đã ra thành phố và hỏi công nhân xem chủ nghĩa cộng sản là gì. Điều đó chứng tỏ sự quan tâm của nông dân đối với chủ nghĩa cộng sản. Mặt khác, phong trào công nhân bắt đầu phát triển. Cũng như Semard đã chỉ ra điều đó, chúng tôi đã thấy những phong trào bãi công mới, ví dụ cuộc bãi công của những thợ in An Nam. Một nhà tư bản An Nam đã đuổi một giám thị của họ và để bày tỏ sự chống đối, sự đoàn kết, các thợ in đã bãi công. Đó là một xưởng in nhỏ nhưng điều đó chứng tỏ rằng tính chất giai cấp của công nhân An Nam đã được thức tỉnh.

Chính phủ Pháp không chỉ bỏ tù những người cầm đầu cuộc bãi công mà còn bắt buộc tất cả công nhân của xưởng in đó góp mỗi ngày bãi công 50 đồng bạc để đền bù thiệt hại cho chủ. Các anh thấy đấy, công nhân bãi công đồng thời lại phải trả giá cho chủ.

Các nhóm cộng sản biết rằng phải làm việc để phát triển ý thức của quần chúng. Nhưng như các đồng chí có thể thấy theo những tin tức mà chúng tôi có, thì tất cả các nhóm cộng

sản đó, - dù muốn hướng tới là những người cộng sản, - vẫn còn là những tổ chức theo kiểu công nhân và nông dân; họ còn chưa có một sự hiểu biết rõ ràng về phong trào giai cấp, và vì vậy theo điều chúng tôi biết thì ở nước chúng tôi có một cuộc khủng hoảng, không phải vì các điều kiện khách quan không chín muồi cho công tác, mà trái lại vì thiếu những điều kiện chủ quan.

Tôi đã nhận được lá thư thông báo với chúng ta rằng vấn đề là phải có một sự liên lạc tốt hơn, không phải một sự liên lạc thường mà sự lãnh đạo do cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản thực hiện. Như Semard đã nói, mối liên hệ đó còn yếu vì rằng có rất nhiều những điều kiện khách quan ngăn cản công việc được đặt ra một cách đúng đắn, vì rằng thuộc địa ở rất xa Đảng và bị cắt đứt khỏi các công nhân An Nam và Đông Dương. Có những đồng chí đã sống từ 8 đến 10 năm ở Pháp và họ không còn hiểu biết tình hình trong nước.

Chính vì vậy mà tôi nói rằng phong trào ở Đông Dương đã chứng tỏ sự trưởng thành cách mạng của quần chúng và rằng ở đó Đảng đã có một địa bàn thuận lợi cho công tác của mình; ở đó sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp sẽ có thể được thực hiện vì rằng chúng tôi luôn luôn nhấn mạnh về sự phụ thuộc hoàn toàn của thuộc địa đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp và mối liên hệ giữa những người cách mạng Đông Dương và Đảng Cộng sản Pháp. Tôi đề nghị Đảng Cộng sản Pháp phải đặt ra vấn đề liên lạc công tác ở Đông Dương, một trong số các thuộc địa lớn của chủ nghĩa đế quốc Pháp vấn đề về một phương pháp liên hệ có hệ thống tốt hơn. Chẳng hạn tôi phải nhấn mạnh rằng tờ *Nhân đạo*¹⁾, đã đến đều đặn.

1) Nhân đạo: Báo L'Humanité của Đảng Cộng sản Pháp (B.T).

Ở Pháp có nhiều người An Nam làm việc trong các cảng, tôi hy vọng rằng Đảng Cộng sản Pháp quan tâm đến những công nhân làm việc trên đường biển, đi từ Pháp sang Viễn Đông, như những người Chargeurs Réunis¹⁾.

Một vấn đề khác là vấn đề tuyển chọn các học sinh cho Trường đại học Phương Đông²⁾. Tôi hy vọng rằng Đảng Cộng sản Pháp sẽ chú ý để tuyển chọn tốt hơn các đồng chí đó. Chẳng hạn, có quá nhiều phần tử trí thức đã đến, và những phần tử đã tách biệt từ lâu phong trào Đông Dương. Đảng Cộng sản Pháp phải gửi những phần tử công nhân đến từ Đông Dương.

Tôi nhắc lại rằng Đảng Cộng sản Pháp phải đem lại cho các đồng chí cộng sản Đông Dương một sự giúp đỡ bền bỉ và có hệ thống.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

1) Những người Chargeurs Réunis: những thủy thủ tàu Sácgiơ Reuyni (B.T).

2) Trường đại học Phương Đông: Trường đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông ở Mátxcova. Trường thành lập tại Mátxcova, năm 1921, theo Quyết định của Quốc tế Cộng sản, chuyên đào tạo cán bộ cách mạng cho các nước thuộc địa và phụ thuộc (B.T).

NHỮNG NHẬN XÉT LIÊN QUAN ĐẾN NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG*

Trang 2, đoạn 3. Ở đây nói quá dứt khoát về bước chuyển của VNKMTN sang phía cộng sản. Một mặt thì nói tổ chức này đã chấp nhận cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản và là một bước tiến đáng kể trong việc chuẩn bị thiết lập một Đảng Cộng sản, mặt khác lại dành ba trang trình bày lập trường rối rắm của tổ chức này. Sẽ đúng hơn nếu nói rằng Đại hội đã bày tỏ thái độ sẵn sàng hướng về phía Quốc tế Cộng sản và cùng với Quốc tế Cộng sản vạch ra những điều kiện thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương.

Trang 3, đoạn cuối. Tôi thấy khẳng định rằng VNKMTN đã đặt cho mình nhiệm vụ liên hệ chặt chẽ với quần chúng, là sai lầm. Vì rằng không thể quên tất cả những sai lầm đã được nêu cũng trong mục ấy và đang cản trở việc thực hiện mối liên hệ như vậy. Lẽ ra cần phải nói rằng nếu ngay cả có ý muốn liên hệ với quần chúng, thì nó cũng không thể thực

* Đây là bản góp ý kiến, nhận xét của Sêmarơ trong Ban Bí thư Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, đề ngày 9-10-1929 vào Dự thảo lần 1 nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương và nhiệm vụ sắp tới của những người cộng sản Đông Dương (B.T).

hiện được nếu tra xét đến tất cả những sai lầm chứa đựng trong cương lĩnh của tổ chức này.

Trang 4, dòng 3. Thay vì "tổ chức cộng sản" nói "tổ chức cách mạng" thì đúng hơn.

Trang 5, cuối đoạn thứ nhất. Diễn đạt không đạt. Nếu đúng là Đảng tập trung chú ý vào công tác "chủ yếu trong công nhân", ngay cả nếu Đảng không tiến hành công tác khác ngoài công tác giáo dục - chính trị, thì Đảng nhất định phải đụng đến xí nghiệp và đồn điền. Sẽ đúng hơn nếu chỉ ra rằng những cuộc thảo luận nội bộ trong tổ chức không được để lọt ra ngoài phạm vi tổ chức.

Trang 5, mục 5. Ở đây nói đến "Đảng Cộng sản": như thế Đảng đã được thành lập, điều này thực tế chưa có. Mặt khác lại nói đến "các chi bộ công hội" trong khi phải nói chi hội công hội.

Trang 10. Ở đầu trang chỉ ra tính chất sai lầm của việc khai trừ "những thành viên không có năng lực và vô kỷ luật" ra khỏi tổ chức. Tôi cho rằng cách diễn đạt như vậy quá chung chung, nhất là ở đầu đoạn có nói đến việc thanh lọc các phần tử cơ hội chủ nghĩa. Cần phải diễn đạt chính xác bằng cách chỉ ra rằng đây là nói đến những công nhân và nông dân lạc hậu, phạm sai lầm do trình độ tư tưởng thấp, để không lẫn lộn họ với những kẻ cơ hội thực sự ắt phản bội khai trừ khỏi tổ chức.

Trang 10, đoạn 3. Tôi không cho rằng nên đưa điểm nói về các biện pháp "BẢO MẬT" vào một văn kiện như vậy. Chỉ cần nói các biện pháp "PHÒNG NGỪA" là đủ.

Trang 11, đoạn 3. Ở phần diễn giải việc mời dự Đại hội thành lập có nói về "những tổ chức phi công nhân" tham gia

Đại hội. Tôi cho như thế là không thật rõ và tôi thấy rằng cách diễn đạt như thế có thể dẫn đến sai lầm.

Trang 12, điểm 4. Bản dịch tiếng Pháp hoàn toàn không thể hiểu được.

Trang 18, đoạn 8. Theo tôi, cần nêu chính xác rằng Quốc tế Cộng sản thừa nhận VNKMTN là Đảng cảm tình. Bằng cách đó có thể tránh sự nhầm lẫn ngụy trị trong toàn mục mà trong đó nhận định VNKMTN là tổ chức cộng sản rồi.

Cuối cùng, không thấy nói một lời nào về việc VNKMTN cần liên hệ với Đảng Pháp trong thời kỳ hiện nay và về vai trò mà Đảng chúng tôi phải đóng trong việc chuẩn bị Đại hội. Cũng không thấy nói gì về mối quan hệ sẽ phải tồn tại với Đảng chúng tôi khi Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập.

SÊMARO

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

**BẢN ĐƯA RA THẢO LUẬN
TẠI PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG BAN
BÍ THƯ PHƯƠNG ĐÔNG***

Ngày 18-10-1929

DỰ THẢO II

Về việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam Đông Dương và về những nhiệm vụ sắp tới của những người cộng sản Đông Dương.

I

1. Sự phát triển của phong trào cách mạng của Đông Dương, sự căm thù sâu sắc của đông đảo quần chúng đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp, đặc biệt là sự phát triển của phong trào công nhân độc lập và sự tồn tại các nhóm cộng sản ở

* Đây là bản Dự thảo Nghị quyết về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương và về nhiệm vụ sắp tới của những người cộng sản Đông Dương. Bản này có thể do Quốc tế Cộng sản dự thảo, rồi đưa về Ban Phương Đông thảo luận (B.T).

trong nước, đã tạo điều kiện và sự cấp thiết không thể trì hoãn của việc tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương.

2. Việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương càng trở nên cần thiết, do: 1) những mâu thuẫn giữa Đông Dương là xứ thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc Pháp, những mâu thuẫn giữa một bên là công nhân, nông dân và dân nghèo thành thị, với bên kia là khối liên minh của bọn đế quốc Pháp, bọn địa chủ phong kiến bản xứ và bọn quan lại chủ điền, ngày càng trở nên gay gắt và ở Đông Dương có những điều kiện khách quan cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản (cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất); 2) phong trào cách mạng ở Đông Dương trở nên sôi nổi trong điều kiện phong trào cách mạng quốc tế phát triển ngày càng mạnh và điều này có ý nghĩa đặc biệt - trong điều kiện phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa láng giềng (Ấn Độ, Trung Quốc) phát triển ngày càng mạnh mẽ; tất cả những điều đó tạo điều kiện và khả năng nâng cao và phát triển mạnh hơn nữa phong trào cách mạng, khả năng xảy ra và chắc chắn xảy ra những biến cố cách mạng lớn ở Đông Dương.

II

3. Đại hội vừa qua của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, với việc thừa nhận cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản, đã tiến một bước đáng kể trong việc đoàn kết về tư tưởng - chính trị các phần tử cộng sản và chuẩn bị tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương. Tuy các nghị quyết do Đại hội này thông qua chưa chín chắn về mặt lý luận.

Tuy có cả một loạt mâu thuẫn và những chỗ không rõ ràng trong các nghị quyết của nó, Đại hội này nhìn chung đã

khởi thảo một cách đúng đắn những khẩu hiệu và những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng ở Đông Dương là cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất, Đại hội nhìn chung cũng nêu lên một cách đúng đắn một loạt vấn đề và nhiệm vụ của phong trào cách mạng ngày nay và công tác của Đảng trong quần chúng.

Song, đồng thời Đại hội này cũng chưa đề ra được triển vọng rõ ràng của phong trào trong thời kỳ trước mắt và điều này đặc biệt nguy hiểm - trong một số công thức trình bày Đại hội đã trượt vào chủ nghĩa cơ hội, qua việc nó giới hạn các nhiệm vụ của Đảng và sự phát triển của phong trào cách mạng trong khuôn khổ những giai đoạn hoặc những thời kỳ do Đảng định ra từ trước và Đại hội này không đề ra nhiệm vụ phát triển *tối đa* cuộc đấu tranh trong khuôn khổ giai đoạn dân chủ tư sản nói trên. Trong một loạt vấn đề cơ bản Đại hội này đã đi chệch khỏi lập trường cộng sản: về bản chất của các giai cấp và của Đảng; khi mà trong các điều kiện kết nạp vào Đảng Đại hội đã cào bằng bản nông và binh lính với công nhân; Đại hội tách ra khỏi hàng ngũ công nhân nói chung, khỏi toàn bộ giai cấp công nhân, những công nhân được trả công cao và xếp họ ngang hàng với nông dân khá giả; Đại hội không trình bày rõ Đảng là hoặc trong tương lai phải là Đảng của giai cấp công nhân hay không, mà thay vào đó Đại hội lại khẳng định rằng Việt Nam Cách mệnh Thanh niên là tổ chức "cách mạng đại diện cho quần chúng cần lao An Nam".

Điều này về cơ bản mâu thuẫn với các nguyên tắc của Quốc tế Cộng sản. Trong các nghị quyết của Đại hội có một số chỗ lộ ra ý kiến chưa đánh giá hết các lực lượng cách mạng của giai cấp vô sản, còn luận đề của Đại hội nói rằng

"những yêu sách riêng cho từng giai cấp *chỉ* làm cho từng giai cấp ấy quan tâm" thì mâu thuẫn với thực tế và đưa đến sự khước từ và quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Đại hội đã đưa ra những sự đánh giá mâu thuẫn nhau về giai cấp tư sản và nói chung đã cường điệu vai trò của giai cấp tiểu tư sản thương nghiệp; trong khi ấy Đại hội lại không nói gì về vai trò của các tầng lớp dân cư nửa vô sản và dân nghèo thành thị trong cách mạng. Phần nói về các yêu sách cục bộ chúng tôi tổ chức chưa liên hệ đầy đủ với quần chúng công nông. Bằng chứng đặc biệt về điều đó là việc Đại hội đã bỏ qua không đề cập trong các yêu sách bộ phận của mình - đến cuộc đấu tranh chống các điều kiện lao động nửa nô lệ của công nhân công nghiệp và công nhân nông nghiệp, chống lại việc tước đoạt ruộng đất của nông dân và ruộng đất công. Trong khi việc từ chối không sử dụng những khả năng hợp pháp là một sai lầm hết sức to lớn của tổ chức, thì qua việc hoàn toàn không đề cập đến vấn đề này Đại hội chẳng những đã không đấu tranh với sai lầm ấy, mà tựa như đã hợp pháp hoá sai lầm ấy. Đối với một loạt vấn đề bức xúc nhất của phong trào, Đại hội đã đặt ra một cách quá chung chung, Đại hội chỉ nêu ra những chỉ dẫn chung nhất về việc xây dựng công hội và về phong trào phản đế. Một trong những thiếu sót chung của Đại hội là Đại hội chỉ nêu lên những vấn đề chung và không tính đến kinh nghiệm đã qua và đề ra những chỉ thị cụ thể có tính chất cơ bản về công tác nội bộ đảng và công tác quần chúng.

Đại hội đã đề ra nhiệm vụ biến tổ chức thành một tổ chức chính trị và có liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Nhưng trong khi ấy Đại hội đã không tạo điều kiện và không bảo đảm việc thực hiện trên thực tế ý nguyện chung

ấy của mình. Trong các nghị quyết thực tiễn của mình và đặc biệt là trong Điều lệ Đảng mà Đại hội đã thông qua, Đại hội không những không kêu gọi khắc phục tình trạng phe nhóm hiện hữu ở trong Đảng - một trong những trở ngại cơ bản nhất trong quá trình bônsovích hoá đảng và là một trong số những nguyên nhân chủ yếu khiến cho Đảng xa rời quần chúng - mà ngược lại, thậm chí Đại hội đã phần nào ghi nhận tình trạng ấy trong Điều lệ Đảng. Trong Điều lệ do Đại hội thông qua còn có cả những sai lầm khác nữa.

4. Những dữ kiện không đầy đủ về hoạt động - chủ yếu là hoạt động tuyên truyền bằng ấn phẩm - của các tổ chức cách mạng ở Đông Dương trong thời gian gần đây: các tờ bướm có nội dung cộng sản vào ngày 1 tháng 8, tạp chí in bí mật *Cờ đỏ*, hoạt động rải truyền đơn cộng sản trong quân đồn trú của Pháp ở Bắc Kỳ, sự tham gia của tổ chức vào phong trào bãi công, những tin tức cho biết trong tổ chức có những thành viên hoạt động tích cực là công nhân... - tất cả những điều đó chứng tỏ rằng ở Đông Dương đã hình thành những yếu tố cần thiết để thành lập Đảng Cộng sản. Tuy nhiên Việt Nam Cách mệnh Thanh niên nhất là Tân Việt hoàn toàn chưa định hình về mặt chính trị và chưa trở thành những tổ chức cộng sản thật sự - đội tiên phong của giai cấp công nhân; cả hai tổ chức này liên hệ còn yếu với quần chúng công nhân và cố nông, với phong trào công nông; điểm đặc biệt yếu là hoạt động nhằm giành lấy vai trò lãnh đạo trong phong trào phản đế và phong trào bãi công; trong khi việc đoàn kết công nhân lại về mặt tổ chức là một trong những nhiệm vụ bức thiết nhất của thời điểm trước mắt thì Đảng đã không triển khai công tác thành lập các tổ chức công

nhân, đặc biệt là các công hội; đã không đề ra cho mình nhiệm vụ thành lập các công hội hợp pháp hoặc các hình thức tổ chức thay thế công hội (các quỹ tương tế và những tổ chức khác); đảng hoàn toàn không sử dụng những khả năng hợp pháp để tiến hành vận động và tổ chức, không tiến hành hoạt động trong các tổ chức công nhân hợp pháp hiện hữu (các quỹ tương tế, các hội văn hoá - giáo dục...).

Các nguyên nhân của tình trạng này phần lớn nằm trong những thiếu sót của bản thân tổ chức và của sinh hoạt nội bộ Đảng. Những khiếm khuyết chủ yếu trong số đó là tỷ trọng chưa đủ của công nhân trong tổ chức và trong các cơ quan lãnh đạo của nó; tính chất tuyên truyền - chật hẹp; kiểu phe nhóm, phần nhiều mang tính chất bè phái của tổ chức; công tác nội bộ Đảng thì khép kín trong khuôn khổ công tác giáo dục - chính trị tách rời khỏi những vấn đề bức xúc của phong trào quần chúng; các thành viên của tổ chức đã không được thu hút vào công tác thực tiễn - quần chúng và công tác nội bộ Đảng. Trong khi trọng tâm của toàn bộ công tác tổ chức phải được tập trung tại các xí nghiệp, các đồn điền và ở nông thôn thì trên thực tế trọng tâm của công tác ấy lại tập trung trong giới sinh viên và chủ yếu tập trung vào công tác giáo dục - chính trị.

Hậu quả của tất cả tình trạng ấy là trong hàng ngũ cả hai tổ chức Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và Tân Việt vẫn chưa có được sự phân định ranh giới chính trị - tư tưởng cần thiết, không có cuộc đấu tranh chính trị, tư tưởng chống các xu hướng cơ hội chủ nghĩa và bè phái chủ nghĩa.

Trong khi đề ra nhiệm vụ thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản nhấn mạnh rằng Đảng Cộng sản thực sự của Đông Dương chỉ có thể được

thành lập theo con đường tăng cường công tác quần chúng của Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong phong trào cách mạng của quần chúng và đồng thời thực hiện một loạt biện pháp có tính chất nội bộ Đảng nhằm mục đích cải thiện thành phần xã hội của Đảng, tăng cường mối liên hệ của Đảng với quần chúng và đẩy mạnh sinh hoạt trong Đảng. Vì vậy, những người cộng sản Đông Dương phải đề ra một cương lĩnh hành động rõ ràng. Còn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản chỉ giới hạn ở việc nêu lên những nhiệm vụ trung tâm của những người cộng sản Đông Dương mà việc thực hiện chúng là điều kiện cần thiết để thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thật sự Bôn-sơ-vích.

III

Trong lĩnh vực phong trào cách mạng có tính chất quần chúng, các nhiệm vụ trung tâm của những người cộng sản Đông Dương trong thời kỳ sắp tới là:

1. Ra sức phát triển phong trào bãi công và giành cho được - bằng con đường hoạt động mạnh mẽ tại các xí nghiệp và trong các tổ chức công nhân - ảnh hưởng lãnh đạo của Đảng trong phong trào này.

Trong khi bằng mọi cách hậu thuẫn cho các cuộc bãi công tự phát, Đảng phải đề ra cho mình nhiệm vụ trước mắt là tạo lập sự lãnh đạo có tổ chức đối với các cuộc bãi công nổ ra một cách tự phát, bằng cách thành lập các uỷ ban bãi công gồm những người trong hàng ngũ công nhân tiên tiến của xí nghiệp hữu quan, dưới sự lãnh đạo về thực tiễn hoặc về tư tưởng của những người cộng sản. Đồng thời Đảng phải tích cực tiến hành công tác phát triển các hình thức đấu tranh

bãi công có tổ chức (chuẩn bị có tổ chức, đề ra các yêu sách, lãnh đạo có tổ chức ...), đặc biệt cần phải triển khai một cách tích cực và rộng rãi việc tuyên truyền chính trị trong hàng ngũ những người bãi công, tiến hành việc kết hợp các yêu sách kinh tế với các yêu sách chính trị, kết hợp cuộc đấu tranh của công nhân vì những yêu sách kinh tế và pháp lý bức xúc và có tính chất cục bộ với cuộc đấu tranh chính trị chống chính quyền của chủ nghĩa đế quốc và của bọn địa chủ.

2. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của Đảng trong phong trào công nhân là công tác quần chúng nhằm thành lập các công hội. Cần dốc mọi nỗ lực để thành lập - bằng cách tuỳ ý hay bằng cách nào khác - các công hội hợp pháp hoặc cùng lắm thì lập ra những tổ chức thay thế công hội (các quỹ tương tế...). Các công hội phải được tổ chức trên cơ sở sản xuất, nghĩa là cần lập ra những chi hội hoặc nhóm công hội vững mạnh tại các xí nghiệp. Đó là điều kiện cơ bản để một khi đã phát triển rồi thì phong trào công hội không thể bị xoá bỏ tận gốc, đó là điều kiện cơ bản để công hội có được tính chất cách mạng, để công hội gắn chặt chẽ với quần chúng. Phong trào bãi công, nhu cầu của cuộc đấu tranh bãi công tạo ra lực kéo để công nhân đi đến tổ chức, tạo ra được những điều kiện và tiền đề đủ để thành lập các công hội, đặc biệt để lập ra các chi hội hoặc các nhóm công hội tại các xí nghiệp. Cần tập trung công tác tổ chức của những người cộng sản trong quần chúng công nhân vào đó.

3. Ra sức phát triển phong trào phản đế, phấn đấu tăng cường ảnh hưởng của Đảng trong phong trào này, trước hết thông qua sự chủ động và sự tham gia tích cực của những

người cộng sản trong việc triển khai mọi hình thức đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, của các tầng lớp xã hội trong dân chúng. Ra sức mở rộng, sử dụng và lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp tiểu tư sản thành thị, đặc biệt là giới sinh viên, chống lại chủ nghĩa đế quốc. Phong trào phản đế ở thành thị có một ảnh hưởng cách mạng hoá to lớn đối với nông thôn, cuộc đấu tranh này hướng vào và thúc đẩy quần chúng chống lại kẻ thù cơ bản của phong trào cách mạng, chống lại chủ nghĩa đế quốc. Nhiệm vụ trước mắt của Đảng trong lĩnh vực này là phấn đấu thành lập chi hội Đông Dương của đồng minh phản đế, thu hút vào đó tất cả mọi tổ chức phản đế cơ sở ở địa phương của công nhân, nông dân và sinh viên, các đảng cách mạng tiểu tư sản phản đế của họ, trước hết là "Cao vọng" (hy vọng của thanh niên).

Trong khi không giảm nhẹ ý nghĩa của phong trào phản đế của giai cấp tiểu tư sản thành thị và của giới trí thức tiểu tư sản (giới sinh viên...), những người cộng sản phải luôn luôn chú ý rằng phong trào phản đế có được sức mạnh thật sự, trở thành phong trào cách mạng thật sự chỉ khi nào ngày càng có đông đảo quần chúng công nông được lôi cuốn vào phong trào ấy và chỉ khi nào có sự tăng cường vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và của Đảng Cộng sản trong phong trào này. Do đó, những người cộng sản phải hướng sự chú ý chủ yếu của mình tập trung vào việc lôi kéo ngày càng đông đảo quần chúng công nông vào phong trào phản đế, phải ra sức phát triển theo hướng đó - công tác độc lập của những người cộng sản, phải đấu tranh vì sự lãnh đạo của những người cộng sản đối với phong trào phản đế.

Nhằm mục đích tận dụng mọi khả năng để đẩy nhanh quá trình thức tỉnh quần chúng công nông và tăng cường

phong trào phản đế, có thể tiến hành những sự thoả thuận tạm thời với các đảng tiểu tư sản dân tộc cách mạng và hợp tác với các đảng ấy trong cuộc đấu tranh vì những yêu sách nhất định. Sai lầm thường thấy ở tất cả các đảng tiểu tư sản là họ sợ phong trào thật sự có tính quần chúng và thật sự cách mạng. Vì vậy, những sự thoả thuận và hợp tác như thế chỉ được phép thực hiện với sự tuân thủ những điều kiện sau đây:

1. Triển khai cuộc đấu tranh có tính quần chúng chống bọn đế quốc và chống chính quyền hiện hành;
2. Sự độc lập hoàn toàn của Đảng và của công tác tuyên truyền - tổ chức của Đảng, sự tự do hoàn toàn của Đảng Cộng sản và của các đảng bộ địa phương của Đảng trong việc tổ chức những hoạt động tích cực và tổ chức cuộc đấu tranh của quần chúng dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản vì những khẩu hiệu cơ bản phản đế và ruộng đất của Đảng.
3. Phê phán mọi bước phi cách mạng của các đảng tiểu tư sản, lập trường thiếu kiên quyết và thiếu triệt để của họ, phê phán lập trường và cương lĩnh của các đảng ấy.

Trong mọi cuộc thoả thuận với đảng khác, những người cộng sản phải tính đến nguy cơ to lớn của mọi khả năng nhỏ nhoi đánh mất tính độc lập của mình, nguy cơ của bất kỳ sự xoá nhoà nào về ranh giới giữa Đảng Cộng sản và các đảng khác.

4. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Đảng là phát triển phong trào ruộng đất của nông dân chống địa chủ và kết hợp phong trào ruộng đất với phong trào phản đế. Nhiệm vụ trước mắt trong lĩnh vực này là phải tuyên truyền rộng rãi các khẩu hiệu của cách mạng ruộng đất trong quần chúng ngày càng đông đảo và phải hết sức ủng hộ mọi hình

thức phản kháng và đấu tranh của nông dân chống lại địa chủ. Những người cộng sản phải khơi dậy, chuẩn bị và lãnh đạo cuộc đấu tranh của nông dân chống địa tô, chống hành động tước đoạt ruộng đất, chống sưu thuế và nạn cho vay nặng lãi..., cần hướng đến việc mở rộng những cuộc bùng nổ riêng lẻ của cuộc đấu tranh của nông dân thành một phong trào nông dân rộng rãi chống bọn địa chủ và bọn đế quốc. Trên cơ sở cuộc đấu tranh của nông dân ngày một phát triển, những người cộng sản phải đề ra cho mình nhiệm vụ thống nhất nông dân vào các hiệp hội thuộc đủ mọi hình thức của nông dân, hội tá điền... Sự thành công của những người cộng sản trong việc thành lập tổ chức của nông dân ở từng địa phương, sự phát triển và củng cố tổ chức ấy có thể trở thành điểm xuất phát cho một phong trào rộng rãi nhằm thành lập các hiệp hội của nông dân trên toàn đất nước.

5. Cần làm sao để ngày càng có đông đảo quần chúng biết đến Đảng, biết mục đích và nhiệm vụ của Đảng, biết ý kiến của Đảng về tất cả những vấn đề làm cho quần chúng quan tâm, vì thế, cần đẩy mạnh việc tuyên truyền bất hợp pháp bằng sách báo (truyền đơn, những lời kêu gọi, các tập sách mỏng, nếu có khả năng thì cả ra báo nữa...), trong công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên công nông, sinh viên... Hoạt động tuyên truyền bất hợp pháp phải được tiến hành nhân danh Đảng Cộng sản, nhằm mục đích đoàn kết quần chúng dưới ngọn cờ cộng sản. Nhằm mục đích tiến hành tuyên truyền chính trị hợp pháp và bất hợp pháp, những người cộng sản phải lợi dụng từng cuộc bãi công và từng sự kiện lớn hoặc vấn đề đời sống của công nhân hoặc của nông dân, mọi biểu hiện của hành động áp bức và lộng hành của bọn đế quốc, tất cả và từng cuộc xung đột giữa công nhân

và bọn tư bản, giữa nông dân và bọn địa chủ, giữa dân bản xứ và bọn đế quốc, tất cả những xung đột bên trong bản thân các giai cấp bóc lột. Những người cộng sản phải học cách tuyên truyền một cách dễ hiểu nhất, dễ vào nhất, sinh động nhất và rõ ràng nhất đối với những công nhân và nông dân bình thường. Đó là nhiệm vụ có tầm quan trọng căn bản, bởi vì chỉ có hoạt động tuyên truyền theo cách ấy mới tạo ra được mối liên hệ chặt chẽ và sự hợp tác qua lại giữa những người cộng sản và đông đảo quần chúng; chỉ có sự liên hệ như thế với quần chúng thì những người cộng sản mới tăng cường được vai trò lãnh đạo của mình trong phong trào quần chúng, mới có thể lãnh đạo quần chúng đấu tranh, mới mở rộng, làm gay gắt thêm và chỉ đạo được cuộc đấu tranh của quần chúng. Toàn bộ hoạt động tuyên truyền của Đảng phải thấm nhuần tinh thần đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa dân tộc cải lương, bởi vì ảnh hưởng của chủ nghĩa ấy đối với quần chúng là nguy cơ chủ yếu đối với phong trào cách mạng.

6. Nhằm mục đích tranh thủ quần chúng, Đảng phải ra sức tận dụng mọi khả năng hợp pháp để tiến hành tuyên truyền trong quần chúng và để tổ chức họ lại. Bốn phận trực tiếp của người cộng sản là tích cực hoạt động trong các tổ chức công nhân hợp pháp hiện hữu, ít nhiều có tính chất quần chúng, bất kể khuynh hướng và tính chất của ban lãnh đạo hiện nay các tổ chức ấy như thế nào. Bản thân Đảng phải có tinh thần chủ động trong việc thành lập các tổ chức quần chúng hợp pháp khác nhau - công hội, văn hoá - giáo dục, các trường bình dân dành cho người lớn, các câu lạc bộ,

các tổ chức thể thao, các tổ chức phụ nữ, sinh viên... Những người cộng sản phải tham gia vào những tổ chức ấy, xây dựng các nhóm cộng sản ở trong các tổ chức ấy và tiến hành hoạt động trong các tổ chức ấy theo tinh thần đường lối của Đảng và các nghị quyết của Đảng. Nếu có cơ hội, những người cộng sản phải lợi dụng những cuộc hội họp và những cuộc mít tinh hợp pháp để tuyên truyền chống chủ nghĩa đế quốc và các tàn dư phong kiến, đồng thời giữ kín đảng tịch cộng sản của mình, và nếu cần thì vì mục đích ấy chấp nhận khả năng bại lộ của một số cán bộ.

Trong điều kiện đã có phong trào quần chúng rồi, cần phải chuyển hoạt động tuyên truyền cách mạng ra đường phố đến với đám đông, bí mật tổ chức những cuộc mít tinh ở nhà máy, chấp nhận vi phạm những lệnh cấm của cảnh sát, tổ chức các cuộc mít tinh và các cuộc biểu tình của quần chúng...

Đảng phải bằng mọi giá và bằng mọi nỗ lực cũng như chấp nhận mọi hy sinh để tiến hành tuyên truyền một cách có hệ thống và thành lập các chi bộ đảng ở hầm mỏ và các đồn điền, nơi mà bọn tư bản cách ly công nhân khỏi mọi quan hệ với thế giới bên ngoài.

IV

Trong nội bộ Đảng cần thực hiện - *gắn chặt với việc đẩy mạnh hoạt động của những người cộng sản trong quần chúng* - những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao tỷ trọng của công nhân trong tổ chức và trong tất cả các cơ quan lãnh đạo của tổ chức, trước hết là trong thành phần Ban Chấp hành Trung ương. Tập trung

trọng tâm công tác tuyên truyền của Đảng trong quần chúng tại các xí nghiệp và trong các tổ chức công nhân. Tăng cường thâm nhập công nhân vào Đảng. Tăng cường một cách mạnh mẽ nhất công tác củng cố và thành lập các chi bộ đảng ở các xí nghiệp.

2. Tiến hành cuộc thảo luận chính trị theo các nghị quyết của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và của Đại hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, đồng thời tập trung chú ý đến những vấn đề bức thiết của phong trào công nhân và phong trào phản đế ngày nay, cũng như đến việc thảo luận hoạt động thực tiễn của tổ chức, công tác nội bộ Đảng cũng như công tác quần chúng. Thảo luận một cách có hệ thống - trong tất cả các tổ chức đảng - các nghị quyết chính trị của Đảng, các vấn đề hoạt động thực tiễn của tổ chức hữu quan, cũng như các vấn đề của phong trào cách mạng quốc tế, nói riêng và đặc biệt các vấn đề của phong trào cộng sản ở Trung Quốc, ở Ấn Độ, ở Pháp và ở Liên Xô. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của công tác nội bộ Đảng là đấu tranh chống thái độ đánh giá không hết vai trò của quần chúng trong phong trào cách mạng, bởi vì sự đánh giá không hết dẫn đến những sai lầm hết sức nghiêm trọng trong đường lối chính trị và trong hoạt động của Đảng Cộng sản.

Toàn bộ công tác này phải được tiến hành trên cơ sở đấu tranh tư tưởng không khoan nhượng chống lại mọi hiện tượng đi chệch đường lối chính trị đúng đắn. Ngoài các mục đích khác, những mục đích thực tiễn của việc thảo luận này phải là:

a- Đề ra một đường lối chính trị thật sự rõ ràng và đề ra những nghị quyết mang tinh thần Bôn-sơ-vích về tất cả các vấn đề bức thiết của phong trào cách mạng ở Đông Dương và về các vấn đề hoạt động thực tiễn của tổ chức đảng, đặc biệt

trong quần chúng, nói riêng là đưa ra những điểm sửa đổi đối với các nghị quyết Đại hội và đối với bản Điều lệ Đảng mà Đại hội đã thông qua.

b- Thanh lọc tổ chức đảng - nhờ kết quả cuộc thảo luận chính trị - khởi các phần tử cơ hội và bè phái không sửa chữa được và bất đồng với các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản trên các vấn đề mang tính nguyên tắc của phong trào cách mạng hiện nay ở Đông Dương, những phần tử ở trong Đảng ngoan cố bảo vệ các quan điểm tiểu tư sản, phi vô sản về những nhiệm vụ của phong trào. Thật là sai lầm nếu khai trừ ra khỏi tổ chức đảng "những đảng viên thiếu năng lực" như Đại hội đã quyết định (xem nghị quyết về cải tổ), hoặc khai trừ những công nhân và nông dân có trình độ lý luận thấp, đây là việc làm có thể sửa chữa được, nếu các tổ chức đảng dành sự chú ý thích đáng đến việc lôi cuốn họ vào công tác thực tiễn, cũng như đến việc giáo dục chính trị cho các đồng chí ấy.

3. Tất cả đảng viên phải tiến hành công tác tuyên truyền hoặc công tác tổ chức một cách có hệ thống trong quần chúng, trước hết là trong công nhân. Chỉ có một bộ phận trong ban lãnh đạo của các tổ chức đảng được miễn công tác trực tiếp trong quần chúng, là bộ phận hoạt động bí mật nhằm mục đích duy trì tính kế thừa trong tổ chức đảng, cũng như các đồng chí thi hành những chức năng đặc biệt bí mật (làm đầu mối liên lạc giữa các tổ chức đảng, đảm nhiệm việc in ấn các tài liệu bất hợp pháp, những đồng chí làm công tác vận chuyển...).

Thừa nhận rằng việc tiếp tục kéo dài tình trạng hoạt động tuyên truyền và có tính chất tổ nhóm trong các tổ chức cộng sản đang trở thành sự kìm hãm nguy hiểm đối với quá trình phát triển cộng sản chủ nghĩa của những tổ chức ấy và đối với việc thực hiện sự lãnh đạo cộng sản trong phong trào cách mạng; nhận thấy rằng những người cộng sản Đông Dương sẽ dốc hết mọi nỗ lực để hoàn thành những nhiệm vụ mà Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã đề ra cho họ: đẩy mạnh hoạt động trong quần chúng công nông, tăng cường mối liên hệ của Đảng với quần chúng, khắc phục tình trạng nhóm phái trong tổ chức đảng và phát triển cuộc đấu tranh chính trị - tư tưởng trước hết chống các khuynh hướng cơ hội và qua đó mà tạo ra mọi điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản thực sự, nay Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản khuyến nghị lập tức bắt tay vào việc tổ chức Đảng Cộng sản thống nhất của Đông Dương.

Từ nay đến khi triệu tập Đại hội thành lập Đảng hoặc hội nghị thành lập Đảng, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đề nghị:

1. Dưới sự chỉ đạo của đại diện Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, tiến hành đặc cách đưa vào Ban Chấp hành Trung ương Việt Nam Cách mệnh Thanh niên một số công nhân tiên tiến là đảng viên cộng sản và là thành viên của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và hai đại diện của Tân Việt. Thành phần nhân sự của những đồng chí được đặc cách phải được đại diện Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản phê chuẩn. Ban Chấp hành Trung ương mở rộng qua con đường đó của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên hưởng quy chế Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương. Thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời đó phải được đưa lên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản phê duyệt

tiếp. Từ nay đến khi Đại hội Đảng được triệu tập thì Ban Chấp hành Trung ương lâm thời hưởng tất cả các quyền hạn của một Ban Chấp hành Trung ương, lãnh đạo toàn bộ hoạt động của Đảng, lãnh đạo công việc chuẩn bị và triệu tập Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương.

2. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định vấn đề thể thức kết nạp các thành viên của Tân Việt vào Đảng Cộng sản, cũng như xem xét và quyết định vấn đề phê chuẩn các tổ chức riêng lẻ của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên thành các tổ chức của Đảng Cộng sản. Tất cả những vấn đề ấy được quyết định dưới sự giám sát của đại diện Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và chỉ có hiệu lực sau khi đã được đại diện ấy phê duyệt. Về những quyết định ấy có thể kháng nghị lên Đại hội sắp tới của Đảng Cộng sản Đông Dương.

3. Chỉ có những tổ chức địa phương nào của Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và của Tân Việt đã hoàn toàn thừa nhận các nghị quyết của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và của Quốc tế Cộng sản thì mới được công nhận là các tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương và có quyền cử đại biểu đi dự Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương, ngoài ra trong số những tổ chức phi công nhân chỉ có những tổ chức nào thực tế tham gia vào phong trào quần chúng của công nhân hoặc của nông dân mới được công nhận là các tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương và có quyền cử đại biểu đi dự

Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương. Những tổ chức và những thành viên của các tổ chức ấy mà không thừa nhận các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản thì phải bị khai trừ ra khỏi Đảng. Còn những tổ chức phi công nhân - xét về thành

phần của mình - nào thừa nhận các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, nhưng thực ra vẫn tiếp tục là những nhóm giáo dục - chính trị, không tham gia phong trào quần chúng và không tiến hành hoạt động thực tiễn trong công nhân hoặc nông dân, hoặc không thực hiện những trách nhiệm đảng viên xác định (công tác liên kết bất hợp pháp, soạn thảo, nhân bản và phân phát các truyền đơn...), - những tổ chức ấy và các thành viên của họ phải được coi là những tổ chức và người cảm tình của Đảng Cộng sản Đông Dương, hơn nữa trong tương lai các tổ chức ấy và các thành viên của họ có thể được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Những tổ chức ấy không có quyền cử đại biểu đi dự Đại hội sắp tới của Đảng Cộng sản Đông Dương. Những tổ chức ưu tú trong số các tổ chức ấy phải được thu hút vào việc thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản và gia nhập vào Đoàn Thanh niên cộng sản trong tư cách là những tổ chức có đủ quyền hạn.

4. Trong tất cả các tổ chức có công nhân gia nhập thì phải đặc cách công nhân vào các cấp uỷ của các tổ chức ấy, còn nếu ở địa phương này có các chi bộ công xưởng - nhà máy thì thành phần cấp uỷ phải bao gồm những công nhân đại biểu cho các chi bộ ấy.

5. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương phải lập tức bắt tay vào xuất bản cơ quan ngôn luận Trung ương của Đảng Cộng sản, trước hết trên cơ quan ngôn luận này phải công bố và giải thích các nghị quyết của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và kiên quyết đấu tranh chống mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa. Song song với việc soi sáng các vấn đề chung của phong trào cách mạng ở Đông Dương và ở những nước khác, cần có sự chú ý không kém phần như thế đến việc vạch mặt chủ nghĩa dân tộc cải

lương, vạch trần chủ nghĩa đế quốc và chính quyền địa phương, nói rõ về đời sống của công nhân tại một số công xưởng, hầm mỏ, trong ngành vận tải, tại các đồn điền... đời sống của nông dân, dân nghèo thành thị, giới sinh viên... Muốn vậy cần tuyển mộ và bồi dưỡng các thông tin viên xuất thân từ công nhân và nông dân.

6. Sau khi thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương và sau khi Ban Chấp hành Trung ương lâm thời phê chuẩn các tổ chức địa phương thì Đảng phải được định hình trước khi Đại hội họp, như là Đảng Cộng sản Đông Dương, các tên gọi cũ Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và Tân Việt bị bãi bỏ, và toàn bộ hoạt động bất hợp pháp của Đảng và của các tổ chức địa phương của Đảng phải được tiến hành nhân danh Đảng Cộng sản Đông Dương.

7. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương phải liên hệ với các đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc sống lưu vong tại Đông Dương, và thu hút họ vào công tác cách mạng thực tiễn của Đảng và của quần chúng ở Đông Dương.

8. Đảng Cộng sản Đông Dương phải duy trì liên hệ có hệ thống với Đảng Cộng sản Pháp, thông báo cho Trung ương Đảng Cộng sản Pháp về hoạt động của mình... Về phần mình Đảng Cộng sản Pháp phải hết sức giúp đỡ Đảng Cộng sản Đông Dương.

9. Đảng Cộng sản Đông Dương cũng phải có liên hệ với các Đảng Cộng sản anh em khác, trước hết với Đảng Cộng

sản Trung Quốc và với Đảng Cộng sản Ấn Độ.

10. Vấn đề công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là chi bộ của Quốc tế Cộng sản vẫn được đề nghị cho đến khi nhận được thông tin về tiến trình Đảng này thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

VI

1. Trên cơ sở và để giải thích rõ quyết định này của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Cục Phương Đông cần gửi một bức thư cho các tổ chức ở Đông Dương thuộc Việt Nam Cách mệnh Thanh niên và Tân Việt.

2. Cử một đại diện của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Nga.

VỀ VIỆC THÀNH LẬP MỘT ĐẢNG CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG*

1. Những mâu thuẫn giữa Đông Dương là một xứ thuộc địa và chủ nghĩa đế quốc Pháp, những mâu thuẫn giữa một bên là công nhân, nông dân, những người dân nghèo và một bên là bọn đế quốc Pháp câu kết với bọn địa chủ và bọn quan liêu phong kiến, đang ngày càng gay gắt. Và ở Đông Dương, chúng ta đã có đủ mọi điều kiện khách quan cho một cuộc cách mạng tư sản dân chủ (cách mạng phản đế và ruộng đất). Sự phục hồi của phong trào cách mạng Đông Dương đang diễn ra trong điều kiện phong trào cách mạng quốc tế phát triển ngày càng rộng lớn và điều đặc biệt quan trọng là nó diễn ra trong điều kiện phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa láng giềng (Ấn Độ, Trung Quốc) đang phát triển mạnh mẽ. Tất cả những điều đó đang tạo ra những điều kiện và khả năng cho phong trào cách mạng phục hồi nhanh chóng và phát triển, đang tạo khả năng có thể xảy ra những sự kiện cách mạng lớn lao ở Đông Dương.

* Đây là tài liệu của Quốc tế Cộng sản, ngày 27-10-1929, gửi những người cộng sản Đông Dương (B.T).

Sự trưởng thành của phong trào cách mạng ở Đông Dương, lòng căm thù của quần chúng nhân dân đông đảo đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp, và đặc biệt là sự phát triển của phong trào công nhân độc lập và sự tồn tại của các tổ chức cộng sản trong nước, đang tạo ra những điều kiện cần thiết và sự cần thiết cấp bách là phải tổ chức một Đảng Cộng sản ở Đông Dương.

2. Cho tới nay, quá trình thành lập một Đảng Cộng sản là rất chậm so với sự phát triển của phong trào cách mạng ở Đông Dương. Việc thiếu một Đảng Cộng sản duy nhất trong lúc phong trào quần chúng công nhân và nông dân ngày càng phát triển, đã trở thành một điều nguy hiểm vô cùng cho tương lai trước mắt của cuộc cách mạng ở Đông Dương. Cho nên, những sự do dự và ngập ngừng mà một số nhóm đã biểu hiện trong vấn đề thành lập ngay một Đảng Cộng sản là hoàn toàn sai lầm. Nhưng việc chia rẽ của các phần tử và các nhóm cộng sản trong thời gian vừa qua, lại còn nguy hiểm hơn và càng không thể dung thứ được. Sự chia rẽ giữa các nhóm cộng sản, và cuộc đấu tranh giữa các nhóm đó là nguy cơ tai hại nhất cho toàn bộ phong trào cách mạng ở Đông Dương. Nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính chất quần chúng ở Đông Dương. Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương.

3. Đảng Cộng sản Đông Dương phải được thành lập bằng cách tập hợp tất cả những phần tử thật sự là cộng sản của tất cả các nhóm cộng sản. Để đạt được mục đích đó, cần phải thành lập ngay, dưới sự lãnh đạo của một đại biểu của

Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, một ban liên hợp gồm có các đại biểu của tất cả các tổ chức thừa nhận cương lĩnh, điều lệ và nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và tích cực hoạt động trong công nhân và nông dân. Ít nhất một nửa số uỷ viên của ban đó phải là những công nhân tích cực, lãnh tụ của phong trào quần chúng.

4. Trước khi triệu tập Đại hội Đảng, ban đó phải bảo đảm nhiệm vụ của một Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương. Nhiệm vụ chính của nó là tập hợp tất cả những người cộng sản lại thành một Đảng Cộng sản duy nhất, với những tổ chức địa phương duy nhất; nó phải đẩy mạnh công tác quần chúng trong công nhân và nông dân, trước hết là trong các xí nghiệp (xưởng máy, hầm mỏ, đồn điền, v.v.). Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và tất cả các tổ chức địa phương sẽ phải hoạt động một cách kiên quyết nhất để tuyển lựa công nhân vào Đảng và để thành lập những chi bộ cộng sản trong các xí nghiệp. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và các tổ chức địa phương sẽ phải tăng cường những mối liên hệ với các cơ sở xí nghiệp, nông thôn, trường học, mà các tổ chức cách mạng trước đây (V.N.C.M.T.N¹⁾, T.V²⁾, nhóm Bắc Kỳ³⁾, v.v.) đã xây dựng được.

5. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ lãnh đạo các tổ chức địa phương và các chi bộ thuộc các nhóm khác nhau hợp nhất lại thành những

1) V.N.C.M.T.N: Việt Nam Cách mạng Thanh niên (B.T).

2) T.V: Tân Việt (B.T).

3) Nhóm Bắc Kỳ: nhóm đảng viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ chủ trương thành lập Đảng Cộng sản, năm 1929 (B.T).

tổ chức địa phương duy nhất của Đảng Cộng sản; nó sẽ thẩm tra và giải quyết vấn đề kết nạp các tổ chức và các nhóm khác nhau thành những tổ chức của Đảng Cộng sản; nó cũng phê chuẩn thành phần của các uỷ ban lâm thời địa phương của Đảng Cộng sản. Tất cả những vấn đề đó sẽ được giải quyết dưới sự kiểm soát của đại biểu của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, và sẽ chỉ được thi hành khi nào việc giải quyết các vấn đề đó đã được đại biểu của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản thông qua. Người ta có thể khẳng định những nghị quyết này ở Đại hội sau này của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Chỉ những tổ chức và những nhóm tán thành hoàn toàn những nghị quyết của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và của Quốc tế Cộng sản mới được thừa nhận là các tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương, và mới có quyền cử đại biểu tham gia Đại hội của Đảng đó. Còn đối với các tổ chức không phải là công nhân, thì chỉ có thể thừa nhận những tổ chức nào tham gia một cách thực tiễn vào cuộc vận động quần chúng công nhân và nông dân. Tất cả những tổ chức và cá nhân không thừa nhận các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản đều phải đuổi ra khỏi Đảng. Còn đối với những tổ chức mà thành phần không phải là công nhân, nhưng thừa nhận những nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, đồng thời nói chung vẫn còn là những hội huấn luyện chính trị, chưa tham gia vào phong trào quần chúng và không hoạt động một cách thực tiễn trong công nhân và nông dân, không phải làm những nhiệm vụ nhất định (liên lạc bí mật, in và rải truyền đơn, v.v.), những tổ chức như vậy và những người trong tổ chức đó chỉ có thể được coi như những người cảm tình của Đảng Cộng sản Đông Dương mà thôi, và trong tương lai, các

tổ chức đó và những người trong tổ chức đó có thể được kết nạp vào Đảng.

Các tổ chức đó không có quyền cử đại biểu tham gia Đại hội sắp tới của Đảng Cộng sản Đông Dương. Những tổ chức ưu tú nhất trong số các tổ chức đó cần được thu hút vào việc thành lập một Liên đoàn Thanh niên cộng sản và họ sẽ được gia nhập vào liên đoàn ấy.

6. Phải đưa công nhân tham gia vào các uỷ ban của tất cả các tổ chức sẽ được kết nạp vào Đảng, nếu trong các tổ chức đó có công nhân. Trong trường hợp ở một địa phương nào đó có những chi bộ xí nghiệp, thì trong các uỷ ban, cần phải có công nhân đại biểu cho các chi bộ đó. Vấn đề tăng tỷ lệ công nhân trong các tổ chức, có một tầm quan trọng lớn lao và quyết định đối với tương lai của Đảng, cũng như việc hướng cho công nhân chiếm số đông trong lực lượng nòng cốt của Đảng và trong các đảng uỷ, và cũng như việc lựa chọn những người cộng sản - trí thức có thể thật sự đi theo đường lối cộng sản chủ nghĩa, biết cách hoạt động nhằm giáo dục cho những công nhân tích cực.

7. Đảng Cộng sản phải được thành lập trên cơ sở xí nghiệp, nghĩa là những người cộng sản phải tổ chức thành chi bộ ở những nơi làm việc của họ, trong các nhà máy, đường sắt, hầm mỏ, đồn điền, làng xã, trường học, v.v.. Không có những chi bộ trong các xí nghiệp công nghiệp, nhất là trong các xí nghiệp lớn, không có những chi bộ mà thực tế sẽ là những cơ quan liên hệ của Đảng với quần chúng công nhân, thì Đảng Cộng sản không thể là cộng sản và Bôn-sơ-vích. Việc thành lập các chi bộ cộng sản, dù là không

đông lắm, trong các xí nghiệp lớn, là một tiền đề cơ bản để tiến tới thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương.

Một tiền đề khác cũng rất cần thiết cho việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương, là việc đẩy mạnh hoạt động của những người cộng sản trong quần chúng công nhân và nông dân. Đấu tranh để tăng cường ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, mở rộng cuộc đấu tranh và các cuộc bãi công của công nhân, lãnh đạo cuộc đấu tranh đó, mở rộng phong trào chống đế quốc và cuộc đấu tranh của nông dân chống bọn địa chủ, và lãnh đạo cuộc đấu tranh đó: đó là những nhiệm vụ trung tâm của những người cộng sản Đông Dương. Chỉ trên cơ sở phát triển công tác quần chúng mới có thể thực hiện được một cách thắng lợi công tác nhằm thành lập một Đảng Cộng sản. Việc không dùng khả năng hợp pháp để cổ động và tổ chức là một trong những sai lầm lớn nhất của tất cả các nhóm cộng sản hiện nay. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời phải dùng mọi biện pháp để sửa chữa sai lầm đó.

8. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời phải xuất bản một tờ báo cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản. Trong tờ báo này trước hết phải công bố và giải thích những nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và đấu tranh kiên quyết chống mọi lệch lạc cơ hội chủ nghĩa. Đi đôi với việc trình bày và giải thích những vấn đề chung của phong trào cách mạng ở Đông Dương và ở các nước khác, cần hết sức chú ý đến việc vạch mặt chủ nghĩa dân tộc cải lương, tố cáo chủ nghĩa đế quốc và những hành động của bọn quan lại địa phương, trình bày và bình luận đời sống của công nhân trong các nhà máy, hầm mỏ, trong ngành vận tải, trong các đồn điền, v.v., trình bày và bình luận đời sống của nông dân, của dân nghèo

thành thị, của sinh viên, v.v.. Để đạt được mục đích đó, cần phải tuyển lựa và đào tạo những thông tấn viên công nhân và nông dân.

9. Khi việc hợp nhất các tổ chức địa phương đã hoàn thành, thì cần phải triệu tập hội nghị khu và thành phố, và các uỷ ban lâm thời địa phương phải báo cáo công tác của mình trước các hội nghị đó. Mặt khác, những vấn đề chủ yếu của phong trào cách mạng và của công tác thực tiễn của mỗi tổ chức, phải được đưa ra và thảo luận trong các hội nghị đó. Đồng thời, trong các hội nghị đó, cần bầu ra các uỷ ban thường trực địa phương của Đảng.

10. Hơn nữa, trước khi họp Đại hội, ngay sau khi thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và khi Ban này đã thông qua việc kết nạp các tổ chức địa phương, Đảng Cộng sản Đông Dương phải được coi là đã chính thức thành lập. Tất cả những tên cũ (Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, Tân Việt và các tổ chức khác) phải được huỷ bỏ, và toàn bộ hoạt động bí mật của các tổ chức Đảng và của các tổ chức địa phương phải được tiến hành với danh nghĩa là Đảng Cộng sản Đông Dương.

11. Sau khi hoàn thành công tác này, cần phải triệu tập một cuộc Đại hội Đảng. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời phải báo cáo công tác trước Đại hội. Đại hội phải thảo luận và giải quyết những vấn đề cơ bản của phong trào cách mạng và cử ra một Ban Chấp hành Trung ương thường trực. Trước khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời cần xuất bản sách báo cộng sản, sách báo tuyên truyền và cổ động; cần phải chỉ đạo các tổ chức địa phương và đề ra phương châm hoạt động cho các tổ chức đó; cần thành lập những đảng đoàn cộng sản trong các tổ chức công nhân và

nông dân, cần phải liên hệ thường xuyên với Quốc tế Cộng sản, phải bàn bạc và giải quyết mọi vấn đề của phong trào công nhân ở Đông Dương, cũng như của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.

Ban Chấp hành Trung ương lâm thời phải liên lạc với các đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc di cư sang ở Đông Dương và lôi cuốn họ vào công tác đảng và công tác cách mạng quần chúng ở Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương phải liên lạc thường xuyên với Đảng Cộng sản Pháp, phải báo cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp biết tình hình công tác của mình. Về phần mình, Đảng Cộng sản Pháp phải hết sức giúp đỡ Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương cũng phải đặt quan hệ với các Đảng Cộng sản anh em khác, trước hết là với Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Ấn Độ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

KÍNH GỬI CÁC ỦY VIÊN ỦY BAN (BAN CHÍNH TRỊ)*

Nghị quyết kèm theo đây về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương do Ban Bí thư các nước Phương Đông soạn thảo. Ban Bí thư các nước Phương Đông yêu cầu cần phải thông qua nhanh chóng nghị quyết này, vì phụ thuộc vào chuyển đi (công tác) của một số đồng chí. Vì vậy, tôi đề nghị các đồng chí khẩn trương xem bản nghị quyết này. Những chỗ cần sửa đổi và những chỉ dẫn bổ sung, nếu cần thiết, xin các đồng chí gửi lại cho chúng tôi, trước khi Ban Bí thư chính trị thông qua bản nghị quyết chính thức.

Mátxcơva, ngày 31-10-1929

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Đức.

* Thư của Quốc tế Cộng sản có liên quan đến việc lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương (B.T).

**CHÚ THÍCH
VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. Đảng Lập hiến: Thành lập ngày 20-10-1926 do Bùi Quang Chiêu và Nguyễn Phan Long cầm đầu, tập hợp một số trí thức, tư sản và địa chủ ở Nam Kỳ và một số giới Việt kiều tại Pháp. Phạm vi hoạt động của Đảng chỉ giới hạn trong những dịp tranh cử vào Hội đồng thuộc địa, Hội đồng thành phố, Phòng thương mại, Phòng canh nông, trên báo chí và nghị trường. Cơ quan ngôn luận của Đảng là hai tờ báo "Đông Dương diễn đàn" và "An Nam hướng truyền". Đảng này chủ trương hợp tác Pháp - Việt, xin Pháp ban hành cho một hiến pháp, thực hiện chế độ tự trị có mức độ tại Việt Nam, dưới quyền bảo hộ của Pháp. Đảng Lập hiến càng ngày càng lộ rõ là một tổ chức gắn kết chặt chẽ với thực dân Pháp (tr.10).

2. Chính phủ Êriô (E.Herriot): Chính phủ Đảng Xã hội (cánh tả) do Êriô (1872-1957) đứng đầu nắm quyền ở Pháp từ năm 1924 đến năm 1926. (tr.10).

3. Quốc dân Đảng (Trung Quốc): Chính đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc do Tôn Trung Sơn sáng lập. Tiên thân của Hưng trung Hội, Đồng minh Hội, Quốc dân Đảng và Trung Hoa Cách mạng Đảng. Năm 1894, tại Mỹ, Tôn Trung Sơn lập Hưng trung Hội. Năm 1905, Tôn Trung Sơn

cải tổ thành Đồng minh Hội. Năm 1914, Tôn Trung Sơn đổi tên thành Trung Hoa Cách mạng Đảng. Năm 1919, đổi thành Trung Quốc Quốc dân Đảng. Từ năm 1927 đến năm 1949 là đảng cầm quyền ở lục địa Trung Hoa. Mùa đông năm 1949, Tưởng Giới Thạch chạy ra Đài Loan. Thời gian Tôn Trung Sơn lãnh đạo, Quốc dân Đảng là một tổ chức cách mạng, chủ trương chủ nghĩa Tam dân (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc); liên Nga, liên Cộng, ủng hộ công nông. Sau khi Tôn Trung Sơn mất (1925), Tưởng Giới Thạch giành lấy quyền điều khiển Quốc dân Đảng, năm 1927 gây chính biến phản cách mạng, đàn áp những người cộng sản (tr.11).

4. Các Đại hội của Quốc tế thứ hai đã thảo luận vấn đề thái độ của giai cấp vô sản đối với cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa sắp bùng nổ. Tại các Đại hội Xtútgát (1907), Copenhagơ (1910), Balơ (1912), bọn cơ hội chủ nghĩa đã đưa ra những luận điệu bênh vực chính sách chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc. Lênin và những người mácxít kiên quyết đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh, đòi bác bỏ ngân sách quân sự, kêu gọi công nhân các nước đoàn kết ngăn chặn chiến tranh bùng nổ, vạch trần tính chất ăn cướp, đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh và đưa ra khẩu hiệu: "Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng" để lật đổ giai cấp tư sản trong nước, giành lấy chính quyền và xây dựng Nhà nước chuyên chính vô sản (tr.43).

5. Vạn quốc công hội: là tổ chức quốc tế gồm những công hội có xu hướng cải lương chủ nghĩa, chịu ảnh hưởng của bọn cơ hội chủ nghĩa trong Quốc tế thứ hai, chỉ kết nạp công nhân lớp trên ở các nước tư bản Âu - Mỹ, đối lập với quyền lợi của tầng lớp công nhân cơ bản, và không liên hệ

với phong trào công nhân các nước thuộc các châu Á, Phi, Úc là những thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Năm 1919, những công hội này tham gia thành lập Quốc tế Amxtécđam (tr.51).

6. Công đoàn chủ nghĩa: Trong thời kỳ chưa có chính đảng mácxít của giai cấp công nhân lãnh đạo, các công đoàn chưa có phương hướng chính trị, nên phần lớn đã đi vào con đường công đoàn chủ nghĩa, tức là chỉ hạn chế trong việc bãi công đòi những quyền lợi kinh tế trước mắt của công nhân, phủ nhận đấu tranh chính trị (tr.51).

7. Vô chính phủ công đoàn: (Chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ), một trào lưu cơ hội trong phong trào công nhân, chịu ảnh hưởng về tư tưởng và chính trị của chủ nghĩa vô chính phủ, coi công đoàn là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân. Những người theo chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ cho rằng công nhân không cần tiến hành đấu tranh chính trị, phủ nhận sự cần thiết phải có một đảng chính trị độc lập của giai cấp công nhân, phủ nhận công đoàn phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận sự tất yếu của chuyên chính vô sản (tr.51).

8. Chủ nghĩa cải lương : Một trào lưu chính trị trong phong trào công nhân, chủ trương cải cách trong khuôn khổ chế độ và pháp luật của nhà nước tư sản, đối lập với chủ nghĩa Mác và những lợi ích căn bản của giai cấp vô sản. Bản chất của chủ nghĩa cải lương là điều hoà mâu thuẫn giữa công nhân và tư sản, thực hành "lý luận" hợp tác giai cấp, làm cho công nhân rời bỏ cuộc đấu tranh giai cấp triệt để giành thắng lợi cho chuyên chính vô sản và cho chủ nghĩa xã hội (tr.51).

9. Trung lập chủ nghĩa: Có thể ở đây tác giả nói đến "chủ nghĩa phái giữa", một biến tướng của chủ nghĩa cơ hội

trong phong trào công nhân, đối lập với chủ nghĩa Mác-Lênin (tr.51).

10. Thân gửi các đồng chí trong nước: Đây là bức thư của Tổng bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) gửi cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở trong nước, bàn về việc hợp nhất giữa hai Hội do đồng chí Nguyễn Sĩ Sách mang từ Trung Quốc về Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Sĩ Sách được uỷ nhiệm của Tổng bộ đã triệu tập đại biểu của hai Hội tại làng Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An để phổ biến bức thư và bàn việc hợp nhất (tr.85).

11. Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội: Một tên gọi của tổ chức Tân Việt Cách mệnh Đảng. Giữa năm 1927, sau khi bắt được liên lạc và chịu ảnh hưởng sâu sắc của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc), Hội Hưng Nam (trước đó là Phục Việt) đã tự nguyện đổi tên thành *Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội* để vận động hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhưng việc hợp nhất không thành. Sau đó, nhiều hội viên của Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội đi dự lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu và chuyển hẳn sang Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Ngày 14-7-1928, Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội họp Đại hội ở Huế, quyết định đổi tên thành Tân Việt Cách mệnh Đảng (Đảng Tân Việt), (tr. 85).

12. Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng): Một tổ chức cộng sản ở Việt Nam, chủ yếu hoạt động ở Bắc Kỳ, trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi tuyên bố rút khỏi Đại hội lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, họp vào tháng 5-1929, tại Hồng Công, với lý do đa số đại biểu dự Đại hội từ chối đề

ng nghị của Đoàn đại biểu Bắc Kỳ về việc lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam, Đoàn đại biểu Bắc Kỳ gồm Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự ... đã lập tức trở về nước và cùng với các đồng chí trong chi bộ cộng sản đầu tiên ở trong nước (chi bộ Hàm Long thành lập tháng 3-1929) xúc tiến lập Đảng Cộng sản. Ngày 17-6-1929, tại nhà số 312, phố Khâm Thiên, Hà Nội, khoảng 20 đại biểu các tổ chức cộng sản mới ở Bắc Kỳ họp quyết định lập Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng). Hội nghị thông qua "Tuyên ngôn", "Điều lệ Đảng" và lấy cờ đỏ búa liềm làm cờ của Đảng. Đảng tổ chức Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ, phát triển nông hội, hội phụ nữ giải phóng..., xuất bản báo *Búa liềm* ở Trung ương, báo *Bônsvích* ở Trung Kỳ, báo *Cờ Cộng sản* ở Nam Kỳ; cử ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và phân công một số đồng chí vào Trung Kỳ, Nam Kỳ để phát triển cơ sở đảng. Sau khi thành lập, Đảng tích cực vận động công - nông làm cách mạng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, xây dựng và phát triển tổ chức. Đảng hoạt động cho đến đầu năm 1930, thì hợp nhất với các tổ chức cộng sản khác ở Việt Nam để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tr.173).

13. Công ty đồn điền Đất Đỏ, (Plantations des Terres Rouges) còn gọi là Công ty cao su Đất Đỏ: Thành lập năm 1908, đặt trung tâm tại Quận Lợi. Chủ Công ty lúc đầu là nhà tư bản Pháp. Công ty trồng và chế biến cao su. Công ty có phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu cây cao su, đặt tại bầu Ông Yếm, huyện Tân Uyên thuộc tỉnh Thủ Dầu Một (tr.200).

14. Hãng Misolanh (Société des plantations et pneumatiques Michelin au Viet Nam), còn gọi là Công ty Misolanh: Thành lập năm 1917, đặt trụ sở tại Đồn điền cao su Dầu Tiếng, tỉnh Thủ Dầu Một. Công ty chuyên trồng cao

su nơi đất xám. Chủ kiêm Tổng thanh tra Công ty lúc đầu là Đòlaphông. Với số mủ cao su khai thác được, Đòlaphông lập một nhà máy sản xuất tại chỗ sẫm lớp xe đạp và xe hơi. Từ năm 1917 đến năm 1935, Công ty xây dựng được hai đồn điền cao su lớn là Dầu Tiếng và Phú Riềng, sau phát triển thêm đồn điền Thuận Lợi (tr.200).

15. Công ty mỏ than Bắc Kỳ (Société Française des charbonnages du Tonkin, viết tắt là SFCT): Tên đầy đủ: Công ty mỏ than của Pháp ở Bắc Kỳ Thành lập ngày 4-4-1888, đặt trụ sở tại Pari (Paris), thủ đô nước Pháp. Công ty khai thác than khu vực Hạ Long, trên một diện tích 21.932 hécta (tr.200).

16. Việt Nam Quốc dân Đảng: Đảng chính trị theo xu hướng dân chủ tư sản. Ra đời từ Nam Đồng Thư xã. Sau một thời gian vận động, vào đêm 24 rạng ngày 25-12-1927, trong cuộc họp kín được tổ chức tại nhà số 9, đường 96, phố Trúc Bạch, Hà Nội, những người sáng lập như Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Đoàn Trần Nghiệp..., nhất trí lập Việt Nam Quốc dân Đảng. Thành phần chủ yếu của tổ chức này là học sinh, sinh viên, giáo viên, công chức, binh lính người Việt trong quân đội Pháp và một bộ phận hào lý ở nông thôn. Hệ thống tổ chức của Việt Nam Quốc dân Đảng có bốn cấp: Tổng bộ, kỳ bộ, tỉnh bộ, chi bộ. Đêm 9-2-1930, Việt Nam Quốc dân Đảng phát động một cuộc bạo động ở một số địa phương, nhưng bị thực dân Pháp khủng bố đẫm máu. Lãnh tụ Nguyễn Thái Học và nhiều người khác bị thực dân Pháp chém đầu. Đảng tan vỡ. Số đảng viên còn lại chia làm hai phái. Phái tiên tiến chuyển sang lập trường vô sản và gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Còn lại những phần tử cực hữu, ngày càng đi sâu vào con đường đầu hàng, làm tay sai cho đế quốc Pháp. Cuối năm 1945, số phần tử này đã theo

chân quân Tàu Tưởng trở về nước, chống phá cách mạng và chính quyền nhân dân, gây nhiều tội ác (tr.207).

17. Đảng Thanh niên Cao vọng (Đảng Thanh niên): Tổ chức do một số thanh niên yêu nước ở Nam Kỳ lập ra vào năm 1926. Đảng hoạt động công khai, mặc dù không xin phép chính quyền thực dân. Đường lối của Đảng không rõ ràng, chỉ hướng vào hoạt động đòi quyền tự do dân chủ. Hệ thống tổ chức của Đảng cũng không chặt chẽ. Đảng chống lại tư tưởng Pháp - Việt đề huề của Đảng Lập hiến. Đảng tích cực tổ chức đám tang nhà yêu nước Phan Châu Trinh (24-3-1926), tại Sài Gòn. Sau cuộc vận động đình công dự định vào ngày 5-4-1926 bị thất bại, một số nhà lãnh đạo của Đảng bị bắt, Đảng lâm vào tình thế khó khăn và ngừng hoạt động dần (tr.272).

18. An Nam Cộng sản Đảng (Đảng Cộng sản An Nam): Một tổ chức cộng sản ở Việt Nam, chủ yếu hoạt động ở Nam Kỳ, trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, họp tại Hồng Công vào tháng 5-1929, các đại biểu trở về nước hoạt động. Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng đã được thành lập ở Bắc Kỳ. Trước tình hình ấy, vào tháng 8-1929, tại Sài Gòn, Châu Văn Liêm cùng một số cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhóm họp tại Sài Gòn, bàn việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản An Nam. Đến tháng 9-1929, một số cán bộ của Thanh niên đang hoạt động tại Trung Quốc và cán bộ vừa ở trong nước sang, trong đó có Châu Văn Liêm, cùng nhau lập chi bộ An Nam Cộng sản Đảng tại Trung Quốc. Đảng ra tờ báo *Đỏ*. Lúc này những thanh niên yêu nước ở Nam Kỳ có xu hướng cộng sản, lần lượt tổ chức những chi bộ cộng sản. Trở về Sài Gòn,

Châu Văn Liêm và các đồng chí nhất trí lập An Nam Cộng sản Đảng trên cơ sở các chi bộ cộng sản ở Nam Kỳ vào khoảng tháng 11-1929, tại Khánh Hội, Sài Gòn. Đại hội công bố Điều lệ Đảng, xuất bản Tạp chí *Bôn-sơ-vích* làm cơ quan lý luận của Đảng, tổ chức các hội công nông, hội học sinh... để tập hợp quần chúng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (Ban Lâm thời chỉ đạo) gồm năm đồng chí do Châu Văn Liêm làm Bí thư. Sau khi thành lập, An Nam Cộng sản Đảng tích cực hoạt động, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin trong công nhân và nông dân; tổ chức các cơ sở của Đảng trong xí nghiệp, nông thôn, trí thức... Đảng hoạt động cho đến đầu năm 1930 thì hợp nhất với các tổ chức cộng sản khác ở Việt Nam để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (tr.333).

19. Phái tởrốtkit: Những người theo chủ nghĩa tởrốttxki, chủ nghĩa đi ngược lại với chủ nghĩa Lênin. Chủ nghĩa tởrốttxki vào Việt Nam qua tổ chức tởrốtkit của Pháp và một số người Việt Nam sinh sống ở Pháp. Phái tởrốtkit xuất hiện ở Việt Nam vào những năm 30, đối lập với đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương, mưu toan chiếm quyền lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương (tr.353).

20. Phái Trần Độc Tú: Phái theo chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh trong Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong cuộc đấu tranh nội bộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc chống chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, Trần Độc Tú phải ra khỏi cương vị lãnh đạo Đảng (1927), bị khai trừ ra khỏi Đảng năm 1929 (tr.353).

21. Nam Đồng (Nam Đồng Thư xã): Tên một nhà xuất bản chuyên in những sách, báo tiến bộ, tập hợp những

thanh niên có tư tưởng yêu nước. Cuối năm 1926, tại Hà Nội, một nhóm thanh niên Việt Nam yêu nước lập ra Nam Đồng Thư xã do Phạm Tuấn Tài và một số thanh niên chủ trương. Nam Đồng Thư xã tổ chức viết, dịch và phát hành các sách tuyên truyền cho chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Dật Tiên (Tôn Trung Sơn) và chủ nghĩa dân tộc truyền thống. Nam Đồng Thư xã tập hợp được một số trí thức, công chức, nhân sĩ..., trên cơ sở đó mà hình thành tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng (tr.383).

22. Trường Hoàng Phố: Trường quân sự Hoàng Phố do Chính phủ Tôn Dật Tiên (Tôn Trung Sơn) thành lập tháng 5-1924, tại Hoàng Phố (cách Quảng Châu 25km). Mục đích của nhà trường là đào tạo những sĩ quan làm nòng cốt cho quân đội của Chính phủ cách mạng Quảng Châu. Từ khoá 3 (1925), nhà trường còn đào tạo cán bộ quân sự cho các nước láng giềng, trong đó có Việt Nam (tr.386).

23. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn: Một tổ chức cộng sản do những người tiên tiến giác ngộ chủ nghĩa cộng sản của Tân Việt Cách mệnh Đảng lập ra, chủ yếu hoạt động ở Trung Kỳ, trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 8 và tháng 9-1929, những người tiên tiến trong Tân Việt lại họp bàn lập Đảng Cộng sản và ra "Tuyên đạt". Tiếp đó, đến các cuộc họp vào cuối tháng 12-1929 và ngày 1-

1-1930, tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, các đại biểu nhất trí thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Thành phần đảng viên gồm những người tiên tiến trong Tân Việt Cách mệnh Đảng. Cơ sở hoạt động của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chủ yếu ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ. Đại biểu của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn không

đến dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, ngày 24-2-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chính thức xin gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam (tr.401).

24. Chính phủ Quảng Châu: Là Chính phủ Quốc dân Đảng Trung Quốc do Tôn Trung Sơn đứng đầu được thành lập vào năm 1916, tại Quảng Châu. Tháng 3-1923, với sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tôn Trung Sơn thành lập Chính phủ cách mạng Quảng Châu. Sau khi Tôn Trung Sơn mất (1925), Tưởng Giới Thạch phản bội (1927), Chính phủ Quảng Châu không còn là Chính phủ cách mạng nữa mà chỉ là đại biểu cho lợi ích của bọn quân phiệt mới (tr.424).

25. Quảng Châu bạo động: Ngày 12-12-1927, công nhân và binh sĩ Quảng Châu khởi nghĩa, lập ra Công xã Quảng Châu. Do tương quan lực lượng chênh lệch, Công xã bị thất bại. Dù sao, Công xã cũng đã nêu tấm gương về tinh thần chiến đấu. Sau các cuộc khởi nghĩa ở Quảng Châu, Hồ Nam... bị thất bại, Hội nghị lần thứ IX (1928) Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã họp thông qua Nghị quyết về Trung Quốc, nhấn mạnh "thời kỳ hiện nay của Cách mạng Trung Quốc là thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản", "đặc trưng của thời kỳ này nếu nói cách mạng đã chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa là không đúng...". Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đã họp rút kinh nghiệm (tr.554).

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

QUỐC ANH: Trần Văn Cung (1906-1977). Quê xã Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hoạt động yêu nước từ năm 1925. Năm 1926, sang Quảng Châu, Trung Quốc, dự lớp huấn luyện chính trị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Từ năm 1927 đến năm 1928, hoạt động tại Hà Nội. Tháng 3-1929, tham gia sáng lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở trong nước: Chi bộ 5D Hàm Long, Hà Nội. Tháng 5-1929, tham gia đoàn đại biểu Thanh niên Bắc Kỳ dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức tại Hồng Công. Tại Đại hội, cùng với Ngô Gia Tự, đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản ở Việt Nam, nhưng không được Đại hội chấp nhận, liền bỏ về nước. Ngày 17-6-1929, dự Hội nghị thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, được bầu làm Ủy viên Trung ương lâm thời, vào hoạt động tại Trung Kỳ. Sau đó bị bắt. Ra tù lại tiếp tục hoạt động.

B

BÁCH: Ngô Sĩ Quyết, Ngô Gia Tự (1908-1935). Quê làng Tam Sơn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động cách mạng rất sớm. Năm 1926, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Giữa năm 1927, sang Trung Quốc dự lớp huấn luyện chính trị của Tổng bộ Thanh niên. Trở về nước, được chỉ định vào Tỉnh bộ Bắc Ninh của Thanh niên, gây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong tỉnh. Đầu năm 1928, làm Ủy viên Kỳ bộ Bắc Kỳ của Thanh niên. Tham gia sáng lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở trong nước (Chi bộ 5D Hàm Long, Hà Nội), tháng 3-1929; lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Hãng ô tô Avia, Hà Nội, tháng 5 và tháng 6-1929; dự Đại hội đại biểu Thanh niên lần thứ nhất, tháng 5-1929, tại Hồng Công. Tại Đại hội, cùng với Trần Văn Cung, đề nghị tổ chức Đảng Cộng sản ở Việt Nam, nhưng không được Đại hội chấp nhận, liền bỏ về nước, tham gia sáng lập Đông Dương Cộng sản Đảng vào ngày 17-6-1929, tại nhà số 312, phố Khâm Thiên, Hà Nội, tham gia Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng. Trung ương lâm thời cử vào hoạt động tại Nam Kỳ. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, làm Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ với bí danh Bách. Định bắt vào tháng 5-1930, tại Sài Gòn, bị đẩy ra Nhà tù Côn Đảo. Vào một đêm đầu năm 1935, Ngô Gia Tự cùng một số đồng chí vượt ngục Côn Đảo trở về đất liền, nhưng đều mất tích trên biển.

C

CAMĐỊA: Găngđi. M (1869-1948). Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ; nhà lãnh đạo Đảng Quốc đại Ấn Độ, một đảng cách mạng dân tộc của giai cấp tư sản dân tộc Ấn Độ, thành lập từ năm 1885. Găngđi đề xuất thuyết bất bạo động, coi đó là hình thức đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

CỬ CAN: Lương Văn Can (1854 - 1927). Nhà văn hoá, chí sĩ yêu nước. Quê làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Sống và dạy học lâu năm ở Hà Nội. Năm 1874, đỗ cử nhân, thường gọi là cụ Cử Can. Năm 1907, cùng với một số người mở trường Đông Kinh nghĩa thực, khởi xướng phong trào Duy Tân, tuyên truyền tinh thần yêu nước. Năm 1913, xảy ra vụ ném tạc đạn ở khách sạn Hà Nội, thực dân Pháp bắt giam nhiều người, trong đó có Lương Văn Can. Ông bị kết án 10 năm biệt xứ. Sau bảy năm bị giam ở Phnôm Pênh, Campuchia, năm 1921 được giảm án, ra tù. Về Hà Nội, tiếp tục mở trường dạy học và chuyên tâm soạn sách. Lương Văn Can mất ngày 13-6-1927, tại Hà Nội, thọ 73 tuổi.

PHAN BỘI CHÂU: Phan Văn San (1867 - 1940). Hiệu Sào Nam và các biệt hiệu: Hải Thu, Độc Tĩnh Tử... Sinh ngày 26-12-1867. Quê làng Đan Nhiễm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là một sĩ phu yêu nước, nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào yêu nước và cách mạng của nhân

dân Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX. Ông đã hoạt động nhiều năm ở Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan. Ông có nhiều thay đổi về chủ trương hoạt động: năm 1905, tổ chức Hội Duy tân theo lối quân chủ lập hiến; năm 1912, lập Việt Nam Quang phục Hội; năm 1924, định cải tổ Việt Nam Quang phục Hội thành Việt Nam Quốc dân Đảng. Tháng 12-1924, sau khi liên hệ với Nguyễn Ái Quốc tại Trung Quốc, Phan Bội Châu chủ trương chuyển hướng hoạt động theo đường lối mới, nhưng bị đế quốc bắt giam. Trong thời gian bị giam lỏng ở Huế, Phan Bội Châu thường nhắc đến Nguyễn Ái Quốc và bày tỏ niềm tin vào sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc. Phan Bội Châu mất ngày 29-10-1940, tại Huế, thọ 73 tuổi.

CHÍ: Trịnh Đình Cửu, Lê Đình, Lê Chí (1906-1990). Sinh ngày 5-5-1906. Quê quán xã Định Công Hạ, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Hoạt động cách mạng từ năm 1926. Tháng 4-1927, Trịnh Đình Cửu cùng một số người bí mật sang Trung Quốc, tìm đến Quảng Châu để gặp Tổng Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Vừa lúc Tưởng Giới Thạch làm cuộc phản cách mạng, buộc những người cùng đi phải trở về nước. Đến tháng 9-1927, bắt được liên lạc, Trịnh Đình Cửu lại tìm đường sang Quảng Châu. Lần này, bắt mối được với Tổng bộ Thanh niên, dự lớp huấn luyện chính trị do Tổng bộ mở. Sau lớp này, Trịnh Đình Cửu gia nhập Thanh niên và trở về nước hoạt động. Tham gia sáng lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở trong nước (Chi bộ 5D, Hàm Long, Hà Nội); tham gia sáng lập Đông Dương Cộng sản Đảng, cùng với Nguyễn Đức Cảnh là đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng, dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì.

BÙI QUANG CHIÊU (1873-1945). Quê làng Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Theo chủ nghĩa quốc gia cải lương; lãnh tụ Đảng Lập hiến, bị thực dân Pháp mua chuộc, hợp tác chặt chẽ với Pháp; công kích phong trào đấu tranh của thanh niên, học sinh yêu nước; bị nhân dân xử tử tại Chợ Đệm, Sài Gòn vào ngày 29-9-1945.

CHU: Đỗ Ngọc Du, Phiếm Chu (1907 - 1938). Sinh ngày 20-12-1907. Quê quán xã Tả Thanh Oai, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông, trú quán phố Đông Kiêu, thị xã Hải Dương. Hoạt động cách mạng từ năm 1926. Cuối năm 1926, sang Quảng Châu, Trung Quốc, dự lớp huấn luyện chính trị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Cộng sản Đoàn. Về nước, hoạt động tại Hải Phòng, xây dựng cơ sở của Thanh niên trong một số nhà máy và tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong công nhân. Năm 1928, tham gia Kỳ bộ Bắc Kỳ của Thanh niên, trực tiếp làm Bí thư Tỉnh bộ Hải Phòng, đồng thời, phụ trách phong trào cách mạng ở khu mỏ Hồng Gai và các tỉnh Hải Dương, Kiến An... Tháng 3-1929, tham gia sáng lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở trong nước (Chi bộ 5D Hàm Long, Hà Nội) và giữ nhiều chức vụ quan trọng: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đông Dương Cộng sản Đảng; Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ và Bí thư Thành bộ Hà Nội. Sau đó bị địch bắt. Ra tù tiếp tục hoạt động.

Đ

ĐỖ: Lê Văn Phan, Lê Hồng Sơn, Lê Hưng Quốc, Đỗ Tri Phương, Võ Hồng Anh, Đỗ Hồng Sơn, Lê Tấn Anh, Lê Văn Phơn... (1899 - 1933). Quê làng Xuân Hồ, tổng Xuân Liễu, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Năm 1923, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Lê Hồng Sơn cùng Hồ Tùng Mậu và một số thanh niên Việt Nam yêu nước lập ra Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tân Tâm xã), một tổ chức yêu nước và tiến bộ. Năm 1924, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc huấn luyện chính trị, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Cộng sản Đoàn. Tham gia lãnh đạo Tổng bộ Thanh niên. Trên cương vị này, thường viết thư ký tên: Đỗ gửi cho các đồng chí ở trong nước. Gia nhập chi bộ An Nam Cộng sản Đảng ở nước ngoài; cùng với Hồ Tùng Mậu, phục vụ tích cực cho Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

K

HUỲNH THỨC KHÁNG: Huỳnh Hanh (1876 - 1947). Tự Đối Sanh, hiệu Minh Viên và nhiều bút danh khác. Chí sĩ, học giả, nhà văn. Quê làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Học giỏi, thi đỗ giải nguyên (1900), Hoàng giáp (1904). Kết bạn với các nhà yêu nước Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp. Bị thực dân Pháp bắt trong cuộc vận động duy tân chống thuế ở Quảng Nam năm 1908 và đày ra nhà tù Côn Đảo (1908-1921). Năm 1926, làm Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ, sáng lập báo *Tiếng Dân* (1927-1943), làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút. Cách mạng Tháng Tám thành công, làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp đàm phán (từ tháng 5 đến tháng 10-1946), được cử làm quyền Chủ tịch nước. Hội trưởng Hội Liên Việt. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, vào công tác tại Nam Trung Bộ. Mất ngày 21-7-1947 trên đường đi công tác tại Quảng Ngãi. Ông sáng tác nhiều thơ văn chữ Quốc ngữ và chữ Hán có giá trị: *Thi từ từng thoi, Huỳnh Thức Kháng niên phở, Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử...*

L

LÊ: Lê Duy Điểm, Lê Huy Điểm, Lê Huy Đạt, Lợi... (1906-1930 hoặc 1931). Quê quán xã Xuân Viễn, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Hoạt động yêu nước và cách mạng từ năm 1925; gia nhập Hội Phục Việt, được Hội giao nhiệm vụ liên lạc với tổ chức cách mạng của người Việt Nam ở ngoài nước. Năm 1926, sang Thái Lan, Quảng Châu, Trung Quốc, gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc huấn luyện chính trị; được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (gọi tắt là Thanh niên), vào Cộng sản Đoàn, một tổ chức nòng cốt của Thanh niên. Sau đó, được bổ sung vào Ban Chấp hành Tổng bộ, được giao nhiệm vụ về nước đưa các đoàn cán bộ sang Quảng Châu để huấn luyện chính trị.

LIQUET: Trần Phú, Likive, Lý Quý (1904-1931). Quê xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh. Hoạt động yêu nước từ năm 1925; tham gia sáng lập Hội Phục Việt, tổ chức tiền thân của Tân Việt Cách mệnh Đảng. Năm 1926, sang Quảng Châu để đề nghị với đồng chí Nguyễn Ái Quốc thống nhất Tân Việt vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và xin gia nhập tổ chức này; dự lớp huấn luyện chính trị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Tốt nghiệp Trường đại học Phương Đông (Liên Xô) năm 1930, về nước, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và được giao trách nhiệm dự thảo Luận cương chính trị của Đảng. Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 đã đổi tên Đảng

Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua Luận cương chánh trị và Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

NGUYỄN PHAN LONG (1889 - 1960). Trú quán lâu năm ở Sài Gòn. Từng làm Chủ nhiệm các báo: *La Tribune Indochinoise* (Diễn đàn Đông Dương), *L'Echo du Việt Nam* (Tiếng vọng Việt Nam), *Đuốc Nhà Nam*. Có thời gian mở trường dạy học. Tháng 7-1949, tham gia nội các Bảo Đại. Tháng 1-1950, làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Bảo Đại trong một thời gian ngắn.

LƯƠNG: Hồ Bá Cự, Hồ Tùng Mậu (1896-1951). Quê xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hoạt động yêu nước và cách mạng từ năm 1916. Năm 1923, tham gia sáng lập Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tâm Tâm xã). Năm 1924, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc huấn luyện chính trị, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Cộng sản Đoàn, trở thành một trong những người lãnh đạo của Tổng bộ. Nhiều lần bị địch bắt giam. Tháng 3-1945, vượt trại tập trung về hoạt động ở Trung Bộ. Năm 1946, được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV. Năm 1949, được cử làm Tổng Thanh tra của Chính phủ. Tháng 2-1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngày 23-7-1951, trên đường đi công tác tại Liên khu IV, bị máy bay địch bắn và hy sinh, thọ 55 tuổi.

M

MANUINXKI, ĐIMITRI PAKHAILÔVÍCH (1883-1959). Đảng viên Đảng Công nhân Dân chủ Xã hội Nga từ cuối năm 1903. Sau đó bị bắt, bị đi đày, vượt ngục, sống lưu vong và gặp V.I.Lênin ở Pari. Năm 1912, bí mật trở về Nga, tham gia Cách mạng Tháng Mười (1917), làm Chính uỷ "đỏ" của Hồng Quân. Năm 1921, được cử làm Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Ucraina. Từ năm 1922, chuyển sang công tác ở Quốc tế Cộng sản với các chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành (1924), Bí thư Ban Chấp hành (1928). 30 năm liền là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

N

NGHĨA: Nguyễn Thiệu (1903-1989). Quê quán Quảng Ngãi. Hoạt động yêu nước từ năm 1924. Gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tham gia Ban Chấp hành Tổng hội vào năm 1929 và là một trong những người sáng lập An Nam Cộng sản Đảng (1929). Dự Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930, tại Cửu Long, thuộc Hồng Công. Về nước, tiếp tục hoạt động cách mạng.

O

TỔNG OÁNH: Vương Thúc Oánh, Hoàng Lương, Vương Thúc Từ, Vương Vạn Oanh, Vòng. Quê quán làng Đồng Đốc, xã Hữu Biệt, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Con rể nhà yêu nước Phan Bội Châu. Năm 1923, sang Thái Lan. Sau đó về nước vận động người sang Thái Lan, ở Trại Cày, vừa làm việc vừa hoạt động. Sau đó, lại trở về nước hoạt động. Cuối năm 1924, sang Quảng Châu, Trung Quốc, gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc, được Người huấn luyện chính trị. Năm 1925, gia nhập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên và Cộng sản Đoàn. Năm 1927, lại trở về nước hoạt động.

P

PÁTXXKIÊ (Pierre Pasquier). Quyền Toàn quyền Đông Dương trong thời gian Toàn quyền Varen (Varenne) về Pháp công cán từ ngày 4-10-1926 đến ngày 16-5-1927. Sau đó, Pátxkiê làm Toàn quyền Đông Dương ngày 23-8-1928; chính thức nhậm chức ngày 26-12-1928. Chết ngày 15-1-1934 do tai nạn máy bay.

PH

PHONG: Lê Huy Doãn, Lê Hồng Phong, Hải An, Litvinov... (1902-1942). Quê huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1924, sang Trung Quốc, tham gia Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tâm Tâm xã), một tổ chức yêu nước của thanh niên Việt Nam ở ngoài nước; được đồng chí Nguyễn Ái Quốc huấn luyện chính trị; học Trường quân sự Hoàng Phố, Trường đại học Phương Đông, Trường lái máy bay của không quân Liên Xô. Năm 1932, tìm cách liên lạc với tổ chức đảng trong nước nhằm khôi phục phong trào. Năm 1934, làm Trưởng ban lãnh đạo của Đảng ở ngoài nước. Năm 1935, tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản họp ở Mátxcơva. Tại Đại hội, đọc tham luận về cách mạng Đông Dương; được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Kết hôn với nữ chiến sĩ cách mạng Nguyễn Thị Minh Khai. Trở về nước, ra sức khôi phục và phát triển phong trào cách mạng. Bị Pháp bắt lần thứ nhất vào giữa năm 1938, tại Chợ Lớn. Mùa thu năm 1939, ra tù. Đến tháng 9-1939, Pháp bắt lần thứ hai, giam tại Khám Lớn Sài Gòn, sau đó bị đày ra Côn Đảo và mất tại Côn Đảo vào tháng 9-1942.

Q

PHẠM QUỲNH: hiệu Thượng Chi, Hồng Nhân (1892-1945). Quê làng Lương Đường, phủ Bình Giang, tỉnh Hải Dương, sống ở Hà Nội và Huế. Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Tạp chí *Nam Phong*. Qua nhiều chức vụ của Triều đình Bảo Đại: Ngự tiền Văn phòng, Thượng thư Bộ Học, Thượng thư Bộ Lại. Cộng tác với thực dân Pháp về chính trị, chủ trương quân chủ lập hiến.

S

NGUYỄN SĨ SÁCH (1902-1929). Quê người làng Tư Viên nay là xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tham gia Hội Phục Việt năm 1925. Năm 1927, dự lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (Trung Quốc) và được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Cộng sản Đoàn. Khi về nước, được bầu làm Bí thư Kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Trung Kỳ. Bị Pháp bắt năm 1928 và hy sinh năm 1929 tại nhà tù Lao Bảo.

T

PHẠM HỒNG THÁI (1895-1924): Một thanh niên yêu nước, tham gia Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tâm tâm xã), một tổ chức cách mạng quốc gia của người Việt Nam, thành lập năm 1923 ở Quảng Châu (Trung Quốc). Phạm Hồng Thái hy sinh ngày 19-6-1924, tại Châu Giang (Quảng Châu), sau khi đánh bom định ám sát Méclanh Toàn quyền Đông Dương, nhưng không thành.

TÔN DẬT TIÊN: Tôn Trung Sơn (1866-1925). Nhà cách mạng dân chủ và chính khách nổi tiếng của Trung Quốc, người chiến đấu không biết mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng Trung Quốc khỏi ách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến. Ông là người đề xướng chủ nghĩa Tam dân (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc); đấu tranh tích cực cho sự hợp tác giữa Quốc dân Đảng với những người cộng sản Trung Quốc, phấn đấu thành lập một mặt trận đấu tranh giành độc lập dân tộc và dân chủ.

KIM TÔN: Nguyễn Tuân, thành viên của Đoàn đại biểu Bắc Kỳ dự Đại hội đại biểu Thanh niên lần thứ nhất tại Hồng Công tháng 5-1929. Sau khi ý kiến của Đoàn về việc thành lập Đảng Cộng sản không được Đại hội chấp nhận, đã cùng Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự bỏ về nước. Bị Pháp bắt, đã khai báo.

PHAN CHÂU TRINH: Phan Chu Trinh, hiệu là Tây Hồ, biệt hiệu là Hy Mã (1872-1926). Quê làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Sau khi đỗ phó bảng, được thăng chức thừa biện bộ Lễ triều đình Huế một thời gian rồi từ chức về quê hoạt động chính trị. Chủ trương dựa vào Pháp để tiến hành cải cách, thực hiện tự do dân chủ, làm cho dân giàu, nước mạnh, rồi mới tính đến chuyện giải phóng dân tộc. Sau chuyến đi Nhật về (1906), ra sức tuyên truyền chủ trương cải cách của mình và đã trở thành một trong những người lãnh đạo xu hướng cải lương hồi đầu thế kỷ XX. Khi phong trào chống thuế của nông dân Trung Kỳ năm 1908 bị thực dân Pháp đàn áp, bị bắt đày ra Côn Đảo. Năm 1911, nhờ có Hội Nhân quyền Pháp can thiệp, được trả lại tự do, sang cư trú tại Pháp. Năm 1925, tiếp tục hoạt động theo xu hướng cải lương, kêu gọi dân quyền, dân sinh, dân khí. Mất ngày 14-3-1926. Sau khi mất, tinh thần yêu nước của Ông vẫn cổ vũ phong trào trong nước, đặc biệt là trong thanh niên, học sinh đã đẩy lên phong trào đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu và để tang Phan Chu Trinh.

TRỌNG: Nguyễn Đức Cảnh, Quý, Năm, Bé, Bép, Nguyễn Đức Trọng (1908-1932). Sinh ngày 2-2-1908. Quê làng Diêm Điền, xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (trước đây là làng Diêm Điền, tổng Hộ Đội, huyện Thụy Anh). Hoạt động từ năm 1926 trong nhóm Nam Đồng Thư xã. Tham gia Tỉnh bộ Thanh niên Hải Phòng. Năm 1928, được cử vào Kỳ bộ Bắc Kỳ của Thanh niên, trực tiếp phụ trách Hải Phòng, Kiến An, khu mỏ Hòn Gai..., lăn lộn xây dựng cơ sở cách mạng trong công nhân và lãnh đạo phong trào công nhân. Tháng 3-1929, tham gia sáng lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở trong nước (Chi bộ 5D Hàm Long, Hà Nội); tham gia sáng lập và được bầu làm Ủy viên Trung ương

lâm thời của Đông Dương Cộng sản Đảng; sáng lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ; dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Bị địch bắt vào cuối tháng 4-1931, tại một địa điểm gần thành phố Vinh, bị kết án tử hình. Bản án thi hành vào sáng sớm ngày 31-7-1932, tại nhà lao Hải Phòng.

V

VAREN.A (Alexandre Varenne): đảng viên Đảng Xã hội Pháp, một trong những lãnh tụ của Quốc tế II (lúc này đã phản động). Là nghị viên Quốc hội Pháp, nhưng đã phản bội lại quyền lợi của giai cấp công nhân. Được Chính phủ Pháp cử làm Toàn quyền Đông Dương từ năm 1925 đến năm 1928.

VIỆT: Châu Văn Liêm (1902-1930). Quê Rạch Tra, xã Thới Thanh, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ. Hoạt động yêu nước từ năm 1926. Năm 1927, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Ít lâu sau, được bầu làm Bí thư chi bộ của Thanh niên đầu tiên ở Long Xuyên - Châu Đốc. Đầu năm 1928, làm Bí thư Tỉnh bộ Thanh niên Long Xuyên. Tháng 2-1928, về hoạt động tại Sài Gòn và được bầu làm Ủy viên Thường vụ Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ. Tháng 5-1929, tham gia Đoàn đại biểu Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ đi Hồng Công dự Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Thanh niên. Khi An Nam Cộng sản Đảng được thành lập, được bầu làm Bí thư. Đầu năm 1930, Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu đại biểu An Nam Cộng sản Đảng dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Cửu Long thuộc Hồng Công, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Lời giới thiệu Bộ Văn kiện Đảng Toàn tập</i>	V
- <i>Lời giới thiệu Tập 1</i>	XI
MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ÁI QUỐC	1
- Phát biểu tại phiên họp thứ 22 Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, ngày 1-7-1924	3
- Gửi Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản, Văn đề Đông Dương	10
- Đường Cách mệnh	13
HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN (VIỆT NAM THANH NIÊN CÁCH MẠNG ĐỒNG CHÍ HỘI)	83
- Thân gửi các đồng chí trong nước	85
- Ấn nghị quyết của Hội nghị trù bị toàn quốc đại biểu đại hội, ngày 23 tháng giêng năm 1929	87
- Tuyên ngôn của Đại hội toàn quốc lần thứ nhất Hội V.N.K.M.T.N	96
- Chính cương tối đa hạn độ của Hội VNCOMTN	100
- Điều lệ của Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên	118
- Các quyết nghị của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mệnh Thanh niên, ngày 9-5-1929	126
- Thơ gửi chào Quốc tế Cộng sản	134

- Hội Thường vụ của Hội Trung ương Chấp hành uỷ nhiệm có lời gởi cho tất cả đồng chí ba kỳ	136
TÂN VIỆT CÁCH MỆNH ĐẢNG	141
- Đảng chương	143
- Tờ thông đạt của Tổng bộ	165
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG)	173
- Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương	175
- Điều lệ Đảng Cộng sản	219
- Các anh em chị em thợ thuyền và dân cày ! Các anh em chị em bị bóc lột và đè nén cả xứ Đông Dương	222
- Trung ương Đảng Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho những người cộng sản An Nam ở Tàu	227
- Một số Lời kêu gọi	232
- Nghị quyết của C.C, ngày 5-12-29	250
- Các đồng chí	252
- Lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng), ngày 12-12-1929	254
- Nghị quyết của Trung ương	256
- Gửi Bách	259
- Nhiệm vụ cần kíp của những người cộng sản Đông Dương	262
- Nghị quyết của Trung ương, ngày 7-1-30	327
AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG (ĐẢNG CỘNG SẢN AN NAM)	333
- Lời thông cáo giải thích cho đồng chí vì sao phải tổ chức Đảng Cộng sản An Nam	335
- Điều lệ của An Nam Cộng sản Đảng	359
- Thư của những người cộng sản Đông Dương, nhận ngày 20- 10 - 1929	368
- Các đồng chí	379

MỤC LỤC	657
- Báo cáo của Đảng Cộng sản An Nam vào cuối năm 1929 (tiếp theo)	381
ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN LIÊN ĐOÀN	401
- Tuyên đạt	403
PHỤ LỤC	
MỘT SỐ TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN HỘI VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN	409
- Cách mạng	411
- Làm việc gì trước ?	413
- Nhân đức của Pháp	416
- Người An Nam ở Xiêm	418
- Ai thì làm được triệt để cách mệnh	420
- Bà Trưng Trắc	422
- Thư gửi những người quốc gia Trung Hoa	424
- Tuyên ngôn của các đại biểu đã thoát ly Hội tịch ở toàn quốc đại biểu Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Thanh niên Cách mệnh (tức là Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội)	426
MỘT SỐ TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN TÂN VIỆT CÁCH MỆNH ĐẢNG	431
- Mátxcơva, 4 tháng Mười 1929	433
NHỮNG VĂN KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG)	461
- Về những nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương, ngày 23-11-1929	463
- Đông Dương Cộng sản Đảng (Đảng cũ)	524
- Những bức thư gửi các đồng chí	534

658	VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP
- Thư của anh em cộng sản ở Tàu gửi cho các đ.c C.S ở Bắc...	547
- Những bức thư gửi các đồng chí	549
MỘT SỐ BÀI ĐĂNG BÁO <i>BÚA LIÊM</i> CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG)	555
- Mặt trận thợ thuyền	557
- Khẩu hiệu tranh đấu	560
- Đế quốc chiến tranh nay mai	565
- Tiếng gọi của Quốc tế Cộng sản	571
- Số đặc biệt	578
MỘT SỐ TÀI LIỆU CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN Ở ĐÔNG DƯƠNG	583
- Ban thuộc địa	585
- Những nhận xét liên quan đến nghị quyết về việc thành lập Đảng Cộng sản ở Đông Dương	590
- Bản đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng Ban Bí thư phương Đông, ngày 18-10-1929	593
- Về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương	613
- Kính gửi các uỷ viên uỷ ban (Ban chính trị)	621
CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI	623
- Chú thích	625
- Bản chỉ dẫn tên người	635

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: ĐÌNH LỤC

LÊ MINH ĐỘ

TRẦN THỊ TỐN

Trình bày vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ

Sửa bài: BAN SÁCH

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

In 6.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, in tại Công ty in Tiến bộ.

Số xuất bản: 13-124/CXB-QLXB cấp ngày 21-2-1998.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9-1998.

